

Ma Quỷ Đang Thống Trị Thế Giới Của Chúng Ta

Quyển 1 - Chương 1 - 11

**Bản dịch trên Internet
9binh.com, epochtimes.com**

Mục Lục

Lời nói đầu	1
Tự luận	4
1. Chủ nghĩa cộng sản là ma quỷ với mục đích hủy diệt nhân loại.....	5
2. Những phương thức chủ yếu ma quỷ dùng để hủy diệt nhân loại.....	6
3. Chủ nghĩa cộng sản mang hình thái ý thức của ma quỷ.....	8
4. Đặc điểm siêu tự nhiên của ma quỷ.....	11
5. Các loại diện mạo của ma quỷ.....	12
6. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn sơ cấp của chủ nghĩa cộng sản.....	14
7. Chủ nghĩa cộng sản là một loại ảo tưởng “lãng mạn”.....	17
8. Ma quỷ hủy diệt văn hóa và làm suy đồi đạo đức.....	18
9. Trở về với Thần, khôi phục truyền thống, bước ra khỏi an bài của ma quỷ.	21
Chương 1: 36 quỷ kế hủy diệt nhân loại	23
1. Làm bại hoại tư tưởng con người.....	24
2. Lật đổ văn hóa truyền thống.....	28
5. Vừa đánh vừa dụ, chia để trị.....	39
6. Che đậy và đề phòng.....	43
Chương 2: Khởi phát ở Châu Âu	46
Lời mở đầu.....	46
1. Điều mà Marx tín ngưỡng là tà giáo phản thần.....	47
2. Bối cảnh lịch sử khi chủ nghĩa Marx xuất hiện.....	51
3. Cách mạng Pháp và chủ nghĩa cộng sản.....	54
4. Công xã Paris là khởi đầu của chủ nghĩa cộng sản.....	57
5. Chủ nghĩa cộng sản phát tán ra Thế giới.....	60
Chương 3: Thảm sát ở phương Đông	64
Giới thiệu.....	64
1. Dùng bạo lực để đoạt chính quyền – khởi đầu bất minh.....	66
2. Người chịu khổ vẫn là công nhân, nông dân.....	69
3. Không việc nào ĐCS làm là có nhân tính, tất cả đều biến dị và ám muội.	73
4. Họa đồ cộng sản, xuất khẩu bạo lực.....	82
Chương 4: Xuất khẩu cách mạng	84
Giới thiệu.....	84
1. Xuất khẩu cách mạng sang châu Á.....	85

2. Xuất khẩu cách mạng sang châu Phi và châu Mỹ La-tinh.....	95
3. Xuất khẩu cách mạng sang Đông Âu.....	99
4. Kết cục của Chiến tranh Lạnh.....	103

Chương 5: Thâm nhập vào Tây phương 109

Giới thiệu.....	109
1. CNCS bạo lực và chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực.....	112
2. Quốc tế Cộng sản – chiến tranh gián điệp và chiến tranh “tin đồn”.....	116
3. Từ Chính sách Mới của Roosevelt đến chủ nghĩa tiến bộ.....	122
4. Đại Cách mạng Văn hóa ở phương Tây.....	126
5. Phong trào Hòa bình Phản chiến và Phong trào Dân quyền.....	129
6. Những người theo chủ nghĩa Marx mới sùng bái Sa-tăng.....	138
7. Cuộc trường chinh xuyên thể chế của cánh tả.....	143
8. Phải đạo chính trị – cảnh sát tư tưởng của ma quỷ.....	146
9. Chủ nghĩa xã hội có mặt ở khắp châu Âu.....	149
10. Vì sao chúng ta bị ma quỷ lừa.....	152

Chương 6: Tín ngưỡng – ma quỷ khiến con người phản Thần, bài xích Thần 159

Giới thiệu.....	159
1. Đông phương – bạo lực phản Thần, bài xích Thần.....	160
2. Thâm nhập và phong bế tôn giáo ở Tây phương.....	170
3. Tà linh cộng sản biên tạo Thần học biến dị.....	175
4. Hỗn loạn tôn giáo.....	176

Chương 7: Gia đình – Ma quỷ đang hủy hoại gia đình của chúng ta 181

Lời dẫn.....	181
1. Gia đình truyền thống mà Thần lưu lại cho con người.....	183
2. CNCS lấy tiêu hủy gia đình làm mục tiêu.....	185
3. Cái ghen dâm loạn của CNCS.....	185
4. Việc thực thi chế độ cộng thê của chính quyền cộng sản.....	190
5. CNCS hủy hoại gia đình ở phương Tây như thế nào.....	194
6. Trung cộng đã phá hủy gia đình như thế nào.....	226
7. Hậu quả của việc CNCS phá hoại gia đình.....	231

Chương 8: Chính trị – Ma quỷ đang họa loạn các quốc gia của chúng ta 235

Lời tựa.....	235
--------------	-----

1. Chính trị CSCN là phương thức hủy diệt nhân loại nhanh chóng.....	237
2. Đặc điểm của chính trị CSCN là chính trị hợp nhất với tôn giáo.....	243
3. Kích động thù hận, khơi mào tranh đấu là lựa chọn tất yếu của chính trị CSCN.	253
4. Bạo lực và dối trá là thủ đoạn quan trọng nhất trong chính sách cai trị của CNCS.....	260
5. Chủ nghĩa cực quyền là kết quả tất yếu của nền chính trị CNCS.....	271
6. Tà linh cộng sản đặt phương Tây vào một cuộc chiến tranh toàn diện đầy nguy hiểm.....	278
Lời kết.....	281

Chương 9: Kinh tế – Mối nhử của ma quỷ 285

Lời dẫn.....	285
1. Các quốc gia phát triển ở phương Tây đang tham gia vào một hình thức khác của CNCS	286
2. Nền kinh tế Trung cộng – mô hình kinh tế quái thai của CNXH.....	302
3. CNXH đưa các quốc gia kém phát triển đi vào ngõ cụt	308
4. Chế độ công hữu và nền kinh tế kế hoạch là chế độ nô dịch trái với đạo Trời.....	315
5. “Lý luận bóc lột” của chủ nghĩa Marx là luận điệu hoang đường, đảo ngược thiện ác, kích động thù hận.....	321
6. Căn nguyên độc hại của chủ nghĩa bình quân tuyệt đối là thù hận và đố kỵ.....	325
7. “Lý tưởng CNCS” là mối nhử dẫn dụ nhân loại đi đến hủy diệt.....	335

Chương 10: Pháp luật - Ma quỷ hợp pháp hóa và bình thường hóa tà ác 344

1. Pháp luật và tín ngưỡng.....	344
2. Pháp luật là công cụ bạo lực chính quyền của các quốc gia cộng sản.	347
3. Ma quỷ cộng sản làm biến dị pháp luật phương Tây.....	353
4. Trở về với tinh thần của pháp luật.....	370

Chương 11: Nghệ thuật – Từ ca ngợi Thần đến khinh nhờn Thần 376

1. Nghệ thuật là Thần truyền cho con người.....	376
2. Ảnh hưởng to lớn của nghệ thuật đối với nhân loại.....	378
3. Sự phá hoại và lợi dụng nghệ thuật của tà linh cộng sản	382
Lời kết.....	398

Lời nói đầu

Mặc dù chế độ cộng sản ở Đông Âu đã tan rã, nhưng tà linh cộng sản chưa hề theo đó mà tiêu vong. Ngược lại, thứ ma quỷ này đã thống trị thế giới của chúng ta. Nhân loại tuyệt đối không được tưởng lầm mà lạc quan! Chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn không phải là một trào lưu tư tưởng, học thuyết hay một thử nghiệm thất bại nhằm tìm lối ra cho nhân loại. Nó là ma quỷ, còn gọi là tà linh cộng sản, do hận và các loại vật chất bại hoại ở tầng thấp của vũ trụ cấu thành. Nó vốn dĩ là một con rắn, đến không gian bề mặt thì thể hiện dưới hình thức một con rồng đỏ. Nó đứng cùng hàng ngũ với Sa tăng, cừu hận chính Thần, đồng thời lợi dụng các loại linh thể ở tầng thấp và ma gây họa loạn nhân gian. Mục đích cuối cùng của con tà linh này là hủy diệt nhân loại; khi Thần quay lại cứu độ nhân loại, tà linh cộng sản bảo con người đừng tin Thần, khiến cho đạo đức của con người bại hoại đến mức độ giũ bỏ Thần và truyền thống, không hiểu lời dạy bảo và giáo huấn của Thần, cuối cùng bị đào thải.

Tà linh cộng sản quỷ kế đa đoan, thiên biến vạn hóa, có lúc dựa vào bạo lực núi thủy biến máu để khủng bố, uy hiếp những người không tin theo nó; có lúc lấy khẩu hiệu “khoa học”, “tiến bộ” và viễn cảnh tương lai tốt đẹp mà nó vẽ ra để lừa những người đi theo nó; có lúc dựa vào sự nguy trang học vấn cao thâm để khiến người ta cho rằng nó là phương hướng phát triển của tương lai nhân loại; có lúc lại lấy khẩu hiệu “dân chủ”, “bình đẳng”, “công bằng xã hội” rót vào giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, pháp luật và các lĩnh vực khác mà lôi kéo người ta hô hào khẩu hiệu của nó một cách vô tri vô giác; có lúc lại dùng các loại danh xưng của các đảng phái cánh tả khiến người ta bị mê hoặc như “chủ nghĩa xã hội”, “chủ nghĩa cấp tiến”, “chủ nghĩa tự do”, “chủ nghĩa Marx mới”, v.v.; có lúc lại dùng các loại cờ hiệu có vẻ chính nghĩa như “hòa bình phản chiến”, “bảo vệ môi trường”, “toàn cầu hóa”, “phải đạo chính trị” (politically correct); có lúc ủng hộ “nghệ thuật tiên phong”, “giải phóng

tình dục”, hợp pháp hóa ma túy, tình dục đồng tính và các loại phóng túng dục vọng của con người, khiến con người ngộ nhận là một loại trào lưu thời thượng trong xã hội.

Bạo lực hay chủ nghĩa cực đoan không phải là hình thức biểu hiện duy nhất của chủ nghĩa cộng sản – có lúc, nó cũng giả bộ quan tâm đến phúc lợi của quần chúng, nhưng mục đích căn bản của nó là không từ thủ đoạn mà hủy hoại tất cả những gì thuộc về truyền thống, dù là tín ngưỡng, tôn giáo, đạo đức, văn hóa, gia đình, nghệ thuật, giáo dục, hay pháp luật... khiến cho con người, trong khi đạo đức bại hoại mà rơi xuống vực thẳm vạn kiếp bất phục.

Tà linh cộng sản này và các biến thể khác của nó hiện đang hoành hành trên toàn thế giới. Không chỉ Trung Quốc, Cuba và các quốc gia công khai mình là chính quyền cộng sản, mà ngay cả nước đi đầu thế giới về tự do như Hoa Kỳ cũng gần như bị thất thủ toàn diện trước sự tấn công của tà linh cộng sản, càng không nói đến Châu Âu đang ấp ủ chủ nghĩa xã hội, còn Châu Phi và Châu Mỹ Latin đã đang bị thế lực cộng sản phong bế rồi. Đây chính là hiện thực đáng giật mình mà nhân loại đang phải đối mặt: Âm mưu hủy diệt nhân loại của tà linh cộng sản đã gần thành công.

Bản năng theo lợi tránh hại của nhân loại khiến cho con người muốn thoát khỏi khổ nạn, làm sao để nổi bật hơn người khác, làm ăn phát đạt, hoặc chỉ là vì một cuộc sống hưởng thụ v.v.. Những cách nghĩ này vốn dĩ không thể chỉ trích, nhưng nhân loại một khi rời xa Thần thì những tư tưởng này đều trở thành điểm yếu cho tà linh cộng sản lợi dụng, kích thích và phóng đại, từ đó khiến người ta rơi vào sự khống chế của nó. Cuồng vọng nghịch Thiên phản Thần của tà linh cộng sản cũng khiến những người bị nó khống chế phát sinh cuồng vọng đó; khi ấy, họ sẽ mưu đồ dùng quyền lực, kim tiền, tri thức để đóng vai Thượng đế, làm chủ vận mệnh của hàng triệu người khác và tác động đến tiến trình lịch sử thông qua các trào lưu trong xã hội.

Con người là do Thần tạo ra, trong nhân tính có cả thiện

và ác. Nếu con người bỏ ác hướng thiện thì có thể quay về với Thần, ngược lại thì sẽ đi về phía ma quỷ. Điểm này hoàn toàn dựa vào lựa chọn của con người.

Rất nhiều người có bản tính lương thiện lại trở thành chủ thể hoặc mục tiêu bị tà linh cộng sản thao túng một cách không tự biết – Vladimir Lenin gọi những người này là “những kẻ ngốc hữu dụng”. Mặc dù toàn thể xã hội, dưới sự dụ hoặc của tà linh cộng sản, đã bị đẩy tới bờ vực của sự hủy diệt, nhưng những người thực sự cam tâm tình nguyện giao linh hồn cho ma quỷ, cố ý làm bại hoại nhân loại thực ra là cực ít, cực ít. Đối với đại đa số nhân loại mà nói, bản tính thiện lương trong họ vẫn còn, đó là cơ hội để họ thoát khỏi tà linh.

Đây chính là mục đích của cuốn sách này: diễn giải vấn đề phức tạp và thâm thúy này bằng ngôn ngữ và những đạo lý đơn giản nhất. Từ đó, mọi người sẽ có thể thấy rõ các loại thủ đoạn của tà linh cộng sản. Quan trọng hơn, cuốn sách này sẽ trình bày những truyền thống mà Thần xác lập cho con người như đạo đức, văn hóa, nghệ thuật, v.v.. Từ đó, mỗi người sẽ tự mình quyết định lựa chọn Thần hay tà linh.

Một khi thiện niệm của con người xuất ra, Thần sẽ giúp con người thoát khỏi khống chế của ma quỷ, nhưng quá trình nhận diện ma quỷ cũng cần độc giả suy nghĩ sâu sắc và phân biệt rõ. Cuốn sách này sẽ từ một tầm cao, một góc nhìn rộng mà xem xét kỹ lại các xu thế lịch sử trong mấy thế kỷ qua, phân tích rõ muôn hình vạn trạng mặt nạ, thủ đoạn mà ma quỷ vận dụng để chiếm lĩnh và thao túng thế giới chúng ta. Mục đích của việc này không phải chỉ là kể lại lịch sử, mà là làm sao không để cho ma quỷ thống trị thế giới của chúng ta nữa. Ở đây cần dựa vào sự tỉnh giác của mỗi người, chủ động từ bỏ tà ác, quay về truyền thống và lối sống mà Thần đặt định cho con người.

Thần nhất định sẽ chiến thắng ma quỷ. Chúng ta lựa chọn đứng về phía nào sẽ quyết định hướng đi cho sinh mệnh vĩnh hằng của chúng ta.

Bản gốc: <http://www.epochtimes.com/gb/18/5/18/n10406825.htm>

Tự luận

Mục lục

1. Chủ nghĩa cộng sản là ma quỷ với mục đích hủy diệt nhân loại
2. Những phương thức chủ yếu ma quỷ dùng để hủy diệt nhân loại
3. Chủ nghĩa cộng sản mang hình thái ý thức của ma quỷ
4. Đặc điểm siêu tự nhiên của ma quỷ
5. Các loại diện mạo của ma quỷ
6. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn sơ cấp của chủ nghĩa cộng sản
7. Chủ nghĩa cộng sản là một loại ảo tưởng “lãng mạn”
8. Ma quỷ hủy diệt văn hóa và làm suy đồi đạo đức
9. Trở về với Thần, khôi phục truyền thống, bước ra khỏi an bài của ma quỷ

Sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô và Đông Âu đánh dấu sự kết thúc gần nửa thế kỷ Chiến tranh lạnh giữa hai phe cộng sản và tư bản ở phương Đông và phương Tây, rất nhiều người theo đó mà lạc quan cho rằng sự uy hiếp của chủ nghĩa cộng sản đã trở thành quá khứ.

Nhưng thực tế đáng buồn là, lý luận và hệ tư tưởng biến hóa khôn lường của chủ nghĩa cộng sản vẫn đang ngang nhiên bén rễ khắp nơi trên thế giới. Trung Quốc, Triều Tiên, Cu Ba và Việt Nam là những nước công khai đi theo chủ nghĩa cộng sản; ở Liên Xô cũ và các nước Đông Âu, hình thái ý thức và tập quán của chủ nghĩa cộng sản vẫn còn phách lối; còn có những nước Châu Phi và Nam Mỹ lấy cờ hiệu dân chủ, cộng hòa để thực hành chủ nghĩa xã hội; ngay cả tại các quốc gia dân chủ Châu Âu và Bắc Mỹ, các phe phái chính trị cũng chịu sự ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản, vậy mà con người không nhận ra.

Chiến tranh, nạn đói, thảm sát, chính sách độc tài đều do chủ nghĩa cộng sản gây ra, điều đó quả là kinh hoàng, nhưng nguy hại không hề dừng lại ở đây. Ngày càng có nhiều người nhận thức ra rằng, khác hẳn với tất cả các chế độ chính trị khác trong lịch sử nhân loại, đối tượng mà chủ nghĩa cộng sản tuyên chiến chính là con người – kể cả nhân phẩm và các giá trị của

con người. Trong thực tiễn hơn một thế kỷ qua, chủ nghĩa cộng sản đã thiết lập chế độ độc tài ở Liên Xô và Trung Quốc, gây ra cái chết bất thường cho hơn 100 triệu người, nô dịch hàng tỷ người, và đưa thế giới đến bờ vực chiến tranh hạt nhân và hủy diệt. Hơn nữa, nó đã rắp tâm khiến cho gia đình tan rã, xã hội hỗn loạn, đạo đức suy đồi, từ đó hủy hoại nền tảng của nền văn minh nhân loại trên diện cực rộng.

Vậy, bản chất của chủ nghĩa cộng sản là gì? Mục đích cuối cùng của nó là gì? Chủ nghĩa cộng sản vì sao coi nhân loại là kẻ thù? Làm sao để tìm ra lối thoát cho nhân loại?

1. Chủ nghĩa cộng sản là ma quỷ với mục đích hủy diệt nhân loại

“Tuyên ngôn Đảng Cộng sản” mở đầu bằng câu: “Một bóng ma đang ám ảnh Châu Âu – Bóng ma của chủ nghĩa cộng sản.” Việc dùng “bóng ma” tuyệt đối không phải là cảm hứng nhất thời của Karl Marx. Như lời nói đầu của cuốn sách này đã đề cập, chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn không phải là một loại trào lưu tư tưởng, học thuyết, hay một thử nghiệm thất bại nhằm tìm ra lối thoát cho các vấn đề của nhân loại. Mà nó là ma quỷ, còn gọi là tà linh cộng sản, do hận và các vật chất bại hoại ở tầng thấp của vũ trụ tạo thành. Nó vốn dĩ là một con rắn, đến không gian bề mặt thì thể hiện dưới hình thức một con rồng đỏ. Nó đứng cùng hàng ngũ với Sa-tăng, cừu hận chính Thần, đồng thời lợi dụng các loại linh thể ở tầng thấp và ma gây họa loạn nhân gian.

Sau Chiến tranh lạnh, chính quyền cộng sản tại Đông Âu và Liên Xô giải thể, mà chủ nghĩa cộng sản chưa hề giải thể, tà linh cộng sản chưa chết, độc tố của nó không chỉ tiếp tục gây hại cho các quốc gia cộng sản cũ, mà còn thông qua các loại hình thức thẩm thấu ra toàn cầu. Kể từ đó, ma quỷ thông qua khống chế hình thái ý thức của con người mà thâm nhập vào các ngành nghề trong xã hội nhân loại, tận lực nhồi nhét vào nhân loại đủ loại quan niệm biến dị, khiến con người trong vô tri vô giác mà lan rộng ra toàn cầu; những người bị mê lạc thậm chí còn

cho rằng đó là suy nghĩ và nguyện vọng của bản thân, khiến cho tiêu chuẩn thiện ác, đúng sai của nhân loại bị méo mó trên phạm vi lớn. Âm mưu của ma quỷ đã gần như đạt được.

Khi tà linh cộng sản đang nhe nanh cười, ăn mừng thắng lợi thì tuyệt đại đa số người ta lại cho rằng nó đã bị tiêu diệt. Con người thế gian đang đứng trên bờ vực bị hủy diệt mà còn chưa hay biết. Còn hoàn cảnh nào nguy hiểm hơn thế này nữa?

2. Những phương thức chủ yếu ma quỷ dùng để hủy diệt nhân loại

Con người là do Thần tạo ra, Thần từ bi luôn bảo vệ con dân của Ngài. Ma quỷ biết rõ rằng, nếu muốn Thần không quản nhân loại mà Ngài tạo ra nữa thì chỉ có cách cắt đứt liên hệ giữa người và Thần. Để hủy diệt nhân loại, nó dùng phương thức chủ yếu nhất là phá hoại văn hóa mà Thần truyền cấp cho con người, làm bại hoại đạo đức nhân loại, khiến con người biến dị đến độ Thần cũng khó cứu.

Con người có cả thần tính và ma tính, là sinh mệnh mà đạo đức có thể bại hoại, cũng có thể đề cao thăng hoa lên. Người tín Thần đều biết, một người có truy cầu đạo đức thì chính niệm chính hành sẽ được Thần chiếu cố, Thần sẽ gia trì chính niệm, chính hành cho người đó, Thần lại càng có thể tạo ra kỳ tích cho người đó. Đồng thời, Thần sẽ đề cao tăng thứ đạo đức của người đó, khiến cho người đó trở thành người cao thượng hơn nữa, cho đến khi trở về Thiên quốc. Còn một người đạo đức thấp kém, mang theo đầy tư dục, tham lam, ngu muội, cuồng vọng, vô tri, thì ác niệm ác hành của người đó không thể được Thần công nhận; ngược lại, ma quỷ sẽ gia cường thêm cuồng vọng vô tri của người đó, gia tăng tư dục, ác niệm, lại càng có thể thao túng lợi dụng ác hành của người đó để tạo nghiệp, đầu độc nhân gian, khiến cho đạo đức của người đó tiếp tục đi xuống, cho đến khi rơi xuống địa ngục. Khi đạo đức của xã hội nhân loại bị suy đồi trên diện rộng, ma quỷ sẽ thêm dầu vào lửa, dựa vào các phương thức khác nhau mà tùy ý thao túng, lợi dụng ác niệm ác hành của người ta, cuối cùng triệt để tiêu

hủy nhân loại.

Từ thế kỷ 18 đến nay, lịch sử Châu Âu tiến nhập vào thời kỳ rung chuyển kịch liệt, đạo đức toàn xã hội trượt xuống, tạo ra cơ hội cho ma quỷ. Nó đảo lộn chuẩn tắc đúng sai, thiện ác một cách có trình tự, nhồi nhét các tà thuyết như Thuyết vô Thần, Thuyết tiến hóa, Thuyết duy vật, triết học đấu tranh. Nó chọn Marx, một người tín phụng tà giáo, làm sứ giả cho nó ở nhân gian. Năm 1848, Marx đưa ra “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản”, tuyên bố dùng bạo lực để tiêu diệt doanh nghiệp tư nhân, giai cấp xã hội, quốc gia, tôn giáo và gia đình. Công xã Paris năm 1871 là bước đầu chủ nghĩa cộng sản tiến hành đoạt chính quyền.

Những người theo chủ nghĩa Marx tuyên bố vấn đề quyền lực chính trị là vấn đề trung tâm của khoa học chính trị chủ nghĩa Marx. Nếu chúng ta hiểu giải được mục đích cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản thì sẽ phát hiện rằng vấn đề quyền lực chính trị, đối với chủ nghĩa cộng sản mà nói, vừa trọng yếu, vừa không trọng yếu. Nói trọng yếu là vì nắm giữ quyền lực là con đường tất để chủ nghĩa cộng sản làm bại hoại đạo đức nhân loại, dùng bạo lực và cưỡng chế để mở rộng các hình thái ý thức khác của nó, và phá hoại văn hóa truyền thống của một dân tộc chỉ trong vài thập kỷ hoặc nhanh hơn. Nói không trọng yếu là vì cho dù không nắm được chính quyền, ma quỷ vẫn có thể dùng các phương thức khác làm biến dị đạo đức con người để đạt được mục đích cuối cùng là hủy diệt nhân loại. Do vậy, bạo lực và chính quyền không phải là thủ đoạn duy nhất. Trên thực tế, ma quỷ chủ nghĩa cộng sản sử dụng các biện pháp cực kỳ linh hoạt và đa dạng; nó lợi dụng tất cả các nhược điểm của con người, sử dụng thủ đoạn lừa bịp và dối trá, thông qua các phương thức như quấy nhiễu tư tưởng của nhân loại, đảo lộn văn hóa chính thống, phá hoại trật tự xã hội, gây rối loạn xã hội, phân hóa và chia rẽ xã hội để chiếm lĩnh thế giới về mọi phương diện.

3. Chủ nghĩa cộng sản mang hình thái ý thức của ma quỷ

Thần đặt định cho con người văn hóa phong phú dựa trên giá trị phổ quát, trải con đường về thiên quốc cho con người. Chủ nghĩa cộng sản của ma quỷ đối lập về căn bản với văn hóa truyền thống do Thần đặt định, như nước với lửa vậy.

Tà linh cộng sản lấy Thuyết vô Thần, Thuyết duy vật làm hạch tâm: lấy triết học của Đức, cách mạng xã hội Pháp, kinh tế chính trị học của Anh hợp lại thành một loại tôn giáo thế tục nhằm soán đoạt vị trí của Thần và văn hóa cũng như các tín ngưỡng chính thống trong xã hội. Chủ nghĩa cộng sản biến cả thế giới thành giáo đường của nó, thu mọi tầng diện của cuộc sống xã hội nhân loại vào phạm vi khống chế của nó. Ma quỷ chiếm cứ tư tưởng của con người, khiến con người phản Thần, bài xích Thần, đi ngược và xa rời truyền thống. Đó là cách mà ma quỷ thao túng nhân loại từng bước đi đến hủy diệt.

Ma quỷ chọn Marx và một số người thế gian làm đại diện cho nó, nhằm phản đối và phá hoại nguyên tắc mà Thần đã đặt định cho xã hội nhân loại ở thế gian con người, tuyên dương đấu tranh giai cấp, hủy bỏ kết cấu xã hội truyền thống vốn có. Ở phương Đông, nó phát động cách mạng bạo lực, lập nên nhà nước chuyên chế, hợp nhất chính trị và tôn giáo. Ở phương Tây, nó tiến hành chủ nghĩa cộng sản cấp tiến, phi bạo lực thông qua thu thuế cao, phúc lợi cao và phân phối lại tài sản. Trên toàn thế giới, nó khiến cho hệ tư tưởng cộng sản chủ nghĩa thấm dần vào thể chế chính trị của các quốc gia, thông qua cách mạng thế giới phá hủy mọi trật tự xã hội nhằm mục đích tiêu diệt quốc gia, cuối cùng kiến lập một cơ cấu thống trị toàn cầu thay thế tất cả các quốc gia và chính phủ, để cho ma quỷ khống chế quyền lực của thế giới. Đây là cái gọi là “thiên đường nhân gian” mà chủ nghĩa cộng sản hứa hẹn, cái gọi là xã hội tập thể không có giai cấp, quốc gia hay chính phủ, dựa trên nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”.

Chủ nghĩa cộng sản lấy cương lĩnh là tạo ra thế giới đại đồng, “thiên đường nhân gian” mà phổ biến khái niệm “tiến bộ

xã hội” của Thuyết vô Thần. Nó dùng Thuyết duy vật để tiêu hủy truy cầu tinh thần, tín ngưỡng và tôn giáo của con người, để hình thái ý thức cộng sản thẩm thấu vào mọi lĩnh vực, bao gồm chính trị, kinh tế, giáo dục, triết học, lịch sử, văn học, nghệ thuật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, và cả tôn giáo, v.v. Giống như tể bào ung thư, chủ nghĩa cộng sản không ngừng sinh sôi nảy nở, trong quá trình đó mà bài trừ tất cả những hình thái ý thức khác, kể cả tín ngưỡng với Thần, tiến tới hủy diệt chủ quyền quốc gia, ý thức dân tộc, cuối cùng tiêu hủy đạo đức của nhân loại và văn hóa truyền thống, đẩy nhân loại đến chỗ hủy diệt.

Trong “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản”, Marx tuyên bố: “Cách mạng cộng sản chủ nghĩa là triệt để đoạn tuyệt mọi quan hệ tư hữu truyền thống; cho nên trong quá trình phát triển, chủ nghĩa cộng sản nhất định phải triệt để đoạn tuyệt với các quan niệm truyền thống.” Câu nói này đã khái quát hết sức chuẩn xác thực tiễn của chủ nghĩa cộng sản gần hai thế kỷ qua.

Đạo đức bắt nguồn từ Thần, tiêu chuẩn đạo đức của Thần là vĩnh viễn bất biến. Từ trước đến nay, tiêu chuẩn đạo đức không phải do con người tự định ra, cũng sẽ không biến đổi theo quyền thế của con người. Mà chủ nghĩa cộng sản lại muốn “tuyên án tử hình” đối với đạo đức, và để cho “người cộng sản mới” xác lập tiêu chuẩn đạo đức mới. Trong khi chối bỏ đạo đức chân chính, chủ nghĩa cộng sản lại dùng các loại nhân tố phụ diện để loại bỏ các nhân tố chính diện trong văn hóa truyền thống, mục đích là để nhân tố phụ diện chiếm lĩnh toàn bộ thế giới.

Luật pháp truyền thống được xây dựng trên nền tảng đạo đức và nhằm để duy trì đạo đức. Chủ nghĩa cộng sản tách rời đạo đức khỏi pháp luật, còn đặt ra các loại luật tà ác, cố ý lý giải méo mó hiến pháp và luật pháp truyền thống để tiêu hủy đạo đức.

Thần bảo con người hành thiện; chủ nghĩa cộng sản cổ vũ đấu tranh giai cấp, đề xướng bạo lực và giết chóc.

Thần đặt định gia đình là tế bào cơ bản nhất của xã hội; chủ

nghĩa cộng sản cho rằng gia đình là biểu hiện của chế độ tư hữu, tư bản, rêu rao phải tiêu diệt gia đình.

Thần cho con người có tự do tích lũy tài phú và quyền lợi sinh sống; chủ nghĩa cộng sản lại muốn xóa bỏ chế độ tư hữu, cướp đoạt tài sản, đất đai, tăng thuế, lũng đoạn tín dụng và tư bản, triệt để khống chế đời sống kinh tế của con người.

Thần đặt định ra hình thái đạo đức, chính phủ, pháp luật, xã hội và văn hóa mà xã hội nhân loại nên có; chủ nghĩa cộng sản lại muốn “dùng bạo lực để lật đổ toàn bộ cấu trúc xã hội vốn có”.

Thần truyền cho con người loại hình nghệ thuật truyền thống đặc biệt, để con người nhận biết hình tượng của Thần và thiên quốc, khơi gợi hồi ức về sự mỹ hảo của thiên quốc, thăng khởi tín tâm kính Thần, đề thăng đạo đức và tu dưỡng của con người; chủ nghĩa cộng sản lại khiến con người sùng bái nghệ thuật hiện đại biến dị, bóp nghẹt Thần tính của con người, phóng túng ma tính, thao túng toàn bộ giới nghệ thuật để truyền bá, phát tán tín tức phụ diện vừa thấp kém, xấu xí, vừa quái ác, suy đồi.

Thần dạy con người biết khiêm tốn cung kính, kính thiên kính Thần; chủ nghĩa cộng sản lại nhồi nhét cho con người ma tính và cuồng ngạo, kích động con người bài xích Thần. Nó phóng đại mặt ác của nhân tính, lợi dụng khái niệm “tự do” khiến người ta thích gì làm nấy, mất đi sự ước thúc của đạo đức và tiêu trừ cảm giác tội lỗi của con người; lấy “bình đẳng” làm khẩu hiệu mà khuấy động tâm đồ kị của con người, lại dùng các loại thủ đoạn kích thích hư vinh, khiến người ta bị danh lợi trước mắt dẫn dụ mà đi theo ma quỷ.

Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, phe cộng sản mở rộng lực lượng quân sự và đế chế kinh tế, khối cộng sản và thế giới tự do đối nghịch nhau, bắt đầu mấy chục năm Chiến tranh lạnh. Học thuyết cộng sản chủ nghĩa trở thành tôn giáo thế tục của các quốc gia cộng sản, trở thành giáo điều không thể bàn cãi được viết cả trong sách giáo khoa. Ở các quốc gia khác, chủ nghĩa cộng sản cũng núp dưới những vỏ bọc khác nhau mà bén

rể và sinh ra ảnh hưởng to lớn.

4. Đặc điểm siêu tự nhiên của ma quỷ

Khái niệm ma quỷ được đề cập trong cuốn sách này là khái niệm về một lực lượng siêu tự nhiên. Lý giải thuộc tính này của tà linh cộng sản là một chiếc chìa khóa để lý giải những hiện tượng hỗn loạn mà ma quỷ đã tạo ra trong thế gian.

Nói một cách đơn giản, tà linh cộng sản là do hận cấu thành, nó hấp thu năng lượng từ cái hận phát ra từ trong tâm con người.

Tà linh cộng sản cùng hàng ngũ với quỷ Sa-tăng gây họa loạn nhân gian, hành vi của chúng đôi khi không thể phân biệt rõ. Ma quỷ đồng thời có ở cả phương Đông và phương Tây, đồng thời có ở mọi ngành nghề, mọi giai tầng xã hội. Lực lượng đó lúc thì phân khai, lúc thì hợp nhất, giương đông kích tây, mượn sức đánh sức, không cố định một kiểu nào.

Ma quỷ là kẻ gây chiến với con người trong mọi lĩnh vực: tôn giáo, gia đình, chính trị, kinh tế, tài chính, quân sự, giáo dục, học thuật, nghệ thuật, truyền thông, giải trí, văn hóa đại chúng, đời sống xã hội, quan hệ quốc tế đều biến thành chiến trường để ma quỷ hủy diệt nhân loại.

Năng lượng đen tối của ma quỷ trong nháy mắt có thể từ lĩnh vực này tràn sang lĩnh vực khác, từ đoàn thể này lan sang đoàn thể khác, từ cuộc vận động này chuyển sang cuộc vận động khác. Ví dụ, sau khi phong trào phản đối Chiến tranh Việt Nam ở phương Tây vào những năm 1970 thoái trào, ma quỷ lại khống chế những thanh niên nổi loạn ra sức vận động cho phong trào nữ quyền, bảo vệ môi trường, hợp pháp hóa tình dục đồng tính. Một bộ phận khác của ma quỷ thì tiến nhập vào thể chế xã hội của phương Tây, hòng phá hoại văn minh phương Tây từ trong nội bộ.

Ma quỷ có thể khống chế người có tư tưởng xấu thành đại diện cho nó tại thế gian con người, lấy ngụy thiện lừa dối người lương thiện, thuần phác, rồi khiến những người này biện giải cho nó.

Những người đại diện cho ma quỷ – hầu hết không tự nhận ra được – có ở khắp nơi trong xã hội, từ giới tinh anh thượng lưu, trung lưu, đến hạ lưu của xã hội. Do vậy, vận động của ma quỷ có lúc biểu hiện ra là cách mạng từ dưới lên trên, có lúc biểu hiện ra là âm mưu từ trên xuống dưới, có lúc đổi thành cái cách từ trung tâm.

Ma quỷ có thể biến hình, phân thân. Nó có thể điều động các linh thể tầng thấp ở các không gian khác phục vụ cho nó. Những thứ khiêu dâm, nghiện hút đều là công cụ của ma quỷ mà tà linh lợi dụng. Những linh thể tầng thấp này hấp thu năng lượng từ cảm xúc phụ diện của con người như thù hận, sợ hãi, tuyệt vọng, ngạo mạn, nổi loạn, tật đổ, tà dâm, thịnh nộ, phát cuồng, lười biếng, v.v.

Ma quỷ ẩn nấp bí ẩn mà giáo hoạt, nó lợi dụng các loại tham dục, tà niệm, ma tính, âm ám và các thứ phụ diện của con người. Khi con người phù hợp với cách nghĩ của nó, nó sẽ khống chế con người. Rất nhiều lúc, người ta tưởng rằng đang hành động theo cách nghĩ của mình mà không nhận ra mình đang bị khống chế.

5. Các loại diện mạo của ma quỷ

Cũng như ma quỷ có nhiều tên gọi, chủ nghĩa cộng sản cũng có nhiều bộ mặt. Ma quỷ thường dùng những biểu hiện có tính mâu thuẫn để mê hoặc con người: chế độ chuyên chế – chế độ dân chủ, kinh tế kế hoạch – kinh tế thị trường, kiểm soát ngôn luận toàn diện – tự do ngôn luận cực đoan, nước thì phản đối đồng tính – nước lại hợp pháp hóa đồng tính, có lúc trắng trợn phá hoại môi trường – có lúc hô hào bảo vệ môi trường... những điều này không phải ít gặp. Nó có thể chủ trương bạo lực cách mạng, cũng có thể tín phụng diễn biến hòa bình. Nó có thể biểu hiện thành một loại chế độ kinh tế chính trị, cũng có thể biểu hiện thành một trào lưu tư tưởng văn hóa nghệ thuật. Nó có thể biểu hiện là chủ nghĩa lý tưởng thuần túy, cũng có thể biểu hiện là âm mưu máu lạnh. Các chế độ cộng sản chuyên chế chỉ là một trong những hình thái biểu hiện của ma quỷ. Chủ nghĩa

Marx-Lenin, tư tưởng Mao Trạch Đông chỉ là một bộ phận của oai lý tà thuyết, chứ không phải là toàn bộ tà thuyết đó.

Kể từ khi chủ nghĩa xã hội không tưởng xuất hiện vào thế kỷ 18 đến nay, con người ít nhất cũng đã chứng kiến nhiều loại trào lưu tư tưởng như chủ nghĩa khoa học xã hội, chủ nghĩa xã hội Fabian, chủ nghĩa xã hội công đoàn, chủ nghĩa xã hội Christian, chủ nghĩa xã hội dân chủ, chủ nghĩa xã hội nhân đạo, chủ nghĩa xã hội sinh thái, chủ nghĩa tư bản phúc lợi, chủ nghĩa Marx-Lenin, chủ nghĩa Mao.... Những hệ tư tưởng này có thể phân thành hai loại: chủ nghĩa cộng sản bạo lực và chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực. Thâm nhập và từ từ làm suy thoái chế độ hiện hữu là thủ đoạn chủ yếu của chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực.

Một trong những chiêu trò có khả năng đánh lừa nhất của ma quỷ là dàn trận đồng thời ở hai chiến tuyến lớn là Đông phương và Tây phương tưởng chừng đối lập. Khi ma quỷ rầm rộ xâm lược phương Đông thì đồng thời cũng thay đổi bộ mặt, ngấm ngấm thâm nhập phương Tây. Hội Fabian (Fabian Society) của Anh, Đảng Dân chủ Xã hội của Đức, Quốc tế Thứ hai của Pháp, Đảng Xã hội Chủ nghĩa ở Mỹ, và rất nhiều đảng phái cùng đoàn thể xã hội chủ nghĩa khác đã phát tán những hạt giống hủy diệt sang các quốc gia Bắc Mỹ và Tây Âu. Trong Chiến tranh lạnh, các cuộc thăm sát lớn, các trại tập trung, nạn đói lớn và các cuộc đại thanh trừng ở Liên Xô và Trung Quốc khiến một số người phương Tây thấy mình may mắn vì vẫn có cuộc sống sung túc và môi trường tự do. Một số người theo chủ nghĩa xã hội còn đứng từ góc độ nhân đạo mà công khai lên án sự bạo hành của Liên Xô, càng khiến cho nhiều người buông lời cảnh giác.

Ma quỷ của chủ nghĩa cộng sản ở phương Tây núp dưới những vỏ bọc hết sức đa dạng và phức tạp, dùng các loại danh nghĩa khác nhau khiến người ta khó lòng phòng bị. Chủ nghĩa tự do, thuyết tiến bộ, trường phái Frankfurt, chủ nghĩa Marx mới, thuyết biện chứng, trào lưu văn hóa nghịch dòng vào những năm 1960, vận động hòa bình phản chiến, bình đẳng

giới, giải phóng tình dục, hợp pháp hóa đồng tính, nữ quyền, bảo vệ môi trường, công bằng xã hội, phải đạo chính trị, kinh tế học Keynes, các trường phái nghệ thuật tiên phong, văn hóa đa nguyên... những trào lưu hoặc vận động này, hoặc đến từ chủ nghĩa cộng sản hoặc bị lợi dụng, để thực hiện mục đích của nó.

6. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn sơ cấp của chủ nghĩa cộng sản

Trong xã hội phương Tây, rất nhiều người coi chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là khác nhau, điều này cung cấp cho chủ nghĩa xã hội một không gian và mảnh đất màu mỡ để đâm chồi nảy lộc. Kỳ thực, nếu chiếu theo lý luận của chủ nghĩa Marx-Lenin, thì chủ nghĩa xã hội chính là giai đoạn sơ cấp của chủ nghĩa cộng sản.

Năm 1875, trong “Bài phê bình Cương lĩnh Gotha” (Critique of the Gotha Programme), Marx đã đề xuất ý tưởng về giai đoạn sơ cấp và giai đoạn cao cấp của chủ nghĩa cộng sản một cách rõ ràng. Do sự biến đổi của tình hình quốc tế, Friedrich Engels, vào những năm cuối đời, cũng đề xuất lợi dụng “chủ nghĩa xã hội dân chủ”, dùng phiếu bầu để giành chính quyền. Chủ nghĩa xã hội dân chủ được các nhà tư tưởng và lãnh tụ đảng dân chủ xã hội của Quốc tế Thứ hai thừa kế, từ đó trở thành các đảng phái cánh tả ở nhiều quốc gia tư bản chủ nghĩa trên thế giới hiện nay. Sau này, Lenin đã đặt ra định nghĩa rõ ràng về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, coi chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu hay giai đoạn sơ cấp của chủ nghĩa cộng sản, còn chủ nghĩa cộng sản sẽ phát triển trên cơ sở chủ nghĩa xã hội.

Có thể thấy rằng, chủ nghĩa xã hội vốn là một bộ phận của chủ nghĩa Marx và phong trào cộng sản quốc tế. Chế độ công hữu và nền kinh tế kế hoạch của chủ nghĩa xã hội là bước chuẩn bị ban đầu cho chủ nghĩa cộng sản. Ngày nay, các trường phái chủ nghĩa xã hội hoặc giáo điều của cánh tả lưu hành ở phương Tây, trên bề mặt dường như không có quan hệ gì với chủ nghĩa cộng sản, nhưng kỳ thực chính là thể hiện cụ thể của chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực: thay vì cách mạng bạo lực, phương Tây

chọn dùng phiếu bầu để giành quyền lực; tương ứng với chế độ công hữu là thu thuế cao ở phương Tây; tương ứng với kinh tế kế hoạch, hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội của phương Tây chính là đang găm nhấm, ăn mòn chủ nghĩa tư bản. Trên thực tế, các đảng phái cánh tả của rất nhiều quốc gia phương Tây coi an sinh xã hội và phúc lợi xã hội là một phương diện cực kỳ trọng yếu trong việc hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội.

Khi lên án tội ác của chủ nghĩa cộng sản, không nên chỉ nhìn vào bạo lực và thảm sát, mà quan trọng hơn là cần phải có năng lực phân biệt những nguy hại mà bản thân chế độ xã hội chủ nghĩa mang đến. Chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực, cũng đang dựa vào danh nghĩa của các loại chủ nghĩa xã hội để giả danh lừa bịp, mê hoặc nhân tâm. Nếu muốn hiểu được chủ nghĩa cộng sản thì trước hết, nhất định phải nhận thức rõ giai đoạn sơ cấp của chủ nghĩa cộng sản. Bởi vì chủ nghĩa cộng sản cũng không phải là một chốc một lát mà thành; nó cũng giống như một sinh mệnh, cũng có quá trình từ nhỏ đến lớn, cũng là phát triển từ giai đoạn sơ cấp mà lên.

Một số nước xã hội chủ nghĩa hay thực hiện chế độ phúc lợi ở phương Tây hiện nay dùng khái niệm “thịnh vượng chung” để đánh đổi tự do cá nhân. Công dân của các quốc gia này còn có thể duy trì tự do chính trị ở mức độ nào đó là bởi vì loại hình chủ nghĩa xã hội ở đó chưa phát triển cao. Nhưng chủ nghĩa xã hội không phải là một khái niệm tĩnh: Các nước xã hội chủ nghĩa coi kết quả bình đẳng là mục tiêu hàng đầu nên ắt phải không ngừng tước đoạt tự do của con người. Chủ nghĩa xã hội tất nhiên sẽ quá độ lên chủ nghĩa cộng sản, cũng tức là tự do cá nhân sẽ bị tước đoạt không ngừng.

Nếu một quốc gia tự do bị biến thành một quốc gia độc tài trong một đêm thì sự trái ngược lớn giữa hiện thực và tuyên truyền sẽ khiến tâm lý của đại bộ phận dân chúng không cách nào thích ứng được, rất nhiều người sẽ nổi dậy phản kháng, ít nhất là phản kháng tiêu cực. Việc này đòi hỏi chế độ độc tài phải trả một cái giá đắt cho việc giành được quyền thống trị: kẻ cầm quyền tất yếu phải sát hại trên quy mô lớn để tiêu trừ

trở lực. Đây chính là lý do vì sao Trung Quốc và Liên Xô đã tiến hành thăm sát công dân nước mình trên diện rộng ngay trong thời bình.

Khác với các quốc gia độc tài, chủ nghĩa xã hội ở xã hội tự do lấy phương thức lập pháp, như phép ẩn dụ “nước ấm từ từ nấu ếch” để từng bước, từng bước tước đoạt tự do của dân chúng. Quá trình kiến lập chế độ xã hội chủ nghĩa kéo dài vài chục năm, là thời gian của vài thế hệ con người, khiến người ta dần dần bị tê liệt, lãng quên, thích ứng dần, do vậy tính lừa đảo càng cao hơn. Xét về bản chất và mục đích thì kiểu chủ nghĩa xã hội từng bước tiến lên này không hề khác biệt so với chủ nghĩa xã hội bạo lực.

Chủ nghĩa xã hội lấy phương thức lập pháp để đảm bảo “quyền bình đẳng” cho dân chúng, thực chất là khiến cho đạo đức con người bị kéo xuống, tước đoạt quyền tự do hướng thiện của con người. Trong điều kiện bình thường, con người cũng có đủ loại trạng thái, sự khác biệt là vô cùng đa dạng, khác nhau về tín ngưỡng tôn giáo, chuẩn mực đạo đức, trình độ văn hóa, trình độ học vấn, năng lực trí tuệ, khả năng chịu khó chịu khổ, tinh thần trách nhiệm, tính ngoan cường, sức sáng tạo, khả năng lập nghiệp, v.v. Nếu muốn bình đẳng, thì không thể nào đưa người ở mặt bằng thấp lên cao trong nháy mắt, do vậy, chỉ có thể dùng cách ức chế nhóm người ở mặt bằng cao.

Đặc biệt về phương diện đạo đức, chủ nghĩa xã hội ở các nước phương Tây lấy danh nghĩa “chống kỳ thị”, “giá trị trung lập”, hay “phải đạo chính trị” để thủ tiêu khả năng nhận định đạo đức căn bản, chẳng khác gì thủ tiêu đi chính bản thân đạo đức. Do vậy, chúng ta mới thấy các loại bài xích Thần, lời lẽ thô tục, hiện tượng tính dục lệch lạc, nghệ thuật ma tính, mại dâm, cờ bạc, ma túy đã được pháp luật bảo hộ, “hợp pháp hóa”, “bình thường hóa”. Đây chính là điều cấu thành nên sự kỳ thị ngược đời đối với những người tín Thần, đạo đức cao thượng, cuối cùng đẩy những người này ra rìa và dần dần tiêu diệt đi.

7. Chủ nghĩa cộng sản là một loại ảo tưởng “lãng mạn”

Cho đến nay vẫn có không ít người phương Tây ôm giữ ảo tưởng “lãng mạn” đối với chủ nghĩa cộng sản, bởi vì họ chưa từng sinh sống ở quốc gia cộng sản, chưa từng chịu sự khốn khổ ở đó nên không thực sự lý giải đầy đủ về thực tiễn của chủ nghĩa cộng sản.

Thời kỳ Chiến tranh lạnh, rất nhiều phần tử tri thức, nghệ thuật gia, nhà báo, chính khách, thanh thiếu niên ở phương Tây đã sang Liên Xô, Trung Quốc hoặc Cuba tham quan, du lịch. Tình huống mà họ nhìn thấy và cuộc sống thực tế của dân chúng ở các nước đó khác nhau một trời một vực. Các quốc gia cộng sản đã đẩy mức độ lừa dối trong tuyên truyền ngoại giao lên đến cực độ. Những gì người tham quan nhìn thấy là đã được cố ý nhào nặn để cho họ nhìn thấy như thế, từ thôn làng, nhà máy, trường học, bệnh viện, vườn trẻ, nhà tù đều có kiểu mẫu. Tất cả những người tiếp đón đều là đảng viên cộng sản hoặc người được xem là “tin tưởng được về mặt chính trị” sắp đặt trước.

Các cuộc tham quan đều đã thông qua diễn tập. Đón tiếp người đến tham quan là hoa tươi, rượu ngon, ca múa, yến tiệc, trẻ em ngây thơ trong sáng, quan chức tươi cười niềm nở. Những gì họ nhìn thấy là cảnh tượng con người lao động hăng say, khí thế ngất trời, nói chuyện tự do, bình đẳng, những học sinh cầu kiến thức như khát nước, hôn lễ thề non hẹn biển. Nhưng họ không nhìn thấy những phiên tòa xử qua loa, kết án hàng loạt, thẩm sát, đấu tố, bắt cóc, tẩy não, biệt giam, trại lao động cải tạo kiểu Gulag, thẩm sát tập thể, cướp đất đai, nhà cửa và tài sản, nạn đói, thiếu thốn nghiêm trọng dịch vụ công cộng, không có quyền riêng tư, công dân bị nghe trộm, bị hàng xóm giám sát, tình báo khắp nơi; tranh giành quyền lực tàn khốc trong giới lãnh đạo, sự hoang phí vô độ của giới thượng lưu trong khi người dân chịu đựng thống khổ.

Người tham quan lầm tưởng những gì họ thấy là trạng thái phổ biến ở các quốc gia cộng sản, rồi thông qua các phương

thức như viết sách, viết báo, diễn giảng mà truyền bá ra xã hội, cho đến nay vẫn còn có vai trò chủ đạo trong trí tưởng tượng của các quốc gia phương Tây về chủ nghĩa cộng sản. Chỉ có một bộ phận nhỏ có thể thấy được một số kẻ hở, nhưng lại rơi vào một cái bẫy khác: Họ cho rằng chủ nghĩa cộng sản là “bạn đồng hành”, cho rằng “chuyện trong nhà đóng cửa bảo nhau”. Họ lý giải “thảm sát, mất mùa ở các quốc gia cộng sản là hiện tượng tất nhiên trong quá trình tìm tòi”, “mặc dù con đường là khúc khuỷu, nhưng tiền đồ là quang minh”, nói ra sự thật sẽ khiến cho “sự nghiệp chủ nghĩa xã hội” bị bôi nhọ... Do vậy, họ mất đi sự thành thật và dũng khí cần phải có để nói ra sự thật, và lựa chọn việc im lặng một cách đáng xấu hổ.

Chủ nghĩa cộng sản hứa hẹn sẽ xây dựng thiên đường nhân gian hoàn hảo, đẹp đẽ, nơi mà ai ai cũng được tự do, người người bình đẳng, không có áp bức, không có bóc lột, vật chất vô cùng dồi dào, phong phú, làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu, mỗi người đều có thể tự do phát triển. Xã hội như vậy chỉ tồn tại trong ảo tưởng, là mồi nhử mà ma quỷ dùng để lừa gạt con người.

Quyền lực vĩnh viễn chỉ có thể nằm trong tay một số ít người xuất chúng. Chủ nghĩa cộng sản thực chất là một bộ máy độc tài do một số ít người thao túng, họ sử dụng quyền lực độc đoán để áp bức, nô dịch, bóc lột quần chúng. Vì thời cơ chưa đến nên hiện tại một số quốc gia tự xưng là nước xã hội chủ nghĩa vẫn còn giữ được bộ mặt nhẹ nhàng, thân thiện. Chỉ cần có điều kiện chín muồi, cháy nhà ra mặt chuột, những người ngây thơ ủng hộ chủ nghĩa xã hội ước mơ một tương lai tốt đẹp lúc ấy có hối cũng đã muộn.

8. Ma quỷ hủy diệt văn hóa và làm suy đồi đạo đức

Ma quỷ bài xếp đại diện của nó trong mọi lĩnh vực và ở mọi quốc gia để dẫn những người không hiểu biết và cả tin theo nó bước những bước dài trên con đường hủy diệt.

Chủ nghĩa cộng sản dạy người ta phê phán đức tin vào Thần, bài xích Thần. Nó một mặt công kích tôn giáo từ bên ngoài, một

mặt thao túng người làm bại hoại tôn giáo từ bên trong. Tôn giáo bị chính trị hóa, thương mại hóa, bị biến thành một loại giải trí. Một số lượng lớn giáo sĩ tha hóa đạo đức đã giải thích loạn bậy các kinh điển tôn giáo, dùng oai lý tà thuyết khiến cho tư tưởng của các tín đồ trở nên lệch lạc, thậm chí có hành vi gian dâm với tín đồ, kể cả tín đồ nhỏ tuổi. Sự hỗn loạn này khiến những tín đồ tôn giáo chân chính trở nên hoang mang, mất niềm tin. Chỉ mới hơn một thế kỷ trước, người có đức tin không lay chuyển vào Thần cũng được coi là “người tốt”. Thế nhưng đến hôm nay, tín Thần, tín ngưỡng tôn giáo đã bị dán nhãn là ngu muội, mê tín, thậm chí mấy người bạn thân ngồi với nhau, cũng không dám nói bản thân mình là tín ngưỡng tôn giáo, sợ bị người ta chê cười.

Chủ nghĩa cộng sản coi việc tiêu diệt gia đình là mục tiêu trọng yếu. Nó lấy danh nghĩa nam nữ bình đẳng mà tuyên truyền “cộng sản cộng thể” (chung tài sản, chung vợ) để phá hoại kết cấu của gia đình. Nhất là từ thế kỷ 20 đến nay, nó lại đẩy lên cuộc vận động nữ quyền hiện đại, cổ xúy giải phóng tình dục, làm rối loạn vai trò của giới tính, công kích cái gọi là “chế độ phụ hệ”, làm suy yếu vai trò của người cha trong gia đình, cải biến định nghĩa về hôn nhân, cổ xúy hợp pháp hóa đồng tính, cổ xúy quyền ly hôn, quyền phá thai, dùng chính sách phúc lợi để cổ vũ và trợ cấp cho bậc cha mẹ đơn thân. Tất cả những điều này dẫn đến sự giải thể của gia đình, hậu quả lớn hơn là nghèo đói và tội phạm. Đây là một trong những biến động xã hội khiến người ta phải giật mình nhất trong vài chục năm qua.

Về mặt chính trị, ngoài việc các quốc gia cộng sản duy trì chế độ chuyên chế ra, chính trị đảng phái ở xã hội tự do cũng xuất hiện nguy cơ toàn diện. Chủ nghĩa cộng sản lợi dụng những kẽ hở trong hệ thống pháp luật và chính trị của các quốc gia dân chủ hòng thao túng các chính đảng lớn. Để giành chiến thắng trong cuộc tranh cử, các chính trị gia sử dụng những thủ đoạn vô đạo đức, hứa hẹn với cử tri những việc mà họ không thể thực hiện được.

Do chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản mà các chính đảng khắp nơi trên thế giới dần dịch chuyển về phía tả trên quang phổ chính trị, đua nhau tăng thuế và phúc lợi, mở rộng chính phủ, can thiệp vào mọi mặt của xã hội, lại dùng pháp luật để củng cố các phương diện này. Trạng thái của chính phủ có tác dụng định hình rất mạnh đối với xã hội. Thuận theo việc chính phủ nghiêng về bên tả, toàn bộ xã hội đều bị hình thái ý thức của cánh tả thâm nhập, rồi lại dùng giáo dục để tẩy não thanh thiếu niên, người của thế hệ tiếp theo lại chọn ra những người lãnh đạo tả khuynh hơn nữa.

Giáo dục đại học, vốn dĩ có vai trò truyền lại tinh hoa trí tuệ và văn hóa các thời đại cho nhân loại, cũng bị làm cho biến chất. Từ nửa đầu của thế kỷ 20, tà linh cộng sản đã bài bố để phá hoại nền giáo dục của nhân loại một cách có hệ thống. Trung Quốc vốn có văn hóa truyền thống thâm sâu. Để cắt đứt liên hệ giữa người Trung Quốc và văn hóa truyền thống, từ trước khi đảng cộng sản được thành lập, chủ nghĩa cộng sản đã thao túng cuộc “Vận động Văn hóa Mới”, tiến hành công kích một cách ác độc đối với ngôn ngữ văn học, tư tưởng đạo đức truyền thống. Các cuộc “vận động văn bạch thoại”, “vận động đơn giản hóa chữ Hán” đã cắt đứt liên hệ giữa người Trung Quốc và văn hóa truyền thống. Trung Cộng, sau khi giành được chính quyền, đã nhanh chóng hoàn tất việc quốc hữu hóa giáo dục, lấy tư tưởng của đảng cộng sản làm nội dung cơ bản trong sách giáo khoa, đã bồi dưỡng mấy thế hệ người Trung Quốc thành “lũ sói con” hung hăng, hiếu chiến.

Ở phương Tây, tà linh lấy danh nghĩa “khoa học”, “tiến bộ”, “dân chủ”, để khởi lên cuộc “vận động giáo dục tiến bộ”, thông qua việc khống chế triết học, tâm lý học, sư phạm, từng bước khống chế toàn bộ hệ thống giáo dục, rồi tiến hành tẩy não đối với các nhà quản lý trường học và giáo viên. Giáo dục tiểu học và trung học dần dần loại bỏ tư tưởng chính thống và đạo đức truyền thống, đồng thời giảm hẳn độ khó trong giáo dục, khiến rất nhiều học sinh không đạt đủ năng lực đọc viết, toán học, suy giảm năng lực phán đoán và vận dụng kiến thức thông

thường. Học sinh bị nhồi nhét một lượng lớn Thuyết vô Thần, Thuyết tiến hóa, Thuyết duy vật và triết học đấu tranh.

Sau trào lưu văn hóa nghịch dòng những năm 1960, “phải đạo chính trị” đã trở thành cảnh sát tư tưởng mới, cưỡng chế giáo viên nhồi nhét các loại tư tưởng biến dị. Thanh thiếu niên ra trường thiếu trầm trọng định hướng đạo đức, không hiểu văn hóa nước nhà, thiếu kiến thức thông thường và tinh thần trách nhiệm, mù quáng chạy theo đám đông, khiến cho toàn bộ xã hội trượt xuống nhanh chóng.

Xã hội đầy rẫy người nghiện ma túy, tỷ lệ tội phạm tăng cao, truyền thông thì tràn lan bạo lực và tình dục, nghệ thuật coi xấu là đẹp, các loại tà thuyết và hội kín hoành hành. Thanh thiếu niên trầm mê ở việc sùng bái minh tinh truyền hình, điện ảnh, trò chơi điện tử, mạng xã hội, rồi cuộc tình thần ủ rũ, đạo đức suy đồi. Chủ nghĩa khủng bố dựa vào bạo lực vô nghĩa đối với những người dân vô tội, đã phá vỡ mọi ranh giới thấp nhất của quy tắc đạo đức truyền thống, càng khiến cho người ta sợ hãi không yên, lo lắng sống hôm nay chẳng biết ngày mai.

9. Trở về với Thần, khôi phục truyền thống, bước ra khỏi an bài của ma quỷ

Văn minh của nhân loại là do Thần truyền cho con người. Văn hóa Trung Hoa từng xuất hiện thời kỳ thịnh thế trong triều đại nhà Hán, nhà Đường; văn minh phương Tây đã đạt đến đỉnh cao trong thời kỳ Phục Hưng. Nếu như người ta có thể duy trì nền văn minh mà Thần truyền cho con người thì khi Thần quay lại, con người có thể duy trì mối liên hệ với Thần, nghe và hiểu được Pháp mà Thần truyền cho con người. Nếu như con người phá hoại văn hóa và truyền thống, đạo đức sa đọa, khi Thần quay lại, con người sẽ vì tội nghiệp quá lớn và tự duy biến dị mà không hiểu được lời giáo huấn của Thần; điều này đối với nhân loại mà nói là nguy hiểm nhất.

Đây là thời đại mà tuyệt vọng và hy vọng cùng tồn tại. Người không tin Thần sống qua ngày tháng trong hưởng thụ khoái lạc; người tin Thần thì trong hoang mang, bất an mà chờ

đợi sự trở lại của Thần.

Chủ nghĩa cộng sản gây họa loạn nhân gian, đích đến cuối cùng của nó là hủy diệt toàn nhân loại, an bài của nó rất cụ thể, tỉ mỉ, tinh vi. Mưu đồ của nó đã thành công đến độ tuyệt đại bộ phận đã gần hoàn thành, và giờ đây ma quỷ đang thống trị thế giới của chúng ta.

Cổ nhân dạy: “Nhất chính áp bách tà” (một niệm chính có thể ức chế trăm điều tà), và Phật tính một khi xuất ra là chấn động mười phương thế giới. Ma quỷ thoát nhìn thì dường như hùng mạnh, nhưng trước mặt Thần nó không chịu nổi một kích. Nếu như con người có thể giữ được bản tính chân thành, thiện lương, khoan dung, nhẫn nhượng thì nhất định sẽ nhận được sự bảo hộ của Thần, ma quỷ sẽ không làm được gì.

Sáng Thế Chủ từ bi vô hạn cho tất cả chúng sinh cơ hội bước ra khỏi kiếp nạn. Nếu như nhân loại có thể khôi phục truyền thống, nâng cao đạo đức, nghe và hiểu được lời kêu gọi từ bi của Sáng Thế Chủ và Thiên Pháp cứu rỗi nhân loại thì có thể xung phá an bài mang tính hủy diệt của ma quỷ, bước trên con đường cứu độ và đi tới tương lai.

Bản gốc: <http://www.epochtimes.com/gb/18/5/19/n10410036.htm>

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 1: 36 quỷ kế hủy diệt nhân loại

Mục lục

1. Làm bại hoại tư tưởng con người
 - [Kế thứ 1] Lừa gạt bằng Thuyết vô Thần
 - [Kế thứ 2] Ngụy biện bằng Thuyết duy vật
 - [Kế thứ 3] Báng bổ bằng Thuyết tiến hóa
 - [Kế thứ 4] Mê tín khoa học
 - [Kế thứ 5] Triết học đấu tranh
 - [Kế thứ 6] Làm lệch lạc giới trí thức
 - [Kế thứ 7] Làm loạn ngôn ngữ
2. Lật đổ văn hóa truyền thống
 - [Kế thứ 8] Bào mòn giáo dục
 - [Kế thứ 9] Làm biến dị nghệ thuật
 - [Kế thứ 10] Khống chế truyền thông
 - [Kế thứ 11] Cổ xúy khiêu dâm, đánh bạc, hút hít
 - [Kế thứ 12] Phá hoại ngành nghề truyền thống
3. Phá hoại trật tự xã hội
 - [Kế thứ 13] Ăn mòn giáo hội
 - [Kế thứ 14] Giải thể gia đình
 - [Kế thứ 15] Độc tài ở phương Đông
 - [Kế thứ 16] Thâm nhập phương Tây
 - [Kế thứ 17] Xuyên tạc pháp luật
 - [Kế thứ 18] Thao túng tiền tệ
 - [Kế thứ 19] Chính phủ toàn cầu
4. Thao túng vận động xã hội, tạo ra hỗn loạn xã hội
 - [Kế thứ 20] Phát động chiến tranh
 - [Kế thứ 21] Xúi giục cách mạng
 - [Kế thứ 22] Khủng hoảng kinh tế
 - [Kế thứ 23] Ly thổ đoạ căn
 - [Kế thứ 24] Thao túng các cuộc vận động xã hội
 - [Kế thứ 25] Chủ nghĩa khủng bố
5. Vừa đánh vừa dụ, chia để trị
 - [Kế thứ 26] Giết kẻ đối lập
 - [Kế thứ 27] Lôi kéo tinh anh
 - [Kế thứ 28] Ngu dân để trị
 - [Kế thứ 29] Tổ chức các nhóm bạo động
 - [Kế thứ 30] Tăng tốc đào thải

- [Kế thứ 31] Chia cắt xã hội
6. Che đậy và đề phòng
- [Kế thứ 32] Mưu đồ công khai
- [Kế thứ 33] Giương Đông kích Tây
- [Kế thứ 34] Vu cho đối thủ là yêu ma
- [Kế thứ 35] Đánh lạc hướng
- [Kế thứ 36] Kiểm soát số đông

Để hủy diệt nhân loại vào thời mạt kiếp, ma quỷ đã làm ra một loạt an bài tỉ mỉ. Muốn nhìn thấu xu thế, bức tranh toàn cảnh, và kết cấu tổng quan trong việc hủy diệt nhân loại của ma quỷ, thì phải nhảy ra khỏi cách nghĩ rối ren, phức tạp của thế gian con người, ở độ cao siêu việt xã hội nhân loại, mà xem xét kỹ lịch sử nhân loại mấy trăm năm trở lại đây. Đồng thời, ma quỷ thường tồn tại trong những chi tiết nhỏ nhặt. Cùng với việc phải có tầm quan sát vĩ mô, chúng ta cũng không thể lơ là. Ma quỷ, với bản tính gian xảo, an bài rất nhiều âm mưu quỷ kế dụ dỗ con người vào bẫy trong rất nhiều sự kiện, quần thể cộng đồng, ngành nghề, quá trình cụ thể.

1. Làm bại hoại tư tưởng con người

Để hủy diệt con người, ma quỷ đã làm đảo lộn quan niệm thiện ác, tốt xấu, thị phi. Nó muốn nói xấu thành tốt, nói ác thành thiện. Nó ngụy trang oai lý tà thuyết dưới danh nghĩa “khoa học”, ngụy biện logic của kẻ cướp thành “công bằng xã hội”, ngụy biện cho việc kiểm soát tư tưởng bằng “phải đạo chính trị”, dung túng tội ác bằng “giá trị trung lập”.

[Kế thứ 1] Lừa gạt bằng Thuyết vô Thần

Con người là do Thần tạo ra, nếu như con người có thể giữ được chính tín với Thần, thì Thần sẽ liên tục bảo hộ con người. Cho nên, nếu muốn hủy diệt con người thì đầu tiên tất phải ly gián mối quan hệ giữa người và Thần. Vì thế, ma quỷ phái đại diện của nó tại nhân gian phát tán Thuyết vô Thần, từng bước

từng bước làm loạn tư tưởng con người.

Trong những năm 1850, nhà triết học người Đức Ludwig Feuerbach tuyên bố: “Thượng đế chẳng qua chỉ là sự phản chiếu của bản tính nội tại của con người”. “Quốc tế ca” của chủ nghĩa xã hội tuyên bố: “Từ trước đến nay không có Sáng Thế Chủ.” Thực ra, đạo đức luân lý, văn hóa, kết cấu xã hội, tư duy lý tính của con người đều có nguồn gốc từ Thần. Trong dòng chảy lịch sử không ngừng biến động, tín ngưỡng đối với Thần giống như một sợi dây neo kiên cố, giữ cho chiếc thuyền nhỏ xã hội nhân loại khỏi bị lạc trôi theo sóng dữ.

Hồi tưởng lại những trận đổ máu của Cách mạng Pháp nhằm lật đổ nền quân chủ và giới tăng lữ, nhà tư tưởng học người Anh Edmund Burke từng nói: “Khi người phàm giả làm Thượng đế thì họ hành sự như ma quỷ.” Chủ nghĩa vô Thần dụ dỗ những kẻ cuồng vọng đóng vai Thần với ý đồ chi phối vận mệnh của người khác và xã hội. Những người cộng sản cuồng nhiệt nhất thường tự phong cho mình là Thượng đế. Chủ nghĩa vô Thần là bước đầu tiên trong mọi trò lừa đảo của ma quỷ để hủy diệt nhân loại, cũng là cơ sở của tất cả tội ác.

[Kế thứ 2] Ngụy biện bằng thuyết duy vật

Tinh thần và vật chất là đồng nhất. Triết học chủ nghĩa Marx lấy “duy vật biện chứng” làm nguyên lý căn bản, từ đó mà phủ nhận sự tồn tại của linh hồn. Chủ nghĩa duy vật bắt rễ trong cuộc Cách mạng Công nghiệp khi những tiến bộ nhanh chóng về khoa học kỹ thuật và sản xuất khiến con người càng thêm sùng bái, y lại vào vật chất và kỹ thuật. Dựa trên lý niệm của khoa học thực chứng, người ta bắt đầu phủ định lời răn dạy của Thần và thần tích, bài xích một cách hệ thống tín ngưỡng đối với Thần.

Ma quỷ phát tán thuyết duy vật không phải là muốn tiến hành thảo luận triết học, mà là muốn lấy thuyết duy vật làm vũ khí, lật đổ tín ngưỡng của con người. Thuyết duy vật là hệ quả tất yếu của thuyết vô thần, cũng là căn nguyên của đủ loại trào lưu tư tưởng sau này.

[Kế thứ 3] Báng bỏ bằng thuyết tiến hóa

Thuyết tiến hóa của Darwin nguyên là một giả thuyết đầy sơ hở, đã bị bác bỏ từ lâu. Nhưng ma quỷ lại biến lập luận lỗ mãng, suy luận cầu thả, hoang đường của nó thành công cụ để cắt đứt mối liên hệ giữa người và Thần. Nó coi con người, vốn do Thần tạo thành, cũng thấp như động vật, tiến thêm một bước nữa khiến cho con người mất đi sự tự tôn, mất đi sự tôn kính Thần đã tạo ra họ. Từ sau thế kỷ 20, thuyết tiến hóa từng bước chiếm lĩnh lĩnh vực nghiên cứu giáo dục, còn thuyết sáng thế bị bài xích, bị cấm dạy ở trường học.

Từ lý luận gốc của Darwin phái sinh ra triết học độc hại “chủ nghĩa Darwin xã hội” (social Darwinism). Nó tuyên truyền tà thuyết “chọn lọc tự nhiên”, “kẻ thích nghi thì sinh tồn”, khiến sự cạnh tranh ác tính giữa các quốc gia trở nên gay gắt, khiến cộng đồng quốc tế trở thành thế giới rừng xanh.

[Kế thứ 4] Mê tín khoa học

Bằng chủ nghĩa khoa học thực chứng, chủ nghĩa duy khoa học, ma quỷ tuyên truyền khoa học là tối cao, dùng “lý tính khoa học” thay thế suy lý của con người, khiến người ta “mất thấy mới tin”, phàm là thấy được, sờ được mới tin, nhìn không thấy, sờ không được thì không tin, từ đó củng cố thuyết vô thần.

Những hiện tượng mà giới khoa học đương đại không thể giải thích hay chứng minh bằng phương pháp của nó thì tóm hết lại gọi là mê tín, ngụy khoa học, hoặc hoàn toàn lừa dối. Khoa học đã trở thành một loại tôn giáo thế gian dùng để chèn ép tín ngưỡng và đạo đức bằng cách độc quyền kiểm soát tư tưởng học thuật và giáo dục.

[Kế thứ 5] Triết học đấu tranh

Học thuyết lệch lạc của triết gia người Đức Georg Hegel thực chất là quy tắc tư duy logic thông thường. Cổ nhân Trung Hoa trước đời nhà Tần (221 TCN – 206 TCN) đã lập ra những quy tắc này.

Chủ nghĩa Marx hấp thu học thuyết của Hegel một cách phiến diện, rồi lại khuếch đại vô hạn sự đối lập và đấu tranh của mâu thuẫn theo phép biện chứng. Theo lời của Tưởng Giới Thạch, mục đích của chủ nghĩa cộng sản không phải là thống nhất mâu thuẫn hay giải quyết mâu thuẫn, mà là “khiến cho mâu thuẫn của thế giới khuếch đại hết cỡ, khiến cho sự tranh đấu của nhân loại không bao giờ ngơi nghỉ”.

Trong thực tiễn, tà linh cộng sản khuấy đảo thù hận, tạo ra và khuếch đại mâu thuẫn giữa người với người, cuối cùng trong hỗn loạn mà thừa cơ phát động cách mạng hoặc chính biến đoạt lấy quyền lực. Mô thức này đã lặp lại vô số lần.

[Kế thứ 6] Làm lệch lạc giới trí thức

Một lượng lớn trào lưu tư tưởng, trường phái triết học được truyền bá, sáng tạo dựa trên cơ sở thuyết vô thần và thuyết duy vật, như chủ nghĩa Marx, chủ nghĩa Machiavelli, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa hư vô, chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa vụ lợi, chủ nghĩa duy mỹ, chủ nghĩa Freud, chủ nghĩa hiện đại, chủ nghĩa tồn tại, chủ nghĩa hậu hiện đại, chủ nghĩa giải cấu... Phương diện này thì tạo ra sự đối lập về hình thái ý thức, phương diện kia lại khiến cho người sáng tạo ra học thuyết đó và người tin theo bị hãm vào những vấn đề rườm rà, vô nghĩa, có vẻ cao thâm, mà không còn thời gian để suy ngẫm đến những vấn đề thực sự trọng đại.

Giới học giả từng có thời tập trung những kẻ sỹ tài trí của xã hội nhân loại, nhưng hơn 100 năm qua, rất nhiều người trong số họ đã trở thành công cụ để ma quỷ mở rộng hình thái ý thức của nó, hoặc chỉ có thể dùng những tư duy méo mó biến dị để diễn giải thế giới này.

[Kế thứ 7] Làm loạn ngôn ngữ

Cũng giống như thứ tiếng Newspeak mà siêu quốc gia Oceania trong tiểu thuyết ‘1984’ của George Orwell tạo ra, ma quỷ cũng thao túng tay sai của nó ở nhân gian để tạo ra một lượng lớn ngôn ngữ mới, hoặc là tiến hành định nghĩa lại những

từ ngữ đã có để phục vụ mục đích của nó. Trong từ điển của ma quỷ, “tự do” biến thành trạng thái cực đoan, không chịu sự ước thúc của đạo đức, pháp luật hay truyền thống gì nữa; những giá trị như “con người sinh ra đều bình đẳng”, “tất cả đều bình đẳng trước pháp luật”, và “cơ hội bình đẳng” bị bóp méo thành bình đẳng tuyệt đối về kết quả (chủ nghĩa bình quân tuyệt đối); lòng bác ái “người nhân từ yêu thương con người” hay “yêu bạn như yêu mình” trở thành “khoan dung” vô nguyên tắc; tư duy lý tính bị biến thành công cụ của khoa học thực chứng hạn hẹp; khi truy cầu sự bình đẳng về kết quả thì “công lý” bị biến thành “công bằng xã hội”.

Ngôn ngữ là công cụ tư duy. Mà ma quỷ, bằng cách chiếm quyền kiểm soát định nghĩa và sắc thái ngôn ngữ, đã thâm tóm phạm vi và hướng đi của tư tưởng con người, khiến người ta bị hạn chế, dẫn dụ mà đi đến những kết luận mang tính ma quỷ.

2. Lật đổ văn hóa truyền thống

Văn hóa truyền thống của nhân loại là do Thần truyền thụ một cách có hệ thống. Bên cạnh việc duy trì sự vận hành bình thường của xã hội nhân loại, tác dụng trọng yếu nhất của văn hóa Thần truyền là, đến thời kỳ mạt kiếp, khiến con người có thể nghe và hiểu được Pháp mà Thần truyền, từ đó có thể được cứu, tránh bị đào thải.

Văn hóa mà Thần truyền thụ tự nhiên có tác dụng đề kháng, phòng hộ con người khỏi âm mưu của quỷ và hình thái ý thức của ma quỷ. Do vậy, ma quỷ tất nhiên phải dùng các loại thủ đoạn để dẫn dụ, bức bách con người rời bỏ và phá hoại văn hóa truyền thống của chính mình. Để hủy hoại nhân sinh quan và giá trị truyền thống, ma quỷ đã tạo ra nhiều mục tiêu đao to búa lớn, lôi kéo con người phấn đấu cả đời vì nó, thậm chí không tiếc sinh mệnh vì những lý tưởng lệch lạc này.

[Kế thứ 8] Bào mòn giáo dục

Giáo dục có tác dụng hết sức lớn ở xã hội nhân loại. Hàng nghìn năm qua, nền giáo dục truyền thống đã truyền thừa cho

nhân loại văn hóa ưu việt, giữ vai trò dẫn dắt con người hướng thiện, duy trì đạo đức cao thượng, nắm vững kỹ năng chuyên môn, và làm người tốt, công dân tốt. Bắt đầu từ thế kỷ 19, các nước Âu Mỹ bắt đầu thành lập chế độ giáo dục phổ cập và hệ thống giáo dục công lập miễn phí.

Tuy nhiên, từ khi bước sang thế kỷ 20, ngày càng có nhiều trường công lập bắt đầu nhồi nhét tư tưởng phản truyền thống vào đầu học sinh; tín ngưỡng và đạo đức bị bài xích; thuyết tiến hóa trở thành nội dung bắt buộc. Sách giáo khoa dần dần bị thuyết vô thần, thuyết duy vật, học thuyết đấu tranh giai cấp thâm nhập khi mà quỹ khổng chế việc biên soạn sách giáo khoa, loại bỏ những nội dung không phù hợp với hình thái ý thức của ma quỷ, bao gồm văn hóa truyền thống và các kinh điển vĩ đại. Những học sinh thông minh và có tư tưởng bị dẫn dắt đi theo hình thái ý thức cánh tả, khiến sự thông minh tài trí của họ bị tiêu hao vào những vấn đề không có gì quan trọng mà không chú ý đến những vấn đề trọng yếu về nhân sinh và xã hội nữa.

Thời gian học ở trường kéo dài khiến trẻ em sớm tách khỏi cha mẹ và môi trường gia đình, rồi bị nhồi nhét hình thái ý thức của ma quỷ từ nhỏ. Với danh nghĩa “tư duy độc lập”, học sinh bị cổ xúy phá vỡ truyền thống, xem thường cha mẹ và giáo viên, lớn lên thành những kẻ phản truyền thống, chống đối chính quyền. Độ khó của chương trình giảng dạy dần dần bị hạ thấp, khiến năng lực đọc viết và toán học của học sinh ngày càng kém. Học sinh bị nhồi nhét các loại quan niệm biến dị dưới danh nghĩa “phải đạo chính trị” để bóp méo lịch sử và nghiên cứu xã hội mà mất đi năng lực suy xét những vấn đề sâu sắc, phức tạp, chỉ biết đắm chìm trong những trò giải trí thấp kém mang tính kích thích.

Ở những quốc gia cộng sản, từ mẫu giáo cho đến đại học, trong hoàn cảnh gần như bị phong bế hoàn toàn, học sinh, sinh viên bị nhồi nhét hình thái ý thức cánh tả với liều lượng lớn, thời gian dài, cường độ cao. Sau khi tốt nghiệp và tiến vào xã hội, tư tưởng và phương thức tư duy của họ đã đầy những thứ

logic méo mó.

[Kế thứ 9] Làm biến dị nghệ thuật

Nghệ thuật chính thống của con người đến từ Thần, nơi xuất hiện sớm nhất là các đền chùa, giáo đường và miếu thờ. Nghệ thuật là phương thức giao tiếp trọng yếu giữa người và Thần, cũng là hình thức văn hóa trọng yếu để duy trì chuẩn mực đạo đức của con người. Nghệ thuật chính thống biểu hiện giá trị chân, thiện, mỹ và tính chính trực, từ đó giúp nhân loại duy trì một nền văn hóa đạo đức chính thống.

Làm biến dị văn học nghệ thuật là một khâu trọng yếu của ma quỷ để phá hoại văn hóa truyền thống, làm bại hoại đạo đức nhân luân. Trong lĩnh vực nghệ thuật, trường phái ấn tượng xuất hiện trong nghệ thuật thị giác với cái mác “tả thực”. Tương tự, trong lĩnh vực văn học xuất hiện trường phái hiện thực và trường phái tự nhiên thể chỗ cho các bài học đạo đức trong các tác phẩm kinh điển. Trường phái biểu hiện, nghệ thuật trừu tượng, trường phái hiện đại, hậu hiện đại, v.v. được tung hô dưới cái mác “sáng tạo cái mới”, “phê phán hiện thực”. Những điều siêu phàm, cao quý thì bị cười nhạo là hoang đường, những điều thánh khiết thì bị coi là nhảm chán, vô vị, trong khi những thứ hạ lưu, vô sỉ lại được tán thưởng.

Rác rưởi đã chiếm cứ điện đường nghệ thuật. Âm thanh chói tai và nhạc đời trụy được suy sùng thành trào lưu nghệ thuật mới. Sự âm ám trong hội họa chính là biểu hiện của cõi âm. Nhạc rock và các hành vi nghệ thuật với ma tính tràn ngập đã sớm phá vỡ những ranh giới đạo đức thấp nhất của con người. Rất nhiều thanh thiếu niên lại coi những minh tinh với ngoại hình xấu ác, hành vi sa đọa là thần tượng, cuồng nhiệt mà theo đuổi.

[Kế thứ 10] Khống chế truyền thông

Ma quỷ dùng trăm phương nghìn kế để khống chế nguồn thông tin của con người, trong đó trọng yếu nhất là truyền thông đại chúng. Tại những quốc gia đã nắm được chính quyền,

nó thâm tóm tắt cả các kênh truyền thông làm “cơ quan ngôn luận của đảng”, tuyên truyền biện hộ thay cho đảng cộng sản. Tại những quốc gia còn chưa nắm được chính quyền, nó cố xúi tự do ngôn luận cực đoan, để cho tin tức sai lệch, bịa đặt và những nội dung thấp kém, cảm xúc vụn vặt lấp kín những bản tin và thảo luận nghiêm túc.

Trước lợi ích kinh tế và động cơ chính trị, các kênh truyền thông đã trở thành công cụ thao túng hướng đi của dư luận. Đại bộ phận dân chúng phải lo lắng kể sinh nhai, không thể nào tìm ra được nội dung chân chính và trọng yếu trong biển thông tin hỗn độn. Chỉ có một số ít người có đủ trí tuệ và dũng khí thấy được âm mưu của ma quỷ, nhưng lời kêu gọi của họ lại bị chìm ngấm trong âm thanh ồn ào của quần chúng, khó có thể tác động đến đại cục.

[Kể thứ 11] Cổ xúi khiêu dâm, đánh bạc, hút hít

Ma quỷ cổ xúi cho lối sống sa đọa, tự do tình dục, tình dục đồng tính; mở rộng đánh bạc, hút hít, khiến người ta mắc nghiện. Thanh thiếu niên nghiện sản phẩm điện tử, nhất là những trò chơi điện tử có nội dung kinh dị, bạo lực, phim ảnh, sách báo khiêu dâm trắng trợn và các loại biến dị khác. Một khi bị nghiện nặng thì người đó sẽ bị ma quỷ khống chế không cách nào gượng dậy được.

[Kể thứ 12] Phá hoại ngành nghề truyền thống

Các ngành nghề truyền thống của xã hội nhân loại là do Thần hữu ý an bài cho con người. Nếu như con người có thể giữ các ngành nghề truyền thống không bị mai một thì ở một mức độ nhất định có thể bảo lưu ký ức về Thần và giữ được liên hệ với Thần. Ma quỷ không chịu để cho con người bảo lưu mối liên hệ với Thần, thế phải tiêu diệt các ngành nghề truyền thống bằng mọi cách.

Nó khiến vạn ma xuất thế, dùng các loại thời thượng hỗn loạn hoa mắt làm biến dị và bại hoại quy phạm và tinh thần truyền thống trong các ngành các nghề, nhanh chóng đào thải

các ngành nghề truyền thống, nghề thủ công truyền thống không có người kế nghiệp. Khiến các ngành các nghề nhanh chóng vứt bỏ truyền thống, bị hãm vào vòng luẩn quẩn của cái gọi là “sáng tạo cái mới”. Những người truy cầu danh lợi, bằng “linh cảm” biến dị và “ý tưởng sáng tạo” bại hoại, đã lấp đầy thế giới những sắc màu kỳ quái, những trào lưu lệch lạc, bại hoại, khiến người ta phóng đại dục vọng, mê đắm trong hưởng lạc. Cái loạn này chính là thành công của ma quỷ, bởi nếu người ta không thể tuân theo lối sống mà Thần đặt định cho con người, không có thời gian suy xét về ý nghĩa chân chính của nhân sinh thì cũng tương đương với bước vào con đường hủy diệt mà ma quỷ đã an bài.

3. Phá hoại trật tự xã hội

Xét về biểu hiện ở nhân gian mà nói, đảng cộng sản có hai mặt là lưu manh bang phái và tà giáo: tà giáo chỉ hình thái ý thức, còn lưu manh bang phái chỉ hình thức tổ chức. Đảng cộng sản vì để chiếm lĩnh thế giới, nhất định phải tuyển chọn một số người đại diện ở nhân gian. Ở phương Đông, những người đại diện đó là Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Giang Trạch Dân, những người đứng đầu các đảng và những kẻ đi theo. Ở phương Tây, hình thức tổ chức và người đại diện vô cùng phức tạp.

Mọi người đều biết, cách thức nhanh nhất để chiếm lĩnh thế giới là lựa chọn những tổ chức hoặc cá nhân có sức ảnh hưởng lớn nhất, do vậy, ma quỷ nhất định sẽ lựa chọn những người có quyền lực nhất để thực thi âm mưu của nó. Mà quyền lực chủ yếu có ba hình thức: chính quyền (quân quyền là phần nổi dãi của chính quyền), kim quyền (quyền lực tài chính) và quyền phát ngôn. Chính quyền bao gồm chính phủ và chính đảng, kim quyền bao gồm các tập đoàn tài chính và xí nghiệp công thương, quyền phát ngôn bao gồm giới tôn giáo, học thuật, giáo dục, truyền thông tin tức và văn nghệ giải trí. Ba loại hình thức quyền lực này đều là những lĩnh vực mà ma quỷ muốn cấp tốc khống chế và xen vào.

[Kể thứ 13] Ăn mòn giáo hội

Những tôn giáo từng là chính giáo một thời, nay biến chất thành tôn giáo thế tục của chủ nghĩa xã hội. Biến dị tôn giáo, dùng tôn giáo xã hội để thay thế cho tôn giáo khả thị (giác ngộ). Ma quỷ đưa những kẻ đại diện của chúng vào nội bộ giáo hội cải biến giáo nghĩa, thậm chí là kinh thư, bào chế thành “Thần học giải phóng” để đưa chủ nghĩa Marx và đấu tranh giai cấp vào tôn giáo; làm bại hoại những người đại diện cho Thần (giới tăng lữ, tu sỹ), khiến những người có tín ngưỡng hoàn toàn mất đi niềm tin nơi giáo hội, từ bỏ lời răn dạy và sự cứu độ của Thần.

[Kể thứ 14] Giải thể gia đình

Trong các kết cấu xã hội ổn định mà Thần sáng tạo cho con người, những kết cấu trọng yếu nhất gồm có gia đình, quốc gia và giáo hội. Gia đình là đơn vị xã hội cơ bản nhất mà Thần cấp cho con người, là thành lũy bảo vệ tín ngưỡng, là hoàn cảnh cơ bản để đưa đạo đức vào thực tiễn, là nền tảng cho sự ổn định của xã hội, là cơ cấu trọng yếu cho sự truyền thừa văn hóa.

Ma quỷ dùng chủ nghĩa nữ quyền để phản đối chế độ phụ truyền, vận động giải phóng tình dục, vận động hợp pháp hóa đồng tính luyến ái, cổ vũ sống chung, ngoại tình, ly hôn, phá thai, các phương thức điên đảo phá hoại gia đình truyền thống, xáo trộn vai trò giới tính khác biệt của nam nữ. Đây là bước đi trọng yếu của ma quỷ thông qua việc làm bại hoại đạo đức con người để hủy diệt nhân loại.

[Kể thứ 15] Độc tài ở phương Đông

Lợi dụng cơ hội nước Nga suy yếu sau Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất, đảng cộng sản đã xúi giục cách mạng, trước tiên bức ép Sa Hoàng thoái vị, sau đó phát động chính biến tháng 10, đoạt lấy chính quyền. Sau này, nước Nga Xô Viết thành lập nên quốc gia xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, hơn nữa còn lập ra Quốc tế Cộng sản (lịch sử gọi là Quốc tế Thứ ba) để

xuất khẩu cách mạng ra các nước khác trên thế giới.

Đảng Cộng sản Mỹ và Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) lần lượt được thành lập vào năm 1919 và 1921, và đều là các chi bộ đảng nghe lệnh của ông chủ là Đảng Cộng sản Liên Xô (ĐCSLX). Được Liên Xô hậu thuẫn và lợi dụng hình thể đặc thù của xã hội Trung Quốc sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, ĐCSTQ đã đoạt chính quyền bằng bạo lực và dối trá.

Trong những năm thời bình, ĐCSLX và ĐCSTQ dùng những thủ đoạn cực kỳ tàn nhẫn mà thăm sát hàng chục triệu người dân nước mình. ĐCSTQ dưới “điều kiện giai cấp vô sản chuyên chính tiếp tục cách mạng”, đã phát động cuộc Đại Cách mạng Văn hóa chưa từng có trong lịch sử, tuyên chiến với mọi thành quả văn minh của nhân loại, phá hoại văn hóa truyền thống 5.000 năm.

Từ những năm 1980, ĐCSTQ vì để giải quyết nguy cơ sinh tồn mà thực hiện chính sách “cải cách mở cửa”, nhưng lĩnh vực chính trị vẫn không hề nới lỏng chút nào, lại lần lượt tiến hành trấn áp phong trào dân chủ của sinh viên ngày 4/6/1989 và cuộc vận động bức hại môn tu luyện Pháp Luân Công, mà đến nay vẫn tiếp diễn.

[Kể thứ 16] Thâm nhập phương Tây

Hoàng triều của truyền thống Trung Hoa, Vương quyền của truyền thống phương Tây, và chế độ cộng hòa tam quyền phân lập của Mỹ là những hình thức chính thể mà Thần căn cứ vào tình huống cụ thể của xã hội nhân loại ở các thời kỳ khác nhau mà đặt định cho con người. Ma quỷ tạm thời không có cách nào thông qua phương thức cách mạng mà nắm quyền ở các nước phương Tây, nên đã sử dụng phương thức “dụ dỗ”, ăn mòn cơ thể của các quốc gia phương Tây, dần dần nắm được quyền lãnh đạo trên hình thái ý thức. Cho đến ngày nay, ngoại trừ bạo lực cách mạng, các quốc gia phương Tây, về căn bản, đang thực hành chế độ cộng sản biến hình.

[Kế thứ 17] Xuyên tạc pháp luật

Lời răn dạy của Thần là nguồn gốc của pháp luật, đạo đức là cơ sở bất biến của pháp luật. Sau khi định nghĩa lại các khái niệm như “đạo đức”, “tự do” thì ma quỷ lại tiến một bước nữa để thao túng quyền đặt định và giải thích pháp luật. Ở các quốc gia cộng sản phương Đông, pháp luật được xây dựng và diễn giải nhằm phục vụ lợi ích của đảng cộng sản. Ở các quốc gia dân chủ phương Tây, pháp luật bị diễn giải theo hệ tư tưởng của cánh tả và bị sửa đổi để định nghĩa lại và giới hạn hành vi của con người, thủ tiêu đi thiện ác do đạo đức quy định, pháp luật được dùng để quy định thiện ác, bảo hộ cái ác (như sát nhân, thông dâm, đồng tính luyến ái) và tấn công cái thiện.

[Kế thứ 18] Thao túng tiền tệ

Hủy bỏ chuẩn vàng, thông qua việc thao túng lượng phát hành tiền tệ mà tạo ra khủng hoảng kinh tế có tính chu kỳ. Thay đổi quan niệm quản lý tài sản truyền thống là “tùy thu mà chi”, khiến chính phủ và cá nhân đều bị mắc vào thói quen “chi quá cao”, “tiêu tiền trước” mà không thoát ra được. Cổ vũ các quốc gia vay tiền nhằm làm suy yếu chủ quyền của các quốc gia đó. Cổ vũ trăm họ vay tiền tiêu dùng, khiến họ nhất định phải dựa vào ngân hàng, chính phủ, và trở thành nô lệ tài chính suốt đời.

[Kế thứ 19] Chính phủ toàn cầu

Lợi dụng xu thế toàn cầu hóa, tà linh cộng sản dần dần phá vỡ chủ quyền của mỗi quốc gia vấp ra chính phủ toàn cầu. Nó dùng hai tay “cứng” và “mềm”. Một mặt, nó đề xướng ra những viễn cảnh không tưởng như “Liên minh Quốc tế”, “Liên Hợp Quốc”, và những từ ngữ êm tai như “hội nhập khu vực”, “chính phủ toàn cầu”. Mặt khác, đối với các chính khách và chính phủ các nước, nó vừa ép vừa dụ, dùng vũ lực, chiến tranh, và hỗn loạn khiến cho nhân loại mất đi cảm giác an toàn. Mục đích của nó là dần dần đưa cả thế giới vào kế hoạch chính phủ độc tài siêu cấp, để áp đặt sự quản chế nghiêm ngặt về hành chính, tư

tưởng và dân số đối với toàn nhân loại.

4. Thao túng cuộc vận động xã hội, tạo ra biến động xã hội

Để triệt để đảo lộn xã hội nhân loại truyền thống, ma quỷ đã tạo ra các cuộc di dân ồ ạt, các cuộc vận động xã hội và biến động xã hội trên diện rộng. Quá trình kinh tâm động phách đó đã kéo dài ít nhất vài trăm năm.

[Kế thứ 20] Phát động chiến tranh

Chiến tranh là món lợi khỉ để ma quỷ thực hiện mục đích của nó. Nó có thể phá vỡ trật tự thế giới vốn có, phá hủy thành trì truyền thống, tăng cường truyền bá hình thái ý thức của ma quỷ. Rất nhiều cuộc chiến tranh là do ma quỷ thao túng ở phía sau, như lợi dụng Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất để tiêu diệt một số đế quốc lớn ở châu Âu, chủ yếu là Nga Sa Hoàng, để chuẩn bị cho Cách mạng Bolshevik. Lợi dụng Chiến tranh Thế giới lần thứ hai mà tạo điều kiện cho ĐCSTQ cướp được chính quyền, đồng thời giúp Liên Xô dùng vũ lực xâm chiếm các quốc gia Đông Âu, lập ra phe xã hội chủ nghĩa.

Chiến tranh Thế giới lần thứ hai cũng làm mất đi trật tự thống trị của các quốc gia thực dân trước đây, Liên Xô và Trung Cộng thừa cơ bồi dưỡng đảng cộng sản các nước, phát động cái gọi là “cuộc vận động giải phóng dân tộc”, đặt rất nhiều quốc gia châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latin ở vào thế bị áp trướng cho chủ nghĩa xã hội.

[Kế thứ 21] Xúi giục cách mạng

Giành chính quyền là phương thức nhanh nhất để ma quỷ hủy diệt nhân loại. Chỉ cần có cơ hội, ma quỷ sẽ coi việc giành chính quyền là ưu tiên số một. Khi Marx tổng kết ra “bài học kinh nghiệm” của Công xã Paris đã chỉ ra rằng, giai cấp công nhân nhất định phải lật đổ bộ máy quốc gia nguyên có, thay vào đó là bộ máy quốc gia của bản thân mình. Vấn đề chính quyền vẫn luôn là vấn đề hạch tâm của học thuyết chính trị chủ nghĩa Marx.

Xúi giục cách mạng có thể phân thành một số bước sau:

- Kích động thù hận, phân hóa các nhóm người;
- Dùng lừa dối lừa gạt đại chúng, lập ra “mặt trận thống nhất cách mạng”;
- Lần lượt công phá các lực lượng phản kháng;
- Dùng bạo lực tạo ra bầu không khí khủng bố và cục diện hỗn loạn;
- Phát động chính biến, đoạt lấy chính quyền;
- Trấn áp “phe phản động”;
- Dùng khủng bố cách mạng lập ra và duy trì trật tự mới.

Các quốc gia cộng sản vọng tưởng phát động “Cách mạng Thế giới”, thành lập Quốc tế Cộng sản, xuất khẩu cách mạng ra thế giới, bồi dưỡng cho thế lực cánh tả của các nước nhằm tạo ra cục diện hỗn loạn ở các nước.

[Kế thứ 22] Khủng hoảng kinh tế

Tạo ra và lợi dụng khủng hoảng kinh tế, chờ đợi thời cơ phát động cách mạng, hoặc là xuất hiện như thể mình là đấng cứu thế mà đề xuất ra phương án giải quyết của chủ nghĩa xã hội. Các chính khách của các quốc gia dân chủ “có bệnh thì vái tứ phương”, chỉ biết từng bước mà ký kết khế ước bán đứng linh hồn cho ma quỷ, từng bước đưa đất nước mình vào “đại chính phủ”, “thu thuế cao” của vũng bùn chủ nghĩa xã hội. Như Saul Alinsky, một người Mỹ theo chủ nghĩa Marx mới, viết trong cuốn “Quy tắc của những người cấp tiến” (Rules for Radicals), “Hành động thực sự nằm ở phản ứng của kẻ địch”. Đây là một phương diện phản ánh sách lược ma quỷ.

Cuộc đại suy thoái kinh tế những năm 1930, là thời điểm then chốt mà các quốc gia Âu Mỹ bước vào đại chính phủ và phổ biến chủ nghĩa can thiệp. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 cũng là để chuẩn bị điều kiện cho các chính phủ tiếp tục tá khuynh.

[Kế thứ 23] Ly thổ đoạn căn

Hiện tượng di dân vốn có từ thời cổ, là hiện tượng bình

thường của xã hội nhân loại. Nhưng từ cận đại đến nay xuất hiện một số trào lưu di dân lớn, cả ở Mỹ và quốc tế; đây là kết quả mà tà linh đã cố ý thao túng mà ra. Hiện tượng con người xa rời tổ quốc, cố hương sẽ gây ra nhiều hệ quả trọng yếu: làm mai một ý thức dân tộc, xóa nhòa biên giới lãnh thổ quốc gia, suy yếu chủ quyền quốc gia, hao mòn năng lực của những nước bảo tồn văn hóa truyền thống và trật tự xã hội.

Khi đại bộ phận quần thể nhân loại mất đi cái gốc văn hóa thì càng dễ bị trào lưu hiện đại cuốn theo. Di dân trên diện rộng khiến đại bộ phận con người không thích ứng được với môi trường mới, vì kế sinh nhai mà bỏn ba kiếm sống, không còn thời gian để quan tâm đến các việc ở tầng diện đạo đức và tinh thần, càng không thể tham dự sâu vào chính trị hay truyền thống văn hóa của nước bản địa, từ đó, tay sai của ma quỷ sẽ dễ dàng cướp đi quyền lực mà chi phối hướng đi của xã hội.

Dân mới nhập cư dễ bị lợi dụng thành cái máy bầu cử cho các chính đảng cánh tả. Đồng thời, di dân còn là thời cơ chín muồi để khởi phát mâu thuẫn và cừu hận tôn giáo và sắc tộc.

[Kế thứ 24] Thao túng các cuộc vận động xã hội

Tà linh cộng sản lợi dụng tất cả những hiện tượng và xu thế sẵn có trong xã hội mà kích động con người, gia tăng mâu thuẫn, và khuếch đại một số nhu cầu bình thường trong xã hội thành các cuộc vận động thanh thế to lớn, nhằm gây đảo lộn xã hội, tấn công đối thủ chính trị, chi phối các cuộc thảo luận và những vấn đề tưởng như cao thượng, cuối cùng thừa cơ đoạt lấy chính quyền. Cuộc vận động hòa bình phản chiến (phản đối chiến tranh), bảo vệ môi trường, v.v. ở phương Tây đều thuộc loại này.

[Kế thứ 25] Chủ nghĩa khủng bố

Chủ nghĩa cộng sản thành công nhờ những hành động khủng bố, và các quốc gia cộng sản thực hành chính sách khủng bố nhà nước. Liên Xô cũ và ĐCSTQ trợ giúp các nhóm khủng bố quốc tế, làm thành lực lượng đặc nhiệm đối kháng với thế giới

tự do phương Tây. Chủ nghĩa Lenin, vốn phát triển từ triết học đấu tranh, đã cung cấp mảnh đất lý luận thích hợp cho chủ nghĩa khủng bố đương đại. Chủ nghĩa cộng sản dựa vào các phương thức khác nhau mà phân hóa quần thể con người, khơi dậy thù hận, khiến oán hận cá nhân phát triển thành thù hận đối với những quần thể lớn hơn, từ đó phát sinh các loại hành vi khủng bố.

Chủ nghĩa khủng bố lạm sát người vô tội một cách không còn lý tính, làm tăng cường cảm giác hoang mang, lo sợ, vô vọng của con người, biến xã hội thành một nơi không chốn nương thân. Bạo lực không đâu không có càng dễ khiến người ta phản đối xã hội, lo lắng, uất ức, chán ghét cuộc sống. Những điều này sẽ phá vỡ trật tự xã hội vốn có, chia rẽ xã hội, khiến ma quỷ đạt được mục đích “chia để trị” đối với con người.

5. Vừa đánh vừa dụ, chia để trị

Để hủy diệt nhân loại, ma quỷ đối đãi khác nhau với những người khác nhau, hoặc giết chóc, hoặc mua chuộc, hoặc khống chế, hoặc lừa gạt, hoặc biến người ta thành công cụ giết người, thành dân bạo loạn phát động cách mạng hoặc phản loạn.

[Kế thứ 26] Giết kẻ đối lập

Huệ căn của con người là khác nhau: có người gần với Thần, ngộ tính tốt, sẽ không dễ trúng kế của ma quỷ. Nhất là những quốc gia có lịch sử lâu đời như Trung Quốc, trò lừa đảo của ma quỷ không dễ đạt được hiệu quả. Do vậy, ĐCSTQ đã phát động một loạt cuộc vận động chính trị để giết chết hàng chục triệu tinh anh của văn hóa truyền thống, nhanh chóng tạo ra sự gián đoạn về văn hóa.

Cho dù ở Trung Quốc hay phương Tây, đối với những bậc trí giả có dũng khí, có thể nhìn thấu âm mưu của tà linh cộng sản mà đứng lên phản kháng thì nó không từ thủ đoạn nào để tiêu diệt, từ vận động chính trị, bức hại tôn giáo, thù dật tội danh, tùy ý hãm hại, cho đến ám sát.

[Kế thứ 27] Lôi kéo tinh anh

Tà linh lôi kéo tinh anh trong các ngành các nghề, các nước, khiến họ phải phục vụ cho mình bằng cách dùng lợi ích làm mồi nhử, lại dựa vào mức độ nghe lời của họ mà quyết định cấp cho quyền lực lớn nhỏ khác nhau: đối với những tinh anh cầu quyền cầu danh thì dùng danh, quyền; đối với kẻ sỹ tham lam thì dùng lợi để dụ; đối với kẻ cuồng vọng thì tiến một bước đẩy tự ngã của kẻ đó phóng đại lên; đối với kẻ vô tri thì lợi dụng đầy đủ cái vô tri đó; đối với người trung thành thì dịch chuyển đối tượng trung thành; đối với người si mê thì tăng cường mức độ si mê đó; đối với kẻ sỹ tài trí thì dùng khoa học, thuyết duy vật nguy trang và dùng quyền phát ngôn dẫn dụ; đối với người có nguyện vọng tốt có hoài bão cao xa thì lợi dụng sự lương thiện và hoài bão đó... Nó khiến cho họ trở thành tổng thống, thủ tướng, học giả, cố vấn, người ra quyết sách, người cầm quyền, tinh anh, lãnh đạo, tài phiệt ngân hàng, giáo sư, chuyên gia, người đoạt giải Nobel... khiến họ có tổ chức, có địa vị xã hội, có thân phận hơn người, có quyền lực mà cả vạn người phải nhìn vào, có tài phú tiêu mãi không hết. Nó lựa thể mà dẫn dắt, không theo khuôn mẫu nào, tùy bệnh tra thuốc, trăm lần không sai. Trong con mắt của tà linh, những người bị lừa mắc bẫy ấy vẫn luôn là “những tay sai không tự biết”, “những kẻ gốc hữu dụng”.

[Kế thứ 28] Ngụ dân để trị

Hệ tư tưởng cộng sản khống chế tin tức và tri thức của đại chúng bằng cách dùng cái nhìn lệch lạc về lịch sử (như lịch sử giai cấp của Marx), ngụ dân bằng hệ thống giáo dục méo mó, và khống chế truyền thông. Nó lợi dụng tâm lý muốn an toàn và lợi ích trước mắt của quần chúng mà khiến họ chỉ quan tâm đến lợi ích thiết thân, những trò giải trí thô tục, thi đấu thể thao, tin đồn thất thiệt, và đắm mình trong nhục dục. Chính trị gia thì tăng bốc đại chúng, đón ý cử tri, khiến họ mất đi cảnh giác và năng lực phán xét, từ đó mà thao túng bầu cử.

Ở các quốc gia cộng sản chuyên chế, dân chúng tuyệt đối không được tham dự chính trị. Ở các quốc gia dân chủ, những người quan tâm đến việc công lại bị đánh lạc hướng, chỉ quan tâm đến những vấn đề chính sách không có gì quan trọng, lẻ tẻ vụn vặt (như quyền lợi của người chuyển đổi giới tính), đây là kế mà binh pháp của Trung Quốc gọi là “Vờ sửa Sạn Đạo, lén vượt Trần Thương”. Tin nóng, các vấn đề nhạy cảm xã hội, thậm chí những vụ tấn công khủng bố và chiến tranh cục bộ đều được bày bố nhằm che đậy mục đích cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản.

Quần chúng bị ý thức hiện đại ăn sâu, rồi bị vận động để áp đảo thiểu số những người gắn bó với quan niệm truyền thống. Giới trí thức bị lợi dụng để phê phán gay gắt về văn hóa dân gian trên khắp thế giới, xem xét cục bộ rồi lấy định kiến mà kết luận cho toàn cục (kiểu thầy bói xem voi), khiến dân chúng dần dần phản cảm với văn hóa truyền thống. Khái niệm “tư duy phản biện”, “tư duy sáng tạo” bị làm dụng nhằm kích động thể hệ người trẻ chống đối chính quyền, khiến họ khó, thậm chí không cách nào hấp thu tri thức và trí tuệ của văn hóa truyền thống.

[Kế thứ 29] Tổ chức các nhóm bạo động

Ở các quốc gia cộng sản, sau khi giết sạch các tinh anh văn hóa truyền thống, tà linh cộng sản mưu đồ biến những người giết không hết thành “lũ sói” giết người không chớp mắt, tìm thời cơ thích hợp khiến họ xuất khẩu cách mạng và bạo loạn sang các khu vực và quốc gia khác. Sau khi ĐCSTQ chiếm được chính quyền ở Trung Quốc Đại lục, nó đã đào tạo ra một thể hệ “lang sói” chỉ trong thời gian của một thế hệ con người.

Trong thời kỳ đầu của Cách mạng Văn hóa, nó đánh, phá, cướp, đốt, không điều ác nào không làm. Những thiếu nữ trẻ đẹp mới chỉ mười mấy tuổi đã đánh chết thầy giáo mà không hề hối hận. Hiện nay, “Đội quân 5 xu” đang hoạt động sôi nổi trên các mạng xã hội của Trung Quốc, động chủ là hô đánh, hô giết kiểu như “Thà rằng Đại lục không mọc cỏ cũng phải thu

đảo Điều Ngư về”, “Thà rằng Trung Quốc mộ khắp nơi cũng phải giết hết người Nhật Bản”. Họ cũng là những sát thủ dự bị mà Trung Cộng bồi dưỡng.

Ở phương Tây, đảng cộng sản trực tiếp tiếp thu “kinh nghiệm” của Cách mạng Pháp và Công xã Paris: mỗi lần cách mạng và bạo loạn đều lấy những kẻ còn đồ không biết kiêng dè gì, không có chút liêm xỉ và lòng thương nào làm tiên phong.

[Kế thứ 30] Tăng tốc đào thải thế hệ

Thế hệ cũ bị đẩy ra ngoài lề xã hội và đào thải ngày càng nhanh. Khi người trẻ được trao quyền lợi, quyền lực chính trị và đặc quyền nhiều hơn bao giờ hết thì người già bị mất dần đi chỗ đứng, cả về thẩm quyền lẫn uy tín. Hiện tượng này càng khiến nhân loại tăng tốc phá vỡ truyền thống.

Văn học nghệ thuật đương đại và văn hóa phổ thông tăng bốc giá trị quan và thị hiếu của người trẻ tuổi, cổ động người ta theo đuổi thời thượng, trào lưu, nếu không sẽ bị đào thải. Sự tăng tốc đổi mới, lên đời của khoa học kỹ thuật và nhịp sống cũng khiến người cao tuổi không thích ứng nổi.

Việc cải biến bộ mặt vốn có của thành thị và nông thôn, cùng với sự tăng tốc di dân khiến người già có cảm giác bị lạc lõng. Cuộc sống của lớp thanh niên và trung niên ngày càng áp lực, không còn thời gian và sức lực để chăm sóc cha mẹ, càng khiến người già cảm giác bị cô lập và không được ai giúp đỡ.

[Kế thứ 31] Chia cắt xã hội

Trong xã hội nhân loại truyền thống, con người sống nương tựa vào nhau. Khi có mâu thuẫn, họ có tôn giáo, đạo đức, pháp luật, phong tục làm công cụ để điều hòa quan hệ giữa người với người. Kết cấu xã hội ổn định như vậy không dễ gì mà tan rã và sụp đổ chỉ trong một thời gian ngắn. Xã hội chỉ có thể tan rã khi bị chia nhỏ, nhỏ đến mức mỗi người tự mình tác chiến, không đi lại, giao thiệp với nhau nữa.

Xã hội bị chia cắt thành các nhóm đối lập với nhau bằng đủ loại tiêu chuẩn dễ tiếp thụ. Tiếp đến, các nhóm bị kích động thù

hận và tranh đấu với nhau. Giai cấp, giới tính, chủng tộc, dân tộc, tôn giáo đều có thể trở thành cái cớ để chia rẽ. Chủ nghĩa cộng sản và các hệ tư tưởng do ma quỷ khống chế cường điệu hóa sự thù địch của giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, giai cấp thống trị và giai cấp bị thống trị, phần tử “tiến bộ” và phần tử “lạc hậu”, phái tự do và phái bảo thủ... các cặp đối lập với nhau như vậy. Mặt khác, chính phủ không ngừng mở rộng quyền lực nhằm dựng lên một nhà nước độc tài không cách nào dừng lại. Những cá nhân bị cô lập căn bản không cách nào chống lại được chính phủ độc tài nắm giữ tất cả tư nguyên.

Điều rõ rệt nhất là, sự phân hóa xã hội thành các nhóm nhỏ và sự tập trung quyền lực của chính phủ độc tài là hai mặt của cùng một quá trình.

6. Che đậy và đề phòng

Cũng giống như tội phạm muốn lau đi dấu vân tay ở hiện trường gây án vậy, tà linh cộng sản cũng dùng trăm phương ngàn kế để che giấu bản thân. Mánh khéo lừa bịp của nó rất khó phát hiện.

[Kế thứ 32] Mưu đồ công khai

Những mánh khéo nhỏ thường phát sinh nơi âm ám, mà những chiêu độc ác nhất của ma quỷ lại thường phát sinh giữa thanh thiên bạch nhật, thậm chí còn có biểu hiện hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Người bình thường không cách nào lý giải, cũng không cách nào tưởng tượng được âm mưu to lớn và tà ác như vậy, do vậy cho dù có người tiết lộ âm mưu của nó cũng rất khó được người khác lý giải và tiếp thu. Ngoài ra, ma quỷ còn cố ý tiết lộ một số phương diện trong kế hoạch của nó nhằm đánh lạc hướng chú ý và xét đoán của con người khỏi những âm mưu lớn hơn.

[Kế thứ 33] Giương Đông kích Tây

Thời kỳ Chiến tranh Lạnh, thế giới bị phân ly thành hai chiến tuyến chính trị quân sự lớn không đội trời chung. Nhưng

ai ngờ được rằng, hai loại chế độ xã hội đối lập mà cùng một quá trình ma biến lại đang phát sinh ở cả hai bên với các phương thức khác nhau.

Nhiều người theo chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cộng sản kiểu Tây phương, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Fabian, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tiến bộ còn công khai bài xích mô hình của Liên Xô và Trung Quốc, song hình thái xã hội mà họ nỗ lực phấn đấu, kỳ thực, cũng chẳng khác gì. Nói trắng ra, tà linh cộng sản ở phương Đông và phương Tây, phe chủ nghĩa cộng sản và thế giới tự do hư hư thực thực, giương Đông kích Tây, khởi tác dụng liên minh, yểm hộ lẫn nhau.

[Kế thứ 34] Vu cho đối thủ là yêu ma

Vu cho những người dám vạch trần âm mưu của ma quỷ là phần tử theo “thuyết âm mưu”, “chủ nghĩa cực đoan”, “cánh hữu cực đoan”, “cánh hữu thay thế”, “phân biệt chủng tộc”, “chủ nghĩa bài ngoại”, “hiếu chiến”, “kích động thù hận”, “phần tử quốc xã”, “phần tử phát-xít” v.v, đẩy họ ra ngoài rìa của xã hội và học thuật, biến họ thành những người lạc loài, khiến người ta dè bủ, coi thường, sợ mà tránh xa, khiến ngôn luận và sự tồn tại của họ không có chỗ đứng, không có sức ảnh hưởng.

Chúng tôi không phải là muốn “sửa lại kết luận sai” cho những người và những hiện tượng này, chúng tôi chỉ là muốn chỉ ra rằng việc sử dụng những cái nhãn mang tính châm biếm, ác ý này là một mảnh khoe của tà linh cộng sản.

[Kế thứ 35] Đánh lạc hướng dư luận

Tà linh cộng sản biến một số dân tộc, nhóm người, hoặc cá nhân nào đó thành đối tượng bị thù hận, nghi kỵ, phải bị điều tra, khiến con người không để ý đến bản thân nó nữa.

[Kế thứ 36] Kiểm soát số đông

Cho dù dùng hết những quỷ kế trên, vẫn sẽ có người không ngừng phát hiện ra bí mật của tà linh; đó là những người rất có trí tuệ. Nhưng lúc đó, ma quỷ đã kiểm soát được tuyệt đại bộ

phận dân chúng và lãnh đạo, đây là cơ sở xã hội để chúng che đậy bản thân. Một số ít người phát hiện ra bí mật ma quỷ cũng giống như bị lạc vào đồng cỏ bao la, lời kêu gọi thống thiết của họ không đạt được sự hưởng ứng nào, từ đó mà dần dần tắt ngấm.

Những thủ đoạn hủy diệt con người của tà linh cộng sản là tầng tầng lớp lớp, thiên biến vạn hóa. Liệt kê ra 36 kể ở đây cũng chỉ là chọn một con số đẹp mà thôi. Những thủ đoạn kể trên, mặc dù cũng đủ để người ta phải nghe mà kinh sợ, nhưng vẫn còn xa mới nói hết được. Những ước lượng của con người về cái ác của tà linh cộng sản luôn là không đầy đủ chứ không bao giờ là quá nhiều. Do giấy mực có hạn, ở đây, chúng tôi chỉ có thể chỉ rõ những sách lược mà ma quỷ thường dùng mà thôi, những ví dụ cụ thể và phân tích chi tiết, sẽ được triển khai dần ở các chương sau.

Bản gốc: <http://www.epochtimes.com/gb/18/5/20/n10411583.htm>

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 2: Khởi phát ở Châu Âu

Mục lục

Lời mở đầu

1. Điều mà Marx tín ngưỡng là tà giáo phản thần
2. Bối cảnh lịch sử khi chủ nghĩa Marx xuất hiện
3. Cách mạng Pháp và chủ nghĩa cộng sản
4. Công xã Paris là khởi đầu của chủ nghĩa cộng sản
5. Chủ nghĩa cộng sản phát tán ra Thế giới

Lời mở đầu

Rất nhiều tôn giáo chính thống đã lưu lại dự ngôn, trong đó rất nhiều điều đã ứng nghiệm. Hơn nữa, đây không phải là hiện tượng chỉ thấy trong tôn giáo, còn có những tiên tri khác như cuốn “Các thế kỷ” của Nostradamus, những dự ngôn truyền lại trong các nền văn hóa trên khắp thế giới như Hàn Quốc, Peru. Còn ở Trung Quốc, vào các đời Hán, Đường, Tống, Minh đều có các dự ngôn có hệ thống, độ chính xác của chúng khiến người ta phải kinh ngạc. [1] Các dự ngôn này đã nói rõ một vấn đề rất sâu sắc, nghĩa là lịch sử không phải là một quá trình phát triển tự nhiên, mà ngược lại, giống như một kịch bản đã được viết sẵn, xu thế phát triển của nó và các sự kiện trọng đại đều đã được an bài sẵn từ nhiều niên đại trước đây. Vào thời khắc cuối cùng của lịch sử, cũng có thể là khởi đầu mới của một chu kỳ lịch sử lớn, tức là sự kiện mà tất cả các tôn giáo đang chờ đợi: Cứu Thế Chủ sẽ đến thế gian. Vở kịch nào cũng có cao trào. Vì để đạt được hiệu quả gây chấn động đến tâm tư của người xem, biên kịch cần thiết kể rất nhiều nhân vật và sắp xếp rất nhiều sự kiện để tạo thành cao trào này. Nếu như đứng ở góc độ này mà nhìn, cao trào của kịch bản lịch sử này chính là cuộc đại chiến chính tà trước khi Cứu Thế Chủ đại hiện Thần tích, mà rất nhiều sự kiện đều đã được an bài vì điều này. Cũng có nghĩa là, vì cao trào tối hậu này mà ma quỷ đã an bài rất chi tiết tại thế gian để hủy diệt nhân loại. Mặt khác Cứu Thế Chủ toàn

năng cũng từ bi an bài con đường vào thời khắc cuối cùng để thức tỉnh những người đang mê lạc, khiến người ta thoát khỏi an bài của ma quỷ. Tất cả những điều này tạo thành cục diện phức tạp ở thế gian con người. Trên thế giới, rất nhiều chính giáo đều có dự ngôn rằng cuối cùng, Cứu Thế Chủ sẽ quay lại thế gian. Cũng có rất nhiều tôn giáo dự ngôn rằng lúc đó có sự việc hết sức đáng sợ xuất hiện – vạn ma xuất thế, các hiện tượng hỗn loạn trên thế giới bùng nổ, đạo đức con người cũng rất bại hoại. Đây chính là hiện thực trên thế giới hôm nay.

Loại bại hoại này của con người không phải là phát sinh trong một sớm một chiều, mà đã xuất hiện từ hàng trăm năm trước. Nguyên nhân quan trọng bậc nhất là sự thịnh hành của thuyết vô thần và lý luận có tính lừa dối để che mắt người ta. Loại lừa dối này đã xuất hiện trước Marx, còn Marx là kẻ kết hợp các loại lừa bịp, hơn nữa hình thành một lý luận như thể hết sức toàn diện. Lenin lại kiến lập một chính quyền bạo chính dựa trên cơ sở lý luận của Marx để triển khai.

Nói ngắn gọn, Marx chính là ma quỷ mà vào lúc cuối sẽ quấy nhiễu con người, khiến con người không nhận ra Cứu Thế Chủ. Ông ta không phải là người vô thần, điều mà ông ta tôn thờ là tà giáo, lý luận của ông ta chính là phát ngôn của ma quỷ.

1. Điều mà Marx tín ngưỡng là tà giáo phản thần

Trong đời, Marx đã xuất bản một lượng lớn sách, trong đó, hai bộ được người ta biết đến rộng rãi nhất là “Tuyên ngôn Đảng Cộng Sản” (Communist Manifesto) năm 1848 và bộ “Tư bản” (Das Kapital) xuất bản từ năm 1867 đến 1894. Hai cuốn sách này là cơ sở lý luận của cuộc vận động cho chủ nghĩa cộng sản. Điều hiếm người biết đến là, những người nghiên cứu Marx ở phương Tây phát hiện Marx từ là một người tín Chúa trước khi trải qua quá trình ma biến.

Thời thiếu niên, Marx từng là kẻ sùng bái Chúa, nhưng sau này có một sự việc thần bí phát sinh, một Marx hoàn toàn khác xuất hiện.

Trong bài thơ “Lời nguyện của kẻ tuyệt vọng”, Marx đã viết

về ý định trả thù Chúa của ông ta:

*“Vậy là một vị thần đã lấy đi hết thấy của ta
Trong sự nguyên rửa và dày vò của định mệnh.
Toàn bộ thế giới đã trôi vào quên lãng!
Ta không còn lại gì ngoài mối thù phải trả!
Khi tự tay trả thù, ta sẽ hãnh diện mà trút giận
Lên sinh mệnh kia, lên Chúa tể ngôi cao
Gây dựng sức mạnh của ta từ những thứ yếu đuối chấp ghép lại,
Bỏ lại bản ngã tốt đẹp của ta, không cần đền đáp!
Ta sẽ xây ngai vàng của ta nơi vô thượng,
Đỉnh cao của nó sẽ lạnh lẽo và kinh hãi.
Thành trì của nó là sự khiếp đảm cuồng mê,
Chủ nhân của nó là sự thống khổ cực độ âm ám nhất.” [2]*

Trong thư viết cho cha, Marx kể về những biến đổi của bản thân: “Một thời đại đã hạ màn, vị thánh của các thánh của con giờ đã tan tác, và những thần mới sẽ thế chỗ của họ... Một cảm giác thực sự bất an đã xâm chiếm con, con không cách nào khiến cho những linh hồn náo động này tĩnh trở lại, cho đến khi con ở bên cạnh cha thân yêu.” [3]

Trong bài thơ “Thiếu nữ xanh xao”, Marx viết:

*“Bởi vậy, ta đã mất đi thiên đường, ta biết rõ điều này.
Linh hồn từng trung thành với Chúa của ta đã được chọn hạ vào địa ngục.” [4]*

Gia đình Marx cảm nhận rõ sự ma biến này của ông ta. Ngày 2/3/1837, cha của Marx viết thư khuyên ông ta rằng: “Sự tiến bộ của con, niềm hy vọng cháy bỏng được thấy con một ngày kia vang danh lừng lẫy, và sống hạnh phúc nơi trần thế. Đó là những mộng tưởng cha đã có từ lâu, nhưng cha có thể nói rõ với con rằng những điều đó cũng không khiến cha vui. Chỉ khi con giữ được tâm mình thuần tịnh và đập những nhịp đập của con người, và khi không ma quỷ nào có thể cướp mất cảm giác tốt đẹp trong tâm con, chỉ khi đó cha mới yên lòng.” [5]

Con gái của Marx viết một cuốn sách, nói rằng khi cô còn

nhỏ, Marx đã kể cho chị em cô rất nhiều chuyện. Chuyện mà cô thích nhất có liên quan đến một người tên là Hans Rockle. Chuyện này được kể liên tục trong mấy tháng, dường như không có kết thúc. Hans Rockle là một thầy phù thủy, ông ta có một cửa hàng búp bê, nhưng có một món nợ kèch xù. Ông ta là phù thủy nhưng thường túng tiền. Thế là bất kể có muốn hay không, ông cũng phải bán những con búp bê ấy cho ma quỷ. [6]

Cái mà Marx bán cho ma quỷ không phải là búp bê, mà là linh hồn của chính ông ta để đổi lấy thành công mà bản thân ông ta muốn. Trong bài thơ “Người diễn tấu” (The Fiddler), Marx có một đoạn tự bạch kỳ dị:

*“Sao vậy! Ta lao, lao xuống mà không ngã
Lưỡi kiếm đen nhuộm máu của ta đâm vào tâm hồn người.
Vị Thần quyền thuật kia không muốn, cũng chẳng biết,
Nó lao vào não từ sương mù âm ám của địa ngục.
Đến khi tâm bị u mê, tri giác quay cuồng:
Ta đã thỏa thuận với Sa-tăng
Ông ta cho ta ấn ký, đánh bại thời gian cho ta
Ta chơi khúc quân hành Thần chết thật nhanh và tùy ý.” [7]*

Tác giả Robert Payne, trong cuốn tiểu sử mang tựa đề “Marx”, viết rằng: “Chúng tôi có thể phỏng đoán rằng, những câu chuyện mãi không kết thúc chính là tự truyện của Marx. Ông ta dùng con mắt của ma quỷ để nhìn thế giới, ông ta cũng mang đặc tính của ma quỷ, có lúc ông ta dường như ý thức được mình đang hành động thay cho ma quỷ.” [8]

Linh hồn của Marx đã biến thành quỷ. Với lòng oán hận Thần, ông ta đã gia nhập tà giáo. Triết học gia chính trị người Mỹ Eric Voegelin đã viết như sau: “Marx biết mình từng là một vị thần sáng tạo ra một thế giới, ông ta không muốn là một sản phẩm của tạo hóa. Ông ta không muốn nhìn thế giới này từ góc độ của đấng tạo hóa... Ông ta muốn từ góc độ đối lập thống nhất (*coincidentia oppositorum*), tức là từ vị trí của Thần để nhìn thế giới.”

Trong bài thơ “Niềm kiêu hãnh của con người” (Human

Pride), Marx bộc lộ ý muốn thoát ly khỏi Thần, muốn đứng ngang hàng với Thần.

*“Khi đó, ta vung găng tay sắt
Đầy khinh bỉ vào khuôn mặt rộng mở của thế giới
Mụ Người Lùn khổng lồ ngã xuống, thút thít,
Sụp xuống, không thể dập tắt niềm vui của ta.
[Lúc ấy,] ta giống như Thượng Đế vậy
Ngao du qua những tầng phế tích để mừng chiến thắng
Mỗi từ [ta nói ra] đều là Nghiệp và Lửa,
Cảm giác của ta như cảm giác của Đấng Sáng Tạo.” [10]*

Marx là kẻ tín ngưỡng tà giáo; ông ta viết về sự nổi loạn phản Thần của mình: *“Ta vẫn luôn muốn phục thù vị Vương trị vì trên kia”, và “Khái niệm về Thần là căn bản của một loại văn minh biến thái, nhất định phải tiêu diệt nó.” [11]*

Sau khi Marx chết không lâu, người hầu nữ cũ của Marx là Helen Demuth kể về ông ta: *“Ông ấy là một người kính sợ ‘Thần’. Khi mắc bệnh nặng, ông ấy một mình cầu nguyện trong phòng trước một hàng nến sáng, quanh trán quấn dải khăn.” [12]* Theo phân tích của các học giả, nghi thức cầu nguyện của Marx không phải là của Cơ Đốc giáo, cũng không phải của Do Thái giáo, nhưng con người chân thực của Marx không phải là vô thần.

Trong lịch sử nhân loại, đã từng xuất hiện những vĩ nhân, trong quá trình hóa độ chúng sinh, cũng đặt định nền móng cho một số nền văn minh lớn. Như Chúa Jesus đã tạo lập nền tảng cho văn minh Cơ Đốc giáo; trong lịch sử Trung Quốc có Lão Tử đã gây dựng nên tư tưởng đạo gia – trụ cột trung tâm của triết lý Trung Hoa; ở Ấn Độ cổ, giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni là cội rễ Phật giáo. Trí huệ của những bậc thánh nhân ấy có nguồn gốc siêu phàm: Jesus hầu như chưa từng đi học; Thích Ca Mâu Ni và Lão Tử dù đã từng đọc rất nhiều sách, nhưng trí huệ của họ là do khai ngộ trong tu luyện mà có, chứ không phải từ tri thức của nhân gian.

Cũng như khi các giác giả ứng vận mà sinh vào thời kỳ đầu

của các nền văn minh kể trên, khi văn minh đi về hướng đại chiến chính tà cuối cùng, cũng tất sẽ có những người phát ngôn của ma quỷ ứng kiếp mà sinh. Những lý luận của Marx, mặc dù đã tham khảo các nhà trí thức đi trước, nhưng nguồn gốc tận cùng của nó lại trực tiếp đến từ tà linh. Trong bài thơ “Về Hegel” (On Hegel), ông ta đã viết một cách cuồng vọng rằng:

“Vì ta đã phát hiện ra những điều cao siêu nhất cũng như thâm sâu nhất,

Nên đơn giản là ta cũng như một vị Thần, lấy hắc ám làm xiêm y, giống như một vị Thần vậy.” [13]

Dưới sự an bài của tà linh, Marx xuống nhân gian sáng lập ra tà giáo cộng sản, lấy bại hoại đạo đức con người làm đường lối nhằm đạt mục đích khiến con người rời xa và chống lại Thần, cuối cùng tự đọa bản thân vĩnh viễn bị tiêu hủy trong địa ngục.

2. Bối cảnh lịch sử khi chủ nghĩa Marx xuất hiện

Tà linh vì để truyền bá chủ nghĩa Marx đã chuẩn bị rất nhiều cơ sở lý luận ở thế gian, cũng như sáng tạo ra một số hình thái xã hội để thích ứng với sự truyền bá tà giáo cộng sản. Chúng tôi sẽ phân tích một chút hai phương diện này.

Nhiều học giả cho rằng lý luận của Marx chịu ảnh hưởng sâu sắc của Georg Hegel và Ludwig Feuerbach. Feuerbach là một trong những người đầu tiên phủ định sự tồn tại của Thần, cho rằng tôn giáo chẳng qua chỉ là một nhận thức đối với *“tính vô hạn của tri giác”*, còn nói là *“trong nhận thức vô hạn, chủ thể có ý thức dựa vào tính vô hạn của bản năng tự thân làm đối tượng nhận thức.”* Nếu diễn đạt lý luận của Feuerbach một cách thông tục hơn, thì ý của ông ta là Thượng Đế chẳng qua là do con người tạo ra, là kết quả của việc con người thông qua tưởng tượng, rồi dùng năng lực của bản thân mình mà phóng đại lên. [14]

Lý luận của Feuerbach có thể khiến chúng ta có một lý giải mới hơn về sự xuất hiện và phổ biến của chủ nghĩa cộng sản. Những tiến bộ về khoa học, cơ khí hóa, y tế, sự phong phú về

vật chất, và các loại hưởng thụ và giải trí khiến con người có cảm nhận là có thể dựa vào vật chất mà truy cầu được hạnh phúc. Nếu con người vẫn không thỏa mãn thì còn có một trở ngại chính là hạn chế của hình thái ý thức xã hội. Do vậy, con người thông qua phát triển khoa học và cải tạo xã hội để kiến lập “thiên đường” ở thế gian mà không cần đến Thần. Đây cũng chính là thủ đoạn trọng yếu bậc nhất để tà giáo cộng sản khiến con người trở nên bại hoại và tin tưởng lý luận của tà giáo cộng sản.

Feuerbach không phải là người đầu tiên bài xích Cơ Đốc giáo và Chúa. Ví dụ như David Strauss, trong cuốn sách của ông mang tên “Cuộc đời của Jesus” (Life of Jesus) xuất bản năm 1835, tỏ ra nghi ngờ tính chân thực của “Kinh Thánh” và thần tính của Jesus. Cứ ngược dòng tìm kiếm như vậy, chúng ta thậm chí có thể truy ngược về phong trào Khải Mông thế kỷ 17, 18, thậm chí đến thời kỳ cổ Hy Lạp. Nhưng đây không phải là mục đích của cuốn sách này.

Cho dù “Tuyên ngôn Đảng Cộng Sản” (Communist Manifesto) của Marx được viết sớm hơn cả thập kỷ so với cuốn “Nguồn gốc của các loài” (On the Origin of Species) của Darwin, nhưng thuyết tiến hóa của Darwin lại cung cấp cho Marx một căn cứ có vẻ “khoa học”. Nếu như tất cả các loài đều là phát sinh tự nhiên, là kết quả của “chọn lọc tự nhiên”, và con người chỉ đơn giản là sinh vật tiến hóa nhất thì đã tự nhiên bài trừ đi vị trí của Thần. Thuyết tiến hóa có rất nhiều mâu thuẫn không thể bào chữa, thậm chí có trăm ngàn sơ hở đã được ghi chép; song ở đây, do hạn chế về độ dài nên không thể phân tích cụ thể.

Tháng 12/1860, trong thư viết cho cộng sự Friedrich Engels, Marx khen ngợi cuốn “Nguồn gốc các loài” như sau: “Mặc dù cuốn sách này viết bằng tiếng Anh và còn sơ sài, nhưng nó đã cung cấp một cơ sở về lịch sử tự nhiên cho quan điểm của ông [chủ nghĩa duy vật lịch sử].” [15]

Trong thư gửi triết học gia xã hội chủ nghĩa Ferdinand Lassalle vào tháng 1/1862, Marx viết: “*Cuốn sách của Darwin*

có ý nghĩa rất quan trọng và có thể dùng làm căn cứ khoa học tự nhiên cho đấu tranh giai cấp trong lịch sử.” [16]

Thuyết tiến hóa trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và chủ nghĩa duy vật trong lĩnh vực triết học đã cung cấp cho Marx hai công cụ lớn để mê hoặc nhân loại.

Ngoài chuẩn bị lý luận ra, xã hội trong thời gian Marx sống cũng trải qua sự thay đổi rất lớn. Năm 1769, động cơ hơi nước cải tiến của James Watt mở ra thời kỳ Cách mạng Công nghiệp lần thứ nhất, châu Âu đi từ thủ công nghiệp gia đình lên đại công nghiệp cơ khí. Tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp làm dư ra rất nhiều lao động lên thành phố tham gia sản xuất công nghiệp trong các nhà máy. Tự do buôn bán phát triển khiến cho sản phẩm có thể tiêu thụ ở các nơi.

Cách mạng tài chính lại rút tiền cho cách mạng công nghiệp, khiến cho kết cấu xã hội phát sinh thay đổi sâu sắc. Công nghiệp hóa tất nhiên sẽ dẫn động sự tăng trưởng và lưu động về quan điểm, tri thức, con người ở thành thị. Ở thành thị, quan hệ giữa người với người không mật thiết như ở nông thôn. Cho dù một người không được xã hội thừa nhận cũng có thể an cư lập nghiệp ở một số thành thị, thậm chí có thể vươn lên hàng đầu. Sau khi Marx bị trục xuất khỏi Đức thì lẩn lộn ở Pháp và Bỉ, rồi sang London cư trú ở khu ổ chuột.

Vào những năm cuối đời của Marx, Cách mạng Công nghiệp lần thứ hai bắt đầu phát sinh, điện lực, động cơ đốt trong, và sản xuất hóa học nối nhau xuất hiện. Cùng với sự phát minh điện báo và điện thoại, thông tin cũng được truyền đi nhanh chóng, thuận tiện. Mỗi khi xã hội biến động, do nhân loại thiếu kinh nghiệm, chưa thích ứng được với thực tiễn nên sẽ phát sinh các vấn đề như phân hóa giàu nghèo, khủng hoảng kinh tế, tạo điều kiện chín muồi để truyền bá ngôn luận của Marx, chỉ trích hình thái xã hội là đầy rẫy tội ác, nhất định phải triệt để đập nát. Đồng thời, khoa học kỹ thuật mới lại tăng cường năng lực cải tạo tự nhiên và phóng đại sự ngạo mạn của con người.

Điều cần nhấn mạnh nhiều lần ở đây là, thay vì cho rằng những biến động xã hội và sự xu thế lý luận này dẫn đến sự

xuất hiện và truyền bá của chủ nghĩa Marx, nên nhìn nhận những nhân tố này là kế hoạch của ma quỷ nhằm khuấy đảo xã hội nhân loại và truyền bá chủ nghĩa Marx.

3. Cách mạng Pháp và chủ nghĩa cộng sản

Cách mạng Pháp năm 1789 có ảnh hưởng rất lớn và rộng khắp. Nó không chỉ lật đổ chế độ quân chủ, đảo lộn trật tự xã hội truyền thống, mà còn khởi đầu một lớp quần chúng bạo động.

Như Engels nói: *“Cách mạng hiển nhiên là hình thức độc tài nhất; nó là hành động của nhóm người này cưỡng chế nhóm người khác tiếp thu ý chí của mình bằng súng, lưỡi lê, đại bác, tức là phương thức độc tài, nếu có; và nếu như đảng chiến thắng không muốn mất đi thành quả đấu tranh thì tất yếu phải duy trì quy tắc này bằng cách dùng vũ khí của nó mà tạo ra sự sợ hãi của kẻ phản kháng.”* [17]

Sau cách mạng Pháp, Triều đại Khủng bố (Reign of Terror) của phái cầm quyền Jacobin làm mưa làm gió. Lãnh tụ của Jacobin là Maximilien Robespierre, không chỉ đưa Vua Louis XVI lên đoạn đầu đài, mà còn hành quyết 70.000 người, trong đó đại đa số là hoàn toàn vô tội. Người đời sau viết trên bia mộ của Robespierre:

*“Người nào đi qua đây, hãy cầu nguyện
Đừng có xót thương vì ta đã chết;
Vì nếu ta còn sống đến ngày này,
Thì người sẽ phải thế chỗ của ta!”* [18]

Ba chính sách khủng bố mà Phái Jacobin thực thi trong Cách mạng Pháp đều rất giống với chính sách chuyên chế của đảng cộng sản sau này; đó là khủng bố chính trị, khủng bố kinh tế, và khủng bố tôn giáo.

Trước khi xảy ra việc sát hại nạn nhân chính trị dưới tay Lenin và Stalin, các phần tử cách mạng Pháp đã thành lập Tòa án Cách mạng (Revolutionary Tribunal) và dựng lên đoạn đầu đài ở Paris và các nơi. Các ủy ban cách mạng quyết định tù

nhân nào là có tội hay không, còn đặc phái viên của Công hội Quốc dân nắm quyền hành đối với các tiểu ban quân sự và hành chính. Những kẻ thân không manh áo, hay giai cấp vô sản, giữ địa vị giai cấp cách mạng cao nhất.

Một ví dụ tiêu biểu là Pháp lệnh Tháng Đồng cỏ (tháng thứ 9 trong lịch cách mạng Pháp) số 22, có hiệu lực vào ngày 10/6/1794. Theo Pháp lệnh này, chế độ dự thẩm và biện hộ bị xóa bỏ, tất cả các biện pháp trừng phạt đều quy về tử hình; nếu thiếu bằng chứng thì có thể lấy tin đồn, suy luận, và quan điểm cá nhân để phán quyết. Việc ban hành Pháp lệnh Tháng Đồng cỏ này khiến khủng bố mở rộng nghiêm trọng. Theo thống kê, trong toàn thời kỳ khủng bố, ước chừng có khoảng 300.000 đến 500.000 người bị coi là kẻ tình nghi và bị tù giam. [19]

Tương tự, khủng bố kinh tế của phái Jacobin cũng giống như chính sách của chủ nghĩa cộng sản thời chiến mà Lenin cho thực thi ở Nga. Ví dụ, một pháp lệnh thông qua ngày 26/7/1793 nghiêm cấm đầu cơ tích trữ quy định: “Hễ là người đầu cơ hàng hóa hoặc các vật dụng nhu yếu phẩm hàng ngày, làm tổn hại chất lượng hàng hóa, đem giấu đi mà từ chối bán ra... thì đều quy về tội hình sự. Người chống lại pháp lệnh này, ngoài việc bị tịch thu sản phẩm ra, còn bị xử tử hình.” [20]

Đặc trưng của khủng bố tôn giáo là tiêu diệt Thiên chúa giáo, vốn là một trong những bất lợi lớn nhất cho các phần tử cách mạng Pháp. Trong Triều đại Khủng bố, Robespierre, họa sỹ Jacques-Louis David, và những người theo họ đã sáng lập một kiểu chủ nghĩa vô thần dựa trên phong trào Khai sáng (Enlightenment), xưng là “Giáo phái Lý tính” (Cult of Reason) nhằm thay thế Thiên Chúa giáo. [21]

Ngày 5/10/1793, Công hội Quốc dân bãi bỏ lịch Cơ Đốc giáo, đặt ra lịch Cộng hòa. Ngày 10/11, Nhà thờ Đức Bà Paris bị đổi tên thành Đền Lý tính (Temple of Reason), và một nữ diễn viên đóng vai “Nữ Thần Lý tính” cho quần chúng bái lạy. “Giáo phái Lý tính” dựa trên thuyết vô thần nhanh chóng được cưỡng chế triển khai ở Paris. Chỉ trong một tuần, tại Paris, ngoài ba giáo đường Cơ Đốc giáo còn hoạt động ra, tất cả các giáo đường

còn lại đều bị đóng. Vận động khủng bố tôn giáo nhanh chóng lan ra toàn quốc, một lượng lớn các giáo sỹ bị bắt giữ, một số bị xử tử. [22]

Đại Cách mạng Pháp không chỉ cung cấp kinh nghiệm cho nhà nước Xô-viết mà Lenin kiến lập sau này, về mặt tư tưởng và sự hình thành của chủ nghĩa Marx cũng có mối liên hệ nội tại.

Francois Noël Babeuf, một người theo chủ nghĩa xã hội không tưởng, từng trực tiếp trải qua Cách mạng Pháp, đã đề xuất “Tiêu diệt chế độ tư hữu”. Marx tán dương Babeuf là nhà cộng sản đầu tiên.

Trong thế kỷ 19, nước Pháp chịu ảnh hưởng sâu nặng của trào lưu tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Dưới ảnh hưởng của tư tưởng Babeuf, một nhóm bí mật “Liên minh những kẻ lưu manh” (League of Outlaws) đã nhanh chóng khởi lên ở Paris. Thợ may Wilhelm Weitling của Đức đã gia nhập nhóm này sau khi sang Pháp năm 1835. Dưới sự lãnh đạo của ông ta, “Liên minh những kẻ lưu manh” đã đổi tên thành “Liên minh những người chính nghĩa” (League of the Just).

Tại cuộc họp thứ nhất vào tháng 6/1847, “Liên minh những người chính nghĩa” và “Ban Liên lạc Cộng sản” (Communist Correspondence Committee) do Marx và Engels lập ra trước đó một năm đã mở cuộc họp chung và sáp nhập thành một, mang tên “Liên minh Cộng sản” (Communist League). Tháng 2/1848, Marx và Engels đã công bố văn kiện căn bản của cuộc vận động cộng sản quốc tế: “Tuyên ngôn Đảng Cộng Sản” (Communist Manifesto).

Cách mạng Pháp chỉ là điểm khởi đầu đưa châu Âu vào vòng hỗn loạn xã hội dai dẳng: hết cuộc cách mạng này đến khởi nghĩa kia nổ ra liên miên khắp nơi, từ cuối thời Napoleon, ảnh hưởng đến Tây Ban Nha, Hy Lạp, Bồ Đào Nha, Đức, nhiều vùng của Ý, Bỉ, Ba Lan đều bị cuốn vào trào lưu này. Đến năm 1848, cách mạng và chiến tranh lan ra khắp châu Âu. Sự hỗn loạn này đã trở thành môi trường tối ưu để chủ nghĩa cộng sản được truyền bá nhanh chóng.

Năm 1864, Marx và những người khác đã lập ra Liên hiệp Công nhân Quốc tế (International Workingmen's Association), còn gọi là Quốc tế Thứ nhất, tôn Marx làm lãnh tụ tinh thần của phong trào công nhân cộng sản.

Là lãnh đạo có tầm ảnh hưởng của Quốc tế Thứ nhất, Marx một mặt ý đồ lập ra một nhóm hạch tâm gồm những phần tử cách mạng có kỷ luật nghiêm ngặt, có thể vận động công nhân nổi dậy. Mặt khác, ông ta tìm lý do khai trừ những người bất đồng ý kiến ra khỏi tổ chức này. Mikhail Bakunin, là người Nga đầu tiên có hứng thú với cách mạng, và còn cuồng nhiệt tuyên truyền chủ nghĩa Marx, nhưng do năng lực lãnh đạo của ông ta hấp dẫn rất nhiều thành viên trong Quốc tế Thứ nhất, nên bị Marx buộc tội là gián điệp cho Sa Hoàng, và khai trừ khỏi Quốc tế Thứ nhất. [23]

Năm 1871, chi bộ Pháp của Quốc tế Thứ nhất đã phát động cuộc cách mạng cộng sản đầu tiên: Công xã Paris.

4. Công xã Paris là khởi đầu của chủ nghĩa cộng sản

Công xã Paris ra đời sau khi Pháp thất bại trong Chiến tranh Pháp-Phổ năm 1870. Mặc dù Hoàng đế Napoleon III của Pháp đã tuyên bố đầu hàng nhưng quân Phổ vẫn vây khốn Paris. Người Phổ sau đó nhanh chóng rút đi, nhưng nỗi nhục đầu hàng và những bất mãn đã tích lũy từ lâu của công nhân Pháp đối với chính phủ đã khiến cho cuộc nổi dậy nổ ra ở Paris. Cộng hòa Thứ ba mới thành lập của Pháp rút lui về Versailles, để thủ đô rơi vào tình trạng không người cầm quyền.

Tháng 3/1871, Công xã Paris nổ ra với cuộc nổi loạn của đám lưu manh, du côn vũ trang, dưới sự lãnh đạo của những người xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa, chủ nghĩa vô chính phủ và đủ loại phần tử cấp tiến. Có lý luận của chủ nghĩa Marx nâng đỡ, có chi bộ Pháp của Quốc tế Thứ nhất trực tiếp tham dự, họ vận động những người vô sản tiến hành cách mạng xã hội nhằm hủy hoại văn hóa truyền thống và cải biến chế độ chính trị kinh tế của xã hội.

Sau cuộc thăm sát và phá hoại trên diện rộng này, một

lượng lớn văn vật, tượng đài, và tác phẩm nghệ thuật kiệt xuất ở Paris đã bị phá hủy. Một công nhân từng nhạo báng thế này: “Tượng đài, nhà hát, quán cà phê, phòng hòa nhạc đó thì có gì tốt với tôi chứ? Tôi làm gì có tiền mà đến những chỗ đó.” [24]

Một nhân chứng thời đó cho biết: “Thật cay đắng, xót xa, và tàn nhẫn; nó [Công xã Paris] đúng là di sản đau lòng của cuộc Cách mạng máu tanh năm 1789.

Một nhân chứng khác gọi Công xã Paris là “cách mạng máu và bạo lực” và “tội ác lớn nhất mà thế giới từng chứng kiến”. Những kẻ tham gia cuộc cách mạng này là “lũ điên, say rượu và khát máu”, còn lãnh đạo của nó là “lũ côn đồ tàn độc... là rác rưởi của nước Pháp.” [25]

Khi Cách mạng Pháp bắt đầu, trong nội bộ nước Pháp đã hình thành sự đối lập giữa phái theo truyền thống và phản truyền thống; tình trạng này kéo dài tới tám thập kỷ sau đó. Chủ tịch danh dự của Công xã Paris nói: “*Nước Pháp có hai đường lối chung: một là đường lối hợp pháp, hai là đường lối chủ quyền phổ thông... Đường lối chủ quyền phổ thông đoàn kết tất cả những người của tương lai, là quần chúng đã mệt mỏi vì bị bóc lột, đang tìm cách đập tan cái khuôn khổ bức ép họ đến ngạt thở.*” [26]

Sự cực đoan của Công xã Paris phần nào bắt nguồn từ những ý tưởng đầy thù hận của Henri de Saint-Simon, một người theo chủ nghĩa xã hội không tưởng, cho rằng phúc lợi của một quốc gia phải tỷ lệ thuận với số công nhân. Ông ta chủ trương giết hại người giàu vì cho rằng họ là những kẻ ăn bám. Khi đó bầu không khí là “Những kẻ vô sản giống như đạo tặc chuẩn bị đoạt lấy tài sản vậy.”

Trong cuốn “Nội chiến Pháp” (The Civil War in France), Marx gọi Công xã Paris là nhà nước cộng sản: “Phe đối lập trực tiếp với đế quốc chính là Công xã. Cùng với tiếng gọi ‘cộng hòa xã hội’, Cách mạng Tháng 2 của giai cấp vô sản Paris đã nổ ra, cho thấy yêu cầu kiến lập một nền cộng hòa không chỉ thay thế chế độ quân chủ của giai cấp thống trị, mà còn thay thế bản thân giai cấp thống trị. Công xã chính là hình thức vô cùng xác

đáng của nền cộng hòa đó.” Ngoài ra, ông ta còn viết: “*Công xã muốn tiêu diệt giai cấp tư hữu vốn biến sức lao động của đa số thành sự giàu có của thiểu số.*” [27]

Công xã Paris khai phá những đặc tính của cách mạng cộng sản: Tháp Vendôme tưởng niệm Napoleon, anh hùng của Pháp, bị đánh đổ; giáo hội bị cướp đoạt tài sản, tu sỹ bị thảm sát, trường học bị cấm giảng lời răn và giáo lý. Bọn nổi loạn khoác lên tượng các thánh bộ y phục hiện đại và cắm tẩu thuốc vào miệng họ.

Những người cánh hữu thời đó thấy rằng, Công xã chính là một cách gọi khác của việc thu gom tài sản của người giàu, phân chia lại rồi làm cộng sản. Chủ nghĩa nữ quyền cũng làm mưa làm gió. Phụ nữ thậm chí còn xúi giục nam giới phóng hỏa đốt các tác phẩm nghệ thuật. Một người Trung Quốc tên là Trương Đức Di đã miêu tả lại tình cảnh lúc đó như sau: “Hung hăng, phản loạn không chỉ có nam giới thô lỗ, mà ngay cả phụ nữ cũng góp phần vào vụ tàn phá này. Đi đến đâu, tan hoang đến đó. Ở thì ở nhà lầu đình các, ăn thì ăn cao lương mỹ vị, khoái lạc trước mắt, không biết cái chết gần kề. Khi ở vào thế thất bại thì cướp bóc, đốt cháy lầu các sạch trơn. Cả nửa thành phố đẹp hiếm có ấy đã trở thành tro tàn. Lúc đó, hàng trăm phụ nữ nổi loạn bị bắt, họ nhanh chóng nhận tội rằng đa số phụ nữ là những kẻ đầu trò phóng hỏa.” [28]

Từ đó mà nhìn, những hành động điên cuồng trước khi Công xã Paris bị diệt vong chẳng có gì là lạ. Ngày 23/5/1871, trước khi chính quyền của Công xã bị công phá ở hàng phòng ngự cuối cùng, đã hạ lệnh đốt cháy Cung điện Luxembourg (hiện là Thượng Nghị viện Pháp), Cung điện Tuileries, và Cung điện Louvre. Nhà hát Paris, Tòa Thị chính Paris, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Hoàng cung Paris, và cả những tòa nhà cao cấp và các nhà hàng hào hoa ở hai bên Đại lộ Champs-Élysées cũng bị phá hủy: “Thà tiêu hủy những thứ này, chứ không để lại cho kẻ địch.”

7 giờ tối, các thành viên Công xã mang theo dầu, nhựa đường và dầu thông phóng hỏa ở nhiều nơi. Cung điện Tuileries lộng

lấy nguy nga, vàng son ngọc ngà của Pháp (là chính cung của đế quốc thứ hai và vương triều Bourbon) đã hóa thành tro. Những kẻ phóng hỏa còn định đốt luôn cả Cung điện Louvre ở gần đó, nhưng may thay, quân đội của Adolphe Thiers đến kịp và dập tắt hỏa hoạn. [29]

Sau Công xã Paris, Marx nhanh chóng căn cứ vào sự kiện này mà xem xét lại lý luận của bản thân, điều “chỉnh sửa” duy nhất trong “Tuyên ngôn Đảng Cộng Sản” là giai cấp công nhân cần phải đập nát và tiêu hủy “bộ máy quốc gia hiện hành”, chứ không chỉ đơn giản là đoạt lấy bộ máy ấy.

5. Chủ nghĩa cộng sản phát tán ra Thế giới

Sau khi Marx chỉnh sửa Tuyên ngôn Đảng Cộng Sản, chủ nghĩa cộng sản càng có tính phá hoại mạnh hơn về bản chất, phạm vi ảnh hưởng cũng mở rộng. Ngày 14/7/1889, sáu năm sau khi Marx chết, 13 năm sau khi Quốc tế Thứ nhất giải thể, 100 năm sau Cách mạng Pháp, “Hội Công nhân Quốc tế” lại được khôi phục, những người theo chủ nghĩa Marx lại quy tụ vào cái mà lịch sử gọi là “Quốc tế Thứ hai”.

Dưới chỉ đạo của chủ nghĩa cộng sản và những khẩu hiệu như “giải phóng nhân loại”, “xóa bỏ giai cấp”, cuối thế kỷ 19, cái tên Karl Marx lại đi liền với sự phát triển nhanh chóng của các cuộc vận động công nhân ở châu Âu. Lenin đánh giá: “Cống hiến của Marx và Engels đối với giai cấp công nhân có thể nói một cách đơn giản là: Họ đã dạy cho giai cấp công nhân nhận thức và ý thức về bản thân, và họ đã dùng khoa học thay thế huyền tưởng.” [30]

Lừa dối và nhồi nhét là những chiêu bài đưa chủ nghĩa cộng sản vào hình thái ý thức của con người, khiến ngày càng nhiều người tiếp thụ tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản. Đến năm 1914 đã có gần 30 tổ chức xã hội chủ nghĩa ở cấp quốc gia và quốc tế, và vô số công đoàn và hợp tác xã. Trước Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất, số hội viên công đoàn đã lên đến hơn 10 triệu người, số xã viên hợp tác xã là hơn 7 triệu người.

Trong cuốn “Làm sao để thay đổi thế giới: Nhìn lại Marx

và chủ nghĩa Marx” (How to Change the World: Reflections on Marx and Marxism), nhà sử học Eric Hobsbawm viết: *“Ở những quốc gia châu Âu này, gần như toàn bộ tư tưởng xã hội, cho dù có động cơ chính trị như cuộc vận động xã hội chủ nghĩa hay vận động công nhân hay không, rõ ràng là đều chịu ảnh hưởng của Marx.”* [31]

Đồng thời, chủ nghĩa cộng sản bắt đầu thông qua châu Âu mà lan sang Nga và châu Á. Từ năm 1886-1890, Lenin đã nghiên cứu bộ “Tư bản” (Das Kapital) của Marx, trước đó, ông ta đã bắt đầu phiên dịch “Tuyên ngôn Đảng Cộng Sản” ra tiếng Nga. Sau khi bị giam cầm và trục xuất, Lenin cư trú ở Tây Âu, vừa khớp với thời gian của Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất.

Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất đã mang lại thắng lợi cho chủ nghĩa cộng sản ở Nga: Khi Sa Hoàng Nicholas II bị lật đổ trong Cách mạng tháng 2/1917, Lenin đang ở Thụy Sĩ. Năm sau, Lenin đã quay về Nga và đoạt được quyền lực trong cuộc Cách mạng Tháng 10.

Nước Nga, đất nước có diện tích lớn nhất thế giới, trải rộng trên hai châu lục Âu, Á, có tài nguyên phong phú và đông nhân khẩu, và có truyền thống lâu đời, đã trở thành một quốc gia theo chủ nghĩa cộng sản.

Lúc này, chủ nghĩa cộng sản vẫn phát triển trên toàn cầu như trước, Liên Xô và vùng lân cận Đông Á, hình thái ý thức cộng sản chủ nghĩa dựa vào địa lợi đã truyền nhập vào Đông Á, ở mảnh đất Trung Quốc đã xuất hiện Đảng Cộng Sản (ĐCS).

Trong khi Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất đã giúp cho đảng cộng sản cướp được chính quyền ở Nga thì Chiến tranh Thế giới lần thứ hai khuếch trương phong trào cộng sản ở đại lục Âu Á như hồng thủy mãnh thú.

Stalin từng nói, *“Lần chiến tranh này không giống với các cuộc chiến trước đây; ai chiếm được lãnh thổ nào thì cũng phải áp đặt chế độ xã hội của mình lên đó.”* Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, Liên Xô trở thành siêu cường quốc, có vũ khí hạt nhân, nó thao túng thế cục thế giới, dùng thủ đoạn quân sự và ngoại giao để thúc đẩy sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản

ra toàn cầu. [32]

Winston Churchill từng nói: *“Những đất nước mới được hào quang thắng lợi của phe Đồng minh chiếu sáng, giờ lại bị phủ lên bóng đen. Không ai biết nước Nga Xô-viết và tổ chức quốc tế cộng sản của nó định làm những gì trong thời gian tới, hay đâu là giới hạn, nếu có, của sự bành trướng và xu hướng kết nạp của nó.”* [33]

Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, chủ nghĩa cộng sản có cơ sở ở khắp bốn châu lục lớn, thế giới tự do và phe cộng sản đối đầu kịch liệt. Cả thế giới lại có thể ví như một thái cực đồ, một nửa là chủ nghĩa cộng sản lạnh, một nửa là chủ nghĩa cộng sản nóng. Các quốc gia của thế giới tự do, hình thức là chế độ dân chủ, nhưng về bản chất đã dần chuyển sang chế độ xã hội chủ nghĩa (tức giai đoạn sơ cấp của chủ nghĩa cộng sản).

Tài liệu tham khảo:

- [1] “A Magnificent Time — These Days in Prophecy,” (伟大的时代 —— 预言中的今天) <http://www.pureinsight.org/node/1089>
- [2] Karl Marx, Early Works of Karl Marx: Book of Verse (Marxists Internet Archive).
- [3] Karl Marx, “Letter From Marx to His Father in Trier,” The First writings of Karl Marx (Marxists Internet Archive).
- [4] Karl Marx, Early Works of Karl Marx: Book of Verse
- [5] Richard Wurmbrand, Marx & Satan (Westchester, Illinois: Crossway Books, 1986).
- [6] Eric Voegelin, The Collected Works of Eric Voegelin, Vol. 26, History of Political Ideas, Vol. 8, Crisis and the Apocalypse of Man (Baton Rouge: Louisiana State University Press, 1989).
- [7] Karl Marx, Early Works of Karl Marx: Book of Verse.
- [8] Robert Payne, Marx (New York: Simon and Schuster, 1968).
- [9] Eric Voegelin, The Collected Works of Eric Voegelin, Vol. 26.
- [10] Karl Marx, Early Works of Karl Marx: Book of Verse.
- [11] Wurmbrand, Marx & Satan.
- [12] Như trên
- [13] Karl Marx, Early Works of Karl Marx: Book of Verse.
- [14] Ludwig Feuerbach, The Essence of Christianity (1841).
- [15] I. Bernard Cohen, Revolution in Science (The Belknap Press of Harvard University Press).

- [16] Như trên
- [17] Friedrich Engels, "On Authority," Marx-Engels Reader (W. W. Norton and Co.).
- [18] Anonymous, "Robespierre's Epitaph." (https://www.rc.umd.edu/editions/warpoetry/1796/1796_2.html)
- [19] The New Cambridge Modern History, Vol. IX (Cambridge: Cambridge University Press, 1965), 280–281.
- [20] Miguel A. Faria Jr., The Economic Terror of the French Revolution, Hacienda Publishing.
- [21] Gregory Fremont-Barnes, Encyclopedia of the Age of Political Revolutions and New Ideologies, 1760–1815 (Greenwood, 2007).
- [22] William Henley Jervis, The Gallican Church and the Revolution (Kegan Paul, Trench, & Co.).
- [23] W. Cleon Skousen, The Naked Communist (Izzard Ink Publishing).
- [24] John M. Merriman, Massacre: The Life and Death of the Paris Commune (Basic Books).
- [25] Như trên
- [26] Louis Auguste Blanqui, "Speech Before the Society of the Friends of the People," Selected Works of Louis-Auguste Blanqui.
- [27] Karl Marx, The Civil War in France (Marxists Internet Archive).
- [28] Zhang Deyi, The Third Diary of Chinese Diplomat Zhang Deyi (上海古籍出版社 [Shanghai guji chubanshe]).
- [29] Merriman, Massacre: The Life and Death of the Paris Commune.
- [30] Vladimir Ilyich Lenin, "Frederick Engels," Lenin Collected Works.
- [31] Eric Hobsbawm, How to Change the World: Reflections on Marx and Marxism (New Haven & London: Yale University, 2011).
- [32] Milovan Djilas, Conversations with Stalin. (<https://www.amindatplay.eu/2008/04/24/conversations-with-stalin/>)
- [33] Winston Churchill, "The Sinews of Peace," a speech (BBC Archive).

Bản gốc: <http://www.epochtimes.com/gb/18/5/22/n10414890.htm>

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 3: Thảm sát ở phương Đông

Mục lục

Giới thiệu

1. Dùng bạo lực để đoạt chính quyền – khởi đầu bất minh
 - 1.1 Cộng sản Liên Xô lên ngôi
 - 1.2 Đảng Cộng sản Trung Quốc soạn quyền
2. Người chịu khổ vẫn là công nhân, nông dân
 - 2.1. Liên Xô đàn áp công nhân, nông dân
 - 2.2. ĐCSTQ rập khuôn theo mô hình Xô-viết
3. Không việc nào Đảng Cộng sản làm là có nhân tính, tất cả đều biến dị và ám muội
 - 3.1 Cộng sản Liên Xô tàn bạo
 - 3.1.1 *Giết người trong trại lao động cải tạo – hình mẫu cho “trại hủy diệt” của Hitler sau này*
 - 3.1.2 *Tạo ra mất mùa để giết người*
 - 3.1.3 *Đại thanh trừng – giết đội ngũ của chính mình*
 - 3.2 Sự tàn bạo của ĐCSTQ
 - 3.2.1 *ĐCSTQ tạo ra nạn đói để giết người*
 - 3.2.2 *Cách mạng Văn hóa bạo lực giết người, hủy hoại văn hóa truyền thống*
 - 3.2.3 *Tội ác cực điểm – Bức hại Pháp Luân Công*
4. Họa đỏ cộng sản, xuất khẩu bạo lực

=====

Giới thiệu

Từ khi Liên Xô bắt đầu chiếm đoạt quyền lực, chính quyền bạo lực cộng sản tồn tại đến nay đã 100 năm. Hồ sơ Quốc Hội Hoa Kỳ tiết lộ chủ nghĩa cộng sản đã tàn sát ít nhất 100 triệu người. [1] “Sách đen về Chủ nghĩa Cộng sản” (The Black Book of Communism) đã tường thuật chi tiết sự thật và lịch sử giết người của nó. [2]

Căn cứ vào các tài liệu giải mật sau khi tập đoàn cộng sản ở Liên Xô và Đông Âu giải thể, cũng như các ghi chép về số người bị giết hại qua các lần vận động do phòng nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) công khai, tội ác giết

người của lãnh đạo Đảng Cộng sản Campuchia trước đây do tòa án tư pháp quốc tế xét xử công khai, cho đến chính quyền chuyên chính bạo quyền của gia tộc họ Kim ở Triều Tiên, người ta đã có nhận thức khá rõ về bản tính hiếu sát của chính quyền bạo lực cộng sản.

Nhiều học giả thường so sánh chế độ độc tài cộng sản với chính quyền độc tài Đức Quốc Xã. Tất nhiên, những so sánh đó có rất nhiều nhận thức chính xác, nhưng có một điểm thông thường các học giả không để ý. Đức Quốc Xã giết người Do Thái chỉ là lấy bản thân việc thảm sát làm mục đích, nhưng việc Đảng Cộng sản giết người lại không phải là mục đích, mà là thủ đoạn.

Người tin Thần tin tưởng rằng sự tử vong nhục thân của con người không phải là tử vong thực sự, linh hồn vẫn sẽ tiến nhập vào thiên quốc hoặc chuyển sinh luân hồi. Mà Đảng Cộng sản lấy phương thức thảm sát để gieo rắc khủng bố vào tâm con người, cưỡng bách mọi người tiếp nhận tà thuyết của nó, cuối cùng làm cho linh hồn con người, trong quá trình đạo đức bại hoại, mà hướng đến địa ngục. Nó không chỉ muốn hủy diệt nhục thân của con người, mà còn muốn hủy diệt cả linh hồn của con người.

Đảng Cộng sản giết người vẫn còn một mục đích nữa, đó là tăng cường mức độ hung ác của thành viên nội bộ, sàng lọc ra những kẻ tà ác nhất làm lãnh đạo. Nhiều người không thể lý giải tại sao Đảng Cộng sản cần không ngừng thanh lọc nội bộ. Nhiều người chỉ là có ý kiến khác về sự việc nào đó, chứ không phản đối Đảng, lại không phản đối lãnh đạo Đảng, nhưng vẫn bị thanh trừng vô cùng tàn khốc, thậm chí còn liên lụy đến cả họ hàng.

Một nguyên nhân bên trong là vì Đảng Cộng sản xem Thần và người như địch, tội ác thấu tận trời xanh nên lúc nào cũng lo sợ nguy cơ sinh tồn. Do đó, Đảng Cộng sản cần tìm những người không có quan niệm thiện ác, đúng sai nhất để làm lực lượng trung kiên của nó. Quá trình thảm sát là sàng lọc ra những phần tử tà ác lòng dạ hiểm độc nhất, tà linh ĐCSTQ mới có thể yên tâm trao quyền lực vào tay chúng để bảo đảm duy

trì sự bạo chính ấy.

Trong sự kiện thăm sát trên Quảng trường Thiên An Môn ngày 4 tháng 6 năm 1989, toàn bộ đảng viên không nhần tâm ra tay đều bị thanh lọc, từ đó tuyển chọn ra Giang Trạch Dân tà ác nhất trở thành lãnh đạo kế nhiệm của ĐCSTQ. Giang Trạch Dân sau này còn tuyển chọn La Cán và Chu Vĩnh Khang, những kẻ tà ác nhất trong quá trình đàn áp Pháp Luân Công, để tiếp tục đưa vào tầng lãnh đạo cấp cao, cũng vì nguyên nhân đó.

Loại giết người này có khi còn cần toàn dân tham gia, như Đại Cách mạng Văn hóa, khiến toàn dân đều dính máu, sau khi phạm tội cùng với ĐCSTQ thì dễ trở thành người bảo vệ cho thể chế tà ác này. Đến nay, trong những hồng vệ binh đập phá cướp bóc, vẫn còn rất nhiều người hò hét “tuổi thanh xuân không hối hận” là miêu tả tâm thái này.

Hơn nữa, tà giáo ĐCSTQ thông qua thăm sát đã tiêu diệt những kẻ địch mà nó tạo ra trước đó, khiến cho những người ngoài cuộc, trong tình trạng sợ hãi, run rẩy, mà từ bỏ toàn bộ nghi ngờ đối với ĐCSTQ.

Sau khi lý giải được nguyên nhân nêu trên, không khó để chúng ta giải thích một hiện tượng: trong lịch sử nhân loại, bất kể là chiến tranh hay bạo chúa, đều trước tiên có kẻ địch mới đi giết người. Nhưng Đảng Cộng sản thì ngược lại, vì sát mà đi tìm kẻ địch, không có kẻ địch cũng cần tạo ra kẻ địch để giết.

Đối với một quốc gia có lịch sử lâu dài và có truyền thống văn hóa uyên thâm như Trung Quốc, thăm sát trên quy mô lớn và lâu dài là thủ đoạn không thể thiếu. Bởi vì người Trung Quốc có truyền thống tin Thần kính Phật, văn hóa nội uẩn tích lũy 5.000 năm, nội hàm tư tưởng và tinh thần dân tộc không thể dung nạp chủ nghĩa cộng sản vốn hận thù Thần Phật và ủng hộ bạo lực, do vậy tà thuyết cộng sản cần dựa vào bạo lực để ăn bám và duy trì. Vở diễn thử chính là diễn ra tại Liên Xô trước đây.

1. Dùng bạo lực để đoạt chính quyền – khởi đầu bất minh

Chủ nghĩa cộng sản là một tà linh. Do vậy, sự khởi đầu của

nó tất nhiên là không quang minh. Từ “một bóng ma đang ám ảnh châu Âu—bóng ma của chủ nghĩa cộng sản” như Karl Marx từng tuyên bố, cho đến lưu manh côn đồ Công xã Paris hủy đi thành phố Paris vốn có nghệ thuật huy hoàng nhất thế gian con người; từ Đảng Cộng sản Liên Xô (ĐCSLX) âm mưu và bạo lực đoạt quyền, cho đến ĐCSTQ bạo lực và quỷ kế soán vị, đều là như vậy.

1.1 Cộng sản Liên Xô lên ngôi

Tháng 2 năm 1917, các công nhân công nghiệp của nước Nga đã phát động bãi công vì thiếu thức ăn và môi trường làm việc trở nên xấu đi. Sau đó, loạn lạc lan ra khắp nước Nga, Sa Hoàng Nicholas II thoái vị, Chính phủ Lâm thời Nga được thành lập. Sau khi nghe tin có nổi loạn, Lenin từ Thụy Sĩ, muốn quay về Nga ngay lập tức, nhưng lúc đó Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất đang diễn ra ác liệt, trên đường về phải đi qua các nước đối địch.

Cuối năm 2007, tạp chí Der Spiegel của Đức đã chứng minh một điều mà người ta đồn đoán hơn 90 năm. Lúc đó, Hoàng đế Đức là Kaiser Wilhelm II coi Nga là mối đe dọa đáng sợ. Ông nhận thấy Lenin có thể mang lại kết quả có tính hủy diệt cho nước Nga nên cho phép Lenin mượn đường nước Đức sang Thụy Điển, rồi lại đi qua Phần Lan đến Nga. Không chỉ có vậy, Wilhelm II còn cho Lenin một lượng tiền và trợ giúp vũ khí lớn; mới đến cuối năm 1917 mà Lenin đã nhận của Đức 2,6 triệu mark. [3]

Trong đánh giá về vai trò của Đức trong việc đưa Lenin đang lưu vong về Nga, Winston Churchill nói: “Họ dùng tất cả những vũ khí khủng bố nhất vào nước Nga. Họ chở Lenin vào một xe tải phong kín hết như phong tỏa bệnh dịch hạch để đưa ông ta về nước.” [4]

Lenin đã lợi dụng lần bạo loạn này của nước Nga mà phát động chính biến vào ngày 7/11/1917 (theo lịch Julius truyền thống là ngày 25/10) để lật đổ chính phủ lâm thời, lập ra chính quyền cộng sản đầu tiên trên thế giới.

Nhưng trong lần tuyển cử Hội nghị Lập hiến Nga, Đảng Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa Nga với số phiếu áp đảo đã chiến thắng đáng chấp chính, tức Đảng Bolshevik do Lenin đứng đầu. Sau khi hơn 44,4 triệu người bỏ phiếu, Đảng Bolshevik chỉ đạt tỷ lệ phiếu bầu 20%, Đảng Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa đạt 40%, Bolshevik cuối cùng thất bại trong cuộc bầu cử.

Đối diện với kết quả này, tại cuộc họp của Hội nghị Lập hiến ngày 5/1/1918, Lenin hủy bỏ lời hứa, tuyên bố Hội nghị Lập hiến là “kẻ thù của nhân dân”. Đồng thời, Đảng Bolshevik của Lenin đã sớm chuẩn bị đầy đủ để tuyên bố giới nghiêm tại Petrograd trong ngày hội nghị lập hiến được mở, mặt khác huy động quân đội tiến vào thủ đô Petrograd, sau đó dựa vào thủ đoạn cưỡng chế để giải tán Hội nghị Lập hiến.

Cách mạng Tháng 10 Nga và việc Lenin lên nắm quyền sau đó là cái nhân ban đầu của các cuộc vận động bạo lực cộng sản quốc tế trong thế kỷ 20, nó kích thích sự khuếch trương các cuộc vận động bạo lực của chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn cầu, gây ra tai họa vô tận cho nhân dân toàn thế giới, từ đó không ngừng giết chóc.

1.2. Đảng Cộng sản Trung Quốc soạn quyền

Năm 1917, nước Nga Xô-viết vừa được thành lập, lợi dụng cơ hội Trung Quốc là thành viên của Quốc tế Thứ ba mà “xuất khẩu cách mạng”.

Đảng Bolshevik phái Grigori Voitinsky sang Trung Quốc thành lập tổ chức cộng sản, rồi lại phái Mikhail Borodin sang thiết lập liên minh với Quốc Dân Đảng, khiến Quốc Dân Đảng chấp nhận chính sách “Liên Nga dung Cộng”(liên kết với Nga, chấp nhận Trung Cộng”. Nhờ đó, ĐCSTQ đã thâm nhập được vào Quốc Dân Đảng, thừa cơ xúc tiến tăng cường nhanh chóng về thực lực để lật đổ Quốc Dân Đảng.

Khi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai bước sang năm thứ tám, quân chính phủ Quốc Dân Đảng kháng chiến gian khổ với quân Nhật xâm lược, ĐCSTQ đã lợi dụng mâu thuẫn với Quốc Dân Đảng làm có để mở rộng thế lực của mình. Khi quân

Nhật đánh chiếm Trung Quốc, Hồng Quân đứng trước nguy cơ thất bại, nhưng khi Trung Quốc thắng trận, phe cộng sản từ 30.000 quân gần như bị tiêu diệt, đã huênh hoang có 1,32 triệu lính hồng quân và 2,6 triệu dân quân. Sau khi Nhật đầu hàng, ĐCSTQ một mặt giả đàm phán hòa bình với Quốc dân Đảng, một mặt tiếp tục mở rộng vũ trang.

Trong lúc đó, ĐCSTQ, bằng nỗ lực ngoại giao, đã xúi Mỹ và Liên Xô bỏ rơi Quốc Dân Đảng, quay ra ủng hộ ĐCSTQ. Năm 1949, ĐCSTQ đánh bại quân chính phủ Quốc Dân Đảng, lập ra quốc gia cực quyền cộng sản tàn ác nhất trên thế giới.

Lúc này, phe cộng sản đã trở nên rất ngông cuồng sau khi chiếm được hai nước là Trung Quốc và Liên Xô có diện tích và số dân đông nhất thế giới, dường như màu “đỏ” đã có mặt khắp nơi: Đại lục Âu Á chiếm $\frac{1}{3}$ dân số và bản đồ thế giới, rồi châu Phi, Nam Mỹ và nhiều nước Đông Nam Á cũng đi theo Liên Xô hoặc Trung Cộng.

Thành quả đấu tranh dẫm đạp máu của hàng triệu người trong Chiến tranh Thế giới lần thứ hai lại trở thành “nuôi hổ gây họa”, khiến cho phe cộng sản cực quyền lớn mạnh, vượt quá dự đoán của con người thế gian.

2. Người chịu khổ vẫn là công nhân, nông dân

Từ cha đẻ của chủ nghĩa cộng sản là Karl Marx cho đến các quốc gia cộng sản chuyên quyền thì trên miệng đều nói là dựa vào công nhân và nông dân, giai cấp vô sản, hứa hẹn đại biểu cho lợi ích của công nhân và nông dân v.v., nhưng hành động thực tế lại chứng minh rằng dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, người chịu khổ cuối cùng vẫn là công nhân, nông dân.

2.1. Liên Xô đàn áp công nhân, nông dân

Năm 1918, sau khi hội nghị lập hiến bị Lenin giải tán phi pháp, công nhân là những người đầu tiên đứng lên phản kháng, trở thành giai tầng đầu tiên đổ máu trước bộ máy bạo lực. Lúc đó, Petrograd và Moscow đã phát sinh việc công nhân điều hành thị uy kháng nghị việc giải tán Hội nghị Lập hiến, số người

tham gia là khoảng 10.000 người. Những người Bolshevik nổ súng vào đội ngũ của những người điều hành hòa bình. Đường phố Petrograd và Moscow rải đầy máu tươi của công nhân.

Liên đoàn Đường sắt Toàn Nga đã tuyên bố bãi công chính trị để phản đối việc Bolshevik giải tán Hội nghị Lập hiến; rất nhiều công đoàn hưởng ứng. Nhưng cuộc bãi công nhanh chóng bị ĐCSLX dùng vũ lực trấn áp tàn bạo. “Liên đoàn Đường sắt Toàn Nga” và các công đoàn khác vốn không bị Bolshevik khống chế, nay bị cấm đoán, do đó công đoàn nước Nga dần dần bị ĐCSLX sáp nhập, kiểm soát và khống chế. Mùa xuân năm 1919, nhiều thành phố của Nga cũng nhiều lần có công nhân bãi công. Những công nhân đói bụng yêu cầu phải được lượng lương thực tương đương với mức dành cho binh sỹ hồng quân, bãi bỏ đặc quyền của người trong Đảng Cộng sản, thực hiện tự do ngôn luận và tự do tuyển cử. Kết quả là, tất cả các cuộc bãi công đều bị cảnh sát chìm của Cheka dùng phương thức tàn khốc bắt bớ và hành quyết trấn áp.

Mùa hè năm 1918, vì nội chiến mà nước Nga cạn lương thực. Tháng 6/1918, khi đất nước đứng trước nạn đói, Lenin phái Stalin đi Tsaritsyn thuộc lưu vực sông Volga, bởi vì ở đó là vựa lúa truyền thống của Nga. Lenin lệnh cho Josef Stalin thực hiện đại thẩm sát tập thể ở Tsaritsyn. Sau khi đến đó, Stalin lập tức bắt đầu hành quyết nông dân trên quy mô lớn. Trong điện báo Stalin gửi Lenin có nói: “Xin hãy yên tâm, tay chúng tôi không hề run.” Không lâu sau, một lượng lớn lương thực đã được áp tải về Moscow.

Sự bạo chính của ĐCSLX càng khiến cho nhiều nông dân hơn phản kháng. Tháng 8/1918, nông dân ở khu vực Penza nổi dậy phản kháng vũ trang, khởi nghĩa nhanh chóng lan sang các khu vực xung quanh. ĐCSLX phái đi quân đội trấn áp các cuộc khởi nghĩa đẫm máu. Lúc đó, Lenin phát đi điện báo cho Đảng Bolshevik ở Penza như sau:

1. Treo cổ ít nhất 100 địa chủ, người giàu và quỷ hút máu mà nhiều người biết đến (phải đảm bảo nhân dân đều nhìn thấy đầy đủ việc hành hình).

2. Công bố tên của họ.

3. Tịch thu toàn bộ ngũ cốc.

4. Chỉ định con tin theo điện báo hôm qua.

Làm việc này sao cho dân chúng trong bán kính vài trăm km đều có thể thấy, run sợ, biết đến và la hét...” [5]

Trước Cách mạng Tháng 10, tỉnh Tambov là một trong những tỉnh giàu có nhất nước Nga. Để cưỡng chế thu đoạt lương thực, chính phủ Liên Xô đã tổ chức rất nhiều “Đội trưng lương” và phái đến Tambov. Để chống lại việc cưỡng chế trưng thu lương thực, hơn 50.000 nông dân Tambov đã tổ chức tự vệ quân, bắt đầu xung đột vũ trang với “Đội trưng lương” có vũ trang.

Để trấn áp sự phản kháng của nông dân Tambov, tháng 6/1921, “Ủy ban chống phản loạn” của chính phủ Xô-viết kiến nghị tư lệnh quân đội Mikhail Tukhachevsky dùng khí độc tấn công “đám du côn”. Tukhachevsky dùng vũ khí hóa học và những đám cháy lớn khiến cho cả khu vực Tambov rộng lớn trở thành nơi không bóng người. Trong vụ trấn áp cuộc khởi nghĩa của nông dân Tambov, ước tính có 100.000 nông dân khởi nghĩa và người thân bị cầm tù hoặc lưu đày, có 15.000 người bị giết chết.

Cuộc thảm sát của Liên Xô đã trở thành một hình mẫu toàn diện, trải đường cho ĐCSTQ bức hại công nhân, nông dân sau này.

2.2. ĐCSTQ rập khuôn theo mô hình Xô-viết

Trung Quốc có nền văn hóa bác đại tinh thâm, được đặt cơ sở 5.000 năm, truyền thống kính thiên tín thần đã ngấm vào cốt tủy của từng thế hệ người Trung Quốc. Tà linh cộng sản chỉ dựa vào các thủ đoạn như lừa dối, biến dị, cài người thâm nhập thì đâu dễ dàng cải biến được truyền thống 5.000 năm này? Vì vậy, tà linh cộng sản mưu đồ dùng bạo lực tàn sát giai tầng tinh anh xã hội của văn hóa truyền thống Trung Hoa được truyền thừa, tiêu hủy đi tải thể vật chất và trụ cột tinh thần trong văn hóa truyền thống mà thể nhân vốn dựa vào để sinh tồn, cắt đứt

liên hệ với Thần; đồng thời kiến lập “văn hóa đảng” tà ác để thay thế văn hóa truyền thống, lại dùng nó để bồi dưỡng, huấn luyện những người chưa bị giết chết, đặc biệt là những người trẻ tuổi, biến họ thành những “con sói con” vong ân phụ nghĩa, biến thành công cụ để tà linh cộng sản tiếp tục hủy diệt nhân loại.

Khi ĐCSTQ vừa mới cướp được chính quyền, nó lập tức bắt đầu tạo ra kẻ thù, đầu tiên đem dao mổ vùng đến tầng lớp tinh anh, bắt đầu tàn sát địa chủ ở nông thôn, thân hào nông thôn, giết các nhà tư bản ở thành thị, cũng đồng thời gây ra khủng bố để cướp sạch tài nguyên xã hội.

ĐCSTQ tiến hành cái gọi là “Cải cách ruộng đất”, hứa hẹn đem ruộng đất giao cho nông dân, đầu tiên cho nông dân một chút lợi ích, kích động họ cùng với ĐCSTQ giết địa chủ, giết phú nông, ủng hộ chính quyền mới của ĐCSTQ. Thế nhưng, sau khi hoàn thành việc tàn sát địa chủ và thân hào nông thôn, nó lại lập tức thông qua “Hợp tác xã” để thu hồi ruộng đất đã giao cho nông dân. Kết quả là, phần lớn nông dân vẫn không có ruộng đất cho bản thân, lại tiếp tục chịu khổ.

Vào tháng 3/1950, ĐCSTQ công bố “Chỉ thị nghiêm khắc trấn áp các phần tử phản cách mạng”, lịch sử gọi là cuộc vận động “đàn áp phần tử phản cách mạng”, tập trung sát hại tầng lớp địa chủ và phú nông ở nông thôn. ĐCSTQ công bố đến cuối năm 1952 đã tiêu diệt hơn 2,4 triệu “phần tử phản cách mạng”, kỳ thực số người bị giết hại ít nhất là trên 5 triệu người, chiếm gần 1% dân số lúc đó.

Sau khi giết xong địa chủ và phú nông ở nông thôn, ĐCSTQ lại tiếp tục dùng vận động “Tam phản ngũ phản” để tàn sát nhân sỹ tư bản ở thành thị. Ở Thượng Hải chỉ vên vện từ ngày 25/1/1952 đến ngày 1/4/1952, theo thống kê không hoàn chỉnh, số người bị sát hại trong cuộc vận động này đã lên đến 876 người, trong đó có rất nhiều nhà tư bản là cả nhà cùng tự sát.

Sau khi tiêu diệt tầng lớp địa chủ và tư bản, ĐCSTQ vẫn chưa dừng lại, mà ngay sau đó còn trừng trị nông dân, tiểu

thương, thủ công nghiệp, đem của cải của họ bóc lột thành sở hữu của ĐCS TQ, kết quả là phần lớn công nhân và nông nhân vẫn bần cùng như cũ.

3. Không việc nào Đảng Cộng sản làm là có nhân tính, tất cả đều biến dị và ám muội

3.1 Cộng sản Liên Xô tàn bạo

3.1.1 Giết người trong trại lao động cải tạo – hình mẫu cho “trại hủy diệt” của Hitler sau này

Ngày 5/9/1918, Lenin hạ lệnh xây dựng trại lao động cải tạo tập trung đặc biệt đầu tiên ở Quần đảo Solovetsky. Mục đích của quần đảo này là để giam giữ, tra tấn và tàn sát tù nhân chính trị và những người phản đối chính biến tháng 10, và những người xem chính quyền Xô-viết là kẻ địch. Sau đó, ĐCS LX xây dựng nhiều hơn nữa các trại tập trung tại các nơi. Những trại tập trung này là tiền thân của “trại tập trung Gulag” tai tiếng của thời kỳ Stalin.

Gulag là tên gọi tắt tiếng Nga, có nghĩa là “Tổng cục Quản lý Trại Lao động Cải tạo”. Dưới thời Stalin, cùng với sự liên tục gia tăng thanh trừng và khủng bố chính trị, các “trại tập trung Gulag” các nơi ở Liên Xô xây dựng ngày càng nhiều. Năm 1953, tính đến thời điểm Stalin chết, đã có 170 cục quản lý trại Gulag với hơn 30.000 trại ở khắp Liên Xô, giống như cái mà Aleksandr Solzhenitsyn gọi là “Quần đảo Gulag” trong cuốn sách cùng tên của ông.

Trong tác phẩm này, tác giả Solzhenitsyn liệt kê ra 31 phương pháp tra tấn, từ tra tấn tinh thần đến hủy hoại thân thể không thiếu thủ đoạn nào. Bởi vì cảnh sát bí mật thường sử dụng một số nhục hình, về sinh lý thì vắt kiệt thể lực nạn nhân, về tinh thần thì triệt để dập tắt mọi hy vọng, kết quả là muốn lấy khẩu cung gì thì có khẩu cung nấy. [6]

Những người bị đưa vào trại tập trung ăn không đủ no, mặc không đủ che thân, vào những ngày băng tuyết đầy trời, phải lao động chân tay cường độ cao từ 12 đến 16 giờ mỗi ngày,

một lượng lớn những người bị “lao động cải tạo” này chết một cách oan uổng. Rất nhiều người mà cả gia đình bị đưa vào trại Gulag, có nhà thì chồng bị đi tù, vợ bị lưu đày, ngay cả người già 80 tuổi cũng không tha. Trong những người bị hại, cao thì có lãnh đạo cao cấp trong đảng và quốc gia, lãnh đạo cao cấp trong quân đội, thấp thì có bách tính phổ thông, nhân sỹ tôn giáo, kỹ sư, kỹ thuật viên, bác sỹ, học sinh, giáo sư, công nhân, nông dân, bao gồm tất cả các giai tầng.

Rất nhiều người cho rằng trại tập trung là sản phẩm của Đức Quốc Xã; kỳ thực, trại lao động cải tạo của Nga Xô-viết không chỉ làm mẫu cho các trại lao động cải tạo cộng sản khác, mà năm đó Hitler cũng phái Gestapo sang Nga tham quan, học tập kinh nghiệm thành lập trại cải tạo.

Theo thống kê chưa đầy đủ, từ năm 1930 đến năm 1940 có hơn 500.000 người bị tử vong trong trại cải tạo. Năm 1960, hệ thống Gulag bị đóng cửa. Năm 2013, một trang web của hãng truyền thông nhà nước Nga cho biết hơn 15 triệu người bị trừng phạt trong trại cải tạo Gulag; trong đó, hơn 1,5 triệu người bị tử vong.

3.1.2 Tạo ra mất mùa để giết người

Chính quyền cộng sản thường dùng nạn đói để giết người. Vụ mất mùa lớn ở Ukraina từ năm 1932 đến năm 1933 trở thành nạn đói mang tính diệt chủng mà ĐCSLX sử dụng đối với Ukraina. Bối cảnh của sự việc là, chính sách phổ biến tập trung hóa nông nghiệp của ĐCSLX vấp phải sự chống cự của nông dân địa phương. Do vậy, ĐCSLX đã liệt những nông dân am hiểu việc canh tác vào loại “phú nông”, lưu đày họ và gia đình đến Siberia và Trung Á. Điều này khiến việc sản xuất nông nghiệp ở Ukraina bị giảm sút nhanh chóng, sản lượng lương thực năm 1932 bị sụt giảm đột ngột.

Từ mùa đông năm 1932 đến năm 1933, ĐCSLX cắt đứt nguồn cung lương thực cho Ukraina và dựng lên hàng rào an ninh dọc biên giới nước này, không ai có thể thoát ra được. Lúc đầu, người Ukraina dựa vào khoai tây và rau củ dự trữ để

chống đói. Nhưng chính phủ Nga Xô-viết dùng đội trưng thu lương thực, cướp hết rau và khoai tây của những hộ còn sống. Rất nhanh chóng, một lượng lớn nông dân lần lượt chết đói, rất nhiều địa phương xuất hiện thảm họa ăn thịt người, còn có những nông dân đào lên xác chó, mèo, gia súc và thi thể người đã chôn để ăn. Nông dân bị cấm đến thành thị để tìm hoặc mua lương thực, rất nhiều người chết đói khi đi dọc đường ray xe lửa.

Sau khi nạn đói lớn qua đi, Ukraina có hơn 1 triệu trẻ em mất đi cha mẹ, trở thành cô nhi. Những đứa trẻ không có nhà để về ấy chỉ còn cách đến các thành thị xin ăn mưu sinh. Chính phủ Stalin cho rằng, một lượng lớn những đứa trẻ ăn xin như vậy sẽ làm tổn hại đến hình tượng huy hoàng của Liên Xô, thế là ký lệnh hành quyết những đứa trẻ trên 12 tuổi. Theo các con số thống kê, có từ 2,5 triệu đến 4,8 triệu người bị chết trong nạn đói lớn này. Lúc đó, ở thủ đô Kharkov của Ukraina, trên đường phố lúc nào cũng có thể thấy thi thể của những người chết đói.

3.1.3 Đại thanh trừng – giết đội ngũ của chính mình

Trong mục đích hủy diệt toàn nhân loại của tà linh cộng sản cũng bao gồm cả việc hủy diệt người của chính nó. Do vậy, Đảng Cộng sản từ trước đến giờ chưa có chút tâm nhân từ nào với người của chính nó. Vào thời đại Stalin, hành động khủng bố giết chóc ngày càng nghiêm trọng. Bắt đầu từ năm 1928, Stalin đã đạo diễn một cuộc trấn áp chính trị máu tanh kéo dài 10 năm. Trong đó, cái gọi là “Đại thanh trừng” là cuộc vận động Stalin giết đội ngũ lãnh đạo của chính ĐCSLX.

Theo các nhà nghiên cứu lịch sử, trong cuộc vận động đại thanh trừng, trong 1.966 đại biểu tham dự Đại hội 17 của ĐCSLX năm 1934, có 1.108 người bị bắt với tội danh phản cách mạng. Trong 139 người được bầu vào Ban Trung ương tại Đại hội 17 thì đến 80% ủy viên bị bắt rồi bị xử tử toàn bộ.

Từ năm 1919-1935, trong tổng số 31 ủy viên bộ chính trị được bầu, có 20 người bị giết trong đợt thanh trừng của Stalin.

Lavrentiy Beria, cảnh sát mật của Stalin, từng nói, “Hãy cho tôi một người, rồi tôi sẽ tìm ra tội cho người đó.” Ngoại trừ Stalin ra, trong 7 ủy viên chính trị cuối cùng tại thời điểm Lenin chết vào năm 1924, thì 5 người còn lại – Lev Kamenev, Grigory Zinoviev, Alexei Rykov, Mikhail Tomskey, and Leon Trotsky – đến năm 1940 đều bị xử tử hoặc ám sát.

Cuộc Đại Thanh trừng này không bỏ sót bất cứ thành phần xã hội nào – trấn áp đối với phần tử trí thức trong các lĩnh vực tôn giáo, khoa học kỹ thuật, giáo dục, học thuật và nghệ thuật mà thậm chí so với giới quân sự, chính trị còn sớm hơn một chút; hơn nữa, trên thực tế, nạn nhân chủ yếu của chính sách khủng bố của Stalin là dân thường Liên Xô.

Stalin thực hiện cuộc thanh trừng lớn như vậy, rồi cuộc tổng cộng bắt bao nhiêu người, giết bao nhiêu người, nhốt bao nhiêu người, lưu đầy bao nhiêu người? Đến nay chưa có ghi chép và đáp án chính xác. Tháng 6/1991, vào đêm trước ngày Liên Xô giải thể, chủ tịch Ủy ban An toàn Quốc gia Xô-viết (KGB) Vladimir Kryuchkov công bố một con số: Từ năm 1920 đến năm 1953, Liên Xô có 4,2 triệu người bị trấn áp, riêng trong cuộc “Đại thanh trừng” đã là hơn 2 triệu người.

Thời kỳ Boris Yeltsin chủ trì công việc sửa lại án xử sai, chính trị gia phái cải cách Alexander Yakovlev, khi trả lời phỏng vấn năm 2000 đã nói, số nạn nhân của cuộc trấn áp của Stalin ít nhất là 20 triệu người, cũng có thể còn nhiều hơn nữa. [7]

3.2 Sự tàn bạo của ĐCSTQ

Trong vòng vài chục năm kể từ năm 1949, khi ĐCSTQ chiếm đoạt chính quyền, đến năm 1966, thông qua “Đàn áp bọn phản động”, “Tam phản Ngũ phản”, “Phản cánh hữu”, “Kế hoạch Đại Nhảy vọt”, nó đã gây ra nạn đói cực kỳ nghiêm trọng, khiến mấy chục triệu nhân dân Trung Quốc chết oan uổng.

Kể đến là những cuộc tranh đấu đẫm máu trong nội bộ ĐCSTQ. Khi một thế hệ người Trung Quốc mới tiếp nhận vô thần luận, “lũ sói con” trưởng thành trong giáo dục của văn hóa đảng, tà linh cộng sản đã phát động chiến dịch giết chóc và phá

hoại còn tàn khốc hơn nữa nhằm xóa sổ nền văn hóa truyền thống Trung Hoa đã được truyền thừa 5.000 năm.

3.2.1 ĐCSTQ tạo ra nạn đói để giết người

Trong thời gian từ năm 1959 đến 1962, Trung Quốc đã xảy ra một nạn đói lớn chưa từng có, ĐCSTQ luôn một mực che mắt thế nhân, nói dối là do thiên tai.

Kỳ thực, năm 1958, khi ĐCSTQ làm Công xã Nhân dân và Kế hoạch Đại Nhảy vọt, không chỉ sử dụng hết sạch lương thực tồn kho, mà còn khiến cho ruộng đất không thể thu hoạch, còn ép buộc từ cấp tỉnh thành đến huyện thị báo cáo giả sản lượng lương thực, rồi lại dựa trên số lượng báo cáo giả mà trưng thu vượt mức, dẫn đến kết quả là sau khi nông dân nộp hết cả khẩu phần lương thực, giống lương thực, thức ăn gia súc thì vẫn không cách nào đạt tới con số báo cáo giả ấy.

Các cấp trong ĐCSTQ tổ chức các đoàn bức lương, tiến hành tra tấn xét hỏi, treo lên đánh những nông dân sắp chết đói để lấy đi những hạt lương thực cứu mạng cuối cùng của họ. Đồng thời, ĐCSTQ còn học cách làm của ĐCSLX, cấm không cho nông dân ra thành thị hoặc tìm con đường sống cầu thực nào khác, khiến cho rất nhiều gia đình, thậm chí rất nhiều thôn bị chết toàn bộ. Hiện tượng ăn thịt người nhiều lần phát sinh, thi thể của những người chết đói bên đường ở đâu cũng có thể thấy, thậm chí không nỡ nhìn. Khi nông dân vì để sinh tồn mà đi đoạt lương thực thì lại bị trấn áp, sát hại một cách tàn nhẫn.

Lương thực nộp lên ấy được dùng để mua một lượng lớn vũ khí của Liên Xô, dùng để xuất khẩu mua vàng, dùng để trả nợ, nhưng ĐCSTQ lại làm tổn hại đến mạng sống của nhân dân nước mình. Chỉ trong ba năm, nạn đói lớn ở Trung Quốc đã xóa sổ hàng chục triệu người.

3.2.2 Cách mạng Văn hóa bạo lực giết người, hủy hoại văn hóa truyền thống

Vào ngày 16/05/1966, “Thông tư của Ủy ban Trung Ương Đảng Cộng sản Trung Quốc” (Thông tư ngày 16/5) được công

bố, ĐCSTQ phát động cuộc Cách mạng Văn hóa. Vào tháng 8, lấy con em cán bộ cao cấp làm nòng cốt, học sinh trung học Bắc Kinh thành lập một đội Hồng Vệ binh để tiến hành hoạt động khám nhà tịch thu tài sản, đánh người và tàn sát trên quy mô lớn. Đến cuối tháng 8 năm 1966, chúng đã gây ra cái chết cho hàng ngàn người khắp các khu vực nội thành Bắc Kinh, dẫn đến cái gọi là “Tháng Tám Đỏ.”

Chỉ lấy sự kiện thảm sát ở huyện Đại Hưng tại Bắc Kinh làm ví dụ. Từ ngày 27/8/1966 đến ngày 1/9/1966, 48 tổ sản xuất của 13 công xã nhân dân đã có 325 người bị sát hại, trong đó, người lớn tuổi nhất là 80 tuổi, người nhỏ tuổi nhất là 38 ngày tuổi, có 22 hộ gia đình bị giết sạch. Cách giết người mà Hồng Vệ binh dùng có khi là dùng gậy đánh, có khi là dùng dao cắt cổ chém, có khi là dùng dây thừng thắt cổ chết. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ thì một chân bị giẫm lên, một chân bị kéo ra, thân người bị xé thành hai nửa.

Khi tà linh cộng sản khiến người ta thực thi bạo lực, giết chóc thể nhân, còn bảo cho họ rằng, giết người là điều nên làm, tâm lương thiện mà con người vốn nên có thì nó bảo nhất định phải vứt bỏ, mà kiến lập một lý luận văn hóa đảng “đối với kẻ địch thì phải tàn khốc vô tình như mùa đông khắc nghiệt”. Những ví dụ như vậy nhiều không đếm được. Mỗi lần Trung Cộng hành ác đều là hữu ý góp gạch xây nhà để tạo nên văn hóa đảng dùng để bại hoại đạo đức con người, hủy hoại văn hóa truyền thống. Dưới sự độc hại của văn hóa đảng, rất nhiều người bị biến thành chân tay, công cụ giết người của tà linh.

Thế nhân đa số chỉ thấy được các quốc gia cộng sản độc tài tàn nhẫn, những đồ sát dã hình thành bản tính như thế nào, mà không cách nào lý giải được làm sao con người lại có thể mất đi nhân tính, vô nhân đạo như vậy được. Kỳ thực, điều này chính là bắt nguồn từ việc tà linh cộng sản, do “hận” và các vật chất bại hoại tầng thấp tổ hợp thành, đồng thời lợi dụng lạm quỹ – các linh thể tầng thấp – hành ác; biểu hiện phi nhân tính đó chính là cái ma tính căn bản ấy quyết định.

Trong toàn bộ thời kỳ Cách mạng Văn hóa, những người bị

chết oan uổng khó mà thống kê được cho hết. Đa số các nghiên cứu ước tính khoảng hơn 2 triệu người, thậm chí nhiều hơn. Giáo sư người Mỹ R.J.Rummel, nhà nghiên cứu các vụ đại thảm sát trên thế giới, trong tác phẩm “Trung Quốc 100 năm đầm máu” (China’s Bloody Century) nói, trong Cách mạng Văn hóa, số người bị chết oan ước lượng khoảng 7,73 triệu người.

Cuốn sách “Rửa sạch oan khiên – bình phản án oan sai” của hai tác giả Phó Giáo sư Đồng Bảo của Đại học Sơn Đông và Đinh Long Gia, Phó Chủ nhiệm Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Sơn Đông, được nhà xuất bản nhân dân An Huy xuất bản năm 1997, có dẫn lời của ông Diệp Kiếm Anh, Phó Chủ tịch Trung ương ĐCSTQ, trong lễ bế mạc hội nghị công tác Trung Ương ngày 13/12/1978 như sau: “Trung ương đã trải qua 2 năm 7 tháng điều tra toàn diện, Đại Cách mạng Văn hóa đã giết chết 20 triệu người, số người bị bức hại chính trị vượt quá 100 triệu người, chiếm 1/9 nhân khẩu toàn quốc, lãng phí 800 tỷ nhân dân tệ.”

Theo “Tuyển tập Đặng Tiểu Bình” ghi lại, từ ngày 21-23/8/1980, tại Đại Lễ đường Nhân dân, lãnh đạo ĐCSTQ Đặng Tiểu Bình đã hai lần nhận phỏng vấn của nhà báo Oriana Fallaci của Italy. Fallaci hỏi Đặng Tiểu Bình: “Rốt cuộc trong Cách mạng Văn hóa chết bao nhiêu người?” Đặng Tiểu Bình trả lời: “Cách mạng Văn hóa thực sự chết bao nhiêu người, thì đó là con số thiên văn, là con số vĩnh viễn không thể tính toán được.”

Đặng Tiểu Bình nêu ra một án oan kinh điển: Bí thư tỉnh ủy Vân Nam, Triệu Kiện Dân, bị Khang Sinh, đội trưởng đội cảnh sát mật của ĐCSTQ, chỉ mặt là kẻ phản bội, đặc vụ Quốc Dân Đảng. Khang Sinh lệnh cho Bộ trưởng Bộ Công an Tạ Phú Trị bắt Triệu Kiện Dân tại hiện trường, nhốt vào Đại Lao. Chỉ riêng vụ án Triệu Kiện Dân đã liên quan đến tổng cộng 1,38 triệu người, trong đó 17.000 người bị đánh chết, 60.000 người bị đánh cho tàn tật. Riêng địa khu Côn Minh đã đánh chết 1.493 người, đánh tàn tật 9.661 người.

3.2.3 Tội ác cực điểm – Bức hại Pháp Luân Công

Suốt mấy chục năm Trung Cộng bạo lực giết chóc, tẩy não mạnh mẽ, giáo dục và nhồi nhét văn hóa đảng, đạo đức của những người không còn tin Thần đã sớm thua xa tiêu chuẩn thấp nhất mà Thần quy định cho con người, thậm chí người tin Thần cũng không biết thế nào mới là tin một cách chân chính, mà coi tôn giáo sau khi bị Trung Cộng làm cho bại hoại là hình thức tin Thần. Cứ mãi như vậy, dự ngôn của các dân tộc trên thế giới về đại tai nạn hủy diệt toàn bộ nhân loại sắp ập đến.

Để khôi phục đạo đức thế nhân, trải ra con đường cho thế nhân được cứu độ, mùa xuân năm 1992, tại Trung Quốc, Đại sư Lý Hồng Chí đã truyền ra Pháp Luân Công, còn gọi là Pháp Luân Đại Pháp, lấy “Chân-Thiện-Nhẫn” làm nền tảng tín ngưỡng. Đại Pháp chỉ giản chí dị, bắt đầu từ việc chữa bệnh khỏe người, chỉ trong vài năm ngắn ngủi, người này mách người kia, toàn cầu đã có hơn 100 triệu người nhập Đạo đăc Pháp, khiến tín ngưỡng của toàn thể xã hội được tái thiết và đạo đức thăng hoa. Thuận theo việc Đại Pháp hồng truyền, ngày càng có nhiều người bước vào tu luyện, khí thế như vậy ắt sẽ khiến nhân loại trở về chính đạo, khiến giang sơn tươi sáng trở lại.

Mục đích cuối cùng của tà linh cộng sản là thông qua việc hủy hoại văn hóa, bại hoại đạo đức của thế nhân để ngăn con người được Sáng Thế Chủ cứu độ, nên nó tự nhiên coi Pháp Luân Công là đại địch số 1.

Tháng 7/1999, kẻ cầm đầu tà đảng Trung Cộng bấy giờ là Giang Trạch Dân đã đơn phương phát động cuộc bức hại toàn diện đối với Pháp Luân Đại Pháp và người tu luyện pháp môn này. Y tích tụ tất cả những thủ đoạn bức hại tà ác cổ kim trong ngoài nước. Giang Trạch Dân hạ lệnh, đối với Pháp Luân Công, phải “bôi nhọ thanh danh, vắt kiệt tài chính, hủy hoại thân thể”.

ĐCSTQ dùng lừa gạt, dối trá, khiến cho người Trung Quốc tán đồng, hơn nữa còn đi theo chúng bức hại Pháp Luân Đại Pháp, phản đối “Chân-Thiện-Nhẫn”, tán đồng “giả-ác-đầu”, khiến cho người ta đạo đức bại hoại, phản lại Thần Phật, đi về

phía đối lập với “Chân-Thiện-Nhẫn” và Pháp Luân Đại Pháp. Rất nhiều người Trung Quốc đã câm như hến, im bất trong bao nhiêu năm áp lực cao, tẩy não, giết chóc của tà đảng Trung Cộng, trở nên tê liệt, mất cảm giác, đối với cuộc bức hại thì nhìn mà không thấy, thậm chí trái với lương tâm mà tham dự bức hại, mà không biết bản thân mình đã bị trói và bước trên con đường hủy diệt.

Tà linh cộng sản còn lợi dụng thủ đoạn kinh tế một cách hiệu quả để trói buộc các quốc gia của thế giới tự do, khiến họ không cách nào chấm dứt được cuộc bức hại và bạo lực giết chóc một cách cuồng loạn, mất trí của Trung Cộng đối với Pháp Luân Đại Pháp và các học viên, phó mặc buông trôi, vì thế kẻ bức hại ngày càng điên cuồng, không còn chút kiêng kỵ gì.

Tà linh cộng sản tập hợp mọi thủ đoạn tà ác bức hại cổ kim trong ngoài, thậm chí còn vượt xa hơn, coi học viên Pháp Luân Công là kho nội tạng sống, coi mỗi nội tạng chỉ đáng giá mấy chục nghìn đến mấy trăm nghìn USD, giết chết những học viên này bất kỳ lúc nào rồi bán nội tạng của họ để kiếm lợi. Ngày 07/07/2006, luật sư nhân quyền Canada David Matas và cựu nghị sỹ quốc hội Canada David Kilgour lần đầu tiên công bố cuốn sách “Thu hoạch đẫm máu”. Cuốn sách này, dựa vào 18 bằng chứng, chứng minh việc Trung Cộng thu hoạch nội tạng sống các học viên Pháp Luân Công là thực sự tồn tại, và còn là “tà ác nhất từ trước đến nay, chưa từng có trên hành tinh”. Qua sự chung sức hợp tác của các nhà điều tra quốc tế, tháng 6/2016, “Báo cáo điều tra cập nhật ‘Thu hoạch đẫm máu’ và ‘Đại thảm sát’” đã được công bố. Báo cáo này dài 680 trang, gồm gần 2.400 tư liệu tham khảo, đã vạch trần tính chân thực và quy mô của tội ác thu hoạch nội tạng của ĐCSTQ, khiến người ta phải giật mình, sửng sốt.

Ngày 13/06/2016, Hạ viện Hoa Kỳ, với phương thức biểu quyết tiếng nói (voice vote), đã nhất trí thông qua Nghị quyết số 343, yêu cầu Trung Cộng lập tức chấm dứt hoạt động “thu hoạch nội tạng” từ các tù nhân lương tâm, trong đó có các học viên Pháp Luân Công.

Lợi ích kinh tế cự đại của việc ngành cấy ghép nội tạng không chỉ giúp duy trì cuộc bức hại, mà còn thu hút con người trên toàn thế giới vì giữ mạng sống mà đến Trung Quốc tiến hành cấy ghép nội tạng, dùng tiền mua nội tạng của người tu luyện Pháp Luân Đại Pháp, khiến họ đồng lõa với Trung Cộng giết người hại mệnh. Đây cũng là điều mà tà ác mong muốn, tức là tiến thêm một bước đến mục đích hủy diệt con người.

Từ khi Trung Cộng cướp được chính quyền, nó chưa bao giờ buông lỏng bức hại đối với tín ngưỡng tôn giáo nào. Đối với vấn đề này, chúng tôi sẽ triển khai bàn luận thêm một bước nữa tại Chương 6 của cuốn sách này.

4. Họa đồ cộng sản, xuất khẩu bạo lực

Trong phần giới thiệu về “Tội ác của Chủ nghĩa Cộng sản” của cuốn sách “Sách đen về Chủ nghĩa Cộng sản: tội ác, khủng bố, đàn áp”, tác giả đã thống kê sơ bộ số người tử vong do tội ác của các chính quyền cộng sản trên toàn cầu. Ông đã xác minh tổng số người tử vong do các chính quyền cộng sản gây nên là 94 triệu, trong đó, Liên Xô: 20 triệu, Trung Quốc: 65 triệu, Việt Nam: 1 triệu, Triều Tiên: 2 triệu, Campuchia: 2 triệu, chính quyền cộng sản Đông Âu: 1 triệu, châu Mỹ La tinh 150.000 (chủ yếu là Cuba), Ethiopia 1,7 triệu, Afghanistan 1,5 triệu, còn có 10.000 người bị chết trong “phong trào cộng sản quốc tế và những Đảng Cộng sản khởi phát trước khi giành chính quyền.” [8]

Ngoài Nga và Trung Quốc, các nước cộng sản khác cho thấy họ cũng gây ra những tội ác không kém phần khốc liệt. Theo thống kê của các học giả, Campuchia trong giai đoạn Khmer Đỏ thống trị từ năm 1975 đến 1979, dưới sự can dự khổng lồ chế trực tiếp của Trung Cộng, đã gây ra cái chết của ước chừng khoảng 1,4 triệu đến 2,2 triệu người, mà lúc đó tổng số dân của Campuchia chỉ khoảng hơn 7 triệu người. Trong tất cả các quốc gia cực quyền cộng sản, Campuchia biểu hiện cực đoan nhất, gần 1/3 dân số chết một cách oan uổng.

Ở Triều Tiên, từ năm 1948 đến 1987, lao động cưỡng bức, hành quyết và trại lao động cải tạo đã khiến cho hơn 1 triệu

người tử vong. Ước tính có từ 240.000 đến 420.000 người chết vì nạn đói vào những năm 1990. Tổng cộng từ năm 1993 đến 2008, Triều Tiên có từ 600.000 đến 800.000 người chết bất thường. Sau khi Kim Jong-un lên nắm quyền lại càng tàn sát một cách công khai trắng trợn, không kiêng dè gì, kể cả những người đầu não trong bộ máy lãnh đạo cao cấp và người thân, còn không ngại dùng chiến tranh hạt nhân để uy hiếp thế giới.

Từ khi Nga lập ra chính quyền cộng sản đầu tiên đến nay là vừa tròn một thế kỷ, tà linh cộng sản ở các nước chính quyền cộng sản đã giết nhiều hơn tổng số người chết trong hai cuộc đại chiến thế giới. Lịch sử của chủ nghĩa cộng sản chính là một bộ lịch sử giết người, mỗi trang đều có vết máu của thể nhân, đều ghi lại những ác hành trên con đường bạo lực giết chóc suốt 100 năm qua của tà linh cộng sản.

Tài liệu tham khảo:

[1] “Remembering the Victims of Communism.” Remarks by Rep. Christopher Smith before the House of Representatives on Nov. 13, 2017. <https://www.congress.gov/congressional-record/2017/11/13/extensions-of-remarks-section/article/E1557-2>.

[2] Stéphane Courtois, ed., *The Black Book of Communism: Crimes, Terror, Repression*. Translated by Jonathan Murphy. Cambridge: Harvard University Press, 1999.

[3] Der Spiegel, “Revolutionär Seiner Majestät” (“Revolutionary of His Majesty”). Dec. 10, 2007. <http://www.spiegel.de/spiegel/print/d-54230885.html>.

[4] Winston S. Churchill, *The World Crisis*, Vol. 5. 1931.

[5] Robert Service, translation of “the hanging order,” *Lenin, a Biography* (London: Macmillan, 2000), 365.

[6] Aleksandr Solzhenitsyn, *The Gulag Archipelago: 1918–1956*. 1973.

[7] Interview with Alexander Yakovlev (1992–2005), translated by Chinese Academy of Social Sciences.

[8] Stéphane Courtois, ed., *The Black Book of Communism: Crimes, Terror, Repression*, trans. Jonathan Murphy (Cambridge: Harvard University Press, 1999), 4.

Bản gốc: <http://www.epochtimes.com/gb/18/5/22/n10417707.htm>

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 4: Xuất khẩu cách mạng

Mục lục

Giới thiệu

1. Xuất khẩu cách mạng sang châu Á
 - 1.1 Chiến tranh Triều Tiên
 - 1.2 Chiến tranh Việt Nam
 - 1.3 Khmer Đỏ
 - 1.4 Các quốc gia châu Á khác
2. Xuất khẩu cách mạng sang châu Phi và châu Mỹ La-tinh
 - 2.1 Xuất khẩu cách mạng sang châu Mỹ La-tinh
 - 2.2 Xuất khẩu cách mạng sang châu Phi
3. Xuất khẩu cách mạng sang Đông Âu
 - 3.1 Albania
 - 3.2 Liên Xô trấn áp Đông Âu
4. Kết cục của Chiến tranh Lạnh
 - 4.1 “Quảng trường đỏ” vẫn màu đỏ
 - 4.2 Tai họa đỏ vẫn lan tràn như trước

=====

Giới thiệu

Sự truyền bá của tà giáo cộng sản trên toàn cầu là dựa vào bạo lực và dối trá. Khi một nước lớn xuất khẩu loại hình thái ý thức tà giáo này, bạo lực là phương pháp nhanh chóng, hữu hiệu nhất. Nếu xã hội tự do không thể nhận rõ đặc tính tà giáo của chủ nghĩa cộng sản thì sẽ mất cảnh giác với việc nó dựa vào bạo lực và lừa dối (như hình thức “Viện Khổng Tử”, “Kế hoạch Đại Ngoại Tuyên” (kế hoạch tuyên truyền lớn ra nước ngoài) để xuất khẩu hình thái ý thức tà giáo này. [1]

Chương này tập trung vào quá trình tà giáo cộng sản bành trướng và thâm nhập vào châu Á, châu Phi, Nam Mỹ và Đông Âu. Thủ đoạn thâm nhập vào Tây Âu và Bắc Mỹ của chủ nghĩa cộng sản còn phức tạp hơn và sẽ được bàn cụ thể tại chương sau.

1. Xuất khẩu cách mạng sang châu Á

Sở dĩ Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) có thể cướp được chính quyền, thực tế là nhờ Liên Xô “xuất khẩu cách mạng”. Năm 1919, Liên Xô thành lập “Quốc tế Thứ ba” với ý đồ xuất khẩu cách mạng ra toàn thế giới, muốn hoàn toàn nhuốm đổ toàn bộ xã hội quốc tế. Kế hoạch này nhanh chóng được thực thi. Tháng 4/1920, đại biểu của Quốc tế Thứ ba là Grigori Voitinsky sang Trung Quốc. Tháng 5 năm đó, văn phòng liên lạc được thành lập ở Thượng Hải để chuẩn bị cho việc thành lập ĐCSTQ.

Trong 30 năm đầu, ĐCSTQ chỉ là một cơ quan của Đảng Cộng sản Liên Xô (ĐCSLX). Lúc đó, mỗi tháng, Mao Trạch Đông nhận từ Nga từ 160 – 170 tệ tiền lương [2], mà lúc đó lương tháng của một công nhân phổ thông ở Thượng Hải chỉ trên dưới 20 nhân dân tệ.

Quá trình cướp chính quyền của ĐCSTQ còn có liên quan đến quá trình thâm nhập vào Mỹ. Đây là một trong những nguyên nhân mà Tổng thống Mỹ Harry S. Truman thời ủng hộ Tưởng Giới Thạch, nhượng lại Trung Quốc cho ĐCSTQ vẫn đang được Liên Xô trợ giúp. Truman còn đưa ra quyết định rút khỏi châu Á sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Năm 1948, Quân đội Mỹ rút khỏi Hàn Quốc. Ngày 5/1/1950, Truman tuyên bố rằng Mỹ sẽ không tham dự vào tình hình ở châu Á, không can dự vào chính sách, không viện trợ quân sự cho Đài Loan của Tưởng Giới Thạch, kể cả nếu Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (ĐCSTQ) và Cộng hòa Trung Hoa (Đài Loan) phát sinh chiến tranh thì Mỹ cũng đứng ngoài cuộc.

Một tuần sau, Ngoại trưởng Mỹ Dean Acheson lại nhắc lại chính sách của Truman [3] và công bố nếu trên bán đảo Triều Tiên phát sinh chiến tranh, Mỹ sẽ đứng ngoài cuộc. [4] Mặc dù sau này, Triều Tiên xâm lược Hàn Quốc, khiến Liên Hiệp Quốc xuất quân thì Mỹ lại thay đổi chính sách, nhưng chính sách không can thiệp vào châu Á trước đó của Mỹ đích xác đã tạo điều kiện cho Đảng Cộng sản bành trướng ở châu Á.

Việc ĐCSTQ “xuất khẩu cách mạng” có thể nói là bất kể vốn liếng, chi phí. Ngoài việc huấn luyện đội du kích các nước, cung cấp vũ khí, phái đi quân đội tác chiến để lật đổ chính phủ hợp pháp của các nước ra, ĐCSTQ còn cung cấp một lượng lớn kim tiền để trợ giúp. Trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa điên cuồng năm 1973, “viện trợ đối ngoại” của ĐCSTQ đạt đến mức kỷ lục về chi tiêu tài chính quốc gia, chiếm 7%.

Theo Tiền Á Bình, một học giả Trung Quốc tiếp cận được hồ sơ giải mật của Bộ Ngoại giao Trung Quốc: “Năm 1960, ngoài 10.000 tấn gạo được vận chuyển đến Guinea, còn có 15.000 tấn tiểu mạch vận chuyển đến Albania. Từ năm 1950 đến cuối năm 1964, tổng số tiền Trung Quốc chi viện cho nước ngoài đã đạt đến 10,8 tỷ nhân dân tệ, trong đó, mức viện trợ cao nhất rơi vào giai đoạn 1960-1964, đúng lúc đang xảy ra nạn đói lớn ở Trung Quốc.” [5]

Trong giai đoạn xảy ra nạn đói từ năm 1958-1962, hàng chục triệu người bị chết đói. Thế nhưng, khoản tiền “chi viện cho nước ngoài” lại lên đến 2,36 tỷ tệ. [6] Khoản tiền này nếu như dùng để mua lương thực thì đủ để cứu sống cả 30 triệu người bị chết. Vì vậy, những oan hồn này không chỉ là cái giá phải trả giá cho “Đại nhảy vọt” của ĐCSTQ, mà còn là vật hy sinh cho việc xuất khẩu cách mạng của ĐCSTQ.

1.1 Chiến tranh Triều Tiên

Tà linh cộng sản mưu đồ chiếm lĩnh thế giới để hủy diệt toàn nhân loại. Do vậy, nó cũng lợi dụng dục vọng danh lợi, quyền vị của con người, dẫn dụ con người truyền rộng hình thái ý thức tà giáo của nó ra thế giới. Stalin, Mao Trạch Đông, Kim Nhật Thành, Hồ Chí Minh đều do sự sai khiến của loại dã tâm này mà hành sự.

Năm 1949, khi Mao Trạch Đông bá kiến Stalin, đã dùng 21 điều kiện hết sức bất lợi cho Trung Quốc, chuẩn bị hy sinh hàng triệu quân nhân và hàng chục triệu người lao động để giúp Stalin bành trướng ở châu Âu, đổi lại, Liên Xô trợ giúp Mao khống chế Triều Tiên. [7] Ngày 25/6/1950, Triều Tiên phát

động âm mưu ấp ủ đã lâu, chiến tranh xâm lược Hàn Quốc, trong ba ngày đã vây hãm xong thành Seoul, nửa tháng sau đã chiếm lĩnh gần hết bán đảo Triều Tiên.

Từ tháng 3/1950, khá lâu trước khi chiến tranh bùng nổ, Mao Trạch Đông đã bố trí nhiều binh đoàn ở Đông Bắc Trung Quốc, chuẩn bị vào Triều Tiên tham chiến bất cứ lúc nào. Chi tiết của cuộc chiến tranh này vượt ngoài phạm vi của chương này, nhưng tóm lại, cuộc chiến này kéo dài không kết là do chính sách nhượng bộ của Truman. ĐCSTQ lấy danh nghĩa “quân chi viện” tham chiến, còn có một tâm ý hiểm ác khác, chính là đem cả triệu binh sỹ đầu hàng trong nội chiến với Quốc Dân Đảng lên tiền tuyến làm bia đỡ đạn. [8] Đến khi chiến tranh Triều Tiên kết thúc, phía Trung Quốc thương vong cũng lên đến hơn 1 triệu người.

Kết quả của chiến tranh Triều Tiên là Nam Bắc phân chia. Trong khi ĐCSTQ và ĐCSLX tranh giành quyền khống chế Triều Tiên thì Triều Tiên ở giữa “ăn” cả hai bên. Ví dụ, năm 1966, khi Kim Nhật Thành sang thăm Trung Quốc, biết được Bắc Kinh đang xây dựng đường sắt ngầm, thì cũng yêu cầu ĐCSTQ xây dựng không hoàn lại một tuyến ở Bình Nhưỡng.

Mao Trạch Đông lập tức quyết định ưu tiên xây đường sắt ngầm không hoàn lại cho Triều Tiên, dừng việc xây dựng đường sắt ngầm ở Bắc Kinh lại, chuyển hết nhân lực, vật lực sang Bình Nhưỡng, bao gồm cả hai sư đoàn của Tổng Công ty Đường sắt của Quân đội Giải phóng Nhân dân, gồm hàng vạn người và một đội kỹ thuật viên lớn. Triều Tiên không tốn một đồng nào, một người nào, còn yêu cầu ĐCSTQ đảm bảo tính an toàn của đường sắt ngầm trong thời kỳ chiến tranh. Kết quả là, hệ thống đường sắt ngầm của Bình Nhưỡng trở thành hệ thống đường sắt ngầm sâu nhất thế giới bấy giờ, nơi sâu nhất đạt đến 150 mét dưới lòng đất, độ sâu bình quân là 90 mét.

Sau khi công trình hoàn tất, Kim Nhật Thành lại trở mặt không thừa nhận, nói rằng người Triều Tiên tự thiết kế, thi công và hoàn thành công trình đó. Đồng thời, Kim Nhật Thành còn vượt mặt ĐCSTQ, hể có việc gì thì trực tiếp báo cáo với Liên

Xô, hoặc là xin tiền và trang thiết bị từ Liên Xô, lại thanh trừng tất cả những nhân sỹ có ý đồ xây dựng quan hệ thân chính phủ Bắc Kinh mà ĐCSTQ lưu lại sau chiến tranh Triều Tiên, người thì giết, người thì giam. ĐCSTQ tiền mất tật mang, mất cả chì lẫn chài. [9]

Sau khi ĐCSLX sụp đổ, viện trợ của ĐCSTQ đối với Triều Tiên cũng không lớn như trước nữa. Bắt đầu từ những năm 1990, Triều Tiên bắt đầu rơi vào tình trạng chết đói khắp nơi. Năm 2007, tổ chức phi chính phủ của Hàn Quốc là “Hội Liên hiệp người Triều Tiên thoát Bắc” cho biết, trong 60 năm nhà họ Kim chấp chính, ít nhất có 3,5 triệu người chết vì đói và bệnh liên quan. [10] Đây cũng là món nợ máu của chính quyền cộng sản tà ác khi xuất khẩu cách mạng.

1.2 Chiến tranh Việt Nam

Trước cuộc Chiến tranh Việt Nam, ĐCSTQ trợ giúp Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) đánh bại Pháp vào năm 1954, đưa đến “Hiệp định Geneva 1954” và sự đối đầu giằng co giữa hai miền Nam Bắc Việt Nam. Sau đó, Pháp rút khỏi Việt Nam, sự xâm chiếm của Bắc Việt đối với Nam Việt và sự tham dự của Mỹ liền khiến chiến tranh Việt Nam trở thành chiến tranh cục bộ lớn nhất thế giới sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Quân đội Mỹ tham gia cuộc chiến này từ năm 1964 đến 1973.

Đầu năm 1952, Mao Trạch Đông đã phái nhiều đoàn cố vấn sang Việt Cộng. Trưởng đoàn cố vấn quân sự là Trung tướng Quân đội Giải phóng Nhân dân Vi Quốc Thanh. ĐCSTQ phái đoàn cố vấn cải cách ruộng đất sang bắt giữ và hành quyết hàng vạn địa chủ, phú hào của Việt Nam, dẫn đến nạn đói và các cuộc bạo động của nông dân ở Bắc Việt. ĐCSTQ và ĐCSVN liên thủ trấn áp những cuộc bạo động này, và phát động cuộc vận động “chỉnh huấn Đảng” và “chỉnh quân” giống như “Chỉnh phong Diên An” của ĐCSTQ (là cuộc vận động cải tạo tư tưởng đầu tiên diễn ra từ năm 1942-1944, gồm có tuyên truyền, giam giữ, cải tạo tư tưởng, v.v.)

Để trở thành lãnh tụ cộng sản ở châu Á, Mao Trạch Đông

không quan tâm đến nạn đói lớn chết hàng chục triệu người trong nước, mà viện trợ cho Việt Nam trên quy mô lớn. Năm 1962, tại “Đại hội 7.000 người”, Lưu Thiếu Kỳ, bấy giờ là Phó Chủ tịch thứ nhất của ĐCSTQ, muốn chấm dứt chính sách điên cuồng của Mao Trạch Đông, chuẩn bị khôi phục kinh tế, cho Mao Trạch Đông lùi về tuyến sau. Nhưng Mao Trạch Đông không chịu mất đi quyền lực, bèn hung hăng tham gia chiến tranh Việt Nam. Người không có quân quyền là Lưu Thiếu Kỳ, khi đối diện với bộ máy chiến tranh đang khởi động, thì chỉ còn biết gác kế hoạch khôi phục kinh tế sang một bên.

Năm 1963, Mao liên tiếp phái La Thụy Khanh và Lâm Bưu sang Việt Nam. Lưu Thiếu Kỳ hứa với Hồ Chí Minh rằng ĐCSTQ sẽ một mình gánh chịu toàn bộ chi phí chiến tranh Việt Nam, và còn nói: “Trong chiến tranh, các ông có thể coi Trung Quốc như hậu phương của mình.”

Dưới sự trợ giúp và xúi giục toàn lực của ĐCSTQ, tháng 7/1964, tại Vịnh Bắc Bộ, Việt Cộng dùng ngư lôi tập kích tàu chiến Mỹ, tạo ra “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, dẫn đến việc Mỹ chính thức tham chiến. Sau đó, ĐCSTQ dùng tiền, vật tư, vũ khí và nhân lực để tranh đoạt với Liên Xô quyền khống chế đối với Việt Nam.

Căn cứ theo số liệu trong “Chân tướng cách mạng – Trung Quốc ký sự Thế kỷ 20” của Trần Hiến Huy, “Sự chi viện cho Việt Nam của Mao gây ra cho Việt Nam tai nạn nặng nề, khiến cho 5 triệu dân thường Việt Nam tử vong, khắp nơi là những đồng ruộng nứt nẻ và bãi mìn, kinh tế suy sụp... Những khoản viện trợ không hoàn lại của ĐCSTQ cho Việt Cộng bao gồm trang bị đầy đủ vũ khí, đạn dược cho 2 triệu lính lục-hải-không quân và các vật phẩm quân dụng khác; hơn 100 xí nghiệp sản xuất và xưởng sửa chữa; hơn 300 triệu mét vải; hơn 3 vạn xe hơi, hàng trăm ki-lô-mét đường sắt; hơn 5 triệu tấn lương thực, hơn 2 triệu tấn xăng; hơn 3.000km ống dẫn dầu cho đến vài trăm triệu đô la Mỹ ngoại tệ. Ngoài vật tư, kim tiền viện trợ cho Việt Nam, ĐCSTQ còn bí mật phái đi hơn 30 vạn quân giải phóng mặc quân phục Bắc Việt luân phiên nhau tham gia tác chiến với

quân Mỹ và quân Nam Việt. Để bảo mật, vô số binh sỹ Trung Quốc chết trận đều được chôn ở Việt Nam.”

Đến năm 1978, tổng viện trợ của ĐCSTQ cho Việt Nam đã lên đến 20 tỷ USD [12], trong khi GDP của Trung Quốc năm 1965 chỉ đạt 70,4 tỷ nhân dân tệ (theo tỷ giá hối đoái hồi đó thì ước chừng khoảng 28,6 tỷ USD). [13]

Năm 1973, dưới áp lực của cuộc vận động phản đối chiến tranh, mà thực ra là do các phần tử cộng sản tại Mỹ xúi giục, Mỹ đã đưa ra thỏa hiệp và rút quân khỏi Việt Nam. Ngày 30/4/1975, Bắc Việt chiếm được Sài Gòn, Nam Việt diệt vong. Dưới sự chỉ đạo của ĐCSTQ, Việt Cộng bắt đầu cuộc vận động tương tự cuộc vận động “đàn áp các phần tử phản cách mạng” của ĐCSTQ sau khi nó cướp được chính quyền. Nam Việt có khoảng hơn 2 triệu người liêu chết trốn đi [14], trở thành dòng người tị nạn lớn nhất ở châu Á trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Năm 1976, toàn bộ Việt Nam rơi vào bàn tay ma quỷ của chủ nghĩa cộng sản.

1.3 Khmer Đỏ

Trong chiến tranh Việt Nam, Việt Cộng yêu cầu ĐCSTQ viện trợ cho Việt Nam trên quy mô lớn, nhưng điều này, sau này, lại trở thành một ngòi nổ trong xích mích Trung-Việt. Để xuất khẩu cách mạng, ĐCSTQ đã lấy viện trợ kích xù làm cái giá đánh đổi để yêu cầu Việt Nam không ngừng đánh Mỹ. Song, Việt Nam không hề hy vọng duy trì cuộc chiến tranh trường kỳ như vậy, nên từ năm 1969 đã bắt đầu gia nhập cuộc hội đàm bốn bên do Mỹ chủ trì. Cuộc hội đàm này loại trừ ĐCSTQ ra ngoài.

Đến những năm 1970, sau sự kiện Lâm Buu, Mao Trạch Đông thấy cần phải cấp bách xây dựng lại uy vọng trong nước, lại thêm việc quan hệ Trung-Xô ngày càng xấu đi sau khi khai chiến tại đảo Trân Bảo (Damansky theo tiếng Nga), Mao lại liên Mỹ chống Xô, mời tổng thống Nixon thăm Trung Quốc. Lúc đó, nước Mỹ cũng đối diện với làn sóng phản đối chiến tranh Việt Nam ở trong nước, không muốn tiếp tục tham chiến nữa, Việt

Nam và Mỹ ký hiệp định hòa bình, Việt Nam ngày càng rời xa ĐCSTQ, xích lại gần với Liên Xô.

Mao cực kỳ bất mãn với Việt Nam, quyết định lợi dụng Campuchia để chế ước Việt Nam. Quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia ngày càng bất hòa, cuối cùng hai nước khai chiến.

Sự nâng đỡ của ĐCSTQ đối với Đảng Cộng sản Campuchia bắt đầu từ năm 1955, đưa các lãnh đạo của Đảng Cộng sản Campuchia sang Trung Quốc đào tạo. Ác quỷ giết người Pol Pot, lãnh đạo tối cao của Đảng Cộng sản Campuchia, chính là do Mao Trạch Đông bổ nhiệm vào năm 1965. Mao cung cấp tiền bạc và vũ khí cho Đảng Cộng sản Campuchia. Chỉ riêng trong năm 1970, Trung Quốc đã viện trợ cho Pol Pot vũ khí trang bị đủ cho 3 vạn người.

Sau khi Mỹ rút khỏi Đông Dương (Việt Nam, Lào, Campuchia), chính phủ các nước địa phương căn bản không cách nào đối kháng lại được với quân cộng sản do ĐCSTQ hậu thuẫn. Do vậy, năm 1975, chính quyền Lào và Campuchia đều rơi vào tay cộng sản.

Lào rơi vào tay Việt Nam, còn Campuchia do ĐCSTQ khống chế và lập ra Khmer Đỏ. Để chấp hành chính sách “giáo huấn” Việt Nam của ĐCSTQ, Khmer Đỏ đã nhiều lần tấn công vào miền Nam Việt Nam mà Bắc Việt thống nhất vào năm 1975, thăm sát cư dân ở vùng biên giới Việt Nam – Campuchia, ý đồ đánh chiếm vùng Đồng bằng Sông Mekong. Lúc này, Việt Nam không có quan hệ tốt với Trung Quốc mà giao hảo với Liên Xô. Dưới sự trợ giúp của Liên Xô, tháng 12/1978, Việt Nam bắt đầu tấn công Campuchia.

Sau khi Pol Pot của Khmer Đỏ cầm quyền liền thực hiện việc thống trị khủng bố cực đoan, tuyên bố bãi bỏ tiền tệ, hạ lệnh cưỡng chế tất cả cư dân thành phố ra ngoại ô lao động tập thể, hơn nữa còn thăm sát tất cả các phần tử tri thức. Trong ba năm, bạo chính gây ra số người tử vong lên đến hơn 1/4 nhân khẩu toàn quốc, nhưng lại nhận được sự tăng bốc ghê gớm của lãnh đạo ĐCSTQ là Trương Xuân Kiêu và Đặng Dĩnh Siêu. Đến khi Việt Nam và Campuchia khai chiến, trăm họ không chịu nổi,

ồ ạt ủng hộ cho quân đội Việt Nam. Chỉ trong một tháng, toàn tuyến của Khmer Đỏ đã sụp đổ, mất thủ đô Phnom Penh. Chính phủ Khmer Đỏ chỉ còn cách trốn lên núi đánh du kích. Năm 1997, sự bạo ngược của Pol Pot thậm chí còn kích khởi sự phản kháng từ trong nội bộ, y bị tổng tư lệnh quân đội Khmer Đỏ là Ta Mok bắt giữ, và phán xử tù chung thân; cho đến năm 1998 y chết do bệnh tim phát tác. Năm 2014, cho dù ĐCSTQ đã tìm mọi cách ngăn cản, Tòa án Hình sự Đặc biệt về Campuchia đã phán xử án tù chung thân cho “nhân vật số hai” của Khmer Đỏ là Nuon Chea và cựu Thủ tướng Khieu Samphan.

Chiến tranh của Việt Nam với Campuchia đã kích cho Đặng Tiểu Bình tức giận, lại thêm một số yếu tố khác, do đó, Đặng Tiểu Bình lấy danh nghĩa “chiến tranh tự vệ phản kích”, đã phát động chiến tranh Trung Việt năm 1979.

1.4 Các quốc gia châu Á khác

ĐCSTQ xuất khẩu cách mạng khiến cho người Hoa ở các nước châu Á phải lãnh hậu quả thảm khốc, đó là phong trào bài Hoa. Ít nhất vài trăm nghìn người Hoa bị thảm sát, bị hạn chế buôn bán và quyền lợi được giáo dục ở địa phương.

Indonesia là một ví dụ điển hình. Từ những năm 1950 đến 1960, ĐCSTQ cung cấp cho Indonesia một lượng lớn viện trợ kinh tế và trang bị quân sự, bồi dưỡng cho Đảng Cộng sản Indonesia (Partai Komunis Indonesia, tên tắt là PKI). Đảng Cộng sản Indonesia lúc đó là đảng lớn nhất Indonesia với 3 triệu đảng viên, lại thêm một số tổ chức cấp dưới lên đến 22 triệu người. Họ có mặt ở khắp các phòng ban của các đảng, chính phủ và quân đội Indonesia, trong đó nhiều người làm việc gần với Tổng thống đầu tiên của Indonesia Sukarno. [12] Lúc đó đúng vào lúc Mao đang lên án Liên Xô đã biến thành “chủ nghĩa xét lại”, đồng thời cực lực cổ động cho Đảng Cộng sản Indonesia bước theo con đường vũ trang cướp chính quyền. Lãnh đạo Đảng Cộng sản Indonesia Aidit, là người sùng bái Mao, đang chuẩn bị phát động chính biến.

Ngày 30/9/1965, người đứng đầu quân đội cánh hữu

Suharto đã đè bẹp lần chính biến này, cuối cùng, cắt đứt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, và còn hành quyết một lượng lớn đảng viên Đảng Cộng sản. Lần thanh trừng này còn có quan hệ với Chu Ân Lai. Tại một lần hội nghị quốc tế của các quốc gia cộng sản, Chu Ân Lai đảm bảo với Liên Xô và các đại biểu Đảng Cộng sản: “Đông Nam Á có đông Hoa Kiều như vậy, chính phủ Trung Quốc có năng lực thông qua những Hoa Kiều này để xuất khẩu chủ nghĩa cộng sản, trong một đêm có thể thay đổi màu sắc Đông Nam Á.” Phong trào bài Hoa quy mô lớn ở Indonesia bắt đầu từ đây. [13]

Phong trào bài Hoa ở Myanmar cũng tương tự như vậy. Năm 1967, Cách mạng Văn hóa mới bùng phát chưa lâu, Đại sứ quán Trung Quốc tại Myanmar và chi nhánh của Tân Hoa Xã tại Myanmar đã cực lực tuyên truyền Cách mạng Văn hóa trong cộng đồng Hoa kiều, cổ vũ học sinh đeo huy hiệu Mao Trạch Đông, đem “Mao Trạch Đông ngữ lục” đi học, và đối đầu với chính quyền Myanmar. Tướng Ne Win của quân đội chính phủ hạ lệnh cấm mang huy hiệu của Mao và học các tác phẩm của Mao, và còn đóng cửa các trường học người Hoa.

Ngày 26/6/1967, thủ đô Yangon phát sinh sự kiện bạo lực bài Hoa, mấy chục người Hoa bị đánh đến chết, vài trăm người bị đánh bị thương. Tháng 7/1967, truyền thông chính thức của ĐCSTQ hiệu triệu: “Kiên quyết ủng hộ nhân dân Myanmar dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Myanmar tiến hành đấu tranh vũ trang, nổi dậy mạnh mẽ chống lại chính phủ Ne Win.”

Sau đó, ĐCSTQ phái đoàn cố vấn quân sự và hơn 200 quân nhân đang tại ngũ tới gia nhập quân đội của Đảng Cộng sản Myanmar, lại cho một lượng lớn đảng viên Đảng Cộng sản Myanmar cư trú ở Trung Quốc 17 năm quay lại Myanmar khai triển đấu tranh vũ trang. Sau đó, một lượng lớn hồng vệ binh của ĐCSTQ và quân vũ trang của Đảng Cộng sản Myanmar được ĐCSTQ bảo hộ, từ Vân Nam tấn công vào Myanmar, đánh bại quân chính phủ, chiếm lĩnh khu vực Kokang của bang Shan, Myanmar, ước tính có hơn 1.000 thanh niên trí thức Vân Nam chết nơi chiến trường đất khách quê người. [14]

Trong giai đoạn Cách mạng Văn hóa, việc “xuất khẩu cách mạng” tại khu vực châu Á của ĐCSTQ đa phần lấy việc cổ xúy bạo lực làm chủ đạo, lại bồi dưỡng huấn luyện quân nhân, cung cấp vũ khí và chi phí quân sự. Nhưng sau khi ĐCSTQ bỏ “xuất khẩu cách mạng”, Đảng Cộng sản các nước về cơ bản là tiêu tán, không còn tạo thành được thanh thế gì nữa. Đảng Cộng sản Malaysia là một ví dụ điển hình.

Năm 1961, Đảng Cộng sản Malaysia quyết định từ bỏ đấu tranh vũ trang, chuẩn bị lấy thân phận chính đảng hợp pháp tham dự chính trị. Đặng Tiểu Bình gọi các lãnh đạo Đảng Cộng sản Malaysia là Trần Bình và những người khác sang Bắc Kinh, yêu cầu họ kiên trì đấu tranh vũ trang, bởi vì lúc đó ĐCSTQ cho rằng “cao trào cách mạng” Đông Nam Á lấy chiến trường Việt Nam làm trung tâm sẽ rất mau xảy đến.

Như vậy, sự đấu tranh vũ trang của Đảng Cộng sản Malaysia lại kéo dài thêm 20 năm nữa. [15] ĐCSTQ chu cấp tiền cho Đảng Cộng sản Malaysia để mua vũ khí từ tổ chức xã hội đen của Thái Lan, hơn nữa vào tháng 1/1969 còn cho thành lập “Đài Tiếng nói Cách mạng Malaysia” tại thành phố Ích Dương, tỉnh Hồ Nam, dùng tiếng Malay, tiếng Thái, tiếng Anh và một số tiếng địa phương để phát sóng. [16]

Sau Cách mạng Văn hóa, Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu hội đàm với Đặng Tiểu Bình, đề nghị bãi bỏ đài phát thanh của Đảng Cộng sản Malaysia tại Trung Quốc, ngừng việc phát thanh vào Indonesia. Lúc đó, ĐCSTQ đối địch bốn bề trên trường quốc tế, mười phần cô lập, lại thêm Đặng Tiểu Bình vừa mới trở lại cũng cần xã hội quốc tế ủng hộ nên Đặng Tiểu Bình đã tiếp thu kiến nghị, triệu kiến lãnh đạo Đảng Cộng sản Malaysia Trần Bình, đặt thời hạn bãi bỏ “Đài Tiếng nói Cách mạng Malaysia”. [17]

Ngoài các quốc gia kể trên, ĐCSTQ còn xuất khẩu cách mạng hướng đến các nước như Philipines, Nepal, Ấn Độ, Srilanka, Nhật Bản, nước thì huấn luyện quân sự, nước thì cổ xúy, ủng hộ trên dư luận. Một số tổ chức cộng sản lập ra năm đó, sau này bị thế giới nhìn nhận là các tổ chức khủng bố. Ví dụ như Xích quân

Nhật Bản khét tiếng vì khẩu hiệu “Phản đế, ái quốc, cách mạng chính là thảm sát và phá hoại” của nó, đã tạo ra hàng loạt vụ cướp máy bay, thảm sát hành khách, và các vụ khủng bố khác.

2. Xuất khẩu cách mạng sang châu Phi và châu Mỹ La-tinh

Trong Cách mạng Văn hóa, ĐCSTQ thường trích dẫn một khẩu hiệu của Karl Marx: “Giai cấp vô sản chỉ có thể giải phóng mình khi giải phóng toàn nhân loại” để cổ xúy cho cách mạng thế giới. Vào những năm 1960, Liên Xô cũ, ở vào thời kỳ thu hẹp lực lượng, không thể không đề xuất chủ trương “ba hòa một bát”, tức là hòa bình chung sống, hòa bình quá độ, hòa bình cạnh tranh với các quốc gia tư bản chủ nghĩa phương Tây, bát ủng hộ cách mạng chủ nghĩa dân tộc của Thế giới Thứ ba.

Điều này bị ĐCSTQ gọi là “chủ nghĩa xét lại”. Vào đầu những năm 1960, Vương Giá Tường của ĐCSTQ cũng có chủ trương tương tự, bị Mao phê bình là “quá hòa hảo với đế quốc, phần tử xét lại, phản cách mạng; không đủ để hỗ trợ cho vận động cách mạng thế giới”. Do vậy, ngoài việc xuất khẩu cách mạng ra châu Á ra, Mao còn cạnh tranh với Liên Xô ở châu Phi và châu Mỹ La-tinh.

Trong cuốn sách “Thắng lợi chiến tranh nhân dân muôn năm” xuất bản vào tháng 8/1965, Lâm Bưu tuyên bố cao trào của cách mạng thế giới sắp đến. Chiếu theo lý luận của Mao “nông thôn bao vây thành thị”, cuốn sách này ví Bắc Mỹ và Tây Âu là thành thị, ví châu Á, châu Phi là nông thôn. Với sự ví von đó, việc xuất khẩu cách mạng ra châu Á, châu Phi, và châu Mỹ La-tinh đã trở thành nhiệm vụ trọng yếu của ĐCSTQ lúc đó.

2.1 Xuất khẩu cách mạng sang châu Mỹ La-tinh

Giáo sư Trình Ánh Hồng, Đại học Bang Delaware, đã đề cập trong cuốn sách “Xuất khẩu cách mạng ra thế giới – tìm hiểu sơ bộ về ảnh hưởng của Cách mạng Văn hóa tới châu Á, châu Phi, và châu Mỹ La-tinh” như sau:

“Ở châu Mỹ La-tinh, giữa những năm 1960, những người cộng sản theo chủ nghĩa Mao đã thành lập tổ chức ở các nước

Brazil, Peru, Bolivia, Columbia, Chile, Venezuela, Ecuador, thành viên chủ yếu là thanh niên, sinh viên. Dưới sự giúp đỡ của Trung Quốc, năm 1967 các phần tử chủ nghĩa Mao ở châu Mỹ La-tinh đã thành lập hai đội du kích: một là Quân đội Giải phóng Phổ thông Columbia, trong đó có một đơn vị nữ binh mô phỏng theo “Hồng sắc Nương tử quân”, gọi là “Đội nữ quân Maria” (María Cano Uni); một đội nữa là Đội Du kích Nancahuazú của Bolivia, hay Quân đội Giải phóng Dân tộc Bolivia. Trong cùng thời kỳ đó, một số phần tử cộng sản Venezuela cũng triển khai một số cuộc đấu tranh bạo lực vũ trang. Ngoài ra, vào khoảng năm 1967-1968, người cầm đầu phái tả của Đảng Cộng sản Peru là Abimael Guzmán cũng đến Bắc Kinh huấn luyện, ngoài học tập cách sử dụng thuốc nổ và vũ khí ra, chủ yếu là lĩnh hội tư tưởng của Mao, đặc biệt là các loại ngôn từ chính trị điển hình sử dụng trong Cách mạng Văn hóa như ‘vật chất quyết định ý thức’, ‘có lộ tuyến chính xác thì không có người sẽ có người, không có súng sẽ có súng’, v.v.”

Guzmán là lãnh đạo của Đảng Cộng sản Peru (còn gọi là “Con đường Vinh quang”); tổ chức này bị Mỹ, Canada, Liên minh Châu Âu và chính quyền Peru nhìn nhận là tổ chức khủng bố.

Năm 1972, Mexico thiết lập quan hệ ngoại giao với ĐCSTQ. Đại sứ đầu tiên do ĐCSTQ bổ nhiệm tại Mexico là Thái Hưởng Huy, mà Thái là đặc vụ của cộng sản, trường kỳ ẩn nấp bên Hồ Tông Nam (một tướng trong Quân đội Trung Hoa Cộng hòa) trong thời kỳ nội chiến. Ý đồ dùng ông này làm đại sứ là để thu thập tin tức tình báo (kể cả tình báo Mỹ) và can thiệp vào chính phủ Mexico là hoàn toàn rõ ràng. Ngay trong một tuần trước khi Thái Hưởng Huy nhậm chức, Mexico tuyên bố đã bắt giữ một “đội du kích từng được huấn luyện ở Trung Quốc”. Đây là một chứng cứ nữa của việc ĐCSTQ xuất khẩu cách mạng. [18]

Cuba là nước Mỹ La-tinh đầu tiên thiết lập quan hệ ngoại giao với ĐCSTQ. Để lôi kéo Cuba, đồng thời tranh đoạt quyền lãnh đạo cuộc vận động cộng sản quốc tế với Liên Xô, vào tháng 11/1960, khi người Trung Quốc chết đói khắp nơi vì chiến dịch

Đại nhảy vọt, ĐCSTQ đã cho Che Guevara “khoản vay” 60 triệu USD khi ông này sang thăm Trung Quốc, Chu Ân Lai còn bảo Che Guevara rằng, tiền này “có thể miễn trả thông qua đàm phán”.

Đến khi Fidel Castro nghiêng về phía Liên Xô khi quan hệ Trung-Xô tan vỡ, ĐCSTQ mới thông qua Đại sứ quán tại Havana để gửi rất nhiều tài liệu tuyên truyền cho cán bộ và dân thường Cuba để xúi giục lật đổ chính quyền Castro. [19]

2.2 Xuất khẩu cách mạng sang châu Phi

Giáo sư Trình Ánh Hồng trong cuốn sách “Xuất khẩu cách mạng ra thế giới”, đã đề cập khái quát việc ĐCSTQ đã có ảnh hưởng như thế nào đến nền độc lập của các quốc gia châu Phi cho đến việc bước đi con đường nào sau khi độc lập:

“Căn cứ theo tin tức của truyền thông phương Tây, trước thời kỳ giữa những năm 1960, một số thanh niên cách mạng châu Phi từ Angeria, Angola, Mozambique, Guinea, Cameroon và Congo đã được huấn luyện ở Cáp Nhĩ Tân, Nam Kinh và các thành phố khác của Trung Quốc. Một thành viên của tổ chức “Liên minh Dân tộc Châu Phi tại Zimbabwe” (ZANU) kể về việc ông được huấn luyện một năm ở Thượng Hải. Ngoài huấn luyện quân sự, chủ yếu là học tập chính trị, làm thế nào để phát động quần chúng ở hương thôn và triển khai chiến tranh du kích, lấy chiến tranh nhân dân làm mục đích. Một lính du kích Oman kể về tình huống ông được huấn luyện ở Trung Quốc năm 1968. Tổ chức này đã sắp xếp cho ông trước tiên sang Pakistan, sau đó đi máy bay của hãng Hàng không Pakistan đến Thượng Hải, rồi chuyển sang Bắc Kinh.

Sau khi tham quan một số trường học và công xã kiểu mẫu của Trung Quốc, ông được đưa đến trại huấn luyện để huấn luyện quân sự và giáo dục tư tưởng. ... Trong thời khóa biểu, các tiết học tác phẩm của Mao Trạch Đông là quan trọng nhất. Học viên phải học thuộc thông rất nhiều câu nói của Mao. Những nội dung có liên quan đến kỷ luật và cách tiếp xúc với quần chúng ở hương thôn rất giống với “Tam đại kỷ luật, bát

đại chú ý” của Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc. Những học viên châu Phi này cũng trực tiếp quan sát Trung Quốc trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa. Ví dụ, trong chuyến thăm một trường học, khi giáo viên đặt vấn đề “Đối với các phần tử băng nhóm đen thì làm thế nào?”, học sinh đồng thanh nói: “Giết. Giết. Giết.”... Cuối cùng lúc kết thúc tập huấn, mỗi người Oman đến huấn luyện đều nhận được một bản các tác phẩm của Mao đã dịch sang tiếng Ả-Rập.” [20]

Viện trợ cho Tanzania và Zambia là hạng mục lớn nhất của ĐCSTQ ở châu Phi trong những năm 1960. Lúc đó, ĐCSTQ phái đi một lượng lớn chuyên gia từ Sở Công nghiệp Dệt Thượng Hải để trợ giúp lập nên Xưởng Dệt Hữu nghị Tanzania. Người phụ trách được phái đi đã lồng vào hạng mục viện trợ này sắc thái hình thái ý thức đậm đặc. Khi đến Tanzania, người này liền tổ chức một nhóm tạo phản, treo cờ đỏ năm sao ở nơi công trường, dựng một bức tượng Mao, bật nhạc Cách mạng Văn hóa của ĐCSTQ và hát những bài hát mang những câu nói của Mao, biến công trường thành hình mẫu của Cách mạng Văn hóa ở hải ngoại. Ông này còn tổ chức đội tuyên truyền tư tưởng Mao Trạch Đông, hoạt động rộng rãi trong công nhân Tanzania nhằm phát tán quan điểm tạo phản có lý.

Việc xuất khẩu cách mạng của ĐCSTQ khiến Tanzania không hài lòng. Sau này, Mao quyết định viện trợ xây dựng đường sắt Tanzania – Zambia, nối liền khu vực Trung Phi và Nam châu Phi. Tuyến đường sắt này xuyên qua núi cao, thung lũng, những dòng sông chảy xiết và những cánh rừng nguyên thủy rậm rạp. Dọc theo tuyến đường là rất nhiều khu vực hoang vu không bóng người, dã thú thành đàn; có những nơi mà nền đường, đường hầm, cầu là bùn, cát, khiến thi công cực kỳ khó khăn. Vậy mà chỉ riêng cầu đã là 320 cái, đường hầm 22 cái. Trung Quốc phái đi 50.000 nhân công, chết 66 mạng người, hao phí gần 10 tỷ nhân dân tệ, mất sáu năm từ năm 1970 đến 1976 để hoàn thành. Thế nhưng, do tăng quản lý của hai nước này yếu kém và tham nhũng trắng trợn, tuyến đường sắt này đã phá sản. Chi phí của tuyến đường sắt này lên đến vài trăm tỷ

nhân dân tệ, tương đương mấy chục tỷ đô la Mỹ.

3. Xuất khẩu cách mạng sang Đông Âu

3.1 Albania

Ngoài việc xuất khẩu cách mạng sang châu Phi và Mỹ Latinh ra, ở Đông Âu, ĐCSTQ còn dốc sức lôi kéo nước cộng sản Albania (An-ba-ni). Ngay sau khi Nikita Khrushchev ra báo cáo bí mật đánh dấu thời đại xóa bỏ chế độ Stalin thì Albania lại ủng hộ ĐCSTQ về hình thái ý thức. Điều đó khiến Mao vui mừng khôn xiết, từ đó, không tiếc vốn liếng “viện trợ” cho Albania. Phóng viên Tân Hoa Xã Vương Hồng Khởi viết: “Từ năm 1954 đến 1978, ĐCSTQ đã viện trợ cho Đảng Lao động Albania 75 lần, tổng số tiền theo thỏa thuận là hơn 10 tỷ nhân dân tệ.” [21] Lúc đó, nhân khẩu của Albania chỉ có khoảng 2 triệu, như vậy, mỗi người được “viện trợ” hơn 4.000 nhân dân tệ từ Trung Quốc. Trong khi đó, thu nhập bình quân năm của chính người Trung Quốc bấy giờ còn chưa quá 200 nhân dân tệ. Trong giai đoạn này, Trung Quốc còn trải qua ba năm “nạn đói lớn” do Đại nhảy vọt, kinh tế thì sụp đổ do hậu quả của Cách mạng Văn hóa của Mao.

Trong thời kỳ nạn đói lớn, ĐCSTQ dùng lượng ngoại hối cực kỳ quý báu lúc đó để nhập khẩu một ít lương thực. Năm 1962, Rez Millie, Đại sứ Albania tại Trung Quốc, yêu cầu viện trợ lương thực. Phó Chủ tịch ĐCSTQ Lưu Thiếu Kỳ hạ lệnh một tiếng, tàu thủy Trung Quốc, vừa mua lúa mì từ Canada, đang trên đường về Trung Quốc, lập tức chuyển hướng, quay đầu lái về bến cảng của Albania, dỡ toàn bộ lúa mì xuống. [22]

Albania coi viện trợ của ĐCSTQ là điều đương nhiên, còn tùy ý lãng phí. Một lượng lớn vật liệu thép, thiết bị cơ giới, thiết bị chính xác... từ Trung Quốc gửi sang Albania bị xếp đống lộ thiên, phế hỏng sau nhiều năm mưa gió, các quan chức Albania còn dừng dừng nói: “Không sao. Hỏng rồi, không còn nữa thì Trung Quốc lại cho tiếp.” Trung Quốc giúp Albania xây dựng xưởng dệt, nhưng nước này không có cây bông, nên Trung

Quốc chỉ còn cách dùng ngoại hối nhập khẩu bông cho Albania. Có lần, Phó Thủ tướng Albania Adil Çarçani đề xuất với Cảnh Tiêu, Đại sứ Trung Quốc tại Albania, thay thiết bị chủ yếu của nhà máy phân hóa học, còn yêu sách không dùng máy móc của Trung Quốc, mà dùng của Italy. Trung Quốc đành dùng ngoại hối mua máy móc từ Italy về lắp đặt cho Albania.

Kiểu viện trợ như vậy chỉ làm tăng sự lười biếng và lòng tham của đối phương. Tháng 10/1974, Albania yêu cầu Trung Quốc cho vay 5 tỷ nhân dân tệ. Lúc đó, Trung Quốc đang trong vào thời kỳ Cách mạng Văn hóa, kinh tế gần như sụp đổ, nhưng cân nhắc nhiều lần vẫn quyết định cho vay 1 tỷ. Albania hết sức không vừa ý, dấy lên phong trào bài Trung ở trong nước với khẩu hiệu: “Tuyệt đối không vì áp lực kinh tế bên ngoài mà cúi đầu!”, còn cự tuyệt cung cấp nhựa đường và dầu thô mà Trung Quốc cần.

3.2 Liên Xô trấn áp Đông Âu

Hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu có thể nói hoàn toàn là sản phẩm của Liên Xô. Sau khi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai kết thúc, theo sự phân chia quyền lực ở Hội nghị Yalta, Đông Âu bị giao cho Liên Xô.

Năm 1956, sau bài phát biểu bí mật của Khrushchev, nước đầu tiên đứng lên phản kháng là Ba Lan. Sau hàng loạt cuộc biểu tình của công nhân công xưởng, một cuộc trấn áp, và chính phủ phải xin lỗi, Ba Lan chọn ra Władysław Gomułka, một người có thái độ cứng rắn với Liên Xô, đồng thời sẵn sàng chặn đứng sự can thiệp của Khrushchev.

Tiếp theo là sự kiện Hungary nổi tiếng phát sinh vào tháng 10/1956. Một nhóm học sinh cử hành mít-tinh, xô đổ tượng Stalin. Sau đó, mít-tinh thu hút một lượng lớn quần chúng tham gia biểu tình, và còn phát sinh xung đột với cảnh sát. Trong giao tranh, cảnh sát đã nổ súng, khiến ít nhất 100 người biểu tình thiệt mạng.

Ban đầu, Liên Xô cho rằng có thể hợp tác với đảng đối lập mới thành lập, nên bổ nhiệm cho János Kádár làm bí thư thứ

nhất của Ủy ban Trung ương Đảng, còn Imre Nagy làm chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, cũng là Thủ tướng. Sau khi nhậm chức, Nagy tuyên bố rút khỏi Tổ chức Điều ước Warsaw (Vác-xa-va, một hiệp ước quân sự tương tự như NATO), nhận Liên Xô là lãnh đạo, thậm chí còn tiến một bước, thúc đẩy “giải phóng”. Liên Xô không thể chấp nhận sự thay đổi này của Hungary nên đã đưa xe tăng đến Budapest đánh chiếm, Nagy bị bắt và hành quyết. [23]

Tiếp sau sự kiện Hungary chính là “Mùa xuân Praha” của Tiệp Khắc năm 1968. Từ sau báo cáo bí mật của Khrushchev, sự quản chế ở Tiệp Khắc dần dần nới lỏng. Trong vòng mấy năm sau đó, xã hội dân sự tương đối độc lập đã hình thành ở Tiệp Khắc, trong đó nhân vật đại biểu chính là Václav Havel, sau này được bầu làm tổng thống Cộng hòa Séc vào năm 1993.

Dưới bầu không khí xã hội ấy, ngày 5/1/1968, nhà cải cách Alexander Dubček nắm chức bí thư thứ nhất của Đảng Cộng sản Tiệp Khắc, tăng cường cải cách và tung hô khẩu hiệu “chủ nghĩa xã hội có nhân tính”. Không lâu sau đó, Dubček bình phản những án oan sai thời Stalin trên quy mô lớn, phóng thích những người bất đồng chính kiến, nới lỏng sự khống chế đối với truyền thông, cổ vũ tự do học thuật, cho phép công dân tự do ra nước ngoài, nới lỏng sự giám sát khống chế đối với tôn giáo, trong đảng cũng thực hiện dân chủ có hạn độ.

Liên Xô cho rằng những cải cách này đi ngược lại với nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội, và e rằng các nước khác học theo. Do đó, từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1968, các lãnh đạo Liên Xô như Leonid Brezhnev đã cử hành năm lần hội đàm thượng đỉnh với Dubček, với ý đồ ép ông phải bỏ ý đồ cải cách dân chủ. Dubček từ chối, không đồng ý. Do đó, vào tháng 8/1968, 6.300 xe tăng của Liên Xô đã tiến vào Tiệp Khắc. Cuối cùng, “Mùa xuân Praha”, bắt đầu từ tám tháng trước đó, đã bị đè bẹp. [24]

Từ sự kiện Hungary và kết cục của Mùa xuân Praha, chúng ta có thể thấy, chế độ xã hội chủ nghĩa Đông Âu trên thực tế là do Liên Xô cưỡng chế cấy vào và dùng bạo lực để duy trì. Khi Liên Xô bỏ đi loại bạo lực này, phe xã hội chủ nghĩa Đông Âu

cũng nhanh chóng giải thể trong thời gian cực ngắn.

Ví dụ điển hình nhất là sự sụp đổ của Bức tường Berlin. Ngày 6/10/1989, các thành phố ở Đông Đức đang cử hành diễu hành thị uy thanh thế to lớn, và còn phát sinh xung đột với cảnh sát. Đó cũng là lúc Mikhail Gorbachev đang thăm Đông Berlin. Ông nói với Erich Honecker, Tổng Bí thư Đảng Thống nhất Xã hội của Đông Đức: “Chỉ có cách nắm chắc thời cơ tiến hành cải cách mới có thể có đường ra.” Ngay sau đó, Đông Đức đã bãi bỏ hạn chế du lịch sang Hungary, Tiệp Khắc. Điều này khiến cho rất nhiều người có thể thông qua Tiệp Khắc sang nương nhờ Tây Đức, Bức tường Berlin đã không cách nào ngăn cản được trào lưu bỏ trốn của dân chúng. Ngày 11/9, Đông Đức buộc phải bỏ quân chế biên giới. Hàng vạn người vượt qua Bức tường Berlin, đổ vào Tây Berlin và còn đánh sập Bức tường Berlin. Biểu tượng bức tường sắt của cộng sản được dựng lên trong nhiều thập kỷ đã biến mất vào lịch sử. [25]

Năm 1989, khi Bức tường Berlin sụp đổ, là một năm đầy biến động. Trong năm này, Ba Lan, Rumania, Bungaria, Tiệp Khắc và Đông Đức đều được giải phóng, thoát khỏi chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là kết quả khi Liên Xô từ bỏ chính sách can thiệp. Năm 1991, Liên Xô giải thể, Chiến tranh Lạnh cũng kết thúc.

Trong vài chục năm vừa qua, số quốc gia mà ĐCSTQ viện trợ đã lên tới 110 nước. Xuất khẩu hình thái ý thức là một trong những nhân tố cân nhắc trọng yếu nhất trong quyết sách viện trợ của ĐCSTQ. Song, sự can thiệp của Liên Xô đối với Trung Đông, Nam Á, châu Phi và Mỹ La-tinh không chỉ là một chút mà chúng tôi liệt kê bên trên.

Nội dung của chương này chỉ nhằm nói rõ “cấy ghép bạo lực” là thủ đoạn trọng yếu để mở rộng chủ nghĩa cộng sản trên trường quốc tế của tà linh cộng sản. Phạm vi nó chiếm hữu càng lớn và số người nó khống chế càng nhiều thì việc hủy diệt nhân loại mới càng thuận buồm xuôi gió.

4. Kết cục của Chiến tranh Lạnh

Chiến tranh Lạnh kết thúc khiến nhiều người thở phào nhẹ nhõm, cho rằng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản hay bạo lực chính trị với chủ trương tương tự đã kết thúc, nhưng đây chỉ là một chiến thuật của ma quỷ mà thôi. Sự đối kháng giữa Mỹ và Liên Xô đã dịch chuyển sự chú ý của con người khỏi ĐCSTQ, giúp ĐCSTQ có thời gian thực thi chính sách chủ nghĩa cộng sản còn tà ác và thâm hiểm hơn.

Sau vụ thảm sát ngày 4/6/1989, Giang Trạch Dân tà ác trở thành lãnh đạo tối cao của ĐCSTQ. Dựa vào bộ máy đàn áp và tuyên truyền lừa dối đã luyện tập thành thục, nó tiếp tục hủy hoại văn hóa truyền thống một cách có hệ thống, để rồi thiết lập nên văn hóa đảng, lấy việc làm bại hoại đạo đức làm phương pháp để bồi dưỡng ra “lũ sói con” phản đạo đức, phản truyền thống, làm chuẩn bị đầy đủ, chu đáo cho việc bức hại Pháp Luân Công trên quy mô lớn, cuối cùng hủy diệt nhân loại.

Trong các nước thuộc phe cộng sản trước đây, mặc dù Đảng Cộng sản bị rút dài, nhưng trong phạm vi toàn thế giới thì chưa hề tiến hành thanh toán đối với chủ nghĩa cộng sản và thẩm phán những tội ác của nó. Nước Nga cũng chưa thanh trừ ảnh hưởng của ĐCSLX và bãi bỏ cơ cấu đặc vụ KGB. Một cựu điệp viên KGB, sau này trở thành lãnh đạo của cơ quan an ninh mật của Nga hiện đang nắm giữ nước Nga. Lý niệm, tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản vẫn còn tồn tại. Rất nhiều phần tử cộng sản được tà linh cộng sản huấn luyện thành thục vẫn đang hoạt động, thậm chí còn thâm nhập vào Tây Phương và toàn cầu.

Những thế hệ “chiến binh” phản đối cộng sản kỳ cựu của phương Tây – những người thuộc thế hệ cũ có nhận thức sâu sắc về chủ nghĩa cộng sản – dần dần theo thời gian mà rời bỏ nhân thế. Trong khi đó, các thế hệ sau này cho rằng chủ nghĩa cộng sản đã trở thành lịch sử, không có nhận thức đối với những chiêu lừa dối, thảm sát tà ác của chủ nghĩa cộng sản, cũng không có nguyện vọng tìm hiểu. Do vậy, những người theo chủ nghĩa cộng sản ban đầu vẫn chiếu theo lý luận cấp

tiến hoặc tiệm tiến của chủ nghĩa cộng sản mà hành sự, làm ra các loại phá hoại đối với hình thái ý thức, thể chế xã hội, thậm chí là các hoạt động lật đổ chính quyền của những quốc gia này.

4.1 “Quảng trường đỏ” vẫn màu đỏ

Dưới sự xung kích của trào lưu lớn sôi sục đòi độc lập của các quốc gia từng thuộc phe cộng sản chủ nghĩa, tình hình chính trị bên trong Liên Xô rơi vào bất ổn, ngoại giao bị cô lập, kinh tế sụp đổ, lòng dân thay đổi. Tổng thống Nga, bấy giờ là Boris Yeltsin, đã hạ lệnh tuyên bố ĐCSLX là tổ chức phi pháp, và hạn chế hoạt động của nó ở Nga. Dân chúng thốt lên tiếng nói chống cộng, bỏ cộng của thời đại vốn tích lũy trong tâm đã lâu. Cuối cùng, vào ngày 26/12/1991, Xô-viết Tối cao cũ thông qua nghị quyết tuyên bố chấm dứt sự tồn tại của Liên Xô; nước Liên Xô, sau 69 năm thành lập, chính thức giải thể từ đó.

Nhưng ý thức cộng sản đã bén rễ sâu trong đầu não làm sao có thể dễ dàng bỏ đi? Mặc dù lúc mới thành lập nước Nga, Yeltsin đã phát động một cuộc vận động “bãi bỏ Xô-viết hóa”, lúc đó tượng Lenin bị kéo đổ, sách của Xô-viết bị đốt đi, công chức từng làm việc trong chính phủ Liên Xô bị sa thải, rất nhiều vật phẩm có liên quan đến Xô-viết đều bị đập, bị đốt. Nhưng như vậy vẫn chưa chạm đến bản chất của tà linh cộng sản.

Sau khi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai kết thúc, toàn cầu trong phong trào xóa bỏ Phát-xít hóa làm được hết sức triệt để. Từ việc công khai xét xử, kết án các tội phạm chiến tranh của Phát-xít, cho đến triệt để quét sạch tư tưởng Phát-xít, khiến người dân thế giới dễ nghe thấy từ Phát-xít liền cảm thấy đó là nỗi nhục, cho đến hôm nay, vẫn không tha cho những phần tử Phát-xít lọt lưới, tận cho đến khi chúng bị trừng trị theo pháp luật.

Đáng tiếc là, tại Nga, thế lực cộng sản vẫn đang hoành hành, thanh trừng cộng sản không kịp thời, không triệt để, ắt thành nuôi hổ gây họa. Rất nhanh chóng, thế lực cộng sản bèn tổ chức phản công. Tháng 10/1993, hàng vạn người dân Moscow lại diễu hành biểu tình trên quảng trường thành phố, vung lá cờ

Liên Xô, tung hô tên Lenin, Stalin; đoàn diễu hành ngày càng lớn.

Trước đó hai năm, năm 1991, người Moscow còn ra đường đòi độc lập, dân chủ. Nhưng lần này lại là thể lực cộng sản đòi khôi phục thể chế cộng sản, trong đó còn có một số binh lính quân đội, cảnh sát tham dự, khiến cho thể cục càng trở nên đối kháng hơn. Vào thời khắc then chốt, các tướng lĩnh quân đội và cơ quan an ninh chọn ủng hộ Yeltsin, Yeltsin phái xe tăng tinh nhuệ bình ổn lại nguy cơ này. Nhưng thể lực cộng sản vẫn còn và đã thành lập Đảng Cộng sản Nga, trở thành chính đảng lớn nhất nước Nga lúc đó, cho đến khi đảng cầm quyền Nước Nga Thống Nhất của Putin trở thành đảng lớn nhất soán vị.

Cho đến vài năm gần đây, một số cuộc điều tra xã hội (như loạt điều tra của Đài Truyền hình RBK Moscow tiến hành từ năm 2015 đến 2016) cho thấy rất nhiều (khoảng 60%) người trả lời điều tra vẫn cho rằng “Liên Xô nên hồi sinh”. Tháng 5/2017, rất nhiều người ở Nga kỷ niệm 100 năm Liên Xô đoạt chính quyền. Đoàn Thanh niên Cộng sản Liên Xô (Komsomol), thành lập vào thời kỳ Liên Xô, đã tổ chức mít-tinh trên Quảng trường Đỏ của Moscow, trước Lăng Lenin, cử hành lễ tuyên thệ thanh niên gia nhập đoàn. Chủ tịch Đảng Cộng sản Nga Gennady Zyuganov tại buổi mít-tinh còn tuyên bố 60.000 người mới gia nhập Đảng Cộng sản Nga, và rằng Đảng Cộng sản vẫn tiếp tục sinh tồn, thậm chí là phát triển.

Chỉ nói riêng Moscow, hiện vẫn còn 80 tượng đài Lenin, di thể của Lenin ở Quảng trường Đỏ vẫn còn thu hút du khách và những người theo chủ nghĩa cộng sản. Quảng trường Đỏ vẫn là màu đỏ. Tà linh cộng sản vẫn tồn tại ở nước Nga. KGB trước nay vẫn chưa hề bị thế giới vạch trần và lên án. Những người tin vào chủ nghĩa cộng sản vẫn còn hết sức lớn.

4.2 Tai họa đỏ vẫn lan tràn như trước

Hiện tại vẫn còn bốn nước trên thế giới do Đảng Cộng sản chấp chính: Trung Quốc, Việt Nam, Cuba, và Lào. Trên bề mặt, Triều Tiên đã bỏ chủ nghĩa cộng sản Marx-Lenin, nhưng thực

tế vẫn là quốc gia cộng sản độc tài. Trước Chiến tranh Lạnh, tổng cộng có 27 quốc gia do Đảng Cộng sản chấp chính. Hiện tại, còn có 13 quốc gia mà Đảng Cộng sản vẫn được tham dự chính trị, 120 nước công khai thừa nhận Đảng Cộng sản. Song, ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản đối với chính quyền ở hầu hết các nước đã dần phai nhạt trong một thế kỷ qua.

Đến những năm 1980, có hơn 50 đảng cộng sản ở các nước Mỹ La-tinh, bao gồm Đảng Cộng sản và các chính đảng tự xưng là tín phụng chủ nghĩa Marx, với tổng số đảng viên là 1 triệu (trong đó Đảng Cộng sản Cuba ước chừng chiếm một nửa). Trong nửa đầu những năm 1980, Mỹ và Liên Xô giao tranh kịch liệt ở các khu vực điểm nóng của châu Á và Mỹ La-tinh. Cùng với sự giải thể của Đông Âu và Liên Xô, thế lực cộng sản cũng dần dần yếu đi. Đảng cộng sản các nước vốn chủ yếu dựa vào bạo lực, như Đảng Cộng sản Peru (“Con đường Quang minh”) từng thúc đẩy mạnh mẽ chế độ cộng sản và hành động bạo lực thì nay ngày càng hạn chế.

Đại bộ phận các nước đều thay đổi bộ mặt, lấy hình thức biến tướng là xã hội chủ nghĩa để xuất hiện. Họ biến đảng cộng sản vốn có thành Đảng Dân chủ Xã hội, Đảng Nhân dân Xã hội v.v. Mười mấy đảng cộng sản ở Trung Mỹ bỏ ra từ “cộng sản” ra khỏi tên, nhưng vẫn tiếp tục thúc đẩy tư tưởng cộng sản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa, về hoạt động lại có tính lừa đảo hơn nữa.

Trong 33 quốc gia độc lập ở Mỹ La-tinh và khu vực Caribe, ngoài Cuba là Đảng Cộng sản cầm quyền ra, còn có nhiều Đảng Cộng sản là chính đảng “hợp pháp”. Ở các nước như Venezuela, Chile, Uruguay, v.v, Đảng Cộng sản và đảng cầm quyền liên kết thành các loại hình thức liên minh và gia nhập chính phủ, là đảng tham chính, trong khi ở đa số các quốc gia khác, thân phận chính trị của Đảng Cộng sản là đảng đối lập.

Mặc dù ở phương Tây và một số quốc gia ở các khu vực khác, chủ nghĩa cộng sản không dùng thủ đoạn bạo lực tàn sát như ở phương Đông, nhưng nó dùng các loại thủ đoạn biến tướng như chuyển hóa mà thâm nhập và đã đạt được mục tiêu

bằng hoại đạo đức nhân loại, hủy hoại văn hóa mà Thần truyền cho con người, và truyền bá tư tưởng cộng sản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa v.v.

Tà linh cộng sản, trên thực tế, đã thôn tính, chiếm lĩnh toàn thế giới. Việc tà linh cộng sản đạt được mục đích cuối cùng hủy diệt toàn nhân loại chỉ còn một bước ngắn ngủi.

Tài liệu tham khảo:

[1] Chongyi Feng, "How the Chinese Communist Party Exerts Its Influence in Australia," June 5, 2017, <http://www.abc.net.au/news/2017-06-06/how-china-uses-its-soft-power-strategy-in-australia/8590610>.

[2] Jung Chang, Jon Halliday, Mao: The Unknown Story, Anchor Books, 2006.

[3] Harry S. Truman, "Statement on Formosa," January 5, 1950, <https://china.usc.edu/harry-s-truman-statement-formosa-january-5-1950>.

[4] "US Enters the Korean Conflict," <https://www.archives.gov/education/lessons/korean-conflict>.

[5] Qian Yaping, "60 Years of China's Foreign Aid: Up to 7 Percent of the National Fiscal Expenditure," <http://history.people.com.cn/BIG5/205396/14757192.html>.

[6] Như trên, Extracted from the annual national expenditure reports.

[7] Chen Xianhui, The Truth of the Revolution: 20th Century Chronology of China, Chapter 38, <https://www.bannedbook.net/forum2/topic6605.html/>.

[8] Như trên

[9] Như trên, Chapter 52.

<https://china20.weebly.com/>

[10] "Leaking Moment: Escaping North Korea, Dying in China," Voice of America <https://www.voachinese.com/a/hm-escaping-north-korea-20121007/1522169.html>.

[11] Chen Xianhui, The Truth of the Revolution — The 20th Century Chronicle of China.

[12] Song Zheng, "The 9.30 Coup in Indonesia in 1965," China In Perspective <http://www.chinainperspective.com/ArtShow.aspx?AID=183410>.

[13] Như trên

[14] "Talking History Discussing Present: China's Shock Wave in Myanmar," VOA

<https://www.voachinese.com/a/article-2012024-burma-china-factors-iv-140343173/812128.html>

[15] Cheng Yinghong, "Exporting Revolution to the World — An Early

Exploration of the Impact of the Cultural Revolution in Asia, Africa and Latin America,” Modern China Studies, 2006, vol.3.

<http://www.modernchinastudies.org/cn/issues/past-issues/93-mcs-2006-issue-3/972-2012-01-05-15-35-10.html>.

[16] Chen Yinan, “MCP Radio Station in China,” Yan Huang Era magazine, 2015, vol.8.

[17] Cheng Yinghong, “Exporting Revolution to the World — An Early Exploration of the Impact of the Cultural Revolution in Asia, Africa and Latin America,” Modern China Studies, 2006, vol.3.

<http://www.modernchinastudies.org/cn/issues/past-issues/93-mcs-2006-issue-3/972-2012-01-05-15-35-10.html>.

[18] Hanshan, “Xiong Xianghui and the CCP’s history of exporting revolution to Latin America,” Radio Free Asia.

https://www.rfa.org/cantonese/features/history/china_cccp-20051117.html.

[19] Chen Xianhui, The Truth of the Revolution — 20th Century Chronology of China, Chapter 52, <https://www.bannedbook.org/forum2/topic6605.html>.

[20] Cheng Yinghong, “Exporting Revolution to the World: An Exploratory Analysis of the Influence of the Cultural Revolution in Asia, Africa, and Latin America.” <https://botanwang.com/articles/201703/向世界输出革命——文革在亚非拉的影响初探.html>

[21] Như trên

[22] Wang Hongqi, “China’s Aid to Albania,” Yan Huang Era magazine.

[23] Chen Quide, Chapter 60, “The Evolution of Contemporary Constitutionalism,” The Observer, 2007.

[24] Như trên, Chapter 67.

[25] Như trên, Chapter 77.

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 5: Thâm nhập vào Tây phương (Phần I)

Mục lục

Giới thiệu

1. Chủ nghĩa cộng sản bạo lực và chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực
2. Quốc tế Cộng sản, chiến tranh gián điệp và chiến tranh “tin đồn”
3. Từ Chính sách Mới của Roosevelt đến chủ nghĩa tiến bộ
4. Đại Cách mạng Văn hóa ở Tây phương
5. Phong trào hòa bình phản chiến và phong trào dân quyền

=====

Giới thiệu

Cuộc bầu cử năm 2016 của Mỹ là cuộc bầu cử kịch tính nhất trong nhiều thập kỷ qua, mặc dù tỷ lệ đi bỏ phiếu 58% không cao. Quá trình tranh cử đầy những biến động bất ngờ, ngay cả sau cuộc bầu cử. Với chiến thắng của ứng viên Đảng Cộng hòa Donald Trump, cuộc bầu cử ồn ào náo nhiệt đã tạm thời chấm dứt, nhưng một cuộc chiến khác đã lập tức bắt đầu. Ngoài việc rầm rộ công kích tổng thống mới đắc cử trên truyền thông, rất nhiều thành phố đã bùng nổ những cuộc diễu hành phản đối kết quả bầu cử với những khẩu hiệu như “Không phải tổng thống của tôi” (Not My President), v.v., gọi Trump là “kẻ phân biệt chủng tộc”, “kỳ thị giới tính”, “người theo chủ nghĩa bài ngoại”, “người của Đức quốc xã”, yêu cầu kiểm phiếu lại, thậm chí uy hiếp sẽ tố cáo luận tội.

Mặc dù những người biểu tình nhiều lần tuyên bố cuộc diễu hành thị uy của họ là tự phát nhưng giới nhà báo điều tra vẫn tìm thấy những chứng cứ then chốt cho thấy đằng sau hoạt động thị uy này là những nhóm lợi ích nhất định. Theo bộ phim tài liệu “Nước Mỹ bị vây hãm: Cuộc nội chiến 2017” (America Under Siege: Civil War 2017) do nhà nghiên cứu tại Florida Trevor Loudon đạo diễn, một bộ phận chủ chốt người biểu tình là “nhà cách mạng chuyên nghiệp” có mối liên hệ mật thiết với các nước cộng sản và những quốc gia độc tài khác như Triều Tiên, Iran, Venezuela, Cuba. Tác phẩm của Loudon còn nêu rõ

vai trò của hai tổ chức xã hội chủ nghĩa Mỹ đáng chú ý là Đảng Thế giới Công nhân Chủ nghĩa Stalin (Stalinist Workers World Party) và Tổ chức Xã hội Chủ nghĩa Con đường Tự do (Maoist Freedom Road Socialist Organization). [1]

Loudon đã bắt đầu nghiên cứu các phong trào cộng sản từ đầu những năm 1980, và quả quyết rằng các tổ chức cánh tả đã lấy Mỹ làm mục tiêu chủ yếu để thâm nhập và lật đổ. Dưới tác động của những cá nhân giữ vị trí then chốt trong các lĩnh vực chính trị, giáo dục và truyền thông, và kinh doanh của Mỹ, hình thái ý thức của xã hội Mỹ mười mấy năm qua không ngừng dịch chuyển về phía cánh tả. Chính vào lúc khắp thế giới đang ăn mừng vì thế giới tự do đã đánh bại được phe cộng sản sau Chiến tranh Lạnh thì chủ nghĩa cộng sản lại âm thầm tiếp quản các tổ chức công của xã hội phương Tây để chuẩn bị đòn chí mạng cuối cùng.

Mỹ là ngọn hải đăng của thế giới tự do, gánh vác sứ mệnh thiên phú “cảnh sát thế giới”. Trong hai lần đại chiến thế giới, Mỹ tham gia thay đổi cuộc diện cuối cùng của cuộc chiến. Trong cuộc Chiến tranh Lạnh kéo dài gần nửa thế kỷ, đứng trước nguy cơ hủy diệt của chiến tranh hạt nhân, Mỹ đã kìm hãm thành công khối Xô-viết cho đến khi giải thể chế độ cộng sản Liên Xô và Đông Âu.

Hơn 200 năm trước, những nhà lập quốc của Mỹ đã có tầm nhìn xa trông rộng, dựa trên nghiên cứu về truyền thống tín ngưỡng và triết học của Phương Tây, sau khi phân tích và thảo luận kỹ lưỡng, đã viết nên những tài liệu kinh điển, bất hủ trong chính trị học, đó là Tuyên ngôn Độc lập, và Hiến pháp Hoa Kỳ. Hai văn kiện nền tảng này lấy quyền mà trời ban cho con người làm chân lý hiển nhiên, xác lập nguyên tắc của tự do tôn giáo và tự do ngôn luận, đồng thời cũng thiết lập một chế độ cộng hòa phân quyền và cân bằng kiểm soát lẫn nhau. Hai văn kiện này đã đồng hành cùng nhiều chính trị gia sáng suốt và những người Mỹ cung kính tin Thần, đã đảm bảo hòa bình, ổn định và thịnh vượng cho xã hội Mỹ suốt 200 năm qua.

Tà linh cộng sản đương nhiên sẽ không an tâm khi toàn bộ

Tây bán cầu nằm ngoài tầm khống chế của nó, nó muốn sắp đặt cục diện ở cả phương Đông và phương Tây. Để tiêu diệt nhân loại, tà linh thao túng những đại diện nơi thế gian con người, trước tiên là vẽ ra một viễn cảnh tốt đẹp về một xã hội đại đồng, sau đó lựa chọn những đại diện khác nhau nơi thế gian con người, dùng các phương thức khác nhau để phát tán oai lý tà thuyết, thực thi kế hoạch hủy diệt nhân loại cực kỳ xảo trá.

Nếu như nói rằng tại các quốc gia phương Đông như Liên Xô và Trung Quốc, v.v., cách thức mà tà linh cộng sản áp dụng là đoạt quyền, thẩm sát, phá hoại văn hóa truyền thống, làm bại hoại đạo đức con người để cuối cùng đạt được mục đích hủy diệt nhân loại, thì ở cái gọi là “thế giới tự do” phương Tây, cách thức mà tà linh cộng sản áp dụng lại là thẩm thấu, dùng thủ đoạn lừa gạt thiên biến vạn hóa, biến dị tôn giáo, văn hóa, khống chế các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội, cuối cùng cũng nhằm đạt được mục đích làm bại hoại con người và hủy diệt nhân loại.

Bởi vì ở các quốc gia phương Tây, Đảng Cộng sản tạm thời chưa giành được chính quyền nên tà linh cộng sản và tay sai cộng sản không thể không mang theo các bộ mặt giả dối khác nhau mà thâm nhập vào các cơ cấu và tổ chức khác nhau. Trong quá trình phát triển chủ nghĩa cộng sản ở phương Tây, có ít nhất bốn lực lượng lấy cách thức khác nhau để phát huy tác dụng.

Trước hết là sự thẩm thấu của Liên Xô. Khi bắt đầu thành lập, Liên Xô đã lập nên Quốc tế Cộng sản (lịch sử gọi là Quốc tế Thứ ba) làm phương tiện để xuất khẩu cách mạng ra toàn thế giới. Khi Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) thực hiện cải cách kinh tế và mở cửa từ những năm 1980 thì bắt đầu giao lưu chính trị, kinh tế và văn hóa nhiều hơn với phương Tây, cũng bắt đầu dùng các cách thức khác nhau để thâm nhập vào phương Tây.

Thứ hai, Đảng Cộng sản các nước, theo lệnh của Đảng Cộng sản Liên Xô (ĐCSLX) và Quốc tế Thứ ba, đã tích cực chuẩn bị hoạt động thẩm thấu.

Thứ ba, trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế và biến động xã hội, nhiều chính phủ các nước phương Tây có bệnh loạn vãi tứ phương, đã tiếp nhận các chính sách xã hội chủ nghĩa biến hình, khiến xã hội phương Tây trong vài chục năm qua liên tục chuyển dịch về phía cánh tả.

Thứ tư, mỗi quốc gia đều có người đồng hành và đồng tình với Đảng Cộng sản và chủ nghĩa xã hội. Rất nhiều “kẻ ngốc hữu dụng” bị Đảng Cộng sản lợi dụng, trở thành công cụ sai khiến như ý của tà linh cộng sản. Bọn họ và Đảng Cộng sản cùng nhau trở thành “đội quân thứ năm” trong nội bộ các quốc gia phương Tây, một cách khách quan khởi tác dụng phá hoại văn hóa truyền thống, làm bại hoại đạo đức xã hội, trợ giúp chính quyền cộng sản lật đổ chính phủ hợp pháp của nước sở tại.

Chương này sẽ trình bày quá trình và thủ đoạn của chủ nghĩa cộng sản để thâm nhập vào phương Tây từ các góc độ khác nhau. Do tình huống hết sức phức tạp, đa dạng nên ở đây khó tránh khỏi những thiếu sót, bỏ qua nhiều chi tiết. Tuy nhiên, sau khi nắm được những manh mối cơ bản, chúng tôi tin rằng độc giả có thể đọc một mà hiểu ba, thấy rõ móng vuốt của tà linh cộng sản vốn đeo các loại mặt nạ khác nhau. Do hạn chế về độ dài nên chúng tôi chủ yếu sử dụng các ví dụ của Mỹ, nhưng độc giả nên hiểu rằng thủ đoạn của ma quỷ không chỉ giới hạn tại Mỹ thôi, mà ở các quốc gia khác, thủ đoạn của nó cũng hết sức tương tự. Chương này cũng sẽ tóm lược tác động của chủ nghĩa cộng sản đối với châu Âu.

1. Chủ nghĩa cộng sản bạo lực và chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực

Trong suy nghĩ của rất nhiều người, Đảng Cộng sản và bạo lực là không tách rời nhau; việc này xuất hiện cũng là có nguyên nhân. Từ xưa đến nay, Đảng Cộng sản không hề tránh né việc nói đến bạo lực. Trên thực tế, trong “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản”, Marx và Engels đã hô lớn: *“Người Cộng sản không thèm che giấu quan điểm và ý đồ của mình. Họ công khai tuyên bố: mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực”*

lật đổ toàn bộ chế độ xã hội hiện đang tồn tại.” [2] Sau hơn 100 năm tuyên ngôn này ra đời, cách mạng cộng sản của Nga và Trung Quốc đều lấy bạo lực làm thủ đoạn chủ yếu, khiến con người thế gian không ngờ đến một loại hình thức biểu hiện khó nhận biết hơn của chủ nghĩa cộng sản, chính là chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực.

Chủ nghĩa Marx phái bạo lực cách mạng lấy Lenin làm đại biểu. Lenin đã “phát triển” chủ nghĩa Marx từ hai phương diện. Theo Marx, cách mạng cộng sản chủ nghĩa trước tiên sẽ bùng nổ ở những quốc gia tư bản chủ nghĩa phát triển, nhưng Lenin lại cho rằng, ở những nước lạc hậu như Nga lại có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội. Một “Cống hiến” khác của Lenin là học thuyết “Xây dựng Đảng”. Lenin cho rằng, giai cấp công nhân không thể tự phát sản sinh ý thức giai cấp và yêu cầu làm cách mạng, nhất thiết phải từ bên ngoài mà đưa yêu cầu làm cách mạng vào giai cấp công nhân. Vì thế, phải tổ chức một đảng chính trị với đảng viên là các nhà cách mạng chuyên nghiệp, có kỷ luật nghiêm khắc. Đảng chính trị này chính là “đội tiên phong của giai cấp vô sản”- Đảng Cộng sản. Bản chất thật của “Học thuyết Xây dựng Đảng” của Lenin là lấy các tổ chức băng đảng và chủ nghĩa khủng bố gắn vào học thuyết chính trị kinh tế của Marx, thiết kế ra một con đường lừa dối: thực hiện chủ nghĩa cộng sản dựa vào bạo lực và che đậy sự thật.

Vào năm thứ hai sau khi Marx chết, năm 1884, “Hội Fabian” của Anh ra đời, lấy phương thức tiệm tiến để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Tên của Hội Fabian bắt nguồn từ tên của vị tướng La Mã cổ đại Quintus Fabius Maximus Verrucosus nổi tiếng nhờ chiến thuật “chạy trốn, trì hoãn”. Biểu tượng của Hội Fabian là một con chó sói đội lối cừu. Trong Tiểu luận về Fabian, tập san đầu tiên do hội này xuất bản, ngay trang bìa có câu: “Hiện giờ phải chờ đợi, giống như Fabius chiến đấu với Hannibal năm xưa, mặc dù nhiều người chỉ trích ông ta trì hoãn thời gian, ông ta vẫn cực kỳ nhẫn nại; một khi thời cơ đến thì phải giống như Fabius, dốc toàn lực xuất kích, nếu không thì chờ đợi cũng bằng không, phí công vô ích.” [3]

Hội Fabian chủ trương thực hiện chủ nghĩa xã hội một cách từ từ, vì thế đã phát minh ra chiến lược “thấm thấu” bằng cách “dù lổ mọi nơi”. Hội Fabian không những không hạn chế hoạt động của thành viên của mình, mà còn cổ vũ họ đi làm tùy tùng của những nhân vật quan trọng như bộ trưởng trong nội các, quan chức chính trị cao cấp, nhà công nghiệp lớn, hiệu trưởng trường đại học, giáo chủ, v.v. hoặc trực tiếp gia nhập những đoàn thể khác đồng ý tiếp nhận họ, để tiện bề thông qua những con đường này, đưa những tư tưởng này tới những nhân vật ra quyết sách quan trọng. Chủ tịch Hội Fabian, Sidney Webb đã viết:

“Chúng ta tin tưởng kiên định vào cái gọi là “chính sách thâm nhập” của chúng tôi – có nghĩa là, không những phải tiêm tư tưởng chủ nghĩa xã hội và kế hoạch chủ nghĩa xã hội vào tư tưởng của những người hoàn toàn tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội, mà đồng thời cũng phải tiêm vào trong tư tưởng của những người có kiến giải khác với chúng ta – chúng ta không tốn công sức mà tiến hành loại tuyên truyền này với những người Đảng Tự do hoặc những người trong chủ nghĩa cấp tiến; không chỉ tiến hành tuyên truyền trong những người vận động công hội và những người theo chủ nghĩa hợp tác, mà còn tiến hành tuyên truyền trong những chủ lao động cho tới chuyên gia tài chính. Chỉ cần có cơ hội, chúng ta sẽ tấn công vào họ bằng những quan niệm và kế hoạch phù hợp với phương hướng của chúng ta.” [4]

Trong những thành viên của Hội Fabian có rất nhiều phần tử thanh niên trí thức, họ đi khắp nơi diễn thuyết, xuất bản sách, tạp chí, sổ tay, có ảnh hưởng rất lớn trong xã hội. Trong thế kỷ 20, Hội Fabian bắt đầu tiến vào chính trường. Một trong bốn ông lớn của Hội Fabian là Webb trở thành đại biểu của phái Fabian trong Ủy ban Đại biểu Lao động vừa mới thành lập của Công Đảng. Ông ta soạn thảo điều lệ đảng, phác thảo cương lĩnh đảng, chỉ đạo các chính sách cho Công đảng, nỗ lực đưa chủ nghĩa xã hội Fabian trở thành tư tưởng chỉ đạo của đảng này. Ảnh hưởng của Hội Fabian ở Mỹ cũng rất lớn, có không chỉ một đoàn thể chủ nghĩa Fabian, mà ảnh hưởng của tư tưởng

Fabian ở các khoa, viện khoa học xã hội của các trường đại học nổi tiếng cũng rất lớn.

Cho dù là chủ nghĩa cộng sản bạo lực của Lenin hay chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực của Hội Fabian thì đằng sau đều là tà linh cộng sản thao túng và khống chế, mục đích cuối cùng của chúng không có gì khác biệt. Vì thế, chủ nghĩa cộng sản bạo lực của Lenin không bài xích thủ đoạn phi bạo lực. Trong cuốn sách “Bệnh ấu trĩ của ‘phe cánh tả’ trong phong trào chủ nghĩa cộng sản” (Left-Wing” Communism: An Infantile Disorder), Lenin đã phê bình nghiêm khắc Đảng Cộng sản Tây Âu vì từ chối hợp tác với công đoàn “phản động”, hay từ chối gia nhập hoạt động của nghị viện các quốc gia “tư bản”. Lenin viết:

“Nghệ thuật của chính trị gia (cho tới lý giải chính xác của người cộng sản đối với nhiệm vụ bản thân) là phán đoán chính xác dưới những điều kiện nào, dưới thời cơ nào thì đội tiên phong giai cấp vô sản có thể giành được chính quyền, có thể nhận được sự ủng hộ hết mình của giai cấp công nhân và giai tầng rộng khắp gồm tầng lớp lao động và quần chúng lao động không thuộc giai cấp vô sản trong quá trình giành chính quyền và sau khi giành chính quyền thành công, có thể thông qua giáo dục, huấn luyện và thu hút quần chúng lao động càng ngày càng nhiều mà duy trì, củng cố và khuếch đại sự thống trị của mình.”
[5]

Lenin nhấn mạnh hết lần này đến lần khác rằng, người cộng sản nhất thiết phải che giấu ý đồ thực sự của mình. Vì để thâm tóm quyền lực chính trị mà có thể hứa hẹn và thỏa hiệp bất kỳ điều gì. Nói cách khác là để đạt được mục đích thì không từ bất kỳ thủ đoạn nào. Trong quá trình thâm tóm quyền lực, Bolshevik của Nga và ĐCSTQ thực sự đã phát huy hai thủ đoạn là bạo lực và lừa dối hết mức có thể.

Điều mà khá ít người chú ý là, trường phái chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực kỳ thực cũng không bài xích bạo lực. Một trong những nhân vật đại biểu của Hội Fabian của Anh, nhà viết kịch Bernard Shaw, từng viết: *“Tôi cũng nói rõ rằng: không có thu nhập đồng đều thì không có chủ nghĩa xã hội, dưới chế độ xã hội*

chủ nghĩa, không có chỗ cho sự nghèo khó. Bất kể nguyện ý hay không, bạn đều sẽ bị cưỡng chế ăn no, mặc ấm, có nhà ở, được học hành, được bố trí việc làm. Nếu như phát hiện hạnh kiểm và sự chuyên cần của bạn không xứng với đãi ngộ thì bạn sẽ bị giết chết một cách nhẹ nhàng.” [6]

Hội Fabian giỏi nguy trang, đã tuyển chọn được Bernard Shaw giỏi ăn nói, che đậy mục đích thực sự của chủ nghĩa xã hội phi bạo lực một cách thân thiện, dễ nghe, chỉ đến sau cùng mới lộ ra bộ mặt hung tàn. Trong thời kỳ chủ nghĩa cộng sản ở các quốc gia phương Tây vận động mạnh mẽ, phần tử Đảng Cộng sản và các loại tổ chức công khai, vì để áp chế những ngôn luận bất đồng, mà kích động, mê hoặc thanh niên tạo nên một bầu không khí khủng bố, khiến ai cũng cảm thấy bất an. Họ không tiếc tay sử dụng thủ đoạn bạo lực, đánh đập, cướp bóc, phóng hỏa, nổ bom, ám sát, nhằm quấy rối và đe dọa kẻ thù. Mô thức hành vi này so với Đảng Cộng sản là giống nhau như đúc.

2. Quốc tế Cộng sản – chiến tranh gián điệp và chiến tranh “tin đồn”

chủ nghĩa cộng sản cho rằng nhà nước là công cụ để áp bức giai cấp và là sản phẩm của xã hội giai cấp. Xã hội chủ nghĩa cộng sản tiêu diệt giai cấp rồi thì tự nhiên cũng không cần nhà nước nữa. Vì vậy, “giai cấp công nhân không có tổ quốc”, trong đoạn cuối của “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản”, Marx và Engels kêu gọi: “Những người vô sản trên thế giới hãy đoàn kết lại!” Sau khi Đảng Bolshevik do Lenin lãnh đạo thành lập nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới ở Nga, đã nhanh chóng thiết lập “Quốc tế Cộng sản”, nhiệm vụ của nó là xuất khẩu cách mạng, khởi động một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới, và lật đổ chính quyền hợp pháp ở các quốc gia, thiết lập chế độ độc tài (chuyên chính) của giai cấp vô sản trên toàn thế giới. ĐCSTQ thành lập năm 1921 thuộc về chi bộ Viễn Đông của Quốc tế thứ ba.

Dưới sự lãnh đạo của Lenin, Bolsheviks đã thành lập nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên tại Nga, liền sau đó thành lập Quốc tế

Cộng sản nhằm kích động và truyền bá cách mạng xã hội chủ nghĩa ra khắp thế giới. Mục đích của Liên Xô và Quốc tế Cộng sản là lật đổ chính quyền hợp pháp của mỗi nước trên thế giới rồi thiết lập một chế độ chuyên chính vô sản xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới. Năm 1921, chi bộ Viễn Đông của Quốc tế Cộng sản đã thành lập ĐCSTQ mà sau này giành được quyền cai trị ở Trung Quốc vào năm 1949.

Thực tế, không chỉ ĐCSTQ mà Đảng Cộng sản các quốc gia trên thế giới cũng đều nghe theo Quốc tế Cộng sản, nhận tiền trợ cấp và huấn luyện của nó. ĐCSLX cũng dựa vào sự hậu thuẫn của đế quốc khổng lồ đó mà tùy ý chiêu mộ các phần tử tích cực hoạt động từ khắp nơi trên thế giới, và huấn luyện họ trở thành “nhà cách mạng chuyên nghiệp” để thực hiện các hoạt động lật đổ tại quốc gia của họ.

Đảng Cộng sản Mỹ được thành lập vào năm 1919 là một tổ chức tuân theo Quốc tế Cộng sản và ĐCSLX cùng dạng như vậy. Trong gần 100 năm lịch sử, mặc dù Đảng Cộng sản Mỹ chưa bao giờ trở thành một Đảng lớn sở hữu nhiều đảng viên, nhưng vẫn đang phát huy sức ảnh hưởng tương đối lớn ở Mỹ. Họ sử dụng các thủ đoạn linh hoạt và đa dạng, cấu kết với các đoàn thể cực đoan và các phần tử cực đoan trong xã hội Mỹ, thâm nhập vào các phong trào công nhân, phong trào học sinh, giáo hội, thậm chí là chính phủ Mỹ.

Tiến sỹ Fred Schwartz, người tiên phong trong phong trào chống cộng ở Mỹ, đã chỉ ra một cách sắc bén rằng: “Cố gắng đánh giá ảnh hưởng của Đảng Cộng sản từ số người của nó cũng giống như xác định thân tàu có an toàn hay không bằng cách so sánh diện tích của lỗ thủng và diện tích của phần bề mặt hoàn hảo. Một lỗ thủng này cũng đủ để làm cho toàn bộ con tàu chìm đắm. Lý luận của chủ nghĩa cộng sản là số ít người có kỷ luật khổng chế và chỉ huy lý luận người khác. Một người nắm giữ vị trí nhạy cảm có thể khổng chế và thao túng hàng ngàn người.” [7]

Trong nội bộ chính phủ Mỹ thời Chiến tranh Thế giới lần thứ hai có rất nhiều điệp viên Liên Xô từ lâu đã không còn là bí

mật. Tuy nhiên, bởi vì nỗ lực chống cộng sản của Thượng nghị sĩ Joseph McCarthy vào năm 1954 bị dập tắt, truyền thông, giới chính trị, giới học thuật cánh tả hợp lực che giấu nên các chứng cứ có liên quan vẫn không lọt được vào tầm nhìn của công chúng.

Trong những năm 1990, chính phủ Mỹ công bố “Hồ sơ Venona” mà Cục Tình báo Mỹ đã phá giải được mã điện báo tuyệt mật trong những năm 1940, trước khi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai kết thúc. Mã điện báo mật tiết lộ rằng, có ít nhất 300 điệp viên đang làm việc cho Liên Xô trong nội bộ chính phủ Mỹ, còn việc có bao nhiêu người dưới quyền chỉ huy của họ thì không thể biết được. Một số gián điệp giữ chức vụ cao trong chính phủ Roosevelt và có quyền truy cập vào các thông tin nhạy cảm tuyệt mật, một số lại có thể lợi dụng quyền hạn của mình để tác động đến đường hướng chính sách của Mỹ. Trong đó có Thứ trưởng Bộ Tài chính Harry Dexter White, quan chức Bộ Ngoại giao Alger Hiss, và vợ chồng Julius và Ethel Rosenberg sau này bị xử tử bằng ghế điện vì gửi bí mật quân sự và công nghệ hạt nhân cho Liên Xô v.v.

Vì Hồ sơ Venona chỉ công bố phần nổi của tảng băng chìm nên cuối cùng có bao nhiêu tài liệu cơ mật của chính phủ Mỹ được tiết lộ cho Liên Xô thì vẫn chưa biết được. Nhưng quan trọng hơn là nhiều gián điệp Liên Xô này nắm giữ vị trí cao, và có cơ hội phát huy sức ảnh hưởng rất to lớn đến các quyết sách quan trọng trong chính phủ Mỹ.

Tại hội nghị hết sức quan trọng ở Yalta trước khi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai kết thúc, cố vấn Alger Hiss của Tổng thống Franklin D. Roosevelt đóng vai trò quan trọng trong các việc quan trọng như đưa ra quyết định xử lý lãnh thổ sau chiến tranh, trao đổi tù binh và soạn thảo Hiến chương LHQ, v.v..

Còn Harry Dexter White lại là một trong những trợ lý mà Bộ trưởng Tài chính Henry Morgenthau Jr. tin cậy nhất, tham gia hoạch định rất nhiều chính sách quan trọng, là nhà thiết kế chính của “Hội nghị Bretton Woods” (có vai trò xác lập trật tự kinh tế sau chiến tranh), và là một trong những nhân vật chính

đứng sau việc sáng lập Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (World Bank).

Chính White đã thúc giục Quốc Dân Đảng bổ nhiệm Ký Triều Đình, đảng viên ngầm của ĐCSTQ, vào chức vụ cao cấp của Bộ Tài chính vào năm 1941, và chính người này đã “giúp” chính phủ Quốc Dân Đảng đưa ra cải cách “Kim Viên Bản” (cuộc cải cách tiền tệ tai hại), khiến chính phủ mất hết tín nhiệm, tạo bàn đạp cho sự nổi lên của ĐCSTQ.

Một số nhà sử học tin rằng, do ảnh hưởng của gián điệp Xô-viết và phần tử thân cộng sản trong nội chiến giữa Quốc Dân Đảng và ĐCSTQ sau những năm 1940 mà Mỹ ngừng viện trợ quân sự cho Quốc Dân Đảng. Đây là một trong những nguyên nhân trọng yếu khiến Quốc Dân Đảng mất Trung Quốc Đại lục vào tay ĐCSTQ.

Một số học giả, như M. Stanton Evans, nhấn mạnh rằng “Tác động đến chính sách” mới là tác dụng trọng yếu nhất của các điệp viên Liên Xô. [8] Whittaker Chambers, một tình báo của Liên Xô và là thành viên Đảng Cộng sản Mỹ, đã viết: *“Những vị trí mà người của nước đối địch chiếm cứ khiến họ không chỉ có thể lấy được tài liệu, mà còn có thể ảnh hưởng đến chính sách ngoại giao của nước sở tại, khiến nó có lợi cho kẻ địch số một của quốc gia. Việc này không chỉ thể hiện trong một số thời khắc đặc thù... mà còn thể hiện trong số lượng lớn những quyết định được đưa ra hàng ngày.”* [9]

Yuri Bezmenov, bí danh là Thomas Schumann, một điệp viên KGB của Liên Xô cũ, đã đào thoát thành công khỏi Liên Xô sang phương Tây vào năm 1970, đã tiết lộ trong các cuốn sách và các bài diễn giảng của mình về các thủ đoạn bí mật nhằm lật đổ phương Tây. Bezemenov chỉ ra rằng nhiều người phương Tây bị ảnh hưởng bởi các phim gián điệp kiểu James Bond, tin rằng thủ đoạn lật đổ phương Tây của Liên Xô cũng là thông qua gián điệp để đánh cắp thông tin, đánh sập cầu đường, nhưng điều này lại cách xa sự thật. Chỉ có 10% đến 15% nhân lực và tài nguyên của KGB được phân bổ vào hoạt động gián điệp truyền thống. Một lượng lớn nhân lực và tài nguyên được sử

dụng vào việc thâm nhập và lật đổ hình thái ý thức.

Bezmenov phân tích chi tiết về quá trình và chiến lược, lĩnh vực và thủ đoạn của chiến lược lật đổ. Nhìn chung, việc lật đổ được chia thành bốn giai đoạn: Giai đoạn đầu, gây ra suy đồi văn hóa và đạo đức ở các quốc gia đối địch; giai đoạn hai, tạo ra tình trạng bất ổn xã hội tại các quốc gia này; giai đoạn ba, tạo ra khủng hoảng và khủng hoảng sẽ dẫn đến ba cục diện có thể xảy ra, đó là nội chiến, cách mạng, hoặc bị kẻ địch bên ngoài xâm lược, lúc này Đảng Cộng sản sẽ bắt đầu giai đoạn thứ tư, là nắm bắt cơ hội đoạt chính quyền, sau đó tiến đến “ổn định cục diện” để xây dựng quốc gia độc tài có chế độ một đảng dưới sự kiểm soát của ĐCS, gọi là “bình thường hóa”.

Theo lời của Bezmenov, mục tiêu Đảng Cộng sản thâm nhập chủ yếu gồm ba lĩnh vực lớn: 1) lĩnh vực tư tưởng, gồm có tôn giáo, giáo dục, truyền thông và văn hóa; 2) các tổ chức quyền lực gồm chính phủ, tòa án, cảnh sát, quân đội, và ngoại giao; 3) hoạt động xã hội, gồm gia đình và cộng đồng, y tế, quan hệ giữa người thuộc các sắc tộc khác nhau, quan hệ giữa tầng lớp lao động và tư bản. Bezmenov lấy khái niệm “bình đẳng” làm ví dụ để giải thích việc Đảng Cộng sản thâm nhập thông qua văn hóa như thế nào, từng bước gây ra rối loạn xã hội, từ đó tạo ra thời cơ cách mạng. Nhân viên tình báo thông qua các dạng phương thức để tuyên truyền “chủ nghĩa bình quân tuyệt đối”, làm cho người ta bất mãn với địa vị tình huống kinh tế chính trị của mình; sau khi bất mãn trở nên kịch liệt thì sẽ ảnh hưởng đến sức sản xuất, tiến đến ảnh hưởng đến quan hệ giữa giai cấp lao động và tư bản, gây ra các cuộc đình công, theo sau là suy thoái kinh tế, bất ổn xã hội, càng ngày càng nhiều người trở nên cực đoan mà tiến hành đấu tranh vì quyền lực, sau khi khủng hoảng toàn diện xảy ra, cơ hội để chủ nghĩa cộng sản tiến hành cách mạng hoặc xâm lược sẽ trở nên chín muồi. [10]

Ion Mihai Pacepa, cựu quan chức tình báo hàng đầu của cộng sản Romania, đã trốn sang Mỹ vào năm 1978, tiết lộ một cách toàn diện sách lược của chế độ cộng sản ở Đông Âu và Liên Xô cũ trong việc phát động chiến tranh tâm lý và cuộc

chiến “tin đồn” quy mô lớn với phương Tây. Ion Mihai Pacepa nhấn mạnh rằng mục đích của cuộc chiến tin đồn là sau khi cải biến hệ thống tham chiếu mà dân chúng dùng để xem xét vấn đề, tâm lý bị sửa đổi rồi, thì cho dù một người đối diện với sự thật cũng không thể chấp nhận và hiểu được nó, và trở thành “kẻ ngốc hữu dụng”. [11]

Bezmenov nói, giai đoạn đầu, lật đổ hình thái ý thức thường cần mất 15 đến 20 năm, đó cũng chính là thời gian một thế hệ tiếp thu giáo dục; giai đoạn hai từ 2 đến 5 năm; giai đoạn ba chỉ cần 3 đến 6 tháng. Trong bài phát biểu năm 1984, ông đã nói rằng giai đoạn đầu đã hoàn thành, và hiệu quả của nó vượt xa sự tưởng tượng của chính quyền Liên Xô.

Theo lời tự thuật của rất nhiều quan chức tình báo và điệp viên của Liên Xô cũ, cũng như các nghiên cứu giải mật các hồ sơ lưu trữ sau Chiến tranh Lạnh, chiến thuật thâm nhập của Liên Xô cũ là động lực thúc đẩy chủ yếu đằng sau phong trào chống văn hóa phương Tây những năm 1960 của Thế kỷ 20.

Năm 1950, Thượng nghị sỹ Joseph McCarthy bắt đầu phơi bày sự thâm nhập của chủ nghĩa cộng sản vào chính phủ và xã hội Mỹ. Nhưng bốn năm sau, Thượng viện bỏ phiếu không tán thành, nỗ lực loại bỏ chủ nghĩa cộng sản trong nội bộ chính phủ Mỹ bị bỏ dở giữa chừng. Đó là lý do quan trọng cho sự xuống dốc nhanh chóng của Mỹ.

Hàng loạt vấn đề như sự thâm nhập hình thái ý thức của chủ nghĩa cộng sản không thuận theo việc Liên Xô tan rã và Chiến tranh Lạnh kết thúc mà suy giảm. Chẳng hạn như, nhiều năm qua, McCarthy bị các chính khách và truyền thông cánh tả phỉ báng. Đến nay, “Chủ nghĩa McCarthy” trở thành đồng nghĩa với “bức hại chính trị”, cho thấy cánh tả đã nắm giữ quyền lãnh đạo hình thái ý thức một cách chắc chắn.

Khi một nhà bình luận chính trị phái bảo thủ Mỹ nhớ lại hàng thập kỷ những anh hùng chống chủ nghĩa cộng sản như McCarthy ở Mỹ bị đàn áp và bôi nhọ đã trở thành một trào lưu, ông nói: *“Phong trào bài Mỹ là một bộ phận hữu cơ cấu thành nên toàn bộ thể giới quan của cánh tả. Những người theo chủ*

ngĩa tự do đấu tranh đến cùng cho quyền lợi của những người ngoại tình, người làm nghề mại dâm, những người ủng hộ quyền phá thai, tội phạm và những người theo chủ nghĩa cộng sản. Bọn họ theo bản năng ủng hộ tình trạng vô chính phủ, chống lại nền văn minh. Điều mà lập trường của người chủ nghĩa tự do không thể tránh khỏi chính là trở thành phản bội.”

3. Từ Chính sách Mới của Roosevelt đến chủ nghĩa tiến bộ

Vào ngày Thứ Năm đen tối, ngày 24 tháng 10 năm 1929, thị trường cổ phiếu của New York sụp đổ. Khủng hoảng lan rộng từ tài chính ngân hàng đến toàn bộ nền kinh tế. Không có quốc gia lớn nào của phương Tây may mắn tránh khỏi, tỷ lệ thất nghiệp tăng lên đến hơn 25%. Tổng số người thất nghiệp trên toàn thế giới vượt quá 30 triệu người, ngoại trừ Liên bang Xô-viết, tỷ lệ sản xuất công nghiệp bình quân của các quốc gia công nghiệp chủ yếu giảm 27%. [12]

Vào đầu năm 1933, sau khi Roosevelt nhậm chức được 100 ngày đã liên tục công bố rất nhiều dự luật xoay quanh các chủ đề “giúp giải quyết khó khăn, hồi phục, cải cách”, nhằm tăng thêm sự can dự trực tiếp hoặc gián tiếp của chính phủ đối với nền kinh tế. Quốc hội đã đề xuất ra “Đạo luật Ngân hàng Khẩn cấp”, “Luật Điều tiết Nông nghiệp”, “Đạo luật Phục hồi Công nghiệp Quốc gia”, “Luật An ninh Xã hội”. Sau khi Thế chiến II bùng nổ, Chính sách Mới (New Deal) của Roosevelt về cơ bản đã kết thúc, nhưng một số chế độ hoặc cơ cấu từ thời kỳ Chính sách Mới vẫn còn phát huy ảnh hưởng cho đến nay.

Số lệnh mà Tổng thống Roosevelt đã ban hành vượt quá tổng số lệnh mà tất cả tổng thống sau ông ban hành trong thế kỷ 20. Nhưng mãi đến cuối những năm 1930, tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ vẫn không giảm xuống dưới hai con số. Kể từ khi có chính sách mới của Roosevelt, chính phủ Mỹ đã bắt đầu đi theo con đường thu thuế cao, chính phủ lớn, chủ nghĩa can thiệp. Trong tác phẩm “Lời nói dối lớn: Vạch trần gốc rễ Phát xít Đức của cánh tả Mỹ” của mình năm 2017, nhà tư tưởng phái bảo thủ Dinesh D’Souza đã chỉ ra rằng: “Đạo luật Phục hồi Quốc gia” là

một chính sách quan trọng nhất của Roosevelt, cũng là trung tâm của Chính sách Mới. Về cơ bản, đạo luật này đã giống lên hồi chuông báo tử cho thị trường tự do của Mỹ.” [13]

Theo cuốn “Sự điên rồ của Franklin D. Roosevelt” (FDR’s Folly), một cuốn sách của Nhà sử học Jim Powell được xuất bản vào năm 2003, đã đưa ra đầy đủ tư liệu lịch sử chứng minh rằng Chính sách Mới của Roosevelt còn kéo dài thêm chứ không phải là chấm dứt cuộc khủng hoảng: chính sách mới chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản, Luật An sinh Xã hội và luật lao động càng làm tăng tỷ lệ thất nghiệp, thu thuế cao đã hủy hoại mô hình kinh doanh lành mạnh, v.v. [14] Chủ nhân giải Nobel Kinh tế học Milton Friedman ca ngợi cuốn sách này là “*Vô cùng xác thực và không còn nghi ngờ gì là Powell đã chứng minh Chính sách Mới gây trở ngại cho việc phục hồi kinh tế khỏi cơn suy thoái, kéo dài và tăng thêm thất nghiệp, chuẩn bị điều kiện cho một chính phủ có quyền can thiệp hơn và tốn kém hơn.*” [15]

Vào năm 1963, Tổng thống Lydon Johnson nhậm chức sau khi Tổng thống Kennedy bị ám sát. Trong bài phát biểu Nhà nước Liên bang năm 1964, ông đã khởi động phong trào “Tuyên chiến với đói nghèo” và “Xã hội vĩ đại”. Trong một thời gian ngắn, Johnson đã ban hành một loạt sắc lệnh của tổng thống, đưa ra hàng loạt luật, thành lập các cơ quan chính phủ mới, mở rộng các chương trình phúc lợi, tăng thuế và nhanh chóng mở rộng quyền hạn của chính phủ.

Điều thú vị là các biện pháp điều hành của Tổng thống Johnson giống hệt cuốn sách “Cương lĩnh mới của Đảng Cộng sản Mỹ” được xuất bản năm 1966. Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ Gus Hall giải thích cương lĩnh này như sau: “Thái độ của Đảng Cộng sản đối với ‘Xã hội vĩ đại’ có thể khái quát bằng một câu ngạn ngữ cổ ‘Đồng sàng dị mộng’. Người trong Đảng Cộng sản chúng ta ủng hộ ‘Xã hội vĩ đại’ đến từng hành động, bởi vì giấc mơ của chúng ta là xã hội chủ nghĩa.”

Cái mà Hall gọi là “đồng sàng” là chính sách ‘Xã hội vĩ đại’. [16] Mặc dù cùng ủng hộ hành động của “Xã hội vĩ đại” nhưng ý nguyện ban đầu của chính phủ Johnson là để cải thiện chế độ

dân chủ, còn Đảng Cộng sản Mỹ là để từng bước đưa Mỹ tiến vào xã hội chủ nghĩa.

Hai phong trào “Xã hội vĩ đại” và “Cuộc chiến chống đói nghèo” gây ra ba hậu quả nghiêm trọng nhất: gia tăng sự ỷ lại của người dân vào phúc lợi, càng ngày càng nhiều người trẻ tuổi khỏe mạnh từ chối làm việc, và chính sách phúc lợi khiến gia đình tan vỡ nhanh chóng hơn. Ví dụ như chính sách phúc lợi chăm sóc gia đình đơn thân, hậu quả thực tế là khuyến khích ly hôn, sinh con trước hôn nhân và sinh con ngoài giá thú. Theo số liệu thống kê, vào năm 1940 tỷ lệ sinh ngoài hôn nhân chiếm 3,8% toàn bộ trẻ sơ sinh, con số này đến năm 1965 là 7,7%. Trong vòng 25 năm sau cải cách “Xã hội vĩ đại”, vào năm 1990 con số này đã tăng lên 28% và tăng lên đến 40% vào năm 2012. [17]

Sự tan vỡ của các gia đình gây ra hàng loạt hệ lụy xã hội, như gánh nặng tài chính cực lớn cho chính phủ, tỷ lệ tội phạm tăng vọt, giáo dục gia đình suy thoái, một nhà máy đời không cách nào thoát khỏi nghèo khó, tư tưởng không làm mà hưởng trở nên thâm căn cố đế, từ đó tạo thành đội quân tự nguyện thất nghiệp v.v.

Ngài Alexander Fraser Tytler, nhà sử học người Scotland nói: *“Chế độ dân chủ không thể trở thành một hình thái chính phủ lâu đời. Một khi dân chúng phát hiện ra rằng họ có thể thông qua bỏ phiếu để chọn ra ứng cử viên có thể giúp họ lấy được nhiều quyền lợi nhất từ quốc khố thì chế độ dân chủ sẽ kết thúc. Hầu hết các cử tri sẽ luôn bầu cho ứng cử viên hứa hẹn dành cho họ nhiều thứ tốt nhất từ tài chính công, việc này cũng khiến cho chế độ dân chủ sụp đổ do chính sách tài chính lỏng lẻo, cuối cùng bị chế độ độc tài thay thế”*. [18]

Có câu ngạn ngữ rằng “Từ tiết kiệm thành hoang phí thì dễ, mà từ hoang phí thành tiết kiệm thì khó.” Sau khi dân chúng trở nên ỷ lại vào phúc lợi rồi, nếu chính phủ muốn giảm số lượng và chủng loại phúc lợi, thì có thể nói là khó hơn lên trời. “Nhà nước phúc lợi” trở thành một bệnh chính trị của các quốc gia Tây phương, khiến rất nhiều chính trị gia và các học giả

không thể làm được gì.

Sau những năm 1970, phái cực tả đã từ bỏ những ngôn ngữ cách mạng khiến người dân Mỹ cảnh giác, và thay thế bằng “chủ nghĩa tiến bộ” và “chủ nghĩa tự do” mang màu sắc trung lập hơn. Người đọc sống ở các quốc gia cộng sản nhất định là không xa lạ gì với “tiến bộ”, “tiến bộ” vẫn luôn bị Đảng Cộng sản sử dụng như ẩn ngữ cho “chủ nghĩa cộng sản”, ví dụ như “phong trào tiến bộ” là đề cập đến “phong trào chủ nghĩa cộng sản”, “phần tử tri thức tiến bộ” là đề cập đến “phần tử thân cộng sản” hoặc dứt khoát là đảng viên ngầm. “Chủ nghĩa tự do”, “Chủ nghĩa tiến bộ” cũng thế, thực ra cũng không khác nhau, ý nghĩa đều là thu thuế cao, phúc lợi cao, bao cấp, chống tôn giáo, chống đạo đức, chống truyền thống, “công bằng xã hội”, đúng đắn chính trị, đề cao nữ quyền, các quyền lợi của những người đồng tính luyến ái và biến thái về tính dục, đều là các danh từ của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Chúng tôi không có ý định chỉ trích chính trị gia hay cá nhân nào, trong giai đoạn lịch sử rối ren phức tạp này, nếu muốn đưa ra nhận xét và phân tích chính xác, thực ra rất khó. Sau khi từng trang sử mở ra, chúng ta có thể thấy rõ ràng rằng từ đầu thế kỷ 20 đến nay, tà linh cộng sản đồng thời hạ thủ ở cả phương Tây và phương Đông, đồng thời với cách mạng bạo lực xảy ra ở phương Đông, chính phủ và xã hội ở các nước phương Tây đều bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa cộng sản, dần dần theo tả khuynh. Ví dụ như Mỹ, sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất, đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng kinh tế, chính phủ đã áp dụng ngày càng nhiều chính sách của chủ nghĩa xã hội. “Phúc lợi quốc gia” làm tăng sức ỳ và sự ỷ lại của người dân vào chính phủ, cùng lúc đó, chủ nghĩa vô thần và chủ nghĩa duy vật nhanh chóng làm xói mòn nền tảng đạo đức của xã hội Mỹ, rời xa Thần, rời xa đạo đức truyền thống. Đối diện với đầy rẫy mảnh khoe bịp bợm, đa dạng của chủ nghĩa cộng sản, rồi dần dần mất đi khả năng kháng cự.

4. Đại Cách mạng Văn hóa ở phương Tây

Những năm 60 của thế kỷ 20 là ranh giới của lịch sử hiện đại. Một cuộc vận động phản văn hóa trước đây chưa từng có tiền lệ đã bao phủ toàn cầu từ phương Đông đến phương Tây. Khác với Đại Cách mạng Văn hóa Trung Quốc do ĐCSTQ khởi phát, cuộc vận động phản văn hóa của các quốc gia phương Tây trên bề mặt là cuộc vận động có nhiều trung tâm, hay nói cách khác là không có trung tâm. Trong thời gian hơn mười năm từ những năm 60 đến những năm 70, những người tham gia cuộc vận động quy mô lớn này (phần lớn là thanh niên) dường như xuất phát từ nhiều động cơ khác nhau, có những theo đuổi khác nhau. Trong đó, có người phản đối cuộc chiến tranh Việt Nam của Mỹ, có người đấu tranh nhân quyền cho người da màu, có người phản đối phụ quyền, đấu tranh cho nữ quyền, có người đấu tranh đòi quyền lợi cho người đồng tính luyến ái. Trong đó còn hỗn tạp với phản văn hóa truyền thống, chống đối chính quyền, truy cầu chủ nghĩa giải phóng tính dục và hưởng lạc, thúc đẩy sử dụng ma túy, nhạc rock and roll v.v. khiến người ta hoa cả mắt.

Mục tiêu của “Đại Cách mạng Văn hóa phương Tây” là hủy đi văn minh Cơ Đốc giáo chính thống và văn hóa truyền thống của phương Tây. Điều này có vẻ như hiện tượng văn hóa toàn cầu loạn tạp bừa bãi, nhưng căn bản là đến từ chủ nghĩa cộng sản. Marx, Marcuse và Mao Trạch Đông (gọi là “3M”) là đối tượng mà những thanh niên nổi loạn sùng bái.

Herbert Marcuse là thành viên quan trọng của “phái Frankfurt”, một nhóm trí thức theo chủ nghĩa Marx là thành viên của Viện Nghiên cứu Xã hội của Đại học Goethe ở Frankfurt, Đức. Năm 1923, viện nghiên cứu này vừa mới thành lập đã cất nhắc tên gọi “Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Marx”, vì để che tai mắt người khác, bèn đặt một cái tên trung tính là “Viện Nghiên cứu Xã hội”. [19] György Lukács, một trong những người sáng lập phái Frankfurt, một người Hungary theo chủ nghĩa Marx, có “câu nói nổi tiếng”: “*Ai có thể cứu chúng ta khỏi nền văn*

minh phương Tây?” [20] Marcuse đã phát triển câu nói này như sau: “Phương Tây đã phạm vào tội diệt chủng đối với mỗi một nền văn minh và văn hóa mà nó tiếp xúc. Văn minh của Mỹ và phương Tây là nơi tập hợp của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, kỳ thị giới tính, chủ nghĩa bài ngoại, chủ nghĩa phản Do Thái, chủ nghĩa Phát xít và chứng tự yêu bản thân. Xã hội Mỹ là áp bức con người, là tà ác, không xứng đáng để thành tâm cố gắng hiến sức lực.” Hiển nhiên là phái Frankfurt coi văn hóa truyền thống phương Tây là kẻ thù chủ yếu, muốn thông qua việc hủy diệt văn hóa để cuối cùng giành được quyền lãnh đạo ý thức hệ và quyền lãnh đạo chính trị.

Năm 1935, những người theo chủ nghĩa Marx phái Frankfurt sang Mỹ và liên kết với trường Đại học Columbia ở New York. Phái Frankfurt và những tri thức cánh tả bản địa Mỹ cùng nhau truyền bá chủ nghĩa Marx và biến thể của nó, đã làm hỏng nhiều thế hệ thanh thiếu niên của Mỹ sau này.

Lý luận của Marcuse đã hấp thu chủ nghĩa Marx và tư tưởng loạn tính dục của Freud, chủ trương giải phóng sự áp chế của văn minh đối với tính dục, là một trong những bàn tay chủ yếu thúc đẩy trào lưu giải phóng tình dục. Marcuse cho rằng, nếu muốn đạt được tự do và giải phóng, tất phải xóa bỏ sự tiết chế quá mức của xã hội chủ nghĩa tư bản đối với bản năng con người, vì thế, tất phải phản đối tất cả các tôn giáo và đạo đức, trật tự, và quyền lực truyền thống, biến xã hội thành Utopia, tức là một xã hội không tưởng có thể hưởng lạc vô độ mà không phải làm việc.

Tác phẩm tiêu biểu của Marcuse “Ái dục và văn minh” chiếm một vị trí quan trọng trong số lượng khổng lồ các tác phẩm của phái Frankfurt, điều này có hai nguyên nhân. Thứ nhất, trong quyển sách này, Marcuse đã hoàn thành sự kết hợp giữa tư tưởng của Marx và Freud, biến phê bình của Marx về chính trị kinh tế thành phê bình tâm lý và văn hóa; thứ hai, quyển sách này đã trở thành cầu nối giữa phái Frankfurt và độc giả thanh niên, trực tiếp gây ra cuộc nổi loạn văn hóa của những năm 60 thế kỷ trước.

Marcuse nói: *“[Cuộc vận động phản văn hóa có thể được gọi là] cuộc cách mạng văn hóa, bởi vì đối tượng bị nhắm tới là toàn bộ thể chế văn hóa, bao gồm đạo đức của xã hội hiện nay... Có một điểm xác thực không thể nghi ngờ: quan niệm cách mạng truyền thống và chiến lược cách mạng truyền thống đã tới hồi kết. Những khái niệm này quá cổ hủ... Chúng ta phải dùng phương thức phân tán để khiến thể hệ này sụp đổ và tan rã.”* [21]

Số thanh niên nổi loạn có thể đọc hiểu lý luận gian thâm rắc rối của phái Frankfurt thì chẳng được bao nhiêu, nhưng những ý chính của tư tưởng của Marcuse lại rất đơn giản rõ ràng: phản truyền thống, chống đối chính quyền, phản đạo đức. Chìm đắm trong tình dục, ma túy, nhạc rock and roll không kiềm chế, “Hãy làm tình, đừng chiến tranh”. Chỉ cần nói “không” với tất cả quyền lực và khuôn phép, thì đã được tính là tham gia vào “sự nghiệp cách mạng cao thượng”, loại cách mạng tự cảm thấy mình là tốt đẹp này rẻ tiền và dễ thực hiện biết mấy! Chẳng trách những thanh niên thời ấy chạy theo như vịt.

Điều nhất thiết phải nhấn mạnh là, mặc dù rất nhiều thanh niên nổi loạn là tự phát, nhưng rất nhiều lãnh đạo sinh viên cấp tiến nhất, thuộc hàng ngũ tiên phong của phong trào này lại chịu sự huấn luyện và thao túng của chủ nghĩa cộng sản quốc tế, trong đó có các lãnh đạo “Tổ chức Sinh viên Đấu tranh vì Xã hội Dân chủ” (SDS) được huấn luyện ở Cuba; các cuộc biểu tình của sinh viên là do các đoàn thể chủ nghĩa cộng sản trực tiếp tổ chức và xúi giục. Từ “Tổ chức Sinh viên Đấu tranh vì Xã hội Dân chủ” đã phân hóa ra phe cực tả “Người dự báo thời tiết” (Weathermen). Năm 1969, phe cực tả này đã tuyên bố: *“Mâu thuẫn giữa nhân dân cách mạng châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh và chủ nghĩa đế quốc do Mỹ đứng đầu là mâu thuẫn chủ yếu của thế giới hiện nay. Sự phát triển của mâu thuẫn này đang thúc đẩy sự đấu tranh của nhân dân toàn thế giới phản đối chủ nghĩa đế quốc Mỹ và tay sai của nó.”* Đây là lời của nhân vật quyền lực số hai của ĐCSTQ, Lâm Bưu, trong loạt bài viết mang tên “Chiến tranh nhân dân thắng lợi vạn tuế!” [22]

Cũng như Đại Cách mạng Văn hóa đã gây ra sự phá hoại không thể cứu vãn đối với Trung Quốc và xã hội, sự sụp đổ của văn hóa xã hội phương Tây do cuộc vận động phản văn hóa cũng khiến người ta kinh tâm động phách như thế. Thứ nhất, nó biến văn hóa ngoài lề, văn hóa hạ lưu, văn hóa biến dị trở thành văn hóa chủ lưu. Giải phóng tình dục, ma túy, nhạc rock and roll nhanh chóng ăn mòn quan niệm đạo đức của thanh thiếu niên, “bồi dưỡng” họ thành lực lượng ăn mòn tiềm ẩn phản Thần, phản truyền thống và phản xã hội. Thứ hai, nó đã tạo ra tiền lệ cho cách mạng đường phố, nuôi dưỡng phương thức tư duy phản xã hội, phản Mỹ rộng rãi, đã tạo nên tiền lệ cho cách mạng đường phố sau này. Thứ ba, sau khi cách mạng đường phố thập niên 60 của những người trẻ tuổi bị thất bại, họ vào đại học, vào viện nghiên cứu, hoàn thành học vị thạc sĩ, tiến sĩ, sau đó bước vào giới chủ lưu Mỹ, đưa thế giới quan và giá trị quan của chủ nghĩa Marx vào giáo dục, truyền thông, chính trị, công thương, phát động một cuộc cách mạng phi bạo lực nhằm quét sạch xã hội Mỹ.

Sau thập niên 80 của thế kỷ trước, hầu hết các phương tiện truyền thông, các trường đại học, cao đẳng, và Hollywood đã trở thành đại bản doanh của cánh tả. Khi Tổng thống Reagan còn tại chức, trong giới chính trị đã có xu thế hơi đảo ngược trào lưu này, nhưng từ thập niên 90 trở đi lại tiếp tục chuyển hướng về hướng phía tả, và đạt đến đỉnh điểm vào những năm gần đây.

5. Phong trào Hòa bình Phản chiến và Phong trào Dân quyền

Trong tiểu thuyết “1984” của George Orwell, một trong bốn bộ của Châu Đại dương là Bộ Hoà bình, cơ quan giám sát các vấn đề quân sự; nhiệm vụ của bộ này là phát động chiến tranh. Cái tên khá hài hước này thực ra có ý nghĩa sâu sắc: Khi sức mạnh của mình không bằng quân địch, sách lược tốt nhất là tuyên bố nguyện vọng hòa bình. Khi muốn phát động chiến tranh, cách che đậy tốt nhất là giương cao cảnh ôliu (biểu tượng hòa

bình). Không chỉ Liên Xô và các quốc gia cộng sản khác sử dụng những sách lược này vô cùng thành thạo, cho đến hôm nay chủ nghĩa cộng sản Quốc tế vẫn hay sử dụng danh nghĩa này làm công cụ chủ yếu để thâm nhập vào phương Tây, làm tê liệt và tấn công nhân dân của thế giới tự do.

Hội đồng Hòa bình Thế giới được thành lập vào năm 1948. Joliot Curie, chủ tịch đầu tiên của tổ chức này là nhà vật lý người Pháp, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Tại thời điểm kết thúc Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, Mỹ vẫn là nước duy nhất phát triển thành công bom nguyên tử. Sau thất bại lớn trong Thế chiến II, Liên Xô ra sức thúc đẩy “Hoà bình thế giới” như một thủ đoạn để giảm áp lực của phương Tây. Hội đồng Hòa bình Thế giới do Ủy ban Hòa bình Xô-viết thuộc ĐCSLX trực tiếp kiểm soát. Tổ chức này rêu rao khắp thế giới rằng Liên Xô là quốc gia yêu hòa bình, và lên án Mỹ là kẻ gây chiến số một thế giới, là kẻ thù của hòa bình.

Mikhail Suslov, lãnh tụ hệ tư tưởng và là quan chức cấp cao của Liên Xô tung hô khẩu hiệu “đấu tranh vì hòa bình” mà sau này trở thành một uyển ngữ của Liên Xô.

Trong một bài tiểu luận tuyên truyền năm 1950, Suslov viết: *“Phong trào chống chiến tranh cho thấy ý chí và nguyện vọng của quần chúng khắp nơi đối với việc bảo vệ hòa bình và phòng chống quân xâm lược đẩy nhân loại xuống vực thẳm của một cuộc thảm sát khác.” Nhiệm vụ lúc này là biến ý chí của quần chúng thành hành động cụ thể, thiết thực nhằm đẩy lùi kế hoạch và biện pháp của bè lũ kích động chiến tranh người Mỹ gốc Anh.*” [23]

Liên Xô đã nuôi dưỡng một lượng lớn các tổ chức, đoàn thể như Hội Liên hiệp Thanh niên Thế giới, Hội Liên hiệp Công đoàn Thế giới, Hội Liên hiệp Phụ nữ Quốc tế, Hiệp hội Nhà báo Quốc tế, Liên đoàn Thanh niên Dân chủ Thế giới, Hiệp hội các Nhà Khoa học Thế giới, v.v. với chức năng phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Hòa bình Thế giới. “Hoà bình thế giới” trở thành trận địa tuyển đầu của cuộc chiến dư luận của chủ nghĩa cộng sản nhắm vào thế giới tự do. Hội đồng Hòa bình Thế giới thực

sự là một tổ chức ngoại vi của Quốc tế Cộng sản.

Năm 1982, Vladimir Bukovsky, một người chống Xô-viết lỗi lạc, viết: *“Những người thuộc thế hệ trước chắc vẫn còn nhớ những cuộc diễu hành, biểu tình, và thỉnh nguyện những năm 1950... Giờ đây, việc toàn bộ chiến dịch đó là do Moscow tổ chức, tiến hành, và tài trợ thông qua cái gọi là Quỹ Hòa bình và Hội đồng Hòa bình Thế giới do Liên Xô chi phối chẳng còn là bí mật nữa.”* [24]

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ Gus Hall nói: *“Mỗi ngày đều phải lôi kéo nhiều người hơn tham gia vào cuộc đấu tranh đòi hòa bình. Lá cờ hòa bình giúp chúng ta khiến quần chúng đoàn kết xung quanh chúng ta. Giương cao lá cờ này, chúng ta sẽ thu được nhiều thắng lợi hơn.”* Hall, Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ lập tức đáp lại: *“Cần phải mở rộng cuộc đấu tranh vì hòa bình, khiến nó thăng cấp, thu hút nhiều người hơn nữa, biến nó trở thành vấn đề nóng của mỗi cộng đồng, mỗi đoàn thể nhân dân, mỗi công đoàn, mỗi giáo hội, mỗi gia đình, mỗi con đường, mỗi nơi tụ tập quần chúng...”* [25]

Có ba cao trào trong phong trào hòa bình phản chiến trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Lần đầu tiên xuất hiện vào đầu những năm 1950. Phong trào chống chiến tranh lên đỉnh điểm lần thứ hai trong cuộc chiến tranh Việt Nam vào những năm 1960 và 1970. Theo lời khai của Stanislav Louv, cựu quan chức thuộc cấp cao nhất của GRU (viết tắt của Tổng cục Tình báo thuộc Bộ Tổng Tham mưu Liên Xô cũ), người đào thoát khỏi Nga sang Mỹ vào năm 1992, hỗ trợ tài chính của Liên Xô cho tuyên truyền phản đối cuộc chiến tranh Việt Nam tại các quốc gia phương Tây nhiều gấp đôi tài trợ quân sự và kinh tế cho Bắc Việt. Ông nói: *“GRU và KGB đã tài trợ cho hầu hết các cuộc vận động và các nhóm phản chiến ở Mỹ và các nước khác.”* [26]

Ronald Radosh, một người từng theo chủ nghĩa Marx, từng hoạt động trong phong trào phản đối cuộc chiến tranh Việt Nam, đã thừa nhận rằng, *“ý đồ thực sự của phong trào phản chiến từ trước đến nay không phải là để kết thúc chiến tranh mà là lợi dụng tâm lý phản chiến để tạo ra một cuộc vận động xã hội*

chủ nghĩa mới cho cách mạng trong nội bộ Mỹ.” [27]

Cao trào thứ ba của phong trào phản chiến xảy ra vào đầu những năm 1980, khi Mỹ triển khai tên lửa hạt nhân tầm trung ở Tây Âu. Mặc dù phong trào phản đối hạt nhân ở Châu Âu yêu cầu cả Liên Xô và Mỹ đồng thời hạn chế vũ khí hạt nhân, nhưng Liên Xô chưa bao giờ tuân thủ bất cứ hiệp ước quốc tế nào.

Một nghiên cứu của Ủy ban Tư pháp thuộc Thượng Viện Mỹ vào năm 1955 đã phát hiện rằng, trong 38 năm kể từ khi thành lập, Liên Xô đã ký kết gần 1.000 hiệp định song phương hoặc đa phương với các quốc gia trên thế giới và vi phạm gần như tất cả các cam kết trong các hiệp định này. Tác giả của nghiên cứu này nhận định rằng Liên Xô có lẽ là nước ít đáng tin cậy nhất trong tất cả những nước lớn trong lịch sử. [28] Bởi vậy, phong trào phản đối vũ khí hạt nhân thực ra chỉ nhắm vào Mỹ.

Trevor Loudon đã chỉ ra rằng, trong thập niên 80, phong trào phản đối vũ khí hạt nhân của New Zealand đã được đặc công Liên Xô bồi dưỡng để thực hiện trong ứng ngoại hợp, kết quả là New Zealand đã rút khỏi Liên minh Quân sự Australia-New Zealand-Mỹ (ANZUS), trực tiếp đặt quốc gia nhỏ bé này với số dân chưa đến 4 triệu người dưới sự đe dọa của chủ nghĩa cộng sản. [29]

Sau vụ tấn công ngày 11/9, hàng loạt cuộc diễu hành và biểu tình phản chiến quy mô lớn nổ ra tại Mỹ. Đứng sau những cuộc biểu tình này là các tổ chức có liên quan chặt chẽ với các tổ chức cộng sản. [30]

Đằng sau các phong trào dân quyền ở Mỹ vốn được đánh giá tích cực trong nhiều sách lịch sử, cũng có bóng ma của chủ nghĩa cộng sản. So sánh với các cuộc cách mạng cộng sản ở Trung Quốc, Cuba và Algeria, nhà tư tưởng người Mỹ G. Edward Griffin đã khám phá ra rằng phong trào dân quyền ở Mỹ có cùng hình thức với các cuộc cách mạng trên: trong giai đoạn đầu, người dân được phân thành các nhóm đối địch nhau; giai đoạn thứ hai là thành lập mặt trận thống nhất, tạo ra ảo tưởng rằng phong trào này đã được ủng hộ rộng rãi; giai đoạn thứ ba là tiến công dẹp phá phản đối; giai đoạn thứ tư là kích động

bạo lực; giai đoạn thứ năm là “trình diễn” một cuộc cách mạng, thực tế là phát động một cuộc đảo chính và chờ thời cơ đoạt chính quyền. [31]

Bắt đầu từ cuối những năm 1920, Đảng Cộng sản Công nhân Mỹ phát hiện ra tiềm năng to lớn để tiến hành cách mạng trong những người Mỹ da đen. Họ kêu gọi thành lập nước “Cộng hòa Người da đen” Xô-viết ở trung tâm miền Nam, nơi có nhiều người da đen. [32] Một cuốn sách tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản xuất bản vào năm 1934 có tên “Người da đen Mỹ Xô-viết” chủ trương kết hợp cuộc cách mạng chủng tộc người da đen ở miền Nam với cuộc cách mạng giai cấp vô sản. [33]

Cuộc vận động dân quyền ở Hoa Kỳ trong những năm 1960 đã nhận được ủng hộ của ĐCSTQ và ĐCSLX. Sau khi Leonard Patterson, một người da đen từng tham gia Đảng Cộng sản Mỹ và cũng từng được huấn luyện tại Moscow, đã rút khỏi Đảng Cộng sản Mỹ, đã đưa ra bằng chứng rằng sự bạo động và gây rối của người da đen đã được ĐCSLX hỗ trợ mạnh mẽ. Chính ông đã từng đi cùng Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ Gus Hall sang Moscow để huấn luyện. [34]

Phong trào dân quyền của người da đen lên cao cũng trùng hợp với việc “xuất khẩu cách mạng” của ĐCSTQ. Sau năm 1957, tư tưởng ngoại giao của ĐCSTQ từ từ trở nên cực đoan. Năm 1965, ĐCSTQ ngang nhiên đưa ra khẩu hiệu “cách mạng quốc tế”, kêu gọi con đường “toàn bộ nông thôn” (ở Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ Latin) bao vây “các thành phố trên thế giới” (Tây Âu và Bắc Mỹ), hết như khi ĐCSTQ chiếm lĩnh nông thôn rồi đánh bật Quốc Dân Đảng ở các thành phố trong cuộc Nội chiến của Trung Quốc.

Các tổ chức mang màu sắc bạo lực nhất trong phong trào đòi quyền cho người da đen, như Phong trào Hành động Cách mạng, Đảng Báo đen Chủ nghĩa Mao (Black Panther Party), đều nhận được sự hậu thuẫn hoặc chịu ảnh hưởng trực tiếp của ĐCSTQ. Phong trào Hành động Cách mạng chủ trương cách mạng bạo lực và bị xã hội chủ lưu xem như là tổ chức cực đoan nguy hiểm, đến sau năm 1969 thì tan rã. Đảng Báo đen

hoàn toàn là học từ ĐCSTQ, từ hình thức đến đến nội dung, với những khẩu hiệu như “Quyền lực đến từ nòng súng”, “Mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân”, “Những câu nói của Chủ tịch Mao” (Sách đỏ nhỏ) là sách cần phải đọc. Giống như ĐCSTQ, Đảng Báo đen chủ trương một cuộc cách mạng bạo lực . Vào năm 1968 lãnh đạo của nó Eldridge Cleaver, dự đoán rằng “Đại thảm sát sắp đến. Giai đoạn bạo lực giải phóng người da đen đang đến, nó sẽ truyền bá rộng khắp. Trong làn đạn và máu tươi, Mỹ sẽ bị nhuộm màu đỏ. Xác chết sẽ nằm chồng chất trên đường...” Những người khác cũng cổ xúy bạo lực, chiến tranh du kích, thậm chí là khủng bố. Trong nhiều cuộc mít tinh của người da đen, những người tham gia vẫy “Sách đỏ nhỏ” “Những câu nói của Chủ tịch Mao”, hội trường hội nghị toàn là màu đỏ, giống hệt Trung Quốc vào thời kỳ đó. [35]

Mặc dù nhiều đòi hỏi của phong trào dân quyền được xã hội chủ lưu chấp nhận nhưng các tư tưởng cách mạng cực đoan (cấp tiến) của người da đen không biến mất hẳn. Trong những năm gần đây, nó lại xuất hiện trong phong trào “Người da đen cũng là người”. [36]

Người dân khắp thế giới đều mong cầu hòa bình, và những tư tưởng và thực tiễn của chủ nghĩa hòa bình khởi nguồn từ thời cổ đại hàng ngàn năm trước. Từ thế kỷ 20 đến nay cũng có nhiều người giàu tình thương và có tầm nhìn xa đã vất vả bôn ba để tiêu trừ đi hiểu lầm và thù địch giữa các quốc gia. Vì nguyên nhân lịch sử, nhiều quốc gia phương Tây như Mỹ vẫn tồn tại hiện tượng phân biệt chủng tộc. Người ta thông qua giáo dục và tuyên truyền, thậm chí là biểu tình của dân chúng để xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc là điều dễ lý giải. Tà linh cộng sản lợi dụng các xu hướng tư tưởng và mâu thuẫn ma sát tồn tại trong xã hội để kích động hận thù, khích bác ly gián, gây ra bạo lực, lừa gạt và lôi kéo rất nhiều dân chúng vốn ban đầu không có ác ý .

Tài liệu tham khảo:

- [1] “An Interview with Trevor Loudon,” Capital Research Center, <https://capitalresearch.org/article/an-interview-with-trevor-loudon/>.
- Đảng Thế giới Công nhân thành lập năm 1959, “đốc sức tổ chức và đấu tranh đòi Cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi Mỹ và trên khắp Thế giới”. Tham khảo thêm “Who are the Workers World Party, the group who helped organize the Durham Confederate statue toppling” <http://abc11.com/politics/who-are-the-workers-world-party-and-why-durham/2314577/>.
- [2] Karl Marx, Manifesto of the Communist Party (Marx/Engels Internet Archive), <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1848/communist-manifesto/ch04.htm>.
- [3] A.M. McBriar, Fabian Socialism and English Politics, 1884–1918. (Cambridge: Cambridge University Press, 1966), p. 9.
- [2] Karl Marx, Manifesto of the Communist Party (Marx/Engels Internet Archive), <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1848/communist-manifesto/ch04.htm>.
- [3] A.M. McBriar, Fabian Socialism and English Politics, 1884–1918. (Cambridge: Cambridge University Press, 1966), p. 9.
- [4] Mary Agnes Hamilton, Sidney and Beatrice Webb A Study in Contemporary Biography (Sampson Low, Marston & Co. Ltd.). https://archive.org/stream/in.ernet.dli.2015.81184/2015.81184.Sidney-And-Beatrice-Webb_djvu.txt
- [5] Vladimir Ilyich Lenin, “Left-Wing” Communism: an Infantile Disorder (Marxists.org).
- [6] Bernard Shaw, The Intelligent Woman’s Guide to Socialism and Capitalism (Brentanos Publishers New York), <https://archive.org/details/TheIntelligentWomensGuideToSocialismAndCapitalism>.
- [7] Quoted from “The Truth about the American Civil Liberties Union,” Congressional Record: Proceedings and Debates of the 87th Congress, 1st session. <https://sites.google.com/site/heavenlybanner/aclu>.
- [8] M. Stanton Evans and Herbert Romerstein, “Introduction,” Stalin’s Secret Agents: The Subversion of Roosevelt’s Government (New York: Threshold Editions, 2012).
- [9] Ibid.
- [10] Thomas Schuman, Love Letter to America (Los Angeles: W.I.N. Almanac Panorama, 1984), pp. 21–46.
- [11] Ion Mihai Pacepa, Ronald J. Rychlak, Disinformation (WND Books).
- [12] Wang Tseng-tsai, Modern World History (San Min Book Co., Ltd. Taipei, 1994), pp. 324–329.
- [13] Dinesh D’Souza, The Big Lie: Exposing the Nazi Roots of the American Left (Chicago: Regnery Publishing, 2017), Chapter 7.
- [14] Jim Powell, FDR’s Folly: How Roosevelt and His New Deal Prolonged

the Great Depression (New York: Crown Forum, 2003).

[15] Ibid., back cover.

[16] G. Edward Griffin, *More Deadly than War*, <https://www.youtube.com/watch?v=gOa1foc5IXI>.

[17] Nicholas Eberstadt, "The Great Society at 50" (American Enterprise Institute), <http://www.aei.org/publication/the-great-society-at-50/>. Another reference on the consequences of the United States' high-welfare policy is a book by the same author: *A Nation of Takers: America's Entitlement Epidemic* (Templeton Press, 2012).

[18] Elmer T. Peterson, "This is the Hard Core of Freedom" (The Daily Oklahoman, 1951). This quote has also been attributed to French historian Alexis de Tocqueville.

[19] William L. Lind, Chapter VI, "Further Readings on the Frankfurt School," in William L. Lind, ed., *Political Correctness: A Short History of an Ideology* (Free Congress Foundation, 2004), p. 4–5. Refer to the text at: http://www.nationalists.org/pdf/political_correctness_a_short_history_of_an_ideology.pdf

[20] William S. Lind, "What is Cultural Marxism?" <http://www.marylandthursdaymeeting.com/Archives/SpecialWebDocuments/Cultural.Marxism.htm>

[21] Raymond V. Raehn, Chapter II, "The Historical Roots of 'Political Correctness,'" in William L. Lind, ed., *Political Correctness: A Short History of an Ideology* (Free Congress Foundation, 2004), p. 10.

[22] Shen Han, Huang Feng Zhu, "The Rebel Generation: The Western student movement in the 1960s" (Refer to Lin Biao's translated text at https://www.marxists.org/reference/archive/lin-biao/1965/09/peoples_war/ch08.htm).

[23] Mikhail Suslov, "The Defense of Peace and the Struggle Against the Warmongers" (New Century Publishers, February 1950).

[24] Vladimir Bukovsky, "The Peace Movement & the Soviet Union" (Commentary Magazine, 1982). Refer to the link: <https://www.commentarymagazine.com/articles/the-peace-movement-the-soviet-union/>

[25] Jeffrey G. Barlow, "Moscow and the Peace Movement," *The Backgrounder* (The Heritage Foundation, 1982), p. 5.

[26] Stanislav Lunev, *Through the Eyes of the Enemy: The Autobiography of Stanislav Lunev* (Washington D.C.: Regnery Publishing, 1998), p. 74, p. 170.

[27] Robert Chandler, *Shadow World: Resurgent Russia, the Global New Left, and Radical Islam* (Washington, D.C.: Regnery Publishing, 2008), p. 389.

[28] Anthony C. Sutton, "Conclusions," *The Best Enemy You Can Buy* (Dauphin Publications, 2014).

[29] Trevor Loudon, *The Enemies Within: Communists, Socialists, and*

Progressives in the U.S. Congress (Las Vegas: Pacific Freedom Foundation, 2013), pp. 5–14.

[30] “AIM Report: Communists Run Anti-War Movement,” Accuracy in Media (February 19, 2003), <https://www.aim.org/aim-report/aim-report-communists-run-anti-war-movement/>.

[31] G. Edward Griffin, *Anarchy U.S. A.: In the Name of Civil Rights* (DVD), John Birch Society.

[32] John Pepper (Joseph Pogani), *American Negro Problems* (New York: Workers Library Publishers, 1928), <https://www.marxistsfr.org/history/usa/parties/cpusa/1928/nomonth/0000-pepper-negroproblems.pdf>.

[33] James W. Ford and James Allen, *The Negroes in a Soviet America* (New York: Workers Library Publishers, 1934), pp. 24–30.

[34] Leonard Patterson, “I Trained in Moscow for Black Revolution,” <https://www.youtube.com/watch?v=GuXQjk4zhZs>.

[35] G. Louis Heath, ed., *Off the Pigs! The History and Literature of the Black Panther Party*, p. 61.

[36] Thurston Powers, “How Black Lives Matter Is Bringing Back Traditional Marxism,” *The Federalist*, <http://thefederalist.com/2016/09/28/black-lives-matter-bringing-back-traditional-marxism/>.

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 5: Thâm nhập vào Tây phương (Phần II)

Mục lục

6. Những người theo Chủ nghĩa Marx mới sùng bái Sa-tăng
7. Cuộc trường chinh xuyên thể chế của cánh tả
8. Phải đạo chính trị – cảnh sát tư tưởng của ma quỷ
9. Chủ nghĩa Xã hội có mặt ở khắp châu Âu
10. Vì sao chúng ta bị ma quỷ lừa

=====

6. Những người theo chủ nghĩa Marx mới sùng bái Sa-tăng

Vào những năm 1960, khi cách mạng đường phố của thanh niên phương Tây tiến hành hùng hực khí thế thì có một người coi sự ngây thơ, chân thành và chủ nghĩa lý tưởng của họ không ra gì. Ông nói: “Nếu người cấp tiến chân chính thấy tóc dài tạo chướng ngại tâm lý cho việc giao lưu và tổ chức thì hãy cắt tóc đi.” Người này chính là Saul Alinsky, một phần tử cấp tiến, thông qua viết sách, bồi dưỡng học sinh, và đích thân giám sát việc thực thi lý luận của mình mà trở thành người theo chủ nghĩa cộng sản biến tướng có ảnh hưởng lớn nhất, tai hại nhất trong vài chục năm qua.

Ngoài sùng bái những kẻ độc tài của chủ nghĩa cộng sản như Lenin và Castro, Alinsky còn công khai ca ngợi quỷ Sa-tăng. Trong lời tựa cho cuốn sách được truyền bá rộng nhất Alinsky – Quy tắc của những người cấp tiến (Rules for Radicals) (1971) – có đoạn: “Hãy đừng quên ít nhất là sự tri ân thành kính đến người cấp tiến đầu tiên: từ tất cả các truyền thuyết, thần thoại và lịch sử của chúng ta (và những ai cần biết thần thoại khép lại và lịch sử mở ra từ đâu – hay đâu là thần thoại, đâu là lịch sử), người cấp tiến đầu tiên mà nhân loại biết đến là người nổi loạn chống lại đẳng quyền uy và làm điều đó hiệu quả đến mức ít nhất ông đã giành được vương quốc của riêng mình – Lucifer.”

Sở dĩ Alinsky được gọi là “người theo chủ nghĩa cộng sản biến tướng” là vì khác với “Cánh tả Cũ” (cánh tả chính trị) của những năm 1930 và “Cánh tả Mới” (cánh tả văn hóa) của những

năm 1960, Alinsky không thể hiện rõ ràng lý tưởng chính trị của mình. Quan điểm tổng quan của ông ta là thế giới có người “hữu sản” (the have), người thiếu sản (có ít tài sản nhưng muốn có nhiều hơn), và người vô sản (the have-nots). Ông ta kêu gọi người vô sản tạo phản với người hữu sản bằng bất kỳ thủ đoạn nào để cướp đoạt quyền lực và tài phú nhằm đạt được một xã hội “công bằng” tuyệt đối. Ông ta tìm cách đoạt quyền lực bằng mọi thủ đoạn, đồng thời phá hủy hệ thống xã hội hiện có. Có học giả gọi ông ta là “Lenin của thế hệ cánh tả hậu cộng sản” và là “Tôn Tử” của nó. [1]

Trong bộ sách Quy tắc của những người cấp tiến xuất bản năm 1971, Alinsky diễn giải một cách hệ thống lý luận và phương pháp “tổ chức cộng đồng”. Những quy tắc này bao gồm: “tốc chiến tốc quyết”, “đối với kẻ địch thì duy trì áp lực thật lớn”, “uy hiếp còn đáng sợ hơn đánh thật”; “chế nhạo là vũ khí mạnh nhất”; “phân hóa kẻ địch, cô lập mục tiêu, tiến hành công kích” v.v. [2] Bản chất của quy tắc này chính là vì để đạt được mục tiêu và đoạt quyền lực mà không từ thủ đoạn nào.

Những “quy tắc tổ chức cộng đồng” tưởng như vô vị này khi vận dụng thực tế sẽ lộ ra bộ mặt hung ác của nó. Năm 1972, khi chiến tranh Việt Nam đang diễn ra, cựu tổng thống George H.W.Bush, bấy giờ là đại sứ của Mỹ tại Liên Hiệp Quốc, đi diễn giảng ở Đại học Tulane. Những sinh viên phản chiến của đại học này đã đi xin ý kiến của Alinsky. Alinsky đáp lại rằng, công khai phản đối sẽ thiếu đi tính mới mẻ, hiệu quả chỉ ở mức trung bình, hơn nữa có thể khiến cho người phản đối bị khai trừ, tốt hơn là nên mặc đồ in phù hiệu của đảng 3K (Ku Klux Klan), mỗi lần Bush biện hộ cho chiến tranh Việt Nam, thì đều đứng lên hoan hô, và giương biển cổ vũ có nội dung “Đảng 3K ủng hộ Bush”. Sinh viên theo kế hoạch động, quả nhiên tạo thành thanh thế rất lớn. [3]

Alinsky và những người theo ông ta còn bàn luận một cách nhiệt tình về hai cuộc biểu tình mà ông ta lên kế hoạch. Năm 1964, để ép chính quyền Chicago chấp nhận điều kiện của họ, Alinsky đã âm thầm lên kế hoạch. Sân bay quốc tế O’Hare của

Chicago là một trong những sân bay bận rộn nhất thế giới. Alinsky dự định, nếu biểu tình ở bên ngoài sân bay, thì cho dù tổ chức vài nghìn người cũng không cách nào dẫn khởi được bao nhiêu chú ý. Nhưng nếu như phái người chiếm cứ nhà vệ sinh của sân bay trong thời gian dài, thì sẽ tạo thành hỗn loạn cực lớn, chính quyền Chicago sẽ trở thành nhân vật chính bị thế giới gièm pha. Alinsky phái người tiến hành khảo sát thực địa, thấy rằng để thực hiện việc này, thì cần khoảng 2.500 người. Trước khi thực thi, ông ta cố ý để lộ tin tức này cho chính quyền Chicago, chính quyền chỉ còn cách ngoan ngoãn mời họ đi đàm phán. [4]

Để ép chính quyền thành phố Rochester tăng tỷ lệ tuyển dụng người da đen, Alinsky lại nghĩ đến âm mưu tương tự. Dân nhạc Giao hưởng Rochester điển xuất là sự kiện văn hóa trọng đại của địa phương, chính quyền thành phố cũng hết sức trân trọng truyền thống này. Nếu như có thể làm loạn điển xuất của dân nhạc, khiến cho Rochester trở thành trò hề cho người trong cả nước, thì sẽ có thể ép chính quyền thành phố chấp nhận điều kiện mà họ đặt ra. Kế hoạch hành động của Alinsky như sau: mướn 100 người da đen, mua cho mỗi người một vé xem nhạc, trước khi điển xuất, cho họ một bữa tối miễn phí, cho có một loại thức ăn, chính là hạt đậu nướng. Sau khi ăn hạt đậu, những khán giả được thuê này sẽ không ngừng đánh rắm (xì hơi), như vậy sẽ có thể làm hỏng đi một hoạt động văn hóa có tính thanh nhã cao như vậy. Tin này truyền ra, chính quyền thành phố không thể không chấp nhận điều kiện. [5]

Đọc sách của Alinsky, khiến cho người ta cảm giác âm hiểm lạnh lẽo, khiến người ta không rét mà run. Cái gọi là “tổ chức cộng đồng” mà ông ta ủng hộ là một loại cách mạng với hình thức tiệm tiến, thay đổi bộ mặt. Lý luận cách mạng và thực tiễn của nó có những đặc điểm như sau:

Thứ nhất, phái cánh tả mới hay cũ, ít nhất về mặt tu từ, vẫn còn một tầng sắc thái “chủ nghĩa lý tưởng”, Alinsky đã lột bỏ đi tất cả lớp vỏ ngoài của “chủ nghĩa lý tưởng”, biến cách mạng thành sự tranh đoạt quyền lực một cách trần trụi. Khi

ông ta tiến hành bồi dưỡng, huấn luyện về “tổ chức cộng đồng”, thì thường hỏi các học viên: “Vì sao tiến hành ‘tổ chức cộng đồng’?” Có người nói là để giúp đỡ người khác, lúc đó Alinsky sẽ hướng về họ mà la: “Các vị là vì quyền lực mà tổ chức!” [6]

Sổ tay bồi dưỡng của ông ta viết như sau: *“Cho dù không ham muốn quyền lực thì chúng ta cũng không trở nên đức hạnh, trái lại chúng ta thực sự là nhu nhược khi không ham muốn quyền lực... Có quyền là tốt, không có quyền là xấu.”* Trên sổ tay bồi dưỡng của những người đi theo còn viết: *“Hãy thanh trừ đi những người muốn làm điều tốt trong giáo hội và đoàn thể của các vị.”* [7]

Thứ hai, những năm 1960, những thanh niên phản loạn lớn giọng chống đối chính quyền, phản đối xã hội; đối với điều này Alinsky không bận tâm nhiều. Ông ta nhấn mạnh rằng chỉ cần có khả năng, thì nên tiến vào trong thể chế, thậm chí thể hiện ra tâm thái hợp tác, rồi chờ thời cơ hoặc tạo ra cơ hội lật đổ.

Thứ ba, mục tiêu cuối cùng của Alinsky là lật đổ và hủy diệt, chứ không phải là đem lại điều tốt cho bất kỳ nhóm người nào. Do vậy, khi thực thi kế hoạch, nhất định phải che giấu mục đích chân thực, dùng những mục tiêu vô hại hoặc có vẻ hợp lý, có tính giai đoạn hoặc cục bộ để vận động nhóm người trên diện rộng cùng hành động. Khi người ta đã thích ứng với loại biến động này, để khiến họ vì những mục tiêu cực đoan hơn mà hành động thì tương đối dễ.

Trong Quy tắc của những người cấp tiến, Alinsky nói: *“Trước bất kỳ sự biến đổi có tính cách mạng nào, trước quần chúng, phải có thái độ bị động, khẳng định, không đối lập đối với sự biến đổi đó... Hãy nhớ: khi tổ chức quần chúng để phản đối vấn đề nào đó vốn đã có sự đồng thuận – như vấn đề ô nhiễm chẳng hạn – thì đám quần chúng được tổ chức đó sẽ bắt đầu hành động. Từ “ô nhiễm” đến “ô nhiễm chính trị”, lại cho đến “ô nhiễm Lầu Năm Góc” chỉ còn là một bước nhỏ, mà lại diễn ra một cách tự nhiên.”*

Một người đứng đầu Tổ chức Sinh viên Đấu tranh vì một Xã hội Dân chủ (SDS) chịu ảnh hưởng sâu sắc của Alinsky ghi

lại câu nói của ông ta về bản chất của hành động biểu tình cực đoan: “Ý nghĩa của vấn đề không nằm ở bản thân vấn đề, vấn đề luôn dẫn đến cách mạng.” Sau những năm 1960, cánh tả cấp tiến chịu ảnh hưởng thâm sâu của Alinsky, và luôn biến phản ứng trước bất cứ vấn đề xã hội nào thành sự bất mãn đối với chế độ và chính quyền đương nhiệm. Bất kỳ nghị đề xã hội nào trong tay họ đều trở thành một bàn đạp thúc đẩy cách mạng.

Thứ tư, Alinsky biến chính trị thành một cuộc chiến tranh du kích và chiến tranh toàn diện không còn giới hạn đạo đức nào. Khi giải thích rõ về sách lược “tổ chức cộng đồng”, Alinsky bảo những người theo ông ta cần phải khiến cho hành động biểu tình có tác dụng với mắt, tai, mũi của kẻ địch. Trong Quy tắc của những người cấp tiến, ông ta viết: *“Trước hết là mắt; nếu như tổ chức được số người đủ nhiều, thì ban ngày ban mặt diễu hành huy trương thanh thế, khiến kẻ địch nhìn thấy. Hai là tai; nếu như nhân số không đủ, thì làm giống như Gideon: trốn ở nơi âm ám mà cổ vũ ầm ĩ, khiến kẻ địch nghe thấy mà tưởng rằng tổ chức của các vị có nhiều người hơn thực tế. Thứ ba là mũi; nếu như số người quá ít, ngay cả hò hét ồn ào cũng không làm được, thì biến nơi đó thành thối không ngửi được.”*

Thứ năm, trong những hành động chính trị, Alinsky nhấn mạnh phải lợi dụng những mặt ác nhất trong nhân tính của con người như thích nhàn sợ mệt, tham lam, đố kỵ, thù hận, v.v. Có lúc, các chiến dịch của ông ta sẽ tranh đoạt về cho người tham gia một chút lợi ích nhỏ nhoi, nhưng điều này chỉ khiến họ càng thấy lợi quên nghĩa, không biết xấu hổ. Để lật đổ thể chế chính trị và trật tự xã hội của các quốc gia tự do, Alinsky không ngại làm bằng hoại đạo đức con người. Một khi nắm quyền, ông ta cũng tuyệt sẽ không thương tiếc sinh mệnh và phúc lợi của những “đồng chí” trước đây; suy luận đơn giản cũng thấy.

Vài chục năm sau, hai nhân vật có tiếng chịu ảnh hưởng sâu sắc của Alinsky trong giới chính trị Mỹ đã đưa cách mạng âm thầm lặng lẽ vào thể chế để lật đổ nền văn minh, truyền thống, và các giá trị của Mỹ. Đồng thời, các cuộc biểu tình kiểu chiến tranh du kích không gì cản nổi mà Alinsky đề xướng đã hoành

hành ở Mỹ từ những năm 1970 trở đi. Điều này được thể hiện rõ ở cuộc biểu tình “nôn vào” (vomit-in) năm 1999 ở Seattle để phản đối Tổ chức Y tế Thế giới WTO (người biểu tình uống một loại thuốc gây nôn, sau đó tập trung ở quảng trường hoặc trung tâm hội nghị để nôn), cuộc vận động ‘Chiếm phố Wall’, phong trào Antifa v.v. là những ví dụ như thế.

Điều đáng chú ý là, trong một trong những trang khái luận của Quy tắc của những người cấp tiến, Alinsky đã thể hiện “sự tri ân đối với người cấp tiến đầu tiên”, Lucifer (cũng chính là quỷ Sa-tăng). Ngoài ra, không lâu trước khi qua đời, khi nhận phỏng vấn của tạp chí Playboy, Alinsky cho hay, nếu như sau khi chết vẫn còn tri giác, ông ta sẽ không ngại ngần gì mà lựa chọn xuống địa ngục, hơn nữa còn bắt đầu tổ chức những người vô sản ở đó, vì “họ là đồng loại của tôi.” [8]

7. Cuộc trường chinh xuyên thể chế của cánh tả

Người đầu tiên đưa ra ý tưởng tiến hành một “cuộc trường chinh trong thể chế” là Antonio Gramsci, thành viên sáng lập và từng là lãnh đạo Đảng Cộng sản Italy. Gramsci phát hiện, người có tín ngưỡng sẽ không dễ dàng bị cách mạng kích động mà đi phát động cách mạng lật đổ chính phủ hợp pháp, do vậy muốn tạo ra cách mạng thì phải tạo ra một lô những côn đồ lưu manh không tin thần, phản truyền thống, coi rẻ đạo đức. Do vậy, cách mạng của giai cấp vô sản nhất định phải bắt đầu từ việc lật đổ tôn giáo, đạo đức và nền văn minh.

Sau khi cách mạng đường phố thất bại vào những năm 1960, rất nhiều kẻ tạo phản bước vào học viện, sau khi lấy được học vị thì trở thành học giả, giáo sư, quan chức, nhà báo v.v. rồi tiến vào xã hội chủ lưu, khởi lên “cuộc trường chinh trong thể chế”. Họ dùng phương thức thâm nhập để ăn mòn từ bên trong những thể chế trọng yếu có chức năng duy trì đạo đức xã hội, bao gồm giáo hội, chính phủ, hệ thống giáo dục, cơ quan lập pháp và tư pháp, giới nghệ thuật, truyền thông và các tổ chức phi chính phủ (NGO).

Nước Mỹ sau những năm 1960 giống như một bệnh nhân

bị nhiễm bệnh nghiêm trọng mà không cách nào xác định được rốt cuộc là bị bệnh ở đâu. Các loại tư tưởng chủ nghĩa Marx biến tướng thâm nhập vào cơ thể xã hội Mỹ, hơn nữa còn có khả năng tự sinh trưởng và nảy nở.

Trong nhiều lý luận và sách lược cách mạng được đề xuất, Chiến lược Cloward-Piven – một mình tác chiến – của hai nhà xã hội học của Đại học Columbia được biết đến nhiều nhất, và đã được thử nghiệm “thành công” ở mức độ nhất định.

Hạt nhân của Chiến lược Cloward-Piven là dùng hệ thống phúc lợi để làm sụp đổ chính phủ. Chiếu theo chính sách của chính phủ Mỹ, số người đủ điều kiện hưởng trợ cấp phúc lợi của chính phủ vượt xa số người thực nhận trợ cấp trên thực tế. Chỉ cần tìm ra được những người này, cổ vũ họ hoặc tổ chức họ đi lấy trợ cấp thì rất nhanh tiêu hết tiền của chính phủ, khiến cho chính phủ thu không đủ chi.

Phụ trách việc thực thi cụ thể sách lược này là “Tổ chức Quyền Phúc lợi Quốc gia” (National Welfare Rights Organization, NWRO). Theo thống kê, từ năm 1965 đến 1974, số gia đình đơn thân nhận phúc lợi tăng từ 4,3 triệu lên đến 10,8 triệu, hơn gấp đôi. Năm 1970, 28% ngân sách năm của New York dùng vào các mục phúc lợi, bình quân cứ hai người đi làm thì có một người trong đó nhận phúc lợi. Từ năm 1960 đến năm 1970, số người lĩnh phúc lợi của New York tăng từ 200.000 lên đến 1,1 triệu. Năm 1975, thành phố New York gần như bị phá sản.

Chiến lược Cloward-Piven là một loại sách lược nhằm tạo ra khủng hoảng. Nó có thể được xem là một loại ứng dụng khác của lý luận Alinsky. Một trong những quy tắc của Alinsky chính là “Dùng đạo của người để trị người” (khiến kẻ địch chiếu theo quy tắc của bản thân họ mà hành sự).

Từ cuộc Cách mạng Bolshevik do Lenin lãnh đạo, Đảng Cộng sản đã trở nên thuần thực với âm mưu quỷ kế, dựa vào số người cực ít mà tạo ra “cách mạng” hoặc “khủng hoảng” với thanh thế rất lớn.

Chính trị Mỹ cũng trải qua tình trạng tương tự. Hiện tại,

cương lĩnh của đảng cánh tả của Mỹ cực đoan đến độ nhiều người không lý giải được. Chẳng hạn, vì sao những người được gọi là “đại biểu dân ý” (dân biểu), “quan chức dân tuyển”, dường như chỉ đại biểu cho tiếng nói của các nhóm nhỏ cực đoan (như người chuyển đổi giới tính), ngược lại những điều trọng yếu về quốc kế dân sinh cần phải nói thì họ không quan tâm? Kỳ thực, đáp án rất đơn giản. Họ không hề là đại biểu cho dân ý thực sự.

Lenin từng nói, công đoàn là “*cái băng chuyền giữa Đảng Cộng sản và quần chúng*”. [9] Phần tử cộng sản phát hiện, chỉ cần khống chế chắc công đoàn thì sẽ không chế được một lượng phiếu bầu lớn; chỉ cần khống chế được phiếu bầu thì có thể khiến quan chức dân tuyển, đại biểu dân ý bảo gì nghe nấy. Do vậy, phần tử cộng sản tìm cách nắm quyền khống chế công đoàn, tiến đến khống chế một lượng lớn nghị sỹ quốc hội và quan chức dân tuyển, biến cương lĩnh chính trị có tính lật đổ thành cương lĩnh chính trị của giới chính trị cánh tả.

W.Cleon Skousen trong cuốn “Người cộng sản trần trụi” (The Naked Communist) tiết lộ một trong 45 mục tiêu của Đảng Cộng sản là “chiếm được một hoặc hai đảng chính trị của Mỹ”, chính là thông qua sự vận hành phức tạp như vậy mà thực hiện. Công nhân phổ thông vì để duy hộ quyền lợi cơ bản, bắt buộc phải gia nhập công đoàn, trở thành quân cờ trong tay công đoàn. Điều này cũng giống như là trả phí bảo vệ cho xã hội đen vậy.

Phân tích của Trevor Loudon về cơ chế chính sách thâm tóm các quốc gia dân chủ của đảng cộng sản các nước đã nói rõ điểm này. Ông phân quá trình này thành ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất: Chế định chính sách. Trong Chiến tranh Lạnh, Liên Xô và các đồng minh chế định ra chính sách nhằm vào các quốc gia dân chủ, mục đích là thâm nhập, làm tan rã các quốc gia này và tiến hành diễn biến hòa bình từ bên trong.

Giai đoạn thứ hai: Nhồi nhét, bồi dưỡng, huấn luyện. Thời kỳ Chiến tranh Lạnh, mỗi năm có hàng nghìn người cộng sản các nước trên thế giới sang Liên Xô và các nước xã hội chủ

nghĩa Đông Âu để tiếp thụ bồi dưỡng. Trọng điểm bồi dưỡng là làm thế nào để lợi dụng các cuộc vận động của người lao động, các cuộc vận động hòa bình, giáo hội và các tổ chức phi chính phủ ở các quốc gia này, nhằm gây ảnh hưởng đến đảng chính trị cánh tả trong nước.

Giai đoạn thứ 3: Thực thi. Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, các nhóm cộng sản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở các nước phương Tây phát huy vai trò chủ đạo còn lớn hơn. Sau những năm 1970, 1980, một lượng lớn người Mỹ chịu ảnh hưởng của tư tưởng cộng sản đã bước vào xã hội chủ lưu. Họ hoặc là đi theo con đường chính trị, giáo dục, nghiên cứu học thuật, hoặc bước vào truyền thông, hoặc các tổ chức phi chính phủ. Họ dùng những kinh nghiệm tích lũy qua mấy thế hệ mà cải tạo nước Mỹ, và Mỹ đã gần như hoàn toàn bị rơi vào tay họ.

Chế độ của các quốc gia dân chủ vốn là được thiết kế cho những người có tiêu chuẩn đạo đức nhất định. Đối với những người đầu óc toan tính muốn làm việc xấu mà nói, chế độ này có rất nhiều "lỗ hổng để họ lợi dụng; nếu muốn lật đổ chế độ xã hội tự do thì có thể dùng rất nhiều phương cách mà trên bề mặt là hợp pháp".

Trung Quốc có câu ngạn ngữ "*Không sợ giặc ăn trộm, chỉ sợ bị giặc dòm ngó*". Phần tử cộng sản và những người vô tri bị họ lừa toan tính đủ kiểu để lật đổ chế độ chính trị xã hội của xã hội tự do. Trải qua mấy chục năm trù bị và vận hành, chính phủ và xã hội Mỹ và các nước phương Tây đều đã xói mòn đến mức thương tích, bệnh tật đầy mình khi các nhân tố và tư tưởng cộng sản đã thâm nhập vào cơ thể chính trị Mỹ.

8. Phải đạo chính trị – cảnh sát tư tưởng của ma quỷ

Các nước cộng sản thực thi chế độ quản chế hà khắc nhất đối với tư tưởng và ngôn hành của nhân dân. Nhưng từ những năm 1980, ở các nước phương Tây xuất hiện một hình thái quản chế đối với tư tưởng và ngôn luận, nó lấy cớ hiệu "phải đạo chính trị" làm cảnh sát tư tưởng, ngang nhiên hoành hành trong hệ thống giáo dục, truyền thông và các giới trong xã hội,

trở thành công cụ để kiểm chế tư tưởng và ngôn luận của con người. Cho dù rất nhiều người đã cảm nhận được lực khống chế tà ác của nó, nhưng vẫn chưa lý giải được căn nguyên của hình thái ý thức đó.

Những từ ngữ như “phải đạo chính trị” cùng với “tiến bộ”, “đoàn kết” đều là những từ ngữ mà đảng cộng sản các nước đã sử dụng từ lâu. Ý nghĩa bề mặt của những từ này là không được sử dụng những ngôn từ có sắc thái kỳ thị đối với những tộc duệ thiểu số, phụ nữ, người khuyết tật và các nhóm người đặc thù. Ví dụ như phải gọi “người da đen” thành “người Mỹ gốc Phi”, gọi “người Ấn gốc Mỹ (người da đỏ Anh-điêng)” thành “Người Mỹ bản xứ”, gọi người nhập cư phi pháp thành “người lao động chưa vào sổ” v.v.

“Phải đạo chính trị” còn có một tầng ý nghĩa sâu hơn, đó là phân hóa các nhóm người theo mức độ “bị áp bức”. Người “bị áp bức” nghiêm trọng nhất cần phải nhận được sự tôn trọng và kính lễ ở mức độ cao nhất. Kiểu đánh giá chỉ dựa trên thân phận, chỉ xét xem người ta thuộc về thành phần xã hội nào mà không kể đến phẩm hạnh và tài năng của cá nhân, gọi là “chính trị dựa trên thân phận” (identity politics).

Kiểu tư duy này đang cực kỳ phổ biến ở Mỹ và các nước châu Âu. Theo logic đó, phụ nữ da đen đồng tính đồng thời chiếm hữu ba loại thân phận là bị áp bức chủng tộc, bị áp bức giới tính và bị áp bức về xu hướng tình dục, do vậy trong bảng xếp hạng của “phải đạo chính trị” thì được xếp hàng đầu. Trong khi đó, nam giới da trắng có xu hướng tình dục bình thường thì, ngược lại, trở thành đối tượng bị kỳ thị.

Kiểu phân loại này giống hệt với việc các quốc gia cộng sản dựa trên tài sản mà phân người ta thành giai cấp “năm loại đỏ”, “năm loại đen”. Đảng Cộng sản Trung Quốc tiêu diệt, đàn áp các nhà tư bản và địa chủ vì địa vị xã hội của họ là “sai”, gọi các phần tử trí thức là “xú lão cửu”, ca tụng “người bần tiện là thông minh nhất, người cao quý là ngu xuẩn nhất”.

Một số nhóm người có địa vị chính trị, kinh tế, văn hóa không cao là do nguyên nhân lịch sử hết sức phức tạp, bao gồm

nguyên nhân xã hội và nguyên nhân của bản thân, tuyệt đối không thể dùng một câu “bị áp bức” là có thể tóm lại đơn giản như vậy. Song, “phải đạo chính trị” đã vạch ra giới hạn nhân tạo cho tư tưởng con người, “theo ta thì sống, phản ta thì chết”, võ đoán mà chụp lên đầu người ta cái mũ kẻ “phân biệt chủng tộc”, “kỳ thị giới tính”, “bài xích người đồng tính”, “bài xích Hồi giáo”...

Các trường đại học đáng lẽ là nơi thúc đẩy tự do thảo luận thì nay lại trở thành nhà tù tư tưởng. Toàn xã hội câm như ve sầu mùa đông, không cách nào nghiêm túc thảo luận nghiêm các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa. Một số tổ chức còn lấy danh nghĩa “phải đạo chính trị” mà tiến thêm một bước chèn ép không gian của các tôn giáo truyền thống. Một số quốc gia còn quá hơn khi mở rộng khái niệm “ngôn luận thù hận”, dựa vào “ngôn luận thù hận” này để lập pháp, hoặc dùng hình thức pháp luật để giới hạn tự do ngôn luận, bức bách trường học, truyền thông, và các công ty mạng phải làm theo. [10] Điều này cũng như tiến một bước tới sự quản chế hà khắc về ngôn luận thường thấy ở các quốc gia cộng sản.

Sau cuộc bầu cử tổng thống năm 2016, nước Mỹ lại bị chia cắt thêm một bước nữa. Ngoài các cuộc diễu hành bùng phát ở các thành phố lớn ra, hiện tượng xâm phạm tự do ngôn luận liên tục xuất hiện. Tháng 9/2017, Ben Shapiro, một tác giả theo phái bảo thủ nhận lời mời đến cơ sở Berkeley của Đại học California để diễn giảng, nhưng phải thay đổi vì tổ chức Antifa dọa gây xung đột bạo lực. Cảnh sát Berkeley dàn trận, cho xuất kích ba máy bay trực thăng, chi phí an ninh tối hôm đó lên đến hơn 600.000 USD. [11]

Một phóng viên hỏi một sinh viên đến biểu tình: “Các bạn hiểu thế nào về Tu Chính án Thứ nhất?” (luật bảo vệ tự do ngôn luận của Mỹ). Sinh viên này liền thốt ra khỏi miệng “*Tu chính án thứ nhất đã lỗi thời từ lâu rồi!*”. Trớ trêu thay, chính tại cơ sở Berkeley của Đại học California năm 1964 đã diễn ra sự kiện mang tính dấu mốc của cuộc vận động sinh viên, đó là “cuộc đấu tranh cho tự do ngôn luận”. Hôm nay, thời thế đổi

thay, cánh tả đã dùng quyền ngôn luận mà cướp đoạt tiếng nói chính đáng của người khác.

Tháng 3/2017, khi nhà khoa học xã hội Mỹ Charles Murray nhận lời mời đến diễn giảng tại Đại học Middlebury ở bang Vermont, Hoa Kỳ, ông bị tấn công bạo lực, còn một giáo sư trong trường đi cùng ông bị đánh bị thương. Tháng 3/2018, giáo sư trọn đời Amy Wax của Trường Luật, Đại học Pennsylvania, vì phát hành một bài viết về “phi phải đạo chính trị” mà bị đình chỉ một số công tác giảng dạy. [13] Còn có một số tổ chức dùng danh nghĩa phản đối “ngôn luận thù hận”, đã dán nhãn “nhóm thù hận” cho các tổ chức xã hội bình thường thuộc phái bảo thủ. Ngoài ra, còn phát sinh việc rất nhiều trường hợp các hoạt động có các học giả, tác giả phái bảo thủ bị uy hiếp mà phải hủy bài phát biểu hoặc không tham gia nữa. [14]

Sự xâm phạm của cánh tả đối với tự do ngôn luận tuyệt đối không phải là cuộc tranh luận bình thường giữa những người có quan điểm khác nhau. Đó là do tà linh cộng sản lợi dụng người có tư tưởng xấu, và phiến động họ bóp méo sự thật và chèn ép tiếng nói chính nghĩa, hay ít nhất là tiếng nói chính đáng bình thường. Thực chất của phái đạo chính trị là dùng tiêu chuẩn chính trị biến dị để thay thế tiêu chuẩn đạo đức; nó chính là cảnh sát tư tưởng của ma quỷ.

9. Chủ nghĩa xã hội có mặt ở khắp châu Âu

Quốc tế Xã hội Chủ nghĩa bắt nguồn từ Quốc tế Thứ hai do Engels sáng lập năm 1889. Trước khi Quốc tế Thứ hai thành lập, toàn cầu có hơn 100 đảng chính trị lấy chủ nghĩa Marx làm cơ sở, trong đó, số quốc gia có đảng chấp chính kiên trì theo chủ nghĩa xã hội là 66 nước. Danh xưng “Quốc tế Xã hội Chủ nghĩa” xuất hiện từ năm 1951, sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, là một tổ chức cấu thành từ các đảng dân chủ xã hội các nước trên thế giới.

Các đảng xã hội chủ nghĩa do Quốc tế Thứ hai lưu lại vẫn còn ở khắp châu Âu, rất nhiều còn là đảng chấp chính ở quốc gia sở tại. Trong phe xã hội chủ nghĩa thời đầu có Lenin chủ

trương bạo lực cách mạng và Karl Johann Kautsky và Eduard Bernstein chủ trương cải cách dưới hình thức tiệm tiến.

Trong Quốc tế Xã hội Chủ nghĩa, dân chủ xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội dân chủ về cơ bản là như nhau, đều chủ trương hoặc quảng bá rằng chủ nghĩa xã hội là chế độ mới thay thế chủ nghĩa tư bản. Hiện nay Quốc tế Xã hội Chủ nghĩa có 160 tổ chức và thành viên các loại, là tổ chức chính trị quốc tế lớn nhất trên thế giới hiện nay.

Đảng Xã hội Chủ nghĩa châu Âu, hoạt động ở Nghị viện Châu Âu, cũng là một trong những tổ chức liên minh của “Quốc tế Xã hội Chủ nghĩa”. Thành viên của nó là các đảng dân chủ xã hội trong Liên minh Châu Âu (EU) và các quốc gia lân cận. Nó được thành lập năm 1992, có mặt trong các tổ chức hàng đầu của châu Âu, bao gồm Nghị viện châu Âu, Ủy ban Châu Âu, Hội đồng Châu Âu.

Hiện nay, Đảng Xã hội Chủ nghĩa Châu Âu có 32 đảng thành viên ở 25 nước châu Âu và Na Uy, 8 thành viên liên kết và 5 quan sát viên, tổng cộng là 45 đảng chính trị. Có thể thấy phạm vi hoạt động của nó lớn như thế nào. Nhiệm vụ chủ yếu mà Đảng Xã hội Chủ nghĩa Châu Âu nêu ra là: Tăng cường vận động dân chủ xã hội và xã hội chủ nghĩa trong nội bộ EU và trên toàn châu Âu, đồng thời phát triển quan hệ hợp tác mật thiết giữa các đảng chính trị thành viên, các tổ chức nghị viện ở các nước, các nhóm đảng của Đảng Xã hội Chủ nghĩa Châu Âu và bản thân Đảng Xã hội Chủ nghĩa Châu Âu. Nói đơn giản, đó chính là đốc sức thúc đẩy sự nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Đảng chấp chính của Thụy Điển là “Đảng Dân chủ Xã hội Thụy Điển” công khai tuyên bố là lấy chủ nghĩa Marx làm lý luận chủ đạo. Trong mấy chục năm chấp chính, nó chủ trương bình đẳng và phúc lợi theo hình thái ý thức của chủ nghĩa xã hội. Cho đến hôm nay, trong hội trường của đảng này vẫn còn treo ảnh của Marx, Engels.

Tư tưởng chỉ đạo của Công Đảng Vương quốc Anh là dựa trên “chủ nghĩa xã hội Fabian”. Như đã đề cập bên trên chủ nghĩa xã hội Fabian chẳng qua là một biến thể của chủ nghĩa

Marx, nhưng nhấn mạnh vào việc dùng phương thức tiệm tiến để quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. Nó cũng vận dụng tư tưởng của chủ nghĩa xã hội mà cổ xúy cho thu thuế cao, phúc lợi cao. Công Đảng của Anh mấy chục năm gần đây liên tục là đảng chấp chính của Anh, cũng vẫn luôn thúc đẩy chủ nghĩa xã hội Fabian.

Đảng Cộng sản Anh cũng vẫn luôn tham dự nhằm tác động vào cục diện chính trị Anh, thậm chí còn có tờ báo của riêng mình là The Morning Star. Đảng Cộng sản Anh thành lập năm 1920, vào thời kỳ thịnh vượng nhất của Đảng Cộng sản Anh, cũng từng có nghị viên Đảng Cộng sản được bầu cử vào Hạ Nghị viện Anh. Khi bắt đầu cuộc tổng tuyển cử của Anh năm 2017, Đảng Cộng sản Anh đột nhiên tuyên bố ủng hộ bầu cử cho chính trị gia cánh tả hàng đầu của Công Đảng Anh.

Một nhân vật quan trọng của Công Đảng đã chủ trương chủ nghĩa xã hội và quốc hữu hóa 40 năm qua. Tháng 9/2015, với số phiếu áp đảo 60%, ông này được bầu làm người đứng đầu Công Đảng. Chính trị gia này là một nhân vật nổi bật trong các sự kiện và hoạt động về người đồng tính, song tính, chuyển giới. Khi phóng viên BBC hỏi về quan điểm của ông này về Marx, ông tán dương Marx là nhà tư tưởng kinh tế vĩ đại, một “nhân vật rất thú vị; đọc rộng hiểu nhiều, có rất nhiều điều đáng để chúng ta học tập.”

Đảng Xã hội Pháp là đảng chính trị trung-tả lớn nhất của Pháp, và là thành viên của Quốc tế Xã hội Chủ nghĩa và Đảng Xã hội Chủ nghĩa Châu Âu. Ứng cử viên tổng thống của đảng này được bầu làm tổng thống vào năm 2012.

Cựu đảng viên đảng cộng sản nổi tiếng của Italy Antonio Gramsci không chỉ thành lập Đảng Cộng sản Italy vào năm 1921, còn đảm nhiệm vị trí tổng bí thư của đảng này. Cho đến những năm 1990, Đảng Cộng sản Italy vẫn còn hết sức sôi nổi, duy trì được vị trí đảng chính trị lớn thứ hai trong thời gian dài. Năm 1991, đảng này đổi tên thành Đảng Dân chủ Cánh tả.

Đức cũng không ngoại lệ. Đức là quê hương của Marx và Engels, của ‘trường phái Frankfurt’, một trường phái chủ

nghĩa Marx có ảnh hưởng rất lớn trong thế kỷ 20.

Các quốc gia châu Âu khác, như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha cũng đều có đảng cộng sản hoạt động tích cực, có sức ảnh hưởng không thể coi thường. Toàn bộ châu Âu – chứ không chỉ là các nước Đông Âu – đã bị chủ nghĩa cộng sản chiếm địa vị chủ đạo. Các nước phi cộng sản ở Bắc Âu, Nam Âu, Tây Âu kỳ thực cũng đều hữu ý hoặc vô ý mà chủ trương và thực hành chính sách tư tưởng cộng sản chủ nghĩa. Nói cả châu Âu “bị thất thủ” cũng không hề cường điệu.

10. Vì sao chúng ta bị ma quỷ lừa

Cuốn “Cuộc Hành hương Chính trị” (Political Pilgrims) của nhà xã hội học người Mỹ Paul Hollander kể câu chuyện những trí thức trẻ say mê chủ nghĩa cộng sản ào ạt hành hương chính trị sang Liên Xô thời Stalin, Trung Quốc thời Mao, và Cuba thời Fidel Castro. Mặc dù bấy giờ bạo lực phát sinh khắp nơi khiến người ta phải kinh hãi nhưng những thanh niên hành hương chính trị này không hề hay biết; sau khi quay về, họ vẫn nhiệt tình soạn sách ca ngợi chế độ xã hội chủ nghĩa. [15]

Tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản là hình thái ý thức của ma quỷ, hơn nữa thuận theo thời gian, thế nhân cũng ngày càng nhìn thấy rõ, tất cả những nơi mà chủ nghĩa cộng sản đến đều mang theo bạo lực, lừa dối, chiến tranh, đói kém và bạo chính. Vấn đề là: vì sao vẫn còn nhiều người đến thể cam tâm tình nguyện giúp con quỷ này phát tán lừa dối, thậm chí trở thành công cụ thuần phục của nó.

Lấy nước Mỹ mà nói, người bị chủ nghĩa cộng sản hấp dẫn trong các thời kỳ khác nhau có các động cơ khác nhau. Thời đầu, rất nhiều đảng viên Đảng Cộng sản Mỹ là dân nhập cư, địa vị kinh tế thấp, khó hòa nhập vào cộng đồng, chịu ảnh hưởng của mẫu quốc (đa số là Nga và các nước Đông Âu) mà gia nhập Đảng Cộng sản Mỹ.

Sau cuộc Đại Suy thoái Kinh tế vào những năm 1930, ảnh hưởng của chủ nghĩa Marx ở phương Tây thượng thăng một bước lớn, giới tư tưởng của phương Tây chuyển hướng tả một

cách đột ngột. Rất nhiều trí thức sang Liên Xô tham quan, rồi về nhà viết sách lý luận, tuyên truyền tư tưởng xã hội chủ nghĩa, trong đó có cả một số nhà tư tưởng, tác gia, nghệ thuật gia, nhà báo có sức ảnh hưởng lớn v.v.

Thế hệ những người thời kỳ bùng nổ dân số vào đại học trong những năm 1960, họ lớn lên trong hoàn cảnh sung túc sau chiến tranh, nhưng lại bị hình thái ý thức của chủ nghĩa cộng sản dẫn lạc hướng sang hướng phản đối văn hóa dưới hình thức các cuộc vận động phản chiến, nữ quyền v.v. Thế hệ sinh viên sau đó tiếp thu nội dung giảng dạy mang tính tả khuynh, bởi vì các giáo viên của họ chính là những “phần tử cấp tiến có vị trí giảng dạy suốt đời” (tenured radicals) – như vậy, những cuộc “trường chinh trong thể chế” của chủ nghĩa cộng sản đã khai hoa kết quả, bắt đầu trường thịnh bất suy, tự sinh sôi nảy nở. [“Trường chinh” có nghĩa là trường kỳ chinh phục và đánh chiếm. chủ nghĩa cộng sản như tế bào ung thư, phải được sống trong cơ thể con người, phải bám vào thân người (thể chế) mà leo lên mới có thể sinh tồn và phát triển.]

Trong cuốn sách nhằm vạch trần chủ nghĩa cộng sản có tựa đề “Bậc thầy lừa đảo” (Masters of Deceit), Cục trưởng Cục Điều tra Liên bang (FBI) J. Edgar Hoover với thâm niên 37 năm, đã tổng kết ra năm loại phần tử cộng sản: đảng viên cộng sản công khai của, đảng viên cộng sản ngầm, người đồng hành của chủ nghĩa cộng sản, phần tử chủ nghĩa cơ hội (vì mưu cầu tư lợi mà trợ giúp đảng cộng sản), và những người bị lừa. [16] Kỳ thực, ngoại trừ một số cực ít những phần tử cộng sản ngoan cố cực kỳ tà ác ra, tuyệt đại bộ phận đảng viên đảng cộng sản chẳng phải đều là những người bị lừa sao?

Cuốn sách “Mười ngày chấn động thế giới” (Ten Days that Shook the World) của Nhà báo Mỹ John Silas Reed và “Ngôi sao đỏ trên bầu trời Trung Quốc” (The Red Star over China) của Edgar Snow, đã có tác dụng rất lớn đối với việc truyền bá tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi thế giới. Reed là một trong ba người Mỹ được mai táng ở Nghĩa trang Cách mạng Kremlin, nghĩa là bản thân ông chính là một nhà hoạt

động cộng sản. Báo cáo tường thuật Cách mạng Tháng 10 của ông ta không thuật lại sự kiện một cách khách quan, mà là tài liệu tuyên truyền chính trị công phu.

Edgar Snow là một người đồng hành của chủ nghĩa cộng sản. Năm 1936, trong kịch bản phỏng vấn mà Snow đặt ra cho một đảng viên ĐCSTQ có cả chục phương diện, gồm ngoại giao, chống ngoại xâm, quan điểm đối với các điều ước bất bình đẳng, đầu tư nước ngoài, cho đến quan điểm về Phát xít (hay người xã hội chủ nghĩa dân tộc), v.v. Sau này, Mao Trạch Đông gặp Edgar Snow tại hầm trú ẩn ở Thiểm Bắc (ở phía Bắc của tỉnh Sơn Tây) mới trả lời những câu hỏi đó theo hướng tạo ấn tượng có lợi cho ĐCSTQ: “Đây là kết tinh của trí tuệ tập thể trung ương ĐCSTQ, tiếp đó cho thế giới thấy một hình tượng ĐCSTQ công khai rõ ràng, thẳng thắn bộc trực, tiến cùng thời gian.” Một Edgar Snow trẻ tuổi, cả tin, bị ĐCSTQ mưu kế thâm hiểm sử dụng như một công cụ, đã đem những lời lừa dối được bịa đặt tỉ mỉ mà truyền bá ra toàn thế giới.

Yuri Bezmenov, cựu điệp viên KGB, nhớ lại những lần tiếp đãi những “người bạn” nước ngoài tới thăm. Hành trình của họ đều là do Cục Tình báo Liên Xô sắp xếp. Những giáo đường, trường học, bệnh viện, nhà trẻ, nhà máy v.v. mà họ đến thăm đều đã được thu xếp từ trước. Tất cả những người tiếp đón đều là đảng viên đảng cộng sản hoặc là những người có thể tin tưởng được “về chính trị”, hơn nữa trước đó đã được bồi dưỡng, để đảm bảo mọi việc được tiến hành thống nhất. Ông đưa ra một ví dụ về Look, một tạp chí lớn của Mỹ những năm 1960, đã phái phóng viên sang Liên Xô phỏng vấn. Toàn bộ tài liệu đem về, gồm cả ảnh và tài liệu in, đều do lực lượng an ninh Liên Xô chuẩn bị. Phóng viên không hề kiểm tra lại mà cứ thế phân phát ở Mỹ, vì thế mà tuyên truyền của Liên Xô đã đến được với dân chúng Mỹ dưới tên một tạp chí Mỹ, khiến người Mỹ bị đánh lạc hướng. Bezmenov nói, rất nhiều phóng viên, diễn viên, ngôi sao thể thao sang Liên Xô tham quan đều bị che mắt và lừa dối; điều này còn có thể hiểu được. Điều không thể tha thứ là rất nhiều chính khách của phương Tây, vì danh

tiếng, lợi ích cá nhân mà chủ động hợp tác với ĐCSLX, thêu dệt và truyền bá những lời lừa dối. Ông gọi họ là những kẻ bại hoại đạo đức. [17]

Trong cuốn sách “Bạn có thể tiếp tục tin những người cộng sản... để trở thành người cộng sản” (You Can Still Trust the Communists ... to Be Communists), tác giả Dr. Fred Schwartz đã phân tích vì sao một số thanh niên con nhà khá giả lại ngưỡng mộ chủ nghĩa cộng sản. Ông đã liệt kê bốn nguyên do: Một là, thất vọng với chế độ tư bản chủ nghĩa; hai là, tin vào triết học chủ nghĩa duy vật; ba là, sự ngạo mạn về tri thức; bốn là, nhu cầu tôn giáo không được thỏa mãn. “Ngạo mạn về tri thức” ở đây là chỉ những người trẻ tuổi 18, 20 hiểu biết về lịch sử còn nông cạn, dưới sự thúc đẩy của tâm lý chống đối chính quyền, muốn nổi dậy chống lại tất cả những gì liên quan đến thuyết giáo truyền thống, chính quyền, văn hóa dân tộc. Họ là những người dễ trở thành nạn nhân tuyên truyền của chủ nghĩa cộng sản nhất.

“Nhu cầu tôn giáo không được thỏa mãn” là nói mỗi người đều có lòng mộ đạo, muốn nỗ lực vì mục tiêu lớn hơn, siêu việt bản thân, nhưng lại bị trường học rót vào vô thần luận và thuyết tiến hóa, khiến họ không cách nào cảm thấy thỏa mãn với tôn giáo truyền thống. Những từ ngữ đẹp đẽ “giải phóng toàn nhân loại” của chủ nghĩa cộng sản đã lợi dụng khe hở này, vừa khớp là có tác dụng như tôn giáo. [18]

Phần tử trí thức dễ bị lừa bởi hình thái ý thức cấp tiến, hiện tượng này thu hút được sự chú ý của nhiều học giả. Trong cuốn sách “Thuốc phiện của phần tử trí thức” (The Opium of the Intellectuals), tác giả Raymond Aron đã chỉ ra một cách sâu sắc rằng, các phần tử trí thức của thế kỷ 20 một mặt cực lực phê bình chế độ chính trị truyền thống, mặt khác lại khoan nhượng cao độ cho việc thâm sát và bạo chính của các quốc gia có ĐCS, nhìn mà như không thấy. Ông cho rằng, những phần tử trí thức cánh tả này là hư ngụy, hành động độc đoán, và có sự cuồng nhiệt không lý tính, họ nâng hình thái ý thức của phái tả lên đến mức cao ngang bằng với tôn giáo trong thế tục.

Nhà sử học người Anh Paul Johnson trong tác phẩm “Phần tử trí thức: Từ Marx và Tolstoy đến Sartre và Chomsky” (Intellectuals: From Marx and Tolstoy to Sartre and Chomsky), đã phân tích mối quan hệ giữa quan điểm chính trị cấp tiến và cuộc đời của Jean-Jacques Rousseau cho đến mười mấy vị phần tử trí thức về sau. Johnson đã phát hiện được điểm yếu chí mạng là sự ngạo mạn, lấy tự ngã làm trung tâm. [19]

Nhà kinh tế học nổi tiếng người Mỹ là Thomas Sowell đã lấy rất nhiều ví dụ trong cuốn sách “Phần tử trí thức và xã hội” (Intellectuals and Society), chỉ ra cuồng vọng có lý trí của phần tử trí thức.

Những phân tích của các học giả này đều có sự sâu sắc riêng, nhưng chúng tôi muốn chỉ ra rằng việc phần tử trí thức dễ bị lừa còn có một nguyên nhân quan trọng hơn nữa. chủ nghĩa cộng sản là hình thái ý thức của ma quỷ, nó không thuộc về bất kỳ một văn hóa truyền thống nào của nhân loại. Do vậy nó có bản tính đối nghịch với con người, cũng không thể do con người tự phát mà suy diễn ra được, chỉ có thể là bị nhồi vào từ bên ngoài. Dưới sự ảnh hưởng của thuyết vô thần, thuyết duy vật, giới học thuật và giới giáo dục của xã hội hiện đại đã rời bỏ niềm tin vào Thần, một mực mê tín vào khoa học và cái gọi là “lý tính” của con người, dễ dàng trở thành tù binh của hình thái ý thức của ma quỷ.

Bắt đầu từ những năm 60 của thế kỷ trước, chủ nghĩa cộng sản bắt đầu xâm nhập vào giáo dục của Mỹ trên quy mô lớn, lại thêm sự oanh tạc loạn xạ của truyền thông cánh tả, sự ngu hóa giáo dục, và việc rất nhiều người trẻ bị trầm mê với TV, máy tính, internet, mạng xã hội, trò chơi điện tử... dưới tác dụng tương giao của những nhân tố ấy, rất nhiều người trong thế hệ trẻ trở thành “người hoa tuyết” (snowflakes) bần cùng về tri thức, tầm nhìn nhỏ hẹp, thiếu tinh thần trách nhiệm và khả năng chịu đựng. Trải qua việc nhồi nhét mấy thế hệ, những người bị tẩy não triệt để, cho dù nhìn thấy, nghe thấy chân tướng, cũng sẽ dùng những tư tưởng méo mó biến dị mà phân tích. Nói cách khác, những lời lừa dối của Đảng Cộng sản hình

thành một tầng màng mỏng khởi tác dụng ngăn cách, khiến những người này bị cắt đứt liên hệ với thực tế.

Vì để lừa gạt thế nhân, ma quỷ đã toàn diện lợi dụng những nhược điểm của nhân tính như sự ngu muội, vô tri, tự tư, tham lam, nhẹ dạ, đồng thời cũng lợi dụng chủ nghĩa lý tưởng và ảo tưởng lãng mạn của con người đối với cuộc sống tốt đẹp, đây là điều đáng buồn nhất. Kỳ thực, các quốc gia của Đảng Cộng sản không hề lãng mạn như những người còn ôm giữ ảo tưởng vào chủ nghĩa xã hội, nếu như họ thực sự đến các quốc gia của ĐCS, thực sự sinh sống một thời gian, chứ không phải là tham quan du lịch kiểu cưới ngựa xem hoa, thì bản thân họ sẽ phát hiện ra điểm này.

Sự thâm nhập của ma quỷ chủ nghĩa cộng sản vào phương Tây đã thể hiện ra bộ mặt cực kỳ phức tạp đa dạng. Chỉ có cách siêu thoát khỏi các hiện tượng cụ thể, đứng tại vị trí cao hơn mới có thể thấy rõ bộ mặt thật và mục đích thực sự của ma quỷ.

Ma quỷ có thể đạt được ý đồ vì nguyên nhân căn bản là con người rời xa tín ngưỡng với Thần, buông lỏng sự chế ước về đạo đức. Chỉ có cách trở về với tín ngưỡng vào Thần, tịnh hóa tâm linh, thăng hoa đạo đức, mới có thể thoát khỏi sự khống chế của ma quỷ. Nếu như toàn xã hội đều có thể quay trở về với truyền thống, thì ma quỷ sẽ không còn chỗ dung thân.

Tài liệu tham khảo:

[1] David Horowitz, Barack Obama's Rules for Revolution: The Alinsky Model (Sherman Oaks, CA: David Horowitz Freedom Center, 2009), p. 6, p.16.

[2] Saul Alinsky, "Tactics," Rules for Radicals: A Practical Primer for Realistic Radicals (New York: Vintage Books, 1971).

[3] David Horowitz, Barack Obama's Rules for Revolution: The Alinsky Model (Sherman Oaks, CA: David Horowitz Freedom Center, 2009), pp. 42-43.

[4] "Playboy Interview with Saul Alinsky," New English Review, http://www.newenglishreview.org/DL_Adams/Playboy_Interview_with_Saul_Alinsky/.

[5] David Horowitz, Barack Obama's Rules for Revolution: The Alinsky

Model (Sherman Oaks, CA: David Horowitz Freedom Center, 2009). <https://newrepublic.com/article/61068/the-agitator-barack-obamas-unlikely-political-education>

[6] Như trên.

[7] Như trên.

[8] "Playboy Interview with Saul Alinsky," New English Review, http://www.newenglishreview.org/DL_Adams/Playboy_Interview_with_Saul_Alinsky/

[9] V. I. Lenin, "Draft Theses on the Role and Functions of The Trade Unions Under the New Economic Policy," <https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1921/dec/30b.htm>.

[10] Pinkoski, Nathan. 2018. "Jordan Peterson Marks Right And Left's Side-Switch On Free Expression." The Federalist. 02/03/2018.

<http://thefederalist.com/2018/02/02/jordan-peterson-marks-fulcrum-right-lefts-side-switch-free-expression/>

[11] "Antifa protests mean high security costs for Berkeley Free Speech Week, but who's paying the bill?" Fox News, 15/09/2017.

<http://www.foxnews.com/us/2017/09/15/antifa-protests-mean-high-security-costs-for-berkeley-free-speech-week-but-whos-paying-bill.html>.

[12] Chris Pandolfo, "TRUE COLORS: Student Leader Says 1A Doesn't Apply to Ben Shapiro," Conservative Review. 20/10/ 2017.

<https://www.conservativereview.com/news/true-colors-student-leader-says-1a-doesnt-apply-to-ben-shapiro/>.

[13] "Penn Law professor loses teaching duties for saying black students 'rarely' earn top marks," New York Daily News, 15/03/2018, <http://www.nydailynews.com/news/national/law-professor-upenn-loses-teaching-duties-article-1.3876057>.

[14] "Campus Chaos: Daily Shout-Downs for a Week," National Review, October 12, 2017, <https://www.nationalreview.com/corner/campus-chaos-daily-shout-downs-week-free-speech-charles-murray/>.

[15] Paul Hollander, Political Pilgrims (New York: Oxford University Press, 1981).

[16] J. Edgar Hoover, Masters of Deceit (New York: Henry Holt and Company, 1958), pp. 81-96.

[17] Tomas Schuman (Yuri Bezmenov), No "Novoste" Is Good News (Los Angeles: Almanac, 1985), pp. 65-75.

[18] Fred Schwartz and David Noebel, You Can Still Trust the Communists... to Be Communists (Socialists and Progressives too) (Manitou Springs, Colo.: Christian Anti-Communism Crusade, 2010), pp. 44-52.

[19] Paul Johnson, Intellectuals: From Marx and Tolstoy to Sartre and Chomsky, 2007 revised edition (Harper Perennial), p. 225.

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 6: Tín ngưỡng – ma quỷ khiến con người phản Thần, bài xích Thần

Mục lục

1. Đông phương – bạo lực phản Thần, bài xích Thần
 - 1.1 Liên Xô dùng bạo lực hủy diệt chính giáo
 - 1.2 ĐCSTQ hủy hoại văn hóa, tôn giáo, và cắt đứt liên hệ giữa Thần và người
 - 1.2.1 ĐCSTQ phá hoại văn hóa truyền thống
 - 1.2.2 Hủy diệt nền tảng văn hóa truyền thống
 - 1.2.3 Bức hại tôn giáo
2. Thâm nhập và phong bế tôn giáo ở Tây phương
 - 2.1 Thâm nhập tôn giáo
 - 2.2 Phong bế tôn giáo
3. Tà linh cộng sản biên tạo Thần học biến dị
4. Hỗn loạn tôn giáo

=====

Giới thiệu

Trên thế giới, hầu như dân tộc nào cũng có thần thoại, truyền thuyết cổ đại kể lúc đương sơ, Thần của dân tộc ấy đã chiếu theo hình tượng của mình mà tạo ra người của dân tộc ấy như thế nào, cũng là đặt nền móng đạo đức và văn hóa, lưu lại cho người tin Thần một con đường trở về thiên quốc. Tại phương Đông và phương Tây, có những ghi chép và truyền thuyết về Nữ Oa và Jehovah tạo ra con người. Thần cũng can thiệp, con người nhất định phải tuân thủ lời răn của Thần, nếu không sẽ bị Thần phạt. Khi hiện tượng đạo đức bại hoại trên diện rộng, Thần sẽ hủy diệt con người để duy trì sự thuần khiết của vũ trụ. Rất nhiều dân tộc trên thế giới đều có truyền thuyết về Đại Hồng Thủy hủy diệt nền văn minh, một số dân tộc còn thuật lại hết sức tỉ mỉ.

Để duy trì đạo đức của con người, có những thời kỳ, các Giác giả hoặc nhà tiên tri hạ thế để quy chính nhân tâm, ngăn không để con người rơi vào hủy diệt, đồng thời dẫn dắt giúp

nền văn minh của con người phát triển và hoàn thiện. Chẳng hạn, Moses và Jesus ở phương Tây, Lão Tử ở phương Đông, Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ, hay Socrates của Hy Lạp cổ đại chính là những vị như thế.

Lịch sử và văn hóa của nhân loại đã khiến con người nhận thức được thế nào là Phật, Đạo, Thần, thế nào là tín ngưỡng, thế nào là tu luyện. Các trường phái tu luyện khác nhau đều dạy con người thế nào là chính; thế nào là tà; làm sao để phân biệt thật giả, biết thiện ác, cuối cùng đợi đến thời khắc Sáng Thế Chủ trở lại thế gian thời mạt kiếp có thể được cứu độ và trở về Thiên quốc.

Con người một khi đã cắt đứt liên hệ với Thần tạo ra họ, thì đạo đức sẽ bại hoại nhanh chóng. Một số dân tộc đã bị hủy diệt như thế, như nền văn minh huyền thoại Atlantis, chỉ trong một đêm đã bị chôn vùi dưới đáy biển.

Ở phương Đông, đặc biệt là tại Trung Quốc, tín ngưỡng, nhờ vào văn hóa truyền thống, đã bắt rễ sâu trong tâm người ta. Vì thế, chỉ dùng lời lừa dối thì khó có thể lừa gạt người Trung Quốc tiếp thụ vô thần luận này. Tà linh cộng sản vì để nhổ tận gốc tín ngưỡng và văn hóa 5.000 năm, đã sử dụng bạo lực trên quy mô lớn, sát hại tinh anh của xã hội vốn được truyền thừa văn hóa truyền thống, rồi lại dùng lời dối trá để lừa gạt các thế hệ thanh niên hết lứa này tới lứa khác.

Ở phương Tây và các khu vực khác trên thế giới, tôn giáo và tín ngưỡng là phương thức chủ yếu để giữ mối liên hệ giữa Thần và người, cũng là nền tảng trọng yếu để duy trì tiêu chuẩn đạo đức. Tà linh cộng sản mặc dù chưa kiến lập được chính quyền độc tài cộng sản ở những nước này, nhưng dựa vào các chiêu trò lừa dối, làm biến dị, và thâm nhập, cũng đã đạt được mục đích hủy diệt chính giáo, làm bại hoại con người nơi đó.

1. Đông phương – bạo lực phản Thần, bài xích Thần

1.1 Liên Xô dùng bạo lực hủy diệt chính giáo

Tuyên ngôn ĐCS kêu gọi tiêu diệt gia đình, giáo hội và quốc

gia. Có thể thấy rõ ràng rằng tiêu diệt và lật đổ tôn giáo là một trong những mục tiêu chủ yếu của ĐCS.

Karl Marx từ khi tin Chúa đến khi trở thành tín đồ quỷ Sa Tăng, bản thân hiểu rõ ràng rằng Thần và ma là có tồn tại, cũng hiểu rất rõ rằng giáo nghĩa ma quỷ quá trần trụi rất khó được con người, đặc biệt là những người có tín ngưỡng, tiếp nhận. Do đó, ngay lúc bắt đầu, nó liền tuyên dương vô thần luận, tuyên bố “tôn giáo là thuốc phiện tinh thần của con người”, “CNCS là bắt nguồn trực tiếp từ vô thần luận”, v.v. [1]

Con người cũng không cần tin và cúng bái ma quỷ, nhưng chỉ cần con người không còn tin Thần, ma quỷ tự nhiên sẽ có thể xâm nhập và chiếm cứ tâm hồn của con người, cuối cùng kéo con người xuống địa ngục. Đây là nguyên nhân tà đảng cộng sản các nơi hát vang: *“Từ trước đến nay không hề có Đấng Cứu Thế, / Cũng không dựa vào thần tiên, hoàng đế. / Để tạo ra hạnh phúc cho nhân loại, / Chúng ta phải hoàn toàn dựa vào bản thân!”*

Marx thóa mạ tôn giáo và chính Thần bằng lý luận. Còn Lenin, sau khi chiếm đoạt chính quyền vào năm 1917, thì có điều kiện sử dụng bộ máy chính quyền để đánh đập tàn nhẫn, dùng bạo lực đàn áp, tấn công các tôn giáo chính thống, tín ngưỡng chân chính nhằm khiến cho thế nhân ly khai khỏi Thần.

Vào năm 1919, Lenin dùng có cấm tuyên truyền các tư tưởng cũ để bắt đầu tiến hành bao vây, tiêu diệt tôn giáo trên quy mô lớn. Vào năm 1922, Lenin thông qua “nghị quyết mật yêu cầu kiên quyết, không nường tay, không bỏ sót, và trong thời gian ngắn nhất” phải hoàn thành cướp đoạt vật phẩm quý giá, nhất là ở những tu viện, nhà thờ, và chùa chiền giàu có nhất. Ông ta tuyên bố rằng: “Cần nhân cơ hội này mà tiêu diệt hết các nhân vật đại diện thuộc giới tu sỹ phản động và giai cấp tư sản phản động, càng nhiều càng tốt. Hiện tại chính là thời điểm giáo huấn đám người này, khiến họ trong vòng vài chục năm đến phản kháng cũng không dám nghĩ đến.” [2]

Chỉ trong một thời gian ngắn, rất nhiều tài sản ở nhà thờ đã bị cướp đoạt, nhà thờ và tu viện bị đóng cửa, hàng loạt tu sỹ bị

bắt giữ, mấy nghìn tu sỹ của Chính Thống giáo bị xử tử.

Sau khi Lenin chết, Stalin tiếp tục theo đuổi kế hoạch này; vào những năm 1930, bắt đầu cuộc thanh lọc lớn cực kỳ tàn khốc, ngoài đảng viên ĐCS ra, phần tử trí thức và giới tôn giáo đều bị thanh lọc. Stalin từng tuyên bố trên toàn quốc rằng cần thực thi “kế hoạch năm năm vô thần luận”, khi hoàn thành kế hoạch này, nhà thờ cuối cùng sẽ bị đóng cửa, linh mục cuối cùng sẽ bị tiêu diệt, Liên Xô sẽ biến thành “vùng đất màu mỡ cho vô thần luận của CNCS”, người ta sẽ không tìm thấy một vết tích tôn giáo nào nữa.

Theo ước tính một cách khiêm tốn, trong cuộc vận động đại thanh lọc, có đến 42.000 linh mục bị bức hại đến chết. Đến năm 1939, toàn Liên Xô chỉ còn hơn 100 Nhà thờ Chính Thống giáo còn mở cửa, trong khi trước khi Xô Viết nắm quyền có đến hơn 40.400 nhà thờ. Nhà thờ và tu viện Chính Thống giáo ở Liên Xô bị đóng cửa đến 98%. Các Nhà thờ Công giáo cũng bị tiêu diệt. Trong khoảng thời gian này, còn có nhiều phần tử trí thức và tinh anh văn hóa bị đưa đến trại tập trung Gulag hoặc bị bắn chết.

Trong Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, nhằm lợi dụng tài chính và sức người của nhà thờ để kháng chiến với Đức, Stalin đã giả vờ ngừng bức hại các nhà thờ Chính Thống giáo và Công giáo, khiến người ta tưởng y sẽ khôi phục lại các tôn giáo này. Nhưng mục đích hèn hạ hơn sau lưng là nhằm khống chế chặt Chính Thống giáo và Công giáo sau khi khôi phục làm công cụ để phá hoại các tôn giáo truyền thống.

Vào năm 1961, Alexy II của Liên Xô cũ được bổ nhiệm làm giám mục của Nhà thờ Chính Thống giáo, đến năm 1964 thì trở thành tổng giám mục, và năm 1990, trước khi Liên Xô giải thể, đã trở thành Giáo chủ của Moscow. Sau khi Liên Xô sụp đổ, nó đột nhiên công bố một số hồ sơ lưu trữ của KGB, trong đó cho thấy Alexy II đã làm việc cho KGB (Komitet Gosudarstvennoy Bezopasnosti, tức là Ủy ban An ninh Quốc gia, chính là cơ quan mật vụ của Liên Xô).

Sau đó, Alexy II thú nhận rằng ông ta đã thỏa hiệp và là điệp

viên của Liên Xô. Ông ta công khai hối lỗi: “Vì để bảo hộ cái này thì đành phải từ bỏ những thứ khác. Có tổ chức nào hay người nào trong những người phải chịu trách nhiệm không chỉ về bản thân mà cả về hàng ngàn sinh mệnh khác trong những năm tháng ấy ở Liên Xô mà không bị ép hành động như thế? Nhưng mà, trước những người ấy, những người trong những năm ấy phải chịu thống khổ gây ra bởi những người phải thỏa hiệp, phải im lặng, vô lực phản kháng, hoặc là buộc phải tỏ vẻ trung thành vì người đứng đầu giáo hội ngầm truyền xuống, trước những người này, và không chỉ trước Chúa, tôi thỉnh cầu được họ tha thứ, thấu hiểu và xin được cầu nguyện.” [3]

Tôn giáo đã bị biến thành công cụ tẩy não và lừa người, dưới sự thao túng của tà linh cộng sản.

ĐCSLX không chỉ làm biến dị tôn giáo trong nước, mà còn vươn nanh vuốt của nó ra toàn thế giới một cách có hệ thống.

1.2 ĐCSTQ hủy hoại văn hóa, tôn giáo, và cắt đứt liên hệ giữa Thần và người

1.2.1 ĐCSTQ phá hoại văn hóa truyền thống

Tuy rằng Trung Quốc không có một tôn giáo toàn dân đơn nhất như các quốc gia khác, nhưng người Trung Quốc cũng có tín ngưỡng kiên định đối với Thần Phật. Trung Quốc có một hiện tượng đặc thù: Khác với các khu vực khác có xung đột tôn giáo liên miên, ở Trung Quốc, Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo cho tới tôn giáo phương Tây đều có thể cùng tồn tại hòa bình. Những tín ngưỡng này đã tạo nên nền tảng cực kỳ vững chắc cho văn hóa Trung Hoa truyền thống.

Trong cơn đại hồng thủy gây nên sự hủy diệt nhân loại, Trung Quốc đã bảo lưu được một nền văn hóa hoàn chỉnh. Từ đó trở đi, dân tộc Trung Hoa tiếp tục phát triển, giữ được ghi chép lịch sử 5.000 năm liên tục không ngừng, sáng tạo ra một thời thịnh thế huy hoàng, được tôn là “Thiên triều thượng quốc”. Văn hóa này ảnh hưởng sâu đậm đến toàn bộ khu vực Đông Á, hình thành một vùng văn hóa Trung Hoa rộng lớn.

Mà sự xuất hiện của con đường tơ lụa và sự truyền nhập sang phương Tây của tứ đại phát minh đã thúc đẩy văn minh thế giới, ảnh hưởng đến sự phát triển của châu Âu và thế giới.

Qua 5.000 năm, nền văn hóa huy hoàng này và tín ngưỡng đã dung nhập vào huyết mạch của người Trung Quốc, cũng trở thành mục tiêu mà tà linh cộng sản tìm trăm phương ngàn kế để phá hoại. Nhưng chỉ dựa vào lừa dối và dụ dỗ mà muốn con dân vùng đất Thần châu từ bỏ văn hóa và tín ngưỡng mấy nghìn năm thì căn bản là không thể. Vì thế, ĐCSTQ, trong hàng thập kỷ vận động chính trị không ngừng, bắt đầu từ tàn sát bạo lực, rồi phá hoại tinh hoa tôn giáo, bức hại phần tử trí thức, lại từ phương diện văn vật (như kiến trúc, đền chùa, di tích văn hóa, tranh cổ, thư pháp, cổ vật, v.v.) mà phá hủy văn hóa truyền thống Trung Hoa, cắt đứt liên hệ giữa Thần và người, nhằm đạt mục tiêu hủy diệt văn hóa truyền thống, tiến tới hủy diệt con người.

Trong khi hủy hoại văn hóa truyền thống, tà linh cộng sản cũng đồng thời kiến lập một cách có hệ thống “văn hóa đảng” tà ác, và dùng nó để bồi dưỡng, huấn luyện những người thế gian chưa bị giết chết, biến họ thành công cụ phá hoại văn hóa truyền thống. Có người còn theo tà linh cộng sản trực tiếp sát hại người khác.

ĐCSTQ rất thành thạo trong việc vận dụng thủ đoạn kinh tế, tẩy não chính trị, v.v. để khiến con người thế gian tuân theo sự chi phối, sắp đặt của nó. Các cuộc vận động chính trị, trấn áp, tàn sát hết lần này đến lần khác, đã khiến chúng càng dùng càng thành thạo những thủ đoạn này, cũng để chuẩn bị thật đầy đủ cho trận chiến chính tà cuối cùng trong nhân gian.

1.2.2 Hủy diệt nền tảng văn hóa truyền thống

Tầng lớp thân sỹ, địa chủ ở nông thôn và tầng lớp thương nhân, sỹ phu ở thành thị Trung Quốc là tinh anh của văn hóa truyền thống, có sứ mệnh thừa truyền văn hóa. Vào thời gian đầu mới nắm chính quyền vào năm 1949, ĐCSTQ đã sử dụng hàng loạt cuộc vận động như “cải cách ruộng đất”, “trấn phản”

(trấn áp phần tử phản cách mạng), “tam phản”, “ngũ phản” ở nông thôn để thăm sát địa chủ, thân hào nông thôn, giết tư bản ở thành thị, đồng thời tạo ra khủng bố, cướp sạch của cải xã hội, và hủy diệt tầng lớp tinh anh là những người truyền thừa văn hóa truyền thống.

Đồng thời, thông qua “cải tổ” các trường đại học và cao đẳng để tiến hành vận động “cải tạo tư tưởng” các học giả — nhồi nhét chủ nghĩa duy vật, vô thần luận và thuyết tiến hóa — ĐCSTQ đã tẩy não một thế hệ học sinh, sinh viên mới một cách có hệ thống, tiêm nhiễm vào họ sự kỳ thị đối với văn hóa truyền thống. Hơn nữa, thông qua cuộc vận động “Phản cánh hữu” vào những năm 1950, toàn bộ phần tử tri thức không nghe theo đều bị tổng vào trại lao động cải tạo, bị đẩy xuống tầng đáy của xã hội, khiến cho nhiều sỹ phu từng có tiếng nói và chủ đạo dư luận xã hội trước đây trở thành đối tượng bị khinh bỉ và chế giễu.

Cùng với sự tiêu diệt tinh anh văn hóa, ĐCSTQ đã cắt đứt quá trình truyền thừa kéo dài không đứt qua từng thế hệ của văn hóa truyền thống Trung Hoa. Những thế hệ trẻ sau này cũng không còn được dạy dỗ, giao tiếp, nuôi dưỡng trong môi trường giáo dục gia đình, trường học, xã hội, làng xóm, và biến thành một thế hệ không có văn hóa truyền thống.

Sau cuộc vận động “Phản cánh hữu”, không kể là trong gia đình, trường học, hay xã hội, đều đã không còn tiếng nói độc lập. Nhưng ĐCSTQ vẫn chưa thỏa mãn. Rốt cuộc, những người có tuổi vẫn lưu giữ ký ức về văn hóa truyền thống, văn vật văn hóa truyền thống, kể cả các di tích và kiến trúc cổ vẫn có ở khắp nơi, hơn nữa, giá trị truyền thống vẫn được truyền lại qua các loại hình nghệ thuật.

Năm 1966, ĐCSTQ phát động một phong trào nhằm phá hoại văn hóa truyền thống trên quy mô lớn, chính là “Đại Cách mạng Văn hóa”. Lợi dụng học sinh, sinh viên đã bị tẩy não sau khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ĐCSTQ đã kích động tâm lý nổi loạn và phản kháng của người vị thành niên, và dùng chiến dịch “Phá tứ cự” (phá trừ tư tưởng cũ, văn

hóa cũ, phong tục cũ, tập quán cũ) vào Đại Cách mạng Văn hóa, khiến cho văn hóa Trung Hoa rơi vào họa kiếp toàn diện từ vật chất đến tinh thần.

Sau Cách mạng Văn hóa, “Phá tứ cựu” đã thiêu hủy toàn Trung Hoa đại địa. Chùa chiền, đạo quán, tượng Phật, thư họa, đồ cổ và danh lam thắng cảnh cổ, bị phá hoại hầu như không còn gì. Tinh hoa văn hóa Trung Hoa trải qua tích lũy truyền thừa mấy ngàn năm, một khi hủy diệt thì không cách nào phục hồi như cũ.

Trước Cách mạng Văn hóa, Bắc Kinh còn có hơn 500 tòa cổ miếu và đền chùa. Vài ngàn thị trấn ở Trung Quốc, mỗi một thị trấn đều có tường thành, miếu thờ, đền chùa. Di tích văn hóa đều có thể thấy khắp nơi. Đào đất một thước, có thể thấy được di tích cận đại, đào đất hai thước, ba thước, hai mươi thước, di tích của các thời kỳ nhiều vô số kể. Nhưng trong Đại Cách mạng Văn hóa, những di tích này hầu như đều bị hủy.

“Phá tứ cựu” không chỉ hủy hoại nơi các tín đồ cầu nguyện và tu luyện – vốn là những kiến trúc thiên nhân hợp nhất thời cổ đại – mà còn hủy hoại chính tín và chính niệm truyền thống thiên nhân hợp nhất bên trong con người. Con người có thể không đồng ý với việc này, cảm thấy không liên quan gì với mình, nhưng cho dù bạn cho rằng không có quan hệ, nhưng con người mà cắt đứt liên hệ với Thần, vậy là sẽ mất đi sự che chở của Thần, tiến đến bờ vực nguy hiểm, chẳng qua là bước đi nhanh chậm và thời gian chỉ là vấn đề sớm hay muộn mà thôi.

Ngoài ra, vì để chặt đứt liên hệ giữa người với Thần và tổ tiên, ĐCSTQ còn cầm đầu chủ bới tổ tiên của dân tộc Trung Hoa, bôi nhọ và ruồng bỏ văn hóa truyền thống Trung Hoa. Các quốc gia trên thế giới thường tôn kính tổ tiên và các quân vương vĩ đại của họ, quý trọng truyền thống của họ. Tương tự, các nhà hiền triết trong lịch sử Trung Quốc đã truyền lại nền văn hóa huy hoàng, là tài sản quý giá của Trung Quốc cũng như thế giới, lẽ ra phải nhận được sự ngưỡng mộ của hậu thế. Nhưng đối với ĐCSTQ và các văn nhân vô sỉ của nó, hoàng đế, tướng lĩnh, và tài tử giai nhân cổ đại Trung Quốc “không có một

thứ gì tốt”. Kiểu vũ nhục tổ tiên của chính dân tộc mình như thế, trong lịch sử thế giới, là gần như không có. Người Trung Quốc bị ĐCSTQ dẫn dắt phản Thần, chối bỏ tổ tiên, hủy hoại văn hóa mà rơi vào con đường cực kỳ nguy hiểm, không có đường về.

1.2.3 Bức hại tôn giáo

Tôn giáo, tín ngưỡng là một bộ phận quan trọng của văn hóa truyền thống Trung Hoa. Trong lịch sử Trung Quốc mấy ngàn năm, ba tôn giáo Đạo giáo, Phật giáo, Nho giáo mà thế nhân quen thuộc vẫn cùng nhau tỏa sáng, trải qua thời gian lâu mà không bị suy yếu. Rất nhiều tôn giáo phương Tây khác cũng có duyên diễm dịch một lượt ở Trung Quốc.

Sau khi ĐCSTQ cướp được chính quyền bằng bạo lực vào năm 1949, giống như Liên Xô, nó một mặt tuyên truyền vô thần luận, công kích hữu thần luận trong lĩnh vực tư tưởng. Mặt khác, nó lợi dụng thủ đoạn bạo lực và áp lực cao trong nhiều lần vận động chính trị để lôi kéo, đả kích, bức hại, cấm chỉ tôn giáo, sát hại nhân sỹ trong tôn giáo. Cuộc bức hại các tín đồ Chính Thống giáo ngày càng khốc liệt, một mạch cho đến đỉnh điểm là cuộc bức hại đẫm máu, tàn khốc Pháp Luân Công.

Sau năm 1949, ĐCSTQ liền bắt tay triển khai cuộc bức hại tôn giáo trên diện rộng và cấm chỉ các cuộc tụ họp tôn giáo. ĐCSTQ đã thiêu hủy một lượng lớn “Thánh Kinh” và kinh thư của rất nhiều giáo phái khác, còn yêu cầu trừng phạt hà khắc “các tín đồ Cơ Đốc giáo, Công giáo, Đạo giáo, Phật giáo, v.v. còn bắt họ ra chính quyền đăng ký và hồi lỗi; nếu không đăng ký kịp thời, một khi bị tra rõ, nhất định sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc”.

Năm 1951, ĐCSTQ còn công khai tuyên bố, những người tiếp tục tụ họp tôn giáo sẽ bị xử tử hoặc bỏ tù chung thân. Một số lượng lớn hòa thượng bị đuổi ra khỏi chùa, phải hoàn tục và lao động sản xuất. Đa số tín đồ Công giáo và linh mục phương Tây ở Trung Quốc bị tống vào ngục tối và bị tra tấn dã man. Linh mục người Trung Quốc cũng bị bỏ tù, một số lượng lớn tín

đồ bị xử tử hoặc bị đưa đi lao động cải tạo. Các linh mục và tín đồ Cơ Đốc giáo cũng chịu chung số phận.

Sau năm 1949, hơn 5.000 giám mục và linh mục Công giáo người Trung Quốc hoặc bị bỏ tù hoặc bị giết, cuối cùng chỉ còn lại vài trăm người. Một bộ phận linh mục người nước ngoài ở Trung Quốc bị giết, bộ phận còn lại thì bị trục xuất khỏi Trung Quốc. Hơn 11.000 tín đồ Công giáo bị giết. Vô số tín đồ bị bắt giữ tùy tiện hoặc bị phạt tiền với mức cắt cổ. Theo thống kê chưa đầy đủ, chỉ trong mấy năm đầu ĐCSTQ xây dựng chính quyền, đã có gần 3 triệu tín đồ tôn giáo và thành viên của các giáo hội đã bị bắt giữ hoặc sát hại.

Giống như ĐCSLX, ĐCSTQ vì để gia cường cái gọi là lãnh đạo tôn giáo mà đã thành lập các cơ quan tương ứng để quản lý các giáo phái, ví dụ “Hiệp hội Đạo giáo Trung Quốc”, “Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc”, v.v. ĐCSTQ còn thành lập “Hội Công giáo Yêu nước” trái với ý nguyện của các tín đồ Công giáo mà nó có toàn quyền chỉ đạo và quản lý. Tất cả các hiệp hội tôn giáo đều phải chiều theo ý chí của đảng mà tiến hành khống chế và cải tạo tư tưởng các tín đồ, đồng thời lợi dụng các hiệp hội này để làm những việc mà tà linh của ĐCSTQ không thể làm được, như gây mâu thuẫn và làm bại hoại các tôn giáo chính thống từ trong nội bộ.

ĐCSTQ cũng không bỏ qua Phật giáo Tây Tạng. Năm 1950, ĐCSTQ cho quân đội chiếm lĩnh Tây Tạng, bắt đầu bức hại mạnh mẽ Phật giáo Tây Tạng. Năm 1958, Đạt-lai Lạt-ma thứ 14 phải lưu vong sang Ấn Độ, bị ĐCSTQ coi là “quân phiến loạn”. Tháng 5 năm 1962, Ban-thiền Lạt-ma thứ 10 trình Hội đồng Nhà nước Trung Quốc một báo cáo về sự phá hoại của ĐCSTQ đối với văn hóa Tây Tạng, đặc biệt là đối với tín ngưỡng Phật giáo:

Về việc tiêu hủy tượng Phật, kinh Phật và tháp Phật, cơ bản mà nói, ngoại trừ một số ít tu viện, gồm bốn tu viện lớn được bảo vệ ra, ở các tu viện khác của Tây Tạng và ở các thôn làng, thị trấn ở những khu nông nghiệp và chăn nuôi lớn, một số cán bộ người Hán của chúng tôi đã lập kế hoạch, các cán bộ

Tây Tạng của chúng tôi đã bị huy động, và một số người trong những phần tử không hiểu lý do của việc này đã tham gia thực thi kế hoạch. Họ lấy danh nghĩa quần chúng, mang bộ mặt quần chúng, và khuấy động một làn sóng cuộn cuộn tiêu hủy vô số tượng Phật, kinh Phật và tháp Phật, quăng xuống nước, ném xuống đất, đập phá và đốt đi. Họ tùy tiện phá hoại diên trường chùa chiền, Phật đường, tháp Phật và tường Mani, lấy cắp rất nhiều đồ thờ trên tượng Phật và vật phẩm quý trong tháp Phật. Vì các cơ quan thu mua của chính quyền không phân biệt khi thu mua kim loại không gỉ nên họ đã mua nhiều tượng Phật, tháp Phật, và đề xuất tặng cho tàu làm bằng kim loại không gỉ, còn tỏ thái độ cổ vũ tiêu hủy những thứ này. Cho nên, một số làng và tu viện bị phá hủy trông như không phải do bàn tay con người, mà như bị đánh bom, như vừa kết thúc một trận chiến, thảm thương nhìn không nổi.

Hơn nữa, họ còn công khai vũ nhục tôn giáo không kiêng nể, lấy “Đại Tạng kinh” làm nguyên liệu cho phân bón, nhất là lấy rất nhiều tranh Phật và kinh thư làm nguyên liệu đóng giày, v.v., không còn bất kể đạo lý gì nữa. Vì họ làm rất nhiều việc mà ngay cả kẻ tâm thần cũng khó mà làm được, nên mọi tầng lớp nhân dân đều choáng váng khôn tả, cảm xúc cực kỳ rối ren; họ tuyệt vọng và đau buồn đến cùng tận.” [4]

Sau khi cuộc Cách mạng Văn hóa nổ ra vào năm 1966, rất nhiều Lạt-ma bị cưỡng chế hoàn tục, nhiều kinh thư quý giá bị thiêu hủy. Đến năm 1976, vùng Tây Tạng, nguyên có 2.700 ngôi chùa, chỉ còn lại 8 ngôi chùa, trong đó, chùa Đại Chiêu được xây dựng hơn 1.300 năm trước vào thời đại nhà Đường và là ngôi chùa quan trọng nhất của Tây Tạng cũng bị cướp bóc trong Đại Cách mạng Văn hóa.

Trung Hoa cổ quốc, tu luyện Đạo gia đã được lưu truyền từ hằng xa xưa. Hơn 2.500 năm trước, Lão Tử đã để lại “Đạo Đức Kinh” với 5.000 chữ, là kinh điển tu luyện của Đạo gia. “Đạo Đức Kinh” không chỉ được lưu truyền rộng rãi ở phạm vi các quốc gia phương Đông, mà rất nhiều quốc gia phương Tây cũng phiên dịch sang ngôn ngữ của mình. Tuy nhiên, trong Đại

Cách mạng Văn hóa, Lão Tử bị phê phán là đạo đức giả, “Đạo Đức Kinh” bị gọi là “mê tín phong kiến”.

Tư tưởng chính của Nho giáo là “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín”. Khổng Tử đã lưu lại cho hậu thế quy phạm đạo đức làm người. Trong Đại Cách mạng Văn hóa, phe tạo phản ở Bắc Kinh đã dẫn Hồng vệ binh đến Khúc Phụ — quê nhà của Khổng Tử — không tiếc tay phá hoại, thiêu hủy cổ thư, phá hủy hàng nghìn bia đá lịch sử, kể cả bia mộ của Khổng Tử. Năm 1974, ĐCSTQ lại một lần nữa triển khai vận động “phê Lâm, phê Khổng”. ĐCSTQ coi chuẩn tắc đạo đức, tư tưởng truyền thống mà Nho gia để lại cho con người thế gian không đáng một đồng xu.

Kinh hoàng và tàn độc hơn nữa là tháng 7 năm 1999, cựu tổng bí thư ĐCSTQ Giang Trạch Dân đã phát động cuộc bức hại Pháp Luân Công (còn gọi là Pháp Luân Đại Pháp) và những người tu luyện Đại Pháp sống theo “Chân-Thiện-Nhẫn”. Đảng thậm chí còn thu hoạch nội tạng sống của các học viên Pháp Luân Công, phạm vào tội ác trước đây chưa từng có trên hành tinh này.

Văn hóa truyền thống, quan niệm đạo đức, tín ngưỡng tu luyện mấy nghìn năm của Trung Quốc chỉ trong mấy chục năm ngắn ngủi đã bị ĐCSTQ hủy hoại gần như không còn dấu tích. Vì thế mà thế nhân không còn tín Thần, rời xa Thần, tinh thần trống rỗng, đạo đức bại hoại. Xã hội vì thế mà suy đồi từ đó.

2. Thâm nhập và phong bế tôn giáo ở Tây phương

Tà linh cộng sản còn có những an bài một cách hệ thống nhằm vào các tín đồ tôn giáo ở các quốc gia phi cộng khác trên thế giới. Nó, thông qua ĐCSLX và ĐSCTQ, mượn danh nghĩa giao lưu tôn giáo mà dùng tiền và đặc vụ thâm nhập vào tổ chức tôn giáo của nhiều quốc gia, làm biến dị tín ngưỡng chính giáo, hoặc trực tiếp đả kích, lật đổ chính giáo truyền thống, thậm chí còn đưa tư tưởng CNXH và CNCS vào tôn giáo, khiến những ai tiếp tục tín phụng và tu luyện những tôn giáo ấy bị CNCS làm cho biến dị theo tư tưởng của CNCS.

2.1 Thâm nhập tôn giáo

Curtis Bowers, nhà làm phim tài liệu “Agenda—Grinding America Down” (Âm mưu nghiền nát nước Mỹ) phát hiện ra bằng chứng do Manning Johnson, một đảng viên cấp cao của ĐCS Mỹ đưa ra trước Quốc hội Hoa Kỳ vào năm 1953. Johnson nói:

“Một khi Điện Kremlin xác lập chiến thuật thâm nhập các tổ chức tôn giáo thì cơ chế triển khai ‘tuyến mới’ thực tế chỉ còn là vấn đề đi theo kinh nghiệm tổng thể của cuộc vận động giáo hội sống ở Nga, nơi mà các nhà cộng sản phát hiện ra rằng nếu muốn tiêu diệt tôn giáo, con đường ngắn nhất là cài đặc vụ cộng sản vào giáo hội mà hoạt động ngay trong giáo hội...”

Nói chung, mục đích là chuyển hướng tư duy của giáo sỹ từ tập trung vào tinh thần sang tập trung vào vật chất và chính trị – đương nhiên, chính trị ở đây có nghĩa là chính trị dựa trên học thuyết chinh phục quyền lực của CNCS. Thay vì chú trọng vào tinh thần và tâm linh, việc chuyển trọng tâm là để giải quyết những vấn đề chính yếu tạo ra “nhu cầu tức thời” của CNCS. Tất nhiên, bản chất của những nhu cầu xã hội này là, khi chiến đấu để đạt được những nhu cầu đó thì sẽ làm cho xã hội hiện tại yếu đi và chuẩn bị nền tảng cho lực lượng cộng sản thực hiện bước cuối cùng là chinh phục.”

Tâm linh cộng sản quả thật đã áp dụng như vậy. Như nhiều người theo chủ nghĩa Marx đã cải trang để thâm nhập vào giáo hội Cơ Đốc ở Mỹ. Họ bắt đầu thâm nhập vào các trường dòng từ những năm 1980, 1990 và đào tạo ra các thể hệ giám mục, linh mục lệch lạc, rồi chính những người này lại tác động đến tôn giáo ở Mỹ một cách không tự biết.

Nhà sử học người Bulgaria Momchil Metodiev, sau khi nghiên cứu rất nhiều tài liệu lịch sử của ĐCS Bulgaria trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, đã phơi bày sự thực về mối hợp tác và sức ảnh hưởng mật thiết giữa hệ thống tình báo của ĐCS Đông Âu và các ủy ban tôn giáo của ĐCS, nhằm tác động và thâm nhập vào các tổ chức tôn giáo quốc tế. [5]

Trên phạm vi thế giới, tổ chức tôn giáo bị cộng sản Đông Âu và Liên Xô thâm nhập trên diện rộng là Hội đồng các Giáo hội Thế giới (World Council of Churches, gọi tắt là WCC). Đây là tổ chức liên kết các giáo hội Cơ Đốc giáo trên thế giới, thành lập vào năm 1948. Hội viên của nó gồm các giáo hội thuộc các hệ phái Cơ Đốc giáo dòng chính, đại diện cho khoảng 590 triệu tín đồ tại hơn 150 quốc gia. Do vậy, WCC là một lực lượng có sức ảnh hưởng lớn trong giới tôn giáo thế giới.

Tuy nhiên, WCC cũng là tổ chức tôn giáo quốc tế đầu tiên tiếp nhận các quốc gia cộng sản (bao gồm Liên Xô và các quốc gia phụ thuộc khác) làm thành viên trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, và còn nhận hỗ trợ tài chính của các nước cộng sản.

CNCS đạt được những “thành quả” quan trọng khi thâm nhập vào WCC như đưa Nikodim (tên khai sinh là Boris Georgievich Rotov), giám mục Chính Thống giáo của thành phố Leningrad lên vị trí chủ tịch WCC vào năm 1975; và đưa Todor Sabev, một gián điệp cộng sản Bulgaria, vào đảm nhiệm chức phó tổng thư ký của WCC trong thời gian dài, từ năm 1979 đến 1993.

Sử học gia Metodiev chỉ ra rằng vào những năm 1970, Nikodim đã lãnh đạo phong trào thâm nhập dưới chỉ thị của KGB, với sự hỗ trợ của các giám mục và đặc vụ ở Bulgaria. [6]

Nhà sử học Christopher Andrew, cũng là giáo sư của Trường Đại học Cambridge, căn cứ vào hồ sơ giải mật của KGB từ năm 1969, đã chỉ ra rằng trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, các đại biểu quan trọng của Giáo hội Chính Thống giáo của Nga trong WCC bí mật làm việc cho KGB, gia tăng ảnh hưởng ngầm đối với các chính sách và hoạt động của WCC. Theo một hồ sơ giải mật của KGB từ năm 1989, những đại biểu Giáo hội Chính Thống giáo của Nga bị KGB thao túng đã thành công trong việc đưa kế hoạch của họ vào công tác truyền thông công chúng của WCC. [7]

Nếu như chúng ta hiểu rõ hơn quá trình CNCS Đông Âu thâm nhập và thao túng các giáo hội thì cũng sẽ không khó lý giải vì sao WCC không quan tâm đến kiến nghị của các thành

viên, một mực kiên trì chi ngân sách cho Mặt trận Yêu nước Zimbabwe (ZANU-PF) vào tháng 1 năm 1980, mà đây lại chính là tổ chức du kích cộng sản khét tiếng đã sát hại các nhà truyền giáo và bắn rơi máy bay hàng không dân dụng.

Ngoài ra, WCC cũng bị ĐCSTQ thâm nhập thông qua Hội đồng Cơ Đốc giáo Trung Quốc, một công cụ của ĐCSTQ để khống chế tôn giáo. Hội đồng này là đại diện chính thức duy nhất của Trung Cộng trong WCC. Dưới sự mê hoặc của kim tiền và những tác động khác, WCC nhiều năm qua đã phục tùng ĐCSTQ vì lợi ích của nó.

Tổng thư ký của WCC còn chính thức viếng thăm Trung Quốc và gặp gỡ một số tổ chức Cơ Đốc giáo do ĐCSTQ kiểm soát, bao gồm Hội đồng Cơ Đốc giáo Trung Quốc, Ủy ban Phong trào Ái quốc Tam Tự của Giáo hội Tin lành ở Trung Quốc, và Cục Quản lý Tôn giáo Quốc gia. Tại Trung Quốc, số đoàn thể Cơ Đốc giáo không chính thức (giáo hội ngầm) vượt xa số đoàn thể chính thức, nhưng đoàn đại biểu WCC vì không muốn làm ĐCSTQ không vui nên không sắp xếp cuộc gặp với đoàn thể Cơ Đốc giáo không chính thức nào.

2.2 Phong bế tôn giáo

Sự thâm nhập vào phương Tây của tà linh cộng sản là không đâu không có. Tư tưởng, hành vi phi báng Thần của CNCS thiên biến vạn hóa cũng đều đang công kích tôn giáo, như khái niệm “tách biệt nhà thờ với nhà nước”, “đúng đắn chính trị” (political correctness) được dùng để cách ly và phá hoại các tôn giáo chính thống.

Nước Mỹ lập quốc trên nền tảng tín Thần. Khi tổng thống mới đắc cử tuyên thệ nhậm chức, đều sẽ đặt tay lên cuốn “Kinh Thánh” và cầu Thượng đế ban phước cho nước Mỹ. Ngày nay, khi người có tín ngưỡng phê bình hành vi, tư tưởng, cử chỉ, và những chính sách đã rời xa Thần, hay khi họ lên tiếng phản đối những hành vi không được Thần cho phép như phá thai, đồng tính luyến ái, thì những người CNCS ở Mỹ, hoặc những nhân sỹ cấp tiến cánh tả sẽ phong bế và công kích họ bằng khẩu hiệu

“tách biệt nhà thờ với nhà nước”, ý nói “tôn giáo không được can dự chính trị”, từ đó mà giới hạn ý chỉ, giáo huấn và ước thúc của Thần đối với con người.

Mấy nghìn năm qua, Thần luôn giữ liên hệ với những người thế gian tín Thần. Rất nhiều người tin vào những tín ngưỡng chân chính đã khởi được tác dụng chính diện khá lớn đối với việc duy trì đạo đức xã hội. Thế nhưng, con người hiện nay chỉ có thể đàm luận về ý chỉ của Thần khi ở trong giáo đường, bên ngoài giáo đường thì liền không thể phê bình, ngăn chặn những hành vi phá hoại chuẩn tắc mà Thần đã đặt định cho con người, tôn giáo vì thế mà hầu như đã mất đi chức năng duy hộ đạo đức, khiến đạo đức của xã hội Mỹ tuột dốc nhanh chóng.

Những năm gần đây, “đúng đắn chính trị” được đẩy lên tầm cao mới, tới mức khiến cho người Mỹ ở quốc gia vốn được xây dựng trên nền tảng Cơ Đốc giáo này lại không dám nói “Merry Christmas (chúc Giáng Sinh vui vẻ)”, bởi vì có người sẽ nói như thế là không đúng đắn về mặt chính trị, sẽ xúc phạm những người của tôn giáo khác. Khi người ta công khai đàm luận tín ngưỡng đối với Thần hoặc cầu nguyện Thượng Đế, v.v. thì liền bị chặn đứng, bởi vì như thế là “kỳ thị người của tôn giáo khác”. Thực ra, tất cả tôn giáo tín ngưỡng đều có thể dùng phương thức của mình để biểu đạt sự kính ngưỡng đối với Thần, và không tồn tại vấn đề ai kỳ thị ai.

Trong trường học, chương trình học liên quan đến những tín ngưỡng chân chính và giá trị truyền thống đều không được dạy, không được nói về Sáng Thế Chủ, lý do là vì khoa học chưa chứng thực được. Vậy mà vô thần luận, thuyết tiến hóa cũng không thể được khoa học chứng thực lại có thể được đường hoàng truyền thụ trong trường học. Phán Thần, bài xích Thần, phỉ báng Thần, bôi nhọ Thần đều không có vấn đề gì, còn phải được bảo hộ, được gọi một cách mỹ miều là “bảo vệ tự do ngôn luận”.

Sự thâm nhập của tà linh cộng sản vào xã hội và sự phong bế, thao túng của nó đối với tôn giáo, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, pháp luật, v.v., là một vấn đề hết sức phức tạp và mang

tính hệ thống, chúng ta sẽ thảo luận tường tận trong các chương tiếp theo.

3. Tà linh cộng sản biên tạo Thần học biến dị

Vào thế kỷ trước, theo việc toàn bộ giới tôn giáo thế giới chịu nhận sự xung kích và ảnh hưởng của làn sóng tư tưởng CNCS, cộng thêm các giáo sỹ biến dị thâm nhập vào chính giáo âm thầm, lặng lẽ làm ma biến chính giáo, tùy tiện diễn giải, bóp méo kinh điển chính giáo mà các Giáo giả chính giáo đã truyền, các loại lý luận Thần học biến dị trở nên thịnh hành một thời. Đặc biệt là vào những năm 1960, “Thần học cách mạng”, “Thần học hy vọng”, “Thần học chính trị” và nhiều lý luận Thần học biến dị khác thấm đẫm tư tưởng chủ nghĩa Marx đã làm cho giới tôn giáo trở nên vô cùng hỗn loạn.

Rất nhiều linh mục châu Mỹ Latin trong thế kỷ trước đã tiếp thụ giáo dục của các trường dòng châu Âu, chịu nhận sự ảnh hưởng sâu đậm của những lý luận thần học mới bị CNCS dần dần làm cho biến dị này. Từ những năm 60 đến những năm 80 của thế kỷ 20, “Thần học giải phóng” đã vô cùng phát triển ở châu Mỹ Latin. Nhân vật tiêu biểu của lý luận này là linh mục người Peru Gustavo Gutiérrez.

Loại thần học này trực tiếp đưa tư tưởng đấu tranh giai cấp và tư tưởng của Marx vào tôn giáo, giải thích sự từ bi của Thần đối với nhân loại thành cần phải giải phóng người nghèo, vì thế yêu cầu các tín đồ tôn giáo tham gia đấu tranh giai cấp để người nghèo có địa vị bình đẳng, mượn việc Jehovah cho Moses dẫn người Do Thái ra khỏi Ai Cập làm căn cứ lý luận khiến người ta tin rằng Cơ Đốc giáo cần phải giải phóng người nghèo.

Loại thần học mới nổi này cường điệu đấu tranh giai cấp và kiến lập CNXH lại được Fidel Castro, lãnh đạo ĐCS Cuba tăng bốc trắng trợn. Giáo hội Công giáo truyền thống dù phản đối sự lan truyền của cái gọi là “Thần học mới nổi” này, nhưng giáo hoàng mới, được bổ nhiệm năm 2013, lại cố ý mời người đại biểu của “Thần học giải phóng”, là Gutiérrez, tham gia cuộc họp báo của Vatican ngày 12 tháng 5 năm 2015 với tư cách là khách

mời chính, biểu thị sự đồng tình và ủng hộ ngầm của Giáo hội Cơ đốc giáo hiện tại đối với Thần học giải phóng.

Thần học giải phóng đã truyền khắp Nam Mỹ, sau này cũng đã truyền ra toàn thế giới. Nhiều nơi trên thế giới đã xuất hiện rất nhiều lý luận thần học mới gần với Thần học giải phóng, như “Thần học người da đen”, “Thần học phụ nữ”, “Thần học về cái chết của Thượng đế”, “Thần học chủ nghĩa tự do”, thậm chí là “Thần học đồng tính luyến ái”, v.v. Những lý luận thần học biến dị này đã làm loạn hết mức các tín ngưỡng chính thống như Công giáo, Cơ Đốc giáo ở khắp nơi trên thế giới.

Trong những năm 70 thế kỷ trước, giáo chủ của Nhân dân Thánh điện giáo khét tiếng ở Mỹ (The Peoples Temples of the Disciples of Christ, tên tắt là Peoples Temple), tự xưng là Lenin chuyển thế, là tín đồ chủ nghĩa Marx, còn lấy tôn chỉ nguyên gốc của chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Mao Trạch Đông làm giáo nghĩa của Nhân dân Thánh điện giáo. Ông ta công khai truyền giáo tại nước Mỹ, mục đích chính là thực hiện lý tưởng chủ nghĩa cộng sản của ông ta.

Sau khi sát hại hạ nghị sỹ Mỹ Leo Ryan, người điều tra về các cáo buộc đối với giáo phái này, tự biết tội ác khó thoát, lãnh đạo của tà giáo này đã tàn nhẫn bắt ép các tín đồ tự sát tập thể. Ông ta còn sát hại những ai không chịu tự sát theo ông ta. Cuối cùng, tổng cộng có hơn 900 người tự sát hoặc bị giết. Tà giáo này bôi nhọ tôn giáo, can nhiễu chính tín của thế nhân đối với chính giáo. Những tôn giáo như vậy đã đem đến ảnh hưởng cực xấu cho thế nhân.

4. Hỗn loạn tôn giáo

Cuốn “The Naked Communist” (tạm dịch: Cộng sản trần trụi), xuất bản vào năm 1958, liệt kê ra 45 mục tiêu của CNCS nhằm hủy hoại nước Mỹ. Điều khiến người đọc giật mình là tuyệt đại bộ phận trong đó đều đã trở thành sự thực. Trong đó, điều thứ 27 viết: “*Thâm nhập vào giáo hội. Dùng tôn giáo ‘xã hội’ để thay thế tôn giáo thiên khai. Bôi nhọ Kinh Thánh...*” [8]

Nhìn chung, giới tôn giáo hiện nay, đặc biệt là ba tôn giáo

chính thống nguyên thủy: Cơ Đốc giáo, Công giáo, Do Thái giáo (gọi chung là tôn giáo thiên khải) đều đã bị tà linh cộng sản ma biến và thao túng, đã mất đi chức năng ban đầu của tôn giáo. Các giáo phái mới ra đời hoặc bị ma biến theo các khái niệm và nguyên tắc của CNCS đã trở thành công cụ truyền bá trực tiếp tư tưởng CSCN. Tôn giáo là nền tảng để duy trì xã hội phương Tây vận hành bình thường và thông suốt, song cũng đã bị tà linh cộng sản phá hoại đến không còn ra hình dạng gì nữa.

Trong giáo hội của các tôn giáo trên thế giới hiện nay, có rất nhiều giám mục, linh mục khoác chiếc áo tôn giáo, vừa truyền bá thần học biến dị, vừa biến chất sa đọa, gian dân với tín đồ, tạo ra hàng loạt vụ bê bối không ngớt. Rất nhiều tín đồ xem nhà thờ chỉ là nơi hoạt động văn minh, hoặc nơi giải trí, hoạt động xã hội, chứ không màng đến tu dưỡng tâm tính.

Tôn giáo đã bị mục ruỗng từ bên trong, khiến thể nhân mất đi chính tín đối với tôn giáo, đối với Phật Đạo Thần, vì thế mà từ bỏ tín ngưỡng. Nếu như con người không tin Thần, Thần cũng không quản con người nữa, cuối cùng sẽ dẫn đến kết cục nhân loại bị hủy diệt.

Vào ngày 29/06/2017, Cục Cảnh sát Bang Victoria, Úc tổ chức cuộc họp báo ngắn, trong đó công bố: “bởi vì có nhiều đơn tố cáo”, Hồng y giáo chủ Úc George Pell sẽ bị khởi tố về tội xâm phạm tình dục. Pell trở thành tổng giám mục của Melbourne vào năm 1996, và trở thành hồng y giáo chủ vào năm 2003. Vào tháng 7/2014, được sự bổ nhiệm của Giáo hoàng Francis, Pell đảm nhiệm việc giám sát toàn bộ giao dịch tài chính của Tòa Thánh Vatican. Ông ta nắm quyền lực lớn và là nhân vật số 3 của Vatican.

Vào năm 2002, tờ Boston Globe đăng tải loạt bài báo về các vụ xâm phạm tình dục trẻ em của các linh mục Cơ Đốc giáo ở Mỹ. Thông qua điều tra, họ phát hiện rằng, trong vòng vài chục năm, Boston có đến gần 250 linh mục có hành vi dâm ô bấn thủ với trẻ em. Giáo hội, vì để che đậy việc này, đã luân chuyển giáo sỹ từ địa khu này đến địa khu khác mà không báo cảnh sát. Những linh mục này lại tiếp tục hành vi xâm hại trẻ em ở địa

khu mới, khiến nhiều người hơn nữa trở thành người bị hại.

Những sự vụ tương tự lan truyền khắp nước Mỹ rất nhanh, sau đó, còn phát hiện cả các quốc gia có Công giáo khác, như Ireland, Úc cũng phát hiện ra tình trạng này. Các tôn giáo khác cũng bắt đầu công khai chỉ trích sự sa đọa của Giáo hội Cơ đốc La Mã.

Cuối cùng, dưới áp lực của dư luận, giáo hoàng Saint John Paul II buộc phải tổ chức hội nghị tại Vatican cho các Hồng y giáo chủ Công giáo Mỹ, thừa nhận xâm phạm tình dục trẻ em là phạm tội, đồng thời quyết định cải cách cơ cấu quản lý giáo hội. Hơn nữa, giáo hội sẽ đuổi những linh mục đã xâm hại trẻ em, còn tội phạm sẽ bị bỏ tù. Đến nay, giáo hội đã phải nộp phạt hơn 2 tỷ đô la Mỹ để giải quyết những vụ lạm dụng này.

Việc mượn danh nghĩa tôn giáo để vơ vét tiền bạc của các tín đồ lại xảy ra như chuyện bình thường. Chẳng hạn, ở Trung Quốc, nhiều tôn giáo lợi dụng những người tin Phật, Đạo, Thần mà trắng trợn vơ vét của cải, tham ô, đem tôn giáo làm thành doanh nghiệp, khai quang kiếm tiền, thu tiền làm lễ, “một nén nhang” có khi có giá lên đến 100.000 tệ (tương đương 15.000 đô la Mỹ). Giáo đường, chùa chiền xây ngày càng nhiều, ngày càng huy hoàng trên bề mặt, nhưng chính tín với Thần lại càng ngày càng ít, tín đồ chân chính thực tu đạt đến yêu cầu của Thần cũng càng ngày càng ít. Rất nhiều chùa chiền, giáo đường biến thành nơi tà linh, lạn quỷ tụ tập. Ở Trung Quốc, rất nhiều chùa miếu bị biến thành điểm du lịch thương mại, hòa thượng đi làm linh lương, phương trượng lên làm CEO.

Trong cái được gọi là phong trào học tập báo cáo Đại hội 19 của ĐCSTQ gần đây, phó chủ tịch Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, khi tham gia “Khóa Tập huấn Tinh thần Đại hội 19” đã phát biểu: “Báo cáo Đại hội 19 là kinh Phật đương đại, tôi đã chép tay ba lần.” Ông ta còn nói rằng: “*ĐCSTQ là Phật, là Bồ Tát hiện thế, báo cáo Đại hội 19 là kinh Phật đương đại, tỏa ánh sáng rực rỡ vào tín ngưỡng ĐCSTQ.*”

Còn có người kêu gọi tín đồ Phật giáo “hãy giống như tôi, noi theo phương pháp chép tay, dùng tâm cung kính chép tay

báo cáo Đại hội 19, chép một lượt thì có thể ngộ và thu hoạch một lần mới”. Khi Học viện Phật học Nam Hải ở tỉnh Hải Nam phát hành báo cáo này đã gây ra tranh luận dữ dội, cuối cùng đành phải xóa bỏ báo cáo này, nhưng bài báo cáo này đã lan truyền rộng trên mạng.

Sự việc này cho thấy Phật giáo chính thức của Trung Quốc hiện nay toàn hòa thượng làm chính trị, căn bản không phải là nhóm người tu luyện, chỉ là một công cụ mà ĐCSTQ sử dụng cho công tác Mặt trận Thống nhất của nó mà thôi.

Hơn ngàn năm qua, các giám mục trên thế giới đều do Tòa Thánh Vatican trực tiếp bổ nhiệm hoặc công nhận. Khoảng 30 giám mục ở Trung Quốc do Vatican công nhận đến nay vẫn chưa được ĐCSTQ thừa nhận. Tương tự, Vatican và đông đảo tín đồ ở Trung Quốc (đặc biệt là các “tín đồ ngầm”) cũng không thừa nhận những giám mục do ĐCSTQ bổ nhiệm. Tuy nhiên, dưới sự uy hiếp và dụ dỗ không ngừng của ĐCSTQ, gần đây, giáo hoàng mới đã có các cuộc trao đổi với ĐCSTQ, trong đó Vatican sẽ phải công nhận những giám mục do ĐCSTQ bổ nhiệm, còn những giám mục mà Vatican bổ nhiệm trước đây sẽ bị thoái vị.

Giáo hội là đoàn thể tín ngưỡng, mục đích là giúp tín đồ tu luyện, thăng hoa đạo đức, cuối cùng trở về Thiên quốc. Khi thỏa thuận với tà linh mà phản Chúa làm điều kiện trao đổi ở nhân gian, để tà linh cộng sản an bài, bổ nhiệm giám mục, rồi quản lý các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng của hàng chục triệu tín đồ Công giáo ở Trung Quốc thì Chúa sẽ nhìn nhận như thế nào? Tương lai của hàng chục triệu tín đồ Công giáo ở Trung Quốc rồi sẽ ra sao?

Ở Trung Quốc, một quốc gia có nền văn hóa truyền thống thâm sâu, tà linh cộng sản đã tính toán tìm mọi cách để an bài một hệ thống dựa vào thủ đoạn bạo lực cưỡng ép hủy diệt văn hóa truyền thống, tiêu diệt chính giáo, hủy hoại thân thể con người, đồng thời còn làm bại hoại đạo đức, cắt đứt liên hệ giữa người và Thần – tất cả đều nhằm triệt để hủy diệt thể nhân.

Ở phương Tây và các khu vực khác trên thế giới, tà linh

dùng thủ đoạn lừa gạt và thâm nhập làm biến dị chính giáo, mê loạn thể nhân, khiến thể nhân từ bỏ chính tín, rời xa Thần cho đến khi con người đối mặt với nguy cơ bị hủy diệt hoàn toàn. Bất kể tà linh dùng thủ đoạn gì, hình thức có thể khác nhau, nhưng đều là vì cùng một mục đích cuối cùng – hủy diệt toàn bộ nhân loại.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Pospelovsky, Dimitry V. 1987. History Of Marxist-Leninist Atheism And Soviet Antireligious: A History Of Soviet Atheism In Theory And Practice And The Believer. Springer. p. 80
- [2] <https://www.loc.gov/exhibits/archives/ae2bkhun.html>
- [3] From an interview of Patriarch Alexy II, given to “Izvestia” No 137, 10 June 1991, entitled “Patriarch Alexy II: – I Take upon Myself Responsibility for All that Happened”, English translation from Nathaniel Davis, A Long Walk to Church: A Contemporary History of Russian Orthodoxy, (Oxford: Westview Press, 1995), p 89. See also History of the Russian Orthodox Church Abroad, by St. John (Maximovich) of Shanghai and San Francisco, 31 December 2007
- [4] From the Heart of the Panchen Lama, Central Tibetan Administration, India, 1998, <http://tibet.net/wp-content/uploads/2015/04/FROM-THE-HEART-OF-THE-PANCHEN-LAMA-1998.pdf>
- [5] Momchil Metodiev, Between Faith and Compromise: The Bulgarian Orthodox Church and the Communist State (1944-1989) (Sofia: Institute for Studies of the Recent Past/Ciela, 2010).
- [6] Ibid.
- [7] Christopher Andrew, “KGB Foreign Intelligence from Brezhnev to the Coup,” In Wesley K. Wark (ed.), Espionage: Past, Present, Future? (London: Routledge, 1994), 52.
- [8] W. Cleon Skousen, The Naked Communist (Salt Lake City: Izzard Ink Publishing, 1958, 2014), Chapter 12.

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 7: Gia đình – Ma quỷ đang hủy hoại gia đình của chúng ta (Phần I)

Mục lục

Lời dẫn

1. Gia đình truyền thống mà Thần lưu lại cho con người
2. CNCS lấy tiêu hủy gia đình làm mục tiêu
3. Cái ghen dâm loạn của CNCS
4. Việc thực thi chế độ cộng thê của chính quyền cộng sản
 - 4.1 Chế độ cộng thê thời tiền Liên Xô
 - 4.2 Giải phóng tình dục ở Diên An
5. CNCS hủy hoại gia đình ở phương Tây như thế nào
 - 5.1 Cổ xúy giải phóng tình dục
 - 5.2 Cổ xúy nữ quyền, bãi bỏ gia đình truyền thống
 - a. Bàn tay của CNCS đằng sau phong trào nữ quyền

=====

Lời dẫn

Bắt đầu từ những năm 60 của thế kỷ 20, các phong trào vận động đi ngược lại truyền thống phương Tây như phong trào nữ quyền hiện đại, giải phóng tình dục, quyền lợi cho người đồng tính v.v.. nổi lên rầm rộ. Đối tượng đầu tiên bị đả kích là các gia đình truyền thống. Đạo luật Cải cách Luật Gia đình năm 1969 ở Mỹ đã bật đèn xanh cho tình trạng đơn phương ly hôn. Các bang khác cũng theo đó mà ban hành luật tương tự.

Từ những năm 60 đến những năm 80 tỷ lệ ly hôn trên kết hôn ở Mỹ đã tăng hơn gấp đôi; Vào những năm 50 có khoảng 11% trẻ em sinh ra trong những gia đình có kết hôn phải chứng kiến cha mẹ ly hôn, đến những năm 70 thì tỷ lệ này đã lên đến 50%. [1] Theo số liệu của Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC), năm 2016, hơn 40% trẻ sơ sinh ở Mỹ thuộc diện ngoài giá thú. Vậy mà vào năm 1956, con số này là chưa đến 5%. [2]

Trong xã hội truyền thống phương Đông cũng như phương Tây, sự trinh tiết trong quan hệ giữa nam và nữ vốn được coi

là điều đáng trân trọng thì đến nay lại trở thành điều kỳ quặc, thậm chí còn bị đem ra giễu cợt. Cùng với phong trào nữ quyền, phong trào “hôn nhân đồng tính” cũng đặt ra yêu cầu phải định nghĩa lại khái niệm gia đình và hôn nhân. Thậm chí, một giáo sư luật, hiện là thành viên của Ủy ban Cơ hội Bình đẳng Việc làm của Liên bang Hoa Kỳ (U.S. Federal Equal Employment Opportunity Commission), vào năm 2006, còn công bố một tuyên bố có tên là “Vượt lên hôn nhân đồng tính: Tầm nhìn chiến lược mới cho gia đình và các mối quan hệ của chúng ta”. Nó đề xướng rằng mọi người có thể tùy theo nguyện vọng của mình mà lập gia đình dưới bất cứ hình thức nào (bao gồm cả chế độ đa phu, đa thê, hôn nhân đồng tính v.v.). Vị giáo sư này còn cho rằng gia đình và các quan hệ hôn nhân truyền thống không nên được hưởng nhiều quyền hợp pháp hơn các loại hình “gia đình” khác. [3]

Ở các trường công lập, quan hệ trước hôn nhân, quan hệ đồng tính vốn bị cấm trong xã hội truyền thống suốt mấy nghìn năm qua thì nay không những được coi là bình thường mà thậm chí có trường học còn ngấm hoặc công khai cổ vũ, cho rằng giáo dục học sinh theo quan niệm truyền thống là vô nhân đạo, mà cần phải để cho xu hướng giới tính của trẻ em được “tự do” phát triển, theo đó mà tỷ lệ người đồng tính luyến ái, lưỡng tính luyến ái, chuyển giới, v.v. gia tăng rõ rệt. Đơn cử năm 2012, Quận Trường học trên Đảo Rhode của Mỹ cấm tổ chức khiêu vũ cho cha và con gái, trò chơi bóng chày cho mẹ và con trai, vốn là một truyền thống của trường học thể hiện vai trò giới tính tự nhiên – tuyên bố rằng các trường công lập không có quyền nhồi nhét vào đầu trẻ em những quan niệm như trẻ em nữ thích nhảy múa, trẻ em nam thích chơi bóng chày. [4]

Xu thế gia đình truyền thống dần dần bị tiêu hủy giờ đã rõ, chủ trương “bãi bỏ gia đình” trước khi thực hiện lời hứa hẹn “bãi bỏ giai cấp” của CNCS đã trở thành hiện thực.

Trong xã hội phương Tây, hiện tượng tiêu hủy gia đình biểu hiện ở rất nhiều phương diện, không chỉ do tác động của các

phong trào như nữ quyền, giải phóng tình dục, đồng tính luyến ái mà còn được xã hội phe cánh tả, cấp tiến... hậu thuẫn một cách công khai hoặc âm thầm bằng pháp luật, diễn giải luật, và chính sách kinh tế và được các nhà tư tưởng học của nó tung hô dưới danh nghĩa “tự do”, “bình đẳng”, “quyền lợi”, “giải phóng” v.v.. Những nhân tố này lôi cuốn, dẫn dắt người ta vứt bỏ và làm biến dị quan niệm hôn nhân và gia đình truyền thống.

Những cái gọi là trào lưu, phong trào tư tưởng hiện đại này, bắt đầu từ đầu thế kỷ 19, mang đậm dấu ấn của CNCS. Tà linh cộng sản rất giỏi liên tục biến hóa và lừa gạt con người, khiến người ta hết lần này đến lần khác bị mê hoặc trong những khẩu hiệu bề ngoài rất dễ nghe, không rõ là mình ủng hộ điều gì khi thông qua những chính sách và tư tưởng này, cuối cùng chìm đắm ngày càng sâu vào thế giới quan với những thước đo được xây dựng theo tư tưởng của CNCS. Cục diện gia đình truyền thống bị hủy hoại, tư tưởng con người bị biến dị mà chúng ta chứng kiến ngày nay, kỳ thực là kết quả của kế sách xảo quyệt được thực thi từng bước một của tà linh cộng sản trong gần 200 năm qua.

Hậu quả trực tiếp của cục diện này là gia đình – nhân tố cơ bản để ổn định xã hội bị phá hoại, đạo đức truyền thống do Thần lưu lại bị phá hủy, chức năng của gia đình trong việc truyền thừa, bồi dưỡng tín ngưỡng và giá trị quan truyền thống cho thế hệ sau bị mất đi, khiến cho thế hệ trẻ không còn được câu thúc bởi quan niệm truyền thống, và dễ dàng bị tà linh cộng sản nắm giữ, khống chế linh hồn.

1. Gia đình truyền thống mà Thần lưu lại cho con người

Trong văn hóa truyền thống phương Đông và phương Tây, hôn nhân là do Thần định đoạt, do “Ông Trời tác hợp”, không thể hủy hoại. Nam giới và phụ nữ đều do Thần tạo ra dựa theo hình tượng của bản thân mình, đều là những chúng sinh bình đẳng trước mặt của Thần. Nhưng Thần đồng thời cũng tạo nên sự khác biệt về sinh lý giữa nam và nữ, quy định ra những vai trò khác nhau của nam và nữ.

Trong quan niệm truyền thống phương Tây, người phụ nữ được tạo ra từ xương của xương người đàn ông, từ thịt của thịt người đàn ông. [5] Người chồng phải yêu thương, bảo vệ vợ mình giống như bảo vệ thân thể của mình vậy, thậm chí sẵn sàng “xả thân” để bảo vệ cho vợ. Còn người phụ nữ cũng phải phối hợp và trợ giúp chồng, để cho “hai vợ chồng như một”. Nam giới chịu trách nhiệm vất vả làm lụng nuôi gia đình; phụ nữ “mang nặng đẻ đau”, đều có nguyên nhân từ những tội lỗi khác nhau của con người.

Tương tự, trong văn hóa truyền thống phương Đông, nam giới là dương, tượng trưng cho trời và mặt trời, không ngừng vươn lên, gánh vác trách nhiệm, dầm mưa dãi nắng, bảo vệ gia đình vượt qua khó khăn; nữ giới là âm, tượng trưng cho đất, lấy đức dày mà chở vạn vật, phải mềm mỏng, biết chăm lo cho mọi người, có nghĩa vụ trợ giúp chồng, dạy dỗ con cái. Nam nữ mỗi người làm tốt vai trò của mình mới có thể đạt được âm dương hòa hợp, con cái mới có thể trưởng thành một cách lành mạnh.

Gia đình truyền thống phát huy chức năng truyền thừa tín ngưỡng, đạo đức, và duy trì ổn định xã hội. Gia đình là cái nôi, là sợi dây gắn kết, truyền thừa các giá trị. Người thầy đầu tiên trong cuộc đời đứa trẻ chính là cha mẹ. Nếu đứa trẻ qua lời nói và cử chỉ mẫu mực của cha mẹ mà học được các đức tính truyền thống tốt đẹp như vô tư, khiêm tốn, biết ơn, kiên nhẫn, như vậy nó sẽ được lợi ích suốt đời.

Cuộc sống hôn nhân truyền thống cũng giúp nam giới và phụ nữ cùng phát triển lành mạnh về mặt đạo đức. Nó đòi hỏi người chồng và người vợ phải có thái độ hoàn toàn mới đối với tình cảm và dục vọng của bản thân, biết quan tâm, bao dung lẫn nhau. Điều này khác biệt rất lớn về bản chất so với việc sống chung, hai người vui vẻ thì ở với nhau, không vui vẻ thì chia tay, kiểu quan hệ này không khác gì quan hệ bạn bè thông thường, cũng không cần ràng buộc bởi hôn nhân. Marx còn cổ xúy cho “tình dục không cần bất cứ ước thúc nào” [6], tất nhiên chính là phải giải thể hôn nhân truyền thống, cuối cùng tiêu

hủy gia đình truyền thống.

2. CNCS lấy tiêu hủy gia đình làm mục tiêu

CNCS cho rằng gia đình là hình thức tồn tại của chế độ tư hữu. Muốn tiêu hủy chế độ tư hữu thì tất yếu phải tiêu hủy gia đình. Giáo lý của CNCS coi kinh tế là yếu tố then chốt để chỉ đạo quan hệ gia đình, chủ nghĩa của Marx – Freud khi đó lại coi ham muốn nhục dục của con người là then chốt để lý giải vấn đề gia đình, hai tư tưởng này đều có điểm tương đồng là gạt luân lý đạo đức cơ bản của con người sang một bên, tôn sùng vật chất, dục vọng, kỳ thực là biến con người thành con vật. Đó là thứ tư tưởng méo mó, làm hủy hoại gia đình qua việc làm biến dị tư tưởng của con người.

CNCS có một học thuyết rất mê hoặc lòng người, đó là phải “giải phóng toàn nhân loại”. Đây không chỉ là sự giải phóng mang ý nghĩa kinh tế, nó cũng bao hàm việc “giải phóng” bản thân nhân loại. Đối lập với “giải phóng” là áp bức. Vậy thì sự áp bức nào khiến nhân loại phải “giải phóng” bản thân? Câu trả lời của CNCS là: sự áp bức đến từ quan niệm của bản thân, quan niệm này bị đạo đức xã hội truyền thống ước chế: chế độ “phụ quyền” trong gia đình truyền thống áp bức phụ nữ, đạo đức về tình dục truyền thống áp bức nhân tính, v.v..

Lý luận về “giải phóng bản thân” của CNCS được các phong trào nữ quyền và đồng tính luyến ái của các thế hệ sau kế thừa và phát triển, dẫn đến các quan niệm phản truyền thống như phản đối gia đình và hôn nhân truyền thống, giải phóng tình dục và đồng tính luyến ái... rầm rộ khởi lên, trở thành công cụ quan trọng để ma quỷ tiêu hủy gia đình. CNCS phải lật đổ hết thảy quan niệm đạo đức truyền thống, điểm này được thể hiện rõ trong “tuyên ngôn CNCS”.

3. Cái ghen dâm loạn của CNCS

Tà linh cộng sản nghĩ ra trăm phương ngàn kế để phá hoại gia đình truyền thống. Từ đầu thế kỷ 19, nó đã lựa chọn những nhân vật đại biểu cho CNXH không tưởng để gieo những hạt

mầm tư tưởng của nó. Robert Owen – người khai mở tư tưởng của CNCS đã thành lập công xã CNXH không tưởng “Sự hòa hợp mới” (New Harmony) tại bang Indiana, Mỹ vào năm 1824 (hai năm sau đã kết thúc thất bại). Vào ngày thành lập công xã, ông tuyên bố rằng công xã sẽ giải cứu nhân loại khỏi “tam vị nhất thể của ác ma lớn nhất”; ông giải thích từ “ác ma cực lớn” là: “Tôi muốn chỉ tài sản tư hữu và những tôn giáo và hôn nhân hoang đường dựa trên cơ sở tài sản tư hữu”.

“Nay tôi tuyên bố tới các vị và toàn thể giới, rằng Con người, cho đến giờ phút này, ở mọi nơi trên trái đất này, là nô lệ của “tam vị nhất thể của ác ma lớn nhất” để áp đặt tội lỗi về mặt tinh thần và thân thể cho cả nhân loại. Tôi muốn nói đến sự tư hữu hay tài sản cá nhân – những tôn giáo ngu muội và hoang đường – và hôn nhân dựa trên tài sản cá nhân với mấy thứ tôn giáo hoang đường này.” [7]

Sau khi Owen qua đời, một người theo CNCS không tưởng có tầm ảnh hưởng lớn nữa là Charles Fourier, người Pháp. Tư tưởng của ông đã ảnh hưởng sâu sắc đến Marx và những người theo chủ nghĩa Marx sau này. Sau khi ông chết, các học trò của ông đã mang tư tưởng của ông vào cuộc Cách mạng năm 1848 và Công xã Paris, sau đó lại truyền sang Mỹ. Charles Fourier là người đầu tiên đưa ra thuật ngữ “nữ quyền” (tiếng Pháp là “féminisme”). Trong xã hội cộng sản lý tưởng của ông (gọi là “Phalanx”), gia đình truyền thống bị dè bủ, khinh bỉ, phái quần giao hoan lạc được ca tụng để giải phóng hoàn toàn những tình cảm mãnh liệt của con người; ông cho rằng xã hội công bằng nên chăm sóc cho những người “yếu thế” (như người già hoặc người khuyết tật), để bảo đảm mọi người đều có “quyền” được thỏa mãn về tình dục. Ông cho rằng sự thỏa mãn về tình dục theo bất cứ hình thức nào, kể cả cuồng dâm, bạo lực tình dục, thậm chí cả sự loạn luân giữa các thành viên trong gia đình và cả sự giao phối với súc vật, chỉ cần không phải là cưỡng ép, đều nên được cho phép. Do vậy, có thể nói ông là người tiên phong cho “lý luận tình dục đồng giới” – một nhánh mới của phong trào đồng tính luyến ái (LGBTQ) đương thời.

Dưới ảnh hưởng của Owen và đặc biệt là Fourier, vào thế kỷ 19, tại Mỹ đã xuất hiện mấy chục công xã CSCN không tương, nhưng cũng chỉ như phù du sớm nở tối tàn, sau đó đều thất bại. Tồn tại được lâu nhất trong số đó là Công xã Oneida, thành lập dựa trên cơ sở nền tảng lý luận của Fourier, duy trì được 32 năm. Công xã này xem thường hôn nhân truyền thống một vợ một chồng, cổ xúy việc quần hôn lạm giao. Các xã viên thông qua việc phân phối lại hàng tuần để có cơ hội “công bằng” được “ái ân” với bất cứ người nào mà mình tâm đầu ý hợp. Cuối cùng, người sáng lập John Humphrey Noyes vì lo sợ luật tố tụng của giáo hội đã bí mật bỏ trốn lưu vong, công xã bị ép phải bỏ chế độ cộng thể. Lý thuyết của Noyes sau này trở thành “Kinh Thánh của CNCS”.

Cái gien di truyền dâm loạn của CNCS là hệ quả tất yếu trong lý luận phát triển của nó. Ngay từ lúc bắt đầu, ma quỷ của CNCS đã mê hoặc, khiến con người quay lưng lại với các giáo nghĩa của Thần, phủ nhận Thần, phủ nhận nguồn gốc của tội lỗi (Theo đạo Cơ Đốc, tội lỗi là do Adam và Eva thủy tổ của loài người phạm phải khi trộm ăn trái cấm trong vườn địa đàng mà Thượng đế không cho phép, sau này chỉ nguồn gốc tai họa và tội ác của con cháu đời sau).

Theo logic này, những vấn đề xã hội, vốn do sự sa đọa về đạo đức của con người gây ra, lại bị quy kết thành do chế độ tư hữu gây ra. CNCS khiến con người tin rằng tiêu hủy tài sản tư hữu thì con người sẽ không còn phải vì nó mà tranh giành nữa, nhưng cho dù sau khi tài sản đã được công hữu thì con người vẫn có thể tranh giành nhau để được phối ngẫu, do vậy những nhà CNXH không tưởng công nhiên đưa ra phương án giải quyết là “chế độ cộng thể”.

“Vườn lạc thú” của cộng sản mà những nhà sáng lập CNCS này sáng tạo ra đã trực tiếp thách thức gia đình truyền thống và cổ xúy cho “chế độ cộng thể”, cho nên các cộng đồng, giáo hội, chính phủ đều cho rằng điều này chính là thách thức đối với luân lý, đạo đức xã hội, do đó họ đã nhất trí lựa chọn hành động để áp chế nó. Tai tiếng bê bối của chế độ “cộng sản cộng

thê” của CNCS lan truyền nhanh chóng.

Sự thất bại của công xã CNXH không tưởng đã cho Marx và Engels một bài học: Thời cơ công khai tuyên truyền chế độ cộng thê dâm loạn vẫn chưa chín muồi. Mặc dù vậy, mục tiêu “tiêu hủy gia đình” trong “tuyên ngôn của CNCS” vẫn không hề thay đổi, họ đã dùng một phương pháp kín đáo để tuyên truyền về lý luận tiêu hủy gia đình của mình.

Sau khi Marx qua đời, Engels xuất bản cuốn sách “Nguồn gốc gia đình, chế độ tư hữu và nhà nước theo nghiên cứu của of Lewis H. Morgan” để làm rõ hơn lý luận về hôn nhân, gia đình của chủ nghĩa Marx. Trong sách viết:

“Sự xuất hiện của chế độ một vợ một chồng là để duy trì nòi giống, mục đích là để sinh con để cái theo bốn phận làm cha mẹ không thể chối bỏ; việc sinh con để cái ấy là cần thiết vì những đứa trẻ sau này sẽ trở thành người kế thừa tài sản của cha chúng. Nó khác với hôn nhân dựa trên tình cảm đôi lứa, khiến hôn nhân không được giải thể theo ý nguyện của mỗi bên”. [8]

Engels gọi “chế độ một vợ một chồng” này là hình thức dựa trên tài sản cá nhân, và rằng sau khi tài sản được công hữu hóa thì một hình thức “hôn nhân” hoàn toàn dựa trên cơ sở tình yêu “hoàn toàn mới” sẽ xuất hiện. Không có sự ước thúc về tài sản, hôn nhân chỉ thuần túy dựa trên sự ái mộ, nghe ra thì thật là cao thượng – nhưng không phải vậy.

Những biện giải của Marx và Engels trong thực tiễn thực thi CNCS lại cho thấy chẳng có chút sức thuyết phục nào. Tình cảm là thứ không đáng tin cậy, hôm nay yêu người này, ngày mai yêu người khác, điều này chẳng phải đồng nghĩa với việc cổ xúy cho tình dục bừa bãi sao? Hiện tượng tình dục bừa bãi sau khi chính quyền cộng sản Liên Xô và Trung Quốc thành lập (xem chương sau) chính là kết quả của việc thực thi chủ nghĩa Marx.

Quan hệ vợ chồng không thể luôn thuận buồm xuôi gió, nhưng lời thệ ước trong hôn nhân truyền thống “sống với nhau đến đầu bạc răng long” chính là lời thệ ước với Thần. Điều này cho thấy, khi bắt đầu cuộc hôn nhân, hai bên đã chuẩn bị cho

việc tình cảm của họ có thể gặp khó khăn trong tương lai, và cả hai cùng đồng lòng quyết tâm đối mặt với mọi hoàn cảnh khó khăn đó. Sợi dây gắn bó hôn nhân không chỉ là tình cảm, mà còn là trách nhiệm, là sự cảm thông, chăm sóc đối với vợ/chồng mình, đối với con cái và gia đình, điều này khiến cho cả hai người trở thành những người đàn ông và phụ nữ trưởng thành, có trách nhiệm và đạo đức.

Trong “Nguồn gốc gia đình, chế độ tư hữu và nhà nước”, Marx và Engels tuyên bố rằng trong xã hội cộng sản thì tài sản được sở hữu chung, việc nhà trở thành nghề nghiệp, sinh con cũng không cần phải trông nom, bởi vì nhà nước sẽ chăm lo và giáo dục trẻ em.

“Như vậy hoàn toàn không cần lo lắng đến bất cứ ‘hậu quả’ gì, mà tất cả điều này chính là áp lực về kinh tế và đạo đức chủ yếu nhất ngày nay, nó cản trở cô gái hiến dâng hết mình cho chàng trai mà mình yêu. Điều này chẳng phải ngăn trở họ được quan hệ tình dục không chịu bất cứ ràng buộc nào hay sao? Cùng theo đó, xã hội ngày càng khoan dung và xem nhẹ đối với trình tiết của người phụ nữ”. [9]

Trong những tuyên bố của Marx, mặc dù thường xuyên xuất hiện những từ ngữ như “tự do”, “giải phóng”, “yêu đương” để che đậy bản chất thực, kỳ thực là cổ xúy, kêu gọi vứt bỏ trách nhiệm đạo đức của con người, khiến cho hành vi của con người hoàn toàn bị dục vọng chi phối. Nhưng ở thời đại của Marx và Fourier, đa số dân chúng vẫn chưa hoàn toàn quay lưng lại với giáo lý của Thần, cho nên người ta vẫn còn khá đề phòng trước tư tưởng dâm loạn của CNCS, mặc dù bản thân Marx cũng không thể tưởng tượng được rằng nhân loại sau thế kỷ 20 lại lấy đủ mọi lý do để tiếp nhận tư tưởng dâm loạn của ông và thực thi mục tiêu tiêu hủy gia đình của ông ta.

Ma đỗ đã an bài những kẻ gieo rắc những hạt giống biến dị và dâm loạn, cũng an bài một cách có hệ thống nhằm dẫn dụ nhân loại khuất phục trước dục vọng mà rời xa giáo lý của Thần, dần dần rút xuống, cuối cùng, để nó thực hiện mục tiêu “tiêu hủy gia đình”, biến dị nhân tính, khiến con người rơi vào

sự khống chế của ma đở.

4. Việc thực thi chế độ cộng thê của chính quyền cộng sản

Như đã nói bên trên, dâm loạn là cái gien di truyền của CNCS. Marx, người đặt nền móng cho CNCS, đã cưỡng hiếp người hầu gái của ông ta, rồi để đứa con ngoài giá thú đó cho Engels nuôi dưỡng. Engels chung sống với hai người phụ nữ là chị em gái. Lenin, lãnh tụ ĐCSLX, ngoại tình với Elena suốt 10 năm, trong khi vẫn qua lại với một cô gái người Pháp; ông đã mắc bệnh giang mai vì chơi gái. Một lãnh tụ đảng cộng sản khác là Stalin, cũng dâm loạn vô độ như vậy; ông còn lợi dụng vợ của những người khác.

Sau khi giành chính quyền, ĐCSLX đã lập tức thực hiện chế độ cộng sản cộng thê trên quy mô lớn, ĐCSLX lúc đó thậm chí còn được coi là tiên phong trong phong trào “giải phóng tình dục” ở phương Tây. Năm 1990, tạp chí “Tổ quốc” của Nga kỳ số 10 từng tiết lộ toàn bộ hiện tượng cộng thê thời kỳ đầu ở Nga, biểu hiện điển hình của cuộc cách mạng tình dục chính là đời tư của các lãnh tụ Xô-viết như Trotsky, Bukharin, Antonov, Kollontai..., trong đó nói rằng họ tùy tiện như chó giao phối với nhau vậy.

4.1 Chế độ cộng thê thời tiền Liên Xô

Năm 1904, Lenin từng viết: *“Ham muốn tính dục có thể khiến năng lượng tinh thần được giải phóng – không phải vì những giá trị gia đình giả tạo, mà phải loại bỏ cục máu đông này đi để cho CNXH tiến đến thắng lợi”*. [10]

Trong Đại hội III của Đảng Lao động Dân chủ Xã hội Nga, Leon Trotsky đã đề xuất rằng sau khi những người Bolshevik của ĐCSLX giành chiến thắng, sẽ phải xây dựng một lý thuyết mới về quan hệ giới tính. Lý luận của CNCS yêu cầu phải tiêu hủy gia đình, quá độ đến thời kỳ tự do về tình dục, đồng thời đề xuất giao toàn bộ trách nhiệm giáo dục trẻ em cho nhà nước.

Năm 1911, trong một bức thư gửi Lenin, Trotsky viết: *“Không còn nghi ngờ gì nữa, áp bức tình dục là thủ đoạn chủ*

ýếu của những kẻ nô dịch. Chừng nào còn loại áp bức đó thì đừng nói đến tự do thực thụ. Gia đình, như một tổ chức của giai cấp tư sản, đã duy trì sự tồn tại quá lâu. Chúng ta cần nói nhiều hơn về vấn đề này với người lao động.” Lenin trả lời: “Không chỉ là gia đình. Tất cả những lệnh cấm về tình dục nên bị xóa bỏ... Chúng ta có thể học hỏi từ phong trào phụ nữ đòi quyền bầu cử [ở Anh đầu thế kỷ 20]: Ngay cả lệnh cấm đối với tình yêu đồng giới cũng phải dỡ bỏ.” [11]

Sau khi ĐCSLX giành chính quyền, ngày 19/12/1917, trong các sắc lệnh của Lenin đã bao gồm những nội dung về “Bãi bỏ hôn nhân” và “Bãi bỏ hình phạt cho đồng tính luyến ái” ... [12]

Lúc đó, ở Liên Xô còn có một khẩu hiệu điên cuồng: “Đả đảo liêm sỉ”. Để nhanh chóng đào tạo nên “những con người mới” của CNXH, đảng cộng sản Liên Xô đã làm biến dị tư tưởng con người bằng cách cổ xúy người dân xuống đường trần truồng dạo chơi. Họ dạo chơi khắp nơi, điên cuồng kêu gào: “Đả đảo liêm sỉ”, “Liêm sỉ là giai cấp tư sản trong quá khứ của người dân Xô-viết”. [13]

Ngày 19/12/1918 là ngày kỷ niệm ban hành sắc lệnh “bãi bỏ hôn nhân” ở Petrograd, những nhóm người đồng tính nữ tổ chức hoạt động chúc mừng. Trotsky trong cuốn hồi ký của mình đã ghi lại sự việc này. Ông nói, tin tức về hoạt động diễu hành của những người đồng tính nữ khiến Lenin rất vui mừng. Lenin còn khuyến khích nhiều người trần truồng xuống đường hơn: “Hãy tiếp tục nỗ lực, các đồng chí”. [14]

Năm 1923, cuốn tiểu thuyết “Tình yêu giữa ba thế hệ” của Liên Xô đã khiến khái niệm “chủ nghĩa cốc nước” được lan truyền nhanh chóng. Tác giả cuốn tiểu thuyết này là một Chính ủy Nhân dân của Quỹ Phúc lợi Xã hội Alexandra Kollontai, một chiến sỹ của phong trào “giải phóng phụ nữ” tham gia vào mặt trận của ĐCSLX. “Chủ nghĩa cốc nước” mà cuốn tiểu thuyết này ca ngợi, thực chất là một từ chỉ sự “phóng túng tình dục”: Trong xã hội CSCN, nhu cầu thỏa mãn tình dục cũng đơn giản và bình thường như uống một cốc nước. “Chủ nghĩa cốc nước” đã được truyền bá rộng rãi trong công nhân, đặc biệt là trong

giới học sinh thiếu niên.

Ở Liên Xô lúc đó, quan hệ tình dục ngoài hôn nhân xuất hiện rộng rãi, quan hệ tình dục trong giới trẻ đã trở nên công khai. “Đạo đức hiện tại của giới trẻ chúng ta nên là như vậy”, bà Smidovich, một người theo CNCS nổi tiếng, tuyên bố trên tờ Pravda vào ngày 21/3/1925 như sau:

“Mỗi đoàn viên thanh niên cộng sản, kể cả học sinh của Rabfak [trường đào tạo của Đảng Cộng sản], đều có quyền được thỏa mãn về tình dục. Khái niệm này đã trở thành một tiên đề, và tiết chế dục vọng là quan niệm của giai cấp tư sản. Nếu có chàng trai nào đó ve vãn một cô gái trẻ, cho dù cô ấy là sinh viên, công nhân hay học sinh thì cô ấy nên đáp ứng mọi đòi hỏi của chàng trai; nếu không, cô ấy sẽ bị coi là ‘con gái’ của giai cấp tư sản, không xứng với danh hiệu người cộng sản chân chính.” [15]

Không chỉ vậy, trong xã hội còn xuất hiện phong trào ly hôn trên diện rộng. Trong cuốn sách “Từ người cộng sản đến người cấp tiến, cánh tả đã phá hoại gia đình và hôn nhân của chúng ta như thế nào”, Paul Kengor đã viết: *“Tỷ lệ ly hôn tăng vọt như tên lửa, chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Trong thời gian ngắn ngủi, gần người dân nào ở Moscow cũng ly hôn”*. Năm 1926, tạp chí nổi tiếng của Mỹ tờ The Atlantic (Đại Tây Dương) đã đăng một bài báo có tiêu đề “Người Liên Xô phấn đấu bãi bỏ hôn nhân”, tiết lộ về tình hình kinh hoàng ở Liên Xô lúc đó. [16]

Thời kỳ giải phóng tình dục ở Liên Xô còn xuất hiện hiện tượng “gia đình Thụy Điển” – dù chẳng có gì liên quan đến Thụy Điển cả, mà hoàn toàn là người Nga. Đây là hiện tượng một nhóm lớn cả đàn ông lẫn phụ nữ sống chung với nhau và quan hệ tình dục bừa bãi. Hiện tượng này đã tạo điều kiện cho việc loạn giao và tình dục bừa bãi, đồng tính luyến ái, làm đảo lộn luân lý, hủy hoại gia đình, khiến bệnh tình dục, cưỡng hiếp, v.v. gia tăng. [17]

Cùng với sự phát triển của các công xã XHCN, “gia đình Thụy Điển” cũng nở rộ khắp Liên Xô. Hiện tượng này được coi là “quốc hữu hóa” hay “XHCN hóa” phụ nữ. Phong trào “Phụ nữ

XHCN” ở Yekaterinburg năm 1918 là một ví dụ đau lòng như thế. Sau khi những người Bolshevik chiếm đóng thành phố này, họ đã ban hành một pháp lệnh trên báo “Tin tức Xô-viết”, quy định phụ nữ từ 16 đến 25 tuổi đều phải “xã hội hóa”. Pháp lệnh này được một số quan chức ĐCSLX thực thi, lúc đó có 10 cô gái đã bị “xã hội hóa”. [18]

Tuy nhiên, đến cuối thế kỷ 20, ĐCSLX lại nhanh chóng thắt chặt chính sách về tình dục. Lenin, khi nói chuyện với nhà hoạt động phụ nữ Clara Zetkin, đã lên án mạnh mẽ “chủ nghĩa cốc nước”, chụp cho nó cái mũ “phản chủ nghĩa Marx”, “phản xã hội”. [19] Nguyên nhân là giải phóng tình dục đã gây ra những hậu quả không mong muốn to lớn: nhiều trẻ sơ sinh không ai quan tâm nuôi dưỡng.

Việc giải thể gia đình cuối cùng đã dẫn đến sự tan rã của xã hội.

4.2 Giải phóng tình dục ở Diên An

ĐCSTQ khi mới thành lập cũng xảy ra tình hình giống như Liên Xô. Tất nhiên, đây đều là quả độc của cây độc. Người lãnh đạo thời kỳ đầu là Trần Độc Tú cũng có cuộc sống đời tư phóng túng. Theo hồi ức của Trịnh Siêu Lân, Trần Bích Lan, những nhà cộng sản như Cù Thu Bạch, Thái Hòa Sâm, Trương Thái Lôi, Hương Cảnh Dư, Bành Thuật Chi đều có tình sử mê loạn, cuồng vọng tình dục thậm chí còn cao trào hơn cả “chủ nghĩa cốc nước” trong thời tiền Liên Xô.

Không chỉ giới lãnh tụ, trong tầng lớp trí thức, tại khu Xô-viết trung ương và khu Xô-viết Ngạc Dư Hoàn thời kỳ đầu mới xây dựng chính quyền, cuộc sống của người dân cũng tràn ngập “tự do tình dục”. Do đề xướng bình đẳng phụ nữ, việc kết hôn và ly hôn hoàn toàn tự do nên xảy ra rất nhiều tình huống “vì để thỏa mãn nhu cầu tình dục mà phương hại đến nhiệm vụ cách mạng”.

Thanh niên ở khu Xô-viết còn thường xuyên lấy cớ là “nhận mẹ nuôi” để tiếp cận quần chúng nhằm tán tỉnh yêu đương, các cô gái trẻ, số người có đến sáu, bảy bạn tình cũng không

ít. Theo “Tập văn kiện lịch sử cách mạng khu Xô-viết Ngạc Dụ Hoàn (ở Hồ Bắc – Hà Nam – An Huy)”, những cán bộ đảng ở Hồng An, Hoàng Sâm, Hoàng Bì, Quang Sơn “có khoảng 3/4 người có quan hệ tình dục với hàng chục, hàng trăm phụ nữ”. [20]

Cuối xuân năm 1931, khi Trương Quốc Đạo lên nắm quyền ở khu Xô-viết Ngạc Dụ Hoàn, đã phát hiện bệnh giang mai phát triển trên diện rộng, đành phải báo cáo trung ương cầu cứu “bác sỹ khám chữa bệnh giang mai”. Nhiều năm sau, trong hồi ký của ông vẫn còn ghi lại những ký ức về tình trạng “tiêu khiển phụ nữ”, “tình dục bừa bãi với phụ nữ” và “những nhân tình của các tướng lĩnh cấp cao” ở khu Xô-viết.

Năm 1937, Lý Khắc Nông đảm nhận chức chủ nhiệm Bát lộ quân đóng tại Bắc Kinh, phụ trách lĩnh quân lương, thuốc men, vật tư. Một lần, bộ chủ quản chính phủ quốc dân nhận được đơn xin thuốc của Bát Lộ Quân, phát hiện phần lớn trong đó là thuốc trị bệnh hoa liễu. Nhân viên phụ trách hỏi Lý Khắc Nông: “Lẽ nào trong quân đội của ngài lại có nhiều người mắc bệnh này vậy sao?” Lý Khắc Nông không biết nói gì, đành phải nói dối là để cho người dân trong vùng trị bệnh. [22]

Vào những năm 30 của thế kỷ 20, tự do tình dục cũng trở thành vấn nạn của chính quyền ĐCS TQ. Giống như Liên Xô, họ không những không giải được vấn đề xã hội, mà còn khiến cho những chiến sỹ hồng quân đã kết hôn bị dao động, lo lắng khi gia nhập quân đội rồi thì vợ sẽ có quan hệ ngoài hôn nhân hoặc ly hôn, do vậy mà ảnh hưởng đến sức chiến đấu của quân đội. Hơn nữa, việc tự do tình dục thái quá này càng khẳng định tiếng ác “cộng tài sản, cộng thê” của nó. Do vậy, các khu Xô viết đành phải công bố các chính sách bảo vệ hôn nhân, hạn chế số lần ly hôn, v.v.

5. CNCS hủy hoại gia đình ở phương Tây như thế nào

Các loại trào lưu tư tưởng biến dị của tà linh bắt đầu từ thế kỷ 19, sau hơn 100 năm lột xác, biến hóa ở phương Tây, cuối cùng chúng đã bùng phát trên quy mô lớn ở Mỹ vào những

năm 60 của thế kỷ 20.

Thời gian này, dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa Marx mới và các loại hình thái ý thức cấp tiến, các phong trào văn hóa, xã hội bị thao túng bởi tà linh đã xuất hiện ở Mỹ, như trào lưu phản văn hóa truyền thống Hippie, phong trào cấp tiến cánh tả mới, phong trào nữ quyền và các trào lưu tư tưởng cách mạng về tình dục. Những trào lưu tư tưởng này dâng lên mãnh liệt như thủy triều, tấn công dữ dội và ăn mòn thể chế chính trị Mỹ, thể hệ giá trị truyền thống và cơ chế xã hội Mỹ.

Sau đó, nó nhanh chóng trở nên phổ biến ở châu Âu. Quan niệm xã hội, quan niệm gia đình, quan niệm về tình dục và giá trị văn hóa đều trở nên biến dị rất lớn. Cùng lúc đó, các phong trào về quyền đồng tính luyến ái cũng không ngừng dâng cao. Điều này dẫn đến các quan niệm giá trị gia đình truyền thống phương Tây không ngừng suy yếu và các mô hình gia đình truyền thống dần dần suy thoái. Đồng thời, những rối loạn trong xã hội cũng gây nên hàng loạt các vấn đề xã hội nghiêm trọng như văn hóa tình dục tràn lan, hiện tượng nghiện hút, đạo đức về tình dục sụp đổ, tỷ lệ tội phạm trong thanh thiếu niên gia tăng, nhóm người hưởng phúc lợi xã hội tăng thêm v.v..

5.1 Cổ xúy giải phóng tình dục

Giải phóng tình dục (cách mạng tình dục) bắt đầu ở Mỹ vào thập niên 60 của Thế kỷ 20, sau đó nhanh chóng lan ra khắp thế giới, đây là một đòn giáng mang tính hủy diệt đối với quan niệm đạo đức truyền thống của nhân loại, nhất là quan niệm gia đình truyền thống và đạo đức về tình dục.

Tà linh đã chuẩn bị kỹ lưỡng nhằm khiến giải phóng tình dục tàn phá xã hội phương Tây. Lấy phong trào “Tự do tình ái” (free love) – cũng gọi là chủ nghĩa cấp tiến về tình dục – làm bàn đạp, chúng dần dần xâm nhập và làm tan rã quan niệm truyền thống, chủ trương hoạt động tình dục theo bất cứ hình thức nào cũng không nên bị can thiệp, hoạt động tình dục của cá nhân, bao gồm cả hôn nhân, nạo phá thai, các hành vi dâm

loạn đều không cần phải chịu sự chế ước của chính phủ, pháp luật, hay xã hội.

Theo chân Charles Fouries và John Humphrey Noyes, nhà CNXH Cơ đốc giáo lần đầu tiên đưa ra khái niệm “Tự do tình ái”.

Những người ủng hộ chủ yếu cho phong trào “Tự do tình ái” vào thời cận đại đa phần đều là những người theo CNXH hoặc những người chịu ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng CNXH. Chẳng hạn như Edward Carpenter, nhà triết học CNXH tiên phong cho phong trào “Tự do tình ái” ở Vương quốc Anh, ông cũng là người khởi xướng phong trào quyền lợi đồng tính luyến ái. Nhà triết học người Anh Bertrand Russell, người khởi xướng nổi tiếng nhất cho phong trào này là người theo CNXH công khai, cũng từng là thành viên của Hội Fabian. Ông tuyên bố đạo đức không nên hạn chế sự khoái lạc bản năng của con người, cổ xúy cho các hành vi quan hệ tình dục ngoài hôn nhân. Emile Armand, người đi tiên phong cho phong trào “Tự do tình ái” ở Pháp thời kỳ đầu là người theo CNCS vô chính phủ, sau đó dựa trên CNCS xã hội không tưởng của Fourier mà sáng lập nên chủ nghĩa vô chính phủ cá nhân ở Pháp (thuộc phạm trù CNXH theo nghĩa rộng), cổ xúy cho việc lạm dụng tình dục, đồng tính luyến ái, song tính luyến ái; Chummy Fleming, người theo chủ nghĩa vô chính phủ (một nhánh khác của CNXH) là người khai sáng cho phong trào “Tự do tình ái” ở Úc.

Một thành quả quan trọng của phong trào “Tự do tình ái” ở Mỹ là tạp chí Playboy (Công tử hào hoa) được sáng lập vào năm 1953. Tạp chí sử dụng loại giấy tráng cao cấp với những hình ảnh rực rỡ sắc màu và xa xỉ, mang đến cho người xem một cảm giác sai về “tính nghệ thuật”: những nội dung khiêu dâm, vốn bị coi là dung tục, hạ lưu trong quan niệm truyền thống bỗng chốc nhảy vào xã hội chủ lưu, biến nó trở thành một tạp chí giải trí “cao cấp”. Hơn nửa thế kỷ nay, nó đã đem chất độc “Tự do tình ái” reo rắc đến con người trên khắp thế giới, mặc sức tấn công vào quan niệm đạo đức truyền thống về tình dục.

Đến giữa thế kỷ 20, cùng với sự thịnh hành của văn hóa

Hippie, các quan niệm “Tự do tình ái” được chấp nhận phổ biến, cuộc cách mạng tình dục (còn gọi là giải phóng tình dục) cũng chính thức xuất hiện. Cụm từ “cách mạng tình dục” lần đầu được đề xuất bởi Wilhelm Reich, đảng viên Đảng Cộng sản Đức, người sáng lập phương pháp phân tích tinh thần CNCS. Ông đã kết hợp phân tích tinh thần chủ nghĩa Marx và Freud, và cho rằng Marx đã giải phóng con người khỏi “sự bức hại về kinh tế”, còn Freud đã giải phóng con người khỏi sự “áp bức về tình dục”.

Một người khác đặt nền móng cho lý luận “giải phóng tình dục” là Herbert Marcuse theo trường phái Frankfurt. Trong phong trào phản văn hóa ở phương Tây vào những năm 60, khẩu hiệu “Make Love, not War” (hãy làm tình, đừng đánh nhau) của ông đã khiến quan niệm giải phóng tình dục ăn sâu vào tư tưởng con người.

Kể từ đó, cùng với ấn phẩm của nhà động vật học Alfred Kinsey về “Hành vi tình dục của nam giới” và “Hành vi tình dục của nữ giới” và việc sử dụng phổ biến thuốc tránh thai, quan niệm giải phóng tình dục đã bùng phát ở phương Tây vào thập niên 60. Điều đáng chú ý là các học giả đương thời đã phát hiện ra tác phẩm của Alfred Kinsey về hành vi tình dục của nhân loại đã sử dụng các thủ pháp phóng đại, hoặc đơn giản hóa để bóp méo số liệu thống kê, khiến rất nhiều người hiểu nhầm rằng những hành vi quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, quan hệ tình dục đồng tính là hiện tượng phổ biến trong xã hội, khiến cho phong trào giải phóng tình dục, đồng tính luyến ái càng như đổ thêm dầu vào lửa. [23]

Bằng chứng, “giải phóng tình dục” đã trở thành giá trị quan đạo đức thời thượng trong xã hội hiện đại. Trong giới thanh thiếu niên, quan hệ tình dục bừa bãi được coi là bình thường, các cô gái mười mấy tuổi nếu dám thừa nhận mình là trinh nữ thì sẽ bị bạn bè cười nhạo. Các số liệu cho thấy, từ năm 1954 đến năm 1963, trong số người Mỹ đủ 15 tuổi (cũng là lứa thanh niên trong những năm 60), có 82% số người đã có quan hệ tình dục trước hôn nhân trước 30 tuổi. [24] Đến những năm 2010,

các cô dâu vẫn còn trinh trước khi kết hôn chỉ chiếm tỷ lệ 5%; 18% các cô dâu trước khi kết hôn đã có từ 10 bạn tình trở lên. [25] “Tình dục” trở thành chủ đề thịnh hành trong văn hóa đại chúng, các “tác phẩm văn học” thu hút độc giả bởi những đoạn miêu tả về tình dục tràn ngập thị trường, những bộ phim hạng ba “không dành cho trẻ em” được hâm mộ ở khắp các rạp chiếu phim lớn.

5.2 Cổ xúy nữ quyền, bãi bỏ gia đình truyền thống

a. Bàn tay của CNCS đằng sau phong trào nữ quyền

Phong trào nữ quyền là một công cụ quen thuộc mà tà linh cộng sản lợi dụng để phá hoại gia đình. Phong trào nữ quyền thời kỳ đầu (cũng gọi là làn sóng nữ quyền thứ nhất) khởi phát ở châu Âu vào thế kỷ 18, chủ trương phụ nữ nên được hưởng những đãi ngộ bình đẳng như nam giới về các mặt giáo dục, việc làm và chính trị. Đến giữa thế kỷ 19, trung tâm của phong trào nữ quyền từ châu Âu chuyển hướng sang Mỹ.

Khi làn sóng nữ quyền thứ nhất xảy ra, nền tảng xã hội trong quan niệm gia đình truyền thống vẫn thịnh hành như trước, phong trào nữ quyền này cũng không chủ trương trực tiếp thách thức gia đình truyền thống. Những người theo chủ nghĩa nữ quyền có ảnh hưởng thời đó như Mary Wollstonecraft – người Anh ở thế kỷ 18, Margaret Fuller – người Mỹ ở thế kỷ 19, John Stuart Mill – người Anh ở thế kỷ 19 đều chủ trương phụ nữ sau khi kết hôn nên lấy gia đình làm trọng, tiềm năng của phụ nữ chủ yếu phát triển trong lĩnh vực gia đình, phụ nữ làm phong phú cho bản thân là để làm tốt công việc gia đình (như giáo dục con cái, quản lý gia đình...); nhưng những phụ nữ đặc biệt giỏi về lĩnh vực nào đó thì không nên chịu bất cứ trở ngại nào, được tự do phát huy tài năng của họ, thậm chí có thể sánh với nam giới.

Sau những năm 20 của thế kỷ 20, khi luật pháp các nước thừa nhận quyền bầu cử của phụ nữ, phong trào nữ quyền thứ nhất dần dần thoái trào. Sau đó, do ảnh hưởng của cuộc suy

thoái kinh tế và Chiến tranh Thế giới thứ hai, phong trào nữ quyền, về cơ bản, đã lắng lẽ chấm dứt.

Cùng lúc đó, tà linh cộng sản cũng sớm gieo rắc những hạt giống hủy hoại hôn nhân, gia đình và quan niệm đạo đức về tình dục. CNXH không tưởng thời kỳ đầu vào thế kỷ 19 đã định ra phương hướng cho phong trào nữ quyền cấp tiến hiện đại. François Marie Charles Fourier, người được coi là “cha đẻ của chủ nghĩa nữ quyền” đã tuyên bố hôn nhân biến phụ nữ thành tài sản tư hữu. Robert Owen mạt sát hôn nhân là “tội lỗi”. Tư tưởng của những nhà CNXH không tưởng này được một loạt những người theo chủ nghĩa nữ quyền kế thừa và phát triển, như Frances Wright người theo chủ nghĩa nữ quyền vào thế kỷ 19 kế thừa tư tưởng của Fourier, chủ trương ủng hộ tự do tình dục cho phụ nữ.

Nhà hoạt động nữ quyền người Anh Anna Wheeler kế thừa tư tưởng của Owen, kịch liệt phê phán hôn nhân biến phụ nữ thành nô lệ. Đồng thời, các nhà hoạt động nữ quyền XHCN cũng là bộ phận cấu thành quan trọng của phong trào nữ quyền thế kỷ 19. Các tờ báo về nữ quyền có ảnh hưởng nhất ở Pháp lúc đó như tờ nhật báo chủ nghĩa nữ quyền đầu tiên ở Pháp – báo “Tiếng nói phụ nữ” (La Voix des femmes, sau này đổi tên thành La Tribune des Femmes), báo “Phụ nữ tự do” (La Femme libre), “Luận bàn phụ nữ”, “Phụ nữ và chính trị” (La Politique des Femmes), “Bình luận phụ nữ”, v.v. Nhà sáng lập các tờ báo này đều là những người theo tư tưởng của Fourier hoặc Henri de Saint-Simon, một người chủ trương phái hiện đại. Do mối quan hệ mật thiết giữa chủ nghĩa nữ quyền và CNXH khi đó, nên chính quyền thường theo dõi nghiêm ngặt hoạt động của những nhóm người này.

Khi làn sóng thứ nhất của phong trào nữ quyền đang bùng bùng khí thế, ma quỷ cũng đồng thời an bài các loại trào lưu tư tưởng cấp tiến nhằm đá kích quan niệm gia đình, hôn nhân truyền thống, làm bước đệm cho các phong trào nữ quyền cấp tiến sau này.

Làn sóng thứ hai của phong trào nữ quyền bắt đầu ở Mỹ

vào cuối những năm 60, sau đó phổ biến sang Tây Âu và Bắc Âu, rồi phát triển nhanh chóng ra khắp thế giới. Xã hội Mỹ vào cuối thập niên 60 bước vào thời kỳ bất ổn, cùng với các phong trào nhân quyền, phong trào phản đối Chiến tranh Việt Nam, các loại trào lưu tư tưởng xã hội cấp tiến đồng loạt ngóc đầu dậy. Lợi dụng bối cảnh có một không hai này, chủ nghĩa nữ quyền thừa cơ lại xuất hiện với diện mạo biến thái, làm mưa làm gió trên thế giới.

Viên gạch đầu tiên đặt định cho làn sóng thứ hai này của phong trào nữ quyền là cuốn “Bí ẩn nữ tính” (The Feminine Mystique) của Betty Friedan xuất bản năm 1963 và Tổ chức Phụ nữ Quốc gia (National Organization for Women, NOW). Bà đứng từ góc độ phụ nữ trong gia đình trung lưu ở nông thôn để kịch liệt phê phán vai trò của phụ nữ trong gia đình truyền thống, cho rằng hình tượng bà nội trợ vui vẻ, mãn nguyện, hạnh phúc của gia đình truyền thống là tư tưởng mê muội do cái gọi là “xã hội nam quyền” nhào nặn nên. Bà gọi gia đình trung lưu ở ngoại ô là “trại tập trung thoải mái của phụ nữ Mỹ”, và phụ nữ hiện đại có giáo dục nên nhảy thoát khỏi cảm giác thỏa mãn với cuộc sống chỉ biết phụ trợ cho chồng và dạy dỗ con cái, họ nên thoát khỏi sự ràng buộc của gia đình để khẳng định giá trị chân chính của bản thân. [26]

Mấy năm sau, những nhà chủ nghĩa nữ quyền cấp tiến hơn đã lập ra các Tổ chức Phụ nữ Quốc gia để kế tục và phát triển tư tưởng nữ quyền của Betty Friedan. Họ cho rằng phụ nữ từ xưa đến nay đều bị áp bức dưới chế độ phụ quyền. Họ quy kết “gia đình” là căn nguyên khiến phụ nữ phải chịu áp bức, họ chủ trương phải cải biến hoàn toàn chế độ xã hội, thay đổi triệt để văn hóa truyền thống, tiến hành “đấu tranh” trên mọi mặt kinh tế, giáo dục, văn hóa, gia đình, thực hiện “bình đẳng” phụ nữ.

Phân chia xã hội thành hai nhóm: “kẻ bị áp bức” và “kẻ áp bức” để cổ xúy “đấu tranh”, “giải phóng”, “bình đẳng” chính là yếu lĩnh trọng tâm của CNCS. Chủ nghĩa Marx truyền thống dựa trên địa vị kinh tế để phân chia các nhóm người, còn chủ nghĩa nữ quyền mới lại phân chia nhóm người dựa trên giới

tính.

Trên thực tế, Betty Friedan lại không phải thuộc tuýp phụ nữ như cuốn sách của bà đề cập – phụ nữ thuộc giai cấp trung lưu, ở ngoại ô, chán ghét việc nhà vất vả. Daniel Horowitz, giáo sư Trường Đại học Smith, năm 1999 đã viết cuốn tiểu sử có tiêu đề “Betty Friedan và việc xuất bản cuốn ‘Bí ẩn nữ tính’”. Điều tra của ông cho thấy Friedan, tên thời thiếu nữ là Betty Goldstein, từ thời học đại học đến thập niên 50 vẫn luôn là một nhà hoạt động XHCN cấp tiến. Bà từng làm phóng viên chuyên nghiệp – nói chính xác là tuyên truyền viên – cho một số tổ chức công đoàn lao động cấp tiến, vốn là cơ quan ngôn luận của ĐCS Mỹ.

David Horowitz, một người từng theo cánh tả (không có quan hệ gì với Daniel Horowitz) đã xem lại những bài báo mà bà đã viết để hiểu quá trình hình thành quan điểm của bà. [27] Khi học ở Đại học California–Berkeley, bà đã gia nhập Đoàn Thanh niên Cộng sản và hai lần xin gia nhập Đảng Cộng sản Mỹ nhưng không được chấp nhận (bởi vì thân phận bên ngoài đảng của bà có thể tạo ảnh hưởng lớn hơn). Judith Hennessee, tác giả cuốn tiểu sử về Betty Friedan do chính bà công nhận, cũng nêu rõ bà là người theo chủ nghĩa Marx. [28]

Nhà văn người Mỹ Kate Weigand trong cuốn sách “Chủ nghĩa Nữ quyền Đỏ” (Red Feminism) đã chỉ ra rằng, thực ra, vào thời đầu thế kỷ 20 đến thập niên 60, chủ nghĩa nữ quyền ở Mỹ không hề yên ắng. Một loạt các tác giả của Chủ nghĩa Nữ quyền Đỏ có nguồn gốc từ CNCS, như Susan Anthony, Eleanor Flexner, Gerda Lerner, Eve Merriam, đã trải thảm về lý luận trên nhiều phương diện cho làn sóng thứ hai của phong trào nữ quyền sau này. Vào năm 1946, Anthony đã vận dụng phương pháp phân tích của Marx, lấy cuộc áp bức của người da trắng đối với người da đen để so sánh với sự áp bức của nam giới đối với phụ nữ. Sau đó, do ảnh hưởng tư tưởng chống cộng sản của McCarthyism, CNCS bị bêu tiếng xấu, các nhà văn theo chủ nghĩa nữ quyền này cũng ngậm miệng không dám nói về mối quan hệ của họ với cộng sản nữa. [29]

Nhà văn người Pháp Simone de Beauvoir, tác giả của cuốn sách tiêu biểu “Giới tính thứ hai” đã lãnh đạo làn sóng thứ hai của phong trào nữ quyền ở châu Âu. Vào thời đầu, de Beauvoir là người theo CNXH. Năm 1941, cùng với Jean-Paul Sartre – nhà triết học CSCN – và các nhà văn khác, bà sáng lập nên tổ chức “CNXH và tự do” (Socialiste et Liberté), một tổ chức XHCN ngầm. Khi danh tiếng của chủ nghĩa nữ quyền lên cao vào thập niên 60, bà tuyên bố rằng không còn tin vào CNXH nữa, chỉ thừa nhận mình là người theo chủ nghĩa nữ quyền.

Bà chủ trương: “Phụ nữ không phải do sinh ra mà là do dưỡng thành”. Bà tuyên bố mặc dù tình dục là yếu tố quyết định đặc điểm sinh lý của con người, giới tính lại là khái niệm sinh lý do bản thân nhận thức được hình thành dưới ảnh hưởng của hoạt động xã hội nhân loại. Bà cho rằng phẩm chất nữ tính của bé gái như ngoan ngoãn, khéo léo, dịu dàng, thích làm nũng đều được tạo nên qua “những câu chuyện cổ tích” do “xã hội phụ quyền” dựng lên một cách tỉ mỉ, nhằm mục đích duy trì sự áp bức của “chế độ phụ quyền” đối với phụ nữ. Bà chủ trương phụ nữ phải đột phá quan niệm truyền thống, thể hiện cái tôi không chịu ước thúc.

Loại tư tưởng này, kỳ thực, đều cung cấp môi trường thích hợp cho các quan niệm biến dị như đồng tính luyến ái, song tính luyến ái, chuyển giới... Từ đó về sau, các loại tư tưởng nữ quyền xuất hiện muôn hình vạn trạng, cơ bản đều kế thừa quan điểm sự bất bình đẳng của phụ nữ là do sự áp bức của “xã hội phụ quyền”, biến quan niệm hôn nhân gia đình truyền thống thành trở ngại chủ yếu cho việc thực thi quyền bình đẳng của phụ nữ. [30]

De Beauvoir cho rằng hôn nhân khiến phụ nữ phải chịu sự ước chế của người chồng, và gọi hôn nhân cũng đáng ghê tởm như mại dâm. Bà từ chối kết hôn mà duy trì quan hệ tình nhân với Paul Sartre, đồng thời duy trì “tình yêu ngẫu hứng” với những người đàn ông khác. Cũng như vậy, Paul Sartre cũng có “tình yêu ngẫu hứng” với những phụ nữ khác.

Quan niệm hôn nhân của de Beauvoir là trào lưu tư tưởng

của người theo chủ nghĩa nữ quyền cấp tiến thời đó. Thực tế, loại quan hệ tình dục loạn tạp này chính là chế độ cộng thê mà Charles Fourier, người tiên phong của CNCS Không tưởng trong thế kỷ 19 đã tưởng tượng ra.

Tài liệu tham khảo:

- [1] W. Bradford Wilcox, "The Evolution of Divorce," National Affairs, Number 35, Spring 2018. <https://www.nationalaffairs.com/publications/detail/the-evolution-of-divorce>
- [2] Xem Bảng 1-17. "Number and Percent of Births to Unmarried Women, by Race and Hispanic Origin: United States, 1940-2000," CDC, <https://www.cdc.gov/nchs/data/statab/t001x17.pdf>
- [3] "Beyond Same-Sex Marriage: A New Strategic Vision for All Our Families and Relationships," Studies in Gender and Sexuality, 9:2 (July 1, 2006): 161-171. <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/15240650801935198>.
- [4] Victoria Cavaliere, "Rhode Island School District Bans Father-Daughter, Mother-Son Events," <http://www.nydailynews.com/news/national/rhode-island-school-district-bans-father-daughter-mother-son-events-article-1.1162289#nt=byline>.
- [5] Genesis 2:23, <http://biblehub.com/genesis/2-23.htm>.
- [6] Engels, Frederick. n.d., "Origins of the Family. Chapter 2 (IV)," accessed June 17, 2018. <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1884/origin-family/ch02d.htm>.
- [7] "Robert Owen, Critique of Individualism (1825-1826)," n.d., Indiana University. Accessed June 17, 2018. <https://web.archive.org/web/20171126034814/http://www.indiana.edu:80/~kdhist/H105-documents-web/week11/Owen1826.html>.
- [8] Engels, Frederick. n.d. "Origins of the Family. Chapter II (4.)," accessed June 17, 2018. <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1884/origin-family/ch02d.htm>.
- [9] Engels, Như trên
- [10] This translation is from the Russian: Melnichenko, Alexander, 2017. "Великая октябрьская сексуальная революция [The Great October Sexual Revolution]." Russian Folk Line, August 20, 2017, <http://ruskline.ru/opp/2017/avgust/21/velikaya-oktyabrskaya-seksualnaya-revolyuciya/>. This and other sources draw on the work of former Menshevik Aleksandra Kollontai.
- [11] Như trên
- [12] Như trên

- [13] Như trên
- [14] Như trên
- [15] Наталья Короткая, “Эрос революции: “Комсомолка, не будь мещанкой – помоги мужчине снять напряжение!” <https://lady.tut.by/news/sex/319720.html?crnd=68249>.
- [16] Paul Kengor, *Takedown: From Communists to Progressives, How the Left Has Sabotaged Family and Marriage* (WND Books, 2015), 54.
- [17] Xem Melnichenko (2017).
- [18] Xia Hou, “The Promiscuous Gene of Communism: Sexual Liberation,” *The Epoch Times* (Chinese edition). April 9, 2017, <http://www.epochtimes.com/gb/17/4/9/n9018949.htm>; *The Weekly Review*, Volumes 4–5 (National Weekly Corporation, 1921), 232, available at <https://goo.gl/QY1gBc>; for the incident of Red Army commander Karaseev socializing 10 girls, see Olga Greig (Ольга Грейг), Chapter 7 of “The Revolution of the Sexes,” or “The Secret Mission of Clara Zetkin” (Революция полов, или Тайная миссия Клары Цеткин), available at <https://rutlib5.com/book/21336/p/8>
- [19] Clara Zetkin, “Lenin on the Women’s Question,” *My Memorandum* (transcribed from the Writings of V.I. Lenin, International Publishers, available at <https://www.marxists.org/archive/zetkin/1920/lenin/zetkin1.htm>)
- [20] Hoàng Văn Thái: “Ngôi nhà búp bê: phong trào giải phóng phụ nữ, tự do hôn nhân và cuộc cách mạng giai cấp – Tham khảo lịch sử về khu Xô viết Ngạc Dụ Phòng (1922-1932)” *Báo Thời đại mở cửa*, số 4 năm 2013.
- [21] Hoàng Văn Thái (2013), như trên
- [22] Dương Ninh: “Tại sao Bát lộ quân lại mua rất nhiều thuốc chữa bệnh hoa liễu?” *The Epoch Times* (tiếng Trung), <http://www.epochtimes.com/gb/18/1/18/n10069025.htm>
- [23] Judith A. Reisman, Ph.D.; Edward W. Eichel, Kinsey, Sex and Fraud: The Indoctrination of a People (Lafayette, Louisiana: Lochinvar-Huntington House, 1990); “Dr. Judith A. Reisman and her colleagues demolish the foundations of the two (Kinsey) reports.”; “Really, Dr Kinsey?” *The Lancet*, Vol. 337 (March 2, 1991): 547.
- [24] L. B. Finer, “Trends in Premarital Sex in the United States, 1954–2003,” *Public Health Reports* 122(1) (2007): 73–78.
- [25] Nicholas H. Wolfinger, “Counterintuitive Trends in the Link Between Premarital Sex and Marital Stability,” *Institute for Family Studies*, <https://ifstudies.org/blog/counterintuitive-trends-in-the-link-between-premarital-sex-and-marital-stability>.
- [26] Betty Friedan, *The Feminine Mystique* (New York: W.W. Norton & Company, 1963).
- [27] David Horowitz, *Salon Magazine*, January 1999, <http://www.writing>.

upenn.edu/~afilreis/50s/friedan-per-horowitz.html

[28] Joanne Boucher, "Betty Friedan and the Radical Past of Liberal Feminism." *New Politics* 9 (3). <http://nova.wpunj.edu/newpolitics/issue35/boucher35.htm>.

[29] Kate Weigand, *Red Feminism: American Communism and the Making of Women's Liberation* (Baltimore, Maryland: Johns Hopkins University Press, 2002).

[30] Simone de Beauvoir, *The Second Sex*, trans. Constance Borde, Sheil

Bản gốc tiếng Trung: <http://www.epochtimes.com/gb/18/5/29/n10435448.htm>

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 7: Gia đình – Ma quỷ đang hủy hoại gia đình của chúng ta (Phần II)

Mục lục

5. CNCS đã phá hủy gia đình ở phương Tây như thế nào
 - 5.2 Cổ xúy nữ quyền và bãi bỏ gia đình truyền thống
 - b. Hậu quả của phong trào nữ quyền: phá hoại gia đình, bại hoại nhân luân, đảo lộn vai trò giới tính*
 - c. Cổ xúy tình dục đồng tính luyến ái và làm biến thái định nghĩa về gia đình*
 - d. Cổ xúy quyền ly hôn và quyền phá thai*
 - e. Dùng chế độ phúc lợi để khuyến khích gia đình đơn thân*
 - f. Cổ xúy văn hóa biến dị*
6. Trung cộng đã phá hủy gia đình như thế nào
 - 6.1 Lấy danh nghĩa bình đẳng nam nữ để phá hoại kết cấu và sự ổn định của gia đình
 - 6.2 Dùng đấu tranh chính trị để gây mâu thuẫn vợ chồng khiến gia đình tan vỡ
 - 6.3 Lấy danh nghĩa khống chế dân số để cưỡng chế phá thai
7. Hậu quả của việc CNCS phá hoại gia đình

=====

5. CNCS đã phá hủy gia đình ở phương Tây như thế nào

5.2 Cổ xúy nữ quyền và bãi bỏ gia đình truyền thống

b. Hậu quả của phong trào nữ quyền: phá hoại gia đình, bại hoại nhân luân, đảo lộn vai trò giới tính

Ngày nay, quan niệm về nữ quyền đã ăn sâu vào mọi phương diện trong xã hội. Theo kết quả điều tra công chúng của Đại học Harvard vào mùa xuân năm 2016, khoảng 59% phụ nữ ủng hộ quan điểm của chủ nghĩa nữ quyền. Một quan điểm nổi bật của chủ nghĩa nữ quyền đương đại là, nam giới và phụ nữ chỉ khác nhau về đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh sản, mọi sự khác biệt về tâm sinh lý, kể cả hành vi và tính cách của nam và nữ hoàn toàn xuất phát từ nguyên nhân xã hội và văn hóa. Với logic này, họ cho rằng nam giới và phụ nữ nên hoàn toàn bình đẳng trong

mọi lĩnh vực đời sống và xã hội, rằng bất kỳ sự “bất bình đẳng” nào giữa nam giới và phụ nữ đều bắt nguồn từ sự “áp bức” và “thành kiến” về văn hóa và xã hội đối với phụ nữ.

Ví dụ, số nam giới giữ chức vụ quản lý bậc cao ở các công ty lớn, số người có trình độ học vấn cao ở các trường đại học hàng đầu, và các quan chức cấp cao trong chính phủ đều áp đảo số phụ nữ. Những người ủng hộ chủ nghĩa nữ quyền nhận định rằng nguyên nhân chủ yếu là do phụ nữ bị kỳ thị. Trên thực tế, nếu nhìn nhận một cách công bằng, cần so sánh sự khác biệt giữa hai phái trong điều kiện hoàn toàn tương đồng về năng lực làm việc, thời gian làm việc, thái độ làm việc v.v. Chẳng hạn, một yếu tố không thể bỏ qua là những chức vụ bậc cao này đòi hỏi phải làm việc với cường độ cao trong thời gian dài, phải làm việc thêm ngoài giờ, hy sinh cả thời gian nghỉ ngơi cuối tuần, thậm chí cả ban đêm, đang ăn cơm nếu nhận được một cuộc điện thoại cũng phải lập tức triệu tập cuộc họp khẩn cấp, thường xuyên phải đi công tác xa nhà v.v. Trong khi đó, phụ nữ thông thường bị gián đoạn công việc trong thời gian sinh nở. Vì thế họ có xu hướng dành nhiều thời gian hơn cho việc chăm sóc gia đình và con cái nên thường không muốn hy sinh thời gian cho công việc. Ngoài ra, những người giữ chức vụ này thường có tính cách khá mạnh mẽ, quyết đoán; đây cũng là điểm khác biệt lớn so với tính cách dịu dàng, mềm mỏng của đa số phụ nữ. Điều này có thể là nguyên nhân khiến rất ít phụ nữ có khả năng thăng tiến đến những chức vụ cao trong xã hội. Chủ nghĩa nữ quyền lại cho rằng đây là sự “bất bình đẳng” mà xã hội cưỡng ép lên phụ nữ, họ phản đối những quan điểm như phụ nữ nên ôn nhu, nên dành thời gian chăm sóc con cái và gia đình, họ cho rằng nhà nước nên cung cấp các dịch vụ công cộng như chăm sóc trẻ sơ sinh, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em và các chế độ phúc lợi khác. [1]

Chủ nghĩa nữ quyền đương thời không chịu chấp nhận bất cứ cách giải thích nào về hiện tượng “bất bình đẳng” nam nữ dựa trên sự khác biệt tự nhiên về tâm sinh lý giữa nam và nữ. Họ quy kết mọi sai lầm là do nguyên nhân xã hội và quan niệm

đạo đức truyền thống, rằng như vậy mới là “chân lý duy nhất”, mới được coi là “đúng đắn chính trị”.

Năm 2005, hiệu trưởng Đại học Harvard – ông Lawrence Summers – tại một hội nghị học thuật đã đưa ra vấn đề thảo luận tại sao tỷ lệ nữ giáo sư trong lĩnh vực khoa học và toán học tại các trường đại học hàng đầu lại thấp hơn nam giáo sư. Ông cho rằng các chức vụ này đòi hỏi thời gian làm việc kéo dài (lấn vào thời gian dành cho gia đình), thường xuyên phải làm việc 80 giờ mỗi tuần. Ngoài ra, còn có nguyên nhân do sự khác biệt bẩm sinh giữa nam và nữ về năng lực toán học và khoa học. Ông chỉ ra rằng, các nghiên cứu trước đó đã chứng minh sự khác biệt rõ rệt về khả năng toán học giữa học sinh nam và học sinh nữ ở bậc trung học. Vì thế mà Tổ chức Phụ nữ Quốc gia (NOW) đã cáo buộc giáo sư Summers là “kỳ thị giới tính” và yêu cầu Đại học Harvard phải sa thải hiệu trưởng. Vị hiệu trưởng này bị giới truyền thông chỉ trích, sau đó ông đành phải công khai xin lỗi và cam kết sẽ dành 50 triệu USD để khuyến khích việc “đa dạng hóa” đội ngũ giảng viên và viên chức trong trường. [2]

Năm 1980, Tạp chí Khoa học (The Science) đã công bố một nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa năng lực suy luận toán học của học sinh trung học nam và nữ, trong đó, học sinh nam có khả năng suy luận tốt hơn. [3] Một nghiên cứu sau đó phát hiện rằng số học sinh nam có “năng khiếu toán học” cao hơn học sinh nữ. Lấy kết quả kỳ thi đầu vào của các trường đại học Mỹ (SAT) để đánh giá năng lực suy luận toán học, có thể thấy trong số những học sinh đạt 600 điểm trở lên, số học sinh nam cao gấp bốn lần học sinh nữ; trong số những học sinh đạt 700 điểm trở lên, số học sinh nam cao gấp 13 lần học sinh nữ. [4] Cũng chính nhóm nghiên cứu này đã tiến hành một nghiên cứu khác vào năm 2000, cho thấy những học sinh nam và học sinh nữ được coi là “thiên tài toán học” trong kỳ thi SAT thời niên thiếu thì 20 năm sau cũng đạt học lực cao trong các lĩnh vực liên quan đến toán học và khoa học, và đều thấy hài lòng với thành tựu đạt được trong nghề nghiệp của mình.

Như vậy, suy luận của Summers là dựa trên số liệu khoa học.

Đã có kênh truyền thông lên tiếng rằng việc Summers bị cưỡng chế phải “công khai thừa nhận sai lầm” đối với quan điểm bất đồng của ông chẳng khác nào chính sách “cải tạo” người bất đồng chính kiến ở các quốc gia cộng sản. Trước khi thực sự làm rõ căn nguyên của cái gọi là “bất bình đẳng” thì việc khuyến khích “đa dạng hóa” thực chất là tăng số nữ giáo sư tới mức ngang bằng với nam giáo sư.

Alexis de Tocqueville – nhà ngoại giao, cũng là khoa học chính trị Pháp thế kỷ 19 – đã chỉ ra rằng: “Dân chủ và CNXH không có bất cứ điểm tương đồng nào, ngoại trừ một từ ‘bình đẳng’. Song hãy để ý sự khác biệt này: Dân chủ tìm kiếm [cơ hội] bình đẳng trong điều kiện tự do, còn CNXH truy cầu [kết quả] bình đẳng một cách cưỡng chế.” [5] Do vậy, thật dễ nhận ra cái gien của CNCS ẩn giấu đằng sau chủ nghĩa nữ quyền.

Cần nhấn mạnh rằng, ở đây chúng tôi không có ý định chứng minh nam giới có trí tuệ hay năng lực ưu việt hơn phụ nữ, bởi vì tài năng của nam giới và phụ nữ biểu hiện ở các phương diện khác nhau. Việc cố ý cao bằng sự khác biệt giữa nam và nữ là không phù hợp với nhận thức thông thường, và cũng khiến cho nam giới và phụ nữ không thể phát huy được hết sở trường của mình.

Nếu nói rằng không có sự khác biệt rõ ràng giữa nam và nữ về trí tuệ và tâm lý thì thật khó tưởng tượng rằng chủ nghĩa nữ quyền lại có thể phủ nhận sự khác biệt giữa nam và nữ về khía cạnh thể lực và sinh sản. Trong quan niệm truyền thống của phương Đông và phương Tây, nam giới đóng vai trò người bảo vệ, nam giới chiếm số đông trong lính cứu hỏa vẫn luôn là điều bình thường. Chủ nghĩa nữ quyền lại tuyên bố rằng nam nữ là tuyệt đối “bình đẳng”, họ yêu cầu phụ nữ cũng phải đảm nhận những công việc vốn là của nam giới. Điều này đã mang đến hậu quả mà chúng ta không lường đến được.

Năm 2005, Cục Cứu hỏa Thành phố New York đã phê duyệt cho một phụ nữ không vượt qua được cuộc kiểm tra thể lực thành thành viên đội cứu hỏa. Lính cứu hỏa phải mang bình

dưỡng khí và các thiết bị nặng 50 pound (22.68kg) và trải qua một loạt bài kiểm tra thể lực. Người phụ nữ này cuối cùng đã không đạt tiêu chuẩn. Mặc dù các lính cứu hỏa khác đã chỉ ra rằng một thành viên không đạt tiêu chuẩn sẽ tạo ra gánh nặng lớn hơn cho các thành viên trong đội, và sẽ uy hiếp đến sự an toàn của cả đội cũng như người dân. Song cuối cùng, Cục Cứu hỏa New York vẫn quyết định tuyển dụng cô ấy để tránh một đơn kiện từ Tổ chức Phụ nữ Quốc gia. Tổ chức Phụ nữ Quốc gia trong thời gian dài đã chỉ trích Cục Cứu hỏa New York thiết lập bài kiểm tra thể lực với yêu cầu tiêu chuẩn quá cao khiến tỷ lệ lính cứu hỏa nữ rất thấp. [6] Cục cứu hỏa Chicago cũng gặp tình huống tương tự; họ đã bị ép hạ thấp tiêu chuẩn để tuyển dụng nhiều lính cứu hỏa nữ hơn.

Ở Úc, rất nhiều sở cứu hỏa tại nhiều thành phố cũng đã quy định hạn ngạch về giới tính trong việc tuyển dụng lính cứu hỏa, tức là nếu có 50% nam giới được tuyển thì cũng phải tuyển 50% phụ nữ vào đội cứu hỏa, mặc dù yêu cầu thể lực đối với lính cứu hỏa nam cao hơn rất nhiều so với lính cứu hỏa nữ, cho dù họ phải làm công việc áp lực cao và nguy hiểm như nhau. Kiểu truy cầu kết quả bình đẳng vô lý này còn dẫn đến một vấn đề khác khiến người ta hết sức kinh ngạc: Tổ chức Phụ nữ Quốc gia lại phản nài rằng các lính cứu hỏa nữ bị các đồng nghiệp nam “bất nạt”, vì các lính cứu hỏa nam chỉ trích họ không đạt tiêu chuẩn và không phù hợp làm lính cứu hỏa, gây “áp lực tinh thần” cho họ. [7] Nó cũng tạo cơ cho Tổ chức Phụ nữ Quốc gia tiếp tục đấu tranh và vận động cho “bình đẳng”. Đây là lý do tại sao chủ nghĩa nữ quyền lại có khẩu hiệu rằng “Chúng tôi vẫn còn rất nhiều việc phải làm”.

Dưới an bài của tà linh cộng sản, các phong trào chủ nghĩa nữ quyền có vẻ như hành động không có chút lý tính nào, nhưng tư tưởng chủ đạo phía sau nó thực ra là sự thách thức cái gọi là chế độ phụ quyền (tức là xã hội truyền thống), tiến tới phá vỡ gia đình truyền thống. Điểm này hoàn toàn tương đồng với việc lật đổ chủ nghĩa tư bản thông qua đấu tranh giai cấp.

Xã hội truyền thống nhìn nhận rằng nam giới là dương, thể

hiện sự cứng rắn, phụ nữ là âm, thể hiện sự nhu thuận, mềm dẻo. Nam giới gánh vác trách nhiệm là trụ cột của gia đình và xã hội, bảo vệ phụ nữ và trẻ em. Nhưng chủ nghĩa nữ quyền lại muốn thách thức kết cấu xã hội phụ quyền này, cho rằng nam nữ đều giống nhau, rằng chính xã hội phụ quyền đã tạo ưu thế cho nam giới và “áp bức” phụ nữ. Do vậy, tinh thần hiệp sỹ và phong độ lịch thiệp truyền thống đều bị xem thường. Theo lý tưởng của chủ nghĩa nữ quyền thì xã hội tương lai sẽ không được chứng kiến sự cao thượng của những người đàn ông trên con tàu Titanic trước khi chìm xuống đáy biển, họ đã chủ động nhường hết cơ hội được cứu sống của mình cho phụ nữ.

Sự thách thức của chủ nghĩa nữ quyền đối với chế độ phụ quyền còn biểu hiện ở phương diện giáo dục con cái. Sau khi chủ nghĩa nữ quyền vận động thông qua Đạo luật về Quyền Bình đẳng (ERA) tại Pennsylvania, trong một vụ kiện nhằm vào Liên đoàn Thể thao Hoa Kỳ tại Pennsylvania, tòa án đã phán quyết rằng nhà trường cần phải cho các học sinh, không phân biệt giới tính, tham gia vào tất cả các hoạt động thể chất, bao gồm cả đấu vật và bóng đá Mỹ, cũng có nghĩa là học sinh nữ không được vắng mặt trong các môn thi đấu bóng đá và bóng bầu dục chỉ vì lý do giới tính. [8]

Học giả người Mỹ Christina Hoff Sommers, trong cuốn sách năm 2013 có tên “Cuộc chiến chống lại nam sinh: Chủ nghĩa nữ quyền tai hại đối với nam thanh thiếu niên như thế nào” (The War Against Boys: How Feminism Is Harming Our Young Men) đã nêu ra rất nhiều ví dụ về tình trạng nam tính đang chịu sự áp chế. [9] Trong đó, có một câu chuyện về Trường Trung học Hàng không (Aviation High School) ở quận Queens, New York. Những học sinh mà nhà trường tuyển sinh chủ yếu là trẻ em của các gia đình thu nhập thấp. Nhà trường đã bồi dưỡng các em trở thành những học sinh xuất sắc và được Tạp chí “Tin tức Hoa Kỳ và Báo cáo Thế giới” (U.S News & World Report) bình chọn là một trong những trường trung học tốt nhất ở Mỹ. Nhà trường chủ yếu dạy học sinh qua các dự án thực hành như chế tạo máy bay cơ điện. Không khó để nhận ra là đa số các học

sinh trong trường là nam. Các nữ sinh trong trường chiếm tỷ lệ tương đối thấp, nhưng học cũng rất giỏi và được giảng viên cũng như các bạn tôn trọng. Tuy nhiên, trường học này trong hơn 10 năm qua đã phải hứng chịu nhiều chỉ trích và uy hiếp kiện ra pháp luật của các tổ chức phụ nữ, yêu cầu phải nâng cao tỷ lệ nữ sinh nhập học. Người sáng lập Trung tâm Luật Phụ nữ Quốc gia (National Women's Law Center) trong bài phát biểu tại Nhà Trắng năm 2010, đã lấy Trường Trung học Hàng không New York làm ví dụ cho việc “phân biệt giới tính”. Họ tuyên bố rằng: “Trước khi đạt được bình đẳng tuyệt đối, chúng ta nhất định không thể nằm trên giường nghỉ ngơi, con đường của chúng ta còn rất dài”.

Đối với chủ nghĩa nữ quyền mà nói, việc bồi dưỡng cho các bé trai từ khi còn nhỏ phải có tinh thần nam tử hán, khích lệ các em có khả năng độc lập, có tinh thần tiến thủ, xông pha chỗ nguy hiểm, và khuyến khích các bé gái hiền dịu, biết quan tâm, chăm sóc gia đình đều là nguyên nhân gây nên sự bất bình đẳng giới tính cho xã hội tương lai và sự áp bức, kỳ thị đối với phụ nữ.

Trên thực tế, một hậu quả xấu khác mà chủ nghĩa nữ quyền cực đoan gây ra là khiến xã hội phát triển theo hướng không phân biệt giới tính, cả nam giới và phụ nữ đều không còn đặc điểm tâm lý giới tính của riêng mình, điều này sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của trẻ em cũng như thanh niên. Có thể dự đoán rằng, trong xã hội sẽ xuất hiện ngày càng nhiều nhóm người đồng tính, lưỡng tính hoặc chuyển giới. Sự thực là ở một số quốc gia châu Âu đã xuất hiện xu hướng này. Ngày càng nhiều trẻ em ở trường về nói với cha mẹ rằng: “Con sinh ra trong cơ thể khác với giới tính của con”. Năm 2009, Cục Phát triển Nhận diện Giới tính (Gender Identity Development Service – GIDS) có trụ sở tại Tavistock và Quỹ Sáng lập NHS Portman tại London đã nhận được 97 trường hợp có xu hướng chuyển giới. Đến năm 2017, GIDS đã nhận được 2.500 trường hợp như vậy mỗi năm. [10]

Đương nhiên đây cũng là mục đích mà cái gien di truyền

cộng sản đứng đằng sau chủ nghĩa nữ quyền muốn đạt được: Dùng mọi cách để phá hủy quan niệm đạo đức gia đình truyền thống nhằm làm băng hoại và giải thể gia đình truyền thống.

Trong văn hóa truyền thống, Thần hay Trời trao cho phụ nữ thiên chức sinh đẻ, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Đằng sau những nhân vật anh hùng vĩ đại trong văn hóa truyền thống phương Đông và phương Tây đều là những người mẹ vĩ đại. Thế nhưng, theo chủ trương của chủ nghĩa nữ quyền, một ví dụ điển hình cho việc áp bức phụ nữ của xã hội phụ quyền là mọi người đều kỳ vọng người phụ nữ phải chăm sóc con cái, cho rằng trách nhiệm của người mẹ và phụ nữ trong gia đình là “không bao giờ kết thúc, khô khan, nhàm chán, không được đền đáp”.

Có người đã làm thống kê đơn giản và phát hiện rằng những phụ nữ có tên tuổi vận động cho chủ nghĩa nữ quyền đa phần là những phụ nữ có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hoặc không kết hôn, hoặc kết hôn nhưng không có con, đương nhiên những phụ nữ này thật khó mà lý giải được việc những người phụ nữ bình thường coi hôn nhân và gia đình là một phần quan trọng nhất trong cuộc đời của mình, họ cũng khó mà hiểu được như cảm giác mãn nguyện tự nhiên của người mẹ khi nuôi dạy con cái và ngắm nhìn con cái trưởng thành.

Ngày nay, chủ nghĩa nữ quyền đã làm nảy sinh các loại trào lưu tư tưởng nực cười. Có người chủ trương “việc cá nhân đều có ý nghĩa chính trị”, thực ra là đồng nhất cuộc sống cá nhân với “làm chính trị”, làm dấy động “chiến tranh giới tính” trong gia đình. Có người lại coi nam giới như con quỷ hút máu nô dịch tư tưởng và thân thể của phụ nữ. Có người nói con cái là chướng ngại cho việc phát huy tối đa tiềm năng của phụ nữ, họ quy kết cho gia đình là nguyên nhân khiến phụ nữ phải chịu áp bức.

Trên thực tế, chủ nghĩa nữ quyền hiện đại không hề che giấu mục đích phá hoại gia đình truyền thống của nó. Dưới sự dẫn dắt của phong trào nữ quyền đương đại, những chủ trương này không hề mới: “Chấm dứt chế độ hôn nhân là điều kiện tất

yếu để giải phóng phụ nữ” [11]; “Phụ nữ không nên lựa chọn vai trò phục vụ gia đình và có kế hoạch trở thành người xây tổ ấm”[12]; “Không tiêu diệt hôn nhân thì sẽ không thể tiêu diệt được sự bất bình đẳng nam nữ” [13].

Phong trào nữ quyền lấy danh nghĩa “giải phóng” để “giải quyết” các vấn đề xã hội do sự bại hoại đạo đức của nhân loại gây ra, từ đó làm biến dị quan niệm của con người, khiến cho đạo đức xã hội càng thêm bại hoại. Nữ học giả người Mỹ Sylvia Ann Hewlett đã chỉ ra rằng chủ nghĩa nữ quyền hiện nay là nguyên nhân chủ yếu tạo nên những gia đình mẹ đơn thân; phong trào nữ quyền đang ra sức thúc đẩy “các vụ ly hôn mà hai bên không có lỗi”, thực ra là tạo điều kiện thuận lợi để nam giới trốn tránh trách nhiệm sau khi ly hôn. Trớ trêu thay, chủ nghĩa nữ quyền muốn phá hoại hoặc thay đổi kết cấu gia đình vốn có, nhưng gia đình lại chính là bến đỗ bình yên của đa số phụ nữ trước nguy cơ xã hội, mà đa số phụ nữ mong muốn vun đắp cho gia đình mình chứ không phải là phá hoại.

Trái ngược với chủ trương của chủ nghĩa nữ quyền, ly hôn không mang lại cho phụ nữ sự tự do mà họ kỳ vọng. Có nghiên cứu chỉ ra rằng 27% phụ nữ sau khi ly hôn rơi vào diện nghèo (cao gấp ba lần nam giới). [14] Điều này cũng không có gì là lạ, tà linh không hề quan tâm đến “quyền lợi” của phụ nữ bởi vì mục đích của nó là phá hoại gia đình, phá hoại luân thường đạo lý của con người.

c. Cổ xúy tình dục đồng tính luyến ái và làm biến thái định nghĩa về gia đình

Phong trào quyền đồng tính luyến ái (đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, và chuyển giới – LGBT) từ khi bắt đầu đã không tách rời sự thúc đẩy mạnh mẽ của CNCS. Những người theo CNXH không tưởng thời kỳ đầu đề xuất rằng đồng tính luyến ái là sự lựa chọn “tự do” của con người. CNCS tuyên bố phải “giải phóng” nhân loại khỏi những “trói buộc” của quan niệm đạo đức truyền thống. Vì vậy, trong lý luận của CNCS, giải phóng tình dục bao gồm cả giải phóng “quyền” được đồng tính

luyến ái, đó đều là tự do mà nhân loại nên được hưởng. Trong phong trào “tự do tình dục”, phần lớn những người theo CNCS hoặc những người có cùng quan điểm với nó đều cổ xúy cho “quyền” đồng tính luyến ái.

Trong những năm 90 của thế kỷ 19, một số nhân vật cấp cao của Đảng Dân chủ Xã hội Đức đã khởi xướng phong trào quyền đồng tính lớn đầu tiên trên thế giới. Magnus Hirschfeld của Đảng Dân chủ Xã hội Đức đã đưa ra lý lẽ lập luận rằng hành vi đồng tính là “tự nhiên” và “có đạo đức”. Năm 1897, Hirschfeld sáng lập ra Ủy ban Khoa học-Nhân văn (tên tiếng Đức là Wissenschaftlich-humanitäres Komitee, WhK) nhằm bảo vệ quyền lợi của giới đồng tính luyến ái. Tổ chức này đã phát động phong trào đầu tiên của nó cũng vào năm này.

Năm 1895, nhà văn người Anh Oscar Wilde bị cáo buộc có quan hệ với một người đàn ông khác. Đảng Dân chủ Xã hội Đức là tổ chức duy nhất ủng hộ và bào chữa cho quyền đồng tính luyến ái của Wilde. Lãnh tụ của Đảng Dân chủ Xã hội Đức Eduard Bernstein chủ trương bãi bỏ các quy định pháp luật ngăn cấm các hành vi quan hệ đồng tính nam.

Ví dụ nổi bật nhất về phong trào “giải phóng tình dục” sau cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga của Bolsheviks là nội dung đã được đề cập tại mục 4 của chương này. Trong phong trào này, quy định pháp luật về cấm hành vi đồng tính nam đã bị bãi bỏ. Liên Bang Nga lúc bấy giờ được những người cánh tả cho là quốc gia “tự do nhất” thế giới.

Năm 1997, Đảng Quốc Đại Nam Phi, sau khi lên nắm quyền, đã thông qua hiến pháp đầu tiên trên thế giới thừa nhận hôn nhân đồng tính là nhân quyền. Đảng Quốc Đại là thành viên của Đảng Xã hội Quốc tế (nguyên là một nhánh của Quốc tế Thứ hai), là đảng theo CNXH. Ủng hộ quyền “đồng tính luyến ái” là chính sách nhất quán của nó.

Năm 1924, Henry Gerber, một người nhập cư gốc Đức, đã sáng lập ra Tổ chức Nhân quyền (Society for Human Rights) – tổ chức quyền đồng tính luyến ái đầu tiên trong phong trào đồng tính ở Mỹ – tại Chicago. Tổ chức này bắt nguồn từ Ủy ban

Khoa học-Nhân văn do Magnus Hirschfeld sáng lập, nhưng sau khi thành lập được vài tháng, nó đã bị giải tán do thành viên của nó bị cảnh sát bắt giữ.

Năm 1950, Harry Hay, đảng viên Đảng Cộng sản Mỹ, thành lập ra Hội Mattachine (Mattachine Society) – tổ chức quyền đồng tính luyến ái có ảnh hưởng đầu tiên ở Mỹ tại quê hương của ông ở Los Angeles. Tổ chức này sau đó mở rộng sang các địa phương khác và đã xuất bản tập san của nó.

Năm 1957, nhà động vật học Evelyn Hooker phát biểu báo cáo nghiên cứu của mình, thông qua các bài kiểm tra tâm lý, cô cho rằng không có sự khác biệt về trạng thái tâm lý của người đồng tính so với người bình thường. Kết quả nghiên cứu này sau đó đã trở thành “cơ sở khoa học” quan trọng nhất để chứng minh hành vi đồng tính luyến ái là “bình thường”. Một thành viên của Hội Mattachine – người có quan hệ mật thiết với Hooker, đã thuyết phục cô dùng nghiên cứu của cô để ủng hộ đồng tính luyến ái – là người đã xúc tiến thành công công trình nghiên cứu này. Đối tượng nghiên cứu không hề được lựa chọn ngẫu nhiên mà đều là thành viên của Hội Mattachine. Điểm này đã trở thành một trong những nguyên nhân khiến nghiên cứu này bị trỉ trích. [16]

Những năm 60 của thế kỷ 20, cùng với sự tấn công ào ạt của phong trào giải phóng tình dục và phong trào Hippie vào quan niệm truyền thống của con người, phong trào quyền đồng tính luyến ái cũng dần dần được công khai. Năm 1971, Tổ chức Phụ nữ Quốc gia (NOW) trở thành tổ chức lớn đầu tiên ủng hộ quyền đồng tính luyến ái (LGBT).

Năm 1974, Hiệp hội Tâm thần học Mỹ đã dùng báo cáo nghiên cứu của Hooker làm cơ sở khoa học quan trọng nhất để quyết định không coi đồng tính luyến ái là bệnh tâm thần. Khi hiệp hội bỏ phiếu biểu quyết cho nghị quyết này thì có 39% số người phản đối. Nói cách khác, bản thân nghị quyết này vốn không được giới khoa học nhất trí như mọi người vẫn nghĩ.

Hooker và những người nghiên cứu theo lý luận của cô sau này đã sử dụng cái gọi là kết quả kiểm tra “khả năng thích ứng”

để làm tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý của người đồng tính. Nói một cách khái quát, nếu một cá nhân có thể thích ứng với xã hội, có thể duy trì tốt đẹp các mối quan hệ xã hội và có sự tự tôn của mình, không có bất cứ trở ngại nào về tâm lý trong cuộc sống hàng ngày thì được kết luận là có tâm lý bình thường. Tiến sỹ Robert L.Kinney, III đã có bài viết trên Tạp chí Y khoa Lincore năm 2015 chỉ ra rằng tiêu chuẩn “khả năng thích ứng” này có một vấn đề, đó là đối với rất nhiều loại bệnh tâm lý, nếu dùng bài kiểm tra “khả năng thích ứng” làm tiêu chuẩn đo lường sẽ đưa đến kết quả đánh giá sai lầm rằng những người này đều có tâm lý “bình thường”. Ví dụ, có một loại bệnh rối loạn nhận diện cơ thể (Xenomelia), bệnh nhân có mong muốn mạnh mẽ muốn cắt bỏ đi bộ phận cơ thể khỏe mạnh của mình (ví dụ bỏ đi một chân), tương tự như việc một số người đồng tính nghĩ rằng mình đã bị nhầm cơ quan sinh dục, những người mắc chứng xenomelia này cũng có niềm tin mãnh liệt rằng một bộ phận nào đó trên cơ thể mình không phải là của mình. Những người bệnh này hoàn toàn có khả năng thích ứng với xã hội, có thể duy trì tốt các mối quan hệ xã hội và có sự tự tôn của mình, họ không có bất cứ trở ngại nào về tâm lý trong cuộc sống hàng ngày. Thậm chí nếu họ có cắt bỏ chân tay của mình xong thì họ vẫn cảm thấy vui vẻ và cho rằng “chất lượng cuộc sống đã được cải thiện”. [17]

Kinney còn liệt kê ra những căn bệnh tâm lý khác, như có người mắc chứng rối loạn tâm lý thích ăn nhựa, một số người bệnh khác có mong muốn mạnh mẽ tự làm tổn thương thân thể mình (nhưng không tự sát) v.v. Những người bệnh này đều có “khả năng thích ứng”, có khả năng hòa đồng với xã hội, thậm chí đa số còn có trình độ trên đại học, tuy nhiên giới khoa học đều công nhận đây là những chứng bệnh rối loạn tâm lý. Kinney cũng chỉ ra trên thực tế dùng “khả năng thích ứng” làm tiêu chuẩn để đánh giá trạng thái tâm lý là một loại lập luận logic lẩn quẩn và nguy hiểm. [18]

Rất nhiều nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sử dụng ma túy, tự sát và mắc bệnh AIDS trong những người đồng tính cao hơn

người bình thường [19], ngay cả tại những quốc gia đầu tiên đã hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính (như Đan Mạch) cũng như vậy [20]. Tỷ lệ người mắc bệnh giang mai và AIDS trong những người đồng tính nam cao hơn người bình thường từ 38-109 lần [21]. Vào thập niên 90 của thế kỷ trước, trước khi có những đột phá trong phương pháp chữa trị bệnh AIDS thì tuổi thọ bình quân của người đồng tính thậm chí còn thấp hơn tuổi thọ bình quân của con người từ 8-20 năm [22]. Những con số thực tế này cũng cho thấy đồng tính luyến ái không phải “bình thường” như người ta vẫn cố xúi cho nó.

Cùng với việc ngày càng có nhiều người biết đến phong trào quyền đồng tính luyến ái, việc “kỳ thị đồng tính luyến ái” (homophobia) bị gắn mác “chính trị” và gây sát thương mạnh mẽ, những chuyên gia có quan điểm coi đồng tính luyến ái là bệnh tâm thần bị gạt sang một bên. Mặt khác, có khá nhiều người đồng tính đạt học vị cao trong lĩnh vực tâm thần học và tâm lý học, họ trở thành những “chuyên gia nghiên cứu” tâm lý học về đồng tính.

Cái được gọi là “bằng chứng khoa học” được sử dụng rộng rãi để biện minh rằng hành vi đồng tính luyến ái là “bình thường” là “Báo cáo của nhóm chuyên trách về cách trị liệu thích hợp về xu hướng tình dục” (Report of the Task Force on Appropriate Therapeutic Responses to Sexual Orientation) do Hiệp hội Tâm thần học Mỹ chỉ định vào năm 2009. Kinney chỉ ra rằng sáu trong số bảy thành viên trong nhóm công tác chuyên trách này, bao gồm cả trưởng nhóm, đều là người đồng tính hoặc người lưỡng tính, do đó từ góc độ khoa học mà nói thì lập trường của nhóm công tác này không hề trung lập.

Cố chủ tịch Hiệp hội Nghiên cứu và Điều trị Đồng tính Luyến ái Quốc gia tiết lộ rằng, lúc đó, còn có những chuyên gia rất giỏi xin gia nhập nhóm công tác, nhưng họ đều là những người ủng hộ việc dùng phương pháp học thuật để điều trị hành vi đồng tính luyến ái, do vậy tất cả họ đều không được tham gia nhóm công tác này [23]. Chủ tịch tiền nhiệm của Hiệp hội Tâm thần học Mỹ Nicholas Cummings đã công khai chỉ trích hiệp hội này

vì để chính trị áp đảo khoa học, để cho phái tự do cực đoan cổ xúy cho phong trào quyền đồng tính luyện ái thao túng hiệp hội.

Đến nay, tiêu chuẩn “khả năng thích ứng” vẫn được các “chuyên gia” tâm lý về đồng tính và phong trào đồng tính tôn sùng; nó cũng được Hiệp hội tâm thần học Mỹ dùng để đo lường những chứng bệnh rối loạn tâm lý tình dục khác. Ví dụ, theo sổ tay điều trị của Hiệp hội Tâm thần học Mỹ, tiêu chuẩn để đo lường rối loạn tâm thần tình dục với trẻ em (ấu dâm) là: nếu một người trưởng thành nhìn thấy trẻ em mà nảy sinh khát vọng tình dục mãnh liệt không khống chế được hoặc có ảo tưởng về quan hệ tình dục, nhưng không thực hiện những hành vi này, nếu bản thân người đó không có chương ngại tâm lý đối với trạng thái tâm lý này, tức là trong tâm người đó không cảm thấy áy náy, xấu hổ hay căng thẳng tinh thần, thì xu hướng ấu dâm của người đó được xem là “bình thường”. Ngược lại, nếu người bệnh cảm thấy nội tâm giằng xé, có cảm giác nhục nhã và áp lực tâm lý trước tình trạng của mình thì lại bị coi là người mắc chứng rối loạn tâm lý ấu dâm.

Đáng chú ý là cái gọi là tiêu chuẩn chẩn đoán tâm lý này hoàn toàn trái ngược với giá trị đạo đức phổ quát của con người, con người khi làm những hành vi bại hoại mà cảm thấy xấu hổ và cảm thấy trái với đạo đức thì lại bị coi là mắc bệnh tâm lý, đó chính là coi những thứ biến dị và bại hoại là bình thường. Tiêu chuẩn “khả năng thích ứng” đã hợp pháp hóa cho hành vi và hôn nhân đồng tính, vậy thì bước tiếp theo của ma quỷ – hợp pháp hóa hành vi ấu dâm – sẽ đến trong tương lai không xa.

David Thorstad – đảng viên Đảng Cộng sản Mỹ, người theo chủ nghĩa Trotsky – là người sáng lập Tổ chức Ấu dâm Bắc Mỹ NAMBLA (The North American Man/Boy Love Association). Một người quan trọng khác khởi xướng công khai hành vi ấu dâm và cũng là người tiên phong trong phong trào quyền đồng tính luyện ái ở Mỹ – Allen Ginsberg – là một người theo CNCS và cũng là người sùng bái Fidel Castro. Một tổ chức ấu dâm

chủ yếu khác nữa là Chu kỳ Khoái cảm ở Trẻ em (Childhood Sensuality Circle, CSC) được sáng lập vào năm 1971 tại California bởi những người theo CNCS Đức và là học trò của Wilhelm Reich, tác giả của cuốn “Cách mạng tình dục”.

Chiếc hộp Pandora đã mở ra. Theo tiêu chuẩn “khả năng thích ứng” của tâm lý học ngày nay, các loại “tự do tình dục” biến thái mà Charles Fourier – cha đẻ của CNXH không tưởng đã ủng hộ bao gồm cả loạn luân giữa các thành viên trong gia đình, quần hôn, giao cấu với súc vật, đều có thể xem là “trạng thái tâm lý bình thường”. Gia đình truyền thống do Thần định ra là sự kết hợp giữa “nam và nữ”, đã bị bóp méo thành những gia đình “vợ chồng” đồng tính, vậy thì tiếp theo đó, những người loạn luân hoặc người giao cấu với súc vật cũng có thể kết hợp thành “gia đình” và được pháp luật công nhận. Đặt con người ngang hàng với động vật vốn không có tiêu chuẩn đạo đức của con người, đây chính là thủ đoạn mà ma quỷ dùng để hủy diệt nhân loại.

Sự kết hợp, giao thoa giữa các phong trào đồng tính luyến ái, giải phóng tình dục và chủ nghĩa nữ quyền đã đánh đổ hoàn toàn các quan niệm đạo đức tình dục và gia đình truyền thống, đi ngược lại hình thức gia đình và hôn nhân truyền thống mà Thần đã thiết lập cho con người.

Cần nhấn mạnh rằng chủ trương không kỳ thị đồng tính luyến ái xuất phát từ nguyện vọng thuần túy tốt đẹp nhưng vô tri, nhưng ma quỷ đã lợi dụng nguyện vọng tốt đẹp đó của con người để lừa dối con người nhằm đạt được mục đích hủy hoại con người, bởi vì con người đã quên mất lời dạy của Thần. Thần đã phỏng theo hình tượng của mình để tạo ra nam và nữ, quy định ra quy phạm đạo đức cho con người. Nếu con người phản lại Thần, nghe theo lời ma quỷ mà phóng túng dục vọng, làm biến dị bản thân, khiến cho nam không ra nam, nữ không ra nữ, vứt bỏ đi quy phạm đạo đức làm người mà Thần định ra thì kết cục đáng sợ cuối cùng sẽ phải đối mặt là mất đi sự bảo hộ của Thần và sẽ đi đến vực thẳm không lối thoát.

Đối với những người lạc vào con đường dẫn đến vực thẳm

này, người khác sẽ động viên họ rằng “Chúng tôi tôn trọng sự lựa chọn của bạn”, có thể điều này xuất phát từ lòng tốt, nhưng kết quả lại là đẩy đối phương đến hoàn cảnh nguy hiểm. Người có lòng tốt thực sự cần phải khuyên những người đang lầm đường lạc lối nên phân biệt rõ đường chính và đường tà, thoát khỏi kết cục bị tiêu hủy, cho dù họ có thể bị người khác hiểu lầm và chỉ trích.

d. Cổ xúy quyền ly hôn và quyền phá thai

Trước năm 1969, luật ly hôn tại các bang của Mỹ đều dựa trên giá trị tôn giáo truyền thống. Pháp luật yêu cầu phải đưa ra lý do ly hôn dựa trên lỗi lầm của đương sự hoặc đối phương. Theo truyền thống tôn giáo phương Tây, hôn nhân là do Thần định ra, gia đình ổn định sẽ mang lại lợi ích cho vợ chồng, con cái và toàn xã hội. Do đó, giáo hội và pháp luật của các bang đều chú trọng đảm bảo cho hôn nhân gia đình không bị tan vỡ vì những lý do không chính đáng. Đến những năm 60 của thế kỷ trước, trào lưu phản truyền thống do trường phái Frankfurt khởi xướng đã ăn mòn một cách mạnh mẽ quan niệm hôn nhân truyền thống, trong đó, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa nữ quyền có sức phá hoại lớn nhất.

Những người theo chủ nghĩa tự do đã phủ nhận tính thần thánh của hôn nhân, họ đơn giản hóa hôn nhân thành một thứ hợp đồng do hai bên tự nguyện ký kết. Chủ nghĩa nữ quyền còn cho rằng gia đình truyền thống là công cụ “áp bức” phụ nữ của xã hội phụ quyền. Đối với những phụ nữ cảm thấy chán nản, thất vọng vì bị “áp bức” hoặc với những phụ nữ ưa thích mạo hiểm mà nói, ly hôn tạo cho họ cái cớ hợp pháp để thoát khỏi hôn nhân. Những quan điểm “tự do phối hợp” hay “phản bức hại” này đã trải thảm cho các trường hợp ly hôn mà hai bên không có lỗi, theo đó chỉ cần vợ hoặc chồng đơn phương tuyên bố rằng trong cuộc sống hôn nhân của họ có “sự bất đồng không thể thỏa hiệp” thì có thể kết thúc cuộc hôn nhân.

Từ sau những năm 70 của thế kỷ trước, tỷ lệ ly hôn ở Mỹ gia tăng nhanh chóng. Lần đầu tiên trong lịch sử của Mỹ, số gia

đình tan vỡ do ly hôn đã vượt qua số gia đình tan vỡ do vợ hoặc chồng chết. Gần như một nửa số gia đình kết hôn trong những năm 70 kết thúc bằng ly hôn.

Ly hôn gây ảnh hưởng xấu và sâu rộng đối với trẻ em. Michel Reagan, con trai nuôi của cố tổng thống Ronald Reagan đã miêu tả về ly hôn như sau: “Ly hôn là việc hai người trưởng thành tước đoạt mọi thứ có ý nghĩa của một đứa trẻ — như gia đình, người thân, sự an toàn và cảm giác được yêu thương, che chở của đứa trẻ — và họ đập tan mọi thứ của đứa trẻ, giẫm nát trên mặt đất, rồi ra khỏi cửa, để lại cho đứa trẻ tự mình thu dọn đống lộn xộn.” [24]

Thúc đẩy “quyền phá thai” là một thủ đoạn khác của ma quỷ nhằm hủy hoại con người. Ban đầu, người ta chỉ xem xét hợp thức hóa việc phá thai trong những tình huống cực kỳ bất đắc dĩ, như các trường hợp bị cưỡng hiếp hoặc loạn luân, hoặc vì sức khỏe của người mẹ không đảm bảo để sinh nở, như mắc bệnh thần kinh, bệnh tâm lý v.v.

Những người cổ xúy cho “phong trào giải phóng tình dục” cho rằng tình dục không nên chỉ giới hạn giữa vợ chồng, nhưng trở ngại lớn nhất của việc quan hệ tình dục ngoài hôn nhân là mang thai. Bởi vì các biện pháp tránh thai khó tránh khỏi thất bại, do vậy thúc đẩy hợp pháp hóa việc phá thai là biện pháp bổ sung trong trường hợp sử dụng các biện pháp tránh thai thất bại đó. Hội nghị Quốc tế của Liên Hợp Quốc về Dân số và Phát triển tại Cairo năm 1994 đã công khai quy định rằng con người có “quyền sinh con”, trong đó có quyền “đời sống tình dục an toàn và thỏa mãn”, vì vậy con người có quyền phá thai theo nhu cầu. [25]

Ngoài ra, chủ nghĩa nữ quyền còn đưa ra khẩu hiệu “Thân thể của tôi, quyền của tôi” (My Body, My Rights), họ chủ trương phụ nữ có quyền tự quyết định nên sinh con hay giết chết thai nhi. Theo cách đó, ban đầu phá thai chỉ trong trường hợp bất đắc dĩ, phát triển thành có thể “tùy ý” kết thúc sinh mệnh của một thai nhi. Khi phóng túng dục vọng của con người, ma quỷ cũng đồng thời lợi dụng phong trào nữ quyền và giải phóng

tình dục để cổ xúy cho hành động giết chết thai nhi. Chúng không chỉ khiến con người phạm trọng tội mà còn khiến con người chà đạp lên quan niệm truyền thống về tính thiêng liêng của sinh mệnh.

e. Dùng chế độ phúc lợi để khuyến khích gia đình đơn thân

Năm 1965, chỉ có 5% trẻ em ở Mỹ được sinh ra trong gia đình mẹ đơn thân [26]. Có thể nói trẻ em thời đó sống cùng cha ruột trong một gia đình là chuyện đương nhiên.

Tuy nhiên, đến những năm 2010, tỷ lệ trẻ em được nuôi dưỡng bởi những người mẹ không kết hôn là 40% [27]. Từ năm 1965 đến năm 2012, số gia đình đơn thân ở Mỹ tăng thêm 10 triệu gia đình, từ 3,3 triệu lên đến 13 triệu. [28] Mặc dù có một số gia đình có người cha ở cùng khi sống chung hoặc sau đó kết hôn với người mẹ, nhưng đa số con của những người mẹ đơn thân này lớn lên trong gia đình không có cha.

Đối với con cái, người cha có vai trò hỗ trợ hoàn toàn khác với người mẹ. Người cha là tấm gương cho bé trai, bồi dưỡng cho bé trai những hành vi cần thiết để trở thành một trang nam tử và khiến cho bé gái cảm nhận được sự tôn trọng mà phụ nữ đáng được có.

Những đứa trẻ lớn lên không có người cha bên cạnh phải chịu rất nhiều thiệt thòi. Các nghiên cứu hiện nay cho thấy trẻ em trong quá trình trưởng thành mà thiếu vai trò của người cha thường trở nên thiếu tự tin. Trường hợp trốn học, bỏ học lên đến 71%. Nhiều trường hợp sử dụng ma túy, sống lang thang, tham gia băng đảng xã hội, phạm tội: 85% thanh niên vào tù và 90% người sống lang thang lớn lên trong gia đình thiếu người cha. Những người lớn lên mà không có cha có xu hướng lạm dụng tình dục (quan hệ tình dục quá sớm, dâm loạn, mang thai ở tuổi thiếu niên) cao gấp 40 lần so với số dân còn lại [29].

Viện Tư tưởng Brookings đã tổng kết ba lời khuyên chủ chốt giúp thanh thiếu niên thoát nghèo: Một là phải tốt nghiệp phổ thông trung học, hai là tìm một nơi làm việc toàn thời gian, ba là không kết hôn và sinh con trước 21 tuổi. Số liệu thống

kê chỉ có 2% người Mỹ có đủ ba điều kiện này vẫn trong hoàn cảnh nghèo, còn 75% là thuộc tầng lớp trung lưu. [30] Nói cách khác, giáo dục, việc làm, tránh kết hôn quá sớm và tránh sinh con ngoài hôn nhân là con đường đáng tin cậy nhất để trở thành những người trưởng thành có trách nhiệm, sống cuộc sống lành mạnh, sung túc.

Trong tình huống hiện nay, hầu hết các bà mẹ đơn thân không thể không phụ thuộc vào phúc lợi của chính phủ. Một báo cáo của Quỹ Di sản Mỹ (American Heritage Foundation) đã đưa ra các số liệu thống kê đầy đủ và chính xác cho thấy chính sách phúc lợi dưới sự thúc đẩy của chủ nghĩa nữ quyền đã khuyến khích nhiều bà mẹ chọn cuộc sống đơn thân hơn, thậm chí còn hạn chế các cặp đôi kết hôn (vì được hưởng phúc lợi ít hơn nhưng lại phải đóng thuế nhiều hơn so với hai người chỉ sống chung mà không kết hôn). [31] Chính phủ thành công trong việc lấy phúc lợi thay thế cha của những đứa trẻ.

Chế độ phúc lợi chưa hỗ trợ được các gia đình nghèo là bao, nhưng lại khiến số gia đình đơn thân tăng cao chưa từng có. Những đứa trẻ lớn lên trong những gia đình đó lại càng thêm nghèo khó và sẽ lại càng phải phụ thuộc vào phúc lợi xã hội. Cái vòng luẩn quẩn này vừa khớp với một mục tiêu khác của tà linh: thông qua việc thu thuế cao và phúc lợi cao để khống chế mọi mặt trong cuộc sống của con người.

f. Cổ xúy văn hóa biến dị

Một bài báo trên tờ Wall Street Journal của Mỹ công bố các tài liệu của Cục Điều tra Dân số Mỹ (U.S. Census Bureau) cho thấy, năm 2000, tỷ lệ người đã lập gia đình và người chưa lập gia đình trong nhóm những người từ 25-34 tuổi lần lượt là 55% và 34%. Đến năm 2015, tỷ lệ của hai nhóm này gần như đã đổi chỗ cho nhau, trở thành 40% và 53%. Thanh niên Mỹ ngày càng xa lánh hôn nhân. Nguyên nhân là do trong văn hóa ngày nay, tình dục và hôn nhân hoàn toàn tách rời nhau, vậy thì thanh niên cần gì phải kết hôn nữa? [32]

Dưới sự điều khiển của những quan niệm biến dị, ngày

nay lối sống “cặp kè” không ràng buộc, trở thành lối sống thời thượng, thậm chí quan hệ tình dục không cần có tình cảm, đương nhiên cũng không cần hai bên phải cam kết và có trách nhiệm với nhau. Điều đáng sợ nhất là thứ văn hóa biến dị này khuyến khích thanh niên thử lựa chọn giới tính cho mình. Facebook hiện cung cấp gần 60 loại giới tính khác nhau để người dùng lựa chọn. Nếu thanh niên còn không thể xác định được giới tính của mình thì họ sẽ nhìn nhận hôn nhân như thế nào? Tà linh đã định nghĩa lại hôn nhân mà Thần đã định ra từ pháp luật cho đến quan niệm xã hội.

Trong tiếng Anh, từ “Sodomy” được dùng để chỉ hành vi đồng tính luyến ái và các loại hành vi tình dục bại hoại. Từ này có nguồn gốc từ trong “Kinh Thánh”, nó được dùng để chỉ thành phố dân loạn cuối cùng bị hủy diệt bởi sự phẫn nộ của Thần. Bản thân từ này là lời cảnh tỉnh đối với nhân loại, đó là nếu con người quay lưng lại với những răn dạy của Thần thì sẽ phải đối mặt với kết cục cực kỳ đáng sợ. Phong trào quyền đồng tính đã cực lực phớt bỏ việc sử dụng từ này, thay vào đó là sử dụng từ “gay” biểu thị sự khoái lạc, khiến con người ngày càng bị lún sâu xuống bùn nhơ.

“Thông dân” vốn là từ dùng để biểu thị sự khinh bỉ đối với những hành vi suy đồi về tình dục, nhưng ngày nay nó được đổi thành những từ mang nghĩa trung lập như “hành vi tình dục ngoài hôn nhân”, “sống chung”. Hester Prynne, vai chính trong tiểu thuyết “Chữ cái màu đỏ” (The Scarlet Letter) của Nathaniel Hawthorne, đã phạm tội ngoại tình rồi phải đấu tranh với bản thân để làm lại cuộc đời trong sự dằn vặt. Nhưng trong xã hội ngày nay, người ngoại tình không những không cần phải dằn vặt về hành vi của mình mà còn có thể ngẩng cao đầu đòi phúc lợi. “Trinh tiết” vốn là đạo đức tốt đẹp trong văn hóa truyền thống của phương Đông và phương Tây, nhưng ngày nay lại bị coi là quan niệm lỗi thời, là “trói buộc tự do”.

Dưới sự bạo chính về ngôn ngữ của “đúng đắn chính trị”, đúng sai thị phi của đồng tính luyến ái và đạo đức tình dục là những chủ đề không được đề cập đến, việc duy nhất mà người

ta có thể chấp nhận là tôn trọng cái gọi là “tự do lựa chọn” của mỗi cá nhân. Điều này không chỉ thể hiện trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày mà trong trường học cũng như vậy, nó dần dần khiến cho văn hóa và cuộc sống của con người hoàn toàn thoát ly khỏi đạo đức truyền thống, khiến con người không thể phát hiện ra những hành vi sa ngã, coi những hành vi bại hoại và biến dị này là bình thường, từ đó những người phóng túng dục vọng không có áp lực nào về đạo đức, đó là thủ đoạn tinh vi của ma quỷ để hủy hoại con người.

Những người dưới 50 tuổi ở phương Tây dường như không còn nhớ nổi trong xã hội mà mình đã từng sống có một nền văn hóa như thế này: hầu hết trẻ em sống và trưởng thành bên cạnh người cha ruột; “gay” là từ ngữ biểu thị sự khoái lạc; váy cưới màu trắng tinh khôi biểu thị trinh tiết của cô dâu; nội dung khiêu dâm bị cấm trên truyền hình và phát thanh. Nhưng mới chỉ qua 60 năm ngắn ngủi, ma quỷ đã phá hủy hoàn toàn phương thức sinh hoạt và văn hóa truyền thống vốn có của con người.

6. Trung cộng đã phá hủy gia đình như thế nào

6.1 Lấy danh nghĩa bình đẳng nam nữ để phá hoại kết cấu và sự ổn định của gia đình

Khẩu hiệu thời Mao Trạch Đông “Phụ nữ có thể chống đỡ nửa bầu trời” ngày nay đã du nhập vào phương Tây, trở thành một câu khẩu hiệu được ưa chuộng của chủ nghĩa nữ quyền: Women hold up half the sky (Phụ nữ nắm giữ nửa bầu trời). Việc ĐCSTQ cổ xúy “nam nữ đều như nhau” và việc truy cầu “nam nữ bình đẳng” của chủ nghĩa nữ quyền ở phương Tây thực chất đều giống nhau, thủ đoạn sử dụng cũng giống nhau. Ở phương Tây, vũ khí công kích của “đúng đắn chính trị” là “kỳ thị giới tính”; còn ở Trung Quốc, “chiếc mũ” có tính sát thương mạnh nhất là “nam tử Hán” (bắt nguồn từ “chủ nghĩa sô-vanh”).

Mặt khác, thủ đoạn của phương Đông và phương Tây cũng có đặc điểm riêng:

“Bình đẳng nam nữ” theo chủ nghĩa nữ quyền phương Tây yêu cầu thông qua việc thực hiện bồi thường hạn mức, bồi thường kinh tế hay hạ thấp các tiêu chuẩn để đạt được kết quả bình đẳng; Còn khẩu hiệu “phụ nữ đỡ nửa bầu trời” mà ĐCSTQ cổ xúy lại yêu cầu phụ nữ phải làm được những gì nam giới làm được, không thể hạ thấp tiêu chuẩn, thậm chí những phụ nữ làm những công việc mà bản thân khó đảm nhận được sẽ được tung hô là “nữ anh hùng” hoặc “tinh thần phụ nữ ngày 8/3”.

Trong các tranh vẽ tuyên truyền của những năm 60, 70 của thế kỷ trước, hình tượng phụ nữ đa phần là những cô gái lực lưỡng, khỏe mạnh, Mao Trạch Đông hô hào “Không yêu những cô gái mặt hoa da phấn mà yêu những cô gái cầm vũ khí”. Phụ nữ có thể khai hoang, phá rừng, luyện thép, xung phong ra chiến trường, không gì không thể làm được.

Trong bài báo đăng ngày 01/10/1966 trên tờ Nhân dân Nhật báo có tiêu đề “Thiếu nữ cũng có thể học giết lợn”, đã tuyên truyền rằng có một cô gái 18 tuổi trở nên nổi tiếng khi làm thực tập ở lò mổ, nhờ học tập tư tưởng của Mao mà có dũng khí giết lợn. Câu nói của cô trong bài báo đã trở nên nổi tiếng một thời: “Không dám giết heo thì sao dám giết kẻ thù...” [33]

Mặc dù phụ nữ Trung Quốc “có thể đỡ nửa bầu trời” nhưng vẫn bị chủ nghĩa nữ quyền phương Tây chỉ trích ở một điểm: ví dụ Ủy ban Thường trực Bộ Chính trị của ĐCSTQ từ trước đến nay chưa bao giờ có phụ nữ. Nguyên nhân căn bản là ĐCSTQ lo sợ việc đòi quyền lợi chính trị cho phụ nữ cuối cùng sẽ phát triển thành việc đòi các quyền chính trị cơ bản cho người dân, nhất là quyền tự do bầu cử, từ đó uy hiếp sự thống trị độc tài của nó.

Xuất phát từ những ngại đó, chính phủ ĐCSTQ cũng không công khai cổ xúy quyền đồng tính luyện ái v.v.; nhưng từ một phương diện khác thì đồng tính luyện ái lại chính là công cụ trong tay của ma quỷ để phá hoại con người, vì vậy thái độ của ĐCSTQ đối với vấn đề đồng tính luyện ái là “không ủng hộ, cũng không phản đối”. Đồng thời nó lợi dụng việc khống

chế các phương tiện truyền thông và văn hóa đại chúng để ngấm tạo điều kiện cho nhóm người đồng tính phát triển rộng. Năm 2001, sổ tay điều trị của Hiệp hội tâm thần Trung Quốc không còn xếp đồng tính luyến ái vào loại bệnh tâm thần nữa; từ “đồng tính luyến ái” cũng âm thầm được giới truyền thông thay thế bằng những từ có tính tích cực hơn trong xã hội cộng sản như “đồng chí”. Năm 2009, ĐCSTQ đã ngấm cho phép một “sự kiện đáng tự hào” của người đồng tính lần đầu tiên tổ chức ở Trung Quốc đại lục: Tuần lễ Tự hào Thượng Hải.

Mặc dù sử dụng các thủ đoạn khác nhau ở phương Đông và phương Tây, nhưng ma quỷ đều có một mục đích là phá hủy vai trò của người vợ đảm, mẹ hiền của phụ nữ trong gia đình truyền thống, cưỡng chế phụ nữ đánh mất đi đặc tính dịu dàng, mềm mỏng của mình, khiến cho gia đình mất đi sự hòa hợp cương nhu tương trợ lẫn nhau, mất đi chức năng giáo dục con cái trong gia đình truyền thống.

6.2 Dùng đấu tranh chính trị để gây mâu thuẫn vợ chồng khiến gia đình tan vỡ

Các giá trị truyền thống của Trung Quốc được xây dựng dựa trên luân lý đạo đức của gia đình. Ma quỷ biết rất rõ điều đó, nên phương thức hiệu quả nhất để phá hủy giá trị truyền thống là bắt đầu từ phá hủy luân lý đạo đức của con người. Trong các cuộc đấu tranh chính trị hết lần này đến lần khác do ĐCSTQ phát động, việc anh chị em, vợ chồng, cha con đấu tố lẫn nhau đã trở nên bình thường. Ai ai cũng phải tỏ thái độ đấu tranh chính trị tích cực, nếu không sẽ bị nghi ngờ là lập trường chính trị không vững vàng. Người nào càng mạnh tay với người thân thiết nhất của mình thì càng chứng tỏ được “lập trường kiên định”.

Tháng 12 năm 1966, thư ký của Mao Trạch Đông là Hồ Kiều Mộc bị đưa ra đấu tố tại Học viện gang thép Bắc Kinh. Ngày hôm đó, con gái của Hồ Kiều Mộc đã đứng lên nói những lời đấu tố cha mình, hét lên rằng phải “Đập vỡ cái đầu chó của Hồ Kiều Mộc”. Mặc dù con gái của Hồ không hề đập vỡ “đầu chó”

của cha mình, nhưng đã có một học sinh trung học thực sự đập vỡ đầu của cha mình. Lúc bấy giờ, ở vùng Đông Tứ có một gia đình bị chụp mũ là “gia đình tư sản”, Hồng vệ binh đã đánh hai vợ chồng nhà đó đến gần chết, lại còn cưỡng ép con trai họ cũng phải đánh, đứa con trai học trung học này đã dùng chày đánh vỡ đầu của cha mình, rồi phát điên. [34]

Một trường hợp khác, một người bị đảng quy kết là kẻ thù giai cấp, để không liên lụy đến người trong gia đình, người đó đã chủ động “cắt đứt quan hệ” với mọi người trong gia đình. Ngay cả người cam chịu mang tội “tự xa rời nhân dân” vì không chịu nổi bức hại mà tự sát thì cũng phải tìm cách cắt đứt mối liên hệ với những người trong gia đình để tránh cho họ bị liên lụy. Ví như, trong Đại Cách mạng Văn hóa, nhà lý luận văn nghệ Diệp Dĩ Quần trước khi tự sát đã để lại chúc thư cho gia đình như sau: “Sau này, tôi có một yêu cầu duy nhất đối với mọi người là phải kiên quyết nghe theo đảng, kiên quyết đứng trên lập trường của đảng, phải dần dần nhận ra tội ác của tôi, phải thống hận tôi, phải vạch rõ ranh giới đối với tôi!” [35]

Cuộc đàn áp chính trị lớn nhất do ĐCSTQ phát động nhằm vào những người tín ngưỡng Pháp Luân Công suốt gần 20 năm nay, thủ đoạn quan trọng là cưỡng ép người nhà bức hại những người tín ngưỡng Pháp Luân Công. Để khiến những người tu luyện Pháp Luân Công kiên trì tín ngưỡng vào “Chân-Thiện-Nhẫn” từ bỏ tín ngưỡng của mình, một thủ đoạn của ĐCSTQ là xử phạt hành chính, trừng phạt kinh tế và uy hiếp chính trị hoặc đối với thành viên trong gia đình của những người tu luyện Pháp Luân Công, uy hiếp, lừa gạt họ khóc lóc khuyên nhủ, cầu xin, thậm chí đánh đập chính người thân của mình, biến cuộc bức hại của ĐCSTQ thành mâu thuẫn trong gia đình: “Tất cả chỉ vì anh không thỏa hiệp mới khiến người nhà bị liên lụy”; thậm chí trực tiếp yêu cầu họ “khuyên nhủ” người thân: “Nếu cô không từ bỏ tín ngưỡng thì tôi chỉ còn cách ly hôn hoặc cắt đứt quan hệ cha con/mẹ con (để tránh bị ĐCSTQ trừng phạt)”, v.v. Cuộc bức hại này đã trực tiếp hoặc gián tiếp khiến cho hàng vạn gia đình tan vỡ.

6.3 Lấy danh nghĩa khống chế dân số để cưỡng chế phá thai

Không lâu sau khi chủ nghĩa nữ quyền ở phương Tây thành công trong việc hợp pháp hóa việc phá thai, phụ nữ Trung Quốc trong chế độ cộng sản bắt đầu phải chịu đựng “nghĩa vụ” phá thai bắt buộc do chính sách “kế hoạch hóa gia đình”. Một mặt nó cưỡng ép người ta trực tiếp giết người, mặt khác nó làm nảy sinh ra rất nhiều vấn đề xã hội.

ĐCSTQ tuân theo thuyết duy vật của Marx, nó cho rằng việc sinh con cũng giống như việc luyện thép, trồng trọt, đều làm sản sinh ra vật chất, vậy thì kinh tế kế hoạch tất nhiên cũng có thể mở rộng thành sinh đẻ kế hoạch. Mao Trạch Đông cho rằng: “Con người phải kiểm soát chính mình, dân số phải tăng trưởng có kế hoạch, có lúc phải điều tiết cho dân số tăng một chút, hoặc phải dừng lại một chút”. [36]

Vào những năm 80 của thế kỷ trước, ĐCSTQ đã bắt đầu thực hiện chính sách “gia đình một con” bằng cách dùng các biện pháp khống chế cực đoan để cưỡng chế toàn quốc chấp hành. “Một người sinh vượt mức, cả thôn thất ổng dẫn tinh/dẫn trứng!” “Thai đầu sinh, thai hai thất, thai ba, thai bốn nạo! nạo! nạo!” “Thai đầu đặt vòng, thai hai thất ổng dẫn tinh/dẫn trứng, thai ba, thai bốn giết, giết, giết!” “Thà máu chảy thành sông còn hơn để sinh quá một con!” “Thà thêm 10 ngôi mộ chứ không để thêm một người!” Những câu khẩu hiệu tàn nhẫn như vậy có thể thấy ở khắp Trung Quốc. Phạt nặng, tịch biên tài sản, khám xét nhà, đánh đập, giam giữ trái phép v.v. là những thủ đoạn thường dùng của ủy ban kế hoạch hóa gia đình. Một số địa phương thậm chí còn có việc nhân viên Ủy ban Kế hoạch hóa Gia đình vút đưa bé sơ sinh xuống ruộng lúa nước cho chết đuối, chuyện những phụ nữ sắp sinh bị ép phá thai cũng chẳng có gì lạ.

Theo thống kê không đầy đủ của “Niên giám Y tế Trung Quốc”, từ năm 1971 đến năm 2002, tổng số ca nạo phá thai ở Trung Quốc ít nhất lên đến 270 triệu lượt, tức là có 270 triệu trẻ em đã bị ĐCSTQ giết chết.

Một trong những hậu quả nghiêm trọng nhất của “chính sách một con” là rất nhiều thai nhi là bé gái bị vứt bỏ hoặc bị sát hại, dẫn đến tỷ lệ giới tính trong số người dưới 30 tuổi mất cân đối nghiêm trọng. Theo thống kê, đến năm 2020, Trung Quốc sẽ có khoảng 40 triệu nam giới độc thân, họ sẽ không tìm được phụ nữ trong độ tuổi kết hôn để lấy làm vợ. Điều này sẽ dẫn đến những vấn đề tiềm ẩn nghiêm trọng như tội phạm tình dục, kết hôn vì tiền bạc, buôn bán phụ nữ, mại dâm.

7. Hậu quả của việc CNCS phá hoại gia đình

Những lý lẽ hùng hồn mà Marx và những người theo CNCS đưa ra để cổ xúy cho việc phá hủy gia đình được xây dựng dựa trên việc phóng đại một cách phiến diện những hành vi xấu xa như thông dâm, mại dâm, có con riêng v.v. tồn tại trong xã hội thời đó, mặc dù đây cũng là hành vi của chính ông ta và những người cộng sản.

Vào thời đại của Nữ hoàng Victoria, cùng với sự trượt dốc của đạo đức con người thì cũng dần dần xuất hiện hành vi phản bội trong hôn nhân, thực tế đã đi ngược lại những lời răn dạy của Thần, chà đạp tính thiêng liêng của hôn nhân. Những người theo CNCS vì thế mà đã khiến người phụ nữ quay lưng lại với những thệ ước thần thánh trong hôn nhân của mình, truy cầu cái gọi là “hạnh phúc cá nhân”, điều này lại càng khiến họ dần sâu hơn vào sai lầm, chẳng khác nào uống rượu độc để giải khát.

“Phương thuốc” mà tà linh CNCS đưa ra chẳng qua cũng chỉ lôi đạo đức của con người xuống địa ngục, khiến cho những hành vi vốn bị mọi người lên án, không dám nhìn mặt ai lại trở thành bình thường, đạt được mọi người “bình đẳng”, khiến cho tất cả mọi người đều nhất loạt đều rơi vào vực thẳm của sự hủy diệt.

Tà linh cộng sản dụ dỗ con người tin rằng tội ác không phải là do sự suy đồi của con người mà là do xã hội; khiến con người tìm kiếm lối thoát bằng cách quay lưng lại với truyền thống, ngày càng rời xa Thần. Các phong trào nữ quyền, đồng tính

luyến ái, giải phóng tình dục v.v. mà tà linh cổ xúy, những từ ngữ hoa mỹ như “tự do”, “giải phóng” cuối cùng dẫn đến hậu quả là sự tôn nghiêm của người phụ nữ bị hạ thấp, trách nhiệm của nam giới bị vứt bỏ, ý nghĩa thiêng liêng của gia đình bị chà đạp, đạo đức của con người bị biến dị, tương lai của trẻ nhỏ bị phá hủy, cuối cùng chỉ còn lại nụ cười ác độc và đắc thắng của ma quỷ.

Tài liệu tham khảo:

- [1] “Jordan Peterson Debate on the Gender Pay Gap, Campus Protests and Postmodernism,” Channel 4 News, (January 16, 2018). <https://www.youtube.com/watch?v=aMcjxSThD54&t=781s>.
- [2] Alan Findermay, “Harvard Will Spend \$50 Million to Make Faculty More Diverse,” New York Times, (May 17, 2005). <https://www.nytimes.com/2005/05/17/education/harvard-will-spend-50-million-to-make-faculty-more-diverse.html>
- [3] C. P. Benbow and J. C. Stanley, “Sex Differences in Mathematical Ability: Fact or Artifact?” *Science*, 210 (1980):1262–1264.
- [4] C. Benbow, “Sex Differences in Ability in Intellectually Talented Preadolescents: Their Nature, Effects, and Possible Causes,” *Behavioral and Brain Sciences* 11(2) (1988): 169–183.
- [5] Friedrich Hayek, *The Road to Serfdom* (Chicago: University of Chicago Press, 1994).
- [6] Susan Edelman, “Woman to Become NY Firefighter Despite Failing Crucial Fitness Test,” New York Post, (May 3, 2015). <https://nypost.com/2015/05/03/woman-to-become-ny-firefighter-despite-failing-crucial-fitness-test/>.
- [7] Una Butorac, “These Female Firefighters Don’t Want a Gender Quota System,” The Special Broadcasting Service, (May 24, 2017). <https://www.sbs.com.au/news/the-feed/these-female-firefighters-don-t-want-a-gender-quota-system>.
- [8] Commonwealth of Pennsylvania, by Israel Packel, Attorney General, v. Pennsylvania Interscholastic Athletic Association (March 19, 1975).
- [9] Christina Hoff Sommers, *The War Against Boys: How Misguided Feminism Is Harming Our Young Men* (New York: Simon & Schuster, 2013).
- [10] Simon Osborne, “Angry Parents Blame New NHS Guidelines for Rise in Children Seeking Sex Changes,” The Daily and Sunday Express, (October 30, 2017). <https://www.express.co.uk/news/uk/873072/Teenage-gender-realignment-schoolchildren-sex-change-nhs-tavistock-clinic-camhs>.

- [11] Declaration of Feminism. Originally distributed in June of 1971 by Nancy Lehmann and Helen Sullinger of Post Office Box 7064, Powderhorn Station, Minneapolis, Minnesota 55407 (November 1971).
- [12] Vivian Gornick, as quoted in *The Daily Illini* (April 25, 1981).
- [13] Robin Morgan, *Sisterhood Is Powerful: An Anthology of Writings From the Women's Liberation Movement* (New York: Vintage, 1970), 537.
- [14] Darlena Cunha, "The Divorce Gap," *The Atlantic*, <https://www.theatlantic.com/business/archive/2016/04/the-divorce-gap/480333/>.
- [15] Hilary White, "The Mother of the Homosexual Movement – Evelyn Hooker, Ph.D.," *The Life Site News*, (July 16, 2007). <https://www.lifesitenews.com/news/the-mother-of-the-homosexual-movement-evelyn-hooker-phd>
- [16] Robert L. Kinney, III, "Homosexuality and Scientific Evidence: On Suspect Anecdotes, Antiquated Data, and Broad Generalizations," *Linacre Quarterly* 82(4) (2015): 364–390.
- [17] Như trên.
- [18] P. Cameron, W. L. Playfair, and S. Wellum, "The Longevity of Homosexuals: Before and after the AIDS Epidemic," *Omega* 29 (1994): 249–272.
- [19] P. Cameron, K. Cameron, W. L. Playfair, "Does Homosexual Activity Shorten Life?" *Psychological Reports* 83(3 Pt 1) (1998): 847–66.
- [20] David W. Purcell, Christopher H. Johnson, Amy Lansky, Joseph Prejean, Renee Stein, Paul Denning, Zaneta Gau, Hillard Weinstock, John Su, and Nicole Crepaz, "Estimating the Population Size of Men Who Have Sex with Men in the United States to Obtain HIV and Syphilis Rates," *The Open AIDS Journal* 6 (2012): 98–107.
- [21] R. S. Hogg, S. A. Strathdee, K. J. P. Craib, M.V. O'Shaughnessy, J. S. G. Montaner, M. T. Schechter, "Modelling the Impact of HIV Disease on Mortality in Gay Men," *International Journal of Epidemiology* 26(3) (1997): 657–61.
- [22] Joseph Nicolosi, "Who Were the APA 'Task Force' Members?" <https://www.josephnicolosi.com/collection/2015/6/11/who-were-the-apa-task-force-members>
- [23] Matthew Hoffman, "Former President of APA Says Organization Controlled by 'Gay Rights' Movement," *The Life Site News*, (June 4, 2012). <https://www.lifesitenews.com/news/former-president-of-apa-says-organization-controlled-by-gay-rights-movement>.
- [24] Phyllis Schlafly, *Who Killed The American Family?* WND Books, (Nashville, Tenn. (2014).
- [25] "Programme of Action of the International Conference on Population and Development," International Conference on Population and Development (ICPD) in Cairo, Egypt, (5–13 September 1994).

[26] The Vice Chairman's Staff of the Joint Economic Committee at the Request of Senator Mike Lee, "Love, Marriage, and the Baby Carriage: The Rise in Unwed Childbearing," https://www.lee.senate.gov/public/_cache/files/3a6e738b-305b-4553-b03b-3c71382f102c/love-marriage-and-the-baby-carriage.pdf.

[27] Như trên.

[28] Robert Rector, "How Welfare Undermines Marriage and What to Do About It," Heritage Foundation Report, (November 17, 2014). <https://www.heritage.org/welfare/report/how-welfare-undermines-marriage-and-what-do-about-it>

[29] Schlafly, Who Killed The American Family?

[30] Ron Haskins, "Three Simple Rules Poor Teens Should Follow to Join the Middle Class," Brookings, (March 13, 2013). <https://www.brookings.edu/opinions/three-simple-rules-poor-teens-should-follow-to-join-the-middle-class/>

[31] Rector, "How Welfare Undermines Marriage and What to Do About It."

[32] Mark Regnerus, "Cheap Sex and the Decline of Marriage," The Wall Street Journal (September 29, 2017). <https://www.wsj.com/articles/cheap-sex-and-the-decline-of-marriage-1506690454>

[33] Yang Meiling, "Girls Can Slaughter Pigs Too," People's Daily (October 1 1966).

[34] Yu Luowen, My Family: My Brother Yu Luoke, World Chinese Publishing (2016).

[35] Diệp Châu: "10 năm cuối đời của Diệp Dĩ Quân" (Nguyệt san Văn Hối số 12 năm 1989).

[36] Bành Tiên Tri, Kim Xung Cập: "Mao tuyển đông truyền (1949-1976)" Nhà xuất bản văn hiến trung ương, Bắc Kinh 2003.

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 8: Chính trị – Ma quỷ đang họa loạn các quốc gia của chúng ta (Phần I)

Mục lục

Lời tựa

1. Chính trị cộng sản chủ nghĩa là phương thức hủy diệt nhân loại nhanh chóng

1.1 Những quốc gia chủ nghĩa cộng sản thông qua chính quyền để tiến hành sát hại và thanh trừng trên quy mô lớn

1.2 Tư tưởng chủ nghĩa xã hội thịnh hành ở Âu-Mỹ

1.3 Khống chế chính đảng, nghị viện, chính phủ, tối cao pháp viện là chính trị lớn nhất của phe cánh tả

1.4 Chính đảng cánh tả nắm quyền rồi thúc đẩy chủ nghĩa xã hội và chính sách biến dị

2. Đặc điểm của chính trị cộng sản chủ nghĩa là chính trị hợp nhất với tôn giáo

2.1 Tà giáo ĐCSTQ hợp nhất chính trị với tôn giáo

2.2 Đặc điểm tôn giáo của chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tiến bộ

2.3 Chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tiến bộ đương đại là biến thể của chủ nghĩa cộng sản

a. Sự tương phản giữa chủ nghĩa tự do đương đại và chủ nghĩa tự do cổ điển

b. Trung tâm của chủ nghĩa tiến bộ là sự biến dị về đạo đức

c. Chủ nghĩa tự do và trào lưu chủ nghĩa tiến bộ hướng tới chủ nghĩa xã hội

3. Kích động thù hận, khơi mào tranh đấu là lựa chọn tất yếu của chính trị cộng sản chủ nghĩa

=====

Lời tựa

Trong thế giới ngày nay, khái niệm chính trị đã hầu như không đâu không bao hàm. Một chính sách, một pháp lệnh, một sự kiện chính trị, một vụ bê bối chính trị, đều có thể khuấy động dư luận xã hội; một cuộc bầu cử người lãnh đạo tối cao đã có thể hấp dẫn sự chú ý của toàn cầu. Đại đa số người ta chỉ biết rằng điều mà những quốc gia đảng cộng sản thực hành là chính trị cộng sản, thậm chí cho rằng quốc gia đảng cộng sản

đã đang vứt bỏ chủ nghĩa cộng sản. Nào ngờ u linh đằng sau của chủ nghĩa cộng sản có thể dùng các hình thức khác nhau để xuất hiện trên thế gian. Cho dù là chủ nghĩa cộng sản hay là chủ nghĩa xã hội, cho đến chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tiến bộ đương đại, đều là các hình thức biểu hiện khác nhau tại thế gian của u linh cộng sản. Khảo sát thật kỹ thì đây đã là một thế giới bị tà linh cộng sản thống trị.

Từ bề mặt mà xét, nhận thức của thế giới tự do về cái hại của chủ nghĩa cộng sản rất rõ ràng. Tuy vậy, từ sau khi “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản” xuất hiện đến nay đã chừng 170 năm, cho dù là hữu ý hay vô ý, chính phủ các nước đều chọn dùng chủ trương của Marx một cách phổ biến, thậm chí còn vượt qua hơn nữa, khiến người ta không khỏi bàng hoàng sửng sốt.

Mỹ là ngọn hải đăng của thế giới tự do chống lại chủ nghĩa cộng sản, coi chủ nghĩa cộng sản như tà ác. Vậy mà trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2016, lần đầu tiên xuất hiện một ứng viên tổng thống công khai biểu đạt thái độ ủng hộ chủ nghĩa xã hội, mà chỉ còn cách nửa bước nữa là đến được ngôi vị tổng thống; hơn nữa trong những người trẻ tuổi được điều tra, lại có gần một nửa số người có hảo cảm với chủ nghĩa xã hội. [1]

Ở châu Âu, chủ nghĩa xã hội sớm đã trở thành lực lượng chính trị chiếm cực kỳ phổ biến. Một chính trị gia ở châu Âu nói: “Hiện nay, nó [chủ nghĩa xã hội] là sự kết hợp giữa dân chủ, pháp trị và nhà nước phúc lợi, hơn nữa tôi thấy rằng, tuyệt đại bộ phận dân chúng châu Âu bảo vệ điều này – nếu như người của Đảng Tory nước Anh cả gan dám động chạm đến Chế độ Bảo hiểm Y tế Quốc gia, khẳng định là sẽ bị chém đầu.” [2]

Ở các quốc gia cộng sản, tà linh trực tiếp khống chế chính quyền quốc gia, lợi dụng bộ máy chính phủ, dùng bạo lực sát hại nhân dân, cưỡng chế phá hủy văn hóa truyền thống, làm bại hoại đạo đức thể nhân, bức hại người tu luyện chính giáo, nhằm đạt được mục đích cuối cùng là hủy diệt nhân loại.

Chính quyền chủ nghĩa cộng sản ở Đông Âu dù đã giải thể, nhưng tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản vẫn chưa bị loại bỏ. Trong mấy chục năm đối kháng Chiến tranh Lạnh, gián điệp

phá hoại, âm mưu lật đổ, sau khi tư tưởng cộng sản chủ nghĩa xâm nhập, tà linh cộng sản thực chất đã trở nên hung hăng trên toàn châu Âu.

Ở phương Tây, tà linh cộng sản dù chưa đạt được mưu đồ trực tiếp khống chế chính quyền các quốc gia, nhưng nó vẫn nghĩ đủ các biện pháp, các loại thủ đoạn để khống chế chính quyền quốc gia phương Tây, tích cực thúc đẩy các chính sách chủ nghĩa xã hội vốn đã thay đổi diện mạo, làm biến dị pháp luật, cổ động bạo lực, làm biến dị đạo đức, làm loạn xã hội, để cuối cùng ma biến thể giới phương Tây, đạt được mục đích cuối cùng là hủy diệt nhân loại. Trên cơ sở Mỹ giữ vai trò trọng yếu trong xã hội tự do, chương này sẽ tập trung phân tích về tình hình ở Mỹ.

1. Chính trị cộng sản chủ nghĩa là phương thức hủy diệt nhân loại nhanh chóng

“Chính trị cộng sản chủ nghĩa” không hạn chế ở sự độc tài của các quốc gia cộng sản. Cuốn sách này đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, chủ nghĩa cộng sản là một bóng ma u linh, nó có lực lượng siêu tự nhiên, có thể lợi dụng người có tư tưởng xấu và người vô tri, cả tin làm người đại diện cho nó ở thế gian mà xúc tiến mục tiêu của nó. Bởi vậy, ở những quốc gia tự do phương Tây, nền chính trị dưới sự thao túng, khống chế của tà linh cộng sản cũng có thể được coi là một hình thức khác của “chính trị cộng sản chủ nghĩa”.

1.1 Những quốc gia chủ nghĩa cộng sản thông qua chính quyền để tiến hành sát hại và thanh trừng trên quy mô lớn

Như đã trình bày trong phần trước, ở nhiều nước phương Đông, chủ nghĩa cộng sản trực tiếp cướp đoạt chính quyền. Có được chính quyền, nó có thể muốn gì làm nấy một cách không kiêng sợ gì. Ở những nơi ấy, tất cả mọi chính trị của tà linh đều là vì để duy hộ cái chính quyền ấy, đồng thời khuếch đại sức ảnh hưởng của nó, cho dù là sát hại dân chúng, hay là đấu tranh và thanh trừng trong nội bộ đảng cộng sản, lừa dối, thâm

nhập đối với thế giới bên ngoài, thì đều như vậy. Bởi có chính quyền trong tay nên nó có thể huy động toàn bộ bộ máy quốc gia, bao gồm quân đội, cảnh sát, tư pháp, nhà tù, cho đến giáo dục, truyền thông v.v., lấy sức mạnh của cả quốc gia để sát hại, bức hại nhân dân nước mình, đồng thời làm bại hoại đạo đức con người.

Từ trại tập trung Gulag tai tiếng của Liên Xô, đến những cuộc đại thanh trừng chính trị trong đấu tranh nội bộ Đảng Cộng sản Liên Xô (ĐCSLX), hay cái gọi là “10 lần đấu tranh nội bộ về đường lối chính trị” trong nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ), các cuộc thăm sát người Trung Quốc trong các cuộc vận động chính trị, đặc biệt là kẻ đứng đầu ĐCSTQ là Giang Trạch Dân đã huy động ít nhất một phần tư tài lực của cả quốc gia để bức hại những người tu luyện Pháp Luân Công v.v., tất cả những điều này đều là hành động dưới sự khống chế của cực quyền cộng sản, cũng đều xoay quanh việc duy trì sự thống trị của chính quyền bạo lực mà đạt được mục đích hủy hoại con người.

Người của đảng cộng sản biết rõ, vấn đề chính quyền xác thực là vấn đề cốt lõi của chính trị cộng sản chủ nghĩa. Ông tổ của chủ nghĩa cộng sản là Marx, Engels khi tổng kết bài học của công xã Paris đã nhấn mạnh phải kiến lập nền chuyên chính của giai cấp vô sản. Lenin cũng hiểu rõ điều đó, lần đầu tiên dùng bạo lực để lập nên nền cực quyền cộng sản Xô-viết. Những người như Stalin, Mao Trạch Đông cũng đều lợi dụng mọi thủ đoạn chính trị, mách khoé, âm mưu, dương mưu, báng sủng, ngòi bút, sát hại, lừa dối v.v., không gì là không dùng để cướp đoạt, duy hộ chính quyền bạo lực. Có được sự khống chế đối với chính quyền, dù là thăm sát hay làm biến dị thì đều có thể tiến hành một cách thuận tay như ý.

1.2 Tư tưởng chủ nghĩa xã hội thịnh hành ở Âu-Mỹ

Ở châu Âu, sự phổ biến rộng khắp của trào lưu tư tưởng và chính sách chủ nghĩa xã hội đã là sự thực không phải bàn. Mỹ là một quốc gia đặc thù, và cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, khi vận

động chủ nghĩa cộng sản ở châu Âu vô cùng cuồng nhiệt, thì sự phát triển của nó ở Mỹ lại rất hữu hạn. Năm 1906, học giả nước Đức là Werner Sombart đã từng viết cuốn sách có tiêu đề “Vì sao Mỹ không có chủ nghĩa xã hội” đã tìm hiểu nguyên nhân ấy. [3] Nhưng tình thế từ đó đến nay đã thay đổi rất nhiều.

Năm 2016, trong chiến dịch tranh cử tổng thống Mỹ, một ứng viên của một chính đảng cánh tả lớn đã công khai quảng bá chủ nghĩa xã hội. Trong ngôn ngữ của chủ nghĩa cộng sản thì chủ nghĩa xã hội chẳng qua chỉ là “giai đoạn sơ khai” của chủ nghĩa cộng sản, và từng bị hầu hết người Mỹ coi rẻ. Bản thân vị ứng cử viên đó cũng thừa nhận rằng: “Tôi biết có rất nhiều người, kể nghe đến từ ‘chủ nghĩa xã hội’ thì vô cùng căng thẳng”. Vậy mà ông ta không tránh né mà giới thiệu tư tưởng chủ nghĩa xã hội. Điều không ngờ là, trong cuộc tranh cử, người đó đã trở thành một trong hai ứng viên dẫn đầu của chính đảng đó.

Cuộc thăm dò dư luận cuối kỳ bầu cử năm 2016 cho thấy, trong một trong những chính đảng cánh tả lớn, 56% số người tự nhận là có quan điểm tích cực về chủ nghĩa xã hội. Xu thế nghiêng về chủ nghĩa xã hội này sớm đã được chỉ ra trong cuộc thăm dò của Trung tâm Nghiên cứu Pew năm 2011. [4] Cuộc thăm dò này cho thấy, 49% công dân Mỹ từ 30 tuổi trở xuống có quan điểm tích cực về chủ nghĩa xã hội, nhưng chỉ có 47% đánh giá tích cực về chủ nghĩa tư bản [5]. Điều này cho thấy sự chuyển dịch về phía cánh tả của toàn bộ hình thái ý thức xã hội là có quan hệ mật thiết với việc cánh tả cổ xúy chủ nghĩa xã hội và một thế hệ người trẻ tuổi không hiểu về chủ nghĩa cộng sản.

Thực ra, ảo tưởng của người phương Tây hiện nay về chủ nghĩa xã hội cũng hết sức tương tự như ảo tưởng của vô số thanh niên nhẹ dạ ập ủ chủ nghĩa cộng sản trong 100 năm qua ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước khác. Thế hệ trẻ thiếu mất khả năng lý giải thấu đáo lịch sử, văn hóa và truyền thống của dân tộc mình, không có sức đề kháng trước chủ nghĩa xã hội có vẻ ngoài ôn hòa, nhân văn. Màn diễn lừa bịp của thế kỷ 20 đang tái hiện ở thế kỷ 21.

Tư tưởng trung tâm “Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu” của Marx có tính lừa phỉnh rất lớn đối với những người trẻ; họ ảo tưởng về cuộc sống ở các quốc gia Bắc Âu với phúc lợi cao kiểu chủ nghĩa xã hội. Kỳ thực, chế độ “phúc lợi cao” ở những quốc gia này đã tạo thành vô số vấn đề xã hội. Vậy mà, khi có người muốn thay đổi chế độ phúc lợi đó từ bản chất thì dân chúng vốn quen hưởng phúc lợi cao lại nhất loạt chống cự, khiến cho người đó thất cử. Lúc này, ai có thể thắng cử chính là những nhân vật chính trị chủ trương tiếp tục tăng thu thuế, tăng cường sự can dự của chính phủ, dùng biện pháp lấn sang cả tương lai để giải quyết khó khăn trước mắt.

Như nhà kinh tế học Milton Friedman đề xuất: “Một xã hội đặt bình đẳng cao hơn tự do sẽ chẳng có được mặt nào. Một xã hội đặt tự do cao hơn bình đẳng thì khả năng cao là sẽ có được cả hai.” [6]

Chủ nghĩa xã hội phúc lợi cao tạo điều kiện cho chính phủ không ngừng mở rộng, khiến người ta dùng phiếu bầu để rời bỏ tự do. Đó chính là nước cờ đầu tiên của tà linh cộng sản nhằm nô lệ hóa nhân loại. Một khi các quốc gia trên toàn thế giới đều biến thành quốc gia chủ nghĩa xã hội thì chủ nghĩa xã hội theo “mô hình Bắc Âu” hiện nay từ dân chủ đi sang cực quyền cũng chẳng còn bao xa. Bởi vì chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, một khi giai đoạn chủ nghĩa xã hội hoàn thành, các lãnh đạo chính trị sẽ lập tức thúc đẩy quá độ sang chủ nghĩa cộng sản, chế độ tư hữu và cơ chế tranh cử dân chủ lập tức sẽ bị phế trừ, quốc gia sẽ nhanh chóng đi đến cực quyền, chế độ phúc lợi cao sẽ bị gông cùm kiềm chế tư tưởng và tiếng nói của nhân dân thay thế.

1.3 Khống chế chính đảng, nghị viện, chính phủ, tối cao pháp viện là chính trị lớn nhất của phe cánh tả

Ở những quốc gia phương Tây vốn có chế độ dân chủ từ lâu đời, như chế độ tam quyền phân lập của Mỹ, muốn trực tiếp khống chế chính quyền như ở những quốc gia phương Đông thì không phải chuyện dễ dàng, cho nên chúng tất yếu phải

dùng các loại thủ đoạn chính trị, đi đường vòng, gián tiếp khiến chính phủ của các quốc gia phương Tây biến thành bộ máy dưới sự khống chế của tà linh, trúng gian kế của nó.

Mỹ là chế độ đa đảng với hai đảng chủ yếu. Chủ nghĩa cộng sản muốn tiến nhập vào chủ lưu chính trị của Mỹ, tất nhiên phải cố gắng khống chế một trong hai đảng lớn thậm chí là cả hai đảng. Sau khi khống chế chính đảng, bước tiếp theo chính là không chế ngày càng nhiều số ghế quốc hội, để ứng viên của mình chiếm cứ các chức vị then chốt trong chính phủ hoặc tòa án. Từ tình huống chính trị nước Mỹ bị tà linh cộng sản thâm nhập, người ta có thể nhìn ra tính nghiêm trọng của sự việc.

Ở Mỹ, các đảng cánh tả vẫn luôn kích động sự đối lập giữa quần thể thu nhập thấp và quần thể thu nhập cao để tranh thủ phiếu bầu, đồng thời bắt tay vào tranh thủ càng ngày càng nhiều dân nhập cư, cho đến cái gọi là “nhóm người yếu thế” như đồng tính luyến ái (LGBT), phụ nữ, dân tộc thiểu số... khiến cho họ trở thành kho phiếu ổn định của đảng cánh tả. Nhằm thắng được những phiếu bầu này, họ cố xúi lý niệm chủ nghĩa cộng sản, vứt bỏ chuẩn tắc làm người, vứt bỏ quy phạm đạo đức mà Thần định ra cho con người, tích cực nịnh nọt, thậm chí bao che cho dân nhập cư phi pháp phạm tội, hòng để họ làm nền móng và bỏ phiếu cho đảng cánh tả.

Một vị tỷ phú vẫn luôn ủng hộ các phong trào của cánh tả đã chi một lượng tiền lớn để tài trợ cho ứng viên cánh tả tranh cử tổng thống Mỹ và các vị trí quan trọng khác, nghĩ biện pháp đưa nhiều nhân sỹ đảng cánh tả hơn nữa vào Washington để khống chế cơ cấu và quyền lực quốc gia. Trong đó, đặc biệt là vị trí ngoại trưởng, là người phụ trách các hoạt động bầu cử và giữ vai trò trọng yếu trong việc giải quyết tranh chấp. Với những sự vụ liên quan đến tuyển cử do nghị sỹ của các bang phụ trách, khi cuộc bầu cử phát sinh tranh luận, quyết định của nghị sỹ bang có tác dụng vô cùng then chốt. Bởi vậy vị tỷ phú kia gắng sức ủng hộ chiến dịch tranh cử của nghị sỹ ở các bang.

Có những dân nhập cư phi pháp, sau khi phạm tội ở Mỹ, lại có quan chức cánh tả gỡ tội cho, các thành phố trú ẩn cũng

khiến họ khó có thể bị chế tài. Tổng thống cánh tả tiền nhiệm khi còn đương chức đã từng có ý đồ để cho 5 triệu dân nhập cư phi pháp được hợp pháp hóa thân phận, song bản thảo nghị quyết kia bị Tòa án Tối cao bỏ qua một bên mà chưa thực hiện được [7].

Chính đảng cánh tả cực lực đòi quyền bỏ phiếu cho dân nhập cư phi pháp, động cơ của họ không nhất định là vì lợi ích của dân nhập cư phi pháp hay của đại chúng xã hội, mà là vì để đảng kia tranh thủ được nhiều nguồn phiếu hơn nữa. Ngày 12 tháng 9 năm 2017, một thành phố ở miền Đông nước Mỹ đã tiến hành bỏ phiếu cho dự luật cấp quyền bầu cử cho người không phải công dân, kể cả người có thể xanh, cư dân tạm trú diện visa du học sinh và visa làm việc, thậm chí là người không có giấy tờ nhập cư hợp pháp. Kết quả bỏ phiếu là 4/3, mặc dù chưa đạt được số phiếu cần thiết là 6 phiếu, nhưng hiệu ứng ngầm mà dự luật này mang đến cho hướng đi tương lai của Mỹ đã thu hút sự quan tâm chú ý rộng rãi của truyền thông. [8]

Vì để kéo phiếu bầu, khống chế chính quyền, đảng cánh tả dưới sự khống chế của tà linh cộng sản, không từ thủ đoạn nào, khiến người ta không khỏi lo lắng cho tương lai của Mỹ. Tương lai nước Mỹ hiện đang bị treo trên cán cân.

1.4 Chính đảng cánh tả nắm quyền rồi thúc đẩy chủ nghĩa xã hội và chính sách biến dị

Các học giả nghiên cứu phát hiện rằng, chính quyền cánh tả tiền nhiệm bị những người theo chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội xâm nhập sâu rộng. Nhiều nhóm ủng hộ tổng thống tiền nhiệm có rất nhiều người đều có mối liên hệ vô cùng chặt chẽ với các tổ chức xã hội chủ nghĩa.

Tổng thống cánh tả tiền nhiệm là học trò của Saul Alinsky, người theo chủ nghĩa Marx mới. Sau khi lên nắm quyền, vị tổng thống này đã bổ nhiệm các cố vấn là những chuyên gia chính sách cao cấp (think tank) theo phái cực tả. Chính sách bảo hiểm y tế toàn dân của ông này quy định ai không tham gia bị phạt tiền. Ông đồng thời ban bố pháp lệnh để hợp pháp hóa cần sa và

đồng tính luyến ái, cho phép người chuyển giới tham gia quân đội v.v.. Khi Quốc hội Bang California bị cánh tả khống chế, có nghị sỹ cánh tả có mưu đồ loại bỏ lệnh cấm những người theo chủ nghĩa cộng sản tham chính, sau này dưới sự phản đối kịch liệt của cộng đồng Việt Kiều Mỹ, đã phải thu hồi.

Chính phủ nhiệm kỳ đó còn chế định ra những chính sách làm bại hoại nhân luân. Năm 2016, tổng thống đương nhiệm ký “sắc lệnh về nhà vệ sinh cho người chuyển giới”, đã cho phép “người chuyển giới” có thể theo sự tự thừa nhận của mình, mà có thể tùy ý đi vào nhà vệ sinh của giới tính tương ứng. Cho dù giới tính của một người là nam, nhưng chỉ cần anh ta tự nhận mình là nữ, thì có thể đi vào nhà vệ sinh nữ. Hơn nữa, “sắc lệnh về nhà vệ sinh cho người chuyển giới” này đã có hiệu lực ở các trường công lập trên toàn quốc, bang nào cự tuyệt sẽ bị đình chỉ rất nhiều tài trợ của liên bang.

2. Đặc điểm của chính trị cộng sản chủ nghĩa là chính trị hợp nhất với tôn giáo

Trong xã hội nhân loại mấy nghìn năm qua, thể chế chính trị quốc gia chủ yếu là chế độ quân chủ. Trong những tháng năm lâu dài của chế độ quân chủ, Thần đã ban cho quân chủ quyền bính để trị lý tại nhân gian, “quân quyền Thần thụ” [quyền của quân vương là do Thần truyền cho], hoàng đế hoặc quốc vương đóng vai trò thiêng liêng kết nối giữa người và Thần.

Hiện nay, rất nhiều quốc gia trên thế giới đều đang thực hành chế độ dân chủ. Dân chủ trên thực tế lại không hoàn toàn là dân chúng làm chủ, mà là dân chúng bầu ra một người để thay mình làm chủ. Ví như mọi người bầu ra tổng thống, quá trình này là một quá trình dân chủ, nhưng một khi bầu ra, tổng thống lại có quyền thay dân chúng đưa ra rất nhiều quyết định về chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao v.v..

Dân chủ cũng không thể đảm bảo người tốt sẽ trúng cử, khi đạo đức xã hội phổ biến trượt dốc, thì người được đại đa số người bầu lên khả năng là người giỏi nói khoác, kích động, nịnh hót, là người xấu, chứ không phải là người tốt, điều này đối với

xã hội chỉ gây ra tổn hại càng lớn hơn. Nếu như chế độ dân chủ không lấy đạo đức mà Thần quy định làm ước thúc, thì tệ đoan của dân chủ sẽ xuất hiện, khiến nền chính trị bạo chính bị kích động và thao túng, đẩy xã hội vào tình trạng chia rẽ và bất ổn.

Tại đây chúng tôi cũng không phân tích cụ thể loại thể chế nào tốt hơn hay tệ hơn, mà là muốn chỉ ra rằng vấn đề đạo đức mới là nền tảng để ổn định xã hội, mà dân chủ và pháp trị chẳng qua chỉ là một loại phương thức vận hành xã hội mà thôi.

2.1 Tà giáo ĐCSTQ hợp nhất chính trị với tôn giáo

Thể chế chính trị mà chính quyền ĐCSTQ thực hành dưới sự chỉ đạo của chủ nghĩa cộng sản là một loại tà giáo chính trị, trong đó “chính trị hợp nhất với tôn giáo”. Nó dựa vào ý thức hình thái tà giáo để thống nhất tư tưởng của con người, làm bại hoại đạo đức con người, dựa vào phương thức băng đảng để khống chế xã hội, mục đích cuối cùng là hủy diệt con người.

Chế độ độc tài của ĐCSTQ thường được so với quân chủ chuyên chế, loại quan điểm này là tự thị nhi phi (tưởng đúng mà không phải vậy). Sự khác biệt về bản chất giữa hai chế độ này là, quân chủ trong Trung Quốc truyền thống không đặt định nghĩa cho đạo đức, ngược lại còn phải chịu sự ước thúc đạo đức do Thần (hay Thiên thượng, hay Trời) định ra; còn ĐCSTQ lại lũng đoạn quyền giải thích đạo đức, bởi vậy cho dù đã làm ra biết bao chuyện xấu, ĐCSTQ vẫn có thể tự nhận mình là “vĩ đại, quang vinh, chính xác”.

Đạo đức là do Thần định ra, chứ không phải do con người đặt ra; tiêu chuẩn đúng sai, thiện ác là bắt nguồn từ lời răn dạy của Thần, chứ không bắt nguồn từ chính sách của chính đảng nào. Bởi vậy, khi một chính đảng lũng đoạn quyền giải thích đạo đức thì kết quả tất nhiên sẽ là “chính trị và tôn giáo hợp nhất lại”. Cụ thể, ĐCSTQ mang những đặc trưng sau đây của một tà giáo:

ĐCSTQ tôn Marx làm “thượng đế” về tinh thần, coi chủ nghĩa Marx thành “chân lý vũ trụ”, dựa vào cái gọi là “thiên đường nhân gian” của chủ nghĩa cộng sản để hấp dẫn đảng viên vì nó

mà phấn đấu suốt đời. Đặc trưng của tà giáo bao gồm: biên tạo giáo lý, tiêu diệt những tôn giáo khác với mình; sùng bái giáo chủ, duy ngã độc tôn; bạo lực tẩy não, khống chế tinh thần, tổ chức nghiêm mật, chỉ có thể vào không thể ra; cổ xúy bạo lực, tôn sùng máu tanh, cổ động hy sinh vì tôn giáo v.v..

Lãnh đạo của quốc gia cộng sản đều sùng bái cá nhân, từ Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Kim Nhật Thành... đều như vậy cả. Họ là “giáo chủ” của tà giáo cộng sản ở các nước, có quyền giải thích đạo đức mà không ai được bàn cãi. Cho dù họ giết người hay nói dối thì đều được coi là đúng, bởi vì họ có thể giải thích rằng xuất phát điểm của họ là vì mục tiêu cao cả, hoặc nói một cách cao thâm khó lường rằng “đang trong một ván cờ lớn”. Quốc dân sống trong một chế độ như vậy, buộc phải bỏ qua việc phán xét đạo đức của mình, mà nói dối, làm ác theo đảng, rồi phải chịu thương tổn nghiêm trọng về tâm linh và tinh thần.

Chính giáo truyền thống dạy con người hướng thiện; còn tà giáo cộng sản lại hoàn toàn ngược lại, nó là kiến lập trên cơ sở của thù hận. Mặc dù đảng cộng sản cũng nói về “tình yêu”, nhưng cái “tình yêu” này cũng là kiến lập trên cơ sở của “hận”. Tỷ như những người vô sản sở dĩ có tình yêu giai cấp, đó là bởi vì họ đang đối diện với kẻ thù chung – các nhà tư bản; ở Trung Quốc, phương thức biểu hiện lòng yêu nước là “hận nước Mỹ”, “hận nước Pháp”, “hận Nhật Bản”, “hận Hàn Quốc”, “hận Đài Loan”, hận những người ở hải ngoại hết lòng vì nước nhưng phê bình tà đảng cộng sản.

2. 2 Đặc điểm tôn giáo của chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tiến bộ

Chủ nghĩa tự do (liberalism) và chủ nghĩa tiến bộ (progressivism) hiện nay đã trở thành tiêu chuẩn “đúng đắn chính trị” ở phương Tây, kỳ thực nó đã được đẩy lên vị trí của một “tôn giáo”.

Trong các thời kỳ lịch sử khác nhau, cánh tả ở phương Tây sử dụng các nhãn mác khác nhau, có thời tự xưng là chủ nghĩa tự do, có thời xưng là chủ nghĩa tiến bộ. Song, trọng tâm của hai

khái niệm này không có khác biệt nào đáng kể.

Lý tưởng cuối cùng của chủ nghĩa tự do hay chủ nghĩa tiến bộ cũng tương tự như hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản: vừa cổ xúy cho cái gọi là “tự do” và “tiến bộ” của nhân loại, vừa biến nó thành một loại hình thái ý thức thần thánh hóa, bất kể khái niệm nào khác với nó đều sẽ bị phê phán, đả kích.

Cơ sở đạo đức của nó tương tự như của chủ nghĩa cộng sản, cũng là vô thần luận, tiến hóa luận, chủ nghĩa khoa học. Nó dùng cái tôi và lý tính của con người để thay thế cho tín ngưỡng vào Thần, coi bản thân con người cũng như Thần.

Mục tiêu mà nó đả kích cũng tương tự như của chủ nghĩa cộng sản, đem các vấn đề xã hội đổ lỗi cho sự bất công hoặc khiếm khuyết của chế độ hiện hành, cũng tức là chế độ tư bản chủ nghĩa mà họ muốn lật đổ hoặc cải tạo.

Thủ đoạn của nó cũng tương tự như thủ đoạn của chủ nghĩa cộng sản, cho rằng mục đích của mình “cao cả” như vậy nên có sử dụng bất kể thủ đoạn nào cũng đều hợp lý. Bởi vậy, bạo lực và lừa dối đã trở thành thủ đoạn thường dùng của họ, vận dụng “linh hoạt” trong các tình huống khác nhau.

Đặc điểm tôn giáo của chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tiến bộ là không thể tách khỏi bối cảnh lịch sử của sự khởi phát của nó.

Tiến bộ của khoa học từ thế kỷ 18 đến nay, đã tăng cường sự tự tin của con người đến cực đại, đã hình thành nên một loại “thế giới quan tiến bộ”. Triết học gia người Pháp Marquis de Condorcet, nhà tiên phong của tư tưởng tiến bộ này, trong cuốn “Phác họa bức tranh lịch sử về sự tiến bộ tinh thần của loài người” (Sketch for a Historical Picture of the Progress of the Human Mind) đã nêu, lý tính sẽ đưa nhân loại đến con đường của hạnh phúc và đạo đức (hay cái thiện). Theo đó, tư tưởng tiến bộ càng về sau càng cuồng vọng, bắt đầu đẩy lý tính của con người lên Thần đàn.

Tư tưởng chủ nghĩa tiến bộ khiến con người phân tách lý tính, lương tâm và Sáng thế chủ (Đấng tạo hóa), rồi cho rằng con người không cần Sáng thế chủ cứu độ, cũng có thể dựa vào lý tính và lương tri của bản thân để quét sạch mọi loại ác niệm

như tham lam, sợ hãi, đổ kỵ, cho rằng con người rất cuộc có thể ở nhân gian mà kiến lập nên thiên đường, có thể không cần đoái hoài tới Thần.

Thế kỷ 19, chính trị gia kiêm nhà bình luận nghệ thuật người Pháp Jules Castagnary có câu nói thể hiện một cách điển hình tâm thái cuồng vọng của chủ nghĩa tiến bộ: “Khi ta bị đẩy ra rìa khu vườn địa đàng kia, ta sẽ kiến lập một khu vườn Eden mới.... Ta sẽ dựng lập ‘Tiến bộ’ ở ngay lối vào của nó... và ta sẽ trao vào tay ông ta trường kiếm rực lửa, và ông sẽ nói với Thượng Đế rằng: ‘Không cho Ngài vào đây’, thế là con người bắt đầu kiến lập nên xã hội nhân loại”. [9]

Người ta một khi có ý nghĩ như vậy thì sẽ kích phát ảo tưởng muốn khống chế vận mệnh nhân loại, thao túng tương lai của nhân loại – cũng có nghĩa là con người muốn đóng vai Thượng đế – tạo ra một xã hội không tưởng không có Thượng đế, một “thiên đường nhân gian”. Đây thực chất là cùng một giuộc với tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản. Chính là sự u mê cuồng vọng hòng “thay trời hành đạo” ấy đã gây nên những màn gió tanh mưa máu hết lần này đến lần khác tại nhân gian.

2.3 Chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tiến bộ đương đại là biến thể của chủ nghĩa cộng sản

a. Sự nổi dậy chống lại chủ nghĩa tự do cổ điển

Chủ nghĩa tự do cổ điển, về mặt chính trị, xuất phát từ quyền lợi tự nhiên của cá nhân, yêu cầu lập hiến để hạn chế quyền lực của vương quyền và chính phủ, mục đích là để bảo đảm tự do cá nhân. Bởi vì quyền lợi cá nhân là do Trời ban, chính phủ chỉ là do công dân lập khế ước mà tạo nên, chức trách của nó chỉ giới hạn ở việc bảo hộ công dân. Việc phân tách chính trị và tôn giáo có mục đích là để chính phủ không có quyền can thiệp vào tư tưởng và tín ngưỡng của công dân.

Chủ nghĩa tự do đương đại thực tế là chủ nghĩa cộng sản mượn danh nghĩa “tự do” để thâm nhập và đi ngược lại chủ nghĩa tự do cổ điển, một mặt là nhấn mạnh chủ nghĩa cá nhân

cực đoan – phóng túng hết mức dục vọng của con người, không còn giữ bất kể đạo đức hay ước thúc nào; mặt khác nhấn mạnh vào sự bình đẳng về kết quả chứ không phải sự bình đẳng về cơ hội.

Lấy ví dụ, ngay như việc phân phối tài sản, họ chú trọng nhu cầu của người thụ hưởng chứ không phải là quyền lợi của người nộp thuế; khi bàn đến việc điều chỉnh chính sách kỳ thi, họ đứng tại lập trường của người bị hại bị đối xử bất công trong lịch sử, chứ không đếm xỉa đến những người bị hại hiện nay do những chính sách đó gây ra; về phương diện pháp luật, họ lấy việc tránh trừng phạt người vô tội làm chủ, chứ không đếm xỉa đến sự cần thiết của việc trừng phạt kẻ phạm tội; trong giáo dục, họ lấy việc ủng hộ người có năng lực học tập thấp và gia đình yếu thế làm chủ, chứ không đoái hoài đến sự phát triển của học sinh có tố chất xuất chúng; về phương diện quản chế các xuất bản phẩm khiêu dâm, họ lấy việc tự do biểu đạt làm cơ để loại bỏ sự hạn chế đối với xuất bản phẩm đồi trụy; về việc phân tách chính phủ và tôn giáo, điều họ nhấn mạnh là tự do không tín ngưỡng chứ không phải là tự do tín ngưỡng; về mặt lập pháp, phúc lợi thì tiêu điểm mà họ quan tâm là người ta cần cái gì chứ không phải là người ta đáng có được gì, v.v..

Trọng điểm của chủ nghĩa tự do đương đại, trên thực tế, đã âm thầm diễn tiến từ “tự do” thành “bình đẳng”, nhưng lại không muốn đổi tên thành “chủ nghĩa bình đẳng”, bởi vì như vậy sẽ lập tức bị người ta nhận rõ thực chất là chủ nghĩa cộng sản.

Sự khoan dung trong chủ nghĩa tự do cổ điển vốn là một loại mỹ đức, nhưng tà linh cộng sản lợi dụng chủ nghĩa tự do đương đại, lấy khoan dung làm thủ đoạn thực hiện biến dị đạo đức của nó. Từ luận bàn về khái niệm phân tách chính phủ và tôn giáo trong cuốn “Khoan dung tôn giáo” (Letter Concerning Toleration) của John Locke, cha đẻ của chủ nghĩa tự do cổ điển, có thể thấy, chủ thể được khoan dung chủ yếu là chỉ chính phủ nắm quyền cưỡng chế phải khoan dung tín ngưỡng cá nhân. Đối với con đường chân lý đi lên Thiên quốc mà mỗi cá nhân

tín ngưỡng, thì quyền tài phán đúng đắn và sai trái thuộc về Thần. Linh hồn của người ta là do bản thân nắm giữ, chính phủ không được dùng thủ đoạn cưỡng chế để cưỡng chế người ta tin theo hoặc không tin theo cái gì.

Chủ nghĩa tự do đương đại đã lờ đi mục đích thật sự của khoan dung, đánh đồng khoan dung với không phán xét giá trị, từ đó phát triển ra thứ khái niệm mang tính chính trị gọi là “trung lập giá trị”, cũng tức là không phán xét giá trị nào trong bất cứ hoàn cảnh nào, mà coi tất cả như nhau (nhất thị đồng nhân). Trung lập giá trị thực ra chính là không có giá trị gì cả, đem tốt và xấu, thiện và ác lẫn lộn cả lại. Điều này thực chất là sự phủ định và đảo lộn giá trị phổ quát. Nó dùng ngôn từ hoa mỹ để trái đường cho ma quỷ, ngụ danh “tự do” để hợp lý hóa hành vi phản đạo đức, phản truyền thống. Biểu tượng cờ cầu vòng của phong trào đồng tính luyến ái (LGBT) chính là chân dung của cái gọi là “trung lập giá trị” này. Nếu như lực lượng chính nghĩa lên tiếng can thiệp thì chủ nghĩa tự do đương đại sẽ dùng những cái cớ như làm tổn hại tự do cá nhân, bình đẳng, kỳ thị quần thể yếu thế v.v. để tiến hành công kích.

Chủ nghĩa tự do đương đại đã hoang đường đến mức giới tính cũng lẫn lộn không rõ ràng. Năm 2003, California đã thông qua dự luật AB196 cấp bang, trong đó quy định bất kể chủ doanh nghiệp hay tổ chức phi lợi nhuận nào từ chối tuyển dụng ứng viên đủ trình độ mà là người đồng tính hay mặc trang phục khác với giới tính của họ thì có thể bị phạt tiền lên đến \$150.000. [10] Thượng viện bang California không những thông qua, mà còn định nghĩa “đặc điểm nhận diện giới tính” là “nhận diện giới tính của một người dựa trên giới tính do người đó tự nhận, cho dù nó có giống với giới tính của người đó khi được sinh ra hay không”. [11]

b. Trung tâm của chủ nghĩa tiến bộ là sự biến dị về đạo đức

Tư tưởng chủ nghĩa tiến bộ hiện đại là sự vận dụng trực tiếp của thuyết tiến hóa của Darwin vào lĩnh vực xã hội, khiến đạo đức truyền thống không ngừng lệch lạc và phát sinh biến

dị dưới danh nghĩa “tiến bộ”.

Dưới sự chỉ đạo của giá trị quan truyền thống, nhân loại vận dụng trí tuệ của mình, thông qua nỗ lực mà cải thiện hoàn cảnh của mình, đồng thời khiến xã hội càng ngày càng giàu có, văn minh, điều này vốn không có gì sai cả. Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, Mỹ từng xuất hiện “thời đại tiến bộ”, một số cải cách của chính phủ đã điều chỉnh những tệ đoan phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và có ý nghĩa chính diện.

Sau khi chủ nghĩa cộng sản xâm nhập vào Mỹ, nó đã chiếm đoạt từ “tiến bộ” này và cả khái niệm “chủ nghĩa tiến bộ”, cường chế tiêm vào trong đó hệ tư tưởng độc hại của chủ nghĩa cộng sản. Nó dựng nên “Chính sách mới” (New Deal) sau cuộc “Đại khủng hoảng”, tiếp đó là cuộc vận động dân quyền (như đã trình bày tại Chương 5, Phần I), vận động phản văn hoá, vận động nữ quyền, vận động bảo vệ môi trường (sẽ trình bày tại Chương 16)... vào thập niên 60 của thế kỷ 20, mãi cho đến hôm nay, đã khiến cho xã hội Mỹ phát sinh biến đổi cực lớn.

Bản chất của chủ nghĩa tiến bộ hiện đại là không thừa nhận trật tự xã hội và giá trị quan truyền thống do Thần lưu lại. Trong quan niệm đạo đức truyền thống, tiêu chuẩn đánh giá thiện ác, thị phi đến từ Thần. Trong cách mạng tiến bộ, những người vô Thần coi đạo đức truyền thống là chướng ngại của tiến bộ, mà phải đánh giá lại toàn bộ giá trị quan. Họ phủ nhận chuẩn mực đạo đức triệt để, mà dựa vào hiện trạng của xã hội, văn hóa, lịch sử để kiến lập hệ thống đạo đức của nó, cũng tức là mọi giá trị đạo đức đều biến thành khái niệm tương đối. Chủ nghĩa đạo đức tương đối trong xã hội phương Tây thuận theo cách mạng tiến bộ mà ảnh hưởng đến các phương diện như chính trị, giáo dục, văn hoá, v.v..

Chủ nghĩa Marx là điển hình của chủ nghĩa đạo đức tương đối, nó cho rằng phù hợp với lợi ích của giai cấp vô sản (thực chất là giai cấp thống trị) là đạo đức, ngược lại là vô đạo đức. Đạo đức không phải dùng để ước thúc “giai cấp vô sản”, mà trở thành vũ khí để đả kích kẻ thù của “chuyên chính giai cấp vô sản”.

Thực tế là, chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tiến bộ có tồn tại một số điểm tương đồng, nên việc chủ nghĩa cộng sản chiếm đoạt chủ nghĩa tiến bộ dường như rất “hợp lẽ tự nhiên”, khiến người ta mất cảnh giác. Cho đến nay, chủ nghĩa cộng sản ở phương Tây vẫn lấy danh nghĩa chủ nghĩa tiến bộ mà tiếp tục ngang nhiên lừa phỉnh.

c. Chủ nghĩa tự do và trào lưu chủ nghĩa tiến bộ hướng tới chủ nghĩa xã hội

Như đã trình bày bên trên, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tiến bộ đã đi ngược lại với Hiến pháp Mỹ và cái gốc lập quốc cũng như các giá trị quan truyền thống của Mỹ. Bản chất của nó là muốn cải biến (thực chất là lật đổ) mọi tín ngưỡng truyền thống, giá trị đạo đức cũng như chế độ xã hội phương Tây đang tồn tại. Mục tiêu và kết quả của cách mạng tiến bộ ở phương Tây, chính là từ nội bộ xã hội của chủ nghĩa tư bản mà thực hiện chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Trong “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản”, Marx đã liệt kê ra 10 hành động lớn để tiêu diệt chủ nghĩa tư bản. Ông ta nêu rằng:

Bước đầu tiên trong cách mạng của giai cấp lao động là đưa giai cấp vô sản lên vị trí của giai cấp thống trị để giành chiến thắng trong cuộc chiến đòi dân chủ.

Giai cấp vô sản sẽ dùng quyền lực chính trị để từng bước đoạt toàn bộ tư bản của giai cấp tư sản, tập trung toàn bộ công cụ sản xuất vào tay Nhà nước, nghĩa là vào tay giai cấp vô sản được dựng lên thành giai cấp thống trị; và gia tăng toàn bộ lực lượng sản xuất càng nhanh càng tốt.

Tất nhiên, ban đầu, điều này sẽ không thể đạt được ngoại trừ bằng cách chuyên quyền về quyền sở hữu và các điều kiện sản xuất tư sản; do đó, bằng các biện pháp tương tự như không thể chấp nhận được và yếu kém về mặt kinh tế, nhưng trong quá trình vận động, sẽ vượt xa chính nó, đòi hỏi phải tiếp tục theo trật tự xã hội cũ, và trở thành một phương cách không thể tránh khỏi để cách mạng hóa hoàn toàn phương thức sản xuất.

Đương nhiên, những biện pháp này sẽ có sự khác biệt ở

từng nước.

Tuy nhiên, ở những nước tiên tiến nhất, những biện pháp sau, nhìn chung, khá phù hợp:

1. Tước đoạt quyền sở hữu đất đai, lấy toàn bộ địa tô để dùng cho chi tiêu quốc gia.
2. Áp thuế thu nhập lũy tiến.
3. Phế bỏ toàn bộ quyền thừa kế [Mỹ bắt đầu thu thuế thừa kế tài sản vào năm 1916].
4. Tịch thu tài sản của tất cả dân di cư và kẻ nổi dậy.
5. Tập trung tín dụng trong tay quốc gia dưới hình thức ngân hàng quốc gia giữ vốn nhà nước và độc quyền lũng đoạn [Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, vận hành như một ngân hàng trung ương, được thành lập vào năm 1913].
6. Tập trung ngành giao thông vận tải trong tay quốc gia [Mỹ có các cơ quan giám sát, một bưu điện quốc hữu và đường sắt quốc doanh].
7. Mở rộng nhà máy và công cụ sản xuất thuộc sở hữu nhà nước; canh tác đất hoang, và cải tạo đất đai nói chung theo một kế hoạch chung.
8. Thực thi chế độ nghĩa vụ lao động phổ biến. Thành lập công nghiệp quốc phòng, đặc biệt đối với nông nghiệp [Năm 1935, Mỹ thành lập Sở An sinh Xã hội và Bộ Lao động. Luật Bình đẳng (Affirmative Action Law) quy định phụ nữ cũng có thể làm tất cả công việc của nam giới, kể cả các vị trí trong quân đội].
9. Kết hợp nông nghiệp với các ngành sản xuất; từng bước xóa bỏ mọi sự phân biệt giữa thành thị và nông thôn bằng cách phân bố dân số đồng đều hơn trên cả nước.
10. Miễn phí giáo dục cho tất cả trẻ em ở trường công. Bãi bỏ lao động trẻ em ở nhà máy dưới hình thức hiện tại. Kết hợp giáo dục với sản xuất công nghiệp.

Trong 10 điểm nêu trong tuyên ngôn đảng cộng sản, nhiều điểm đã đang được thực thi nhằm dần chuyển dịch Mỹ và các quốc gia khác về phía cánh tả, để cuối cùng phải thiết lập hình thái kiểm soát chính trị cộng sản chủ nghĩa.

Trên bề mặt, những người cộng sản chủ trương một số điều

tích cực, song mục tiêu của họ không phải vì lợi ích của quốc gia, mà để chiếm đoạt và duy trì quyền lực chính trị.

Con người theo đuổi sự tốt đẹp và tiến bộ thì không sai, nhưng khi biến thứ chủ nghĩa nào đó thành một loại trào lưu tư tưởng chính trị và thay thế, bài xích đạo đức truyền thống và tín ngưỡng, thì họ đã trở thành công cụ cho tà linh cộng sản ở đằng sau thao túng, dẫn dắt con người đi đến sự bại hoại và diệt vong.

3. Kích động thù hận, khơi mào tranh đấu là lựa chọn tất yếu của chính trị cộng sản chủ nghĩa

Như đã nêu rõ ngay từ đầu cuốn sách này, bản chất của chủ nghĩa cộng sản là tà linh do “hận” cấu thành. Điều này đã quyết định một đặc điểm quan trọng của chính trị cộng sản chủ nghĩa là: gieo rắc thù hận, khơi mào tranh đấu. Trong quá trình kích động thù hận, chia rẽ cộng đồng, lực lượng chính trị cộng sản chủ nghĩa lại làm bại hoại đạo đức nhân loại, thừa cơ đoạt quyền, kiến lập nền thống trị độc tài. Kích động con người đấu với nhau là thủ đoạn đoạt quyền chủ yếu của chủ nghĩa cộng sản.

Trung tâm của chính trị cộng sản chủ nghĩa là phân hóa quần thể người, sau đó khơi dậy thù hận, tạo ra mâu thuẫn. Chương đầu của cuốn “Mao tuyển” (Những tác phẩm chọn lọc của Mao Trạch Đông) là phần “Phân tích các giai cấp trong xã hội Trung Quốc” (năm 1925), mở đầu đã viết: “Ai là kẻ thù của chúng ta? Ai là bạn của chúng ta? Vấn đề này là vấn đề đầu tiên của cách mạng.” [12] Đảng Cộng sản tùy tiện tạo ra khái niệm giai cấp, vốn chưa từng tồn tại, rồi gượng ép phân ra giai cấp đối lập, sau đó kích động người ta đấu tranh lẫn nhau. Đây là một trong những “bảo bối” đoạt quyền của đảng cộng sản.

Phương thức chủ yếu mà chủ nghĩa cộng sản kích động đấu tranh là: phóng đại một cách phiến diện các loại vấn đề xã hội do nhân tâm bại hoại gây ra, rồi giải thích rằng nguyên nhân căn bản của những vấn đề này không phải là do đạo đức suy thoái, mà là do thể chế xã hội đã sinh bệnh rồi, mà nguyên nhân

sinh bệnh là do tồn tại loại áp bức nào đó, người ta ắt phải tìm ra kẻ áp bức này, rồi đấu tranh với họ, từ đó mà giải quyết “vấn đề xã hội”.

Thù hận tranh đấu mà chính trị cộng sản chủ nghĩa kích động không chỉ giới hạn giữa nhà tư bản và công nhân. Lãnh đạo cộng sản Cuba, Fidel Castro, đã tuyên bố với người Cuba “kẻ thù chung của nhân dân” rằng, sự “hủ bại” của Fulgencio Batista cùng những người ủng hộ của ông, sự “áp bức” của chủ đồn điền là căn nguyên của mọi “bất công”, “bất bình đẳng”. Chủ nghĩa cộng sản hứa hẹn lật đổ những kẻ “áp bức” thì có thể lập nên “xã hội công bằng”, từ đó khơi dậy sự thù hận, đấu tranh giữa những người Cuba với nhau, trải đường cho cực quyền cộng sản đoạt quyền ở Cuba.

Ở Trung Quốc “phát minh” của Mao Trạch Đông là hứa hẹn với nông dân sẽ “chia ruộng đất”, hứa hẹn cho công nhân làm “chủ” nhà máy, hứa hẹn với phần tử trí thức về “tự do, hoà bình, dân chủ”, khiến nông dân và địa chủ, công nhân và nhà tư bản, phần tử trí thức và chính phủ quốc dân đấu đến mức anh chết tôi sống, rồi Đảng Cộng sản thừa cơ đoạt quyền.

Ở Algeria, lãnh đạo cộng sản Ahmed Ben Bella phát hiện ra việc khơi dậy tranh chấp tôn giáo, và các nhóm dân tộc là con đường tắt để giành chính quyền, bởi vậy đã khơi lên hận thù, giết chóc giữa môn đồ Hồi giáo và Cơ Đốc giáo, giữa người Ả Rập và người Pháp, còn Bella nhờ vậy mà đã thành lập nên chính quyền cộng sản.[13]

Đối với một quốc gia như Mỹ, các Phụ Tổ dùng Hiến pháp lập quốc, mỗi công dân đều trung thành với Hiến pháp; xã hội thông qua gia đình, giáo hội, cộng đồng để kết thành mối liên kết bền vững. Bởi vậy quan niệm giai cấp trong toàn xã hội tương đối yếu, phương pháp đấu tranh giai cấp khó mà có tác dụng.

Song, tà linh cộng sản nắm chắc mọi cơ hội, từ các phương diện sinh hoạt xã hội mà phân hóa quần thể người. Ví như phân hóa người làm công và người chủ, thông qua công đoàn mà khuếch đại mâu thuẫn giữa người làm công và người chủ; phân

hóa các dân tộc khác nhau, như người da đen, người Hồi giáo, người châu Á, người gốc La-tinh, mượn nhân quyền để cổ động đấu tranh giữa các tộc duệ thiểu số với người da trắng; phân hóa người khác giới như cổ động vận động nữ quyền khiêu chiến với chế độ xã hội truyền thống; phân hóa nhóm người có xu hướng giới tính khác, chẳng hạn vận động quyền lợi của người đồng tính (LGBT), thậm chí vì để tăng cường đấu tranh mà tạo ra những nhóm người mang giới tính mới; phân hóa người giữa các tôn giáo: như mượn “đa dạng văn hoá” để khiêu chiến với văn hóa và di sản truyền thống phương Tây; phân hóa các nhóm người mang quốc tịch khác nhau, chẳng hạn thông qua cổ động ủng hộ “quyền lợi” của di dân phi pháp mà tạo ra xung đột giữa “người nước ngoài” và “người trong nước”; phân hóa dân chúng và cán bộ chấp pháp, lấy danh nghĩa “tự do” để kích động đối kháng giữa người dân và cảnh sát, giữa dân nhập cư phi pháp và cán bộ chấp pháp di dân liên bang, giữa cảnh sát bang và cán bộ chấp pháp liên bang v.v.. Xã hội bị phân hóa đến mức càng ngày càng nhỏ vun, khiến cho bất kể người nào chỉ cần nói một câu, làm một việc gì đều có thể không may mà chọc giận một nhóm người khác, thậm chí dẫn đến một cuộc tranh đấu xung đột. Khiến đấu tranh trở thành trạng thái bình thường của xã hội, lấy thù hận gieo rắc vào trong tâm của mỗi người – đó chính là dụng tâm hiểm ác của chủ nghĩa cộng sản.

Phân hóa quần thể người, khơi mào thù hận là được tiến hành đồng bộ. Lenin đã viết: “Đối với những người phản đối chúng ta, chúng ta có thể và phải thông qua ngôn ngữ mà gieo rắc thù hận, xa lánh, miệt thị, v.v. trong quần chúng.” [14]

Thủ đoạn chính trị mà tà linh cộng sản sử dụng ở phương Tây là nắm bắt mọi cơ hội, thông qua các loại vấn đề về “công bằng xã hội” trên bề mặt để khuếch đại và kích động thù hận, khiến cho xung đột không ngừng phóng đại, leo thang.

Năm 1931, trong vụ án các cậu bé Scottsboro, chín cậu bé da đen bị buộc tội cưỡng hiếp hai phụ nữ da trắng, gây xung đột nghiêm trọng giữa người da đen và người da trắng ở Mỹ. Đảng Cộng sản Mỹ (ĐCS Mỹ) lập tức ngang nhiên phát động

người da đen biểu tình, lợi dụng vụ án này để đóng vai người chủ trì công đạo cho người da đen, đã thu hút một lượng lớn người ủng hộ, trong đó có Frank Marshall Davis, người sau này trở thành người cố vấn của một tổng thống cánh tả. [15]

Tiến sỹ Paul Kengor, một học giả Mỹ, đã chỉ ra, trong vụ án này, mục đích của ĐCS Mỹ không chỉ là thu hút lượng lớn người Mỹ da đen cho đến những người theo chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tiến bộ và muôn hình muôn vẻ những người tranh đấu cho “công bằng xã hội” gia nhập ĐCS Mỹ, mà quan trọng hơn là mượn việc này để bôi xấu hình ảnh Mỹ thành một quốc gia bất công, kỳ thị chủng tộc, tuyên bố những vụ án tương tự rất phổ biến – tuyên truyền rằng chỉ có chủ nghĩa cộng sản và hệ tư tưởng của phái tả mới có thể giải phóng người Mỹ khỏi hệ thống bệnh hoạn, tà ác này. [16]

Năm 1935, khu người da đen ở Harlem, New York phát sinh bạo loạn do tin đồn một đứa trẻ da đen ăn trộm đồ ở cửa hàng bị đánh chết. ĐCS Mỹ lập tức lợi dụng vụ việc này để tổ chức người da đen biểu tình thị uy quy mô lớn. Đảng viên ĐCS Mỹ tổ chức biểu tình quy mô lớn ở Washington DC. Leonard Patterson, sau khi ra khỏi ĐCS Mỹ đã tiết lộ rằng bản thân năm đó nhận được lệnh tổ chức biểu tình.

Patterson kể về việc những người cộng sản đã được huấn luyện các thủ đoạn theo chủ nghĩa Lenin nhằm xúi giục và kích động xung đột ra sao. Họ học cách biến biểu tình thành bạo động bạo lực và ẩu đả đường phố, cũng như cố ý tạo ra xung đột không đâu có. [17]

Ở Mỹ hiện nay, mỗi vụ xung đột, bạo loạn quy mô lớn đều không thiếu bóng dáng của các đoàn thể cộng sản chủ nghĩa thọc gậy bánh xe từ bên trong. Năm 1992, đoạn băng hình về Rodney King, một cư dân da đen ở Los Angeles, vì lái xe khi say rượu đã bị cảnh sát da trắng đánh đập trong khi bắt giữ được công bố trên truyền hình. Vụ án phán quyết xong, khi nhóm người biểu tình hòa bình chuẩn bị giải tán, thì đột nhiên có người dùng biển quảng cáo kim loại nện vào một chiếc xe ô tô đang qua đường, cuộc biểu tình nhanh chóng thăng cấp thành

một vụ bạo loạn, cướp bóc, đốt phá quy mô lớn. [18]

Cảnh sát trưởng Sherman Block của quận Los Angeles khi được hỏi về sự tham gia của đảng viên ĐCS Mỹ trong cuộc bạo loạn cho biết: “Không nghi ngờ gì là nhóm người này ở trong đó phóng hỏa, đập phá, cướp bóc.” Trong mấy ngày bạo loạn, các trường học và trên đường khắp nơi đều có truyền đơn của các đoàn thể cộng sản như ĐCS Cách mạng Mỹ, Đảng Công nhân Xã hội Chủ nghĩa, Đảng Lao động Tiến bộ, ĐCS Mỹ. Có tờ rơi có câu: “Vi phán quyết hôm nay phục hận!... Hãy mang súng ống qua đây! Binh sỹ và công nhân liên hợp lại!...” Một cảnh sát ở Los Angeles tiết lộ: “Trước khi tuyên bố phán quyết, những kẻ vô lại này đã đang phát truyền đơn rồi.” [19]

Lenin từ sớm đã chỉ thị cho đảng viên cộng sản: “Bạo loạn – biểu tình – chiến đấu đường phố – đội ngũ cách mạng độc lập, đây là các giai đoạn phát triển của khởi nghĩa quần chúng.” [20]

Các tổ chức muôn hình muôn vẻ kích động bạo loạn, bạo lực ở xã hội phương Tây hiện nay, có thể tự xưng là “Đoàn kết nhất trí”, “Chống phát xít”, “Chấm dứt chế độ phụ quyền”, “Mạng của người da đen cũng là mạng”, “Cự tuyệt chủ nghĩa phát-xít” v.v., mặc dù danh xưng khác nhau, nhưng thực ra đều là người theo đảng cộng sản hoặc người đồng tình với chủ nghĩa cộng sản. Tổ chức bạo lực Antifa do các tổ chức biến thể của chủ nghĩa cộng sản hoặc người đồng tình với đảng cộng sản hợp lại, như người theo chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản hoặc chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa xã hội dân chủ v.v.. Còn “Cự tuyệt chủ nghĩa Phát xít” (Refuse Fascism) là do chủ tịch ĐCS Cách mạng Mỹ sáng lập, thực ra là tổ chức cấp tiến cánh tả; nó đã tổ chức nhiều hoạt động biểu tình quy mô lớn, mục đích là lật đổ kết quả bầu cử tổng thống năm 2016. [21]

Họ lấy danh nghĩa tự do ngôn luận ở xã hội phương Tây để không ngừng kích động các loại đấu tranh xung đột. Nếu muốn hiểu tôn chỉ thực sự của họ, chỉ cần xem báo cáo Quốc hội năm 1956 đã tiết lộ tôn chỉ mà ĐCS Mỹ phát cho các đảng viên là rõ ngay:

“Các đảng viên và các tổ chức tiền tuyến ắt phải tiếp tục sỉ nhục, bôi nhọ, hạ thấp những người phê bình chúng ta... Nếu như kẻ phản đối quá phiền phức, thì gán cho họ cái mác là phát-xít, người Đức Quốc xã (Nazi), hoặc chống Do Thái... Không ngừng gán cho kẻ phản đối những nhãn mác đầy tai tiếng. Khi không ngừng lặp đi lặp lại, việc gán mác ấy sẽ trở thành ‘sự thực’ trong đầu quần chúng.” [22]

Tài liệu tham khảo:

- [1] Emily Ekins and Joy Pullmann, “Why So Many Millennials Are Socialists,” The Federalist, February 15, 2016, <http://thefederalist.com/2016/02/15/why-so-many-millennials-are-socialists/>.
- [2] Steven Erlanger, “What’s a Socialist?” New York Times, June 30, 2012, <https://www.nytimes.com/2012/07/01/sunday-review/whats-a-socialist.html>.
- [3] Werner Sombart, P. M. Hocking, Why is There no Socialism in the United States? Palgrave Macmillan; 1st ed. (1976 edition)
- [4] Harold Meyerson, “Why Are There Suddenly Millions of Socialists in America?” The Guardian, February 19, 2016, <https://www.theguardian.com/commentisfree/2016/feb/29/why-are-there-suddenly-millions-of-socialists-in-america>.
- [5] Emily Ekins and Joy Pullmann, “Why So Many Millennials Are Socialists,” The Federalist, February 15, 2016, <http://thefederalist.com/2016/02/15/why-so-many-millennials-are-socialists/>.
- [6] Milton Friedman, Rose D. Friedman, Free to Choose: A Personal Statement, Mariner Books, reprint edition. (November 26, 1990)
- [7] Matthew Vadum, “Soros Election-Rigging Scheme Collapses: The Secretary of State Project’s death is a victory for conservatives,” FrontPage Magazine, July 30, 2012, <https://www.frontpagemag.com/fpm/139026/soros-election-rigging-scheme-collapses-matthew-vadum>.
- [8] Rachel Chason, “Non-Citizens Can Now Vote in College Park, Md.,” Washington Post, September 13, 2017, https://www.washingtonpost.com/local/md-politics/college-park-decides-to-allow-noncitizens-to-vote-in-local-elections/2017/09/13/2b7adb4a-987b-11e7-87fc-c3f7ee4035c9_story.html?utm_term=.71671372768a.
- [9] Luo Bingxiang, Western Humanism and Christian Thought, Furen Religious Research
- [10] Brad Stetson, Joseph G. Conti, The Truth About Tolerance: Pluralism, Diversity and the Culture Wars (InterVarsity Press, 2005), 116.

- [11] "'Gender' means sex, and includes a person's gender identity and gender related appearance and behavior whether or not stereotypically associated with the person's assigned sex at birth." California Penal Code 422.56(c).
- [12] Mao Zedong, "Analysis of the Classes in Chinese Society," Selected Works of Mao Tse-tung: Vol. I, Foreign Languages Press, Beijing, China.
- [13] G. Edward Griffin, Communism and the Civil Rights Movement, https://www.youtube.com/watch?v=3CHk_ij8hWk&t=3s.
- [14] Bilveer Singh, Quest for Political Power: Communist Subversion and Militancy in Singapore (Marshall Cavendish International (Asia) Pte Ltd, 2015).
- [15] G. Edward Griffin, "Communism and the Civil Rights Movement," https://www.youtube.com/watch?v=3CHk_ij8hWk&t=3s.
- [16] Như trên.
- [17] Leonard Patterson, "I Trained in Moscow for Black Revolution," <https://www.youtube.com/watch?v=GuXQjk4zhZs&t=1668s>;
- [18] William F. Jasper, "Anarchy in Los Angeles: Who Fanned the Flames, and Why?" The New American, June 15, 1992, <https://www.thenewamerican.com/usnews/crime/item/15807-anarchy-in-los-angeles-who-fanned-the-flames-and-why>.
- [19] Chuck Diaz, "Stirring Up Trouble: Communist Involvement in America's Riots," Speak up America, <http://www.suanews.com/uncategorized/the-watts-riots-ferguson-and-the-communist-party.html>.
- [20] V. I. Lenin, The Revolutionary Army and the Revolutionary Government, <https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1905/jul/10.htm>
- [21] Blake Montgomery, "Here's Everything You Need To Know about the Antifa Network That's Trying To Solidify A Nazi-Punching Movement," BuzzFeed News, September 7, 2017, https://www.buzzfeed.com/blakemontgomery/antifa-social-media?utm_term=.byGA2PEkZ#.hd4bxVe0B
- [22] 1956 Report of the House Committee on Un-American Activities (Volume 1, 347), quoted from John F. McManus, "The Story Behind the Unwarranted Attack on The John Birch Society," The John Birch Society Bulletin (March 1992), <https://www.jbs.org/jbs-news/commentary/item/15784-the-story-behind-the-unwarranted-attack-on-the-john-birch-society>.

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 8: Chính trị – Ma quỷ đang họa loạn các quốc gia của chúng ta (Phần II)

Mục Lục

4. Bạo lực và dối trá là thủ đoạn quan trọng nhất trong chính sách cai trị của chủ nghĩa cộng sản

1) Bạo lực và dối trá dưới chế độ cực quyền cộng sản (đảng cộng sản nắm quyền lực tối cao)

2) Tà linh cộng sản kích động bạo lực ở phương Tây

3) Sự dối trá của tà linh cộng sản bao trùm chính trị phương Tây

5. Chủ nghĩa cực quyền là kết quả tất yếu của nền chính trị chủ nghĩa cộng sản

1) Thực chất của chủ nghĩa cực quyền là thủ tiêu ý chí tự do, thủ tiêu sự tự do hướng thiện

2) Chế độ phúc lợi suốt đời

3) Các quy định pháp luật rối rắm trải đường cho chủ nghĩa cực quyền

4) Lợi dụng khoa học kỹ thuật để khống chế, đẩy con người đến cực quyền

6. Tà linh cộng sản đặt phương Tây vào một cuộc chiến tranh toàn diện đầy nguy hiểm

Lời kết

=====

4. Bạo lực và dối trá là thủ đoạn quan trọng nhất trong chính sách cai trị của chủ nghĩa cộng sản

Trong giáo lý của mình, đảng cộng sản không từ bất cứ thủ đoạn nào để đạt được mục tiêu “tối cao” hướng tới chủ nghĩa cộng sản. Đảng cộng sản công khai tuyên bố cần phải dùng bạo lực và dối trá làm công cụ để chiếm lĩnh và thống trị thế giới. Từ sự xuất hiện đầu tiên của chính quyền cộng sản ở Nga cho đến nay, chỉ trong thời gian ngắn ngủi một thế kỷ, chủ nghĩa cộng sản đã gây ra cái chết cho hàng trăm triệu người. Đảng cộng sản dùng bất cứ thủ đoạn tội tệ nào như giết người hàng loạt, phóng hỏa, bắt cóc, tống tiền, lừa dối..., sự tà ác của nó khiến người ta phải rùng mình, tuy nhiên đại đa số những

người trong cuộc lại không hề cảm thấy chút hối hận.

Lời dối trá của tà linh cộng sản phân thành “lời dối trá nhỏ”, “lời dối trá trung bình” và “lời dối trá lớn”. Việc phân loại này áp dụng chung cho các quốc gia cộng sản cực quyền và các quốc gia phương Tây. Một lời đồn đại, một mẩu tin giả hoặc một sự việc vu cáo, hãm hại đối thủ chính trị, những lời dối trá kiểu như vậy mặc dù có tính chất ác liệt nhưng chỉ là lời “lời dối trá nhỏ”. Trong một khoảng thời gian, qua những hoạt động phức tạp và sự phối hợp trên nhiều phương diện, tà linh cộng sản đã tạo ra một loạt những lời dối trá có tính hệ thống và quy mô nhất định, đây có thể coi là những “lời dối trá trung bình”, ví dụ đảng cộng sản Trung Quốc đã ngụy tạo ra “vụ tự thiêu tại quảng trường Thiên An Môn” vào năm 2001 nhằm kích động sự thù hận của dân chúng đối với những người tu luyện Pháp Luân Công. Khó nhận ra nhất là những “lời dối trá lớn” mà tà linh cộng sản biên tạo ra, vì “lời dối trá lớn” gần như đồng dạng với toàn bộ hình thái ý thức của ma quỷ, quy mô của nó cũng lớn như vậy, tầng cấp cũng nhiều như vậy, diễn biến thời gian cũng dài như vậy, các phương diện liên quan cũng rộng lớn như vậy, số người tham gia cũng nhiều như vậy, những người tham gia cũng có “sự chân thành” và “nhiệt tình” như vậy, khiến cho mọi người rất khó nhận rõ diện mạo chân thực và toàn cảnh của những lời dối trá đó. Cái gọi là “lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản” trong “xã hội đại đồng” mà tà linh cộng sản đã biên tạo ra trong lịch sử, do không thể nào kiểm nghiệm được trong một khoảng thời gian ngắn hoặc trong một khu vực, nên nó được xếp vào “lời dối trá lớn”. Khái niệm “chủ nghĩa tiến bộ” bị chủ nghĩa cộng sản đánh cắp như đã phân tích ở phần trên cũng thuộc phạm trù “lời dối trá lớn”. Mấy chục năm nay, chủ nghĩa cộng sản gây sức ép cho một số phong trào xã hội, dẫn dắt quần chúng đi theo sự hỗn loạn và những cải cách mà tà linh mong muốn, như phong trào bảo vệ môi trường cũng thuộc loại này....

4.1 Bạo lực và dối trá dưới chế độ cực quyền cộng sản

Đảng cộng sản cổ súy cho đấu tranh giai cấp, hơn nữa lại là kiểu đấu tranh một sống một chết. “Tuyên ngôn đảng cộng sản” tuyên bố công khai rằng: “Mục đích của họ (những người theo đảng cộng sản) chỉ có dùng bạo lực lật đổ toàn bộ chế độ xã hội hiện tại thì mới có thể tiến lên được”. [1] Lenin trong cuốn “Nhà nước và cách mạng” cũng đề xuất: “Giai cấp tư sản nhà nước sẽ được thay thế bằng giai cấp vô sản nhà nước (chuyên chính giai cấp vô sản) ... chỉ có thể làm được điều này thông qua bạo lực cách mạng” [2] Trong quá trình cướp đoạt chính quyền, dù trong công xã Paris, trong cuộc cách mạng tháng 10 Nga hay trong các phong trào vận động công nông nghiệp do đảng cộng sản Trung Quốc kích động, đảng cộng sản đều sử dụng những thủ đoạn bạo lực vô cùng khát máu, không phân biệt người già, phụ nữ, trẻ em, đốt nhà, đánh đập, cướp của, giết người, những thủ đoạn vô cùng ác độc nghe rùng rợn. Với sự thống trị đầy bạo lực, tội ác của đảng cộng sản càng thêm chất chồng.

Tà giáo cộng sản vừa sử dụng bạo lực, vừa sử dụng dối trá để duy trì quyền lực. Dối trá là chất bôi trơn cho bạo lực, nó cũng trở thành một phương thức khác để nô dịch con người. Trong thời kỳ sử dụng bạo lực và trong suốt khoảng thời gian tạm dừng sử dụng bạo lực, nó vẫn không thể ngừng dối trá được. Bạo lực có lúc tạm hoãn, nhưng dối trá lại là trạng thái thường ngày. Với đảng cộng sản thì cái gì cũng có thể hứa hẹn được, nhưng nó không bao giờ nghĩ đến việc thực hiện lời hứa của mình. Không những vậy, nếu cần thiết nó có thể tùy ý thay đổi cách nói ra, thay đổi hình thức, không còn chút cơ sở đạo đức nào, quả là quá vô liêm sỉ.

Đảng cộng sản rêu rao rằng cần xây dựng một “thiên đường nhân gian”, từ đó bắt đầu gieo rắc khắp nơi lời nói dối hoang đường này, tạo nên vô số “địa ngục nhân gian”.

Mao Trạch Đông của Trung Quốc, Ben Beira của Algeria và Castro của Cuba trước khi lên nắm quyền đều tuyên bố rằng họ

sẽ không bao giờ thực hiện chế độ cộng sản cực quyền. Nhưng sau khi lên nắm chính quyền, họ đều lập tức bắt đầu thực hiện chuyên chế, thanh trừng trên quy mô lớn, hãm hại những người đối lập và quần chúng trong xã hội.

Đảng cộng sản còn giáo hoạt bóp méo cả ngôn ngữ. Đây là một trong những biện pháp lừa gạt chủ yếu nhất của tà giáo cộng sản, tức là làm thay đổi nghĩa của từ ngữ, thậm chí còn kết hợp những khái niệm hoàn toàn tương phản lại với nhau. Việc không ngừng lặp lại những ngôn từ này khiến cho ý nghĩa biến dị của nó ăn sâu vào đầu não con người, ví như “Thần” đồng nghĩa với “mê tín”; “truyền thống” đồng nghĩa với “lạc hậu”, “ngu muội”, “phong kiến”; “xã hội phương Tây” đồng nghĩa với “thế lực thù địch” hoặc “thế lực phản Trung Hoa”; “giai cấp vô sản” không có chút tài sản nào là “chủ nhân của tài sản quốc gia”; quần chúng mặc dù không có một chút quyền lực gì, nhưng “tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân”; chỉ ra những bất công trong xã hội là “kích động lật đổ chính quyền nhà nước” v.v. Vì thế, khi nói chuyện với những người bị nhiễm độc sâu sắc của tà giáo cộng sản, chúng ta sẽ phát hiện rằng cả hai bên đều thiếu nền tảng căn bản để giao tiếp với nhau, bởi vì cùng một câu nói nhưng người nói muốn biểu đạt một ý nghĩa này còn người nghe dùng cách nói của đảng cộng sản để lý giải lại hiểu thành nghĩa hoàn toàn khác.

Tà giáo cộng sản không chỉ tự dối trá bản thân nó mà còn lợi dụng học tập chính trị toàn dân, biểu đạt thái độ chính trị toàn dân và các bài kiểm tra chính trị toàn dân để khiến toàn dân phải nói dối, làm bại hoại đạo đức con người. “Mười điều răn của Moses” khuyên răn con người “không được ngụy tạo bằng chứng giả”, Khổng Tử nói: “Tự cổ giai hữu tử, dân vô tín bất lập” (Từ xưa ai cũng đều phải chết, dân không tin thì quốc gia không ổn định). Người ta đều biết tà giáo cộng sản làm điều giả dối, và con người cũng biết ứng phó bằng cách nói dối. Tà giáo cộng sản biết rằng bạn đang nói dối, nhưng bản thân việc nói dối ấy chứng tỏ rằng bạn thà nói dối chứ không kiên định vào chân lý nữa, đây chính là dấu hiệu cho thấy đạo đức đang

tuột dốc. Chúng ta đã nhiều lần nói rằng điều mà ĐCSTQ mong muốn làm được nhất không chỉ là hủy hoại thân thể con người mà là khiến đạo đức con người trượt dốc xuống địa ngục, chí ít là trên bề mặt ĐCSTQ đã đạt được một phần mục đích của nó rồi.

4.2 Tà linh cộng sản kích động bạo lực ở phương Tây

Tà linh cộng sản được cấu thành bởi vật chất “hận” bại hoại ở tầng thấp, lý luận về chủ nghĩa cộng sản của nó cũng mang đặc điểm hận này. Nó tuyên dương đấu tranh giai cấp, quy kết căn nguyên của vấn đề là do chế độ xã hội truyền thống, là do người giàu “bóc lột” người nghèo, kích động người nghèo thù hận và đồ kỵ với người giàu, từ đó chuyển thành hành động bạo lực. Cùng với sự lan rộng của phong trào chủ nghĩa cộng sản và sự thao túng của tà linh cộng sản, bạo lực và dối trá cũng diễn ra ở mọi nơi trong xã hội phương Tây, khiến xã hội rơi vào trạng thái thù hận và đấu tranh.

Các đảng phái chính trị của chủ nghĩa cộng sản trắng trợn tuyên truyền phổ biến về bạo lực, ngoài ra các phe cánh tả bị tà linh cộng sản thao túng cũng cố sùy cho bạo lực. Ví dụ như Alinsky, một người thuộc phe cánh tả được tôn sùng ở Mỹ, vốn có xuất thân từ băng đảng xã hội đen, sau đó trở thành “quân sư” của phe cánh tả. Tuy ông ta phủ nhận mình là người theo chủ nghĩa cộng sản, nhưng xem xét quan niệm chính trị của ông ta và thủ đoạn chính trị mà ông ta dùng đến, không nghi ngờ gì ông ta chính là cùng một giuộc với đảng cộng sản.

“Quy tắc phần tử cấp tiến” của Alinsky được các phong trào đường phố ở Mỹ coi là sách giáo khoa. Ông ta không hề che đậy tuyên bố rằng quyền sách của mình là dành cho “những người vô sản” (the have-nots) của chủ nghĩa Machiavelli (chủ nghĩa cộng hòa), không từ bất cứ thủ đoạn nào để chuyển quyền lực từ tay người giàu sang tay người nghèo, đưa nước Mỹ trở thành một quốc gia cộng sản.

Trên bề mặt, ông ta nhấn mạnh: “Đây là quá trình dần dần, thâm nhập và biện chứng chứ không phải là cuộc cách mạng đổ máu”, nhưng trên thực tế ông ta lại vô cùng yêu thích bạo

lực, chỉ là cách sử dụng kín đáo hơn mà thôi. Đảng Báo Đen, một tổ chức chủ nghĩa xã hội ở Mỹ sùng bái chủ nghĩa Mao, giờ cao khẩu hiệu “chính quyền sinh ra từ họng súng”. Đảng này bị Alinsky cười nhạo nói: “Khi đang bị kẻ địch nắm tất cả vũ khí mà còn hô hào ‘chính quyền sinh ra từ họng súng’ thì đúng là ấu trĩ, lúc này nên tin tưởng vào quá trình bầu cử và dân chủ, có vũ khí rồi dùng vũ lực cũng chưa muộn”. Vì vậy, chủ trương của ông ta thực chất là giống như ĐCSTQ: ban đầu là “giấu nghề”, cuối cùng mới lộ ra “thanh gươm sáng loáng”. Một quy tắc của ông ta là khuyến khích phe cấp tiến trong chính trị cần dùng mọi thủ đoạn lưu manh để tiến hành khủng bố, cuối cùng đạt được mục đích phá hoại và gây rối loạn.

Chuyên gia David Horowitz, người am hiểu sâu sắc về Alinsky cho rằng, Alinsky và những người đi theo ông ta không có một chút ảo tưởng nào vào chế độ hiện nay, họ biết rất rõ mục tiêu của mình là phá hoại triệt để chế độ này, họ coi quá trình này là một cuộc chiến [3]. Vì thế họ sẽ không từ mọi thủ đoạn mà căn cứ vào yêu cầu thực tế để quyết định lúc nào nên sử dụng bạo lực, dùng loại bạo lực gì và nói dối thế nào.

Trong xã hội Mỹ, có thể thấy rằng một số đảng phái chính trị trong thời kỳ công kích phe đối lập cũng không từ thủ đoạn nào như gian lận và công kích cá nhân, tương tự như đảng cộng sản, hơn nữa thường nhắc đến bạo lực. Khuynh hướng bạo lực ngày càng mạnh mẽ, mâu thuẫn và rạn nứt trong xã hội cũng ngày càng rõ rệt. Ngày nay, mối quan hệ giữa hai đảng cánh tả và cánh hữu ở Mỹ quả đúng là mối quan hệ giằng co giữa phe cánh đảng cộng sản với thế giới tự do năm xưa (thời chiến tranh lạnh), cả hai giống như nước với lửa, không đội trời chung.

Kể từ cuộc bầu cử tổng thống mới năm 2016 đến nay, nước Mỹ đã xảy ra rất nhiều vụ bạo lực khởi phát từ các nhóm “Antifa” (nhóm biểu tình chống phát xít), mục tiêu nhắm vào những người ủng hộ tổng thống mới đắc cử và những người phe bảo thủ, địa điểm tại nơi diễn ra cuộc mit-tinh ủng hộ tân tổng thống hoặc tại các nơi công cộng khác. Nhóm “Antifa” cản trở

mọi người phát biểu, thậm chí tấn công những người ủng hộ.

Làn sóng dân tị nạn gần đây đã mang tới cho các quốc gia châu Âu rất nhiều vấn đề xã hội. Những “tinh anh” (người có tiếng nói trong xã hội) ủng hộ di dân dựa trên quan điểm “đúng đắn chính trị” cũng chỉ trích thậm tệ đối với những người dân thường phản đối chính sách dân tị nạn, gọi họ là “côn đồ”, “chuột bỏ”, “vô lại” v.v. [4]

Tháng 6 năm 2017, Steve Scalise, lãnh đạo đảng Cộng hòa thuộc Hạ viện Mỹ đã bị người ủng hộ của một đảng phái khác bắn trọng thương khi đánh bóng chày, khiến ông suýt mất mạng. Một quan chức đảng chính trị cánh tả đến từ miền trung nước Mỹ thậm chí còn nói rằng ông ta rất “vui mừng” khi ông Steve này bị bắn, vị quan chức này sau đó đã bị cách chức.

Đằng sau những cuộc xung đột bạo lực này đều có nhân tố tà linh cộng sản, không phải tất cả mọi người đều mong muốn xảy ra xung đột, nhưng chỉ một số ít phần tử thuộc chủ nghĩa cộng sản đóng vai trò hạt nhân, làm ra vẻ quang minh chính đại, là đủ để gây sóng gió lớn.

Do chịu sự ảnh hưởng của tà linh cộng sản, một số đảng phái chính trị và chính khách lúc thế lực còn yếu thì tuyên bố bảo vệ quyền dân chủ của người dân, tuân thủ các quy tắc thể thức dân chủ; đến khi thế lực của họ đủ lớn thì dùng các thủ đoạn để áp chế những người bất đồng ý kiến, tùy ý tước đoạt quyền dân chủ của người khác. Tháng 2 năm 2017, khi một nghị viên gốc Việt khen ngợi một nghị viên trước đây đã phản đối cuộc chiến tranh Việt Nam tại nghị viện của một bang ở miền tây nước Mỹ, micro của cô đã bị tắt tiếng, sau đó cô bị ép ra khỏi phòng họp. [5] Nếu tình hình này tiếp tục phát triển, cuối cùng tất yếu sẽ dẫn đến chuyên chế cực quyền theo phương thức của chủ nghĩa cộng sản.

4.3 Sự đối trá của tà linh cộng sản bao trùm chính trị phương Tây

Danh tiếng của chủ nghĩa cộng sản ở phương Tây rất bê bối, vì vậy đối trá trở thành sự lựa chọn tất yếu của nó khi nó muốn

bành trướng.

Các đoàn thể và đảng phái cánh tả theo chủ nghĩa cộng sản thường sử dụng chiêu bài “tự do”, “tiến bộ”, “lợi ích cộng đồng” để tranh thủ sự ủng hộ của người dân, trên thực tế họ muốn thực thi kế hoạch thúc đẩy chủ nghĩa xã hội của họ. So với lời dối trá về “thiên đường nhân gian” của chủ nghĩa cộng sản thì chiêu bài này tuy cách thức khác nhau nhưng mục tiêu là giống nhau. Một số đảng phái chính trị đưa ra chính sách phù hợp với chủ nghĩa cộng sản, nhưng lại khoác cái tên khác, không phải dưới danh nghĩa chủ nghĩa cộng sản, song trên thực tế là thực hiện theo chủ nghĩa cộng sản. Ví dụ như muốn thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân theo chủ nghĩa xã hội, nhưng lại không nói là chủ nghĩa xã hội mà nói là “nguyện vọng của công chúng” và “chữa bệnh cho tất cả mọi người”; muốn quy định tiền lương tối thiểu thì không nói là tiền lương tối thiểu mà nói là “tiền lương sinh hoạt cơ bản”. Kết quả là chính phủ ở các nước phương Tây càng ngày càng lớn, chính phủ can thiệp ngày càng nhiều vào cuộc sống của công dân.

Các đoàn thể và chính khách thân chủ nghĩa cộng sản vì phiếu bầu mà hứa suông, cách làm này cũng tương tự như cách mà đảng cộng sản lừa gạt người dân. Ví dụ như họ thường hứa nâng phúc lợi cho người dân, thậm chí còn hứa rằng mỗi người trưởng thành đều có việc làm và có thể bảo hiểm y tế, nhưng tiền để làm những việc đó lấy từ đâu và kết quả cuối cùng sẽ như thế nào thì không ai quan tâm, bởi vì rất nhiều người vốn dĩ không nghĩ đến việc sẽ giữ lời hứa của mình lúc tranh cử. Một ứng cử viên quốc hội ở miền tây Hoa Kỳ gần đây đã tiết lộ, bản thân ông đã tham gia một đảng cánh tả trong nhiều năm, họ gồm quan chức cấp bộ trưởng liên bang, nghị viên quốc hội, nghị sĩ liên bang, nghị sĩ tiểu bang, ủy viên hội đồng thành phố v.v. thành lập nên một tổ chức chính trị và đặt ra một kế hoạch trong 25 năm, họ muốn thông qua việc khống chế các quan chức các cấp khác nhau trong chính phủ để tương lai ra tranh cử tổng thống. Ông phát hiện rằng tuyên bố cương lĩnh ban đầu của tổ chức là nỗ lực giúp đỡ cộng đồng xử lý các vấn đề

như băng đảng bạo lực, thanh thiếu niên bỏ học, thiếu nữ mang thai, di dân bất hợp pháp, phúc lợi không công bằng v.v. nhưng lại luôn khiến những người đó ỷ lại vào chính phủ. Họ gọi đó là con đường “nô dịch”.

“Khi tôi nêu ra những nghi vấn của mình với những người khác trong tổ chức, họ lại hỏi ngược lại tôi ba vấn đề: Một là, nếu tất cả các vấn đề đặt ra đều được giải quyết, thì những ứng cử viên sau đó còn việc gì để giải quyết? Hai là, anh có biết để giải quyết những vấn đề này thì cần có bao nhiêu tiền đổ vào thành phố chúng ta không? Ba là, anh có biết rằng những vấn đề này đã tạo ra bao nhiêu cơ hội việc làm không?” Lúc đó tôi nghĩ, chẳng phải những người này rõ ràng đang bảo tôi phải kiếm tiền từ những đau khổ của cộng đồng, từ các băng đảng bạo lực, từ việc trẻ em tàn sát lẫn nhau v.v. hay sao?”

Ông nói rằng, nếu dành thời gian xem những hồ sơ lưu lại kết quả bầu cử của đảng này có thể phát hiện rằng, họ muốn khiến mọi người thất vọng, bị áp bức, rơi vào tình trạng nợ nần, lý do là vì họ có thể trục lợi từ đó. Cuối cùng ông đã quyết định rời khỏi đảng này. [6]

Trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 2008, một tổ chức đoàn thể theo chủ nghĩa tự do có 40 năm lịch sử “Hiệp hội cải cách các tổ chức cộng đồng hiện nay” (The Association of Community Organizations for Reform Now, viết tắt là ACORN) đã bị phát hiện làm giả hàng nghìn mẫu đăng ký cử tri. [7]

Năm 2009, tiếng xấu của đoàn thể này lại một lần nữa gây chấn động toàn quốc. Đoàn thể này hô hào khẩu hiệu bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ lợi ích của người thu nhập thấp, lấy danh nghĩa giúp đỡ người thu nhập thấp về y tế, chỗ ở, bầu cử để nhận một số tiền cứu trợ lớn từ chính phủ và chính quyền liên bang. Hai người điều tra đã giả làm “gái mại dâm” và “người môi giới mại dâm” đến văn phòng của ACORN ở những thành phố lớn trên toàn quốc để “tìm kiếm sự giúp đỡ” và bí mật quay video. Trong video cho thấy nhân viên của ACORN đã dạy họ cách làm thế nào dùng tên công ty giả và danh tính giả để mở nhà chứa, dạy họ làm thế nào để rửa tiền, giấu tiền và tránh

né sự kiểm soát, làm thế nào để nói dối cảnh sát và trốn thuế v.v. Mặc dù ACORN liên tục tự biện minh cho mình, nhưng vì thanh danh và ảnh hưởng của nó quá xấu nên cuối cùng mất đi nguồn tài trợ, một năm sau phải đóng cửa. [8]

Ngoài ra, rất nhiều lời hứa chính trị biểu hiện bề ngoài nghe thật xúc động lòng người nhưng kết quả cuối cùng lại có thể hủy đi tương lai của dân chúng, đơn cử như “hiệu ứng Curley” được hai giáo sư của đại học Harvard nghiên cứu phát hiện. [9]

Tạp chí “Forbes” đã khái quát hiệu ứng Curley như sau: “Các chính khách và các đảng phái chính trị thông qua thực thi một số chính sách nào đó, đã chèn ép và bóp nghẹt sự phát triển kinh tế, từ đó khiến cho việc bầu cử nghiêng sang phía có lợi cho bản thân mình, cuối cùng nắm được quyền chủ đạo trong thời gian dài. Tương phản lại với trực giác của mọi người, việc làm cho một thành phố trở nên nghèo hơn ngược lại lại giúp cho người đã gây ra sự nghèo khổ đó đạt được thành công chính trị” [10]

Nói cụ thể, các chính khách (phe cánh tả) có thể thông qua việc bóp méo tài chính và thu thuế để phân phối lại chính sách và ngôn luận, ví dụ như ưu đãi thuế cho công hội, các hạng mục của chính phủ và một số ít doanh nghiệp, nhưng lại tăng thuế đối với một số doanh nghiệp khác và người giàu, như thế người được hưởng lợi (bao gồm người nghèo và công hội v.v.) sẽ dần dần ỷ lại vào những chính khách và đảng phái chính trị đã cho họ ưu đãi, từ đó trong các cuộc vận động bầu cử họ sẽ ủng hộ những chính khách đó thông qua phiếu bầu và các khoản quyên góp. Trong khi đó, chính sách thu thuế cao nhằm vào người giàu để chi trả cho các dự án của chính phủ đã bức ép người giàu và các doanh nghiệp rời khỏi thành phố này, tiến tới giảm bớt những người phản đối các chính khách hoặc đảng phái chính trị này. Như thế, địa vị của các chính khách hoặc đảng phái chính trị ở đó sẽ ổn định trong thời gian dài, nhưng cùng với đó việc thu thuế và cơ hội việc làm ở thành phố đó cũng giảm dần qua các năm, thậm chí cuối cùng đi đến phá sản.

Bài báo trên tạp chí “Forbes” chỉ ra rằng, ảnh hưởng của

hiệu ứng Curley rất sâu rộng, 10 thành phố nghèo nhất nước Mỹ với dân số 25 vạn dân trở lên đều chịu ảnh hưởng của chính sách cánh tả này. Đến nay, ở một bang nào đó của miền Tây nơi cánh tả chiếm tuyệt đại đa số giới quan trường, thì trên thực tế họ cũng đang đối mặt với nguy hiểm như vậy.

Phe cánh tả còn định nghĩa lại ngôn ngữ, ví dụ như khái niệm “bình đẳng”, những người theo chủ nghĩa bảo thủ nhấn mạnh sự “bình đẳng về cơ hội”, rồi mới đến cạnh tranh công bằng, người mạnh thì thắng, nhưng phe cánh tả lại chú trọng “bình đẳng về kết quả”, tức là cho dù một người có nỗ lực hay không thì cũng nên nhận được nhiều như người khác. Những người theo chủ nghĩa bảo thủ cho rằng “khoan dung” là bao dung tất cả những ý kiến khác nhau và tín ngưỡng khác nhau, có thể khoan dung, độ lượng ngay cả khi lợi ích cá nhân bị tổn hại; nhưng phe cánh tả lại lý giải từ “khoan dung” thành “dung nhẫn với tội ác”. Hai bên đều có cách lý giải rất khác nhau về những khái niệm tự do và chính nghĩa. Việc ủng hộ những hành vi bại hoại luân lý như đồng tính luyến ái, nam nữ dùng chung nhà vệ sinh, hợp pháp hóa sử dụng cần sa v.v. được khoác lên cái áo “chủ nghĩa tiến bộ”, có vẻ như tiến bộ về đạo đức, kỳ thực lại là phá hoại hết thảy luân thường đạo lý mà Thần trao cho con người. Đó là thủ đoạn làm biến dị quan niệm đạo đức con người của phe cánh tả, cũng là mục đích của tà linh cộng sản.

Trước đây người ta vẫn luôn cho rằng nước Mỹ là quốc gia trung kiên của xã hội tự do, là thành trì cuối cùng chống lại chủ nghĩa cộng sản. Nhưng ngày nay ở Mỹ chúng ta có thể thấy rõ những chính sách như thu thuế cao, phúc lợi cao, “chủ nghĩa tập thể”, “chính phủ lớn”, “xã hội dân chủ”, “công bằng xã hội” v.v. đều xuất phát từ tư tưởng của chủ nghĩa Marx-Lenin và chủ nghĩa xã hội mà phe cánh tả suy tôn và đưa vào áp dụng trong thực tế, điều này có quan hệ rất lớn tới sự đối trá của tà linh cộng sản. Đặc biệt là thế hệ trẻ, những người không thể hiểu được lịch sử tàn bạo của các quốc gia cộng sản, họ khao khát và truy cầu một lý tưởng hư ảo, từ đó mà bị lừa dối bởi chủ nghĩa cộng sản biến tướng đã thay hình đổi dạng, họ vô tình đã bước

trên con đường bị hủy hoại mà không thể quay trở về.

5. Chủ nghĩa cực quyền là kết quả tất yếu của nền chính trị chủ nghĩa cộng sản

Các quốc gia cực quyền cộng sản khống chế mọi mặt đời sống của con người, điểm này mọi người đều đã biết. Chủ nghĩa cộng sản dùng phương thức phi bạo lực từng bước mở rộng quyền lực chính phủ, tăng cường khống chế đời sống xã hội, cuối cùng đi đến thể chế cực quyền. Ở các quốc gia chưa thành lập thể chế cực quyền cộng sản, người dân vẫn có thể bị mất đi các quyền tự do bất cứ lúc nào, tình cảnh vô cùng nguy hiểm. Đáng sợ hơn là chủ nghĩa cực quyền hiện đại đã lợi dụng khoa học kỹ thuật để giám sát và khống chế chặt chẽ từng cá nhân.

5.1 Thực chất của chủ nghĩa cực quyền là thủ tiêu ý chí tự do, thủ tiêu sự tự do hướng thiện

Con người sống dựa trên những giá trị truyền thống mà Thần thiết lập cho con người, Thần cũng dẫn dắt con người phát triển dựa trên cơ sở những giá trị văn hóa truyền thống. Những giá trị văn hóa này là con đường quan trọng kết nối con người với Thần, trên cơ sở văn hóa đó đã sinh ra một bộ phương thức quản lý xã hội phù hợp, đó cũng là đời sống chính trị.

Thần trao cho con người ý chí tự do và quyền lựa chọn phương thức tự quản lý bản thân. Con người dùng kỷ luật đạo đức để tự quản lý mình, gánh vác trách nhiệm gia đình và xã hội. Alexis de Tocqueville, một học giả chính trị nổi tiếng ở Pháp vào thế kỷ 19, sau khi khảo sát nền chính trị ở Mỹ đã đánh giá rất cao chủ nghĩa tự xét, lý giải về cái ác, sự nhản nại và việc sử dụng biện pháp phi bạo lực để xử lý vấn đề v.v. của nước Mỹ, ông cho rằng sự vĩ đại của nước Mỹ chính là việc họ có thể tự sửa chữa những sai lầm của mình. [12]

Thứ mà tà linh cộng sản muốn là chính trị cực quyền, khiến cho con người đi ngược lại với truyền thống và đạo đức, cắt đứt con đường hướng thiện, tín Thần của con người, khiến

con người từ chỗ là con dân của Thần mà vô tình trở thành con dân của ma quỷ, tuân theo sự thống trị của ma quỷ. Trong những quốc gia của đảng cộng sản, chính phủ lũng đoạn tất cả tài nguyên xã hội, từ kinh tế, giáo dục cho đến các phương tiện truyền thông. Trong hoàn cảnh đó, mọi việc đều phải nghe theo lệnh người đứng đầu đảng cộng sản, phục tùng sự thống trị “giả, ác, bạo” của đảng cộng sản. Nếu có người vẫn chưa mất hết lương tâm, vẫn tu tâm hướng thiện thì người đó sẽ đi ngược lại hình thái ý thức và chính sách pháp luật của đảng cộng sản, trở thành kẻ thù của đảng cộng sản, hoặc sẽ bị coi là “dân đen” phải vật lộn dưới đáy xã hội, hoặc rõ ràng chỉ có một con đường chết.

Trong xã hội tự do, chính phủ cũng đang phát triển theo hướng cực quyền hóa, dần dần trở thành chính phủ lớn bao quát tất cả mọi mặt. Một trong những đặc trưng của chính trị cực quyền là nhà nước lập ra kế hoạch và bắt người dân thực hiện theo, từ đó nhà nước khống chế kinh tế. Hiện nay các chính phủ phương Tây thông qua các biện pháp can thiệp vĩ mô như tài khóa quốc gia, thu thuế, tài chính ... can thiệp và khống chế kinh tế để thực hiện những kế hoạch của chính phủ với mức độ ngày càng mạnh mẽ, xu thế ngày càng rõ rệt. Đồng thời, phạm vi quản lý của chính phủ phương Tây cũng mở rộng, bao trùm cả tín ngưỡng, gia đình, giáo dục, kinh tế, văn hóa, năng lượng, giao thông, thông tin, du lịch v.v.. Từ việc cơ quan hành chính trung ương mở rộng quyền lực đến việc chính quyền địa phương quản chế đời sống của dân cư, đặt ra rất nhiều quy định pháp luật, các phán quyết của tòa án đối với các vụ án, điều này dẫn đến việc các bộ ngành chính phủ liên tục mở rộng quyền lực trên tất cả các phương diện, mức độ khống chế xã hội trước nay chưa từng có, ví dụ như cưỡng chế toàn dân mua bảo hiểm sức khỏe, nếu không mua sẽ bị phạt tiền. Chính phủ lấy danh nghĩa lợi ích cộng đồng để bóc lột một phần tài sản và quyền lợi của cá nhân.

Chính phủ cực quyền lấy khẩu hiệu “đúng đắn chính trị” để bóc lột quyền tự do ngôn luận, quy định mọi người được nói

những gì và không được nói những gì. Có người công khai phản đối các chính sách tà ác thì bị chụp mũ “đưa ra những ngôn luận đầy thù hận”. Nếu có người dám phản đối tính “đúng đắn chính trị”, nhẹ thì sẽ bị cô lập, nặng thì sẽ bị khai trừ hoặc cách chức, thậm chí bị đe dọa và tấn công bằng vũ lực.

Dùng tiêu chuẩn chính trị biến dị để thay thế tiêu chuẩn đạo đức, rồi lại dùng pháp luật, điều lệ và dư luận để cưỡng chế chấp hành, dùng áp lực mạnh mẽ tạo ra bầu không khí khủng bố khiến mọi người tự cảm thấy bất an, từ đó bóp nghẹt ý chí tự do của con người, thủ tiêu sự tự do hướng thiện tự nhiên của con người, đây thực chất là nền chính trị của chủ nghĩa cực quyền.

5.2 Chế độ phúc lợi suốt đời

Ngày nay, chính sách phúc lợi của nhà nước đã trở thành hiện tượng phổ biến toàn cầu, dù là quốc gia hay đảng phái nào, dù là chủ nghĩa bảo thủ hay chủ nghĩa tự do, thì biện pháp chính sách đều không khác biệt về bản chất. Những người sống ở các quốc gia cộng sản khi đến thế giới tự do đều ấn tượng sâu sắc bởi chế độ đãi ngộ phúc lợi của xã hội phương Tây, trẻ em được miễn phí giáo dục và bảo hiểm y tế, người già được nhà nước hỗ trợ, họ cho rằng đây mới thực sự là xã hội chủ nghĩa cộng sản.

Nostradamus, nhà tiên tri nổi tiếng người Pháp ở thế kỷ 16 đã tiên đoán rằng: “Đến thời trước và sau khi Mars sẽ thống trị thiên hạ, nói là để có cuộc sống hạnh phúc cho mọi người”. Phúc lợi xã hội hiện nay chẳng phải chính là những thứ của chủ nghĩa cộng sản trong các quốc gia tư bản phát triển sao? Chỉ là không sử dụng phương thức bạo lực cách mạng mà thôi.

Việc con người truy cầu cuộc sống tốt hơn, bản thân điều đó không phải là sai, nhưng đằng sau chế độ phúc lợi xã hội cao của chính phủ lại ẩn chứa những vấn đề rất lớn. Không có bữa ăn nào miễn phí, cơ sở để có phúc lợi cao là phải đánh thuế cao, mà bản thân phúc lợi cũng sẽ gây ra rất nhiều vấn đề.

Nhà tư pháp người Anh Dicey đã quan sát thấy rằng, trước

năm 1908, một người dù giàu hay nghèo có mua bảo hiểm sức khỏe cho bản thân mình hay không hoàn toàn do cá nhân tự do quyết định. Việc anh ta lựa chọn mua bảo hiểm sức khỏe cũng giống như việc anh ta quyết định mặc áo màu đen hay mặc áo màu nâu vậy, hoàn toàn không liên quan tới nhà nước. Nhưng “Luật bảo hiểm quốc dân” cuối cùng mang đến cho nhà nước và người nộp thuế trách nhiệm nặng hơn nhiều so với những điều mà cử tri Anh dự liệu, ... Bảo hiểm thất nghiệp ... trên thực tế là nhà nước thừa nhận mình phải có trách nhiệm giúp đỡ mỗi cá nhân tránh khỏi khó khăn do thất nghiệp ... Luật bảo hiểm quốc dân đúng là phù hợp với lý luận của chủ nghĩa xã hội.” [13]

Phúc lợi chủ nghĩa xã hội theo mô thức Bắc Âu được rất nhiều quốc gia trên thế giới đồng tình và thực hiện theo, nó từng được coi là ví dụ tích cực về sự phồn vinh mà chủ nghĩa xã hội mang lại được xã hội phương Tây mô phỏng theo. Tỷ lệ thuế/GDP (tổng giá trị sản phẩm quốc nội) tại các nước Bắc Âu là cao nhất thế giới, tỷ lệ ở các quốc gia này đều khoảng 50%. [14] Nhưng có người chỉ ra phúc lợi y tế xã hội chủ nghĩa mà các chính phủ đang thực thi có sáu vấn đề nghiêm trọng: không thể duy trì lâu dài, những thứ miễn phí thì mọi người đều muốn chiếm được phần nhiều hơn; không có thưởng phạt, những người làm trong ngành y tế chỉ muốn không phải chịu trách nhiệm pháp lý, làm nhiều hay làm ít thì lương cũng đều như nhau; gây tổn thất lớn cho chính phủ; người ta sẽ tận dụng những sơ hở của chế độ để biển thủ, lạm dụng và tiến hành hoạt động kinh tế ngầm; nhà nước sẽ thông qua chế độ y tế để quyết định sự sống chết của con người; chế độ quan liêu gây hỗn loạn trong quản lý. [15]

Năm 2010, một người tên là Jonas đã phải tự khâu vết thương chảy máu của mình trong một phòng cấp cứu ở một quốc gia Bắc Âu. Anh ta ban đầu đi đến phòng khám nhưng phòng khám đã đóng cửa, sau đó anh ta đi đến phòng cấp cứu và phải chờ trong 3 giờ đồng hồ, vết thương liên tục chảy máu nhưng không một ai xử lý. Nhưng hành động bất đắc dĩ phải

tự cứu lấy bản thân của anh ta cuối cùng lại bị nhân viên của bệnh viện coi là phạm pháp và bị báo cáo. Đây chỉ là một ví dụ nhỏ, tình huống thực tế còn tồi tệ hơn nhiều, vì y tế miễn phí nên mọi người đều mong muốn, khiến cho nguồn tài nguyên bị lạm dụng; “tài nguyên có hạn” và “miễn phí” hai vấn đề này đã gây nên sự chênh lệch lớn giữa cung và cầu mà không cách nào dung hợp, cung không đủ để đáp ứng cầu tạo thành hiện tượng xếp hàng dài chờ đợi, những người có nhu cầu thực sự sẽ bị chế độ y tế xã hội chủ nghĩa biến tướng trừng phạt.

Điều này không chỉ là vấn đề hiệu suất, mà nguy hiểm hơn là tất cả mọi thứ “từ khi sinh ra đến khi chết đi” của mọi người đều do chính phủ lo liệu, nhìn bề ngoài giống như mọi người đều được hưởng thụ, nhưng nhìn từ góc độ khác kỳ thực mọi người đang y lại tất cả vào chính phủ, trao mọi thứ của bản thân vào trong tay chính phủ. Đến lúc này, việc đi theo thể chế cực quyền dễ dàng như trở bàn tay.

Tocqueville từng nói: “Nếu chính quyền bạo lực tái hiện ở những quốc gia dân chủ ngày nay, nó sẽ cải biến thành một diện mạo khác; loại chính quyền bạo lực này sẽ ngày càng lan rộng hơn, nhưng đồng thời lại mang sắc thái ôn hòa hơn, nó sẽ nô lệ người dân nhưng lại không khiến họ cảm thấy một chút đau đớn nào.” Phúc lợi quốc gia có thể coi là lời giải thích tốt nhất cho tầm nhìn sâu rộng của nó. [16]

5.3 Các quy định pháp luật rối rắm trải đường cho chủ nghĩa cực quyền

Chính trị cực quyền thủ tiêu sự tự do hướng thiện nhưng lại tạo môi trường hoạt động cho cái ác. Con người muốn dùng pháp luật để giải quyết những vấn đề gây ra do con người làm điều ác, đó chính là tự chui vào sợi dây thòng lọng của ma quỷ. Trong xã hội ngày nay, các quốc gia đều đưa ra rất nhiều quy định pháp luật, pháp luật về thuế của Mỹ có hơn 70.000 trang, pháp luật về bảo vệ sức khỏe gần 20.000 trang, ngay cả thẩm phán và luật sư cũng không cách nào hiểu hết nhiều điều luật như vậy, càng không nói đến những người bình thường. Liên

bang và các quận, thành phố, thị trấn trên toàn quốc, bình quân mỗi năm thông qua 40.000 điều luật mới, có thể nói là nhiều vô số, người ta chỉ hơi sơ suất không chú ý là sẽ vi phạm pháp luật, nhẹ thì bị phạt tiền, nặng thì phải ngồi tù.

Từ việc được phép sử dụng những loại móc câu nào để câu cá, đến việc ăn uống nơi công cộng không cho phép phát ra âm thanh, tất cả đều bị pháp luật quản chế. Một số tiểu bang miền tây nước Mỹ ban bố một quy định mới về hạn chế tiêu thụ năng lượng, theo quy định mới này thì các TV màn hình lớn không đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt sẽ bị hạn chế sử dụng; cấm hoàn toàn sử dụng túi nilon; có thành phố mà nếu cư dân muốn đặt một cái lều che ở sân sau nhà họ cũng phải được chính quyền cho phép v.v.

Những vụ kiện tụng quá lặt vặt sẽ làm hỗn loạn quan niệm đạo đức của con người. Luật pháp quá nhiều, lại có rất nhiều quy định trái ngược hoặc xa rời trực giác đạo đức của con người, điều này đã tạo thành một khuynh hướng: khi muốn làm một việc gì người ta chỉ cần biết việc này có hợp pháp không mà không quan tâm việc này có phù hợp với đạo đức không. Lâu dần, những người đại diện cho tà linh cộng sản càng dễ dàng hơn trong việc trực tiếp quy định ra hình thái ý thức của ma quỷ.

Pháp luật dù có tốt hơn nữa thì sức mạnh của nó cũng chỉ là yếu tố bên ngoài, khó có thể ước thúc tâm hồn con người được. Lão Tử nói: “Pháp lệnh tư chương, đạo tắc đa hữu.” (Pháp lệnh càng sinh ra nhiều, thì trộm cướp cũng càng nhiều) Khi cái ác hoành hành càng nhiều thì pháp luật cũng không thể làm được gì. Pháp luật càng ban hành nhiều, chính phủ lớn dùng pháp luật để quản lý con người thì càng quản càng không được. Con người không nhận ra rằng vấn đề xã hội là do ma quỷ phóng đại mặt ác của con người tạo thành, mà lại cho rằng có thể do pháp luật có vấn đề, từ đó mà rơi vào cái vòng luẩn quẩn dùng pháp luật để giải quyết vấn đề, vậy là từng bước đẩy xã hội tới chủ nghĩa cực quyền.

5.4 Lợi dụng khoa học kỹ thuật để khống chế con người tiến đến cực quyền

Chủ nghĩa cực quyền sử dụng bộ máy quốc gia và cảnh sát chìm để giám sát và khống chế người dân, khoa học kỹ thuật hiện đại đã khống chế con người đến cực độ, khiến người ta không lạnh mà vẫn run.

Trang Web “Business Insider” gần đây đã tổng kết 10 phương thức giám sát công dân của Trung cộng: [17]

1. Sử dụng kỹ thuật nhận diện khuôn mặt để lùng bắt mục tiêu giữa biển người mờ mịt.
2. Yêu cầu những người quản lý nhóm trò chuyện theo dõi giám sát mọi người.
3. Buộc công dân phải tải xuống những ứng dụng cho phép chính phủ giám sát những hình ảnh và video trên điện thoại di động của mình.
4. Theo dõi hoạt động mua sắm trực tuyến của mọi người.
5. Cảnh sát được trang bị kính có chức năng nhận diện khuôn mặt, đứng ở những nơi đông người (như trên đường phố hoặc ga tàu) để tìm kiếm mục tiêu.
6. Lắp đặt những người máy cảnh sát tại các ga tàu, chúng có khả năng quét hình ảnh khuôn mặt người đi đường và đối chiếu với khuôn mặt người cần bắt.
7. Dùng kỹ thuật nhận diện khuôn mặt để truy tìm những người qua đường không đúng luật.
8. Tùy tiện dùng người đang đi đường để kiểm tra điện thoại di động của họ.
9. Theo dõi những bài chia sẻ đăng trên mạng xã hội để truy tìm gia đình và địa vị của người đăng.
10. Xây dựng phần mềm dự đoán, tổng hợp dữ liệu của mọi người, đánh dấu những nhân vật bị chính quyền coi là mối đe dọa.

Thời báo “Financial Times” đã đăng một bài báo chỉ ra mục đích đen tối của hệ thống tín dụng xã hội của Trung cộng là: Nó không chỉ sử dụng một lượng lớn dữ liệu để tính toán điểm tín

dụng, mà còn dùng những dữ liệu này để lượng hóa khuynh hướng chính trị của tất cả các công dân Trung Quốc. Bài báo chỉ ra rằng hệ thống tín dụng xã hội này có thể được điều chỉnh lại để tạo ra điểm số “ái quốc” – tức là điểm số dùng để đánh giá mức độ giữ vững lập trường đi theo đường lối chính trị của đảng cộng sản của mỗi người dân. [18]

Với sự kết hợp của hồ sơ lưu trữ và rất nhiều thông tin dữ liệu được số hóa, chỉ cần chính phủ muốn thì những người không phục tùng hoặc có điểm số thấp sẽ bị mất việc, ngân hàng sẽ đình chỉ khoản vay mua nhà của anh ta, bộ giao thông sẽ thu hồi bằng lái xe của anh ta, bệnh viện cũng có thể từ chối chữa bệnh cho anh ta.

Ngày nay, Trung cộng có hệ thống giám sát lớn nhất trên thế giới. Trên đường phố và những nơi công cộng ở Trung Quốc, đâu đâu cũng thấy các camera giám sát, hệ thống này có khả năng tìm thấy một người nằm trong danh sách đen từ trong 1,4 tỷ người chỉ trong 7 phút. Những phần mềm giám sát trên điện thoại di động như Wechat khiến cho việc giám sát “đi vào từng nhà”, những người có điện thoại di động không còn một chút tự do riêng tư nào, khiến con người không cách nào thoát ra được. Khi khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, quyền lực của chính phủ cũng ngày càng lớn. Chính phủ trong xã hội tự do nếu tiếp tục nghiêng về cánh tả thì dân chúng sẽ đối mặt với tình cảnh đáng sợ tương tự, đây hoàn toàn không phải chuyện giạt gân, bịa đặt.

6. Tà linh cộng sản đặt phương Tây vào một cuộc chiến tranh toàn diện đầy nguy hiểm

Do sự xâm nhập của tà linh cộng sản mà xã hội nước Mỹ ngày nay phải đối mặt với tình trạng bị chia rẽ trước nay chưa từng có, phe cánh tả sử dụng sức mạnh trên tất cả các phương diện để ngăn chặn và công kích những người chủ trương theo đường lối chính trị truyền thống. Dùng từ “chiến tranh” để mô tả tình trạng này có thể nói là không quá phóng đại chút nào.

Nước Mỹ thời cận đại, mặc dù các đảng phái có thể dùng

ngôn từ để công kích lẫn nhau kịch liệt trong giai đoạn bầu cử, nhưng một khi bầu cử hoàn thành xong liền bắt đầu giai đoạn “chữa trị vết thương”, hàn gắn những rạn nứt, bắt đầu hoạt động chính trị bình thường. Nhìn chung cảm nhận lớn nhất về giới chính trị phương Tây hiện nay chính là sự đối kháng và rạn vỡ sâu sắc, trật tự chính trị có biểu hiện bất thường khiến người ta phải lo lắng. Các chính khách và các đảng phái chỉ trích thậm chí công kích lẫn nhau, dùng chính sách để cản trở lẫn nhau; người dân liên tục biểu tình, quy mô ngày càng lớn, xu thế sử dụng bạo lực rõ rệt.

Trong nội bộ chính phủ, một số chính khách phe cánh tả vào giai đoạn đầu tuyển cử đã bắt đầu vạch ra kế sách đối phó với những người ứng cử của các đảng phái khác nhau. Sau khi tuyển cử kết thúc, phe cánh tả lại bắt đầu khởi tố nhằm chiếm ưu thế trong tuyển cử. Sau khi tân tổng thống nhậm chức, thống đốc của một tiểu bang ở miền tây Hoa Kỳ thuộc phe cánh tả nói rằng: hiện tại có một “ cơn cuồng phong ” kịch liệt phản đối tân tổng thống trên mọi phương diện. Những quan chức cấp cao trong đảng cánh tả này thừa nhận rằng một đội quân thuộc phái tự do đầy phần nộ đã yêu cầu họ phát động một cuộc “chiến tranh toàn diện” đối với tổng thống mới đắc cử, hễ gặp chính phủ là phản đối, ắt phải làm thế mới lấy được lòng dân. [19]

Phe cánh tả ý đồ dùng mọi thủ đoạn để đạt được mục đích của nó. Về chính sách, phe cánh tả chủ yếu phản đối để mà phản đối. Thông thường không có gì lạ khi các đảng phái khác nhau có quan điểm khác nhau đối với một chính sách cụ thể. Nhưng dù sự khác nhau có nghiêm trọng đến đâu thì các đảng phái khác nhau đều có một nhận thức chung, đó là mong muốn đảm bảo an toàn cho quốc gia và cộng đồng. Nhưng thật không thể tưởng tượng rằng không những đề xuất bảo vệ biên giới bị công kích kịch liệt, thậm chí có tiểu bang còn thông qua điều luật “thành phố bảo hộ”. Điều luật này cấm người thi hành pháp luật của liên bang thẩm tra, xét hỏi thân phận của người di dân, cho phép từ chối cung cấp thông tin của những người

di dân bất hợp pháp phạm tội cho nhân viên thi hành pháp luật của liên bang.

Về truyền thông dư luận, trước cuộc tuyển cử tổng thống, các kênh truyền thông lớn do phe cánh tả chỉ đạo hậu thuẫn đặc lực cho các ứng cử viên của phe cánh tả, vì vậy kết quả tuyển cử khiến rất nhiều người kinh ngạc không nói nên lời. Sau khi cuộc tuyển cử kết thúc, các kênh truyền thông lớn phối hợp với các chính khách cánh tả dốc sức thổi dật ra các sự kiện, lôi kéo sự chú ý của dân chúng vào việc đả kích tổng thống mới đắc cử, thậm chí không từ cả việc đăng các tin tức giả tạo, dùng các tin tức giả làm nhiễu loạn cái nhìn của người dân. Trước những thành tựu đạt được của tổng thống mới đắc cử, các kênh truyền thông lớn dường như nhìn mà không thấy; còn đối với những ứng cử viên cánh tả có vấn đề nghiêm trọng, thái độ của các kênh truyền thông lớn chỉ hời hợt, qua loa.

Trong xã hội bình thường, các đoàn thể hoặc đảng phái khác nhau cũng có thể có những chủ trương khác nhau, thậm chí có thể nảy sinh xung đột, nhưng những xung đột này chỉ tạm thời và cục bộ, cuối cùng hai bên sẽ cùng bàn bạc để tìm giải quyết vấn đề bằng phương thức hòa bình. Chỉ trong xã hội bị chi phối bởi tư duy đấu tranh giai cấp của tà linh cộng sản thì con người mới mang tâm thái đấu tranh mọi lúc mọi nơi, người ta cho rằng sẽ không bao giờ hòa giải và hợp tác với đối thủ, cần phải triệt để đánh bại đối thủ, đánh đổ hoàn toàn thể chế hiện hành.

Kiểu chiến tranh toàn diện này thể hiện ở sự đối kháng toàn diện trong những nước cờ chính trị, xây dựng chính sách và truyền thông dư luận, khiến cho xã hội rạn nứt sâu sắc, các hành vi cực đoan và bạo lực tăng lên về số lượng, mở rộng về phạm vi và quy mô. Đây chính là kết quả mà tà linh cộng sản mong muốn.

Năm 2016, cuộc điều tra dân chúng mới nhất của Trung tâm Nghiên cứu Công cộng được đồng sáng lập bởi Associated Press và Trung tâm Nghiên cứu Ý kiến Công cộng Quốc gia tại Đại học Chicago cho thấy: khoảng 85% người được phỏng vấn

cho rằng sự rạn nứt chính trị của đất nước đã trở nên trầm trọng hơn so với quá khứ, 80% nhìn nhận rằng người Mỹ có sự bất đồng rất lớn trong những giá trị quan trọng nhất. [20]

Một quốc gia thống nhất cần có một giá trị quan hoặc văn hóa thống nhất, mặc dù mỗi tôn giáo có các giáo lý khác nhau nhưng tiêu chuẩn về đúng sai, thiện ác là tương đồng, điều này khiến nước Mỹ mặc dù là đất nước của dân nhập cư nhưng các chủng tộc vẫn có thể chung sống hòa bình. Vậy mà khi giá trị quan hiện nay xảy ra rạn nứt, sự rạn nứt của quốc gia cũng sẽ xảy ra trong nay mai.

Lời kết

Từ xưa đến nay, con người luôn luôn có mặt xấu và nhược điểm, truy cầu đối với quyền lực, tiền tài, danh vọng. Mục đích của ma quỷ là lợi dụng những tính xấu của con người để tạo ra thể hệ “những người đại diện cho ma quỷ” trong nội bộ các quốc gia. Quốc gia cũng như thân thể con người, các cơ cấu của quốc gia cũng giống như các bộ phận của thân thể con người, mỗi loại đều có công dụng và chức năng riêng. Nếu các cơ cấu của quốc gia đều hữu ý hay vô ý nằm trong tay người đại diện của ma quỷ thì cũng giống như ý thức ngoại lai sẽ thay thế linh hồn của con người, hoặc có thể nói là, ý thức ngoại lai trực tiếp thao túng, khống chế thân thể con người.

Nếu như có người có thể khiến toàn thể xã hội thoát khỏi sự khống chế của ma quỷ, thì cái hệ thống của ma quỷ này rất có thể sẽ dùng mọi cách để phản kháng lại, như sử dụng truyền thông để bôi nhọ, dùng vũ lực tấn công, dùng các thông tin sai lệch để làm rối loạn phán đoán của người dân, làm các bộ phận chức năng không phối hợp được với nhau, khiến cho mệnh lệnh hành chính trở thành vô hiệu, dùng rất nhiều tài nguyên đi ủng hộ phe phản đối, khiến xã hội rơi vào trạng thái đấu tranh và rạn nứt; thậm chí dùng mọi phương thức để tạo ra các vấn đề kinh tế và xã hội, khiến xã hội bất ổn định, khiến những người không hiểu rõ sự thực hướng mũi nhọn vào những người và những nhóm người phản đối ma quỷ. Rất nhiều người vừa là

người tạo ra hệ thống này, vừa là nạn nhân của nó, mặc dù họ có thể từng làm việc xấu, nhưng họ lại không phải là kẻ địch thực sự của nhân loại.

Chính trị có khả năng khống chế, can thiệp và nắm giữ tài nguyên kinh tế mà sức mạnh quốc gia hay sức mạnh cá nhân không thể địch nổi, nếu dùng nó vào việc tốt thì có thể đạt được những thành tựu rực rỡ, tạo phúc cho người dân; nếu lạm dụng nó làm việc xấu sẽ gây tội nghiệp cực lớn. Mục đích của chương này nhằm vạch trần nhân tố tà linh cộng sản trong nền chính trị của thế giới ngày nay, giúp con người phân biệt rõ thiện ác, nhìn thấu gian kế của ma quỷ, đưa chính trị quay về con đường đúng đắn.

Cựu tổng thống Mỹ Ronald Reagan từng nói: “Chúng ta thường cho rằng xã hội quá phức tạp, không thể tiến đến tự trị, chính phủ do những người tinh anh vận hành tốt hơn chính phủ của dân do dân và vì dân. Nhưng khi mỗi người chúng ta đều không thể quản lý chính mình thì ai có năng lực quản lý người khác đây?” [21] Tổng thống Mỹ Trump nói: “Chúng ta tôn thờ Thiên Chúa chứ không tôn thờ chính phủ.” [22]

Quyền lực chính trị cần quay trở về con đường chân chính dựa trên nền tảng giá trị truyền thống. Nhân loại được Thần bảo hộ mới có thể không bị ma quỷ thao túng, mới có thể tránh khỏi con đường bị nô dịch và hủy diệt, mới có thể bước trên con đường chân chính.

Tài liệu tham khảo:

[1] “Tuyên ngôn đảng cộng sản” – Marx và Engel (Kho tàng chủ nghĩa Marx)

[2] Chương 1 “Nhà nước và cách mạng”- Lenin (Kho tàng chủ nghĩa Marx)

[3] “Alinsky, Beck, Satan, and Me” – David Horowitz, Discoverthenetworks.org, tháng 8 năm 2009, <http://www.discoverthenetworks.org/Articles/alinskybecksatandanmedh.html>.

[4] “Căn bệnh mới của các quốc gia dân chủ: sự rạn nứt giữa những người tinh anh và dân chúng” – Hà Thanh Liên, VOA, ngày 5/7/2016, <https://www.voachinese.com/a/democratic-countries-elite-people-20160703/3402923.html>.

[5] “After Lawmaker”s Silencing, More Cries of “She Persisted” – Mike

McPhate, California Today, ngày 28/2/2017, <https://www.nytimes.com/2017/02/28/us/california-today-janet-nguyen-ejection.html>.

[6] “Ứng cử viên California: Tại sao tôi lại chuyển từ đảng dân chủ sang đảng cộng hòa” – Linda Khương, Lưu Phi, trang tin tức Đại Kỷ Nguyên ngày 7/5/2018 <http://www.epochtimes.com/b5/18/5/7/n10367953.htm>

[7] “County Rejects Large Number of Invalid Voter Registrations” – Bill Dolan, Northwest Indiana Times, Ngày 2/10/2008, http://www.nwitimes.com/news/local/county-rejects-large-number-of-invalid-voter-registrations/article_6ecf9efd-c716-5872-a2ed-b3dbb95f965b.html.

[8] “Association of Community Organizations for Reform Now,” Wikipedia, https://en.wikipedia.org/wiki/Association_of_Community_Organizations_for_Reform_Now.

[9] “The Curley Effect: The Economics of Shaping the Electorate” – Edward L. Glaese and Andrei Shleifer, The Journal of Law, Economics, & Organization Vol. 21, No. 1 (2005): 1-19. Doi:10.1093/jleo/ewi001.

[10] “President Obama’s Wealth Destroying Goal: Taking The “Curley Effect” Nationwide” – Mark Hendrickson, Forbes, ngày 31/5/2012, <https://www.forbes.com/sites/markhendrickson/2012/05/31/president-obamas-wealth-destroying-goal-taking-the-curley-effect-nationwide/#793869d63d75>.

[11] Như trên

[12] Alexis de Tocqueville, Democracy in America, Volume 1, trans. Henry Reeve (New Rochelle, New York: Arlington House).

[13] “Diễn giải mối quan hệ giữa pháp luật nước Anh thế kỷ 19 và dư luận” Albert. V. Dicey. Dẫn từ: Milton Friedman/Rose D.Friedman, “Sự lựa chọn tự do” (nhà xuất bản cơ khí công nghiệp Bắc Kinh, 2008)

[14] Danish Ministry of Taxation, “Skattetrykket,” 24/6/2012

[15] Paul B. Skousen, The Naked Socialist: Socialism Taught with The 5000 Year Leap Principles (Izzard Ink), Kindle Edition.

[16] “Bàn về dân chủ nước Mỹ” – Alexis de Tocqueville.

[17] Alexandra Ma, “China Is Building a Vast Civilian Surveillance Network — Here Are 10 Ways It Could Be Feeding Its Creepy “Social Credit System”,” Business Insider, April 29, 2018, <http://www.businessinsider.com/how-china-is-watching-its-citizens-in-a-modern-surveillance-state-2018-4>.

[18] Gilliam Collinsworth Hamilton, “China’s Social Credit Score System Is Doomed to Fail,” Financial Times, November 16, 2015, <https://www.ft.com/content/6ba36896-75ad-356a-a768-47c53c652916>.

[19] “Weakened Democrats Bow to Voters, Opting for Total War on Trump”, Jonathan Martin and Alexander Burns, New York Times, 23/2/2017, <https://www.nytimes.com/2017/02/23/us/democrats-dnc-chairman-trump-keith-ellison-tom-perez.html>.

[20] The Associated Press–NORC, “New Survey Finds Vast Majority of

Americans Think the Country Is Divided over Values and Politics,” ngày 1/8/2016, [http://apnorc.org/PDFs/Divided1/Divided America AP-NORC poll press release FINAL.pdf](http://apnorc.org/PDFs/Divided1/Divided%20America%20AP-NORC%20poll%20press%20release%20FINAL.pdf).

[21] “Inaugural Address” – Ronald Regan, ngày 20/1/1981, <http://www.presidency.ucsb.edu/ws/?pid=43130>.

[22] “Remarks by President Trump at the 2017 Values Voter Summit” – Donald Trump, ngày 13/10/2017, <https://www.whitehouse.gov/briefings-statements/remarks-president-trump-2017-values-voter-summit/>.

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 9: Kinh tế – Mối nhử của ma quỷ (Phần I)

Mục lục

Lời dẫn

1. Các quốc gia phát triển phương Tây đang tham gia vào một hình thức khác của chủ nghĩa cộng sản

1.1 Thu thuế cao và phúc lợi cao ở các quốc gia phát triển phương Tây

1.1.1 Chủ nghĩa xã hội biến tướng

1.1.2 Thực trạng chính sách thu thuế cao

1.1.3 Thực trạng chính sách phúc lợi cao

1.1.4 Ma quỷ lợi dụng chế độ phúc lợi cao để làm băng hoại đạo đức và gia tăng mâu thuẫn giữa người giàu và người nghèo

1.1.5 Chế độ phúc lợi cao tạo nên “văn hóa đói nghèo”

1.1.6 Phe cánh tả sử dụng chính sách phúc lợi để biến dân chúng thành kho phiếu bầu

1.2 Các quốc gia phương Tây tích cực can thiệp vào kinh tế

1.2.1 Thực trạng can thiệp của nhà nước

1.2.2 Hậu quả và thực chất sự can thiệp của nhà nước

1.2.3 Nền kinh tế chủ nghĩa xã hội sẽ dẫn đến chủ nghĩa cực quyền cộng sản...

2. Mô hình Trung cộng – Nền kinh tế quái thai của chủ nghĩa xã hội

2.1 Tà linh cộng sản không buông lỏng sự khống chế đối với nền kinh tế Trung Quốc

2.2 Sự thực đằng sau sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc

2.3 Hậu quả mà mô hình kinh tế kỳ dị gây ra

3. Chủ nghĩa xã hội đưa các quốc gia kém phát triển đi vào đường cùng

3.1 Bóng ma kinh tế cộng sản tại các nước Đông Âu cũ vẫn ám ảnh

3.2 Thất bại của nền kinh tế chủ nghĩa xã hội của các nước thuộc thế giới thứ 3

=====

Lời dẫn

Hơn một trăm năm trước, Marx đã xuất bản cuốn “Tư bản luận” hô hào dùng chế độ công hữu để xóa bỏ chế độ tư hữu, nửa thế kỷ sau, làn sóng công hữu của chủ nghĩa cộng sản đã lan rộng đến 1/3 diện tích toàn cầu.

Khoảng những năm 1990, chủ nghĩa cộng sản ở Đông Âu bị giải thể, rất nhiều quốc gia Đông Âu đành phải thực hiện “liệu pháp cú sốc” để quay trở lại nền kinh tế thị trường. Một số quốc gia vốn không phải do đảng cộng sản cầm quyền nhưng lại tôn thờ chủ nghĩa xã hội đã tiến hành quốc hữu hóa tài sản quốc gia, quá trình thực hiện chế độ công hữu và kinh tế kế hoạch đã mang đến đói nghèo và thống khổ cho các quốc gia này, họ cũng đành phải bắt đầu thực hiện kinh tế thị trường tự do một phần.

Tà linh cộng sản xâm lấn toàn cầu với mục đích thống trị thế giới. Những quốc gia này lần lượt từ bỏ chủ nghĩa cộng sản hoặc mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa, đây chẳng phải là minh chứng cho sự thất bại của tà linh cộng sản hay sao? Sự thực không đơn giản như vậy. Một trong những đặc điểm của tà linh cộng sản là để đạt được mục tiêu cuối cùng của mình, nó không hề có nguyên tắc nào mà biến hóa khôn lường; “nguyên tắc” của nó biến đổi theo ý muốn của nó, phủ nhận một phần thủ đoạn của bản thân nó cũng là thủ đoạn để nó đạt được mục tiêu lớn hơn, trong lĩnh vực kinh tế nó cũng sử dụng thủ đoạn này.

Phân tích cụ thể tình hình kinh tế thế giới hiện nay và thực chất đằng sau, chúng ta không thể không kinh ngạc khi phát hiện rằng móng vuốt ma quỷ của tà linh cộng sản sớm đã vượt tới từng góc ngách của lĩnh vực kinh tế. Trong các viễn cảnh tươi đẹp, trong sự sùng bái mù quáng vào chính phủ, nền kinh tế của các quốc gia đang từng bước rời khỏi quỹ đạo của nền kinh tế tự do, mất đi đạo đức căn bản và rơi vào vòng khống chế của tà linh cộng sản. Do vậy, nhận rõ bộ mặt chân thực của nó để suy nghĩ và tìm ra đối sách là việc vô cùng cấp thiết.

1. Các quốc gia phát triển ở phương Tây đang tham gia vào một hình thức khác của chủ nghĩa cộng sản

Marx đã nói trong “Tuyên ngôn đảng cộng sản”: “Những người theo đảng cộng sản có thể khái quát lý luận của mình chỉ trong một câu: Tiêu diệt chế độ tư hữu”. Đối với con người mà nói, cần phải “tiêu diệt cá tính, tính độc lập và tự do của

người tư sản”; đối với xã hội mà nói thì tức là “lợi dụng chế độ chính trị của bản thân nó để từng bước đoạt lấy toàn bộ tư bản của giai cấp tư sản, tập trung toàn bộ công cụ sản xuất vào tay quốc gia, tức là nằm trong tay giai cấp thống trị là giai cấp vô sản”. [1] Để đạt được mục đích này, tà linh cộng sản đã dùng biện pháp giết chóc và bạo lực ở những quốc gia cộng sản. Tuy nhiên ở những xã hội tự do thì biện pháp bạo lực của chủ nghĩa cộng sản lại không có nhiều môi trường để phát huy, vì vậy tà linh cộng sản đã sử dụng phương thức phi bạo lực, dùng các hình thức chủ nghĩa xã hội biến tướng, chia thành các giai đoạn khác nhau và các mức độ khác nhau để thâm thấu vào toàn xã hội, bề ngoài chúng ta khó mà phân biệt được.

Rất nhiều chính sách kinh tế của các quốc gia phương Tây hiện nay trên bề mặt có vẻ như không phải là chủ nghĩa xã hội, tên gọi cũng không phải là chủ nghĩa xã hội, nhưng cuối cùng nó đều làm hạn chế, suy yếu, thậm chí tước đoạt tài sản tư hữu, làm suy yếu quyền tự do của doanh nghiệp, khuếch trương quyền lực của chính phủ, tiếp cận tới chủ nghĩa xã hội, thủ đoạn sử dụng cũng bao gồm thu thuế cao, phúc lợi cao và nhà nước tích cực can thiệp vào nền kinh tế một cách toàn diện.

1.1 Thu thuế cao và phúc lợi cao ở các quốc gia phát triển phương Tây

Một đặc điểm quan trọng của nền kinh tế chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội ở các quốc gia phương Tây là chế độ phúc lợi cao. Những quốc gia phát triển phương Tây thực thi chính sách phúc lợi cao, khiến cho những người đến từ các quốc gia cộng sản cảm thấy những chính sách đó rất giống với chủ nghĩa cộng sản.

1.1.1 Chủ nghĩa xã hội biến tướng

Bản thân chính phủ không tạo ra giá trị, ví như lông dê phải mọc trên thân con dê, nguồn tiền để thực hiện phúc lợi cao đến từ các khoản thuế hoặc các khoản nợ của quốc gia, rốt cuộc thì người dân đều phải trả (nợ quốc gia cuối cùng cũng do người

nộp thuế trả, chẳng qua thời gian trả chậm hơn). Phúc lợi cao chính là hình thức chủ nghĩa xã hội biến tướng, chỉ có điều xã hội phương Tây không diễn ra cách mạng bạo lực của đảng cộng sản mà thôi.

Thu thuế cao đồng nghĩa với việc cưỡng chế chuyển giao một lượng lớn tài sản của tư nhân vào tay nhà nước, để nhà nước thống nhất tiến hành hoạt động kinh tế và phân phối lại tài sản, thực chất nó là hình thức biến tướng, dần dần tiến đến xóa bỏ tài sản tư hữu.

Chính sách thu thuế cao so với chế độ công hữu và chủ nghĩa bình đẳng của chính quyền cộng sản tuy khác nhau về hình thức nhưng đều có cùng một mục đích, điểm khác biệt giữa hai hình thức này chỉ là việc nhà nước chiếm hữu tài sản xảy ra trước hay sau quá trình sản xuất mà thôi. Trong chế độ công hữu của chính quyền cộng sản, tư liệu sản xuất do nhà nước trực tiếp nắm giữ, còn trong chính sách thu thuế cao ở các quốc gia phương Tây, tư liệu sản xuất do cá nhân nắm giữ nhưng tài sản làm ra lại bị nhà nước chiếm hữu thông qua hình thức thu thuế cao, sau đó được phân phối lại trở thành tài sản công cộng. Hai hình thức này kỳ thực đều tương đương với việc tước đoạt tài sản của người khác, chỉ có điều cách làm của nhà nước phương Tây không bạo lực như nhà nước cộng sản, mà được tiến hành một cách “hợp pháp” thông qua bầu cử và pháp luật.

Sự trợ giúp của chính phủ, nhất là trợ giúp xã hội trong những sự cố ngoài ý muốn hay thiên tai là hoàn toàn hợp lý. Chính vì chế độ phúc lợi có mặt tích cực nên nó mới có khả năng mê hoặc người ta, tạo cái cớ để tà linh cộng sản lợi dụng, không ngừng thúc đẩy chính sách thu thuế cao và phúc lợi cao. Về mặt này, phúc lợi cao đã đạt được mục đích phá hoại con người, xã hội và đạo đức tương tự như nền kinh tế chủ nghĩa cộng sản. Bản thân nền kinh tế chủ nghĩa cộng sản tự nhiên có tính hủy hoại nhân tính, dựa trên việc con người phải đấu tranh sinh tồn về khía cạnh kinh tế, từ đó kích thích mặt ác của con người, làm bại hoại đạo đức con người. Đây chính là

nguyên nhân căn bản khiến tà linh luôn tìm cách thúc đẩy các quan điểm kinh tế của chủ nghĩa cộng sản phát triển ra toàn thế giới, bao gồm cả các nước theo chính quyền cộng sản và các xã hội tự do.

1.1.2 Thực trạng chính sách thu thuế cao

Chế độ phúc lợi cao của các quốc gia phát triển ở phương Tây đòi hỏi một nguồn tài chính lớn. Nếu không có chính sách thu thuế cao cũng chính là không có sự chuyển dịch một lượng lớn tài sản tư hữu sang công hữu thông qua việc nộp thuế hoặc các khoản nợ chính phủ, thì chính sách phúc lợi cao sẽ không thể thực hiện được.

Ví dụ ở Mỹ, quá nửa số thuế thu được dành cho phúc lợi xã hội và y tế, nhưng số thuế này đến từ đâu? Hơn 80% nguồn thuế đến từ thuế thu nhập cá nhân và thuế an toàn xã hội, còn 11% đến từ thuế thu nhập doanh nghiệp. [2] So với Mỹ thì chế độ phúc lợi xã hội ở rất nhiều quốc gia phương Tây còn cao hơn nhiều, tất nhiên cũng đòi hỏi thu thuế cao hơn nữa.

Theo số liệu thống kê năm 2016 của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế quốc tế (OECD), trong số 35 quốc gia có nền kinh tế thị trường thì có 27 quốc gia có thuế suất thu nhập lao động lớn hơn 30%, cao nhất là 54%, xếp thứ hai là 49,4%, đa phần đều ở các nước châu Âu. [3] Đồng thời, khi ăn uống và mua sắm ở châu Âu, người tiêu dùng còn phải chịu thuế giá trị gia tăng, có quốc gia có thuế giá trị gia tăng lên đến 20%. Nếu tính thêm thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế lật vật khác thì tổng mức thuế suất sẽ còn cao hơn nữa.

Một nghiên cứu khác chỉ ra rằng, khoảng những năm 1900, người dân ở nhóm 20 quốc gia có nền kinh tế phát triển chỉ phải nộp thuế rất thấp. Ví dụ thuế suất cao nhất ở Ý những năm 1900 là 10%, Nhật Bản và New Zealand là 5%. Tuy nhiên đến năm 1950, thuế suất cao nhất bình quân ở 20 quốc gia này đã vượt quá 60%, sau đó dần hạ xuống còn khoảng 40% ngày nay. [4]

Chính sách thu thuế cao không chỉ nhắm vào người giàu, nó

cũng trực tiếp hoặc gián tiếp nhắm vào người nghèo. Người giàu thường có nhiều biện pháp hơn thông qua thương mại và các biện pháp khác để hợp thức hóa việc trốn thuế, nhưng người nghèo khi thu nhập tăng lên lại có nguy cơ mất đi một số phúc lợi xã hội, trong một phạm vi thu nhập nhất định, thậm chí càng làm việc nhiều thì phải nộp thuế càng nhiều, mà phúc lợi nhận được càng ít đi.

1.1.3 Thực trạng chính sách phúc lợi cao

Năm 1942, nhà kinh tế học người Anh William Beveridge đã đề xuất chủ trương xây dựng chính sách “phúc lợi quốc gia”, vạch ra “một hệ thống an sinh xã hội toàn diện và phổ quát mang lại lợi ích cho tất cả các công dân”, chế độ phúc lợi cao của xã hội hiện đại đã mở rộng thành một hệ thống bao trùm rất nhiều phương diện như thất nghiệp, y tế, dưỡng lão, tai nạn lao động, nhà ở, giáo dục, chăm sóc trẻ em v.v., vượt xa khỏi phạm vi truyền thống là việc làm từ thiện có tính khẩn cấp nhằm giải quyết những vấn đề khó khăn tạm thời.

Một báo cáo của Quỹ Di sản Mỹ cho thấy năm 2013 có 100 triệu người Mỹ (chiếm 1/3 dân số) được nhận các khoản phúc lợi (không bao gồm bảo hiểm an toàn xã hội và bảo hiểm y tế liên bang), bình quân mỗi người nhận mức trợ cấp tương đương 9000 đô la Mỹ. [5] Theo số liệu công bố của Cục Thống kê Mỹ năm 2016, số người sống dưới mức nghèo khổ chiếm 12,7% dân số Mỹ. Tuy nhiên, mức sinh hoạt của những người nghèo ở Mỹ có thể sẽ còn khiến nhiều người phải giật mình hơn nữa: theo điều tra của chính phủ, trong những gia đình nghèo này, 96% cha mẹ nói rằng con cái của họ chưa từng bị đói, 49,5% số gia đình sống trong những căn nhà một hộ, 40% số gia đình sống trong những căn nhà phố liền kề, chỉ có 9% số gia đình sống trong những căn nhà lưu động; 80% số gia đình có điều hòa; 40% số gia đình có tivi tinh thể lỏng; 3/4 số gia đình có xe hơi. [6] Số lượng đông đảo những người nghèo này lại là cái cớ để chính phủ mở rộng thêm phúc lợi xã hội.

Trong các nước thành viên của OECD, Mỹ là nước có chính

sách phúc lợi thấp hơn mức trung bình. Phần lớn người dân ở các nước Bắc Âu và Tây Âu được hưởng chính sách phúc lợi cao hơn rất nhiều so với người dân ở Mỹ. Ví dụ, hệ thống “an sinh suốt đời” ở Đan Mạch bao gồm chăm sóc y tế miễn phí, giáo dục đại học miễn phí và các khoản tiền phúc lợi lớn, ngay cả những công dân giàu có nhất cũng được hưởng phúc lợi; Trước khi kinh tế Hy Lạp xảy ra khủng hoảng thì người Hy Lạp cũng được hưởng phúc lợi cao, một năm được lĩnh 14 tháng lương, 61 tuổi có thể nghỉ hưu, lương hưu lên đến hơn 90% mức lương khi còn công tác; người Thụy Điển có thể nghỉ ốm lâu nhất 550 ngày liên tục v.v.

Việc biến chế độ phúc lợi từ biện pháp hỗ trợ khẩn cấp cho người nghèo có tính tạm thời theo quan niệm truyền thống trở thành lợi ích toàn dân được hưởng, kỳ thực đây là thủ đoạn mà tà linh dùng để tiến dần đến thực hiện nền kinh tế chủ nghĩa cộng sản.

1.1.4 Ma quỷ lợi dụng chính sách phúc lợi cao để làm băng hoại đạo đức và làm gia tăng mâu thuẫn giữa người giàu và người nghèo

Nhìn từ góc độ kinh tế, bản chất của chính sách phúc lợi quốc gia là lấy tiền của một số người đưa cho một số người khác chi tiêu. Nhưng do chính phủ đóng vai trò trung gian là người phân phối lại tài sản, khiến cho những người hưởng phúc lợi ngày càng coi nhẹ giá trị đạo đức, trở thành những người “không làm mà hưởng”. Về phương diện này, chế độ phúc lợi cao đã gây nên sự băng hoại đạo đức rõ rệt ở các nước Bắc Âu.

Nhà xã hội học người Thụy Điển Nima Sanandaji đã chỉ ra vấn đề này qua những số liệu “điều tra về giá trị quan của thế giới”. Vào đầu những năm 80 của thế kỷ trước, có 82% người Thụy Điển và 80% người Na Uy đồng ý rằng: “Việc nhận những khoản phúc lợi xã hội mà chúng ta không nên nhận là không đúng”; nhưng cuộc điều tra tiến hành năm 2005 và năm 2008 lại cho thấy rằng, chỉ có 56% người Na Uy và 61% người Thụy Điển tin rằng “Việc hưởng những khoản phúc lợi xã hội mà bản

thân không nên được hưởng là không đúng”. [7]

Dưới tác động của chính sách phúc lợi xã hội, người ta nhận được ít thành quả do bản thân nỗ lực làm việc hơn, chính sách phúc lợi khuyến khích mọi người sống dựa vào phúc lợi của chính phủ. Theo thời gian, quan niệm đạo đức của con người đã trở nên biến dị một cách vô thức. Sau mấy thế hệ những người trưởng thành trong chế độ phúc lợi, rất nhiều người đã dần dần mất đi tinh thần tự thân phấn đấu, độc lập, chịu trách nhiệm, cần cù của ông cha mình, họ coi việc “thụ hưởng phúc lợi” trở thành một loại quyền lợi, thậm chí thành một loại “nhân quyền”, họ đã dưỡng thành thói quen lệ thuộc vào chính phủ, thậm chí còn đòi hỏi ngược lại chính phủ. Quan niệm của con người đã thay đổi, gần như không thể quay lại quan niệm trước đây được nữa. Đây chính là thủ đoạn nước ấm nấu ếch (Nước ấm nấu ếch là câu chuyện ngụ ngôn của Trung Quốc. Khi thả con ếch thẳng vào nồi nước nóng, nó sẽ lập tức nhảy ra. Nhưng nếu thả vào nồi nước lạnh rồi từ từ đun nóng, con ếch sẽ chết từ từ mà không biết), ma quỷ lợi dụng chính sách phúc lợi cao để dần dần làm băng hoại đạo đức xã hội.

Không chỉ vậy, chế độ phúc lợi cao còn tước đoạt đi quyền được làm việc thiện của những người làm từ thiện truyền thống, và cũng tước đoạt đi cơ hội cảm ơn của những người nhận từ thiện.

Phương thức giúp đỡ người nghèo trong xã hội truyền thống là do cá nhân tự quyết định: cá nhân mỗi người xuất phát từ sự cảm thương mà trực tiếp hỗ trợ những người cần sự giúp đỡ, hoặc cá nhân quyên góp cho những tổ chức từ thiện (như giáo hội) sau đó thông qua các tổ chức từ thiện để cứu trợ những người đói nghèo. Trong tình huống này, người cho tặng và người nhận đều rõ ràng. Người nhận vốn dĩ không có quyền yêu cầu người khác cứu trợ mình, nhưng khi nhận được giúp đỡ, họ sẽ mang lòng biết ơn đối với người cho tặng mình. Lòng biết ơn này có thể khiến họ sau này nỗ lực thay đổi hoàn cảnh, bởi vì đó là tâm nguyện của người quyên tặng; cũng có thể sau này khi cuộc sống tốt lên, họ sẽ quay lại làm việc thiện để giúp

đỡ xã hội, họ cũng sẽ trở thành người cho tặng hoặc sẽ dùng cách nào đó để báo đáp người đã cho tặng mình.

Tocqueville, nhà tư tưởng người Pháp đã quan sát thấy rằng trong hành động đạo đức truyền thống, tức là hành động làm từ thiện của cá nhân, sự cho đi và lòng biết ơn trong xã hội có tính hỗ trợ cho nhau, có tác dụng tích cực nâng cao đạo đức của toàn xã hội. Mỗi quan hệ tình cảm hai chiều này đồng thời cũng có thể hóa giải mâu thuẫn và sự đối lập giữa người giàu và người nghèo, bởi vì việc làm từ thiện của cá nhân giúp liên kết hai giai tầng xã hội thông qua tình cảm và lợi ích. [8]

Chế độ phúc lợi cao ngày nay đã cắt đứt mối liên hệ giữa người cho tặng và người nhận. Một mặt, người cho tặng bị cưỡng ép phải nộp thuế mà không xuất phát từ thiện tâm muốn cho tặng, trên thực tế họ bị cưỡng đoạt quyền được bố thí, hành thiện; mặt khác, người nhận không biết ai là người cho tặng (bản thân chế độ phúc lợi quốc gia không phải là người cho tặng thực sự, người cho tặng thực sự là người nộp thuế), do vậy họ cũng không có lòng biết ơn.

Ngoài ra, Tocqueville còn chỉ ra rằng chế độ phúc lợi làm gia tăng mâu thuẫn giữa người giàu và người nghèo. Người giàu bị cưỡng chế giao nộp một phần tài sản, nhưng lại không thể được gặp trực tiếp người được cứu trợ mà đồng cảm với họ. Ngược lại, họ chỉ cảm thấy oán hận và khinh miệt những người ở giai tầng đói nghèo, coi những người này là “những kẻ xa lạ tham lam”. Đồng thời, trong tâm người nghèo cũng sẽ nảy sinh sự bất mãn, bởi vì sự cứu trợ về vật chất được coi là việc đương nhiên, nhưng lại không thể giúp người ta no đủ. “Một giai cấp nhìn thế giới bằng con mắt sợ hãi và thù hận, còn giai cấp kia lại nhìn những bất hạnh của bản thân bằng một con mắt thất vọng và đố kỵ”. [9]

Kích động lòng đố kỵ và đấu tranh, chế độ phúc lợi cao chính là một trong những thủ đoạn của tà linh để hủy hoại con người. Mâu thuẫn này biểu hiện vô cùng rõ rệt khi cuộc khủng hoảng kinh tế Hy Lạp xảy ra, tuy vậy đó không phải là mâu thuẫn giữa người giàu nhất và người nghèo nhất, mà là mâu

thuần giữa đa số những người ở tầng lớp trung lưu và người giàu. Ở Hy Lạp, người ta không muốn đóng thuế cao, toàn dân trốn thuế nghiêm trọng. Báo “The Economist” nói: Giới quan chức Hy Lạp gọi trốn thuế là “phong trào toàn dân”. [10] Một khi nền kinh tế có vấn đề, vấn nạn người giàu trốn thuế lại càng nhức nhối hơn. Chính phủ Hy Lạp vì không muốn làm mất lòng cử tri nên suốt một thời gian dài đã phát hành trái phiếu để bù đắp cho thâm hụt ngân sách do việc thu thuế không đủ, để duy trì mức phúc lợi cao ngang bằng với các nước thành viên khác trong Liên minh châu Âu. Sau khi khủng hoảng xảy ra, khi chính phủ cần phải giảm phúc lợi thì một làn sóng bất mãn của những người dân vốn đã quen được nuông chiều bằng phúc lợi cao bùng phát trên quy mô lớn, dân chúng chĩa mũi nhọn vào những người giàu, họ yêu cầu phải thu thuế nhiều hơn từ những người giàu. Rốt cuộc là tầng lớp giàu có hay tầng lớp trung lưu phải chịu trách nhiệm cho cuộc khủng hoảng kinh tế này? Đây là một vấn đề khiến chính phủ phải đau đầu. Nhưng cho dù thế nào, tà linh đã đạt được mục đích của nó là phá hoại đạo đức con người và xúi giục những nhóm người thù hận, đấu tranh lẫn nhau.

Chế độ phúc lợi thúc đẩy quan niệm “không làm mà hưởng”, điều này sẽ làm giảm đi tinh thần nỗ lực làm việc và tích cực phấn đấu của xã hội, nó cũng sẽ khiến nền kinh tế bị tổn thương.

Ba nhà kinh tế học gồm Martin Halla, Mario Lackner và Friedrich G. Schneider đã tiến hành phân tích những tác động thực tế của chế độ phúc lợi xã hội và đưa ra số liệu chứng minh chế độ phúc lợi chắc chắn sẽ làm suy yếu động lực phát triển của xã hội, mà tác động này phải sau một thời gian rất lâu dài mới có thể thực sự biểu hiện ra. Họ kết luận rằng chế độ phúc lợi xã hội sẽ phá hủy đi nền tảng kinh tế của chính quốc gia đó. [11]

1.1.5 Chế độ phúc lợi tạo nên “văn hóa đói nghèo”

Năm 2012, thời báo New York (The New York Times) đã đăng bài báo với tiêu đề “Việc kiếm lời bằng cách không cho trẻ

biết chữ” kể một câu chuyện đau xót mà chế độ phúc lợi ở Mỹ ngày nay gây ra cho những gia đình nghèo.

Rất nhiều gia đình đói nghèo sống trong những căn nhà lưu động ở chân núi Appalachian. Những phụ huynh này đã bắt con cái họ phải bỏ học vì họ lo lắng rằng nếu các em đi học sẽ biết đọc, và gia đình họ sẽ không đủ điều kiện để nhận trợ cấp mù chữ mỗi tháng nữa. Những gia đình nghèo này nhận được một khoản tiền trợ cấp 698 đô la Mỹ mỗi tháng từ “Chương trình phụ cấp an sinh” cho đến khi đứa trẻ được 18 tuổi. [12] Chỉ vì khoản trợ cấp trước mắt mà đã khiến các bậc cha mẹ này hi sinh cả cơ hội học hành của con cái.

Khoảng 40 năm trước, chương trình này đã trợ cấp cho những gia đình có trẻ em thực sự bị khuyết tật về mặt trí tuệ hoặc sinh lý. Tuy nhiên hiện nay hơn 55% số “trẻ em khuyết tật” được nhận trợ cấp không thể xác định rõ ràng có là “người chậm phát triển trí tuệ” hay không, toàn nước Mỹ có 1,2 triệu trẻ em như vậy và cần 9 tỷ đô la Mỹ tiền trợ cấp mỗi năm từ những người nộp thuế. [13]

Ở đây, chính sách phúc lợi và sự tham lam của con người thúc đẩy lẫn nhau. Điều này tất nhiên không phải là ý định ban đầu của những người đề xuất chính sách phúc lợi, nhưng họ đã gián tiếp trợ giúp cho ma quỷ đạt được mục đích hủy hoại con người của nó.

100 năm trước, Tocqueville đã dự báo rằng chế độ phúc lợi sẽ không thể phân biệt được đúng đối tượng nào cần trợ cấp (tức là không phân biệt được người nhận trợ cấp bị rơi vào cảnh đói nghèo là do họ không nỗ lực vươn lên hay do họ thực sự gặp bất hạnh), vì thế nó cũng không thể giúp đỡ một cách có hiệu quả những người thực sự cần giúp đỡ. [14]

Xét từ khía cạnh kinh tế, việc lạm dụng chính sách phúc lợi sẽ gây nên gánh nặng tài chính, nhưng đối với những trẻ em nghèo mà nói, chế độ phúc lợi mang đến những bi kịch còn lớn hơn. Nghiên cứu năm 2009 cho thấy 2/3 số trẻ em nghèo khi đến 18 tuổi đều trở thành những người thụ hưởng từ chương trình trợ cấp an sinh dành cho người trưởng thành tàn tật,

cũng có nghĩa là suốt đời họ sẽ không thể thoát khỏi cảnh đói nghèo. [15]

Dưới chế độ phúc lợi, định nghĩa “tàn tật” không ngừng được mở rộng, các chính khách vì để lấy lòng cử tri mà không ngừng khuếch trương chế độ phúc lợi. Tuy nhiên, mặt trái của chế độ phúc lợi lại dẫn đến lạm dụng phúc lợi, dẫn đến suy thoái đạo đức xã hội và nảy sinh nhiều vấn đề kinh tế, đây là sự cố ý an bài của tà linh.

Phúc lợi xã hội có thể được xem là một biện pháp cứu trợ khẩn cấp, nhưng không nên sử dụng thường xuyên. Phúc lợi xã hội có thể trợ giúp đối với những người gặp tai nạn do nguyên nhân ngoài ý muốn (như tai nạn lao động, bệnh tật, thiên tai v.v.), nhưng nó không thể giải quyết tận gốc vấn đề đói nghèo. Lấy ví dụ nước Mỹ, tính đến năm 2014, trong vòng 50 năm từ khi tổng thống Mỹ Johnson bắt đầu “cuộc chiến chống đói nghèo”, nước Mỹ đã tiêu tốn 2,2 nghìn tỷ đô la Mỹ thu từ người nộp thuế. [16] Nhưng số liệu của Cục Thống kê Mỹ cho thấy ngoại trừ hơn mười năm đầu tiên, tỷ lệ người nghèo ở Mỹ trong gần 40 năm qua cơ bản được duy trì ổn định: tỷ lệ nghèo không hề giảm xuống nhờ các chương trình cứu trợ. [17]

Nhà kinh tế học người Mỹ William Arthur Niskanen chỉ ra rằng chế độ phúc lợi là nguyên nhân gây ra “văn hóa đói nghèo”. Văn hóa đói nghèo bao gồm đói nghèo, sống lệ thuộc vào phúc lợi, quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, tội phạm, bạo lực, thất nghiệp, nạo phá thai v.v.. Nghiên cứu thực tiễn của Nicholas cho thấy, trong “chương trình trợ cấp những gia đình có trẻ em phụ thuộc” (AFDC), nếu số tiền hỗ trợ tăng thêm 1% sẽ thu hút thêm số người nhận hỗ trợ tăng 3%, số người nghèo sẽ tăng 0.8%, tỷ lệ trẻ em sinh bởi những phụ nữ không kết hôn tăng 2,1%, đồng thời số ca nạo phá thai và số vụ phạm tội, bạo lực cũng tăng lên tương ứng. [18] Điều này chứng tỏ rằng chính sách phúc lợi cao ngược lại khiến con người ỷ lại vào phúc lợi mà thiếu đi tinh thần trách nhiệm.

Một hậu quả quan trọng của văn hóa đói nghèo là làm tan vỡ gia đình. Nhà kinh tế học Walter E. Williams khi tìm hiểu

lịch sử và thực trạng vấn nạn đói nghèo của những người da đen ở Mỹ đã chỉ ra rằng: 85% trẻ em người da đen sinh ra trong những gia đình mẹ đơn thân, đây là nguyên nhân quan trọng dẫn đến tỷ lệ nghèo cao trong cộng đồng người da đen. Mà chế độ phúc lợi cao lại chính là thủ phạm tiếp tay, khiến những người mẹ đơn thân không phải chịu trách nhiệm cho những hành động sai lầm của họ, ngược lại họ còn được nhận các khoản phụ cấp nhà ở, thực phẩm và các khoản tiền trợ cấp khác từ phúc lợi xã hội. Phúc lợi trở thành trợ thủ đắc lực làm tỷ lệ sinh con không kết hôn tăng cao, làm tăng số lượng người nghèo. [19]

Mặc dù mức phúc lợi không ngừng tăng lên nhưng khoảng cách giàu nghèo ở Mỹ vẫn không ngừng mở rộng suốt 30 năm qua, thu nhập bình quân (không tính yếu tố lạm phát) tăng trưởng chậm, tài sản chảy vào tầng lớp giàu có nhất, thậm chí xuất hiện nghề “làm nghèo”. Càng như vậy thì các đảng phái cánh tả lại càng lấy việc giải quyết vấn đề “người nghèo” làm cái cớ để thúc đẩy mở rộng chính phủ, thu thuế cao, phúc lợi cao, từ đó khiến xã hội rơi vào cái vòng luẩn quẩn.

1.1.6 Phe cánh tả sử dụng chính sách phúc lợi để biến dân chúng thành kho phiếu bầu

Các chính khách phe cánh tả thường đưa ra những lý do nghe có vẻ cao thượng như “cứu trợ người nghèo”, “công bằng xã hội” để cổ súy cho chính sách phúc lợi cao, thu thuế cao, nhằm đánh bóng tên tuổi của họ. Kỳ thực, bản thân họ không phải là người ban phát phúc lợi, họ chẳng qua chỉ lấy tài sản của tầng lớp giàu có và trung lưu cấp cho người nghèo mà thôi. Tuy nhiên sau khi chính sách phúc lợi làm rối loạn mối quan hệ giữa người cho và người nhận, những người chủ trương và quy định ra chính sách phúc lợi này lại dẫn dắt những người nhận phúc lợi hướng sự cảm ơn và báo đáp đến chính họ, bằng cách bỏ phiếu bầu cho họ. Lợi dụng chính sách phúc lợi cao để biến quần chúng thành kho phiếu bầu cho mình, đây hiện tượng phổ biến ở Mỹ và châu Âu.

1.2 Các quốc gia phương Tây tích cực can thiệp vào lĩnh vực kinh tế

1.2.1 Sự can thiệp kinh tế của nhà nước

Nhìn vào thực trạng hiện nay có thể thấy chính phủ ở xã hội tự do cũng đã can thiệp rất sâu vào lĩnh vực kinh tế. Một mặt là vì dưới ảnh hưởng của chính sách phúc lợi theo hình thái ý thức chủ nghĩa xã hội, chính phủ ngày càng nắm quyền phân phối tài sản. Mặt khác, xã hội phương Tây sau cuộc khủng hoảng kinh tế trong những năm 30 thế kỷ trước đã chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của học thuyết kinh tế Keynes khuyến khích nhà nước sử dụng chính sách tiền tệ và tài khóa để điều hành nền kinh tế.

Trong xã hội bình thường, nhà nước có vai trò hữu hạn trong nền kinh tế, thông thường nhà nước chỉ can thiệp vào nền kinh tế khi xảy ra khủng hoảng, tai họa tự nhiên hoặc trong một thời kỳ đặc thù hay tình huống đặc thù nào đó, điều này là bình thường. Nhưng hiện nay chủ nghĩa Keynes đã trở thành một loại trào lưu “thời thượng”, chính phủ các nước đua nhau tích cực theo đuổi chính sách can thiệp vào nền kinh tế.

Khi chính phủ can thiệp toàn diện vào kinh tế, nhất cử nhất động của nó đều có ảnh hưởng to lớn đến thị trường, trở thành “nhiệt kế” đo biến động của nền kinh tế. Rất nhiều chính sách pháp luật trực tiếp quyết định sự thành bại của doanh nghiệp hoặc ngành kinh doanh nào đó, dẫn đến rất nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư cá nhân phải quan sát động thái của chính phủ để hoạt động. Từ vai trò thông thường là người đặt ra các quy định và người giám sát việc thực hiện quy định nay chính phủ trở thành người chỉ đạo và tham gia vào hoạt động kinh tế, từ vai trò trọng tài giờ đây trở thành người “vừa đá bóng vừa thổi còi”, chính phủ sử dụng nguyên tắc “bàn tay hữu hình” thay cho nguyên tắc “bàn tay vô hình”, trở thành người chỉ huy chính và người điều khiển sự vận hành của dòng vốn và thị trường và tư bản, trở thành người thay thế cho chủ thể kinh tế tư nhân.

Chính sách tài khóa và chính sách phúc lợi cao khiến cho rất nhiều chính phủ phải gánh những món nợ lớn. Theo số liệu từ Tổ chức Hợp tác kinh tế quốc tế (OECD), có đến gần một nửa số quốc gia có tỷ lệ nợ lên đến 100% GDP thậm chí lớn hơn, có quốc gia tỷ lệ nợ thậm chí còn vượt quá 200% GDP. [20] Thâm hụt tài khóa lớn đã trở thành hiểm họa tiềm ẩn trong sự phát triển kinh tế và xã hội của rất nhiều quốc gia.

Nhà kinh tế học đoạt giải Nobel kinh tế Ronald Coase đã công bố rất nhiều luận văn nghiên cứu về sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế và hiệu ứng của nó, ông phát hiện gần như tất cả sự can thiệp vào lĩnh vực kinh tế đều gây ra những hiệu ứng tiêu cực. Ông cho rằng sự can thiệp quá lớn của chính phủ đã đạt đến cái mà các nhà kinh tế học gọi là “lợi nhuận biên tiêu cực”. [21]

Mặc dù vậy, người ta vẫn thấy rằng bất kể quốc gia nào cũng đang ngày càng tích cực can thiệp vào nền kinh tế, khả năng can thiệp của chính phủ đã đạt đến mức không thể tưởng tượng nổi.

1.2.2 Hậu quả và thực chất của việc chính phủ can thiệp vào nền kinh tế

Chính phủ sử dụng quyền lực để can thiệp vào nền kinh tế đã gây hậu quả tối thiểu ở hai phương diện sau:

Thứ nhất, quyền lực, vai trò và quy mô của chính phủ ngày càng mở rộng. Các quan chức ngày càng cho rằng mình có khả năng can thiệp vào nền kinh tế, để chính phủ vào vai chúa cứu thế, rồi lại càng tích cực can thiệp vào kinh tế hơn. Dù khi đối phó với khủng hoảng, một khi chính phủ đã ra tay xử lý vấn đề thì cho dù khủng hoảng không còn nhưng chính phủ vẫn không nơi lỏng sự can thiệp của mình.

Thứ hai, con người sẽ ngày càng ỷ lại vào quyền lực của chính phủ. Khi người ta gặp vấn đề khó khăn hoặc không thể đạt được lợi ích như kỳ vọng trên thị trường tự do cạnh tranh, họ sẽ yêu cầu chính phủ can thiệp nhiều hơn để thỏa mãn yêu cầu của bản thân họ.

Điều này tạo thành cái vòng luẩn quẩn, khiến quyền lực của chính phủ càng ngày càng lớn, không gian cho doanh nghiệp tư nhân và thị trường tự chủ càng ngày càng thu hẹp. Sản xuất sẽ mang tính phụ thuộc và những người lợi dụng các chính khách để trục lợi sẽ yêu cầu chính phủ phải phân phối tài sản nhiều hơn, thậm chí đặt ra các quy định pháp luật để cưỡng chế mọi người chấp hành.

Ở phương Tây, một trào lưu chính trị mạnh mẽ đang khiến xã hội nghiêng sang phía cánh tả. Một số chính trị gia vốn thuộc phe cánh tả là tàn dư của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, một số chính trị gia vốn không thuộc phe cánh tả nhưng bị phe cánh tả cưỡng ép gia nhập, cũng trở thành đồng minh của phe cánh tả. Các thế lực này đã hợp sức nhau thúc ép chính phủ sử dụng các biện pháp can thiệp vào kinh tế, can thiệp vào hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân, ăn mòn hoạt động kinh tế bình thường của nhân loại. Rất nhiều phong trào xã hội nhìn bề ngoài giống như hành vi tự phát của người dân, nhưng kỳ thực đều chịu sự thao túng của tà linh cộng sản đằng sau.

Mọi người có thể thấy rằng chính phủ phương Tây đã càng ngày càng thường xuyên dùng lý do chính trị và “bình đẳng”, sử dụng quyền lực công để can thiệp vào thị trường, thậm chí dùng pháp luật để cố định việc can thiệp. Không nghi ngờ gì, điều này đã cướp đoạt ý chí tự do của con người vốn là chủ thể của nền kinh tế thị trường, áp đặt ý chí của quốc gia lên thị trường. Thực tế đây là quá trình liên tục hình thành sự tập trung quyền lực của chính phủ lên nền kinh tế, biến nền kinh tế thị trường trở thành nền kinh tế quyền lực, khiến thị trường phụ thuộc vào quyền lực. Về lâu dài, quyền lực chính phủ công sẽ khống chế mọi mặt của nền kinh tế và đời sống của người dân, dùng thủ đoạn kinh tế để xây dựng chính trị tập quyền, nô dịch công dân và toàn xã hội.

Mỗi chính sách kinh tế nhìn bề ngoài có vẻ bình thường, nhưng trong quá trình lâu dài dần dần đi đến cực đoan, cứ như vậy tà linh cộng sản đang từng bước dẫn dắt nhân loại hướng đến chủ nghĩa cộng sản.

1.2.3 Nền kinh tế chủ nghĩa xã hội sẽ dẫn đến chủ nghĩa cực quyền

Chính sách thu thuế cao, phúc lợi cao, sự can thiệp sâu của chính phủ chính là việc thực hiện chủ nghĩa xã hội dưới chế độ chủ nghĩa tư bản ở phương Tây, nó phù hợp với tư tưởng cốt lõi của nền kinh tế kế hoạch, đều lấy danh nghĩa và quyền lực của chính phủ để thao túng kinh tế, nó coi chính phủ là đáng toàn năng, coi chính phủ như Thần. Điểm khác biệt là hiện nay sự can thiệp của chính phủ ở phương Tây còn chịu ước chế bởi lực lượng tự do trong dân chúng, thêm vào đó là chế độ chủ nghĩa tư bản, cho nên nó không có biểu hiện cực đoan như nền kinh tế kế hoạch ở các quốc gia cộng sản.

Nhà kinh tế, nhà tư tưởng nổi tiếng Hayek đã từng cảnh báo, bất cứ kế hoạch tái phân phối nào do chính phủ thao túng và thực hiện trên quy mô lớn, trên thực tế đều sẽ can thiệp vào thị trường, và tất nhiên cũng đều dẫn đến thể chế chính trị cực quyền, mà điều này không liên quan gì tới dân chủ. Ông cho rằng “chủ nghĩa xã hội” ở Âu Mỹ hiện nay tuy rằng có điểm khác biệt với chế độ công hữu và kinh tế kế hoạch trước kia, nó chủ yếu thông qua việc thu thuế và chế độ phúc lợi xã hội để tiến hành phân phối lại thu nhập một cách rộng rãi, nhưng hình thức này cũng sẽ dẫn đến hậu quả “nô dịch” giống như chế độ công hữu, chỉ có điều sẽ chậm hơn, gián tiếp hơn và không toàn diện như chế độ công hữu mà thôi. [22]

Phần trước của cuốn sách này đã chỉ ra rằng Marx, Engels, Lenin đều coi chủ nghĩa xã hội là giai đoạn tất yếu của chủ nghĩa cộng sản. Giống như một đoàn tàu, điểm dừng ở trạm trung chuyển sẽ không ảnh hưởng đến điểm đến cuối cùng của nó. Nhân tố đằng sau thúc đẩy một quốc gia hướng đến chủ nghĩa xã hội chính là tà linh cộng sản, nó nhất định sẽ liên tục tiến về phía trước. Xã hội nhân loại về phương diện kinh tế và các phương diện khác, một khi quay lưng lại với truyền thống và tiếp thu những “giá trị quan” của tà linh cộng sản, đi theo đường tà, thì không cần quan tâm tốc độ thế nào, chỉ cần

phương hướng không thay đổi thì sớm muộn cũng sẽ đi đến điểm cuối của con đường.

Điểm cuối của con đường khi đã rời xa truyền thống này không phải thiên đường nhân gian mà là hủy diệt nhân loại. Trên thực tế, ma quỷ không hề quan tâm “thiên đường” có thành hiện thực không, nó cũng biết đó chỉ là những lời dối trá để lừa người; chỉ cần có thể hủy diệt nhân loại thì ma quỷ đã mãn nguyện rồi.

2. Nền kinh tế Trung cộng – mô hình kinh tế quái thai của chủ nghĩa xã hội

Sau khi trải qua nghèo đói và thống khổ do chế độ công hữu và nền kinh tế kế hoạch mang lại, Trung cộng đành phải thực hiện cái gọi là cải cách mở cửa, cũng gọi là “kinh tế thị trường”. Rất nhiều người tưởng rằng Trung cộng đang thực hiện theo chủ nghĩa tư bản, kỳ thực không phải.

2.1 Tà linh cộng sản không hề buông lỏng sự khống chế đối với kinh tế Trung Quốc

Trung cộng bắt đầu dĩ đành phải cải tổ trong lĩnh vực kinh tế, để một bộ phận kinh tế bước vào kinh tế thị trường và cho phép duy trì một bộ phận kinh tế tư nhân nhất định, nhưng điều này không có nghĩa là ma quỷ cộng sản buông lỏng sự khống chế của nó. Ngược lại, đây chỉ là thủ đoạn mà tà linh lợi dụng để duy trì sự tồn tại của bản thân nó và lừa dối thế giới mà thôi.

Mô hình kinh tế Trung cộng hoàn toàn là một thứ quái thai, là sự kết hợp kì dị giữa chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa quốc gia và kinh tế thị trường. Trên bề mặt, mặc dù nền kinh tế có một bộ phận là doanh nghiệp tư nhân nhưng Trung cộng lại chưa từng thừa nhận quyền sở hữu tài sản vĩnh viễn của người dân, do đó, tất cả tài nguyên bao gồm cả đất đai cơ bản vẫn thuộc sở hữu nhà nước, thuộc nền kinh tế công hữu. Đồng thời, Trung cộng lợi dụng quyền lực nhà nước để khống chế tất cả cơ chế vận hành của nền kinh tế, nó vẫn tồn tại kế hoạch nhà nước

khổng lồ vốn thuộc nền kinh tế tập quyền. Thị trường chỉ là thủ đoạn mà chính phủ dùng để thúc đẩy kinh tế, nó không có tính độc lập thực sự, cũng không có cơ chế phù hợp với thị trường, không minh bạch về pháp lý và quyền sở hữu..., tỷ giá không được tự do biến động, tài sản cũng không được tự do ra vào, doanh nghiệp nước ngoài không được tự do hoạt động. Để khuyến khích xuất khẩu, chính phủ Trung cộng đã đưa ra chính sách hoàn thuế và giảm thuế xuất khẩu cho doanh nghiệp, với mục đích dùng giá thấp để đánh bại những đối thủ cạnh tranh, gây nhiễu loạn hoạt động ngoại thương bình thường của thế giới. Mọi hoạt động kinh tế phải phù hợp với yêu cầu của chính trị, hoạt động kinh tế và các tài nguyên kinh tế của doanh nghiệp và cá nhân đều phải phụ thuộc vào chính trị, chúng có thể bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào vì lý do chính trị. Chính vì thấy được những nguyên nhân này nên các nước theo kinh tế thị trường ở châu Âu và châu Mỹ vẫn luôn không thừa nhận Trung Quốc có nền kinh tế thị trường.

Rất nhiều người trong chính phủ phương Tây từng ngây thơ cho rằng sự phát triển kinh tế sẽ mang lại tự do dân chủ cho Trung Quốc về mặt chính trị. Nhưng không may là Trung cộng chỉ dùng chất dinh dưỡng của chủ nghĩa tư bản để nuôi lớn cơ thể chủ nghĩa xã hội, nó liều chết bám chặt lấy bóng ma của chủ nghĩa cộng sản. Trung cộng càng có nhiều tiền hơn thì lại càng bức hại và đàn áp dân chúng tàn khốc hơn. Bắt đầu từ tháng 7 năm 1999, Trung cộng phát động cuộc bức hại lên 100 triệu người tu luyện Pháp Luân Công. Cuộc chiến tranh không khói súng chống lại giá trị phổ quát “Chân-Thiện-Nhẫn” này vẫn tiếp diễn cho đến ngày nay. Năm 2013, Trung cộng đã tiêu tốn hơn 700 tỷ nhân dân tệ làm cái gọi là “phí giữ vững sự ổn định” để trấn áp người dân.

2.2 Sự thực đằng sau sự tăng trưởng kinh tế Trung Quốc

Sự tăng trưởng GDP của Trung Quốc gần 40 năm qua khiến rất nhiều người có vẻ như đã thấy được “tính ưu việt” của nền kinh tế chủ nghĩa xã hội, khiến rất nhiều người phương Tây,

bao gồm cả những người nổi tiếng trong giới chính trị và học thuật phải thay đổi cách nhìn, phải khen ngợi hiệu quả của thể chế cực quyền. Thực ra, mô hình kinh tế Trung cộng không thể sao chép được, nguyên nhân phát triển kinh tế của nó một mặt đã chứng minh vấn đề nội tại của nền kinh tế chủ nghĩa xã hội, mặt khác nó làm nổi bật nguy cơ đáng sợ gây ra bởi một nền kinh tế quyền lực vô đạo đức.

Sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc 40 năm qua có liên quan mật thiết đến một số phương diện, nhân tố sau:

Thứ nhất, sự nói lỏng chế độ kinh tế công hữu, bãi bỏ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung ở trung ương, khôi phục kinh tế tư nhân và doanh nghiệp tư nhân khiến cho nền kinh tế Trung Quốc có động lực phát triển mạnh mẽ. Người Trung Quốc cần cù, thông minh nhưng bị đảng cộng sản kìm kẹp 40 năm qua, khiến họ trở nên sợ đói nghèo, một khi được giải phóng thì mong muốn kiếm tiền tự nhiên sẽ tạo thành sức mạnh vô cùng lớn.

Thứ hai, vốn đầu tư và kỹ thuật từ phương Tây ào ạt chảy vào Trung Quốc. Phần lớn đất đai, lao động và thị trường do thể chế công hữu ban đầu của Trung Quốc tích lũy có thể sử dụng được nhưng chưa được khai phát tiềm năng, giống như mỏ vàng chưa được khai thác. Kỹ thuật được ví như củi còn vốn đầu tư được ví như dầu và lửa, hai thứ này kết hợp lại tạo thành ngọn lửa lớn thổi bùng nền kinh tế Trung Quốc. Nếu không phải vì sự thống trị cực quyền của Trung cộng thì ngọn lửa này lẽ ra phải cháy sớm hơn, thịnh vượng hơn, lâu dài và an toàn hơn, nền kinh tế Trung Quốc lẽ ra đã phát triển sớm hơn rồi.

Dòng tiền từ các quốc gia phương Tây chảy vào Trung Quốc có quy mô rất lớn, bên ngoài khó mà tưởng tượng được. Theo thống kê, đầu tư trực tiếp của Mỹ vào Trung Quốc từ năm 2000 đến năm 2016 đã lên đến gần 800 tỷ USD. [23] Từ năm 1979 đến năm 2015, Trung Quốc thực tế đã sử dụng tổng số tiền đầu tư nước ngoài lũy kế lên đến 1.642,3 tỷ USD. [24]

Thứ ba, các quốc gia phương Tây còn dành cho Trung cộng

ưu đãi đặc biệt về thương mại và thị trường rộng lớn. Tháng 5/2000, Mỹ quyết định bình thường hóa quan hệ thương mại vĩnh viễn với Trung Quốc. Ngày 11/12/2001, Trung Quốc chính thức gia nhập tổ chức thương mại quốc tế (WTO). Thị trường quốc tế đã mở rộng cửa với Trung Quốc.

Thứ tư, nền kinh tế Trung cộng phát triển trên cơ sở phi đạo đức; họ bóc lột công nhân, nông dân trong các công xưởng lương thấp điều kiện lao động tồi tệ, cưỡng chế giải phóng mặt bằng một cách đẫm máu, tất cả chỉ để mở đường cho kinh tế phát triển, bất chấp ô nhiễm môi trường và những tác hại lâu dài, trong thời gian ngắn chiếm hết ưu thế về giá thành và tốc độ.

Trung cộng lợi dụng tiền bạc, kỹ thuật và thị trường của phương Tây, những điều khoản thương mại có lợi với phương Tây, lao động giá rẻ trong nước và giá thành sản phẩm rẻ để thu về rất nhiều ngoại tệ mỗi năm. Thâm hụt thương mại Mỹ-Trung từ hơn 80 tỷ USD năm 2000 tăng lên đến hơn 375 tỷ USD năm 2017.

Cuối cùng, Trung cộng lại là người phá hoại các quy tắc thương mại quốc tế để giành lợi thế lớn nhất, thu được lượng ngoại hối khổng lồ. Nó còn dùng chiến lược quốc gia để đánh cắp sở hữu trí tuệ, dùng chiến thuật đi tắt đón đầu để đánh cắp khoa học kỹ thuật, dùng mọi thủ đoạn đầu cơ để gây ra những “vụ trộm cắp lớn nhất trong lịch sử” cũng phá hoại trật tự kinh tế bình thường của chủ nghĩa tư bản.

Theo báo cáo công bố năm 2017 của Ủy ban bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ Mỹ, Trung Quốc mỗi năm gây thiệt hại cho Mỹ từ 225 – 600 tỷ USD thông qua việc làm hàng giả, phần mềm lậu và ăn cắp bí mật công nghiệp của Mỹ, thống kê trên chưa bao gồm việc vi phạm quyền sáng chế phổ biến ở Trung Quốc. Báo cáo còn nêu, trong ba năm qua Mỹ đã thiệt hại 1200 tỷ USD do bị đánh cắp sở hữu trí tuệ, phần lớn do Trung Quốc gây ra. [25] [26] Báo cáo tháng 11/2015 của văn phòng Cục tình báo quốc gia Mỹ cho thấy hoạt động gián điệp kinh tế của hacker máy tính gây thiệt hại cho Mỹ 400 tỷ USD mỗi năm, 90% hoạt động

gián điệp đến từ Trung Quốc. [27]

Có thể thấy rằng nguyên nhân tăng trưởng kinh tế Trung Quốc là do sự nói lỏng hình thái ý thức chủ nghĩa xã hội trong lĩnh vực kinh tế, cộng thêm sự đầu tư và chuyển dịch tài sản từ các quốc gia phát triển phương Tây và những hành vi kinh tế vô đạo đức của Trung cộng. Điều này không phải do tính ưu việt của chế độ chủ nghĩa xã hội, càng không có nghĩa là Trung Quốc đang đi trên con đường bình thường của chủ nghĩa tư bản. Các quốc gia phương Tây có lúc gọi mô hình kinh tế cực quyền cộng sản vô đạo đức này của Trung cộng là “chủ nghĩa tư bản quốc gia”, thực ra đó là để tô vẽ cho Trung cộng. Dưới chế độ cực quyền cộng sản, kinh tế chỉ là tỳ nữ của chính trị, biểu tượng kinh tế thị trường chỉ là kỹ xảo để nó trêu đùa thế giới mà thôi.

Mô hình kinh tế của Trung cộng mang đến cho thế giới một ảo tưởng rằng sử dụng lực lượng nhà nước có thể nhanh chóng phát triển kinh tế, sử dụng các thủ đoạn vô đạo đức có thể thu được thắng lợi trong cạnh tranh kinh tế, vì thế đã khiến cho các quốc gia tích cực can thiệp vào kinh tế hướng đến chủ nghĩa xã hội. Nếu coi mô hình kinh tế Trung cộng là “ví dụ của thành công” thì vô hình chung đã đã tạo thành tai nạn nhân quyền và là kết quả của sự suy đồi đạo đức, không khác gì uống rượu độc giải khát, đây là sai lầm lớn.

2.3 Hậu quả do mô hình kinh tế kỳ dị mang lại

Mô hình phát triển kinh tế kỳ dị của Trung cộng đã mang đến nguy cơ đáng sợ về đạo đức. Tà linh cộng sản chính là muốn khiến cho Trung Quốc vừa phát triển kinh tế, đồng thời sẽ làm cho đạo đức suy thoái toàn diện, dùng kinh tế để phá hoại đạo đức, dùng kinh tế để che đậy sự bại hoại đạo đức, khiến cho con người mãi mê dương dương tự đắc với việc hưởng thụ lợi ích kinh tế mà vô thức đi đến bờ vực bị hủy diệt.

Ngày nay ở Trung Quốc, vấn nạn hàng giả, thực phẩm độc hại tràn ngập; dâm loạn, ma túy, cờ bạc, xã hội đen mọc sức hoành hành; tham nhũng, hủ bại, mại dâm, không những

không xấu hổ mà ngược lại còn cảm thấy tự hào; thiếu chữ tín, khoảng cách giàu nghèo, tội phạm cấu kết với quan chức, xung đột xã hội, pháp luật không công bằng, thấy chết không cứu... dưới chế độ kinh tế cực quyền, tham nhũng lên đến cực điểm, mua quan bán chức, công tư lẫn lộn..., sự tham ô của quan chức Trung cộng đã vượt quá sức tưởng tượng của con người, quan nhỏ tham ô lớn chỗ nào cũng có, quan lớn còn tham ô lớn hơn, hàng tỷ hàng chục tỷ tài sản quốc hữu bị biến thủ, không một chính phủ quốc gia nào trên thế giới lại tham nhũng nhiều và suy đồi đạo đức như Trung cộng.

Tháng 10 năm 2011, sự kiện cô bé Tiểu Duyệt Duyệt ở Phạt Sơn, tỉnh Quảng Đông làm chấn động toàn Trung Quốc và toàn thế giới. Cô bé Vương Duyệt hai tuổi (tên thân mật là “Tiểu Duyệt Duyệt”) bị một chiếc xe đâm ngã, người tài xế không những không cứu em bé mà còn tiếp tục lái xe nghiền lên người em rồi bỏ đi, chiếc xe đi đằng sau tiếp tục nghiền lên người em, có khoảng 18 người đi đường đi qua nơi xảy ra tai nạn nhưng không một ai ra tay giúp đỡ. Cô bé cuối cùng đã tử vong vì không được cứu chữa kịp thời. Truyền thông quốc tế kinh ngạc thốt lên rằng: “Phải chăng Trung Quốc đã mất đi linh hồn rồi?” Nếu như gặp phải cơn bão thì người ta còn có chút e dè, nhưng trong trường hợp kể trên, trong tình huống căn bản không có bất kỳ nguy hiểm nào mà vẫn thấy chết không cứu, chứng tỏ rằng xã hội này đã phá vỡ giới hạn đạo đức thấp nhất.

Sự phát triển kinh tế không còn đạo đức thì rất hỗn loạn, không bền vững và là thảm họa. Nền kinh tế tàn ác, vô nhân đạo này đã gây nên khủng hoảng môi trường, gia tăng xung đột xã hội; xã hội không có thành tín làm gia tăng mạnh mẽ chi phí kinh tế, khi chi phí đạo đức lớn đến một mức độ nhất định sẽ kéo kinh tế đi xuống; cạnh tranh trên trường quốc tế mà không có đạo đức cũng không thể lâu dài, kinh tế Trung Quốc đang bắt đầu trả giá cho điều này và đang bắt đầu bước vào thời kỳ suy giảm. Nền kinh tế của Trung Quốc là một ảo ảnh mà ma quỷ tạm thời tạo ra, Trung Quốc chỉ có thể được gọi là nước yếu “hùng mạnh”. Biểu hiện phồn vinh được tạo ra do

tăng trưởng kinh tế nhanh trong thời gian gần đây chỉ giống như xây lâu đài trên cát, bất cứ lúc nào cũng có thể bị hủy hoại vì sự suy thoái toàn diện của đạo đức và sự khủng hoảng toàn diện của xã hội.

Nếu không thoát ra khỏi cái thòng lọng này của ma quỷ, thì với mô hình kinh tế hiện nay Trung Quốc sẽ không thể có một tương lai tốt đẹp, bởi vì tà linh cộng sản vốn không quan tâm và cũng sẽ không giúp kinh tế Trung Quốc thực sự phát triển bền vững, mục đích thực sự của nó chính là hủy diệt.

3. Chủ nghĩa xã hội đưa các quốc gia kém phát triển đi vào ngõ cụt

3.1 Bóng ma kinh tế của các quốc gia cộng sản Đông Âu cũ vẫn ám ảnh

Trên thế giới hiện nay, ngoại trừ việc tiến hành chủ nghĩa xã hội trá hình tại các quốc gia phát triển ở phương tây và nền kinh tế quái thai của chủ nghĩa xã hội mà Trung cộng đang tiếp tục thực thi, các quốc gia chủ nghĩa cộng sản Đông Âu cũ vì không triệt để xóa bỏ tội ác của chủ nghĩa cộng sản, khiến cho bóng ma cộng sản vẫn ám ảnh, trong tâm mọi người vẫn còn chứa đựng chủ nghĩa cộng sản. Điều này phản ánh đến mọi phương diện kinh tế, chính trị. Ví dụ ở Nga và Belarus, doanh nghiệp nhà nước vẫn chiếm tỷ trọng lớn và chế độ phúc lợi cao, nhà nước vẫn còn can thiệp sâu vào nền kinh tế. Khi các quốc gia Đông Âu chuyển đổi chế độ, nền kinh tế rơi vào khủng hoảng, tỷ lệ thất nghiệp cao, kinh tế tăng trưởng chậm đã mang lại cơ hội cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản dỏm sống dậy, các chính đảng cánh tả phát triển mạnh mẽ. Những cảm xúc hoài niệm về chủ nghĩa cộng sản trước đây lại trở dậy trong các quốc gia cộng sản Đông Âu cũ, [28] có thể coi đó là bóng ma kinh tế cộng sản.

3.2 Thất bại của nền kinh tế chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc thế giới thứ ba

Vào những năm 60 của thế kỷ trước, trong các nước thuộc thế giới thứ ba ở châu Á và châu Phi, đại đa số các quốc gia độc lập ở châu Phi đều tuyên bố đi theo chủ nghĩa xã hội, nhưng điều đó đã để lại một đồng hỗn loạn. Ví dụ gần đây nhất là Venezuela và Zimbabwe.

Venezuela từng là quốc gia giàu có nhất châu Mỹ La-tinh, hiện tại quốc gia này kinh tế bất ổn, nạn đói hoành hành, tội phạm tràn lan, bầu không khí tuyệt vọng bao trùm khắp đất nước. Zimbabwe cũng từng là quốc gia giàu có nhất châu Phi, ngày nay quốc gia này đã hoàn toàn rơi vào thảm họa thực sự, lạm phát đã tăng đến mức không thể tưởng tượng.

Venezuela: Chủ nghĩa xã hội khiến một quốc gia giàu có rơi vào vực thẳm phá sản.

Venezuela có nguồn tài nguyên dầu mỏ phong phú. Vào những năm 70 của thế kỷ 20, Venezuela từng là quốc gia có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất và có mức bất bình đẳng thu nhập thấp nhất châu Mỹ Latinh, có GDP bình quân đầu người cao nhất trong khu vực. [29] Nền kinh tế Venezuela lúc đó khá tự do và chính sách di dân hấp dẫn công nhân lành nghề từ Ý, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, cộng thêm chính sách bảo hộ quyền sở hữu, khiến cho quốc gia này từ năm 1940-1970 đạt mức tăng trưởng kinh tế trước nay chưa từng có. [30]

Năm 1999, tân tổng thống Venezuela sau khi nhậm chức đã tiến hành chủ nghĩa xã hội, thực hiện quốc hữu hoá, cuối cùng làm cho nền kinh tế Venezuela sụp đổ. Vị tổng thống này từng công khai tuyên bố rằng cần tiến hành “chủ nghĩa xã hội thế kỷ 21”. [31]

Thực hiện chủ nghĩa xã hội chính là tiến hành trưng thu hoặc quốc hữu hóa rất nhiều doanh nghiệp tư nhân trong các lĩnh vực dầu khí, nông nghiệp, tài chính, công nghiệp nặng, thép, thông tin, truyền thông, năng lượng, giao thông vận tải và du lịch. Quá trình này càng được đẩy mạnh sau khi vị tổng

thống này tái đắc cử vào năm 2007. Từ năm 2007-2012, chính phủ đã trưng thu 1147 doanh nghiệp tư nhân, gây thảm họa nghiêm trọng. Các doanh nghiệp sản xuất đóng cửa, thay vào đó là các xí nghiệp quốc doanh năng suất thấp, nhà đầu tư cũng sợ hãi bỏ chạy. Việc nhà nước trưng thu các doanh nghiệp tư nhân đã phá hoại lĩnh vực sản xuất, từ đó khiến cho Venezuela ngày càng phụ thuộc vào nhập khẩu. Thêm vào đó là một loạt các biện pháp can thiệp của chính phủ như khống chế tỷ giá và khống chế giá cả, cuối cùng khi giá dầu đi xuống, khủng hoảng xảy ra là điều không thể tránh khỏi.

Có người cho rằng nguyên nhân của tấn bi kịch này là do khủng hoảng dầu mỏ, nhưng sự việc lại không đơn giản như vậy. Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới, có bảy quốc gia khác còn phụ thuộc vào dầu mỏ nhiều hơn Venezuela, nhưng trong giai đoạn từ 2013-2017, bảy quốc gia này đều đạt tăng trưởng kinh tế. [32]

Căn nguyên của vấn đề chính là chế độ kinh tế chủ nghĩa xã hội: trên cơ bản, chính sách kinh tế của Venezuela phù hợp với 10 yêu cầu mà Marx đã đề xuất cho những quốc gia đi lên chủ nghĩa xã hội tại “Tuyên ngôn đảng cộng sản”. Tình cảnh bi thảm của Venezuela là tai họa kinh tế mà tà linh cộng sản gây ra.

Zimbabwe: Từ “vựa bánh mì của châu Phi” đến nạn đói tột tệ

Sau khi chính thức giành độc lập vào năm 1980, Zimbabwe đã lựa chọn hướng phát triển theo chủ nghĩa xã hội, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Marx-Lenin. Tổng thống đầu tiên của quốc gia này khi còn trẻ cũng là một tín đồ của chủ nghĩa Marx, đội quân du kích của ông từng chịu ảnh hưởng của tư tưởng Mao Trạch Đông và được chính phủ Trung cộng viện trợ vô điều kiện, vì thế quốc gia này có quan hệ mật thiết với Trung cộng. Không giống với các quốc gia châu Phi tuyên bố đi theo chủ nghĩa xã hội khác, Zimbabwe chưa lập tức tiến hành quốc hữu hóa.

Sau khi bắt đầu cải cách ruộng đất năm 2000, nền kinh tế

Zimbabwe bắt đầu rơi vào tình cảnh khốn cùng. Theo chính sách cải cách đất đai của Zimbabwe, nông trường của người da trắng bị phân phối lại cho những người da đen bản địa không có đất đai và những người có quan hệ chính trị tốt, kế hoạch này đã khiến cho sản xuất của Zimbabwe mau chóng sụt giảm. Ngân hàng trung ương Zimbabwe dự định in thêm tiền để giải quyết khủng hoảng, châm ngòi cho siêu lạm phát bắt đầu.

Số liệu của Ngân hàng trung ương Zimbabwe cho thấy tháng 6/2008, mức lạm phát của quốc gia này đạt đến 231 triệu %. Đến giữa tháng 11/2008, con số này đã đạt mức cao nhất, sắp sửa vượt qua 80 tỷ %, chính phủ thậm chí còn bỏ qua số liệu thống kê hàng tháng. Một năm sau, tỷ giá Đô la Mỹ và đồng tiền Zimbabwe đạt đến mức 1 USD đổi được 35 nghìn tỷ đồng Zimbabwe, Zimbabwe buộc phải ngừng sử dụng đồng tiền của mình. [34] Năm 2008, quốc gia này xảy ra nạn đói tột tệ khiến rất nhiều người chết, quốc gia này có 16 triệu dân mà có đến 3,5 triệu người thiếu lương thực.

Tà linh cộng sản hoành hành trên thế giới, con người ở các quốc gia khác nhau đều có thể nhìn thấy nguy cơ trước mắt và tiềm tàng mà nó mang lại. Những vấn đề mà nó mang tới cho các nước phát triển phương Tây đang triển hiện ra, nó cũng đã tạo ra những hiện thực đau thương cho các nước đang phát triển. Mọi người phải nhớ kỹ: cho dù ma quỷ có mang lại cho con người sự đầy đủ và thoải mái nhất thời về mặt kinh tế hay không thì bản tính của nó sẽ không thay đổi, nó nhất định muốn đưa con người đi đến sự bại hoại của đạo đức và vực thẳm của sinh mệnh.

Tài liệu tham khảo:

[1]Karl Marx và Friedrich Engels, “Tuyên ngôn của đảng cộng sản,” tuyển tập Marx/Engels, tập 1 (Moscow: nộp lưu chiếu, 1969), 98-137.

[2]Max Galka, “The History of U.S. Government Spending, Revenue, and Debt (1790-2015),/ Lịch sử chi tiêu, thu nhập và nợ của chính phủ Mỹ (1790-2015)

Metrocosm, 16-2-2016, <http://metrocosm.com/history-of-us-taxes/>.

[3] Báo cáo của OCED: "OECD Tax Rates on Labour Income Continued Decreasing Slowly in 2016/Mức thuế thu nhập của OECD tiếp tục giảm chậm trong năm 2016"

<http://www.oecd.org/newsroom/oecd-tax-rates-on-labour-income-continued-decreasing-slowly-in-2016.htm>.

[4]Kenneth Scheve và David Stasavage, *Taxing the Rich: A History of Fiscal Fairness in the United States and Europe* (Kindle Locations 930-931)/ Đánh thuế người giàu: Lịch sử về tính công bằng tài chính ở Hoa Kỳ và Châu Âu (Princeton: Princeton University Press, Kindle Edition).

[5]Rachel Sheffield và Robert Rector, "The War on Poverty after 50 Years/ Cuộc chiến chống đói nghèo sau 50 năm," Báo cáo của Heritage Foundation, 15-9-2014, <https://www.heritage.org/poverty-and-inequality/report/the-war-poverty-after-50-years>.

[6] Như trên

[7]Nima Sanandaji, *Scandinavian Unexceptionalism: Culture, Markets, and the Failure of Third-Way Socialism/ Văn hóa, thị trường và thất bại của chủ nghĩa xã hội thứ ba* (London: Institute for Economic Affairs, 2015), 132.

[8]Alexis de Tocqueville, *Memoir on Pauperism*, trans. Seymour Drescher (Lancing, West Sussex, UK: Hartington Fine Arts Ltd, 1997).

[9]Alexis de Tocqueville, *Memoir on Pauperism*, trans. Seymour Drescher (Lancing, West Sussex, UK: Hartington Fine Arts Ltd, 1997).

[10] "A National Sport No More," *The Economist*, November 3rd, 2012, <https://www.economist.com/europe/2012/11/03/a-national-sport-no-more>.

[11]Martin Halla, Mario Lackner và Friedrich G. Schneider, "An Empirical Analysis of the Dynamics of the Welfare State: The Case of Benefit Morale/ Một phân tích thực nghiệm về động lực của phúc lợi quốc gia: Trường hợp của tinh thần lợi ích," *Kyklos*, 63:1 (2010), 55-74.

[12]Nicholas Kristof, "Profiting from a Child's Illiteracy/Lợi ích từ trẻ em mù chữ," *New York Times*, December 7, 2012, <https://www.nytimes.com/2012/12/09/opinion/sunday/kristof-profiting-from-a-childs-illiteracy.html>.

[13]Như trên.

[14]Alexis de Tocqueville, *Memoir on Pauperism*, trans. Seymour Drescher (Lancing, West Sussex, UK: Hartington Fine Arts Ltd, 1997).

[15]Nicholas Kristof, "Profiting from a Child's Illiteracy/Lợi ích từ trẻ em mù chữ," *New York Times*, December 7, 2012, <https://www.nytimes.com/2012/12/09/opinion/sunday/kristof-profiting-from-a-childs-illiteracy.html>.

[16]Robert Rector, "The War on Poverty: 50 Years of Failure, Cuộc chiến chống đói nghèo sau 50 năm" Báo cáo Heritage Foundation, 23/9/2014, <https://www.heritage.org/marriage-and-family/commentary/the-war>

poverty-50-years-failure.

[17]U.S. Census Bureau, “Annual Social and Economic Supplements, Current Population Survey, ”, 1960 to 2016/Phụ lục kinh tế và xã hội hàng năm, “Khảo sát dân số hiện tại, từ năm 1960 đến 2016.

[18]Niskanen, A., “Welfare and the Culture of Poverty/ Phúc lợi và Văn hóa đói nghèo” The Cato Journal, 16:1(1996),

<https://object.cato.org/sites/cato.org/files/serials/files/cato-journal/1996/5/cj16n1-1.pdf>.

[19]Walter E. Williams, “The True Black Tragedy: Illegitimacy Rate of Nearly 75%/Bi kịch thực sự đen tối: Tỷ lệ tội phạm gần 75%,” cnsnews.com, May 19, 2015, <https://www.cnsnews.com/commentary/walter-e-williams/true-black-tragedy-illegitimacy-rate-nearly-75>.

[20] “OECD Data, <https://data.oecd.org/gga/general-government-debt.htm>.

[21]Thomas Winslow Hazlett, “Looking for Results: An Interview with Ronald Coase,/ Tìm kiếm kết quả: Một cuộc phỏng vấn với Ronald Coase” Reason, (January 1997), <https://reason.com/archives/1997/01/01/looking-for-results>.

[22]F. A. Hayek, The Road to Serfdom (London: Routledge Press, 1944).

[23]Direct Investment Position of the United States in China from 2000 to 2016/ Vị trí đầu tư trực tiếp của Hoa Kỳ tại Trung Quốc từ năm 2000 đến năm 2016, Statistica.com, <https://www.statista.com/statistics/188629/united-states-direct-investments-in-china-since-2000/>.

[24] Bộ Thương mại Trung Quốc, 〈báo cáo đầu tư ngoại thương Trung Quốc năm 2016〉, 〈tình hình chung về đầu tư trực tiếp ngoại thương tại Trung Quốc những năm qua〉, <http://images.mofcom.gov.cn/wzs/201612/20161230131233768.pdf>.

[25]Liz Peek, “Finally, a President Willing to Combat Chinese Theft/ Cuối cùng cũng có một Tổng thống sẵn sàng chiến đấu chống tội phạm của Trung Quốc” The Hill, 26/3/2018, <http://thehill.com/opinion/finance/380252-finally-a-president-willing-to-combat-chinese-theft>.

[26]The Commission on the Theft of American Intellectual Property (IP), Update to the IP Commission Report/ Ủy ban về trộm cắp tài sản trí tuệ của Mỹ Cập nhật lên Báo cáo Ủy ban IP 2017, http://www.ipcommission.org/report/IP_Commission_Report_Update_2017.pdf.

[27]Chris Stroh, “No Sign China Has Stopped Hacking U.S. Companies, Official Says,/Không có dấu hiệu nào cho thấy Trung Quốc ngừng các hoạt động hacking các công ty của Mỹ” Bloomberg News, 18/11/2015, <https://www.bloomberg.com/news/articles/2015-11-18/no-sign-china-has-stopped-hacking-u-s-companies-official-says>.

[28]Kurt Biray, “Communist Nostalgia in Eastern Europe: Longing for the Past/ Cộng sản Nostalgia ở Đông Âu: Khao khát quá khứ” 10/11/2015,

<https://www.opendemocracy.net/can-europe-make-it/kurt-biray/communist-nostalgia-in-eastern-europe-longing-for-past>.

[29]John Polga-Hecimovich, “The Roots of Venezuela’s Failing State/ Gốc rễ thất bại của Venezuela,” *Origins*, 10:9 (7/2017), <http://origins.osu.edu/article/roots-venezuelas-failing-state>.

[30]José Niño, “Venezuela Before Chavez: A Prelude to Socialist Failure,” *Mises Wire*, May 04, 2017, <https://mises.org/wire/venezuela-chavez-prelude-socialist-failure>.

[31]John Bissett, “Hugo Chavez: Revolutionary Socialist or Leftwing Reformist?/ Hugo Chavez: Nhà cách mạng xã hội hay nhà cải cách cánh tả?” *Socialist Standard* No. 1366 (6/2018) <https://www.worldsocialism.org/spgb/hugo-chavez-revolutionary-socialist-or-leftwing-reformist>.

[32]Julian Adorney, “Socialism Set Fire to Venezuela’s Oil Crisis/ Chủ nghĩa xã hội châm ngòi cho cuộc khủng hoảng dầu mỏ của Venezuela,” *Real Clear World*, 29/8/2017, https://www.realclearworld.com/articles/2017/08/29/socialism_set_fire_to_venezuelas_oil_crisis_112520.html.

[33]José Niño, “John Oliver is Wrong About Venezuela – It’s a Socialist Country/ John Oliver là sai về Venezuela – Đó là một quốc gia chủ nghĩa xã hội,” *Mises Wire* 30/5/2018, <https://mises.org/wire/john-oliver-wrong-about-venezuela---its-socialist-country>.

[34]〈10 con số khiến bạn nhận ra: điều gì đang xảy ra với Zimbabwe〉, *BBC tiếng trung*, 22/11/2017, <http://www.bbc.com/zhongwen/trad/world-42077093>

Ngày đăng:4-09-2019

Chương 9: Kinh tế – Mối nhử của ma quỷ (Phần II)

Mục lục

4. Chế độ công hữu và nền kinh tế kế hoạch là chế độ nô dịch trái với đạo Trời

4.1 Chế độ công hữu là gông xiềng của ma quỷ trói lên cổ nhân dân

4.2 Mô hình kinh tế quyền lực toàn năng như kinh tế kế hoạch là cầm chắc thất bại

5. “Lý luận bóc lột” của chủ nghĩa Marx là luận điệu hoang đường, đảo ngược thiện ác, kích động thù hận

6. Căn nguyên độc hại của chủ nghĩa bình quân tuyệt đối là thù hận và đồ kỵ

6.1 Chủ nghĩa bình quân tuyệt đối được kiến lập trên cơ sở thù hận và đồ kỵ

6.2 Thúc đẩy quyền bình đẳng về kinh tế là bàn đạp để tiến lên chủ nghĩa cộng sản

6.3 Công đoàn là mũi khoan của tà linh cộng sản dùi vào xã hội tự do

7. “Lý tưởng chủ nghĩa cộng sản” là mối nhử dẫn dụ nhân loại đi đến hủy diệt

Kết luận: Trọng đức mới có thể “Giàu mà thái bình”

=====

4. Chế độ công hữu và nền kinh tế kế hoạch là chế độ nô dịch trái với đạo Trời

Trời đã tạo ra con người, ban cho con người trí tuệ và thể lực, và cũng an bài cho con người nguyên lý sống cơ bản: qua việc bỏ công sức lao động mà nhận được của cải vật chất chính đáng. Trong “Tuyên ngôn độc lập” của Mỹ viết: “Chúng tôi cho rằng những chân lý sau đây là hiển nhiên: Đấng sáng tạo đã tạo ra mỗi cá nhân bình đẳng và ban cho họ những quyền tất yếu và bất khả xâm phạm, trong đó có quyền được sống, quyền được tự do và mưu cầu hạnh phúc”. [1] Những quyền lợi này tất nhiên cũng bao gồm quyền sở hữu và quyền định đoạt đối với tài sản.

Nhưng trong “Tuyên ngôn đảng cộng sản” Marx lại nêu rõ: “Người theo đảng cộng sản có thể khái quát lý luận của mình

trong một câu: Tiêu diệt chế độ tư hữu". [2] Chính là phải thực hiện chế độ công hữu; chế độ công hữu tất nhiên phải xây dựng nền kinh tế kế hoạch, chế độ này về bản chất là chế độ nô dịch trái với đạo Trời, đi ngược lại nhân tính con người.

4.1 Chế độ công hữu là gông xiềng của ma quỷ trói lên cổ nhân dân

Nhà tư tưởng người Mỹ Fred Schwartz, người tiên phong của phong trào chống cộng sản trong cuốn sách "Bản tính khó đổi của những người theo chủ nghĩa cộng sản" đã kể một câu chuyện về hai cuộc phỏng vấn do một phóng viên thực hiện tại hai xưởng xe hơi của Mỹ và Liên Xô. [3]

Hỏi: "Ai là người sở hữu công xưởng này?"

Công nhân đáp: "Chúng tôi là người sở hữu".

Hỏi: "Vậy ai là chủ sở hữu của mảnh đất này?"

Công nhân đáp: "Chúng tôi là người sở hữu".

Hỏi: "Ai là người sở hữu những chiếc xe hơi được sản xuất ra từ công xưởng này?"

Công nhân đáp: "Chúng tôi là người sở hữu."

Bên ngoài tòa nhà có một bãi đỗ xe rất lớn, có ba chiếc ô tô đậu ở một góc. Phóng viên hỏi: "Ai là người sở hữu những chiếc xe đang đỗ ở bãi đỗ xe đằng kia?"

Công nhân đáp: "Chúng tôi là người sở hữu chúng, nhưng trong đó một chiếc do giám đốc nhà máy sử dụng, một chiếc do bí thư đảng ủy sử dụng, một chiếc do cảnh sát chìm sử dụng".

Anh phóng viên này lại đến một nhà máy xe hơi ở Mỹ để hỏi những người công nhân ở đó những câu hỏi tương tự.

Hỏi: "Ai là người sở hữu công xưởng này?"

Công nhân đáp: "Henry Ford là người sở hữu."

Hỏi: "Vậy ai là chủ sở hữu của mảnh đất này?"

Công nhân đáp: "Henry Ford là người sở hữu."

Hỏi: "Ai là người sở hữu những chiếc xe hơi được sản xuất ra từ công xưởng này?"

Công nhân đáp: "Henry Ford là người sở hữu."

Bên ngoài tòa nhà có một bãi đỗ xe rất lớn, trong đó chật

kín các loại xe ô tô sản xuất tại Mỹ. Phóng viên hỏi: “Ai là người sở hữu những chiếc xe đang đỗ ở bãi đỗ xe đường kia?”

Công nhân đáp: “À, những chiếc xe đó là của chúng tôi đấy.”

Câu chuyện này đã thể hiện một cách sống động sự khác nhau về kết quả do chế độ công hữu và chế độ tư hữu mang lại. Trong chế độ công hữu, các loại tài nguyên bị nhà nước chiếm hữu, thành quả lao động cũng bị nhà nước chiếm hữu, vì thế không có bất cứ cơ chế nào khuyến khích, động viên tính tích cực và tinh thần sáng tạo của con người, người ta cũng không có tinh thần trách nhiệm đối với tài sản do họ không có quyền sở hữu tài sản cá nhân. Trên danh nghĩa, tài sản công hữu là sở hữu của nhà nước, là sở hữu của toàn dân, nhưng thực tế lại mặc định do một cá nhân và một giai tầng đặc biệt sở hữu, cuối cùng hình thành những cá nhân có đặc quyền và giai tầng có đặc quyền.

Nhân tố quan trọng nhất của phát triển kinh tế là con người. Chế độ công hữu phong bế động lực và sức sản xuất của con người, tất nhiên sẽ làm giảm tinh thần hăng hái làm việc, giảm hiệu suất lao động, gây lãng phí quá nhiều và sản xuất sụt giảm. Từ những nông trại tập thể ở Liên Xô, những nồi cơm to của công xã nhân dân ở Trung Quốc cho đến cả Campuchia, Bắc Triều Tiên, kết quả mà chế độ công hữu mang lại là tình cảnh thiếu đói ở khắp nơi, hàng triệu người chết vì nạn đói do con người gây ra.

Chế độ tư hữu phù hợp với bản tính tự nhiên của con người, con người lao động để mưu sinh, như con thuyền xuôi theo dòng nước; còn chế độ công hữu lại đi ngược lại bản tính tự nhiên này, như con thuyền bơi ngược dòng vậy. Trong bản tính tự nhiên của con người có mặt thiện, mặt ác, chế độ tư hữu bổ trợ cho “mặt thiện” trong bản tính con người, thúc đẩy con người lao động chăm chỉ và tiết kiệm, còn chế độ công hữu phóng đại “mặt ác” trong nhân tính, gia tăng sự lười biếng và đổ kỵ của con người.

Nhà kinh tế học Hayek cho rằng sự phát triển văn minh phụ thuộc vào việc xem trọng xã hội truyền thống với tài sản

tư hữu, xã hội truyền thống đã sản sinh ra chế độ chủ nghĩa tư bản hiện đại và các trật tự phổ biến. Nền văn minh hiện đại cùng các tập tục, quan niệm truyền thống về sở hữu đã tự sinh sôi, tự phát triển một cách có trật tự đời này qua đời khác, cho nên mọi ý đồ khống chế quá trình tự sinh sôi, tự phát triển căn bản này (như chủ nghĩa xã hội) đều thể hiện sự tự phụ chết người, chúng chắc chắn sẽ thất bại. [4]

Nếu nói rằng chế độ tư hữu không thể tách rời tự do, vậy thì chế độ công hữu cũng không thể tách rời toàn trị và cưỡng chế. Chế độ công hữu quốc hữu hóa tất cả tài nguyên, đồng nghĩa với việc tước đoạt đi mọi điều kiện kinh tế đảm bảo cho sự sinh tồn của người dân, biến tất cả mọi người trở thành người phụ thuộc và nô lệ của nhà nước. Bất cứ ai cũng phải nghe theo sự chỉ huy của đảng, bất cứ tư tưởng, tiếng nói nào không nhất trí với chính quyền đều có thể bị chính quyền dễ dàng bóp chết thông qua sự trừng phạt kinh tế, con người không có bất cứ biện pháp nào để chống lại sự nô dịch và can thiệp của quốc gia. Vì thế, việc xóa bỏ chế độ tư hữu tài sản để xây dựng chế độ công hữu tất sẽ tạo thành tập quyền về chính trị, nó là gông xiềng của ma quỷ trói lên cổ nhân dân. Con người sẽ hoàn toàn mất đi tự do, nhất là tự do hướng thiện, chỉ còn cách làm theo tiêu chuẩn đạo đức tà ác của chính quyền cộng sản.

Có người nói, quyền lực không thể tư hữu, tài sản không thể công hữu, nếu không thì cánh cửa họa hoạn lớn sẽ mở ra cho con người. Quả đúng như vậy.

4.2 Mô hình kinh tế quyền lực toàn năng như kinh tế kế hoạch là cạm bẫy thất bại

Dưới sự sắp xếp của cơ chế kinh tế kế hoạch, toàn bộ việc phân bổ sản xuất, tài nguyên và việc phân phối sản phẩm trong xã hội đều hoàn toàn phải thực thi theo kế hoạch thống nhất mang tính mệnh lệnh và cưỡng chế của nhà nước, điều này hoàn toàn khác hẳn so với việc lập kế hoạch của một công ty hay cá nhân bình thường.

Cơ chế kinh tế kế hoạch hiển nhiên có rất nhiều khiếm

khuyết. Đầu tiên nó đòi hỏi phải tập hợp một lượng thông tin, số liệu khổng lồ để có thể vạch ra kế hoạch sản xuất hợp lý. Nhưng đối với mỗi quốc gia, đặc biệt là với những quốc gia đông dân hiện nay mà nói, những thông tin, số liệu có liên quan quá là nhiều không tưởng tượng nổi. Như Cục vật giá của Liên Xô phải quy định giá cả cho 2,4 triệu chủng loại hàng hóa. [5] Việc tính toán những thông tin, số liệu khổng lồ này là điều không tưởng, mà bản thân sự phức tạp và biến động của xã hội và con người lại càng không thể giải quyết được thông qua kinh tế kế hoạch thống nhất. [6] Cho dù sử dụng kỹ thuật hiện đại về dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để xử lý những thông tin khổng lồ này thì vẫn phải đối mặt với vấn đề không thể quy hoạt động tư tưởng của con người thành những biến số và cũng không thể có được các biến số hoàn chỉnh.

Nhà kinh tế học người Áo Ludwig von Mises trong cuốn luận văn nổi tiếng “Tính toán kinh tế của cộng đồng xã hội chủ nghĩa” đã chỉ ra mối quan hệ giữa chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường như sau: do không có thị trường thực sự, xã hội chủ nghĩa xã hội sẽ không thể có tính toán kinh tế hợp lý, cũng tức là không thể phân phối tài nguyên một cách hợp lý, do đó về khía cạnh kinh tế nó tất nhiên sẽ thất bại. [7]

Tiếp theo, trong nền kinh tế kế hoạch, nhà nước dùng quyền lực để khống chế sự vận hành kinh tế, dựa vào quyền lực để nắm giữ các tài nguyên kinh tế và quyết định sử dụng những tài nguyên đó như thế nào. Trong quá trình xây dựng kế hoạch, tất nhiên cần có quyền lực tuyệt đối để ra mệnh lệnh thi hành, tất cả các công đoạn đều mang tính cưỡng chế, đây là một cơ chế kinh tế quyền lực. Kinh tế quyền lực tất nhiên trước tiên phải đáp ứng nhu cầu của chính phủ, đáp ứng yêu cầu về chính sách, chứ không xuất phát từ nhu cầu của người dân. Khi sản xuất không phù hợp với quy luật vận hành kinh tế, quyền lực nhà nước chắc chắn sẽ chà đạp và bóp méo sự vận hành kinh tế, từ đó gây ra hàng loạt vấn đề về kinh tế. Trong nền kinh tế kế hoạch, chính phủ với năng lực có hạn lại đóng vai trò một vị Thần toàn năng, nó có thể dùng quyền lực để bóp méo sự vận

hành kinh tế, nhưng nó chắc chắn sẽ thất bại.

Chế độ kinh tế kế hoạch và nền chính trị dùng áp lực cao là một thể thống nhất không thể tách rời được. Kế hoạch quốc gia tất nhiên sẽ có khiếm khuyết, vì thế khi xảy ra vấn đề tất yếu sẽ nảy sinh những nghi ngờ từ người dân và nội bộ chính phủ. Người cầm quyền sẽ cảm thấy quyền lực của mình bị đe dọa, dẫn đến kết quả tất yếu là “trấn áp chính trị” và “thanh trừng chính trị”. Mao Trạch Đông đã gạt bỏ quy luật kinh tế mà cưỡng chế thực hiện kế hoạch “Đại nhảy vọt”, kết quả là gây ra nạn đói lớn trong ba năm, khiến quyền lực của bản thân ông ta bị đe dọa, mối đe dọa này lại chính là động cơ quan trọng khiến ông ta phát động cuộc cách mạng văn hóa sau này.

Hậu quả của chế độ công hữu và nền kinh tế kế hoạch được thể hiện rõ qua tình trạng của các công ty nhà nước Trung Quốc. Những năm gần đây, rất nhiều công ty nhà nước ngưng sản xuất, sản xuất cầm chừng, thua lỗ triền miên, không đủ khả năng trả nợ, phải dựa vào trợ giúp của chính phủ và gia hạn nợ của ngân hàng để duy trì hoạt động kinh doanh. Do các công ty này thời gian dài sống bằng hút máu từ nền kinh tế quốc dân nên chúng bị gọi là các “công ty thầy ma”. Theo báo cáo, Trung Quốc có 150.000 công ty nhà nước. Ngoại trừ các công ty nhà nước lũng đoạn trong lĩnh vực dầu khí, viễn thông ..., lợi nhuận của các công ty nhà nước khác gần như rất thấp hoặc thua lỗ nghiêm trọng. Đến cuối năm 2015, tổng tài sản của các công ty này chiếm 176% GDP, tổng số nợ chiếm 127% GDP, trong khi chỉ tạo ra lợi nhuận chiếm 3,4% GDP. Có nhà kinh tế cho rằng, các công ty thầy ma này đang trói buộc nền kinh tế Trung Quốc. [8]

Đồng thời, nền kinh tế kế hoạch đã hoàn toàn tước đoạt quyền tự do kinh tế của con người. Việc nhà nước cưỡng chế sắp xếp cuộc sống của người dân thực chất là biến tất cả mọi người thành công cụ và nô lệ để tà linh cộng sản khống chế mọi mặt đời sống của họ, thực chất là nhốt con người vào một nhà ngục vô hình, cưỡng chế lấy đi ý chí tự do mà Thần ban cho con người, thay đổi thể giới nhân sinh mà Thần ban cho con người.

Đây là thể hiện của kinh tế tà linh cộng sản đi ngược với Thần, đi ngược với đạo Trời.

5. “Lý luận bóc lột” của chủ nghĩa Marx là luận điệu hoang đường, đảo ngược thiện ác, kích động thù hận

Marx cho rằng chỉ có lao động mới sáng tạo ra giá trị. Nếu một công ty đầu tư 10 triệu đô la Mỹ vào năm nay và công ty đó bán sản phẩm thu về 11 triệu đô la Mỹ, như vậy khoản lợi nhuận 1 triệu đô la Mỹ đều do công nhân viên của công ty đó tạo ra. Căn cứ theo lý luận của Marx, tư bản không tạo ra giá trị (những tư liệu sản xuất của công ty như cửa hàng, hàng hóa v.v. cũng do vốn tư bản đầu tư mà có), nó chỉ chuyển hóa thành một bộ phận của giá thành. Và giá trị do công nhân viên của công ty tạo ra (11 triệu đô la Mỹ, trong đó bao gồm tiền lương của công nhân viên, cũng chính là giá cả của sức lao động) cao hơn chi phí của công ty, phần lợi nhuận 1 triệu đô la Mỹ thu được chính là giá trị thặng dư do công nhân viên tạo ra. Phần giá trị thặng dư này bị ông chủ chiếm không lấy (không phải bỏ ra gì cả).

Từ đó, Marx tuyên bố rằng chính ông ta đã tìm ra được “bí mật” kiếm tiền của các nhà tư bản, ông ta cho rằng đây chính là căn nguyên tội lỗi của giai cấp tư sản. Nhà tư bản đầu tư xây dựng nhà máy và mở công ty đương nhiên vì muốn có lợi nhuận, theo quan điểm của Marx, điều này không tránh khỏi phải bóc lột giai cấp vô sản. Nguồn gốc của tội ác bóc lột này là do chế độ tư bản chủ nghĩa tạo ra, nó thuộc về toàn bộ giai cấp tư sản. Vì thế Marx đã đưa ra kết luận: muốn tiêu diệt tội ác bóc lột này thì cần phải phá hủy toàn bộ xã hội tư bản chủ nghĩa, cũng chính là tiêu diệt giai cấp tư sản, đem toàn bộ tài sản của các nhà tư sản sung công, xây dựng một xã hội theo chế độ công hữu, tiến hành chủ nghĩa cộng sản.

Lý luận hoang đường của Marx về sự bóc lột chủ yếu thể hiện ở hai phương diện. Đầu tiên, nó phân chia con người thành hai nhóm giai cấp đối lập nhau, chính là giai cấp tư sản nắm giữ tư bản và giai cấp vô sản không nắm giữ tư bản. Thực

tế từ xưa đến nay, các giai tầng trong xã hội không hề tồn tại ranh giới không thể vượt qua, giữa các giai tầng luôn luôn luân chuyển qua lại lẫn nhau. Vào thời đó, một người thuộc “giai cấp vô sản” chỉ cần mua cổ phần để có quyền sở hữu một phần công ty nào đó thì người đó đã không còn là giai cấp vô sản nữa. Nếu giai cấp vô sản và giai cấp tư sản có thể tùy ý chuyển đổi như vậy thì việc phân định rõ hai giai cấp như vậy không có ý đồ nào khác ngoài việc kích động đấu tranh.

Mặt khác, thông qua một hệ thống lý luận được dàn dựng công phu, nó đã lừa gạt mọi người dùng tiêu chuẩn mà nó tạo ra để thay thế tiêu chuẩn đạo đức truyền thống, để đánh giá thiện ác, đúng sai. Cũng có nghĩa là việc đánh giá một cá nhân tốt hay xấu không dựa trên phẩm chất đạo đức của người đó mà dựa trên việc người đó có nắm giữ tư bản hay không. Chỉ cần là giai cấp tư sản thì đều có tội, vì họ dựa vào tư bản để bóc lột giai cấp tư sản (công nhân). Vì giai cấp vô sản là giai cấp bị áp bức, bóc lột, do đó họ đương nhiên chiếm được vị trí ưu thế về đạo đức, bất kể họ đối xử thế nào với các nhà tư bản, họ đều có thể vênh váo ngẩng cao đầu. Đây thực chất là biến việc nắm giữ tài sản thành tội ác, biến việc tước đoạt tài sản thành chính nghĩa, biến bạo lực và tước đoạt thành hợp pháp, hoàn toàn làm đảo ngược thị phi, thiện ác, kích động con người làm điều ác. Đảng cộng sản ở Trung Quốc, Liên Xô cũ cho đến các quốc gia theo chủ nghĩa cộng sản Đông Âu cũ đều nhất loạt cướp đoạt đất đai của địa chủ, cướp đoạt công xưởng, nhà máy của nhà tư bản, thậm chí không tiếc tay giết người phóng hỏa, vì tiền mà giết người, mất hết nhân tính, cuối cùng cướp đoạt tài sản của toàn dân, mở rộng ra thành chủ nghĩa khủng bố quốc gia, chính là dưới sự chỉ đạo của lý luận này mà gây ra. Còn những quy phạm đạo đức, tín ngưỡng truyền thống và những lời dạy của các thánh nhân đều bị dán nhãn “giai cấp bóc lột”, trở thành đối tượng có thể bị đánh đổ tùy thích.

Lý luận của Marx đã bị chỉ trích rộng rãi trong giới triết học và giới kinh tế học. [9] Ở đây xin lấy một vài ví dụ để làm rõ sự hoang đường, vô lý trong lý luận về bóc lột của Marx.

Marx cho rằng lao động tạo ra giá trị, giá trị được quyết định bởi thời gian lao động cần thiết của xã hội. Bản thân lý luận này là sai. Giá trị không phải là thuộc tính khách quan cố hữu của sản phẩm, con người đa phần dựa vào cung và cầu để định ra thuộc tính chủ quan của sản phẩm. Rất nhiều nhà kinh tế học đã từng nghiên cứu về vấn đề nguồn gốc của giá trị, những lý luận của họ hoàn toàn khác với lý luận một chiều phiến diện của Marx về giá trị. Hiện nay đa số các nhà kinh tế học đều cho rằng có rất nhiều nhân tố tham gia tạo nên giá trị, tối thiểu bao gồm đất đai, vốn (tư bản), lao động, khoa học kỹ thuật, tổ chức quản lý, rủi ro đầu tư v.v. Hoạt động kinh tế là một hệ thống phức tạp, liên quan đến các công đoạn sản xuất khác nhau, yếu tố sản xuất khác nhau, và cần có phương thức quản lý nhất định; mỗi người đóng một vai trò khác nhau và không thể thiếu đối với toàn bộ chuỗi sản xuất, họ đều có đóng góp tạo nên “giá trị thặng dư”.

Ví dụ, nếu một nhà tư bản dự định đầu tư 1 triệu đô la Mỹ để thuê hai kỹ sư thiết kế sản xuất một sản phẩm đồ chơi, đồng thời lại thuê một nhân viên phát triển thị trường để quảng bá sản phẩm đồ chơi đó. Hai năm sau, sản phẩm đồ chơi được tiếp nhận rộng rãi, nhà tư bản kiếm được một khoản lợi nhuận lớn 50 triệu đô la Mỹ. Có phải hai kỹ sư và nhân viên phát triển thị trường này đã bỏ rất nhiều thời gian lao động để tạo ra cái gọi là giá trị thặng dư 50 triệu đô la Mỹ này không? Hiển nhiên là không phải. Sở dĩ sản phẩm đồ chơi này có thể kiếm được hàng chục triệu đô la lợi nhuận là vì sáng kiến tạo ra món đồ chơi đã đáp ứng được nhu cầu của mọi người. Tầm nhìn thị trường, năng lực tổ chức, quản lý và dũng khí chấp nhận rủi ro v.v. của nhà tư bản cũng góp phần tạo nên giá trị của sản phẩm đồ chơi đó. Nếu chúng ta giả thiết rằng sáng kiến tạo ra sản phẩm đồ chơi này là của một trong hai kỹ sư, thì khoản lợi nhuận 50 triệu đô la Mỹ này có phải là giá trị thặng dư từ sáng kiến tạo ra sản phẩm đồ chơi của kỹ sư đã bị nhà tư bản chiếm hữu mà không hoàn lại chút nào không? Cũng không phải. Bởi vì nếu kỹ sư này cho rằng sáng kiến tạo ra món đồ chơi của mình không

nhận được thù lao xứng đáng thì anh ta hoàn toàn có thể tìm một công ty khác trả một mức lương cao hơn. Trong thị trường tự do, sự cạnh tranh này cuối cùng sẽ đạt đến cân bằng, những công ty cướp đoạt lợi nhuận không hợp lý sẽ bị loại khỏi thị trường. Ngoài ra, vốn tư bản vốn có độ trễ (trong hai năm nhà tư bản cần phải tiết giảm chi phí, không thể chi tiêu đến khoản tiền này), đây cũng là công sức mà nhà đầu tư bỏ ra, do vậy việc nhà đầu tư nhận được thêm khoản thù lao này cũng là chính đáng, giống như cho vay tiền sẽ nhận được tiền lãi vậy.

Tham gia quyết định giá trị của sản phẩm còn có rất nhiều nhân tố “ngẫu nhiên”, những nhân tố “ngẫu nhiên” này chỉ có thể được giải thích một cách hợp lý khi tham chiếu theo văn hóa và tín ngưỡng truyền thống.

Trong một số tình huống, việc giá trị được tăng thêm hay bị tổn thất có thể hoàn toàn không liên quan tới cái gọi là lao động xã hội. Ngày nay, một viên kim cương có giá trị hàng chục triệu đô la Mỹ, nhưng 5.000 năm trước vì xã hội không có nhu cầu nên giá trị của nó có thể không đáng một xu. Một người được thừa kế một mảnh đất hoang từ ông bà tổ tiên, nhưng có thể vì gần đó có một thành phố sắp khởi công hoặc bên dưới mảnh đất đó người ta phát hiện một mỏ đất hiếm mà khiến cho giá trị của mảnh đất có thể đột nhiên tăng gấp trăm lần. Giá trị tăng thêm này không hề cần đến bất kỳ sức lao động nào của con người. Món tài sản khổng lồ từ trên trời rơi xuống này có lúc cũng được gọi là “may mắn” (fortune), trong quan niệm văn hóa truyền thống phương Đông và phương Tây đều cho rằng đây là đặc ân do Thần ban cho con người.

Để chứng minh “tính hợp lý” và “tính tất yếu” của chế độ công hữu, Marx đã lấy giá trị thặng dư làm cơ sở cho lý luận bóc lột, biến hoạt động kinh tế làm giàu bằng kinh doanh chân chính của con người thành những hành vi tiêu cực, vô đạo đức, rót đầy thù hận vào đó, kích động con người phá nát tất cả trật tự kinh tế và chế độ kinh tế hiện có.

Kỳ thực, quan hệ giữa nhà tư bản và công nhân, địa chủ và nông dân là mối quan hệ hai bên cùng có lợi, là quan hệ hợp

tác với nhau, phụ thuộc lẫn nhau, là quan hệ anh sống thì tôi cũng sống. Marx đã ra sức tuyệt đối hóa, cực đoan hóa, khuếch đại không giới hạn mâu thuẫn giữa họ, biến thành mối quan hệ đối địch người sống kẻ chết. Thực ra, trong số những nhà tư bản cũng có người tốt, người xấu, trong số những công nhân cũng vậy. Trong hoạt động kinh tế, thực sự cần phải vạch trần và trừng phạt không phải nhà tư bản, cũng không phải là công nhân mà là một số kẻ phá hoại, làm tổn hại đến sự vận hành bình thường của nền kinh tế, để đánh giá một người, chúng ta nên căn cứ vào phẩm chất đạo đức và hành vi của người đó chứ không phải căn cứ vào tài sản, địa vị của họ.

Con người có thể bằng nỗ lực của bản thân để cải biến tình hình kinh tế và địa vị của mình. Công nhân có thể thông qua tích lũy tài sản để trở thành nhà đầu tư, nhà đầu tư cũng có thể vì đầu tư thất bại mà trở thành người vô sản, xã hội chính là không ngừng biến động, giống như những con sóng dập dềnh trên mặt hồ. Người lao động và nhà đầu tư trong xã hội hiện đại thường xuyên thay thế vai trò cho nhau, hoặc đồng thời kiêm cả hai vai trò này. Họ mang lợi nhuận mà cả hai cùng tạo ra đầu tư vào sản xuất, cung cấp cơ hội việc làm, gia tăng của cải xã hội, tạo phúc cho quảng đại quần chúng. Ngay cả người sáng lập phong trào công đoàn Mỹ cũng nói: “Tội nặng nhất của người lao động là để cho một công ty không có lợi nhuận.” [10]

“Lý luận giá trị thặng dư” này là một lý luận hoang đường, nó dán nhãn “bóc lột” lên tất cả hoạt động kinh doanh chính đáng của người sở hữu đất đai và nhà tư bản, kích động ngọn lửa ngàn ngạt thù hận và đấu tranh, nuốt chửng hàng nghìn hàng vạn sinh mệnh con người.

6. Căn nguyên độc hại của chủ nghĩa bình quân tuyệt đối là thù hận và đố kỵ

6.1 Chủ nghĩa bình quân tuyệt đối được xây dựng trên cơ sở thù hận và đố kỵ

Chủ nghĩa cộng sản tuyên truyền cái kết quả bình đẳng “chủ

nghĩa bình quân tuyệt đối”, một mặt nó tỏ ra vô cùng quang minh chính đại, khiến rất nhiều người tin tưởng nó một cách mù quáng, mặt khác nó lại kích động sự thù hận và đố kỵ của con người. Biểu hiện về phương diện kinh tế là người ta không thể khoan dung với những người giàu có hơn mình, những người có cuộc sống tốt hơn mình, có công việc nhẹ nhàng hơn mình, có điều kiện tốt hơn mình. Người ta muốn mọi thứ phải bình đẳng, anh có tôi cũng phải có, anh có thể đạt được thì tôi cũng phải đạt được, điều đó được gọi một cách đẹp đẽ là “mọi người đều bình đẳng”, “thế giới đại đồng”.

Tư tưởng chủ nghĩa bình quân tuyệt đối ít nhất thể hiện ở hai phương diện. Thứ nhất, đối với những người chưa đạt được trạng thái “bình đẳng”, việc xúi giục họ bất mãn với địa vị kinh tế của mình là linh đan của ma quỷ để kích động thù hận. Nó kích thích tư tưởng không an phận của con người, người khác có thì mình cũng phải có, hơn nữa còn dùng thủ đoạn không chính đáng thậm chí dùng bạo lực để cướp đoạt, biểu hiện cực đoan là phá hủy tài sản của người khác, dùng thủ đoạn bất hợp pháp để giết người cướp của, độc ác nhất là phát động cách mạng bạo lực.

Để xúi giục sự bất mãn của con người, Marx phân chia xã hội thành hai giai cấp đối lập hoàn toàn dựa trên quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất, ở nông thôn là địa chủ và nông dân, ở thành thị là nhà tư bản và công nhân, khiến con người vì đố kỵ mà thù hận những người đối lập với mình, khiến giai cấp này phải lấy mạng giai cấp kia. Địa chủ thì giàu, nông dân thì nghèo, vậy làm thế nào? Cướp! Địa chủ dựa vào cái gì mà giàu? Muốn giàu thì mọi người cùng giàu. Thế là, Trung cộng hô hào nông dân làm “cải cách ruộng đất”, chính là “đánh thổ hào để phân chia ruộng đất”, cướp đoạt ruộng đất của địa chủ, ai không chịu thì giết, còn phải diệt cỏ tận gốc. Đảng cộng sản trước tiên kích động lũ côn đồ, lưu manh lười nhác đi gây chuyện, “Giường khảm ngà của tiểu thư, phu nhân nhà giàu cũng có thể giẫm đạp lên.” [11] Tiếp đến cưỡng ép tất cả những người nông dân đứng lên đấu tranh với địa chủ, hàng triệu địa chủ bị rơi đầu.

Thứ hai, đối với những người cơ bản đã có trạng thái “bình đẳng”, tư tưởng này thể hiện ra có gì tốt thì mọi người chia đều nhau, ai lộ diện thì công kích người đó, làm nhiều hay làm ít đều như nhau, làm hay không làm cũng như nhau.

Trên bề mặt xem ra mọi người đều giống nhau, nhưng con người có sự khác nhau về cá tính, trí lực, thể lực, chuẩn mực đạo đức, nghề nghiệp, chức vụ, giáo dục, hoàn cảnh sống, mức độ chịu khổ, nhẫn nại, tinh thần sáng tạo v.v., đóng góp cho xã hội cũng khác nhau, sao có thể đòi hỏi kết quả giống nhau được? Nhìn từ góc độ này thì không bình đẳng mới là bình đẳng thực sự, bình đẳng mà chủ nghĩa cộng sản truy cầu mới là bất bình đẳng và bất công thật sự. Người xưa Trung Quốc nói rằng “Thiên đạo thù cần” (đạo trời đền đáp cho người cần cù phấn đấu vươn lên), ông Trời sẽ căn cứ theo nỗ lực mà mỗi cá nhân bỏ ra để đền đáp cho họ tương xứng. Sự bình đẳng tuyệt đối không thể tồn tại trong cuộc sống hiện thực.

Dưới sự chỉ đạo của tư tưởng chủ nghĩa bình quân tuyệt đối, làm việc xấu và làm việc tốt cũng như nhau, chăm chỉ làm việc và lười nhác cũng như nhau. Kẻ lười nhác giả tạo thì được quan tâm, người có tài năng, cần cù lao động thì bị trừng phạt, thậm chí bị người khác oán hận và kỳ thị, mỗi cá nhân đều đi chậm lại, nhìn vào người đi chậm nhất mà sánh bước, tạo nên hiện tượng kỳ quái “kinh tế đồng loạt đi xuống”. Kỳ thực là muốn mọi người đều trở nên lười biếng, đều chờ người khác bỏ công sức, còn bản thân thì nhân tiện hưởng lợi, hoặc không làm mà hưởng, hoặc lấy thứ của người khác mà mình không có, gây nên hiện tượng “đạo đức đồng loạt trượt dốc”.

Cái hận và đố kỵ thúc đẩy “chủ nghĩa bình quân tuyệt đối” là căn nguyên độc hại trong quan điểm kinh tế của chủ nghĩa cộng sản. Thiện ác trong con người là đồng thời tồn tại, tín ngưỡng phương Tây nói về bảy loại tội, văn hóa phương Đông nói con người có Phật tính và ma tính, biểu hiện của Phật tính là thiện lương, chịu khổ, biết nghĩ cho người khác; biểu hiện của ma tính là ích kỷ, lười biếng, đố kỵ, ác độc, cường bạo, cướp bóc, dựng chuyện thị phi, giả dối, thù hận, phát cuồng, dâm

loạn, bạo ngược, coi mạng người như cỏ rác, không làm mà hưởng v.v. Chế độ kinh tế cộng sản cố ý kích phát ma tính của con người, phóng đại mặt ác của con người như đổ ky, tham lam, lừa dối v.v. khiến con người đánh mất bốn phận làm người phải có, vứt bỏ giá trị quan truyền thống hàng nghìn năm qua. Nó dẫn dụ, kích thích những thứ xấu xa nhất trong nhân tính con người, từ đó làm động lực ban đầu thúc đẩy cách mạng cộng sản.

Adam Smith đã nói trong cuốn “Lý thuyết về tình cảm đạo đức”: đạo đức là cơ sở cho sự thịnh vượng của nhân loại. Việc tuân thủ một số quy phạm đạo đức phổ biến “là cơ sở cho sự tồn tại của xã hội nhân loại chúng ta, nếu như điều đó không ăn sâu vào trong tâm trí con người, xã hội của chúng ta sẽ sụp đổ trong chớp mắt”. [12] Lawrence Kudlow, chủ tịch Hội đồng cố vấn kinh tế Mỹ cho rằng sự thịnh vượng về kinh tế và đạo đức tồn tại song song với nhau. Trong lĩnh vực kinh tế, chỉ khi con người làm theo nguyên tắc đạo đức thì thị trường tự do và nền kinh tế mới có thể vận hành tốt. Ông viết: “Nếu chúng ta có thể kiên trì tuân theo đạo đức và giá trị quan, những điều mà chúng ta gọi là ‘nguyên tắc hàng đầu’, là bản chất lập quốc của nước Mỹ ... thì đất nước này sẽ không ngừng phát triển.” [13]

Hậu quả mà chủ nghĩa bình quân tuyệt đối gây ra cho các quốc gia trên thế giới không nằm ngoài dự liệu của con người. Chủ nghĩa bình quân của cộng sản sử dụng chính quyền quốc gia để tước đoạt tài sản tư hữu của người dân, một mặt củng cố thêm quyền lực của ma quỷ, mặt khác lại khiến cho rất nhiều người bỏ đi cảm giác tội lỗi, tăng thêm cảm giác thỏa mãn, dương dương tự đắc do chiếm không tài sản của người khác, đây chính là thủ đoạn mê hoặc con người của ma quỷ.

6.2 Thúc đẩy quyền bình đẳng về kinh tế là bàn đạp để tiến lên chủ nghĩa cộng sản

Dưới ảnh hưởng của tư tưởng bình quân tuyệt đối, xã hội phương Tây rầm rộ kêu gọi “xã hội công bằng”, yêu cầu “quy định mức lương tối thiểu”, “xóa bỏ tình trạng bất bình đẳng”,

“cùng làm cùng hưởng” v.v.. Những yêu cầu này đều hướng tới sự bình đẳng về kết quả, ẩn chứa đằng sau đó là nhân tố tà linh cộng sản, nếu không chú ý, người ta sẽ dễ dàng rơi vào cạm bẫy của ma quỷ.

Ma quỷ đứng đằng sau những người cổ xúy các phong trào kháng nghị này, nó kỳ thực không hề quan tâm liệu những nhóm người yếu thế này có được bình đẳng hay không, địa vị của họ có được cải thiện hay không, nó chỉ lợi dụng những phong trào này để kích động tâm lý bất mãn của con người mà thôi. Nếu thành công thì nó lại càng được thể tiến tiếp, lại tiếp tục đòi hỏi quyền bình đẳng trong lĩnh vực mới, vĩnh viễn không có điểm dừng. Nếu không thành công, nó liền tạo ra một cuộc chiến dư luận và tiếp tục kích động tâm lý bất mãn, gia tăng quan niệm về quyền bình đẳng của mọi người, gây dư luận rộng rãi trong xã hội. Tà linh dùng nhiều phương thức khác nhau kích động sự bất mãn của mọi người trong nhiều lĩnh vực xã hội, một khi những bất mãn này cộng hưởng với nhau, đồng thời bộc phát thì sẽ khiến xã hội càng thêm hỗn loạn và tạo thời cơ cho cách mạng nổ ra. Kẻ thao túng đằng sau luôn có thể tìm ra một bộ phận yếu thế nhất trong cộng đồng, rồi kích động những người này yêu cầu quyền bình đẳng về kinh tế, quá trình này có thể liên tục lặp đi lặp lại, nếu không đạt được “bình đẳng tuyệt đối” thì nhất quyết không dừng lại. Những cái gọi là kháng nghị đòi “công bằng xã hội” đã trở thành bàn đạp của tà linh cộng sản để hướng đến chủ nghĩa cộng sản. Dưới sự thao túng của tà linh cộng sản, một sự thực không thể chối cãi là các quốc gia phương Tây đang dần dần bị chủ nghĩa cộng sản nuốt chửng.

Trong thực tiễn, những biện pháp cụ thể này thường không mang lại kết quả như mong muốn, đối tượng cần được bảo vệ lại bị kỳ thị và đả kích. Ví dụ như quy định mức lương tối thiểu, bề ngoài là bảo vệ quyền lợi của công nhân nhưng lại khiến cho rất nhiều nhà máy phải cân nhắc vấn đề giá thành quá cao mà không thuê công nhân nữa, dẫn đến nhiều công nhân hơn bị thất nghiệp. Kỹ năng của con người không phải do một ngày mà có, mà cần có một quá trình không ngừng tích lũy, nâng cao

tay nghề. Nếu cứ nhất quyết phải định ra mức lương tối thiểu thì trên thực tế đã tước đi cơ hội của mọi người được làm các công việc có tay nghề thấp, tiền lương thấp, dần dần qua quá trình rèn luyện mà nâng cao tay nghề và được trả lương cao hơn. Việc đặt ra mức lương tối thiểu vừa vi phạm quy luật kinh tế, cũng vừa dẫn đến việc chính phủ can thiệp quá sâu vào nền kinh tế.

Thường có người dùng cái có “cùng làm cùng hưởng” để yêu cầu phải cải cách xã hội. Họ viện dẫn các số liệu thống kê để chứng minh mức lương bình quân của nam giới người da đen thấp hơn của người da trắng, rồi mức lương bình quân của phụ nữ cũng thấp hơn của nam giới, sự khác biệt về thu nhập này là kết quả của sự kỳ thị chủng tộc và kỳ thị giới tính. Trên thực tế, sự so sánh mơ hồ, chung chung này là bất hợp lý, nếu so sánh giữa những nhóm người giống nhau thì kết quả sẽ hoàn toàn khác. Có học giả nghiên cứu phát hiện rằng những gia đình người da đen có trình độ giáo dục đại học trở lên thì thu nhập của họ cũng cao ngang bằng gia đình người da trắng. [14] Tuy nhiên tỷ lệ những gia đình người da đen như vậy trong cộng đồng khá ít, nên người ta sẽ thấy sự chênh lệch khá lớn về mức lương bình quân giữa nhóm người da đen và người da trắng. Sự so sánh này vốn dĩ là bình thường, nhưng khi tà linh cộng sản đứng đằng sau kích động đấu tranh, người ta lại thể hiện sự mù quáng có mục đích.

Tà linh không hề quan tâm đến hạnh phúc của nhóm người yếu thế, nó muốn lợi dụng những khẩu hiệu làm mê hoặc con người để đưa nhân loại bước trên con đường cộng sản, con đường đi đến hủy diệt.

6.3 Công đoàn là mũi khoan của tà linh cộng sản dùi vào xã hội tự do

Ngày nay người ta đều biết rằng ngành sản xuất của Mỹ đã mất đi nhiều cơ hội việc làm, nhưng rất nhiều người không biết rằng công đoàn là một trong những tác nhân chủ yếu gây ra sự thất nghiệp trong ngành công nghiệp chế tạo. Công đoàn

vốn tự xưng là hiệp hội trợ giúp cho giai cấp công nhân “được hưởng phúc lợi”, vì sao nó lại trở thành kẻ cầm đầu gây tổn hại tới lợi ích của công nhân? Chúng ta hãy nhìn lại lịch sử quá trình phát triển và sứ mệnh của công đoàn để hiểu rõ điều này.

Công đoàn ban đầu là tổ chức do những người lao động không có kỹ thuật và kỹ thuật thấp thành lập một cách tự phát để đàm phán với nhà tư bản sử dụng lao động. Ở một mức độ nào đó, nó giúp điều tiết và giải quyết sự đối lập và mâu thuẫn giữa công nhân và nhà tư bản. Nhưng tà linh cộng sản đã biến công đoàn trở thành công cụ chính sách, công cụ để tiến hành phong trào chủ nghĩa cộng sản.

Khi bàn về vấn đề công đoàn, Engels đã nêu rõ: “Đấu tranh tăng lương, giảm giờ làm, và toàn bộ hoạt động mà các công đoàn đang làm hiện nay không phải là mục đích của bản thân nó mà chỉ là một thủ đoạn, là một thủ đoạn cực kỳ cần thiết và hữu hiệu, nhưng đó chỉ là một trong rất nhiều thủ đoạn để đạt được mục đích cao hơn, chính là xóa bỏ hoàn toàn chế độ thuê mướn lao động.” [15]

Lenin cho rằng thành lập công đoàn và tranh thủ địa vị hợp pháp của công đoàn là biện pháp quan trọng để giai cấp vô sản giành lấy quyền lãnh đạo cách mạng dân chủ từ tay giai cấp tư sản, “công đoàn sẽ trở thành xương sống của đảng và là lực lượng nòng cốt trong đấu tranh với giai cấp tư sản”. Lenin còn đề xuất, công đoàn là “trường học của chủ nghĩa cộng sản”, là biện pháp để xây dựng mối liên hệ giữa quần chúng và đảng cộng sản, thông qua các công tác hàng ngày mà thuyết phục quần chúng, thuyết phục họ từ chủ nghĩa tư bản quá độ sang chủ nghĩa cộng sản, là “bồn chứa nước” của chính quyền quốc gia”. [16]

Vào nửa cuối thế kỷ 19, chủ nghĩa cộng sản và phe cánh tả đã lợi dụng công đoàn để kích động công nhân bãi công quy mô lớn, có lúc đưa ra những yêu sách hà khắc, thậm chí còn dùng đến cả những thủ đoạn bạo lực, phá hoại máy móc, công xưởng v.v., trở thành vũ khí lợi hại của phong trào chủ nghĩa cộng sản để chống lại chủ nghĩa tư bản cũng như trở thành công cụ quan

trọng để tiến hành “đấu tranh” chính trị. Tà linh cộng sản chỉ sợ thiên hạ chưa đủ loạn, như thế nó mới có thể nhân lúc loạn mà trục lợi, đục nước béo cò.

Tháng 10 năm 1905, công nhân ở Nga tổ chức cuộc đại bãi công chính trị trên toàn nước Nga, số người tham gia lên đến 1,7 triệu người, khiến kinh tế toàn quốc tê liệt. Trong thời kỳ đó, Xô-viết, một tổ chức công đoàn cấp tiến hơn đại biểu cho công nhân được thành lập, tổ chức này được Lenin gọi là “manh nha của chính phủ cách mạng”, sẽ trở thành “trung tâm chính trị” của toàn nước Nga, cũng có nghĩa là chính quyền Xô-viết được xây dựng sau biến cố chính trị tháng 10 năm 1917 có nguồn gốc từ tổ chức công đoàn. [17]

Công đoàn ở các quốc gia phát triển phương Tây cũng bị tà linh cộng sản thâm nhập sâu rộng và lợi dụng. Công nhân và nhà tư bản vốn có quan hệ cộng sinh, nhưng tà linh cộng sản lại muốn ra sức kích động, cường điệu hóa mâu thuẫn giữa họ, một trong những công cụ quan trọng của nó chính là công đoàn. Công đoàn biến việc mặc cả giá giữa người lao động và nhà tư sản thành cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, nhấn mạnh mối quan hệ đối lập này, đồng thời hợp pháp hóa cho sự tồn tại của nó. Vì thế, nó không ngừng kích động công nhân bất mãn, chỉ trích những vấn đề của nhà tư bản, tạo ra mâu thuẫn, kích động xung đột là bí quyết quan trọng hàng đầu cho sự sinh tồn của nó.

Ở một số phương diện nào đó, công đoàn cũng có thể mang lại cho công nhân lợi ích trong thời gian ngắn, nhưng nhìn từ lợi ích kinh tế dài hạn thì vật hy sinh lớn nhất trong các phong trào công đoàn do chủ nghĩa cộng sản chỉ đạo không phải là các nhà tư bản, mà là bản thân người công nhân, vì nếu các doanh nghiệp của nhà tư bản bị làm cho sụp đổ thì tổn thất lớn nhất chính là công nhân bị mất đi việc làm. Trên bề mặt thì công đoàn mang lại cho công nhân nhiều lợi thế hơn, nhưng lại khiến doanh nghiệp mất đi năng lực cạnh tranh. Nói một cách cụ thể, có nguyên nhân từ hai phương diện.

Thứ nhất, công đoàn hô hào bảo vệ quyền lợi của công nhân,

khiến cho doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc sa thải những nhân viên làm việc không chăm chỉ và hiệu suất lao động không cao, điều này vô hình trung đã dung túng cho những nhân viên lười biếng và không có ý chí tiến thủ, gây nên sự bất bình đẳng đối với những nhân viên làm việc tốt, không kích thích được tính tích cực của nhân viên. Nhân lực là nhân tố quan trọng nhất đối với sự phát triển của công ty, sự bảo hộ của công đoàn đối với những nhân viên yếu kém sẽ khiến doanh nghiệp mất đi năng lực cạnh tranh.

Thứ hai, công đoàn hô hào đòi phúc lợi (bao gồm lương hưu, bảo hiểm y tế v.v.), không ngừng gia tăng gánh nặng cho công ty, cuối cùng dẫn đến công ty buộc phải cắt giảm tiền đầu tư cho nghiên cứu phát triển, vì thế mà giảm sức cạnh tranh, hoặc buộc phải tăng giá bán sản phẩm, từ đó gây tổn hại đến lợi ích người tiêu dùng. Nghiên cứu chỉ ra đây chính là lý do vì sao các công ty không có công đoàn như Toyota và Honda có thể tạo ra các sản phẩm xe hơi có tính năng tốt hơn và giá thành rẻ hơn, trong khi các hãng xe hơi có công đoàn như Detroit của Mỹ lại không thể làm được như vậy. [18]

Edwin J. Feulner, người sáng lập Quỹ di sản Mỹ (Heritage Foundation) nhận xét về công đoàn như sau: “Dường như các công ty đang gánh trên mình một gánh nặng rất lớn, khiến các công ty mất đi tính linh hoạt, không thể phản ứng nhanh nhạy với những biến đổi nhu cầu của thị trường”. [19]

Tình hình trên trở nên nghiêm trọng hơn do sự lũng đoạn thị trường lao động của công đoàn. Công đoàn có thể ảnh hưởng rất lớn đến những quyết sách của doanh nghiệp, đưa ra những yêu cầu bất hợp lý, có lúc là những yêu cầu rất hà khắc. Nếu doanh nghiệp không đáp ứng được yêu cầu của công đoàn, nó sẽ dùng đến các thủ đoạn “đấu tranh”, bao gồm các kháng nghị bãi công và kích động các phong trào xã hội, khiến các doanh nghiệp khó bề ứng phó, rơi vào hoàn cảnh khó khăn thậm chí bước vào đường cùng.

“Liên hiệp công nhân xe hơi” (United Auto Worker) là tổ chức công đoàn đại diện cho công nhân hãng xe Detroit, họ

thường xuyên tổ chức cho công nhân bãi công. Trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, công đoàn đấu tranh cho tiền lương cộng với phúc lợi của công nhân lên tới 70 đô la Mỹ một giờ, kết quả là khiến cho ngành công nghiệp chế tạo ô tô của Mỹ gần như phá sản. [20]

Do sự dẫn dắt của công đoàn làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp, cuối cùng dẫn tới giảm cơ hội việc làm. Từ năm 1977 đến năm 2008, cơ hội việc làm trong những doanh nghiệp chế tạo có công đoàn mất đi 75%, nhưng việc làm trong những doanh nghiệp chế tạo không có công đoàn lại tăng lên 6%. Tình huống tương tự cũng xảy ra với các doanh nghiệp ngoài ngành chế tạo. Lấy ví dụ ngành xây dựng, ngành xây dựng của Mỹ từ cuối những năm 70 của thế kỷ trước tới nay luôn tăng trưởng, số lượng việc làm trong các doanh nghiệp xây dựng không có công đoàn từ năm 1977 đến nay đã tăng trưởng 159%, nhưng cơ hội việc làm trong công ty xây dựng có công đoàn lại mất đi 17%. [21]

Ngoài ra, công đoàn là công cụ của chủ nghĩa bình quân mà tà linh chủ nghĩa cộng sản tạo ra trong nội bộ doanh nghiệp. Nghiên cứu của Quỹ di sản Mỹ cho thấy, công đoàn yêu cầu doanh nghiệp căn cứ theo năm công tác của từng nhân viên (tương đương với “kinh nghiệm công tác” của các nước chủ nghĩa xã hội) để trả lương tương ứng, mà không xem xét đến những cống hiến và thái độ làm việc của nhân viên trong doanh nghiệp. Hậu quả sau cùng của công đoàn là làm giảm tiền lương của nhân viên có hiệu suất làm việc cao trong khi tăng tiền lương cho nhân viên có hiệu suất làm việc thấp. [22] Đây chính là sự kế thừa chủ nghĩa bình quân tuyệt đối của chủ nghĩa cộng sản, nó đồng nghĩa với việc phân phối lại tài sản của nhân viên, chẳng qua nó được tiến hành trong phạm vi nội bộ doanh nghiệp mà thôi. Sự can thiệp vào chính sách nội bộ của doanh nghiệp và lũng đoạn thị trường lao động này thực chất là phá hoại thị trường tự do. Những tuyên truyền cứng nhắc của nó mang lại cho công nhân những bảo đảm tốt nhất về phúc lợi và công việc cuối cùng luôn gây tổn hại cho doanh

nghiệp cũng như cho toàn nền kinh tế. Một cuộc điều tra ý kiến người dân năm 2005 cho thấy mặc dù đa số gia đình thuộc công đoàn đều không tán thành công đoàn Mỹ, nhưng nguyên nhân vì sao họ không tán thành lại chưa từng được đại hội công đoàn hoặc phương tiện truyền thông của công đoàn đem ra thảo luận. [23]

Nhìn từ mọi khía cạnh, những công nhân làm việc chăm chỉ cần cù thực sự lại trở thành vật hy sinh, còn tà linh cộng sản lại trở thành kẻ thắng lớn trong hoạt động công đoàn. Về cơ bản, tà linh cộng sản muốn lợi dụng công đoàn để về lâu dài dần dần phá hủy nền kinh tế tự do của chủ nghĩa tư bản, lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa, phá hoại phương thức sinh hoạt bình thường của nhân loại.

Các công đoàn bị chủ nghĩa cộng sản thâm nhập và các công đoàn nghe theo sự chỉ đạo của “phong trào tiến bộ” đã biến thành một tập đoàn lợi ích, tựa như một công ty lớn hoạt động vì lợi nhuận, cấp lãnh đạo có lợi ích cá nhân rất lớn trong đó, hiện tượng tham nhũng thường bị mọi người chỉ trích. [24] Công đoàn đã trở thành công cụ của phe cánh tả để đấu tranh với chủ nghĩa tư bản tại các quốc gia dân chủ, nó luôn đòi hỏi “xã hội chính nghĩa”, đòi hỏi “công bằng”, tạo nên gánh nặng phúc lợi cực lớn, gây trở ngại lớn đối với việc cải cách và nâng cao hiệu suất của ngành công nghiệp chế tạo, ngành dịch vụ, giáo dục, các bộ ngành chính phủ. Khi thời cơ chưa chín muồi, nó sẽ nằm phục chờ thời, khi thời cơ đến nó sẽ lập tức xông lên, tạo ra những phong trào xã hội lớn. Công đoàn là mũi khoan của tà linh cộng sản dùi vào xã hội tự do.

7. “Lý tưởng chủ nghĩa cộng sản” là mối nhử dẫn dụ nhân loại đi đến hủy diệt

Mặc dù lý luận của chủ nghĩa cộng sản đầy rẫy sơ hở và mâu thuẫn nội tại, nhưng rất nhiều người lại bị nó dụ dỗ, lừa gạt. Bởi vì những người đại diện cho tà linh cộng sản ở nhân gian như Marx v.v. đã vẽ nên cho con người thế gian một viễn cảnh thiên đường tươi đẹp của chủ nghĩa cộng sản, nó có tính mê

hoặc cực lớn. Những từ ngữ của nó như: “của cải vật chất cực kỳ phong phú”, “chuẩn mực đạo đức cực kỳ cao”; thành viên trong xã hội “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”; không có chế độ tư hữu, không có khoảng cách giàu nghèo, không có giai cấp thống trị, không có bóc lột; mọi người đều tự do, bình đẳng, tài năng của con người có thể phát triển toàn diện; mọi người sống cuộc sống hạnh phúc, vô cùng tươi đẹp. Những từ ngữ lừa người này lúc mới đầu đã từng hấp dẫn rất nhiều người vì nó mà phấn đấu; hiện nay cũng có không ít người phương Tây chưa từng có những kinh nghiệm đau thương khi sống ở những quốc gia cực quyền cộng sản, nên họ vẫn ôm giữ những suy nghĩ hão huyền này, họ tiếp tục thổi lửa cho chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội.

Trên thực tế, tất cả những tư tưởng mà chủ nghĩa Marx đề xuất đều chỉ là không tưởng.

Chủ nghĩa Marx tự cho rằng của cải vật chất của chủ nghĩa cộng sản sẽ cực kỳ phong phú. Nhưng dục vọng của con người là không có giới hạn, nhu cầu của con người cũng không có giới hạn, với sự hạn chế của nhân loại về tri thức, thời gian làm việc và nguồn tài nguyên hữu hạn của trái đất, sự thiếu thốn và khan hiếm là điều bình thường và cũng là điều tất nhiên. Đây cũng là xuất phát điểm căn bản nhất của tất cả các nghiên cứu kinh tế học. Nếu như không bị hạn chế bởi những điều kiện này, người ta sẽ không phải tìm kiếm xem phương thức sản xuất nào mới có hiệu quả cao, mà có thể tùy ý lãng phí, bởi vì của cải của xã hội phong phú, dùng mãi không hết.

Chủ nghĩa Marx tự cho rằng chuẩn mực đạo đức của con người trong xã hội chủ nghĩa cực kỳ cao. Nhưng trong con người đồng thời có thiện và ác, muốn chuẩn mực đạo đức nâng cao thì cần có sự dẫn dắt của tín ngưỡng và giá trị quan truyền thống và sự nỗ lực tu dưỡng của mỗi cá nhân. Chủ nghĩa Marx tuyên dương thuyết vô thần và đấu tranh giai cấp, khiến mặt ác của con người bị phóng đại vô hạn. Mọi người không thể có tự do tín ngưỡng, tôn giáo cũng chỉ là công cụ chính trị của đảng cộng sản mà thôi. Hơn nữa, tôn giáo bị lợi dụng để bảo vệ

chính quyền bạo lực và dẫn dắt con người đi sai đường, phản đối Thần, bài xích Thần, khiến con người càng ngày càng xa rời Thần. Con người ngày nay khi không có chính tín vào Thần và không có ước thúc bản thân thì đạo đức chỉ có thể trượt trên dốc lớn. Ngoài ra, Marx, Engels, Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, ai cũng là bạo chúa, ngông cuồng, dâm loạn, không hề có chút đạo đức nào, kỳ vọng chuẩn mực đạo đức của họ nâng cao lên còn khó hơn là leo cây tìm cá, chỉ là chuyện hoang đường.

Chủ nghĩa Marx cũng tuyên bố rằng mọi người đều bình đẳng, nhưng như đã nói ở trên, chủ nghĩa cộng sản tất nhiên sẽ dẫn đến chủ nghĩa cực quyền, quyền lực là cơ sở để phân bổ tài nguyên, nhưng phân phối quyền lực của chủ nghĩa cực quyền lại là bất bình đẳng nhất, vì thế việc phân bổ tài nguyên cũng là bất bình đẳng nhất. Ở tất cả các quốc gia theo chủ nghĩa xã hội, mọi người đều thấy được sự tồn tại của giai cấp đặc quyền, sự chênh lệch giàu nghèo và việc chính quyền áp bức dân thường.

Chủ nghĩa Marx lừa gạt con người rằng phải “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”. Nhưng chủ nghĩa xã hội là nền kinh tế quyền lực, mọi thứ đều nhảy múa theo cây gậy chỉ huy của quyền lực, các thành viên trong xã hội ngay cả quyền tự do cơ bản còn không có, thì căn bản không thể làm theo năng lực. Mà nhu cầu của con người là vô tận, ngay cả người giàu nhất trên trái đất cũng không thể có được tất cả những thứ mà người đó muốn, huống chi là người bình thường? Ngay cả sản phẩm kỳ phong phú còn không có được thì việc hưởng theo nhu cầu càng không thể xảy ra.

Tà linh cộng sản cũng lừa gạt con người rằng nó muốn “tài năng của các thành viên trong xã hội được phát triển toàn diện”. Chủ nghĩa Marx tuyên bố phân công tạo ra sự khác biệt. Trên thực tế, phân công là điều kiện tất yếu cho sự tồn tại của xã hội. Đúng như lập luận của Adam Smith trong cuốn “Tài sản quốc gia”, phân công lao động sẽ thúc đẩy năng lực sản xuất tăng trưởng mạnh mẽ và kinh tế thịnh vượng. Sự khác biệt do phân công lao động mang lại không nhất định là mâu thuẫn, phân công lao động cũng không khiến con người trở nên dị

thường, đơn điệu và không còn nhân tính. Con người làm việc trong các ngành các nghề đều có thể không ngừng nâng cao đạo đức, cống hiến cho xã hội, mang lại hạnh phúc cho người khác.

Kinh tế quan của chủ nghĩa cộng sản là một thể chế kinh tế phản đạo đức, thực tiễn đã minh chứng đầy đủ rõ ràng rằng nó gây tai hại cho những quốc gia chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Các phương thức kinh tế chủ nghĩa cộng sản biến tướng ở xã hội phương Tây cũng gây nhiều tổn hại cho xã hội của họ. Chủ nghĩa cộng sản không thể tránh khỏi tạo nên chính quyền bạo lực cực quyền cùng với nghèo đói, bần cùng, hơn nữa nó không ngừng kích động ma tính trong tâm con người trở dậy, hủy diệt đạo đức của con người, nó là trào lưu đi ngược lại truyền thống, tà ác nhất, xấu xa nhất trong lịch sử nhân loại.

Nhìn lại lịch sử 100 năm của chủ nghĩa cộng sản, những sự thực tàn khốc hết lần này đến lần khác phơi bày cho con người thế gian thấy đó là lịch sử kích động thù hận, lịch sử tàn sát và lịch sử tội ác. Tất cả các quốc gia cực quyền cộng sản đều là những quốc gia bạo lực thâm sát hung hãn nhất, những quốc gia mà nhân dân mất quyền tự do và nhân quyền cơ bản nhất. Chúng cực kỳ hiếu chiến, vơ vét bóc lột nhân dân để vồ béo một thiếu số tập đoàn thể lực cầm quyền, làm khổ công nhân, nông dân và quảng đại dân chúng.

Phong trào cộng sản không chỉ làm mất đi những sinh mệnh quý giá mà còn cướp sạch nền văn hóa và đạo đức khổng lồ đã từng có. Đặc biệt là Trung Quốc dưới chế độ cộng sản, đạo đức đã trượt dốc đáng sợ, vượt xa sức tưởng tượng của con người, đến cả mô cước nội tạng sống của những người tu luyện lương thiện cũng biến thành ngành kinh tế phát đạt do nhà nước quản lý. Tà linh cộng sản biến con người thành ma quỷ, biến bác sỹ vốn là thiên sứ áo trắng cứu người trở thành ác ma giết người. Hơn nữa Trung Cộng sớm đã vươn bàn tay ma quỷ của nó đến toàn thế giới, những quốc gia vốn bảo vệ tự do nhân quyền cũng vì lợi ích kinh tế mà giả câm giả điếc trước những tội ác khủng khiếp của nó, dung túng nuông chiều nó.

Nếu nói rằng trong thế kỷ trước dựa vào lý tưởng cộng sản nguyên thủy, tà linh cộng sản đã thành công trong việc dẫn dụ rất nhiều quần chúng phổ thông của giai cấp vô sản, những phần tử trí thức và những thanh niên, thì sau đó, cùng với việc khối cộng sản Đông Âu bị giải thể và các chính quyền cộng sản còn lại phải thay đổi diện mạo bằng cách tiếp thu học hỏi hệ thống quản lý kinh tế của chủ nghĩa tư bản, gần mấy chục năm nay, tà linh cộng sản lại sử dụng những chiêu thức mới, cải biến hình tượng chủ nghĩa cộng sản bạo lực giết người giàu, giúp kẻ nghèo, cưỡng ép ăn chung một nồi cơm lớn, biến thành cướp người giàu chia cho người nghèo, cưỡng chế thu thuế và chế độ phúc lợi cao, phân phối lại tài sản, cao giọng hô hào nâng cao mức sống người dân, cùng nhau sống “cuộc sống tươi đẹp” của chủ nghĩa xã hội, tiếp tục lừa dối con người thế gian.

Tà linh cộng sản gian xảo đáp ứng phương diện con người truy cầu điều tốt đẹp và lôi kéo nó đến sự cuồng tín tôn giáo, dùng cái gọi là truy cầu sự tốt đẹp làm cái cớ để lôi kéo con người ngày càng rời xa những yêu cầu mà Thần đặt ra cho con người, làm biến dị những quan niệm của con người, làm gia tăng ma tính của con người, phạm tội nghiệp thậm chí làm các hành vi xấu trái với đạo lý. Nó khiến con người chìm đắm vào hưởng thụ vật chất, quên đi rằng con người còn có tín ngưỡng vĩnh hằng vượt khỏi thế tục và ý nghĩa đích thực của sinh mệnh; nó cổ động con người đổ máu và mồ hôi nhưng thu về lại là rượu độc và xương trắng. Nó là mồi nhử để dẫn dụ nhân loại đi về phía con đường hủy diệt, con người nếu không tỉnh ngộ sẽ đối mặt với việc bị tà linh đẩy vào kiếp nạn còn đáng sợ hơn nữa.

Lời kết: Trọng đức thì mới có thể “Giàu mà thái bình”

Truy cầu hạnh phúc là thiên tính của con người. Sự thịnh vượng kinh tế có thể mang tới hạnh phúc cho nhân loại, nhưng kinh tế không tồn tại độc lập. Nếu con đường phát triển kinh tế đi ngược với ước thúc đạo đức thì sẽ dẫn đến tai họa về kinh tế. Khi nền tảng đạo đức bị phá hoại thì sự sung túc về kinh tế vừa không thể mang lại cho con người hạnh phúc, cũng không thể

lâu bền, mà càng mau chóng dẫn đến tai họa lớn hơn.

“Nhân dân nhật báo” thừa nhận trong báo cáo năm 2010 rằng mặc dù kinh tế tăng trưởng nhưng chỉ số hạnh phúc của người dân vẫn giảm xuống hàng năm. Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, nhưng hiện trạng hiện nay của Trung Quốc là tham nhũng hoành hành, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, thực phẩm độc hại tràn lan, con người mất đi cảm giác an toàn trong cuộc sống. Tài sản tăng trưởng và đạo đức trượt dốc, cùng với đó là cảm giác hạnh phúc cũng trượt dốc theo.

Điều này phản ánh sự khiếm khuyết của kinh tế học chủ nghĩa cộng sản. Con người không chỉ cần có vật chất mà còn cần có tinh thần. Khi con người đến thế gian, Thần đã an bài cho con người con đường sinh sống. Người Trung Quốc có câu “nhất ẩm nhất trác, mộ phi tiền định” (một miếng ăn, một ngụm uống đều là đã được định trước), những người phương Tây tín Thần vẫn luôn cầu nguyện trước khi ăn, cảm tạ Thần đã ban cho mình thức ăn. Người tín Thần biết rằng tài sản của con người là ân điển của Thần ban cho, cho nên thường mang tâm khiêm tốn và cảm ơn, vì thế mà “biết đủ thường vui”.

Khi con tàu Titanic bị chìm, nhà tỷ phú Astor đệ tứ (John Jacop Astor IV) cũng ở trên thuyền, tiền của ông có trong ngân hàng đủ để đóng được 30 chiếc tàu như tàu Titanic. Nhưng khi đối mặt với tai nạn trên biển, ông đã lựa chọn tuân theo nguyên tắc đạo đức và bảo vệ phụ nữ và trẻ nhỏ, ông đã nhường lại vị trí của mình cho hai đứa trẻ đang sợ hãi. [25] Cùng lúc đó trên tàu, Isidor Straus đối tác của công ty Macys cũng nói: “Tôi nhất quyết không lên xuồng cứu hộ trước những người đàn ông khác”. Vợ của ông cũng nhất mực từ chối lên xuồng cứu hộ. Cô nhường vị trí của mình trên xuồng cứu hộ cho Ellen Bird người hầu nữ mới thuê của mình, và lựa chọn cùng chồng của mình vượt qua thời khắc cuối cùng. [26]

Khi đối diện với cám dỗ vào việc giữ lại khối tài sản khổng lồ và sự bảo toàn tính mệnh, những nhà tỷ phú này đã lựa chọn tuân thủ giá trị truyền thống. Lựa chọn đạo nghĩa của họ đã tỏa ánh hào quang rực rỡ của nhân cách con người và văn minh

nhân loại: nhân cách cao thượng còn có giá trị cao hơn tính mệnh và của cải.

Ông Lý Hồng Chí, nhà sáng lập Pháp Luân Đại Pháp đã viết: “Dân giàu là cái đạo của vua quan, hạ mình vì tiền là hạ sách. Giàu mà vô đức sẽ nguy hại chúng sinh, giàu mà có đức là chỗ mọi người mong mỏi, vậy nên giàu là không thể không tuyên [dương] đức.

Đức là tích từ đời trước; vua, quan, phú, quý thấy đều từ đức mà ra, vô đức thì chẳng được gì, mất đức sẽ mất hết. Vậy nên kẻ mưu quyền kẻ cầu tài ắt phải tích đức, chịu khổ hành thiện là có thể tích đức từ quần chúng. Mà muốn được thế ắt phải hiểu việc nhân quả, minh tỏ điều ấy thì có thể tự kiểm chế cái tâm của quan và dân, thiên hạ giàu có mà thái bình.” [27]

Nếu mọi người có thể nhìn nhận của cải và cuộc sống bằng tâm thái như vậy thì sẽ giảm thiểu rất nhiều những vấn đề kinh tế gây ra do sự tham lam, lòng biếng, đồ kỵ của con người. Nếu con người có thể ức chế dục vọng cá nhân thì tà thuyết của chủ nghĩa cộng sản sẽ không thể mê hoặc được tâm của con người. Đạo đức cao thượng của con người sẽ được Thần phúc báo, thiên hạ giàu có, lòng người bình lặng, xã hội an định, đó mới là đời sống kinh tế mà con người nên có.

Tà linh cộng sản đã an bài chặt chẽ tất cả các phương diện để hủy diệt nhân loại, lĩnh vực kinh tế chỉ là một trong những phương diện đó. Nhân loại muốn thoát khỏi sự khống chế của tà linh cộng sản thì cần phải nhận thức rõ âm mưu của nó, thấy rõ những lời lừa gạt, dối trá của nó, không ôm giữ bất cứ ảo tưởng nào về nó, đồng thời quay trở về đạo đức truyền thống, trọng đức hướng thiện. Nếu có thể làm được như vậy thì nhân loại sẽ đón nhận một tương lai hạnh phúc, phồn vinh lâu dài, một thời kỳ thịnh vượng thái bình thực sự, nền văn minh thế giới cũng sẽ bước sang một chương mới rực rỡ, huy hoàng.

Tài liệu tham khảo:

[1] United States Declaration of Independence/Tuyên ngôn độc lập Mỹ,

<http://www.ushistory.org/declaration/document/>.

[2] Karl Marx and Friedrich Engels, Manifesto of the Communist Party/ Tuyên ngôn Đảng cộng sản,

Tuyển tập Marx/Engels, tập 1 (Moscow: Nộp lưu chiếu 1969).

[3] Fred Schwartz và David A. Noebel, You Can Trust the Communists... to Be Communists/Bạn có thể tin rằng những người cộng sản vẫn là những người cộng sản (Socialists and Progressives too) (Manitou Springs, CO: Christian Anti-Communism Crusade, 2010), 43-45.

[4] F. A. Hayek, Phùng Khắc Lợi và Hồ Tấn Hoa dịch: «Sự tự phụ chí mạng: Sai lầm của chủ nghĩa xã hội» (Bắc kinh: Nhà xuất bản khoa học – xã hội Trung Quốc, 2012)

[5] Thomas Sowell, Intellectuals and Society, Revised and Expanded Edition/ Trí thức và xã hội, Bản sửa đổi và bổ sung (New York: Basic Books, 2012), chương 2.

[6] F. A. Hayek. The Use of Knowledge in Society, The American Economic Review/”Tác dụng của kiến thức trong xã hội” đánh giá kinh tế Mỹ, Tập 35, Chương 4. (9/1945), 519-530.

[7] [Nước Áo] Ludwig von Mises, Vương Kiện Dân, Phùng Khắc Lợi, Thôi Thọ Nghĩa dịch: «Phân tích kinh tế – xã hội học của chủ nghĩa xã hội» (Bắc Kinh: Nhà xuất bản khoa học xã hội Trung Quốc, 2008), Lời của người dịch, 5-6.

[8] Thạch Sơn: <Gian Nan cải cách Doanh nghiệp quốc doanh Trung Quốc> , Đài châu Á tự do, 22/9/2015, <https://www.rfa.org/mandarin/yataibaodao/jingmao/xql-09222015103826.html>; Tần Vũ Phi: “Ngân hàng Societe Generale: Những công ty thấy ma đã trói buộc nền kinh tế Trung Quốc”, Báo Đại Kỷ Nguyên, ngày 25/5/2016 <http://www.epochtimes.com/b5/16/5/24/n7927577.htm>.

[9] John Kenneth Galbraith, The Good Society: The Humane Agenda (Boston, MA: Houghton Mifflin Co., 1996), 59-60; [Anh Quốc] tác giả Carl Popper, Lục Hoành Đăng dịch : «Giải thoát xã hội khỏi những kẻ địch của nó» (Bắc Kinh : Nhà xuất bản khoa học – xã hội Trung Quốc, 1999).

[10] Rothschild, Michael, Bionomics: Economy as Business Ecosystem/ Kinh tế như hệ sinh thái kinh doanh (Washington, D.C.: Beard Books, 1990), 115.

[11] Mao Trạch Đông: < Báo cáo khảo sát phong trào nông dân Hồ Nam > «Tuyển tập Mao Trạch Đông» Tập 1 (Thư viện Chủ nghĩa Marx tiếng Trung).

[12] Adam Smith, The Theory of Moral Sentiments/ Lý thuyết về tình cảm đạo đức (Philadelphia: Anthony Finley, J. Maxwell Printer, 1817).

[13] Lawrence Kudlow, American Abundance: The New Economic and Moral Prosperity/ (New York: HarperCollins Publishers, 1997).

[14] Thomas Sowell, Economic Facts and Fallacies (New York: Basic Books,

2008), 174.

[15] Engels: 〈Liên minh công nhân〉, 《Marx-Engels toàn tập》 Tập 19 (Thư viện chủ nghĩa Marx Tiếng Trung).

[16] Lenin, Lý luận công đoàn, tình thế trước mắt và sai lầm của đồng chí Trotsky, 《Lenin toàn tập》 Tập 40.

[17] Lữ Gia Dân: 〈Lịch sử học thuyết công đoàn của Lenin〉, Nhà xuất bản nhân dân Liêu Ninh, năm 1987.

[18] James Sherk, What Unions Do: How Labor Unions Affect Jobs and the Economy/ Công đoàn làm gì: Công đoàn lao động ảnh hưởng đến công việc và nền kinh tế như thế nào,

Heritage Foundation Website, 21/5/2009, <https://www.heritage.org/jobs-and-labor/report/what-unions-do-how-labor-unions-affect-jobs-and-the-economy>.

[19] Edwin J. Feulner, Taking Down Twinkies, Heritage Foundation Website, November 19, 2012, <https://www.heritage.org/jobs-and-labor/commentary/taking-down-twinkies>.

[20] James Sherk, What Unions Do: How Labor Unions Affect Jobs and the Economy/ Công đoàn làm gì: Công đoàn lao động ảnh hưởng đến công việc và nền kinh tế như thế nào,

Heritage Foundation Website, 21/5/2009, <https://www.heritage.org/jobs-and-labor/report/what-unions-do-how-labor-unions-affect-jobs-and-the-economy>.

[21] Như trên.

[22] Như trên.

[23] Steve Inskeep, "Solidarity for Sale: Corruption in Labor Unions," National Public Radio, February 6, 2007, <https://www.npr.org/templates/story/story.php?storyId=5181842>.

[24] Như trên.

[25] Children on the Titanic (a documentary, 2014).

[26] Isidor Straus, Autobiography of Isidor Straus (The Straus Historical Society, 2011), 168–176.

[27] Ngài Lý Hồng Chí: 〈Giàu mà có đức〉, 〈Tình tấn yếu chí〉, http://vi.falundafa.org/book/jjyz_html/jjyz.html#Heading_4139

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 10: Pháp luật - Ma quỷ hợp pháp hóa và bình thường hóa tà ác

Mục lục

1. Pháp luật và tín ngưỡng
2. Pháp luật là công cụ bạo lực chính quyền của các quốc gia cộng sản
 - 2.1 Chủ nghĩa khủng bố quốc gia đứng trên cơ điểm thù hận và vượt trên pháp luật
 - 2.2 Tiêu chuẩn đúng sai liên tục biến hóa
 - 2.3 Đảng cộng sản không bao giờ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật
3. Ma quỷ cộng sản làm biến dị pháp luật phương Tây
 - 3.1 Lật đổ cơ sở đạo đức của pháp luật
 - 3.2 Tranh đoạt quyền khống chế quy định và thực thi pháp luật
 - 3.3 Lợi dụng người đại diện quy định ra pháp luật không nhân văn và bóp méo pháp luật
 - (a) Cấm ca ngợi Thần
 - (b) Thông qua việc giải thích pháp luật và các phán quyết để thay đổi nội hàm của pháp luật
 - (c) Lấy danh nghĩa “tự do” để phát tán các thông tin khiêu dâm
 - (d) Hợp pháp hóa ma túy
 - (e) Hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính
 - (f) Vứt bỏ trách nhiệm cá nhân
 - 3.4 Hạn chế việc chấp hành pháp luật, bật đèn xanh cho tội phạm
 - 3.5 Dùng pháp luật nước ngoài làm suy yếu chủ quyền nước Mỹ
4. Trở về với tinh thần của pháp luật

=====

1. Pháp luật và tín ngưỡng

Pháp luật là công cụ cứng rắn để duy trì sự công bằng, chính nghĩa, trừng trị kẻ ác, khuyến khích người thiện, do đó người xây dựng pháp luật không thể không đưa ra định nghĩa về “thiện” và “ác”. Đối với những người tin vào Thần thì tiêu chuẩn thiện, ác nằm trong tay của Thần, vì thế các kinh sách trong tôn giáo tự nhiên đã trở thành căn cứ và nguồn gốc của pháp luật.

Bộ pháp điển đầu tiên trong lịch sử nhân loại được ghi chép thành sách là “Bộ pháp điển Hamurabi” của Babylon cổ đại. Phần đỉnh của bia đá khắc bộ pháp điển là hình vẽ miêu tả cảnh Thần Thái Dương Shamash (cũng là Thần Công Lý) của Babylon đang truyền thụ pháp luật cho vua Hamurabi, ngụ ý là Thần đã tuyển chọn Hamurabi và trao cho ông quyền lực để trị vì thần dân bằng pháp luật.

Người Hebrew coi “Mười điều răn của Moses” trong “Kinh Cựu ước” là lời răn của Thần và cũng là pháp luật. Pháp luật phương Tây cũng đi theo truyền thống này. Từ các hoàng đế La Mã vào thế kỷ thứ 4 sau công nguyên đến Justinian và những người kế tục ông vào thế kỷ thứ 6 đến thế kỷ thứ 8 sau công nguyên, cho đến vua Alfred đại đế, “vị vua của người Anglo-Saxon” trong lịch sử nước Anh cũng đều lấy “Mười điều răn của Moses” và tinh thần giáo nghĩa của Cơ Đốc giáo làm căn cứ để xây dựng pháp luật. [1]

Trong mắt những người tín Thần, quy định pháp luật cụ thể phải phù hợp với quan niệm về thiện, ác mà Thần đặt ra và tinh thần giáo nghĩa trong tôn giáo, nếu không thì không nên tuân thủ mà nên xóa bỏ pháp luật này. Trong “Phong trào không hợp tác” ở Mỹ vào thế kỷ trước, nguồn tư tưởng của nó có thể bắt đầu từ tư tưởng của các tín đồ Cơ Đốc thời kỳ đầu, tức là khi hoàng đế La Mã ra lệnh cho các tín đồ Cơ Đốc phải thờ phụng Thần của La Mã hoặc đặt các bức tượng hoàng đế La Mã trong các giáo đường Do Thái giáo, thì tín đồ Cơ Đốc thà bị đóng đinh lên thập tự giá hoặc bị hỏa thiêu chứ không tuân thủ quy định pháp luật này, vì nó trực tiếp xung đột với điều răn thứ nhất và điều răn thứ hai trong “Mười điều răn của Moses”. Nói cách khác, quan hệ giữa pháp luật của Thần và pháp luật của con người thế tục là quan hệ giữa pháp luật bên trên và pháp luật bên dưới, pháp luật của Thần là tiêu chuẩn tối cao và không thể đi ngược lại.

Về cơ bản, “Mười điều răn của Moses” có thể phân thành hai phần, bốn điều trước nói về mối quan hệ giữa Thần và người, tức là con người nên yêu mến Thần và tôn kính Thần như thế

nào, sáu điều sau nói về quan hệ giữa người với người, tức là điều mà Jesus nói cần “yêu người khác như yêu bản thân mình”. Trong đó, căn bản là con người cần phải kính Thần, nguyên tắc công bằng, chính nghĩa mà Thần chủ trì là vĩnh hằng, bất biến. Có như vậy thì nền tảng đạo đức pháp luật của con người mới có thể ổn định, vững chắc, nguyên tắc công bằng, chính nghĩa tối căn bản của pháp luật qua các thời đại mới không bị bóp méo, bẻ cong thậm chí biến đổi hoàn toàn.

Ở Trung Quốc cũng vậy. Trong lịch sử, người đặt định ra pháp luật là thiên tử, phải tuân theo thiên ý, tuân theo quy luật vận hành của thiên địa, cũng chính là “Đạo” mà Hoàng Đế và Lão Tử giảng. Nhà đại Nho học thời Hán Đổng Trọng Thư nói: “Đạo chi đại nguyên xuất ư thiên, thiên bất biến đạo diệc bất biến” (Đạo bắt nguồn từ trời, trời bất biến Đạo cũng bất biến). [2] (“Thiên” trong quan niệm của người xưa Trung Quốc không phải là lực lượng tự nhiên trừu tượng mà là Thần, chúa tể của vạn vật). Tín ngưỡng đối với thiên đạo là cơ sở đạo đức của văn hóa Trung Quốc, bởi vậy chế độ chính trị pháp luật sinh ra từ đó đã ảnh hưởng tới lịch sử hàng nghìn năm của Trung Quốc.

Berman, học giả pháp lý người Mỹ cho rằng, tác dụng của pháp luật phụ thuộc vào việc nó tuân theo quan niệm đạo đức xã hội phổ biến và các chuẩn mực trong tín ngưỡng. Ông cho rằng pháp luật và tôn giáo mặc dù là hai lĩnh vực khác nhau, nhưng sự phát triển thịnh vượng của bất cứ lĩnh vực nào cũng không thể tách rời lĩnh vực kia. Trong bất cứ xã hội nào, pháp luật luôn cần nhờ vào những quan niệm của con người – những quan niệm liên quan đến những sự vật thần thánh, để khích lệ con người hết mình cống hiến cho chính nghĩa [3]⁻.

Nói một cách đơn giản, pháp luật phải có tính quyền uy, tính quyền uy của nó đến từ sự “công bằng, chính nghĩa”, mà “công bằng, chính nghĩa” là do Thần mang lại, vì thế mà pháp luật không chỉ có tính chính nghĩa mà còn có tính thần thánh. Sở dĩ pháp luật trong xã hội hiện đại vẫn còn giữ được rất nhiều nghi thức trong tôn giáo, cũng bởi tính thần thánh đã làm tăng thêm uy quyền của pháp luật.

2. Pháp luật là công cụ bạo lực chính quyền của các quốc gia cộng sản

Đảng cộng sản là tà giáo phản lại Thần, vì thế nó chắc chắn sẽ không lấy những lời giáo huấn của chính Thần làm căn cứ để quy định pháp luật. Đảng cộng sản cũng phải cắt đứt mối quan hệ với văn hóa của tổ tiên trước đây, vì thế nó phản đối các giá trị đạo đức truyền thống. Điều này khiến cho pháp luật của đảng cộng sản ngay từ đầu đã bị mất đi khả năng duy hộ sự công bằng và chính nghĩa.

2.1 Chủ nghĩa khủng bố quốc gia đứng trên cơ điểm thù hận và vượt trên pháp luật

Trong xã hội truyền thống, Cơ Đốc giáo dạy “thương người như thể thương thân”, Nho gia giảng “nhân giả ái nhân” (người nhân nghĩa yêu thương người khác), yêu thương ở đây không phải bó hẹp trong tình yêu nam nữ hoặc tình yêu giữa bạn bè, gia đình, mà bao hàm cả lòng từ bi, cảm thông, công bằng, chính nghĩa và sự hi sinh bản thân v.v. Quy định pháp luật xuất phát từ quan điểm này không chỉ thể hiện tính thần thánh mà cũng thể hiện tinh thần tương thân tương ái với mọi người.

Không pháp luật nào có thể bao quát hết tất cả những tranh chấp đã và sắp xảy ra và đưa ra các phán quyết phù hợp. Vì thế pháp luật không chỉ là những quy tắc, điều khoản cụ thể, mà còn cần thêm vào những nhân tố chủ quan của tất cả những người tham gia, điều này yêu cầu quan tòa phải xuất phát từ tinh thần pháp luật để đưa ra phán quyết trên nguyên tắc thiện.

Jesus từng đứng trong thánh điện Jerusalem mà lên án mạnh mẽ những người Pharisees ngụy thiện, bởi vì những người này mặc dù nghiêm túc tuân thủ những quy tắc bề mặt của luật pháp Moses, nhưng lại bỏ qua những phẩm chất, đức hạnh cần có trong pháp luật như công bằng, chính nghĩa, cảm thông, thành thật v.v.. Còn Jesus lại không câu nệ những ý tứ bề mặt, ông hành y cứu người vào ngày Sa Bát, sống cùng những người không phải người Do Thái, bởi vì điều ông quan tâm là

tinh thần thiện trong pháp luật.

Chủ nghĩa cộng sản lại hoàn toàn tương phản lại, vì nó được kiến lập trên cơ sở thù hận. Nó không chỉ thù hận Thần, nó cũng thù hận luôn cả văn hóa, phương thức sinh sống và tất cả những giá trị truyền thống mà Thần tạo ra cho con người. Marx cũng không e dè nói rằng ông ta muốn phá hủy thế giới thành một đồng hỗn độn và tượng tượng bản thân là “một đấng tạo hóa sỏi bước đi trên đồng hỗn độn này”. [4]

Nechayev, “người cách mạng” điên cuồng thời kỳ Sa Hoàng trong cuốn “Hỏi đáp về giáo nghĩa cách mạng” đã nói, người cách mạng “đã cắt đứt mọi liên hệ với xã hội, thế giới văn minh, pháp luật cùng thói quen, nghi lễ và quy phạm đạo đức xã hội. Người cách mạng là một kẻ tử thù, anh ta sống như vậy để có thể phá hủy cả xã hội”. [5]

Nechayev thể hiện rõ sự thù hận của người cách mạng đối với thế giới này, ông ta không còn chịu ước chế bởi bất cứ luật pháp nào. Ông ta sử dụng những từ ngữ tôn giáo bề mặt như “giáo nghĩa” để thể hiện ông ta muốn kiến lập một tà giáo thù hận thế giới. Ông ta tuyên bố: “Những người còn có sự cảm thông đối với bất kỳ sự vật nào thì không thể được coi là người cách mạng”. Lenin cũng đã thể hiện quan điểm tương tự như thế: “Chuyên chính là sự thống trị trực tiếp dựa trên bạo lực và không chịu bất cứ hạn chế nào của pháp luật. Chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản là thông qua việc sử dụng bạo lực chống lại giai cấp tư sản để giành lấy và duy trì quyền thống trị, sự thống trị này không chịu bất kỳ hạn chế nào của pháp luật.” [6]

Sử dụng quyền lực quốc gia để tùy ý giết chóc, sử dụng cực hình, trừng phạt tập thể mà không chịu hạn chế nào của pháp luật, kỳ thực chính là chủ nghĩa khủng bố quốc gia cực kỳ tàn nhẫn, khốc liệt. Đây là bước đầu tiên mà những quốc gia theo chủ nghĩa cộng sản đều phải đi.

Ví dụ, năm 1917, một tháng sau khi những người Bôn-sê-vích nắm quyền, số người bị sát hại do nguyên nhân chính trị đã lên tới hàng trăm nghìn người. “Ủy ban đặc biệt toàn Nga”

được thành lập vào tháng thứ hai gọi tắt là “Cheka”, có quyền tùy ý giết người mà không cần qua xét xử. Từ năm 1918 đến năm 1922, Cheka đã giết ít nhất 2 triệu người. [7]

Yakovlev, nguyên cố vấn tổng thống, ủy viên bộ chính trị và bộ trưởng bộ tuyên truyền trung ương đảng cộng sản Liên Xô trong cuốn sách “Chủ nghĩa Bôn-sê-vich và phong trào cách mạng Nga là một chén rượu đắng” đã dự báo: “Chỉ trong thế kỷ này, nước Nga sẽ có khoảng 60 triệu người chết do chiến tranh, nạn đói và trấn áp”. Theo số liệu tính toán được công khai, số người chết do bị đảng cộng sản Liên Xô đàn áp và bức hại vào khoảng 20-30 triệu người.

Năm 1987, bộ chính trị Liên Xô đã thành lập một ủy ban để tra xét lại một số vụ án oan dưới thời đảng cộng sản Liên Xô, Yakovlev cũng là một thành viên trong ủy ban đó. Sau khi tra xét lại hàng trăm nghìn hồ sơ, Yakovlev viết: “Lâu nay tôi luôn không thể thoát khỏi một cảm giác, dường như những kẻ tổ chức những hành vi bạo lực là một nhóm người thần kinh không bình thường. Nhưng tôi biết rõ rằng giải thích như thế chỉ là đơn giản hóa một vấn đề nguy hiểm”.

Nếu chúng ta dịch sát nghĩa hơn những phát ngôn của Yakovlev, có nghĩa là những hành vi bạo lực đó không phải xuất phát từ tư duy bình thường của con người, cũng không phải là sự kích động nhất thời, mà là kế hoạch tử tử; không phải xuất phát từ nhiệt tâm muốn xây dựng một thế giới tốt đẹp mà xuất phát từ lòng thù hận thấu xương đối với sinh mệnh. Những người thúc đẩy chủ nghĩa cộng sản này không phải vì thiếu hiểu biết mà vì họ quá tàn ác.

Sau Liên-xô, các quốc gia theo chủ nghĩa cộng sản, điển hình là Trung Quốc, Campuchia và Triều Tiên, đều thực hiện chủ nghĩa khủng bố quốc gia không chịu ước chế bởi pháp luật.

Trong cuốn sách “Cửu bình”, bài bình luận số bảy “Lịch sử giết người của đảng cộng sản” đã liệt kê những hành vi còn tàn bạo hơn nữa, chỉ trước khi đảng cộng sản Trung Quốc tiến hành “cải cách mở cửa”, chúng đã khiến cho 60-80 triệu người chết bất thường, gấp đôi tổng số người chết trong hai cuộc

chiến tranh thế giới.

2.2 Tiêu chuẩn đúng sai liên tục biến hóa

Nếu như nói, để hoàn thành mục đích cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản, để thực hiện chủ nghĩa khủng bố quốc gia trong nước, đảng cộng sản có thể tùy tiện dẫm đạp lên pháp luật, vậy thì khi giao lưu với xã hội tự do thông qua hợp tác thương mại, giao lưu văn hóa và chính trị, nó lại khoác lên mình chiếc áo pháp luật để tiến hành xâm nhập và lật đổ các quốc gia phương Tây. Ví dụ như “Bộ luật tố tụng hình sự” lần đầu tiên của ĐCSTQ được ban hành vào năm 1979, tức là được thông qua sau khi “cải cách mở cửa”, trên bề mặt là để đạt được “chính nghĩa có trật tự”, kỳ thực ĐCSTQ lại không hề nghiêm chỉnh chấp hành bộ luật này.

Marx cũng không e dè nói: “Pháp luật là thể hiện ý chí của giai cấp thống trị”, “là sản phẩm của xã hội giai cấp, là công cụ của giai cấp thống trị”. Vì thế, luật pháp của đảng cộng sản không hề bắt nguồn từ Thần, cũng không xuất phát từ tình yêu thương với con người, càng không phải là vì duy hộ công bằng, chính nghĩa. Phía trên luật pháp này không có sự cảnh tỉnh, ước thúc của Thần và của luân lý xã hội, mà chỉ có lợi ích của giai cấp thống trị, tức là lợi ích của đảng cộng sản. Mà lợi ích có thể biến động bất cứ lúc nào, tất nhiên nó cũng khiến cho pháp luật biến động bất cứ lúc nào.

Bởi vậy chúng ta không khó lý giải việc ĐCSTQ khi vừa mới đoạt được chính quyền, để cướp đoạt tài sản của toàn dân, trên hình thái ý thức đã lấy “đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh”, từ đó về pháp luật đã thiết lập ra “tội phản cách mạng”, quy tất cả những người chống lại hành vi cướp đoạt này vào nhóm người “phản cách mạng” để bắt giam thậm chí hành quyết họ. Sau khi hoàn thành việc cướp đoạt với danh nghĩa “chế độ công hữu”, ĐCSTQ cần phải tiếp tục nhét tiền đầy túi mình, vì thế trên hình thái ý thức đã sửa thành “lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm” và đề xuất ra “luật pháp bảo đảm quyền sở hữu tài sản tư nhân”, về bản chất chẳng qua là bảo vệ sự giàu có của

nó nhờ tước đoạt tài sản toàn dân, còn tài sản của người dân thường lại không hề được bảo vệ. Các “vụ án cưỡng chế phá bỏ nhà dân” nhiều vô kể chính là minh chứng cho việc chính phủ dùng bạo lực xâm phạm tài sản của nhân dân. Đầu năm 1999, ĐCSTQ đề xuất muốn “dùng pháp trị quốc”, nhưng không đến vài tháng sau, chúng lại mạnh tay đàn áp những người dân tu luyện Pháp Luân Công tin vào “Chân-Thiện-Nhẫn”, thành lập “Phòng 610” một tổ chức Gestapo đứng trên “ủy ban chính trị và pháp luật”, thao túng “ủy ban chính trị và pháp luật” và huy động mọi nguồn lực quốc gia để bức hại Pháp Luân Công mà hoàn toàn không đếm xỉa đến pháp luật.

Nhằm che dấu những tội ác đẫm máu của mình, ĐCSTQ cần không ngừng tạo ra những kẻ thù địch với mục đích uy hiếp và thẳng tay đàn áp dân chúng. Đối tượng đàn áp thay đổi từ địa chủ, nhà tư bản đến học sinh sinh viên trong sự kiện 4/6, cho đến những người tu luyện Pháp Luân Công và những luật sư nhân quyền, vì thế mà pháp luật cũng phải thay đổi theo. Trong vòng hơn 60 năm, ĐCSTQ đã ban hành bốn bộ hiến pháp, bộ hiến pháp thứ tư được ban hành năm 1982 nhưng cũng đã được sửa đổi bốn lần. Hết cuộc vận động chính trị này đến vận động chính trị khác đã được ĐCSTQ dùng danh nghĩa “pháp luật” để trang trí, tô vẽ thêm, thậm chí có lúc nó không buồn cả tô vẽ.

2.3 Đảng cộng sản không bao giờ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật

Để thể hiện tinh thần “pháp trị”, “mở cửa kết giao với quốc tế”, đảng cộng sản vẫn quy định ra một số điều khoản pháp luật bề ngoài có vẻ đường hoàng. Nhưng nó không bao giờ thực sự chấp hành những quy định này, ví dụ như quy định về “tự do tín ngưỡng”, “tự do ngôn luận”, “tự do hội họp” v.v. trong hiến pháp của nó.

Marx đã cho rằng pháp luật là thể hiện ý chí của giai cấp thống trị, là công cụ của giai cấp thống trị, vậy thì việc tùy tiện dùng pháp luật để đàn áp và đối phó với kẻ thù, trong hệ thống

pháp luật của đảng cộng sản cũng là tất nhiên và cũng là “chính đáng”.

Hệ thống này đã quyết định rằng bất kỳ ai một khi đã khiêu chiến với “ý chí của giai cấp thống trị” (tức là lợi ích của đảng cộng sản) thì lập tức trở thành đối tượng bị đàn áp “theo pháp luật”, cho dù đó là công nhân thất nghiệp, quân nhân chuyên nghiệp, nông dân mất ruộng đất, luật sư nhân quyền hay một người dân thấp cổ bé họng không may mắn nào đó.

Nhìn từ góc độ luật sư, quy định pháp luật trên bề mặt chưa bao giờ có hiệu lực mạnh mẽ hơn hiện thực. Bởi vì khi bạn viện dẫn các văn bản pháp luật và theo đuổi tính chính nghĩa trong đó thì những điều mà các thẩm phán và kiểm sát viên nói với bạn lại là “tinh thần pháp luật” của ĐCSTQ. Mặc dù họ không hiểu ngôn ngữ học thuật nho nhã, nhưng họ sẽ nói với bạn bằng ngôn ngữ trắng trợn, trần trụi rằng “tòa án là do đảng cộng sản lập ra”, vì thế phải nghe lời đảng. Những người này cho dù nói một cách vô thức, nhưng những lời họ nói xác thực là “tinh thần pháp luật” của quốc gia của đảng cộng sản.

Câu cửa miệng của các thẩm phán ĐCSTQ khi xử lý các vụ việc liên quan đến Pháp Luân Công là: “Anh giảng giải pháp luật với tôi làm gì, tôi nói cho anh hiểu về chính trị”, “Đảng không cho biện hộ”, “Lời nói của người lãnh đạo chính là pháp luật”, “Tòa án cũng do đảng cộng sản lãnh đạo, phải nghe theo đảng”, “Vấn đề Pháp Luân Công có thể không tuân theo trình tự pháp luật”, “Anh đừng nói với tôi về lương tâm” [8]. Nhà triết học người Anh Francis Bacon trong tác phẩm “Tư pháp luận” (Of Judicature) đã viết: “Một cuộc xét xử không công bằng gây ra hậu quả xấu thậm chí còn lớn hơn rất nhiều việc nhiều lần phạm tội. Bởi vì phạm tội tuy coi thường pháp luật nhưng chỉ giống như làm ô nhiễm dòng nước, còn xét xử không công bằng tức là phá hoại pháp luật, giống như làm ô nhiễm nguồn nước”. [9]

Do pháp luật của đảng cộng sản liên tục thay đổi, đảng có thể chấp hành một số quy định pháp luật nhưng có những quy định nó lại không hề chấp hành, vì vậy thứ pháp luật này có thể

nói là không có tính thần thánh nào. Huống hồ thứ “công cụ của giai cấp thống trị” thể hiện “tinh thần pháp luật” do đảng cộng sản tạo ra này đã gây ra rất nhiều vụ án oan trong hơn 60 năm thậm chí gần 100 năm qua. Nó đã gây ra món nợ máu mà tất cả những người cầm quyền kể tục danh hiệu “đảng cộng sản” phải trả, đó là 80 triệu đến 100 triệu linh hồn oan khuất.

Nhìn từ nguyên tắc cơ bản nhất “giết người đền mạng, nợ tiền phải trả”, nếu đảng cộng sản muốn nghiêm túc thực thi pháp trị (cai trị bằng pháp luật) thì trước tiên nó phải đối mặt với việc chính nó phải bị truy cứu trách nhiệm trước pháp luật, vì thế, đảng cộng sản lại càng không dám thực sự chấp hành pháp luật mà nó quy định ra.

3. Ma quỷ cộng sản làm biến dị pháp luật phương Tây

Nếu như nói ở những quốc gia cộng sản, pháp luật là công cụ mà ma quỷ có thể tùy ý chơi đùa, dùng để duy trì sự thống trị, củng cố hình thái ý thức và đàn áp người dân, thì ở các quốc gia tự do, mưu đồ của ma quỷ chính là lật đổ nền tảng đạo đức và tín ngưỡng truyền thống của pháp luật, làm biến dị tiêu chuẩn thiện, ác, tranh giành quyền quy định và quyền chấp pháp, đồng thời xác lập chuẩn tắc và thực tiễn pháp luật mà ma quỷ kỳ vọng. Phần này tập trung thảo luận vấn đề quốc gia đứng đầu về pháp trị – nước Mỹ – đang bị xâm chiếm trên tất cả các phương diện trong lĩnh vực pháp luật. Pháp luật có quan hệ mật thiết với các lĩnh vực chính trị, tôn giáo, giáo dục v.v. Ngày nay khi tà linh cộng sản đã xâm nhập toàn cầu và vươn bàn tay đen đúa của nó đến mọi ngóc ngách, pháp luật phương Tây cũng không tránh khỏi bị tà linh thâm nhập làm biến dị trên tất cả các phương diện.

3.1 Lật đổ cơ sở đạo đức của pháp luật

Pháp luật bắt nguồn từ tôn giáo hoặc tín ngưỡng đều có tính thần thánh, nhưng cùng với việc đảng cộng sản và những người đồng hành với nó thúc đẩy thuyết vô thần, thuyết tiến hóa trên toàn cầu, pháp luật cũng bị cắt đứt mối liên hệ với

Thần, bị hạ xuống thành một thứ công cụ để báo oán phục thù, giải quyết tranh chấp, mặc cả và phân phối lợi ích giữa người với người. Do bị cắt đứt nguồn gốc với tín ngưỡng, tinh thần của pháp luật bắt đầu thay đổi, từ duy hộ sự công bằng, chính nghĩa đã lệch sang hướng thuận theo quan niệm và dục vọng của con người. Điều này khiến cho tà linh cộng sản ở phía sau có thể lợi dụng những người đại diện cho nó mang theo quan niệm, lối tư duy biến dị, thông qua pháp luật mà nó mong muốn để thực hiện mục đích phá hủy xã hội và hủy diệt con người.

Lấy nước Mỹ làm ví dụ, các trào lưu tư tưởng như “chủ nghĩa tự do”, “công bằng xã hội” dưới ảnh hưởng sâu đậm của chủ nghĩa cộng sản đã thay đổi quan niệm đạo đức xã hội, từ đó cũng phá bỏ cơ sở đạo đức của pháp luật. Trong thực tế, những người đại diện cho nó lợi dụng các khẩu hiệu “tự do”, “tiến bộ”, “khoan dung” để đánh tráo khái niệm, bài xích và phá hủy nền tảng tín ngưỡng đạo đức của pháp luật, từ đó ảnh hưởng đến việc pháp luật nào được quy định, pháp luật được giải thích như thế nào và tòa án xét xử ra sao.

Ví như, tín ngưỡng truyền thống cho rằng kết hôn là sự kết hợp của “người đàn ông và người đàn bà”, điều này đã được Thần quy định rõ ràng, “hôn nhân” đồng tính đi ngược lại với giáo huấn của Thần và là quan niệm vô đạo đức, điều này tất nhiên sẽ ảnh hưởng đến giải thích và định nghĩa của pháp luật về hôn nhân. Nếu kiên trì tuân thủ quy phạm đạo đức do Thần xác lập, vậy thì đạo đức sẽ không suy chuyển, pháp luật ở thế tục cũng căn cứ theo pháp bất biến bên trên của Thần, nếu một hành vi nào đó vào 2000 năm trước theo giới lệnh của Thần bị coi là tội ác thì ngày nay cũng nên như vậy. Nhưng chủ nghĩa tự do lại bài xích tín ngưỡng truyền thống và đi ngược lại đạo đức, coi đạo đức là một sự ước định nơi thế tục nên được biến đổi theo sự phát triển của xã hội, do vậy kết hôn bị xem là “hợp đồng” kết hợp tự nguyện, thừa nhận “hôn nhân đồng tính” là phù hợp với nguyên tắc “tiến bộ” và “tự do”, điều này tất nhiên sẽ khiến pháp luật bị biến dị theo.

Ma quỷ lợi dụng chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tiến bộ khiến

các thẩm phán tách rời đạo đức truyền thống với pháp luật. Trong một vụ xét xử về phá thai năm 1992 của tòa án tối cao, có ba vị thẩm phán thể hiện quan điểm rất trực tiếp: “Có một số người sẽ cho rằng phá thai đi ngược lại với nguyên tắc đạo đức cơ bản của chúng ta, tuy nhiên điều này không thể ảnh hưởng đến quyết định của chúng tôi. Trách nhiệm của chúng tôi là định nghĩa “tự do” cho tất cả mọi người, chứ không phải cưỡng chế thực thi nguyên tắc đạo đức của bản thân chúng tôi.”[10]

Các thẩm phán nhấn mạnh “tự do” là trọng điểm chú ý của pháp luật, chứ không phải là nguyên tắc đạo đức của chúng ta. Điều này thực tế là tách rời “tự do” khỏi nguyên tắc đạo đức phổ quát của con người. Định nghĩa về tự do của những quốc gia thành lập nên nước Mỹ, cơ sở của nó là giá trị phổ quát “mọi người đều biết”. Giá trị phổ quát của nhân loại không thể thay đổi theo văn hóa, bởi vì nó bắt nguồn từ Thần (“Sáng thế chủ” được nhắc đến trong “Hiến pháp Mỹ”). Xa rời giá trị phổ quát mà phóng đại một cách phiến diện cái gọi là “tự do” là thủ đoạn của ma quỷ làm biến dị pháp luật và dẫn dụ con người rơi xuống vực thẳm.

3.2 Tranh đoạt quyền khống chế quy định và thực thi pháp luật

Để thực thi pháp luật hiệu quả cần phải trải qua một loạt các bước gồm: cơ quan lập pháp thông qua pháp luật, cơ quan hành chính ký ban hành pháp luật, thẩm phán dựa trên pháp luật để đưa ra các phán quyết, cơ quan chấp pháp chấp hành pháp luật. Trong quá trình này, các đoàn thể và cá nhân khác nhau trong giới giáo dục, truyền thông, pháp luật thậm chí ngành giải trí ... cũng đều tham dự vào, ảnh hưởng đến việc quy định và thực thi pháp luật. Trong tất cả các lĩnh vực, tà linh cộng sản đều tìm người đại diện cho nó để tranh đoạt quyền khống chế việc quy định và thực thi pháp luật. Vì thế các đoàn thể chính trị bị tà linh cộng sản lợi dụng đã tìm trăm phương ngàn kế để đưa những người có tư tưởng nhất quán với nó vào các cơ quan bộ ngành tương ứng, tranh giành các vị trí trọng yếu trong cơ quan đầu não chính phủ, tòa án, viện kiểm sát và

hệ thống tư pháp.

Ví dụ một tổng thống coi trọng chủ nghĩa tự do sẽ tìm cách bổ nhiệm thẩm phán có quan điểm gần với mình, tác động tới phán quyết pháp luật, hoặc sử dụng quyền hành chính để bào mòn pháp luật. Một vị tổng thống trong thời gian đương nhiệm đã giảm án cho 1385 phạm nhân, đồng thời đặc xá cho 212 người, trở thành vị tổng thống đặc xá cho nhiều phạm nhân nhất kể từ sau thời tổng thống Truman (vị tổng thống trong nhiệm kỳ của mình giảm án cho nhiều phạm nhân nhất trong lịch sử nước Mỹ cũng là vị tổng thống theo chủ nghĩa tự do) [11] Trước khi rời Nhà Trắng, ông đã ký ban hành một lệnh rút ngắn thời gian thi hành án cho 209 phạm nhân, ân xá cho 64 người, đại đa số những người được giảm án này là những tội phạm buôn bán ma túy phi bạo lực, trong đó bao gồm một người đã tiết lộ 700.000 trang tài liệu bí mật quân sự của nước Mỹ. Người này đã bị kết án 35 năm tù năm 2013, vì được tổng thống đặc xá nên chỉ bị giam 4 năm đã được thả. Mặc dù giảm án là công cụ hợp pháp mà hiến pháp trao cho tổng thống, nhưng số lượng tội phạm được đặc xá khiến người ta phải giật mình như vậy chắc chắn sẽ khiến pháp luật mất đi tác dụng khen thưởng người tốt, trừng phạt kẻ ác. [12]

Thượng nghị sỹ Linden Johnson, người sau này trở thành tổng thống Hoa Kỳ, đã đưa ra “Tu chính án Johnson” vào năm 1954, quy định những đoàn thể được miễn thuế, bao gồm cả giáo hội, khi tiến hành một số hoạt động nào đó sẽ không còn thuộc đối tượng được miễn thuế. Điều này dẫn đến một số giáo hội Cơ Đốc giáo vì sợ không còn được miễn thuế đã yêu cầu các mục sư khi giảng đạo luôn cố ý tránh nói về những vấn đề chính trị, đặc biệt là về một số vấn đề nghị luận xã hội đang gây tranh luận như phá thai, đồng tính luyến ái, cái chết nhân đạo, nghiên cứu tế bào gốc từ phôi thai v.v.

Tà linh cộng sản còn thao túng các đoàn thể chính trị, mưu đồ gây ảnh hưởng đến bầu cử để thay đổi việc kiểm sát viên chấp hành pháp luật. Một kiểm sát viên khu vực được một đoàn thể chính trị theo chủ nghĩa tiến bộ đưa lên, trong tuần

đầu tiên nhậm chức, ông ta đã sa thải một loạt 31 kiểm sát viên cấp dưới, kêu gọi phải chấm dứt việc “bắt giam quy mô lớn”, ông ta còn ra lệnh cho văn phòng của mình dừng việc khởi tố những người tàng trữ cần sa. Các thành phố khác cũng có tình trạng tương tự. Một chủ tịch liên minh kiểm sát viên cho rằng điều này đồng nghĩa với việc yêu cầu các kiểm sát trưởng chấp hành pháp luật có tính lựa chọn. Hiện tượng này vô cùng nguy hiểm, vì nó yêu cầu các quan chức do dân bầu phớt lờ lời tuyên thệ duy hộ pháp luật của họ. [13]

Thẩm phán còn có thể sử dụng đến quyền phán quyết để ngăn chặn các pháp lệnh của các cơ quan hành chính. Ví dụ, căn cứ pháp luật về di dân của Mỹ, trong tình huống cần thiết, tổng thống có thể hạ lệnh cấm tất cả người ngoại quốc nhập cảnh vào Mỹ. Nhưng những thẩm phán chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa tự do đã lấy lý do “kỳ thị tín ngưỡng” để ngăn cản lệnh cấm du lịch của tổng thống đến hơn bốn tháng, cho đến khi sắc lệnh này bị tòa án tối cao bãi bỏ.

Luật sư có ảnh hưởng rất lớn tới phán quyết của thẩm phán và bồi thẩm đoàn, khuynh hướng chính trị của tổ chức luật sư sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực thi ý chí pháp luật. Người sáng lập liên minh luật sư toàn quốc Mỹ từng thừa nhận rằng mình là một người theo chủ nghĩa xã hội, chủ trương theo chế độ công hữu, mục tiêu cuối cùng là xây dựng chủ nghĩa cộng sản. [14] Tổ chức này có 100.000 hội viên ở khắp nơi trên toàn nước Mỹ, kinh phí hoạt động mỗi năm lên đến hơn 100 triệu USD, hoạt động chủ yếu của nó bao gồm việc thông qua việc đệ đơn kiện lên tòa án Mỹ để ủng hộ hôn nhân đồng tính, quyền nhận con nuôi của người đồng tính, ủng hộ quyền phá thai cho đến loại bỏ cái gọi là kỳ thị người lưỡng tính và người chuyển giới.

Sau khi “chủ nghĩa tự do” và “chủ nghĩa tiến bộ” trắng trợn chiếm lĩnh hệ thống chính trị Mỹ, khống chế giáo dục, truyền thông, các phong trào xã hội..., khả năng gây ảnh hưởng tới việc quy định và thực thi pháp luật của ma quỷ thông qua giới học thuật và dư luận đã trở nên lớn mạnh hơn bao giờ hết.

3.3 Lợi dụng người đại diện quy định ra pháp luật không nhân văn và bóp méo pháp luật

(a) Cấm ca ngợi Thần

Trong cuộc sống của người Mỹ, Thần có mặt ở bất cứ đâu. Châm ngôn của quốc gia này là: “Chúng ta tin vào Chúa” (In God We Trust), châm ngôn này không chỉ xuất hiện trong quốc ca Mỹ mà còn được in trên tờ tiền giấy mà người Mỹ sử dụng hàng ngày. “Tuyên ngôn độc lập” của Mỹ gọi Thần là Sáng Thế Chủ và nhận định rằng nhân quyền của con người chúng ta là do Sáng Thế Chủ ban cho. Tất cả quan chức chính phủ Mỹ, bao gồm cả thống đốc và thẩm phán, khi tuyên thệ nhậm chức đều phải nói câu cuối cùng là “Xin Chúa giúp đỡ con” (so help me God). Câu kết thường thấy trong bài diễn thuyết của tổng thống là “Chúa ban phước cho nước Mỹ” (God bless America). Và trong nghi lễ “lời tuyên thệ cống hiến” (Pledge of Allegiance) của các trường học công lập cũng mô tả nước Mỹ là “quốc gia ở dưới Chúa” (One nation, under God).

Những truyền thống này đã được duy trì hơn 200 năm qua, nó gần như xuất hiện cùng với lịch sử thành lập nước Mỹ, nhưng trong 60 năm qua nó đã liên tục bị thách thức bởi những người theo đuổi chủ nghĩa cộng sản.

Một mục tiêu trọng yếu của liên minh luật sư mang tính toàn quốc được đề cập đến ở trên chính là xóa bỏ “Mười điều răn (của Moses)” trong công chúng Mỹ, trong đó vụ án nổi tiếng nhất xảy ra ở Montgomery, Alabama. Năm 2001, tổ chức này đã yêu cầu cưỡng chế di dời phiến đá ghi “Mười điều răn” được đặt tại đại sảnh hình bầu dục ở tòa án tối cao liên bang, họ đã tìm được một vị thẩm phán do tổng thống của đảng dân chủ bổ nhiệm để thụ lý vụ việc này. Vị thẩm phán này đã ra một phán quyết dài 76 trang giấy theo hướng có lợi cho tổ chức này với lý do nghe rất hoang đường, ví dụ như ông ta nói khung cảnh trang nghiêm ở đại sảnh hình bầu dục, bức bích họa ở đằng sau phiến đá và không khí thần thánh do thác nước nhân

tạo ra là lý do khiến ông ta muốn di rời “Mười điều răn”, ông ta còn nói phiến đá được đặt nghiêng trông giống như một cuốn “Kinh Thánh” đang mở, điều này khiến mọi người có lý do “cảm thấy Alabama đang ủng hộ, thừa nhận hoặc ca ngợi Cơ Đốc giáo”. [15]

Trên thực tế, đây không phải là mở đầu, cũng không phải là kết thúc của câu chuyện. Từ năm 1980, Tòa án tối cao Mỹ đã từng cấm “Mười điều răn” xuất hiện trong giảng đường của các trường học công lập. Phán quyết này đã dẫn đến trào lưu xóa bỏ “Mười điều răn” trên toàn nước Mỹ. Tổ chức này thậm chí còn tuyên bố ở Utah rằng, nếu phát hiện ra ai vẫn còn “Mười điều răn”, hãy báo cho tổ chức này để có thể được thưởng. [16]

Một phán quyết ngày 26/6/2002 của tòa phúc thẩm Mỹ đã cấm nghi lễ “lời tuyên thệ cố gắng” tại các trường học công lập, vì trong đó có dòng chữ “ở dưới Thần” (phán quyết này đã bị tòa án tối cao bãi bỏ vào ngày 14/6/2004). [17]

Những phán quyết kiểu này vẫn đang diễn ra, từ quốc ca Mỹ, châm ngôn của quốc gia, lời tuyên thệ cố gắng, lời cầu nguyện trong trường học v.v.. đều đang chịu sự công kích của những người theo thuyết vô thần hoặc những nhà hoạt động cánh tả.

Ở đây cần giải thích một cách đơn giản là “Thần” trong trường hợp nói trên là Thần nói chung, trong tuyên ngôn độc lập gọi là “Đấng Tạo Hóa”. Mỗi loại tôn giáo đều có định nghĩa và nhận thức của mình đối với Đấng Tạo Hóa, vì thế bản thân chữ “Thần” này không phải nhằm quảng bá cho một tôn giáo nào đó và cũng không đi ngược lại Tu chính án hiến pháp Mỹ. Âm mưu dùng pháp luật để cấm con người ca ngợi Thần một cách cực đoan ở một quốc gia có tín ngưỡng sâu sắc như Mỹ đã cho thấy mức độ nghiêm trọng của sự thâm nhập của ma quỷ vào lĩnh vực pháp luật.

(b) Thông qua việc giải thích pháp luật và các phán quyết để thay đổi nội hàm của pháp luật

Những quốc phụ thành lập nước Mỹ khi quy định ra “Hiến

pháp” đã xác định nguyên tắc “tam quyền phân lập”, trong đó quyền tư pháp vốn là quyền lực nhỏ nhất. Quốc hội phụ trách lập pháp, tổng thống phụ trách hành chính, còn tòa án tối cao không có quyền lập pháp cũng không có quyền hành chính.

Trong thời gian tòa án tối cao thẩm tra, xét xử vụ việc “lời tuyên thệ cố gắng hiến”, điều tra dân chúng cho thấy 90% số người tham gia đều ủng hộ giữ lại nội dung “ở dưới Thần (under God)”. Còn quốc hội có 416 phiếu ủng hộ và 3 phiếu phản đối, thượng nghị viện có 99 phiếu ủng hộ và 0 phiếu phản đối “lời tuyên thệ cố gắng hiến”, điều đó cho thấy rằng những đại biểu đại diện cho ý nguyện của dân chúng đã phản ánh đúng ý nguyện chân thực của người dân.

Nhiệm kỳ của nghị viện quốc hội do dân bầu và tổng thống do dân bầu là từ hai năm đến không quá sáu năm, sau đó lại phải tuyển cử lần mới. Nếu ý nguyện của người dân tầng lớp chủ lưu phù hợp với quy phạm đạo đức do Thần đặt định ra, thì việc tổng thống và nghị viện có thể nghiêng sang không gian của cánh tả là hữu hạn (nếu ý nguyện của người dân tầng lớp chủ lưu phản đối “hôn nhân đồng tính”, thì dù cho các quan chức tham gia tuyển cử có ủng hộ kế hoạch “hôn nhân đồng tính” của tà linh cộng sản như thế nào đi nữa, thì cũng khó được thực thi), nếu dám đi ngược lại ý nguyện của người dân thì sẽ có nguy cơ thua cuộc trong tuyển cử. Ngược lại thẩm phán của tòa án tối cao không bắt buộc phải nghe theo ý nguyện của người dân, nhiệm kỳ của thẩm phán là suốt đời, một khi được nhậm chức thì có thể làm việc đến 30 năm thậm chí còn lâu hơn. Mà thẩm phán tòa án tối cao chỉ có chín người, gây ảnh hưởng đến quyết định của chín cá nhân này thì dễ dàng hơn so với gây ảnh hưởng đến ý nguyện của người dân thuộc tầng lớp chủ lưu.

Thẩm phán căn cứ theo quy định của pháp luật để phán xử, mà quy định pháp luật lại căn cứ theo hiến pháp. Vì thế nếu muốn dùng pháp luật để cải biến xã hội, thì thay đổi hiến pháp là nhiệm vụ cần hoàn thành. Ở Mỹ, việc sửa hiến pháp cần phải được 2/3 số nghị viện đồng ý và được 3/4 các bang tiếp nhận, đây là quy định rất khắt khe.

Vì thế, sách lược của những người theo chủ nghĩa tiến bộ không phải là sửa hiến pháp, mà là thông qua việc giải thích hiến pháp để thay đổi nội hàm nguyên gốc của câu chữ trong hiến pháp. Họ coi hiến pháp là một văn bản “linh hoạt” và liên tục “tiến hóa”, họ thông qua thẩm phán dùng hình thức “phán lệ” để biến ý kiến của phe cánh tả thành pháp luật, cách làm này thực chất là biến tướng của việc phá bỏ hiến pháp, cũng đồng nghĩa với đi ngược lại hiến pháp.

Giới lệnh của Thần không còn là nguyên tắc tối cao, hiến pháp lại bị cây chùy của những thẩm phán theo phái tự do đánh cho thương tích đầy mình. Vì phán quyết của thẩm phán là phán quyết cuối cùng, ngay cả tổng thống cũng phải tuân thủ, vì thế dân chúng tự trị (self-governing) và “tam quyền phân lập” mà những quốc phụ của nước Mỹ đã đề xướng có khuynh hướng trở thành bị quyền tư pháp độc chiếm. Điều này khiến cho nước Mỹ xuất hiện “chủ nghĩa tư pháp tối cao” ở một mức độ nhất định, đã trao cho thẩm phán một phần quyền lập pháp thậm chí là quyền hành chính.

Thẩm phán theo phái tự do đã mang tới cho nước Mỹ hậu quả vô cùng nghiêm trọng, hơn nữa khó có thể xóa bỏ. Tình huống hiện thực là thẩm phán của tòa án tối cao có thể dùng án lệ yêu cầu các trường học công lập và những nơi công cộng như công viên xóa bỏ “Mười điều răn”; làm lại trình tự tổ tụng hình sự; tăng thuế; thừa nhận quyền phá thai, thừa nhận quyền kết hôn đồng tính, quyền đăng và in ấn những tranh ảnh khiêu dâm v.v.

“Chủ nghĩa tư pháp tối cao” và thẩm phán theo phái tự do đã trở thành công cụ quan trọng mà tà linh cộng sản dùng để thực hiện chủ trương của nó.

(c) Lấy danh nghĩa “tự do” để phát tán các thông tin khiêu dâm

Những năm 60 của thế kỷ trước là thời kỳ mà xã hội Mỹ xảy ra biến đổi sâu sắc. Các phong trào của cánh tả đi ngược lại với truyền thống như phong trào học sinh, phong trào chống chiến tranh, nhạc rock, hip-pi, phong trào nữ quyền, giải phóng

tình dục ... nổi lên âm ỉ. Chánh án tòa án tối cao lúc đó là Earl Warren cũng là người theo phái tự do.

Trong thời gian Warren làm chánh án, Tòa án tối cao đã đưa ra rất nhiều phán quyết có tầm ảnh hưởng sâu sắc, bao gồm cả việc cầu nguyện trong các trường học công lập bị coi là bất hợp pháp. [20] Một phán quyết khác lại hoàn toàn cho phép việc phát hành, xuất bản các ấn phẩm có nội dung khiêu dâm. [21]

Học giả người Mỹ Phyllis Schlafly trong cuốn sách “Sự chuyên chế của thẩm phán và làm thế nào để chấm dứt điều đó” (The Tyranny of Judges and How to Stop It) đã đưa ra các số liệu thống kê, theo đó trong những năm 1966-1970, Tòa án tối cao đã đưa ra 34 phán quyết, bãi bỏ các phán quyết cấm các nội dung khiêu dâm của tòa án cấp dưới. Những phán quyết này của Tòa án tối cao không những không được ký tên mà phần lớn chỉ có một hoặc hai câu. Nói cách khác, các thẩm phán không thể giải thích được tính hợp lý trong các phán quyết của mình. [22]

Sau phán quyết của Tòa án tối cao, năm 1966 Hollywood đã xóa bỏ quy định hạn chế các nội dung khiêu dâm trong quy định sản xuất phim. Sau đó, số lượng các bộ phim khiêu dâm tăng lên nhanh chóng, đến ngày nay đã trở nên phổ biến khắp nơi.

Ở đây cần nói rõ rằng, quyền tự do ngôn luận được quy định trong Tu chính án thứ nhất hiến pháp Mỹ vốn thể hiện quyền tự do biểu đạt ý kiến chính trị, chứ không phải “tự do ngôn luận” trong việc xuất bản các sản phẩm có nội dung khiêu dâm.

(d) Hợp pháp hóa ma túy

Ngày 31/12/2017, vào thời điểm toàn thế giới đang đón chào năm mới thì CNN đã phát sóng một bức ảnh mà sau đó đã bị chỉ trích rộng rãi, phóng viên của đài này đã nhiều lần đăng hình ảnh cô ta sử dụng cần sa, dường như tinh thần của cô ta đang hoảng hốt, không biết mình đang ở đâu.[23]

Cần sa là loại ma túy bị quản lý chặt chẽ theo Công ước của Liên hợp quốc về ma túy, lạm dụng cần sa sẽ khiến con người sinh ra ảo giác thậm chí gây nguy hiểm đến tính mạng. Ở Mỹ, từ năm 1996 California đã cho phép sử dụng cần sa như một loại thuốc kê theo đơn, sau đó rất nhiều tiểu bang khác cũng cho phép việc này. Đến năm 2012, bang Washington và bang Colorado đã thông qua cái gọi là “điều luật” cho phép dùng cần sa để “giải trí” (tức là cho phép hút ma túy), ở hai bang này, việc trồng, sản xuất và bán cần sa cho người trưởng thành là hoàn toàn hợp pháp. California ngày nay cũng hợp pháp hóa cần sa. Chính phủ Canada cũng tuyên bố đến ngày 1/7/2018 sẽ hợp pháp hóa cần sa.

Ma túy không chỉ gây tổn thương nghiêm trọng cho thân thể con người, quan trọng hơn nó còn gây ra sự phụ thuộc về tinh thần của con người. Khi lên cơn nghiện, con người có thể vứt bỏ tất cả giới hạn đạo đức để có ma túy. Tuy nhiên, người chủ trương hợp pháp hóa cần sa lại cho rằng, chỉ cần có được cần sa bằng con đường hợp pháp thì có thể giảm việc buôn bán ma túy bất hợp pháp, đồng thời thông qua việc hợp pháp hóa ma túy có thể tăng cường quản lý ma túy, hạn chế tỷ lệ tội phạm liên quan đến ma túy.

Rất nhiều bang đã thông qua việc hợp pháp hóa cần sa cũng kỳ vọng ma túy có thể mang lại cho chính phủ thu nhập hàng tỷ USD. Nhưng chúng ta không khó để tưởng tượng, khi nhiều người phụ thuộc vào ma túy mà không quan tâm đến làm việc thì của cải xã hội sẽ ngày càng ít đi, từ đó các vấn đề sức khỏe phát sinh ngày càng nhiều, làm sao có thể nói đến tăng thu nhập cho chính phủ được? Điều này hẳn ai cũng có thể nhìn ra được. Huống hồ là khi đánh giá một sự việc là đúng hay sai thì không nên lấy hiệu quả và lợi ích kinh tế làm thước đo, mà nên dùng tiêu chuẩn của Thần để làm thước đo. Theo tiêu chuẩn đạo đức truyền thống, thân thể con người là Thần thánh, tôn giáo phương Tây cho rằng thân thể con người là “thánh điện linh thiêng”, phương Đông cho rằng chỉ có thân thể con người mới có thể tu luyện thành Phật và Đạo, hút ma túy là xấu xa và

sỉ nhục thân thể mà Thần đã dùng hình tượng của mình để tạo ra cho con người, đó là hành vi trụy lạc, bại hoại.

Theo “Thời báo Los Angeles” đưa tin, một trong những nhân vật quan trọng thúc đẩy việc hợp pháp hóa ma túy tại Mỹ là một đại gia theo chủ nghĩa tiến bộ. [24] Tháng 3/2017 sáu thượng nghị sỹ đã gửi thư đến Quốc vụ viện Mỹ yêu cầu điều tra nhân vật này do ông ta đã lợi dụng quỹ mà mình nắm giữ để thúc đẩy “chủ nghĩa tiến bộ” tại các quốc gia khác, lật đổ các chính phủ theo “chủ nghĩa bảo thủ”. [25]

Hợp pháp hóa ma túy chính là thứ vũ khí mà tà linh cộng sản sử dụng để khiến con người ngày càng mất khả năng khống chế bản thân, rời xa Thần, đồng thời gây ra sự hỗn loạn xã hội và kinh tế trượt dốc, từ đó khống chế quyền lực chính trị.

(e) Hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính

Trong “Sáng thế ký – Kinh Thánh” có giảng về sự hủy diệt của thành Sodom. Một trong những tội ác nghiêm trọng nhất của nó chính là đồng tính luyến ái. Vì thế mà cái tên Sodom của thành này đã trở thành từ sodomy – chỉ hành vi “đồng tính nam” – được biết đến rộng rãi trong tiếng Anh. Chỉ cần có chút kiến thức về “Kinh Thánh” thì đều biết đồng tính đi ngược lại giới lệnh của Thần.

Tháng 6 năm 2015, trong chín thẩm phán của Tòa án tối cao Mỹ, có năm người bỏ phiếu đồng ý (trong đó có bốn thẩm phán theo phái tự do và một thẩm phán bị dao động) và bốn phiếu phản đối (bốn thẩm phán theo phái bảo thủ), họ đã đưa ra phán quyết hôn nhân đồng tính là “hợp pháp”. [26] Tổng thống khi đó đã thay đổi hình ảnh của Nhà trắng trên Twitter thành lá cờ sáu màu tượng trưng cho đồng tính luyến ái. Phán quyết của Tòa án tối cao cũng khiến lệnh cấm ở 14 bang cấm hôn nhân đồng tính trở nên vô hiệu lực.

Tháng 8/2015, một viên chức tòa thị chính quận Rowan, bang Kentucky xuất phát từ tín ngưỡng cá nhân đã từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho một cặp đôi đồng tính, đồng thời từ chối thực hiện mệnh lệnh phải cấp giấy đăng ký

kết hôn của tòa án, vì thế mà bị bắt giam và bị kết án năm ngày tù giam. [27] Thực ra phán quyết này đã xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng của cô ấy được hiến pháp công nhận. Phán quyết tư pháp được đặt cao hơn giới lệnh của Thần.

Sau khi Tòa án tối cao thông qua phán quyết “hợp pháp” hóa hôn nhân đồng tính, cựu thống đốc Arkansas và cựu ứng cử viên tổng thống của đảng Cộng hòa – Mike Huckabee đã so sánh đây là một “nền tư pháp bạo chính”. [28]

Phyllis Schlafly đã nêu ra chín vấn đề suy thoái đạo đức do thẩm phán gây ra. Đó là: 1) Sửa lại hiến pháp; 2) Cấm ca ngợi Thần; 3) Định nghĩa lại khái niệm kết hôn; 4) Xâm phạm chủ quyền nước Mỹ; 5) Khởi xướng các tác phẩm có nội dung khiêu dâm; 6) Khuyến khích chủ nghĩa nữ quyền; 7) Cản trở nghiêm trọng việc thi hành pháp luật; 8) Can thiệp vào bầu cử; 9) Tăng thuế.

Tính đến năm 2017, đáng kinh ngạc là có đến 25 quốc gia và vùng lãnh thổ chính thức thừa nhận hoặc chấp nhận hôn nhân đồng tính phù hợp với pháp luật, bao gồm cả các quốc gia phát triển chủ yếu ở phương Tây như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Bỉ, Áo, New Zealand, Canada ... [29] Pháp luật có thể thể hiện đạo đức, ngược lại cũng ảnh hưởng đến xu hướng đạo đức của quần chúng. Hợp pháp hóa những hành vi đi ngược lại với đạo đức truyền thống, cũng đồng nghĩa với việc chính phủ và pháp luật đã dạy người ta quay lưng lại với đạo đức, đi ngược lại giới lệnh của Thần.

Mặt khác, dưới ảnh hưởng của cái gọi là “đúng đắn chính trị”, những ý kiến phê bình của các đoàn thể dân chúng xã hội, nhất là các đoàn thể tín ngưỡng đối với các hiện tượng hỗn loạn xã hội bị quy kết thành hành động gây cản trở chính trị và pháp luật. Sau khi các hành vi vô đạo đức được hợp pháp hóa thì những lời bình luận, phê bình các hành vi này rất dễ bị chỉ trích là vi phạm pháp luật, ví dụ như phân biệt giới tính. Quy định pháp luật này trở thành cái cớ khiến con người không phán xét những hành vi trái đạo đức, nghĩa là chấp nhận đồng

tính luyện ái, khiến con người phóng túng dục vọng vô hạn, từ đó ngày càng sa đọa.

(f) Vứt bỏ trách nhiệm cá nhân

Các tôn giáo truyền thống đều coi trọng trách nhiệm cá nhân. Trong “Ezekiel -Kinh Thánh” đã kể câu chuyện về người cha và người con, một người tốt và một người xấu, họ chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra không phải vì quan hệ cha con mà vì trách nhiệm đối với người kia. Câu chuyện này nói lên vấn đề trách nhiệm cá nhân, đúng như trong “Kinh Thánh” viết: “Con người trồng thứ gì thì thu hoạch được thứ ấy.” Người Trung Quốc tin rằng thiện ác hữu báo, cũng là đạo lý này.

“Tự do có nghĩa là trách nhiệm”, một cá nhân có quyền và được tự do lựa chọn suy nghĩ, nói năng và hành động, họ cũng cần có trách nhiệm với sự lựa chọn của mình. Một cá nhân khi phạm tội thì nên chịu nhận sự trừng phạt tương ứng, đây chính là nguyên tắc của chính nghĩa. Nhưng các thẩm phán theo phái tự do lại khuyến khích con người vứt bỏ trách nhiệm của bản thân, đẩy trách nhiệm cho hoàn cảnh xã hội, ví dụ lấy lý do kinh tế, chủng tộc, tâm sinh lý, giáo dục... để giúp những kẻ tội phạm thoát khỏi chế tài pháp luật.

3.4 Hạn chế chấp hành pháp luật, bật đèn xanh cho tội phạm

Dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa tự do, rất nhiều thẩm phán hoặc cơ quan lập pháp ra sức hạn chế quyền lực chính đáng của các cơ quan chấp pháp, bật đèn xanh cho những kẻ tội phạm. Mục đích cuối cùng của tà linh cộng sản là dùng nó để làm tê liệt bộ máy quốc gia, từ đó gây nhiễu loạn xã hội, lấy đó làm lý do để mở rộng quyền hạn của chính phủ, hoặc nhân cơ hội đó phát động chính biến hoặc cách mạng.

Rất nhiều bang ở Mỹ đã thông qua những đạo luật cực tả, điển hình nhất là pháp lệnh “Tiểu bang Bảo hộ”. Ví dụ một “Tiểu bang Bảo hộ” nào đó cấm quan chức liên bang bắt giữ dân nhập cư bất hợp pháp trong nhà giam ở địa phương, cấm

cảnh sát bắt giữ theo lệnh bắt giữ dân nhập cư, và cấm cơ quan chấp pháp địa phương hợp tác với quan chức liên bang chấp hành pháp luật về nhập cư.

Lệnh bảo vệ các phần tử tội phạm đã mang đến nguy cơ mất an toàn nghiêm trọng cho công chúng. Tháng 7/2015, một tay súng nhập cư bất hợp pháp tên là Jose Ines Garcia Zarate đã được phóng thích khỏi nhà tù San Francisco theo lệnh bảo hộ của thành phố này, trong khi các quan chức nhập cư liên bang lại yêu cầu giao nộp anh ta và trục xuất anh ta lần thứ 6. Khi đó, Zarate đã phạm nhiều tội ở Mỹ, 7 lần bị cáo buộc trọng tội, 5 lần bị trục xuất, các tội danh của anh ta liên quan đến ma túy, trấn lột, nổ súng v.v., nhưng anh ta vẫn ngang nhiên nhận được lệnh tị nạn của Tòa thị chính San Francisco, và anh ta ngênh ngang xuất hiện trên đường phố San Francisco. Khi Cục nhập cư nhiều lần yêu cầu trục xuất anh ta, thì Cục cảnh sát San Francisco lại phóng thích anh ta, chỉ mấy giờ sau khi được thả, anh ta đã bắn chết một phụ nữ đang đi bộ trên bến cảng của ngư dân.

Trong thời gian định tội, yêu cầu đối với việc truy tố rất nghiêm ngặt, bề ngoài là bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nghi phạm, nhưng kết quả cuối cùng lại thường tạo điều kiện cho các kẻ tội phạm lợi dụng sơ hở của pháp luật. Đặc biệt là những tội phạm gian xảo, có quyền thế và hiểu về pháp luật, hoặc những tội phạm có luật sư giỏi biện hộ, quá trình tố tụng cần nhiều thời gian, tiền bạc và sức lực, cho dù nghi phạm thực sự phạm tội cũng rất khó để buộc tội họ vi phạm pháp luật.

Cùng với sự mở rộng của phong trào “giải phóng tình dục”, tòa án đã trích dẫn cái gọi là kết quả nghiên cứu sinh lý học và tình dục học để chứng minh rằng hậu quả của việc xâm hại tình dục là không nghiêm trọng, thậm chí là vô hại, lấy đó làm căn cứ để xử nhẹ cho khá nhiều vụ án về tội xâm hại tình dục. [30]

Còn có rất nhiều tội phạm được phóng thích trước hạn, lấy lý do là không đủ kinh phí, hoặc bảo vệ quyền lợi của phạm nhân, nhưng thực chất là do “đúng đắn chính trị” khiến hiệu lực của pháp luật bị yếu đi, phá hoại trật tự xã hội, điều này đặt

nền tảng để chính phủ mở rộng quyền lực trong tương lai.

Tính công bằng, chính trực của pháp luật yêu cầu phải trừng phạt thích đáng những hung thủ phạm tội đại ác, giết người đền mạng là nguyên tắc phổ biến từ xưa đến nay, nhưng có những bang và quốc gia đã lấy danh nghĩa “nhân đạo”, “khoan dung”, “trân quý mạng người” để xóa bỏ tội tử hình.

Dưới sự công kích, phá hoại của chủ nghĩa tiến bộ và chủ nghĩa tự do biến dị, một số người luôn nhiệt tình quan tâm đến “quyền lợi” của tội phạm, cho dù họ có phạm tội hung ác như thế nào cũng phải lên tiếng bảo vệ quyền lợi của họ; nhưng họ lại vờ như không nghe thấy những tiếng kêu than của những người bị hại. Nếu một hung thủ dù có phóng hỏa giết người, giết người cướp của thế nào đi nữa mà vẫn không bị đền mạng, lại còn có thể được người đóng thuế nuôi dưỡng suốt đời, chỉ bị mất đi tự do thân thể, vậy thì đối với những oan hồn đã khuất, những dương sự và gia đình phải chịu đau khổ, thiệt thòi thì điều này có thể nói là công bằng sao?

Rất nhiều học giả ở Mỹ đã nghiên cứu và chỉ ra rằng, tử hình có “tính răn đe rất mạnh” đối với việc ngăn chặn tội phạm giết người. Nhà nghiên cứu David Muhlhausen thuộc “Quỹ di sản” từng phát biểu về vấn đề này tại Ủy ban tư pháp thượng viện chứng minh “Án tử hình có tác dụng răn đe tội phạm và cứu vớt mạng người”. Những năm 90, căn cứ dữ liệu nghiên cứu tội phạm của 3.000 thành phố ở Mỹ trong 20 năm, Paul Rubin cùng hai học giả khác đã chỉ ra rằng, trung bình cứ mỗi án tử hình được thực thi có thể cứu được 18 người khỏi bị đe dọa tính mạng. Ở Mỹ, ngay cả các học giả phản đối án tử hình cũng thừa nhận rằng tử hình có tác dụng ngăn cản mưu sát. [31]

Có câu châm biếm rằng: pháp luật biến dị rất khoan dung, phóng túng đối với những hành vi phản đạo đức, đồng thời lại vô cùng hà khắc đối với rất nhiều cách làm bình thường trong xã hội, ví dụ như hạn chế chặt chẽ việc cha mẹ quản giáo con cái, khiến cho các bậc cha mẹ không thể quản giáo được con cái, kỳ thực là khiến trẻ con từ bé đã không được gia đình giáo dục, phóng túng ma tính của bản thân, lấy danh nghĩa “yêu

thương, bảo vệ” để phá hủy tương lai của rất nhiều trẻ em.

Nội hàm “tự do” và tính cưỡng chế của pháp luật đều bị đẩy đến cực đoan, đó là thủ đoạn quan trọng đã được suy tính kỹ lưỡng của ma quỷ để làm biến dị pháp luật, hủy hoại tính thần thánh và tính hợp lý của pháp luật.

3.5 Dùng pháp luật nước ngoài làm suy yếu chủ quyền nước Mỹ

Khi không tìm được điều khoản nào trong hiến pháp ủng hộ quan điểm của mình, các thẩm phán theo phái tự do liền chuyển sang tìm căn cứ ở pháp luật nước ngoài.

Chẳng hạn, một thẩm phán nào đó muốn lật ngược đạo luật chống tình dục đồng tính ở Texas, nhưng không tìm được điều khoản tương ứng trong hiến pháp, ông ta liền trích dẫn điều khoản “cơ cấu quyền lực” của các quốc gia khác trong đạo luật Lawrence v. Texas [2003], nói rằng “Ở rất nhiều quốc gia, nó đã trở thành một bộ phận hoàn chỉnh trong quyền tự do của con người”, và cho phép tự do trong hành vi tình dục giữa những người đồng tính. [32] Phán quyết trong vụ việc này cũng trực tiếp chấm dứt quy định pháp luật phản đối hành vi tình dục giữa những người đồng tính của 13 bang khác.

Trào lưu chủ nghĩa cộng sản đã truyền khắp thế giới bằng mọi phương thức, khuynh hướng chủ nghĩa xã hội hóa ở châu Âu và châu Á đã cực kỳ rõ ràng, tình hình ở châu Phi và châu Mỹ La-tin đã trở nên nghiêm trọng, Zimbabwe và Venezuela và nhiều quốc gia khác đều là quốc gia chủ nghĩa xã hội không mang danh của chủ nghĩa xã hội. Canada cũng không thoát khỏi xu thế đó.

Cùng với sự mở rộng của toàn cầu hóa và sự giao thương quốc tế, nước Mỹ ngày càng ràng buộc chặt chẽ với các quốc gia này. Các thẩm phán theo phái tự do dưới danh nghĩa thông lệ quốc tế, tất nhiên rất dễ đưa nhân tố của chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào nước Mỹ, và những nhân tố này sẽ thông qua các án lệ để cải biến tinh thần của hiến pháp Mỹ, điều này vô cùng nguy hiểm, hơn nữa bản thân nó cũng đi ngược lại hiến

pháp Mỹ. Nước Mỹ là quốc gia đứng đầu thế giới về quyền tự do, nếu ngay cả nước Mỹ cũng không thể bảo vệ được ranh giới truyền thống, vậy thì toàn thế giới sẽ rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa cộng sản.

4. Trở về với tinh thần của pháp luật

Phần trên bàn về sự xuất hiện của hàng loạt hiện tượng hỗn loạn trong lĩnh vực pháp luật để nói lên rằng pháp luật đã lệch rất xa khỏi việc tuân thủ những giáo huấn của Thần và tín ngưỡng đạo đức. Những đạo luật đi ngược lại đạo đức truyền thống đến mức không tưởng này vẫn có thể được thông qua và thi hành, chứng tỏ rằng nền tảng đạo đức truyền thống của pháp luật đã bị ma quỷ làm lung lay, đạo đức xã hội đã và đang đối mặt với nguy cơ toàn diện. Pháp luật phản truyền thống đã hợp pháp hóa và bình thường hóa các hành vi tàn ác, chẳng khác nào mở rộng cửa cho tà ác hoành hành, thậm chí là mở rộng cánh cửa tội ác mà đóng kín cánh cửa lương thiện, khiến cho xã hội lạc hướng, dẫn sâu vào con đường hủy diệt và trượt dốc của đạo đức nhân loại.

Pháp luật phản đạo đức làm suy yếu quyền uy vốn có của pháp luật, làm suy yếu chức năng quản trị của pháp luật, dẫn đến trật tự xã hội hỗn loạn, cũng sẽ dẫn đến sự can thiệp mạnh mẽ của chính phủ.

Pháp luật biến dị sẽ tiếp tục phá hủy tín ngưỡng truyền thống, kết quả cuối cùng là đưa xã hội hướng đến cực quyền. Nhà tư tưởng người Pháp Tocqueville cho rằng, một xã hội không có bất cứ tín ngưỡng nào cũng chỉ có thể là một xã hội chuyên chế, bởi vì chỉ có một thể chế chuyên chế mới có thể tập hợp một nhóm người không có bất cứ tín ngưỡng nào lại với nhau. [33]

Một khi ma quỷ hoàn toàn khống chế pháp luật, pháp luật sẽ trở thành vũ khí cực mạnh của ma quỷ để làm bại hoại con người, nhân loại sẽ luôn luôn ở trong xiềng xích và gông cùm của ma quỷ. Trước tình cảnh khó khăn này, con người chỉ có hai lựa chọn: hoặc phải phản kháng, cự tuyệt chấp hành pháp

luật; hoặc phải cải biến quan niệm đạo đức của bản thân cho phù hợp với yêu cầu của pháp luật biến dị. Nếu theo cách thứ nhất thì pháp luật chỉ như thùng rỗng kêu to. Đúng như học giả Tocqueville từng nói: “Pháp luật cần phải dựa vào tín ngưỡng, nếu không nó sẽ chỉ như thùng rỗng kêu to”. [34] Đồng thời xã hội sẽ xuất hiện phản kháng, chấn động và tê liệt, nhưng những người có thái độ khác nhau đối với pháp luật cũng sẽ kích động đấu tranh chính trị giữa các lực lượng khác nhau, dẫn đến gia tăng nhân tố bất ổn định chính trị và gia tăng sự quản chế của chính phủ. Nếu theo cách thứ hai sẽ dẫn đến đạo đức truyền thống liên tục bị vứt bỏ, đạo đức xã hội trượt dốc, pháp luật sẽ ngày càng biến dị hơn, thậm chí biến thành “pháp luật xấu cũng là pháp luật” mà không ai nhận ra.

Nếu đi đến bước này, cho dù dân chúng xã hội có phản ứng như thế nào, cuối cùng đều rơi vào cạm bẫy của ma quỷ, khó có thể thoát ra được.

Trong cuốn “Người Cộng sản trần trụi” đã từng liệt kê ra 45 mục tiêu để xâm nhập nước Mỹ của đảng cộng sản. Chúng ta sẽ lấy ra vài mục tiêu có liên quan đến pháp luật và so sánh với thực tế.

Điều 16, Sử dụng các quyết định kỹ thuật của tòa án làm suy yếu các cơ quan quan trọng của Mỹ, bằng cách tuyên bố các hoạt động của họ vi phạm quyền công dân.

Điều 24, Xóa bỏ tất cả các luật lệ quản lý các nội dung khiêu dâm bằng cách gọi các luật lệ đó là “kiểm duyệt”, vi phạm tự do ngôn luận và tự do báo chí.

Điều 29, Phản bác lại hiến pháp Mỹ bằng cách gọi đó là không phù hợp, lỗi thời, không thích hợp với nhu cầu hiện đại, cản trở sự hợp tác giữa các quốc gia trên toàn thế giới.

Điều 33, Xóa bỏ tất cả các quy định pháp luật can thiệp vào hoạt động của bộ máy đảng cộng sản.

Điều 38, Chuyển giao một số quyền bắt giữ của cảnh sát cho các tổ chức xã hội. Coi tất cả những vấn đề về hành vi là rối loạn tâm thần và chỉ có bác sĩ tâm thần mới biết nên xử lý ra sao.

Điều 39, Khống chế hoạt động chuyên môn về bệnh tâm

thần và sử dụng luật sức khỏe tâm thần như là biện pháp để kiểm soát tất cả những người phản đối các mục tiêu của chủ nghĩa cộng sản.

Điều 45, Hủy bỏ bảo tồn Connally (Connally Reservatin, cũng gọi là Connally Amendment, chỉ có Mỹ có khả năng quyết định vụ việc nào thuộc phạm vi quản lý của pháp luật nội bộ Mỹ) để Mỹ không thể ngăn cản tòa án quốc tế nắm quyền tài phán về các vấn đề trong nước. Cho phép tòa án quốc tế có thể quản lý các vấn đề trong nước. Cho phép tòa án quốc tế có quyền tài phán về các quốc gia cũng như cá nhân.

Đối chiếu thực tế hiện nay và các mục tiêu đã được trình bày ở trên sẽ phát hiện rằng, một số mục tiêu gần như đã hoặc đang được thực hiện. Tình trạng chủ nghĩa cộng sản thông qua thủ đoạn pháp luật để xâm lấn nền tư pháp hiện nay ở Mỹ đã ở mức thấy mà sợ.

Dù là hệ thống pháp luật dựa trên sự thù hận ở các quốc gia của đảng cộng sản, hay là hệ thống pháp luật phương Tây liên tục bị chủ nghĩa cộng sản xâm lấn, đều đánh mất đi tinh thần căn bản của pháp luật, đó là "kính Thần" và đạo đức truyền thống.

Nếu chúng ta không thể giữ vững giới hạn đạo đức, không thể lấy điều của Thần làm tiêu chuẩn thiện ác cuối cùng, thì chúng ta chỉ có thể đánh mất giới hạn đạo đức và tư pháp độc lập dưới sự xâm lấn của tà linh cộng sản, và cuối cùng nghe theo những người đại diện bị tà linh cộng sản khống chế lợi dụng pháp luật để tấn công cái thiện và dung túng cái ác, một cách không tự biết mà thực hiện âm mưu cuối cùng của tà linh là hủy diệt nhân loại. Hãy mau chóng thoát khỏi sự khống chế của tà linh, thời gian không thể trì hoãn nữa.

Tài liệu tham khảo:

[1] "Pháp luật và tôn giáo", Harold Berman (Mỹ), Lương Trị Bình dịch (Nhà sách Tam Liên, Bắc Kinh, năm 1991)。

[2] "Hán Thư - Đồng Trọng Ni truyền", Ban Cố

[3] "Pháp luật và tôn giáo", Harold Berman (Mỹ), Lương Trị Bình dịch.

- [4] “Cộng sản trần trụi”, W. Cleon Skousen (Salt Lake City: Izzard Ink Publishing, 1958, 2014).
- [5] “Hồi đáp về giáo nghĩa cách mạng”, Sergey Nechayev, 1869.
- [6] “Cuộc cách mạng vô sản và cuộc nổi dậy Kautsky”, Vladimir Lenin, https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1918/prrk/common_liberal.htm.
- [7] “Một tác phẩm có tính cách mạng: Lịch sử nước Nga thế kỷ 20”, Lý Ngọc Trinh, tạp chí “Viêm Hoàng xuân thu”, kỳ 10 năm 2010.
- [8] “Những ngôn luận hoang đường của đảng cộng sản”, Âu Dương Phi, website Minh Huệ, 08/01/2015, <http://www.minghui.org/mh/articles/2015/1/8/302850.html>.
- [9] “Of Judicature”, Essays, Civil and Moral, Francis Bacon, <http://www.bartleby.com/3/1/56.html>.
- [10] Tổ chức kế hoạch hóa gia đình ở đông nam Pennsylvania v. Casey (Số 91-744, 91-902). “Có một số người sẽ cho rằng phá thai đi ngược lại với nguyên tắc đạo đức cơ bản của chúng ta, tuy nhiên điều này không thể ảnh hưởng đến quyết định của chúng tôi. Trách nhiệm của chúng tôi là định ra “tự do” cho tất cả mọi người, chứ không phải cưỡng chế thực thi nguyên tắc đạo đức của bản thân chúng tôi”.
- [11] “Số lượng người được tổng thống ân xá”, Tom Murse, ThoughtCo, 09/3/2018, <https://www.thoughtco.com/number-of-pardons-by-president-3367600>.
- [12] “Obama nhắc lại câu nói của Chelsea Manning trong đợt khoan hồng vào phút cuối”, Gregory Korte, USA TODAY, 17/1/2017, <https://www.usatoday.com/story/news/politics/2017/01/17/obama-commutes-sentence-chelsea-manning/96678814/>.
- [13] “Đây là lý do tại sao George Soros, các nhóm tự do đang chi tiêu nhiều tiền để giúp quyết định ai là người tiếp theo của bạn”, Paige St. John and Abbie Vansickle, Los Angeles Times, 23/5/2018, <http://www.latimes.com/local/california/la-me-prosecutor-campaign-20180523-story.html>.
- [14] Affidavit of Roger N. Baldwin, December 31, 1938, Investigation of Un-American Propaganda Activities in the United States. Hearings before a Special Committee on Un-American Activities, House of Representatives, 75th-78th Congress, 3081-3082.
- [15] Phyllis Schlafly, The Supremacists: The Tyranny of Judges and How to Stop It (Minneapolis, MN: Richard Vigilante Books, 2006), 26-27.
- [16] Phyllis Schlafly, “Pots of Gold Behind Crosses and Ten Commandments,” The Eagle Forum Report, June 4, 2004, <http://eagleforum.org/column/2004/june04/04-06-23.html>.
- [17] “The U.S. Pledge of Allegiance: Circuit Court Decision, Reactions, etc.,” Religious Tolerance, http://www.religioustolerance.org/nat_pled3.htm.
- [18] Passed/agreed to in House: On Motion to Suspend the Rules and Agree

to the Resolution Agreed to by the Yeas and Nays: (2/3 required): 416 – 3, 11 Present (Roll no. 273) <https://www.congress.gov/bill/107th-congress/house-resolution/459>.

[19] Submitted in the Senate, Considered, and Agreed to without Amendment by Yea-Nay, 99-0, June 26, 2002, <https://www.congress.gov/bill/107th-congress/senate-resolution/292>.

[20] Phyllis Schlafly, *The Supremacists: The Tyranny of Judges and How to Stop It*, 30.

[21] Phyllis Schlafly, *The Supremacists: The Tyranny of Judges and How to Stop It*, 58.

[22] Phyllis Schlafly, *The Supremacists: The Tyranny of Judges and How to Stop It*, 60-61.

[23] “CNN Revels in Pot Smoke during New Year’s Eve Report from Denver,” Fox News, January 1, 2018, <http://www.foxnews.com/entertainment/2018/01/01/cnn-revels-in-pot-smoke-during-new-years-eve-report-from-denver.html>.

[24] Patrick McGreevy, “Billionaire Activists like Sean Parker and George Soros Are Fueling the Campaign to Legalize Pot,” Los Angeles Times, November 2, 2016, <http://www.latimes.com/politics/la-pol-ca-proposition64-cash-snap-20161102-story.html>.

[25] Adam Shaw, “GOP Senators Ask Tillerson to Probe US Funding of Soros Groups abroad,” Fox News, March 15, 2017, <http://www.foxnews.com/politics/2017/03/15/gop-senators-ask-tillerson-to-probe-us-funding-soros-groups-abroad.html>.

[26] Ariane de Vogue and Jeremy Diamond, “Supreme Court Rules in Favor of Same-sex Marriage Nationwide,” CNN News, June 27, 2015, <https://www.cnn.com/2015/06/26/politics/supreme-court-same-sex-marriage-ruling/index.html>.

[27] Todd Starnes, “Kentucky Clerk: This is a fight worth fighting,” Fox News, September 3, 2015, <http://www.foxnews.com/opinion/2015/09/03/kentucky-clerk-am-prepared-to-go-to-jail.html>.

[28] “Attorney for Kim Davis Speaks out, Huckabee Blasts “Judicial Overreach” in Case,” Fox News, September 8, 2015, <http://www.foxnews.com/transcript/2015/09/08/attorney-for-kim-davis-speaks-out-huckabee-blasts-judicial-overreach-in-case.html>.

[29] “Hôn nhân đồng tính”, Wikipedia, <https://zh.wikipedia.org/wiki/同性婚姻>.

[30] The Stop the Kinsey Institute Coalition, “Kinsey Helped Undermine Laws Protecting Women & Children,” <http://stopthekinseyinstitute.org/more/undermining-laws/>.

[31] “Không nên xóa bỏ án tử hình”, Tào Trường Thanh, Tuần báo Trung Quốc, ngày 7/6/2015, <http://www.china-week.com/html/6405.htm>.

[32] Phyllis Schlafly, *The Supremacists: The Tyranny of Judges and How to Stop It*, 49.

[33] "Luận bàn về nước Mỹ và dân chủ", Tocqueville (Pháp), Đồng Quà Lương dịch (Nhà xuất bản Thương nghiệp Bắc Kinh, năm 1988)

[34] "Pháp luật và tôn giáo", Harold J. Berman, Lương Trị Bình dịch

Ngày đăng: 4-09-2019

Chương 11: Nghệ thuật – Từ ca ngợi Thần đến khinh nhờn Thần

Mục lục

1. Nghệ thuật là Thần truyền cho con người
2. Ảnh hưởng to lớn của nghệ thuật đối với nhân loại
3. Sự phá hoại và lợi dụng nghệ thuật của tà linh cộng sản
 - 3.1 Quốc gia đảng cộng sản lợi dụng và khống chế đối với nghệ thuật
 - 3.2 Tà linh cộng sản ở đằng sau nghệ thuật tiên phong
 - 3.3 Cui tui thành đẹp, làm điên đảo thẩm mỹ quan truyền thống
 - 3.4 Tà linh cộng sản lợi dụng văn học để huỷ diệt nhân loại

Lời kết

=====

1. Nghệ thuật là Thần truyền cho con người

Nhân loại tìm hiểu về “Mỹ học” nhiều như sách vở chất đầy trong nhà. Những người tin vào Thần biết rằng, mọi thứ đẹp nhất là đến từ thế giới thiên quốc. Nghệ thuật cao thâm đều gắng sức mô phỏng và triển hiện cái đẹp của thiên quốc tại cõi người. Có những từ vựng nghệ thuật là từ những danh từ của Thần liên quan trực tiếp diễn biến mà ra. Nếu như người nghệ sĩ ở một lĩnh vực nào đó có thể đắc được gợi ý hoặc gia trì của Thần, thì có thể trở thành người tài năng xuất chúng trong lĩnh vực đó.

Các bậc thầy nghệ thuật thời đại nghệ thuật Phục Hưng luôn giữ vững sự thành kính và niềm tin đối với Thần, dốc lòng dốc sức sáng tác những tác phẩm ca tụng Thần. Chính niệm và việc làm của họ có được sự khẳng định và gia trì của Thần. Các nghệ sĩ vào trung kỳ của thời văn nghệ Phục Hưng gồm có Da Vinci, Michelangelo, Raphael, đã nắm vững một cách thần kỳ kỹ pháp vượt rất xa thế hệ trước cũng như những người cùng thời, các tác phẩm hội họa, điêu khắc, kiến trúc của họ đã trở thành kinh điển bất hủ của nghệ thuật nhân loại, đã kiến lập nên khuôn thước đỉnh cao cho nhân loại trong hàng mấy trăm

năm qua. Thường thức và tham chiếu những tác phẩm này, không những có thể khiến những nghệ sĩ thế hệ sau học tập kỹ pháp nghệ thuật thuần chính, mà còn khiến những người phổ thông thể nghiệm một cách chân thực sự quan tâm và chiều cố của Thần đối với con người. Nếu như người ta gắng sức bảo tồn những tác phẩm nghệ thuật, thủ pháp và tinh thần của họ, thì có thể duy trì mối liên hệ với Thần, cho dù vào lúc khắp cả xã hội nhân loại trượt dốc thì vẫn còn hi vọng quay trở về con đường truyền thống và được cứu.

Âm nhạc cũng đồng dạng như vậy. Một rạp hát opera ở nước Đức có câu như thế này: “Bach đã cho chúng ta ngôn ngữ của Thượng đế, Mozart đã cho chúng ta tiếng cười của Thượng đế, Beethoven đã cho chúng ta ngọn lửa của Thượng đế, còn Thượng đế đã ban cho chúng ta âm nhạc, để chúng ta có thể cầu nguyện mà không cần dùng ngôn ngữ.” Bach cả đời coi việc kính ngưỡng, ca ngợi và cung phụng Thần là nguyên tắc sáng tạo tối cao. Trong tất cả những bản nhạc quan trọng của Bach, đều có thể nhìn thấy 3 chữ cái SDG, tức là viết tắt của câu tiếng La-tinh “Soli Deo Gloria”, nghĩa là “vinh quang thuộc về Thượng đế”.

Đó là cảnh giới cao nhất của nghệ sĩ, cũng chính là sau khi nhận được khái thị của Thần, họ đem sự vật ở thế giới thiên quốc biểu hiện trong không gian vật chất của chúng ta. Trong lịch sử nhân loại những bức hội họa và điêu khắc vĩ đại nhất, khúc nhạc kiệt xuất nhất trong âm nhạc cổ điển, đều là của những người tin vào Thần sáng tạo, và trở thành đỉnh cao của nghệ thuật nhân loại.

Nghệ thuật bao hàm ba nguyên tố quan trọng nhất, đó là mô phỏng, sáng tạo và câu thông. Sáng tác nghệ thuật đều là xoay quanh một “chủ đề” nào đó mà tiến hành, “chủ đề” này chính là một loại tín tức [thông điệp] nào đó mà tác giả cố gắng biểu đạt, cho dù hình thức nghệ thuật đó là thi ca, hội họa, điêu khắc, nhiếp ảnh, tiểu thuyết, hí kịch, vũ đạo hay điện ảnh. Nghệ sĩ mong muốn đem cái “chủ đề” này truyền đạt vào trong tim của người đọc, người nghe hoặc người xem, quá trình này

chính là “câu thông” – tức là để cho người đọc người xem tiếp thu tư tưởng của tác giả, cũng là mục đích sáng tác nghệ thuật.

Để đạt được mục đích câu thông, nghệ sĩ cần có năng lực mô phỏng cao siêu, mà đối tượng mô phỏng lại có thể là thể giới của Thần, thể giới nhân gian hoặc thể giới ma quỷ. Từ cơ sở của “mô phỏng” nghệ sĩ lại thêm vào sự “sáng tạo”, tinh lọc ra nguyên tố sâu sắc hơn, bản chất hơn của đối tượng mô phỏng, [từ đó] tăng cường “sức biểu hiện” hoặc có thể nói “năng lực câu thông” của nghệ sĩ. Nếu như một người sở hữu sự thành kính chính tín vào Thần và có đạo đức cao thượng, Thần sẽ ban cho anh ta linh cảm sáng tác, tác phẩm mà anh ta sáng tác ra là có Thần tính, thuần chính thiện lương, đối với bản thân người đó, khán giả và xã hội đều có lợi ích. Ngược lại, khi người ta mất đi đạo đức, phóng túng ma tính của bản thân, thì tà linh, Sa-tăng và các lạn quỷ linh thể thấp bị chúng khống chế sẽ có thể thừa cơ nhập vào, mượn người đó để miêu tả hiện tượng xấu xí dơ bẩn, thậm chí biểu hiện thể giới của linh thể thấp, ma quỷ, tác phẩm loại này đối với người sáng tác, người xem và xã hội đều có hại.

Hiểu được điểm này, chúng ta không khó lý giải giá trị của nghệ thuật chính thống. Văn hoá nghệ thuật thần truyền đông tây phương là đường thông đạo kết nối văn minh nhân loại đến các Thần khác nhau, điều được truyền tải là những tín tức Mỹ, Thiện, quang minh và hi vọng; còn các loại nghệ thuật biến dị mà tà linh cộng sản thao túng con người bào chế ra lại là khiến cho con người rời xa Thần và tiến gần hơn đến ma quỷ.

2. Ảnh hưởng to lớn của nghệ thuật đối với nhân loại

Tác phẩm nghệ thuật vĩ đại có tác dụng truyền thừa văn minh, giáo dục đạo đức, truyền bá tri thức, hun đúc tình cảm, trong các nền văn minh lớn của đông tây phương đều có địa vị cao thượng.

Nhà toán học, triết học cổ Hi Lạp là Pythagoras cho rằng, sự ảo bí của âm nhạc nằm ở việc thể hiện sự mô phỏng con số hài hoà của thiên thể, phản ánh ra phép tắc hài hoà của vũ

trụ. Người Trung Quốc cũng có quan điểm tương tự. Trong “Sử ký – luật thư” và “nhạc thư” nêu ra sự đối ứng giữa âm nhạc và ngũ hành, cho đến phương pháp chế tạo nhạc khí, cũng là mô phỏng con số của thiên địa. Chỉ có điều đó mới có thể khiến âm nhạc đạt đến sự hài hoà với thiên địa – tức “sự đồng hoà giữa đại nhạc và thiên địa”. Nhạc như vậy không chỉ có thể mời đến các thần diệu như tiên hạc, phượng hoàng, mà còn có thể mời được Thần tiên.

Khổng Tử từng nói “Văn vẻ rực rỡ thay, ta theo nhà Chu” [1], là bởi vì Khổng Tử sùng bái Chu Công lấy lễ nhạc trị quốc. “Vua Thuấn tạo ra ngũ huyền cầm, ca bài thơ Nam phong mà Thiên hạ trị”, cũng thuyết minh cho tác dụng giáo hoá của âm nhạc thuần chính đối với con người. “Tần Vương phá trận nhạc” của Đường Thái Tông Lý Thế Dân uy phục tứ bề, trong “Tần Đường thư” có ghi chép, khi Huyền Trang đi về Tây lấy kinh, Giới Nhật vương Thi La Dật Đa của Trung Thiên Trúc nói với Huyền Trang : “Vị quân vương của nước các vị là một thánh nhân, đã làm ra ‘Tần Vương phá trận nhạc’” [3]

Hoàng gia nước Pháp thời đại vua Louis XIV thông qua vũ đạo và nghệ thuật đã triển hiện ưu nhã và quy phạm công dân, sự truyền bá vũ đạo không chỉ là kỹ xảo, mà còn có lễ nghi xã giao và quy tắc hành vi. Louis XIV dùng nghệ thuật và văn minh để cảm hoá Châu Âu, khiến Châu Âu và các hoàng gia khác noi theo. Frederick Đại đế của nước Phổ không chỉ là vị vua kiệt xuất, mà còn là một nhà âm nhạc, vừa sáng tác vừa diễn tấu sáo Flute. Ông hạ lệnh sửa chữa viện Opera Berlin, đích thân làm giám đốc Opera, và để cho nhiều giai tầng xã hội đến tiếp xúc với Opera. Cho đến hôm nay, Opera đã trở thành bộ phận cấu thành quan trọng của văn hoá dân tộc Đức. Từ mấy ví dụ nói trên có thể thấy sự truyền bá rộng rãi của nghệ thuật chính thống và sức lan toả của nó.

Nghệ thuật chính thống phù hợp với tự nhiên hay phép tắc của vũ trụ, noi theo trí huệ của Thần, có mang theo tác dụng và lực lượng đặc thù, đối với thân thể và tinh thần của con người thì đều có ảnh hưởng chính diện to lớn. Khi người ta đang thực

hiện sáng tác nghệ thuật chính thống, không những thân thể phải chiều theo yêu cầu kỹ thuật mà tham dự vào trong đó, mà trong quá trình thì sự chuyên chú của tâm linh, sự câu thông giữa linh hồn và chủ đề mà nghệ thuật biểu hiện, thông thường khiến người ta siêu việt khỏi thể nghiệm đặc thù của thể giới vật chất này. Ví như khi hát những bài hát ca tụng Thần, thì sự trang nghiêm cung kính ấy tiếp cận với thể nghiệm về sự huy hoàng mỹ hảo của Thần, khó có thể miêu tả bằng bút mực.

Còn đối với người thưởng thức nghệ thuật mà nói, thì nghệ thuật trở thành tải thể đặc thù mà có thể nối thông đến Thần, đằng sau cô đọng rất nhiều trí tuệ, sáng tạo và linh cảm của con người, thông thường có nội hàm thâm sâu siêu việt khỏi bề mặt, có tác phẩm thậm chí truyền tải năng lượng tinh thần đặc thù. Những điều này đều có thể khởi tác dụng độc đáo đối với con người ở tầng diện linh tính và tinh thần, mà loại tác dụng này thì các biện pháp vật chất khác không cách nào thay thế được.

Về phương diện ảnh hưởng đến đạo đức tinh thần xã hội, một nghệ sĩ tốt, có thể đem giá trị trừu tượng thông qua từng câu chuyện làm lay động lòng người mà rót vào trong tâm của người ta. Mặc dù một người không có học vấn cao thâm, chưa trải qua sự giáo dục tốt, thì cũng sẽ từ trong nghệ thuật nhận được khai mở và tâm linh và hun đúc về đạo đức. Trong xã hội truyền thống, nhận thức về thị phi thiện ác, người phương Tây có bao nhiêu thu hoạch là từ “người cá”, “nàng bạch tuyết” chuyện cổ tích dân gian như vậy, người Trung Quốc được bao nhiêu là từ tứ đại danh tác, chuyện kể dân gian, hí kịch? Còn những tác phẩm triển hiện thể giới thiên quốc kia càng khiến chúng ta cảm thụ được sự vĩ đại của Thần, tâm sinh ra nguyện vọng quy y hướng về phía Thần.

Đồng thời với đó, những giá trị quan bất hảo kia cũng có thể thông qua nghệ thuật mà bất tri bất giác ảnh hưởng đến con người. Giáo sư biên kịch Robert McKee viết trong cuốn sách “Câu chuyện”: “mỗi một câu chuyện hữu hiệu đều sẽ truyền tải đến cho chúng ta một tư tưởng có sức nặng phê phán giá trị,

mang cái tư tưởng đó chêm vào trong tâm linh của chúng ta. Sức thuyết phục của một câu chuyện là lớn mạnh như vậy, mặc dù chúng ta phát hiện rằng về mặt đạo đức nó khiến người ta phản cảm, chúng ta vẫn có khả năng sẽ tin vào giá trị mà nó truyền tải” [4].

Nghệ thuật về cả hai phương diện chính phản đều có thể sinh ra ảnh hưởng to lớn đối với giá trị đạo đức, tư tưởng và hành vi của nhân loại. Điểm này cũng không phải nói quá, trong xã hội chúng ta hiện nay, vẫn có thể tìm được rất nhiều ví dụ cụ thể.

“Hiệu ứng Mozart” đã gây được chú ý trên phạm vi toàn thế giới. Giới khoa học đã khai triển rất nhiều nghiên cứu về sự ảnh hưởng chính diện của âm nhạc Mozart lên con người và động vật. Năm 2016, nghiên cứu thâm nhập hơn về hiệu ứng Mozart đã phát hiện, âm nhạc Mozart đối với chức năng nhận biết, hành vi của con người có ảnh hưởng chính diện. Điều khiến người ta kinh ngạc là, phát ngược âm nhạc Mozart thì tác dụng gây ra là hoàn toàn tương phản. Còn âm nhạc vô điệu tính của [Arnold] Schoenberg đối với con người thì gây ra tác dụng vô cùng tương tự với việc phát ngược âm nhạc Mozart, cũng có nghĩa là có ảnh hưởng phụ diện [tiêu cực] [5].

Tương tự như âm nhạc vô điệu tính, tác dụng phụ diện của Rock n Roll còn lớn hơn nữa. Có người từng thống kê dữ liệu của hai thành phố tương tự nhau, ở thành phố mà quảng bá TV với lượng lớn nhạc Rock n Roll thì những trường hợp có con trước hôn nhân, nghỉ học, thanh thiếu niên tử vong, phạm tội .. đều cao hơn so với thành phố phát âm nhạc bình thường là 50%. Rất nhiều nhạc Rock n Roll là ca ngợi tự sát [6], “có những giai điệu của người da đen có tính đại biểu và ca từ khiến người ta uất ức, đều có thể được xem là cổ động tự sát, hơn nữa người trẻ tuổi nghe nhiều nhạc Rock n Roll rồi đi tự sát đã là một hiện thực không thể chối cãi” [7]. Thanh thiếu niên nghe nhạc Rock n Roll rồi theo cách chết được miêu tả trong ca từ rồi tự sát cũng không ít, những tay nhạc Rock n Roll uất ức, lạm dụng ma túy thậm chí tự sát cũng là một hiện tượng phổ biến.

Một ví dụ phụ diện khác mà nhiều người biết đến là “thắng lợi của ý chí” của điện ảnh quốc gia Nazi. Bộ phim tuyên truyền đó (mặc dù đạo diễn Lenny Reifenshtahl bào chữa rằng đó là phim tài liệu) có thủ pháp nghệ thuật cao siêu. Nó triển hiện những cảnh tượng và lực lượng hoành tráng, khiến cho khán giả đồng cảm với lực lượng tinh thần được truyền tải ở đằng sau đó, rất nhiều thủ pháp nhiếp ảnh đi đầu và kỹ xảo cao siêu [trong đó] đã ảnh hưởng đến rất nhiều điện ảnh thế hệ sau này. Nó khởi tác dụng tuyên truyền to lớn cho Hitler và Đức quốc xã, được gọi là “điện ảnh tuyên truyền có mang tính quyền uy nhất”. Năm 2003, “báo độc lập” của nước Anh bình luận: “‘Thắng lợi của ý chí’ đã làm say mê rất nhiều người, khiến họ tán thưởng mà coi nhẹ chủ nghĩa Nazi, không còn nghi ngờ gì nó đã tranh thủ được rất nhiều bạn bè và đồng minh trên toàn thế giới.” [8]

Hiểu được sức mạnh to lớn của nghệ thuật, có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn nữa tầm quan trọng của nghệ thuật truyền thống và tại sao ma quỷ lại muốn làm biến dị nghệ thuật nhân loại.

3. Sự phá hoại và lợi dụng nghệ thuật của tà linh cộng sản

Do nghệ thuật có tác dụng to lớn đối với việc cải biến xã hội, nên tà linh cộng sản lợi dụng và khống chế nghệ thuật để trở thành thủ đoạn quan trọng cho “kỹ nghệ cải tạo xã hội” (social engineering), điểm này không có gì là kỳ lạ.

3.1 Quốc gia đảng cộng sản lợi dụng và khống chế đối với nghệ thuật

Quốc gia đảng cộng sản biết rõ lực lượng của nghệ thuật, bởi vậy coi nghệ thuật là phương thức tẩy não con người, biến tất cả các hình thức nghệ thuật thành công cụ tẩy não. Rất nhiều người cười nhạo việc Trung cộng có tướng quân ca hát, tướng quân diễn tiểu phẩm, cho rằng những người này chưa hề trải qua huấn luyện quân sự cũng chưa từng cầm súng, chỉ huy chiến tranh thì làm sao xứng là tướng quân? Nhưng trên

thực tế, Trung cộng cho rằng những người này về mặt thúc đẩy và duy hộ [bảo vệ] tà giáo cộng sản, thì khởi tác dụng quan trọng cũng tương đương như quân đội, thậm chí quân đội còn không bằng. Từ ý nghĩa này mà nói thì trao cho họ quân hàm cũng là phù hợp với nguyên tắc của đảng cộng sản. Chính như Mao Trạch Đông nói: “Chúng ta cần phải có đội quân văn hoá, đó là một nhánh quân ắt không thể thiếu để đoàn kết chúng ta, chiến thắng kẻ thù”. [9]

Diễn xuất văn nghệ của quốc gia cộng sản là dựa vào phương thức nghệ thuật để cho người dân quên đi những khổ nạn dưới sự thống trị của đảng cộng sản, bồi dưỡng lòng trung thành đối với đảng cộng sản. Loại tuyên truyền và tẩy não đối nội đối ngoại này khởi được tác dụng mà quân đội không cách nào khởi được.

Tại Olympics Bắc Kinh, màn khai mạc hoành tráng mà Trung cộng đã tiêu một lượng tiền lớn, màn đồng diễn ca vũ quy mô lớn “Arirang” kiểu Triều Tiên, đoàn vũ ba lê của Liên Xô cũ, cũng đều là để phục vụ cho nhu cầu của đảng. Tháng 9 năm 2011 tại trung tâm nghệ thuật Kennedy ở thủ đô Washington Mỹ quốc, bộ văn hoá Trung cộng đã tổ chức một tiết mục văn hoá Trung Quốc có tên là “Trung Quốc: một quốc gia nghệ thuật”, ngang nhiên đem lên vũ đài quốc tế vở kịch ba lê mẫu kinh điển đầy thù hận giai cấp và cách mạng bạo lực cộng sản là “hồng sắc nương tử quân”, để “tẩy não” người nước ngoài.

Nếu như có nghệ thuật chính thống, tiếp cận với Thần hoặc nghệ thuật hoàng dương giá trị truyền thống nhân loại đồng thời tồn tại, thì “nghệ thuật” tẩy não sẽ bị nhận biết và mất đi công hiệu tẩy não, thậm chí không cách nào sinh tồn được. Đó chính là vì sao tất cả các quốc gia đảng cộng sản đều có chế độ kiểm duyệt nghiêm ngặt đối với nghệ thuật và ngành xuất bản.

3.2 Tà linh cộng sản ở đảng sau nghệ thuật tiên phong

Rất nhiều thế kỷ qua, nghệ thuật cổ điển được tương truyền qua hàng thế hệ. Loại truyền thống này kéo dài cho đến đầu thế kỷ 20 thì đột ngột ngừng lại, sự truyền thừa nghệ thuật bị các

loại “chủ nghĩa” tiền phong và cấp tiến nối tiếp nhau thay thế, nghệ thuật nhanh chóng đi về phía biến dị, “(nghệ thuật) lớn lao, cổ vũ nhân tâm và mỹ lệ đã bị những thứ mới mẻ, khác và xấu xí thay thế.”[10] Tiêu chuẩn nghệ thuật hạ thấp, hạ đến mức không còn tiêu chuẩn nữa, chỉ còn lại cái tôi méo mó biểu đạt. Nhân loại đã mất đi giá trị phổ quát về thẩm mỹ.

Nhìn lại nguồn gốc của tất cả những “chủ nghĩa” hoặc phong trào nghệ thuật mới này, thì đều có quan hệ mật thiết với trào lưu tư tưởng chủ nghĩa cộng sản. Trong đó rất nhiều nghệ sĩ hoặc là đảng viên cộng sản, hoặc là người theo chủ nghĩa cộng sản biến thể, hoặc là người chịu ảnh hưởng bởi những tư tưởng đó.

Ủy viên văn hoá Hungary của quốc tế cộng sản, người sáng lập chủ nghĩa Marx ở phương Tây là Georg Lukacs đã thành lập học phái Frankfurt, một nhiệm vụ trong đó chính là thông qua bỏ rơi văn hoá, kiến lập nên “hình thức văn hoá mới”, hình thức văn hoá này ắt phải bài trừ “nghệ thuật mô phỏng sáng thể chủ một cách tự giác”. Người theo chủ nghĩa xã hội ở Đức, nhân vật đại biểu cho học phái Frankfurt là Marcuse trong cuốn “Chiều thẩm mỹ” (The Aesthetic Dimension) nói: “Nghệ thuật chống lại và siêu việt khỏi quan hệ xã hội hiện đang tồn tại, nó lật đổ ý thức chiếm vị trí thống trị, cũng tức là kinh nghiệm thường thức.”[11] Cũng có nghĩa là, họ muốn cổ động nghệ thuật đi chống lại Thần, lật đổ đạo đức truyền thống. Loại quan điểm này đã chủ đạo phương hướng của nghệ thuật hiện đại.

Người sáng lập trường phái hội hoạ chủ nghĩa hiện thực nước Pháp là Gustave Courbet là một trong những người tham gia công xã Paris. Ông ta được bầu là “ủy viên công xã” cũng như chủ tịch tổ chức nghệ sĩ cấp tiến “liên minh nghệ sĩ” (Federation of Artists), dựa vào “nhiệt tình lớn lao” dẫn thân vào công tác “cải tạo” chế độ cũ và kiến lập thị hiếu mỹ thuật mới. Dưới chỉ dẫn của Courbet, liên minh đã phá huỷ một toà kiến trúc theo chủ nghĩa tân cổ điển – Đài kỉ niệm Vendôme (về sau được trùng tu). Courbet phủ nhận nhân loại là do Thượng đế tạo ra, cố ý biểu hiện thể giới quan của giai cấp vô sản và chủ

nghĩa duy vật. Danh ngôn của ông ta là: “Ta sẽ không vẽ thiên sứ, bởi vì từ trước đến giờ ta chưa nhìn thấy họ.” [12] Courbet vừa làm cách mạng, vừa “cải tạo” nghệ thuật. Tranh của ông ta lấy danh nghĩa “hiện thực”, dùng xấu xí thay cho đẹp, coi việc vẽ người nữ khoả thân, đặc biệt là vẽ bộ phận sinh dục nữ làm “hành động cách mạng”, lấy hiện thực để làm phản và lật đổ truyền thống, phối hợp kích động vận động cộng sản. Từ lý lịch nhân sinh của Courbet có thể thấy được chủ nghĩa cộng sản và nghệ thuật hiện đại từ khi mới ra đời đã gắn bó với nhau một cách mật thiết.

Dưới ảnh hưởng của tư tưởng “hiện đại”, bắt đầu từ mấy chục năm cuối thế kỷ 19, “nhiệt tình cách mạng” của nghệ sĩ đã duy trì ở cao trào, từng cuộc vận động nghệ thuật liên tiếp ra lò. Khác với trường phái truyền thống, những nghệ thuật này là “phong trào tiên phong” theo hình thức đoạn tuyệt. Danh từ “tiên phong” (Avant Garde) sớm nhất đã bị những học giả theo chủ nghĩa xã hội vận dụng vào lý luận nghệ thuật, trở thành tiên phong văn hoá sánh đôi với “cách mạng chính trị”.

Cuối thế kỷ 19, ma quỷ đã an bài trường phái ấn tượng lên ngôi. Kể từ đó, các nghệ sĩ hiện đại đã bắt đầu không đoái hoài đến yêu cầu kỹ thuật của hội hoạ truyền thống về tỷ lệ, kết cấu, luật xa gần, chuyển tiếp sáng tối v.v., lấy việc theo đuổi cảm thụ tự ngã làm sự “tìm tòi” trung tâm. Trường phái tân ấn tượng (trường phái chấm màu) và trường phái hậu ấn tượng lần lượt xuất hiện, lấy Georges-Pierre Seurat và Vincent W. Van Gogh làm đại biểu, hai người này đều có cảm tình với chủ nghĩa xã hội. Van Gogh cực kỳ nát rượu, cuối đời thì bị bệnh tâm thần, tranh của ông ta phảng phất thế giới mà người sau khi hút hít ma tuý xong nhìn thấy.

Tác phẩm nghệ thuật là môi trường câu thông giữa tác giả và người xem, trong tác phẩm mang theo những tín tức [thông điệp] mà tác giả mong muốn biểu đạt truyền tải. Thông điệp mà nghệ sĩ của thời kỳ đỉnh cao văn nghệ Phục Hưng truyền tải cho người xem là Thiện và Mỹ; tác giả nghệ thuật phái hiện đại phóng túng chủ tư tưởng của bản thân, để cho ma và linh thể

thấp khổng chế đại não của mình, bản thân họ thường xuyên điên điên rồ rồ, thông điệp mà tác phẩm của họ truyền tải là âm ám, phụ diện. Rất nhiều tranh của những họa sĩ trường phái ấn tượng như Van Gogh mang đến cho người xem chính là mộng lung u ám, ảm đạm chán nản, cảm giác không lý tính.

Sau trường phái ấn tượng là chủ nghĩa biểu hiện và trường phái dã thú, sau nữa là chủ nghĩa lập thể mà Picasso đi đầu. Năm 1944, Picasso đăng báo tuyên bố gia nhập cộng sản Pháp. Trong bài viết “Vì sao tôi trở thành người theo chủ nghĩa cộng sản” của ông ta có viết: “Việc tôi gia nhập đảng cộng sản là một bước logic trong cuộc đời và tác phẩm của tôi, điều này mang lại ý nghĩa.” “Trong khi bị áp bức và phản kháng, tôi không chỉ muốn dùng hội họa, mà còn muốn dùng sinh mệnh để chiến đấu.”[13] Picasso cổ xúy cho việc đánh phá phương pháp hội họa truyền thống, mỗi loại sự vật trong mắt ông ta đều giống như một đồng bùn nhuyển, tùy ý để ông ta nhào nặn, nặn đến mức càng quái dị thì ông ta càng thỏa mãn. Quá trình chế tạo quái dị, chính là quá trình không ngừng phá hoại bề mặt bức tranh, khiến nó đạt đến một trạng thái mà khiến người ta xem xong không thể hiểu nổi. Ngay cả những họa sĩ trường phái hiện đại cùng với ông ta sáng lập chủ nghĩa lập thể cũng đều không thích tác phẩm “Những cô nàng ở Avignon” của ông ta, cho rằng ông ta đang “ngậm dầu phun lửa”. [14]

Một thành viên của trường phái lập thể là Marcel Duchamp lại phát triển ra “chủ nghĩa DaDa”, lấy phương thức trưng bày vật có sẵn để thực hiện lật đổ và chống lại nghệ thuật truyền thống, vì vậy ông ta được coi là “cha đẻ của nghệ thuật hiện đại phương Tây”, dẫn hướng cho lý niệm “bất kể vật thể nào cũng đều có thể coi là nghệ thuật”. Cương lĩnh hành động của “chủ nghĩa DaDa” nước Đức là sự móc nối trực tiếp với chủ nghĩa cộng sản, tuyên bố rằng: “lấy cơ sở là chủ nghĩa cộng sản cấp tiến, tất cả mọi nam nữ giàu sáng tạo thực hành liên hợp quốc tế cách mạng... lập tức cấm tài sản tư hữu, cùng chia sẻ chung mọi thứ... cần giải phóng toàn nhân loại.”[15]

Chủ nghĩa DaDa cuồng nhiệt phê phán truyền thống, ở

nước Pháp nó diễn biến thành chủ nghĩa siêu hiện thực, nhân vật đại biểu cho nó là người của đảng cộng sản André Breton. Ông ta cho rằng, cách mạng chủ nghĩa cộng sản là hình thức cách mạng của lý tưởng. Ông ta phản đối mọi “áp chế” của lý tính, văn hoá và chế độ xã hội, điều này đã đại biểu cho quan điểm điển hình của nghệ thuật hiện đại châu Âu lúc bấy giờ.

Các phong trào nghệ thuật luân phiên không ngừng sau này bao gồm chủ nghĩa trừu tượng, chủ nghĩa tối giản và nghệ thuật Pop art. Chủ nghĩa trừu tượng biểu đạt là những nội dung như cường độ tình cảm, phản ánh sự nổi loạn, vô trật tự, siêu thoát vào hư vô cũng như trốn tránh hiện thực. Đến hậu chủ nghĩa hiện đại, thì hiện thực, thường quy, suy lý và quan niệm đạo đức được công nhận lại còn bị đập nát toàn bộ [16]. Thậm chí còn có tác phẩm “nghệ thuật” trực tiếp lăng mạ Jesus và thánh Maria [17].

Nghệ sĩ trường phái hiện đại cũng không phải đều ủng hộ chính trị cánh tả, nhưng về mặt tinh thần thì tương đầu với chủ nghĩa cộng sản – tức là lấy việc bài xích Thần, thay thế Thần làm xuất phát điểm cho lý tính và sinh tồn của nhân loại. Những thứ “chủ nghĩa” này một khi đắc thế, thì sẽ thể hiện ra hiệu ứng tuyệt lẫn, cuối cùng về cơ bản sẽ khiến cho nghệ thuật cổ điển triệt để ra rìa.

3.3 Coi xấu thành đẹp, làm điên đảo thẩm mỹ quan truyền thống

Sự xuất hiện của các loại nghệ thuật hiện đại và sự phát triển của chúng về sau này, coi xấu thành đẹp, đã lật đổ triệt để thẩm mỹ quan truyền thống, thậm chí đạt đến mức độ kinh hoàng, khiến người ta không dám coi.

Marcel Duchamp ký tên trên bô tiểu tiện, đặt tên là “suối nguồn” rồi triển lãm ở New York, mặc dù lúc đó bị từ chối trưng bày, nhưng loại “làm xấu” này lại được các nghệ sĩ và học viện nghệ thuật sau này cho rằng là có “tính khai sáng”. Đến bước này, hội hoạ vẽ trên khung tranh bị phủ định chưa từng có, tiếp theo nghệ thuật trang trí mà hưng khởi. Yves Klein tại

phòng triển lãm Reese Creel ở Paris năm 1958 đã tổ chức một buổi triển lãm có tên là “không”, tác phẩm được trưng bày chỉ là bốn bức tường trống không không có gì cả.

Vào năm 1965 lãnh tụ tinh thần, nghệ sĩ tiên phong nước Đức Joseph Beuys lấy mật ong và vàng lá trát lên toàn bộ phần đầu, ôm một con thỏ chết lằm nhằm hơn 3 tiếng đồng hồ – để “Làm thế nào giải nghĩa tranh cho một con thỏ chết”. Beuys cho rằng “con người ta ai cũng là nghệ sĩ”, có một lần, một người quả thực không thể nhìn được nữa đã chất vấn Beuys: “Ông nói về tất cả mọi thứ dưới mặt trời, ngoại trừ nghệ thuật”. Beuys bình tĩnh trả lời: “Tôi cho rằng tất cả mọi thứ dưới ánh mặt trời đều là nghệ thuật.”

Năm 1961, đại biểu nghệ thuật chủ nghĩa hiện đại là Piero Manzoni đã lấy phân của mình bỏ vào trong 90 cái lon để làm tác phẩm nghệ thuật đem bán, đặt tên là “phân của nghệ sĩ”. Năm 2015, một trong những lon phân đã được bán với giá 182,500 bảng Anh ở London, tương đương với 203 nghìn Euro, vào hôm đó có giá đắt gấp hàng trăm lần so với lượng vàng có cùng trọng lượng. Ông ta còn trực tiếp ký tên lên mông của người nữ khoả thân, đặt tên cho những người nữ khoả thân được ông ta ký tên là “điêu khắc sống” rồi đem ra triển lãm.

Còn có nữ giáo sư thoát y rồi lấy cứt chó bôi lên thân và trưng bày, có họa sĩ dùng phân của động vật bôi loạn lên các thứ mà vẫn đạt giải thưởng lớn danh giá. Trung Quốc có cái gọi là “nghệ sĩ” khoả thân trần truồng, toàn thân bôi đầy mật ong và dầu cá, để ruồi bám đầy lên thân thể của mình. Những cảnh tượng này khiến người ta cảm thấy sinh mệnh là hạ tiện, xấu xí và kinh tởm [18]. Trong một bộ phim tài liệu là “Cây đu Bắc Kinh” (Beijing Swings) điều tra về “nghệ thuật cực đoan” ở Trung Quốc do đài BBC phát sóng, có cái gọi là hành vi nghệ sĩ, màn biểu diễn là ăn thịt trẻ con chết. Trong phim người dẫn chương trình là Waldemar Januszczak đã bình luận: “Trung Quốc đúng là đang tạo ra nghệ thuật nực cười nhất, đen tối nhất toàn thế giới” [19]. Kỳ thực, đó là kết quả việc con người truy cầu ma tính. Một số cái bẩn thỉu kinh tởm, hạ lưu vô sĩ

được gọi là “nghệ thuật hiện đại” kỳ thực sớm đã vượt qua giới hạn chịu đựng của tâm lý loài người, những việc làm hành vi của “trường phái tiên phong” chính là một cuộc “đại cách mạng văn hoá” thật sự trong lĩnh vực nghệ thuật.

Loại trào lưu này khiến cho những người theo chủ nghĩa hiện đại trong giới nghệ thuật như cá gặp nước, còn những người hoạ sĩ thật sự am hiểu kỹ thuật thì cất bước gian nan, những hoạ sĩ nhà điêu khắc thật sự nghiêm khắc tuân theo truyền thống, khắc khổ rèn luyện thì thậm chí đã không còn không gian sinh tồn. Ngay vào năm 1922, hoạ sĩ theo chủ nghĩa tân cổ điển trường phái tiền Raphael là John William Godward do nghiêm cẩn theo phong cách cổ điển tả thực đã phải chịu sự kỳ thị từ giới mỹ thuật tôn sùng phong cách vẽ loạn của Picasso mà tự sát, nghe nói trước khi chết ông còn để lại một câu nói: “thế giới không đủ lớn để đồng thời chứa nổi tôi và một Picasso” [20].

Phương thức mà ma quỷ làm bại hoại âm nhạc cũng lựa chọn thủ đoạn tương tự. Âm nhạc chính thống phù hợp với nhạc lý và quy phạm, âm luật và các loại điệu tính và điệu thức được sinh ra theo đó là có nguồn gốc từ quy luật tự nhiên hài hoà. Vũ trụ mà Thần sáng tạo là hài hoà, con người ta có thể thưởng thức sự hài hoà của vũ trụ, sinh ra mỹ cảm, bởi vì con người cũng là do Thần tạo ra. Âm nhạc vô điệu tính của phái hiện đại bài xích những nguyên tố truyền thống trong âm nhạc như điệu thức, hợp âm và giai điệu, kết cấu thiếu đi sự quy phạm, là sự phủ định đối với âm nhạc cổ điển thần truyền. Âm nhạc vô điệu tính là đối lập với sự hài hoà của vũ trụ, đó cũng là vì sao thánh giả bình thường cảm thấy chói tai khó nghe. Các “âm nhạc gia” theo phái hiện đại lại dùng “lý luận thẩm mỹ” để giải thích nói rằng tai của thánh giả ắt phải trải qua huấn luyện, quen với loại âm nhạc này rồi thì mới có thể thưởng thức nó.

Người đặt nền móng cho âm nhạc phái hiện đại là Arnold Schoenberg về cơ sở của âm nhạc vô điệu tính, đã đưa ra cái gọi là “hệ thống 12 âm”, đã sáng tạo ra kỹ thuật âm nhạc phản truyền thống. Âm nhạc của Schoenberg lúc đó được cho là

phản lại văn hoá âm nhạc nước Đức, là đi ngược lại nguyên tắc thưởng thức, cảm tình, truyền thống và tất cả các nguyên tắc mỹ học. Âm nhạc của ông ta bị người Đức lúc bấy giờ gọi là Co-ca-in (ma túy): “Tác dụng khi diễn tấu nhạc Schoenberg và mở quán co-ca-in gây ra cho người ta là như nhau, co-ca-in là thuốc độc, Schoenberg chính là co-ca-in”[21]. Người phê bình âm nhạc đời sau này đánh giá như sau: “Một minh chứng cho thành tựu to lớn của Schoenberg chính là sau khi ông ta qua đời 50 năm, vẫn còn có sức mạnh khiến cho bất cứ phòng âm nhạc nào trên trái đất trở nên hoàn toàn trống rỗng.”[22]

Thật sự khiến Schoenberg được tiếp nhận rộng rãi là lý luận âm nhạc của nhân vật quan trọng của học phái Frankfurt Theodor W. Adorno. Adorno trong bài viết “Triết học âm nhạc hiện đại” năm 1949 của mình, đã dùng lý luận triết học “luận chứng” rằng kỹ thuật 12 âm của Schoenberg đã đạt đến “đỉnh cao” phát triển sáng tác âm nhạc. Điều này trái đường cho việc những nhà sáng tác âm nhạc và nhà phê bình phái hiện đại thế hệ sau tiếp nhận âm nhạc “hệ thống 12 âm” của Schoenberg một cách rộng rãi [23]. Sau đó Schoenberg được rất nhiều người noi theo, đã khởi tác dụng thúc đẩy cực lớn cho âm nhạc phái tiên phong, làn sóng phái tiên phong cũng lại sinh ra xung kích to lớn đối với giới âm nhạc.

Sau khi dùng âm nhạc phái hiện đại phá hoại truyền thống, “nghệ thuật tiên phong” dùng nhạc Rock n Roll thay thế cho vị trí của nhạc cổ điển trong sinh hoạt của mọi người. Nhân vật dẫn đầu lý luận âm nhạc của đảng cộng sản Mỹ quốc là Sidney Finkelstein đã công khai đòi đả phá giới hạn giữa nhạc cổ điển và nhạc thông tục, điều này đã dẫn đến việc nhạc Rock n Roll với tiết tấu mãnh liệt thâm nhập vào Mỹ quốc về sau này, khiến âm nhạc cổ điển và âm nhạc truyền thống bị ép đến mức chỉ chừa lại một chút không gian sinh tồn cực kỳ chật hẹp.[24]

Đặc điểm của nhạc Rock n Roll là hoà thanh không hài hoà, giai điệu không quy củ, trong âm nhạc chứa đầy tiếng đập phách, xung đột và mâu thuẫn tình cảm, giống như triết học đấu tranh của chủ nghĩa cộng sản. Trong “Sử ký” có viết, chỉ có

“âm” phù hợp với đạo đức mới được coi là “nhạc”, còn chủ đề quan trọng trong sáng tác và cuộc sống của người làm âm nhạc Rock n Roll lại là tình, bạo lực và ma túy.

Sau nhạc Rock n Roll, Mỹ quốc xuất hiện những thứ như hát nói (nhạc rap) và hip hop, phổ biến một thời. Nhạc rap đầy những lời nói tục, lấy ma túy, bạo lực, lời dơ bẩn để biểu hiện sự phản nghịch đối với truyền thống và xã hội [25]. Thuận theo đạo đức xã hội toàn bộ trượt dốc, những hình thức nghệ thuật mà quá khứ được coi là “văn hoá thứ cấp” này lại xâm nhập vào xã hội chủ lưu, và lại được truy cầu ở điện đường của nghệ thuật chủ lưu.

Trên đây chúng tôi chủ yếu tường thuật hiện trạng của mỹ thuật và âm nhạc. Kỳ thực, toàn bộ giới nghệ thuật đều chịu phải xung kích to lớn, đều đã xuất hiện việc chịu ảnh hưởng của nghệ thuật phái hiện đại, có hiện tượng xa rời ý tưởng sáng tác, thủ pháp, kỹ xảo truyền thống, điêu khắc, kiến trúc, vũ đạo, trang sức, thiết kế, nhiếp ảnh, điện ảnh v.v. đều như vậy. Rất nhiều người làm nghệ thuật phái hiện đại đều từng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản. Như người sáng lập ra múa hiện đại là Isadora Duncan, bản thân bà là người song tính luyến ái và theo vô thần luận. Bà ta phản đối Ba-lê, cho rằng ba-lê là xấu xí và phản tự nhiên. Bản thân bà này cùng 100 sinh viên dùng “quốc tế ca” làm chủ đề vũ đạo, đã biểu diễn cho Lenin xem ở Matxcova [26].

Những thứ này sở dĩ có thể có chỗ đứng trên thế giới, hình thành trào lưu, thậm chí trở thành chủ lưu, là có quan hệ mật thiết với việc tà linh cộng sản thông qua những người đại diện cho nó trong giới nghệ thuật mà phá hoại nghệ thuật Thần truyền, mà về mặt biểu hiện thì lại có một loại logic lừa mình dối người và lại được đại đa số tiếp nhận: nếu như có một bộ lý luận mỹ học có thể tự bao biện cho nó làm căn cứ, thì cho dù là rác rưởi cũng có thể trở thành nghệ thuật.

Nếu xem xét một cách tỉ mỉ sự khác nhau giữa “nghệ thuật tiên phong” và “nghệ thuật truyền thống”, người ta sẽ phát hiện: nghệ sĩ thời kỳ “văn nghệ Phục Hưng” không chỉ dùng

nghệ thuật ca ngợi Thần, mà còn thông qua việc thể hiện cái “đẹp” mà khơi dậy “Chân” và “Thiện” trong tâm người ta, từ đó duy trì đạo đức xã hội; còn các loại “nghệ thuật” biến dị được gọi là tiên phong lại gặng hết sức lật đổ tất cả những thành tựu của thời “văn nghệ Phục Hưng”. Chúng đang dẫn dắt người ta đi thưởng thức cái “xấu xí”. Loại “xấu xí” này khơi dậy “ma tính” trong người ta, khiến cho những tư duy phụ diện âm ám, suy đồi, truy lạc, bạo lực cho đến tà ác làm chủ con người, khiến những phong cảnh tráng lệ mà Thần sáng tạo, thần tính, đạo đức trong tự thân người ta cũng như xã hội thêm chia rẽ và làm cho xấu đi, thậm chí trực tiếp lăng mạ Thần, từ đó khiến người ta không chỉ xa rời Thần, mà còn xa rời thần tính nội tại trong tự thân mỗi người, xa rời xã hội và giá trị truyền thống. [27]

3.4 Tà linh cộng sản lợi dụng văn học để huỷ diệt nhân loại

Văn học là một bộ môn nghệ thuật đặc thù. Nó lấy ngôn ngữ làm tải thể, truyền thừa trí tuệ mà Thần ban cho con người, và ghi chép lại kinh nghiệm sống quý báu của nhân loại. Hai bộ sử thi kinh điển của Hi Lạp cổ đại là “Iliad” và “Odyssey” đã triển hiện sinh động những câu chuyện lịch sử khúc chiết phức tạp trước và sau cuộc chiến thành Troy, đã miêu tả chân thực bức tranh rộng lớn Thần nhân đồng tại, cùng nhau tạo nên lịch sử. Những mỹ đức mà sử thi ca tụng như dũng cảm, khảng khái, cơ trí, chính nghĩa, tiết chế, đã trở thành nguồn gốc quan trọng của giá trị quan của nền văn minh Hi Lạp cổ đại và toàn bộ nền văn minh phương Tây.

Thấy được ảnh hưởng to lớn của văn học đối với con người, tà linh thao túng người đại diện ở nhân gian và thế nhân theo đuổi danh lợi không tỏ rõ chân tướng, đã bào chế và quảng bá một lượng lớn “tác phẩm văn học”, nhồi nhét cho thế nhân hình thái ý thức của ma quỷ, phỉ báng văn hoá truyền thống, làm bại hoại đạo đức thế nhân, phát tán cảm giác tuyệt vọng, cảm giác hoang đường, cảm giác hư vô về nhân sinh, khiến người ta thích ứng với thế giới ô trọc tà ác, biến dị dưới sự thống trị của ma quỷ. Văn học trở thành một trong những công cụ quan

trọng để ma quỷ thống trị thế giới.

Nhồi nhét hình thái ý thức của ma quỷ trực tiếp nhất là việc những người đi theo đảng cộng sản tuyên truyền tác phẩm các loại của chủ nghĩa cộng sản. Sau khi công xã Paris bị trấn áp, uỷ viên công xã là Eugène Pottier đã sáng tác ra “quốc tế ca”, kêu thét “xưa nay chưa từng có chúa cứu thế, cũng không dựa vào Thần tiên hoàng đế” tuyên bố sẽ “đánh cho thế giới cũ toi bời tan tác”. “Quốc tế ca” trở thành hội ca của Quốc tế đệ nhất, Quốc tế đệ nhị, cũng là đảng ca của đảng cộng sản Trung Quốc, được sử dụng rộng rãi trong những buổi tụ họp và tác phẩm văn nghệ của những người theo chủ nghĩa cộng sản ở các nước.

Trong lịch sử của Liên Xô và Trung cộng, đảng cộng sản vì để tẩy não dân chúng, nó cũng sai khiến những nhà văn sử dụng kỹ pháp tương đối truyền thống, biểu hiện cuộc sống của “giai cấp vô sản” và “ý thức giai cấp”, giải thích lý luận và chính sách của đảng cộng sản, đã sản xuất một lượng lớn tác phẩm, ví như cuốn tiểu thuyết “Thép chảy”, “Thép đã tôi thế đấy” của Liên Xô, “Bài ca thanh xuân”, “Mặt trời chiếu trên sông Tang Càn” của Trung cộng, đều đã từng khởi tác dụng tuyên truyền to lớn. Đảng cộng sản gọi những tác phẩm theo phong cách này là “chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa”, Mao Trạch Đông khái quát chức năng của loại hình văn nghệ này là “phục vụ công nông binh”, “phục vụ giai cấp vô sản” [28]. Chức năng bồi đắp hình thái ý thức của loại văn học này vô cùng rõ ràng, về việc này người ta đều đã có nhận thức tương đối rõ ràng. Nhưng thủ đoạn tà linh cộng sản lợi dụng văn học làm bại hoại nhân loại không chỉ giới hạn ở đó, sau đây là tóm tắt những nét chính.

Thứ nhất, lợi dụng văn học phá hoại truyền thống. Một bước đi quan trọng mà tà linh cộng sản huỷ diệt nhân loại là phủ báng văn minh chính thống mà Thần truyền cho con người. Cho dù là ở Trung Quốc hay là ở phương Tây, tà linh đều lợi dụng những nhà văn có tư tưởng tà ác biến dị, sáng tác và truyền bá những tác phẩm bẻ cong và nhục mạ văn hoá truyền thống. Trong cái gọi là “vận động văn hoá mới” thì Lỗ Tấn – người dựa vào

việc công kích một cách độc ác truyền thống mà nhất cử thành danh có thái độ phủ định sạch trơn lịch sử Trung Quốc. Trong tập đầu tiên của cuốn tiểu thuyết “Nhật ký người điên” ông ta mượn lời của nhân vật tuyên bố rằng: lịch sử Trung Quốc chỉ viết hai chữ – “ăn người”. Chính là Lỗ Tấn này, đã được Mao Trạch Đông tâng bốc là “người cầm cờ vĩ đại nhất, anh dũng nhất trong đội quân văn hoá mới”, “chủ tướng của cách mạng văn hoá Trung Quốc”. Mao Trạch Đông nói: “phương hướng của Lỗ Tấn, chính là phương hướng của văn hoá mới của dân tộc Trung Hoa”[29]. Ở châu Âu, năm 1909 nhà thơ Marinetti của Ý đã đăng “tuyên ngôn chủ nghĩa vị lai”, kêu gọi toàn diện phản đối truyền thống, ca ngợi cơ khí, kỹ thuật, tốc độ, bạo lực và cạnh tranh. Nhà thơ nước Nga, người theo chủ nghĩa cộng sản là Mayakovsky năm 1913 đăng “Cái tát vào thị hiếu xã hội”, cũng biểu đạt sự quyết tâm quyết liệt đối với thị hiếu văn học của truyền thống nước Nga.

Thứ hai, lấy danh nghĩa “biểu hiện hiện thực”, biểu hiện xú ác. nhà văn, nghệ sĩ dùng văn học và nghệ thuật để biểu hiện những sự vật và cảnh tượng xấu xí, kỳ quái, khủng bố, một cái có được thường dùng nhất là để “biểu hiện hiện thực”. Trong con mắt của họ, nghệ thuật cổ điển cường điệu sự hài hoà, tính ưu mỹ, rõ ràng, tiết chế, phù hợp, cân bằng, tính phổ biến, tính lý tưởng, tất nhiên sẽ dẫn đến khi biểu hiện hiện thực thì phải tiến hành lựa chọn và gia công, tác phẩm không cách nào làm được chân thực tuyệt đối. Loại quan điểm này xuất phát từ hiểu sai về nguồn gốc và chức năng của nghệ thuật. Nghệ thuật mặc dù có bắt nguồn từ cuộc sống, nhưng nên phải cao hơn cuộc sống thì mới có thể mang lại sự giải trí lành mạnh và dẫn hướng cao thượng cho con người. Bởi vậy, nghệ sĩ khi sáng tác ắt phải tiến hành tuyển chọn, tinh luyện và gia công đối với đối tượng được biểu hiện. Nhất mực cường điệu “tả thực”, trên thực tế là xoá nhoà giới hạn giữa cuộc sống và nghệ thuật. Nếu như loại “tả thực” tuyệt đối này là nghệ thuật, thì những gì mà mỗi người nhìn thấy nghe thấy chính là nghệ thuật rồi, hà tất phải phí nhân lực vật lực để bồi dưỡng nghệ sĩ chứ?

Thứ ba, lợi dụng văn học làm bại hoại đạo đức. Tà linh thao túng người đại diện ở nhân gian của nó, đã chế tạo ra rất nhiều những cái có tự thị nhi phi như “biểu hiện cái tôi chân thực”, “viết tự động”, mục đích của nó là khiến thể nhân vứt bỏ tiêu chuẩn đạo đức chính thống, phóng túng mặt ác trong nhân tính. Tỷ như trong phần trước có nói đến người của đảng cộng sản Pháp, nhà thơ Breton trong “tuyên ngôn chủ nghĩa siêu hiện thực”, đã xác định chủ trương của văn học mới như thế này: “chủ nghĩa tự động tâm linh thuần túy, ý đồ vận dụng loại chủ nghĩa tự động này, lấy khẩu ngữ hoặc văn học hoặc bất kể các phương thức khác để biểu đạt chức năng tư tưởng thật sự. Nó chỉ nghe lệnh từ loại tư tưởng này, không chịu bất kể khống chế nào của lý tính, không dựa vào bất kể mỹ học hoặc thiên kiến đạo đức nào”[30]

Những bài viết “dòng ý thức” có tương quan mật thiết với “viết tự động” của chủ nghĩa siêu hiện thực. Do chịu ảnh hưởng của tâm lý học Freud, bắt đầu từ đầu thế kỷ 20, một số tác gia phương Tây bắt đầu tiến hành sáng tác thực nghiệm “dòng ý thức”. Loại tác phẩm này thông thường lấy tiểu nhân vật (phản anh hùng) làm trung tâm, tình tiết giản đơn, thông qua độc thoại nội tâm, tự do liên tưởng v.v., thể hiện hoạt động tư tưởng bí ẩn của nội tâm con người. Chúng ta biết rằng, trong nhân tính thì thiện ác đồng tại, con người ta trong một đời cần phải trải qua không ngừng tu dưỡng đạo đức và khắc chế tự ngã, không ngừng đề cao bản thân, khiến bản thân trở thành một người tốt với đạo đức cao thượng. Rất nhiều người hiện đại trong tư tưởng đều chứa không ít ác niệm, dục vọng; nếu như dựa vào loại phương thức mặc kệ buông xuôi, không qua điều chỉnh mà đem các loại tư tưởng ý thức của bản thân bày ra trước mặt công chúng, thì cũng bằng như là dùng tư tưởng bất hảo của một người làm ô nhiễm toàn xã hội.

Thứ tư, lấy danh nghĩa “phê phán”, “phản kháng”, phóng túng ma tính. Những nhà văn và nghệ sĩ sinh sống tại thế giới tự do ở phương Tây, dưới ảnh hưởng của tư tưởng phản truyền thống, họ coi tất cả chế độ pháp luật, quy phạm xã hội và những

tín điều đạo đức là hạn chế và áp bức. Trong một số tình huống, họ nhìn thấy một số vấn đề nào đó trong xã hội hiện đại, cũng nhìn thấy nhược điểm của nhân tính. Nhưng họ không phải là suy xét và phản ứng một cách có lý tính, mà lại lấy đánh nghĩa “phê phán”, “phản kháng”, đi về chủ nghĩa cá nhân cực đoan phóng túng cá tính. Vì vậy, họ không ngại phóng đại ma tính của bản thân, bao gồm hận thù, lười biếng, các loại dục vọng, xung động giới tính, có tính công kích, theo đuổi danh lợi v.v., mượn thủ pháp biến dị để biểu đạt cái gọi là “phản kháng”. Nhưng mà, phóng túng ước thúc tự ngã về đạo đức lại vừa khéo là trúng vào bẫy của ma quỷ, không chỉ không giúp giải quyết vấn đề xã hội, mà ngược lại còn khởi tác dụng thêm dầu vào lửa.

Trong phong trào phản văn hoá sóng gió một thời vào những năm 60 của thế kỷ trước, nhà thơ nước Mỹ là Allen Ginsberg là một trong những đại biểu cho “Thế hệ Beat” (The Beat Generation), cho đến nay được rất nhiều người có ý thức nổi loạn tôn sùng. Trường thi “Tiếng hú” (Howl) của ông ta miêu tả về những sinh hoạt và trạng thái tâm lý cực đoan như nát rượu, lang chạ, tiêm chích ma túy, kê gian, tự huỷ hoại, chơi gái, chạy trần truồng, bạo lực với cảnh sát, ăn trộm, đi lang thang không mục đích, điên rồ. Thuận theo phong trào phản văn hoá được thể chế thừa nhận, “Tiếng hú” tiến vào các loại tuyển tập văn học, có được địa vị “văn học kinh điển”. Ginsberg thừa nhận bản thân mình những năm đầu là người theo chủ nghĩa cộng sản, và biểu thị không hề hối hận vì điều đó [31]. Ông ta sùng bái Castro và các nhà độc tài cộng sản khác, ngang nhiên cổ xúy đồng tính luyến ái và ái nhi. Từ bản thân Ginsberg có thể thấy được một cách rõ ràng chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa cá nhân cực đoan là có tính tương đồng.

Thứ năm, lợi dụng văn học truyền bá sắc tình. Từ sau khi bước vào thế kỷ 20, tác phẩm văn học bắt đầu biểu hiện nội dung sắc tình một cách lộ liễu, những tác phẩm với những đoạn khiêu dâm nhan nhản lại trở thành tác phẩm “kinh điển” được người ta tán dương. Rất nhiều nhà bình luận, học giả vứt bỏ

trách nhiệm xã hội của mình, tán dương những tác phẩm loại này chân thực thể này, thủ pháp nghệ thuật cao siêu thể nọ. Chúng ta biết rằng, rất nhiều phương diện của đạo đức truyền thống chính là phát huy tác dụng nhờ phương thức cấm kỵ, cho dù có lấy bao nhiêu cái có quang minh chính đại để đả phá những cấm kỵ này đi nữa, thì đều là đang làm bại hoại đạo đức con người.

Thứ sáu, để linh thể thấp lặn quỷ thông qua văn học khổng chế nhân thể. Mấy chục năm qua, thuận theo việc văn hoá nhân loại ngày càng phức tạp, đã xuất hiện một lượng lớn những cái gọi là “tiểu thuyết loại hình”, bao gồm kinh dị, khủng bố, linh dị, giả tưởng v.v., lặn quỷ linh thể thấp mà tà linh, Sa-tăng thao túng có thể thông qua một bộ phận tác phẩm trong đó xâm nhập, khổng chế tư tưởng con người, tiến đến khổng chế thân thể người. Điều này sẽ dẫn đến con người bị phi nhân hoá, rất nhiều hiện tượng biến dị hiếm gặp trong lịch sử đều là có liên quan đến việc linh thể thấp khổng chế thân thể người.

Có câu thành ngữ: “băng dày ba thước đâu phải cái lạnh một ngày”. Việc văn học nghệ thuật sa đoạ đến mức trở thành công cụ đắc lực của ma quỷ cũng trải qua quá trình tương đối lâu rồi, có liên quan đến nhiều trường phái khác nhau. “Trường phái lãng mạn” đã mở rộng phạm vi biểu hiện cuộc sống của văn học, một số hiện tượng xấu xí, quái dị, trạng thái tinh thần cực đoan, điên rồ của con người, thông qua tác phẩm văn học đã tiến vào thị hiếu của đại chúng. Mấy nhà thơ của “trường phái lãng mạn” nổi tiếng ở Anh quốc bởi không có tính đạo đức trong đề tài viết văn, mà từng bị gọi là nhà thơ “trường phái Sa-tăng”. Chủ nghĩa hiện thực lấy cờ hiệu tái hiện hiện thực, bắt đầu biểu hiện bộ phận thấp hèn hơn trong nhân tính, có những tác phẩm diễn tả quá độ tư tưởng biến dị và hành vi vô đạo đức. Có một nhà phê bình văn học nói rằng chủ nghĩa hiện thực là “chủ nghĩa lãng mạn có bốn chân chạm đất, bò lết ở trên mặt đất”[32]. Chủ nghĩa tự nhiên quy sự sa đoạ đạo đức của con người là do hoàn cảnh xã hội và bệnh tâm thần có tính di truyền trong gia tộc, điều này đã giải phóng cá nhân khỏi trách nhiệm

đạo đức. Chủ nghĩa duy mỹ đề xuất khẩu hiệu “nghệ thuật vì nghệ thuật”, nhấn mạnh chức năng của nghệ thuật là cung cấp cho con người sự vui vẻ về cảm quan, chứ không nên gánh vác bất kể chức năng đạo đức nào. Sự thực thì, bất kể tác phẩm nghệ thuật nào cũng đều có ảnh hưởng vi diệu nhưng sâu sắc và lâu dài đối với đạo đức con người. Cổ xuý nghệ thuật không gánh vác chức năng đạo đức, không khác gì mở toang cánh cửa cho nghệ thuật gánh vác chức năng “vô đạo đức”. Không thể phủ định, những trường phái văn học muôn màu muôn vẻ này đã sáng tác ra một số tác phẩm có chuẩn mực nhất định, nhưng trong đó ngư long hỗn tạp, tốt xấu lẫn lộn. Mặc dù không thể nói tà linh cộng sản trực tiếp thao túng những trường phái này, nhưng nhân tố phụ diện trong đó hiển nhiên là biểu hiện sau khi đạo đức con người trượt xuống, chúng đã trải đường cho tà linh cộng sản lợi dụng văn học để làm bại hoại con người.

Khi một người viết văn, thì chuẩn mực đạo đức, trạng thái tinh thần của anh ta đều phản ánh vào trong tác phẩm. Thuận theo việc toàn thể đạo đức nhân loại trượt dốc, thì nhân tố phụ diện trong tư tưởng của quần thể các tác gia cũng dần dần chiếm vị trí chủ đạo, rất nhiều tác phẩm sáng tác ra không những không khiến cho người ta hướng thiện, mà ngược lại còn kéo người ta xuống địa ngục.

Lời kết

Sức mạnh của nghệ thuật là to lớn, nghệ thuật tốt có thể quy chính nhân tâm, nâng cao đạo đức, điều hoà âm dương, thậm chí đạt được câu thông với thiên địa, thần minh.

Nhưng trong hơn một trăm năm qua, tà linh cộng sản thông qua người đại diện của nó tại nhân gian, lợi dụng ma tính và ác niệm trong con người, đã sáng tác ra các tác phẩm “nghệ thuật” với số lượng khổng lồ, chủng loại cực kỳ đa dạng, dẫn dắt người ta phản lại Thần, bài xích Thần, phỉ báng Thần, phản truyền thống, phản đạo đức, làm ma biến toàn thể xã hội, nói rằng kinh thế hãi tục cũng không phải là quá.

So với cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, thì nghệ thuật

hiện đại hiện nay có thể nói là xấu xí quái ác đến cực điểm, quan niệm thẩm mỹ của nhân loại đã triệt để đảo lộn. “Nghệ thuật tiên phong” vô cùng phổ biến, kiếm tiền vô số. Còn nghệ thuật vốn từng được coi là thanh cao thần thánh, thì hôm nay lại bị giải trí hoá, dung tục hoá, thậm chí ma quỷ hoá một cách cao độ, trở thành đối tượng mà có thể bị đại chúng tùy ý tiêu khiển, bóp méo, chế giễu, thậm chí là công cụ để thoả mãn dục vọng và phát tiết ma tính của con người. Giới hạn giữa đẹp và xấu, nhả và tục, thiện và ác hoàn toàn biến mất thậm chí điên đảo. Xấu ác, vô trật tự, âm ám của ma quỷ lại được kiến tạo thành “giá trị phổ quát”, xã hội nhân loại tràn ngập những tín tức ma tính, con người bị cuốn theo, tăng tốc đi đến sa đọa và huỷ diệt.

Nâng cao đạo đức, tìm lại tín ngưỡng và truyền thống, nhân loại mới có thể bước trên con đường phục hưng nghệ thuật lại lần mới, tái hiện cái đẹp, thần thánh và huy hoàng của nghệ thuật chân chính.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Khổng Tử: “Luận ngữ – bát dật”
- [2] Từ Mã Thiên: “Sử ký – nhạc thư”
- [3] Âu Dương Tu, Tống Kỳ: “Tân Đường thư” quyển 237
- [4] Robert McKee, Story: Style, Structure, Substance, and the Principles of Screenwriting (New York: Harper-Collins Publishers, 1997), 129-130.
- [5] Yingshou Xing, et al, “Mozart, Mozart Rhythm and Retrograde Mozart Effects: Evidences from Behaviours and Neurobiology Bases,” Scientific Reports Vol. 6, Article#: 18744 (2016), <https://www.nature.com/articles/srep18744>.
- [6] David A. Noebel, The Marxist Minstrels: A Handbook on Communist Subversion of Music, (Tulsa, OK: American Christian College Press, 1974), 58-59.
- [7] David Cloud, “Rock Music and Suicide,” Way of Life Literature, December 20, 2000, https://www.wayoflife.org/reports/rock_music_and_suicide.html.
- [8] Val Williams, “Leni Riefenstahl: Film-maker Who Became Notorious as Hitler’s Propagandist,” September 10, 2003, <https://web.archive.org/web/20090830045819/http://www.independent.co.uk/news/>

obituaries/leni-riefenstahl-548728.html.

[9] Mao Trạch Đông: “Hội nghị toạ đàm về văn nghệ tại Diên An” – “Mao Trạch Đông tuyển tập” quyển 3

[10] Rober Florczak, “Why Is Modern Art So Bad?” PragerU, <https://www.youtube.com/watch?v=INi07egoefc>.

[11] Herbert Marcuse, *The Aesthetic Dimension: Toward a Critique of Marxist Aesthetics* (Boston: Beacon Press, 1978), ix.

[12] “Gustave Courbet Quotes,” http://www.azquotes.com/author/3333-Gustave_Courbet.

[13] Pablo Picasso, “Why I Became a Communist,” <http://houstoncommunistparty.com/pablo-picasso-why-i-became-a-communist>.

[14] Robert Hughes, *The Shock of the New: The Hundred-Year History of Modern Art—Its Rise, Its Dazzling Achievement, Its Fall* (London: Knopf, 1991), 24.

[15] Richard Huelsenbeck and Raoul Hausmann, “What Is Dadaism and What Does It Want in Germany?” in Robert Motherwell, ed., *The Dada Painters and Poets: An Anthology*, 2nd ed., (Cambridge, MA: Belknap Press, 1989).

[16] Michael Wing, “Of ‘-isms,’ Institutions, and Radicals: A Commentary on the Origins of Modern Art and the Importance of Tradition,” *The Epoch Times*, March 16, 2017, https://www.theepochtimes.com/of-isms-institutions-and-radicals_2231016.html.

[17] Katherine Brooks, “One of The World’s Most Controversial Artworks Is Making Catholics Angry Once Again,” *Huffington Post*, May 13, 2014, https://www.huffingtonpost.com/2014/05/13/piss-christ-sale_n_5317545.html.

[18] Arnaud Hu, “Phiếm đàm về nghệ thuật ngày nay”, *Chánh Kiến Net* ngày 30-4-2017 <https://www.zhengjian.org/node/158434>

[19] “‘Baby-eating’ Artist Sparks TV Row,” *BBC News*, December 30, 2002, <http://news.bbc.co.uk/2/hi/entertainment/2614643.stm>.

[20] “John William Godward: Biography,” *Heritage Auctions*.

[21] Walter Frisch, ed., *Schoenberg and His World* (Princeton, N.J.: Princeton University Press, 1999), 94.

[22] Norman Lebrecht, “Why We Are Still Afraid of Schoenberg,” *The Lebrecht Weekly*, July 8, 2001, <http://www.scena.org/columns/lebrecht/010708-NL-Schoenberg.html>.

[23] Golan Gur, “Arnold Schoenberg and the Ideology of Progress in Twentieth-Century Musical Thinking,” *Search: Journal for New Music and Culture* 5 (Summer 2009), <http://www.searchnewmusic.org/gur.pdf>.

[24] David A. Noebel, *The Marxist Minstrels: A Handbook on Communist Subversion of Music*, 44-47.

[25] Jon Caramanica, “The Rowdy World of Rap’s New Underground,” *New*

York Times, June 22, 2017, <https://www.nytimes.com/2017/06/22/arts/music/soundcloud-rap-lil-pump-smokepurrrp-xxxxtentacion.html>.

[26] “Politics and the Dancing Body,” <https://www.loc.gov/exhibits/politics-and-dance/finding-a-political-voice.html>.

[27] Michael Minnicino, “New Dark Age: Frankfurt School and Political Correctness,” *Fidelio Magazine*, Volume 1, Number 1 (Winter 1992), https://www.schillerinstitute.org/fid_91-96/921_frankfurt.html.

[28] Mao Trạch Đông: “Hội nghị toạ đàm về văn nghệ tại Diên An” – “Mao Trạch Đông tuyển tập” quyển 3

[29] Mao Trạch Đông: “Luận về chủ nghĩa dân chủ mới” – “Mao Trạch Đông tuyển tập” quyển 3

[30] André Breton, “Manifesto of Surrealism,” <https://www.tcf.ua.edu/Classes/Jbutler/T340/SurManifesto/ManifestoOfSurrealism.htm>.

[31] Allen Ginsberg, “America,” <https://www.poetryfoundation.org/poems/49305/america-56d22b41f119f>.

[32] Irving Babbitt, *Rousseau and Romanticism* (Boston: Houghton Mifflin, 1919), 104.

Bài gốc: <http://www.epochtimes.com/b5/18/6/20/n10499093.htm>

Ngày đăng: 4-09-2019

Xem tiếp quyển 2:

Chương 12: Giáo dục – Ma quỷ đang hủy đi thế hệ sau và tương lai của chúng ta

Chương 13: Truyền thông – Ma quỷ biến truyền thông trở thành nơi phát tán lừa dối và đường thông cho tin tức ma tính

Chương 14: Văn hóa - Ma quỷ cuồng hoan

Chương 15: Căn nguyên chủ nghĩa khủng bố của chủ nghĩa cộng sản

Chương 16: Chủ nghĩa bảo vệ môi trường - Sự thao túng của Chủ nghĩa Cộng sản ở phía sau Chủ nghĩa bảo vệ môi trường

Chương 17: Toàn cầu hóa – Bàn tay của CNCS phía sau toàn cầu hóa

Chương 18: Dã tâm toàn cầu – Dã tâm toàn cầu của Trung cộng dưới sự an bài của ma quỷ

Lời kết